

MỤC LỤC
(KINH TẬP – BỘ 14)

SỐ 721 – KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ (tt)	3
QUYỂN 51	5
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 30).....	5
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 16).....	5
QUYỂN 52	24
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 31).....	24
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 17).....	24
QUYỂN 53	46
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 32).....	46
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 18).....	46
QUYỂN 54	69
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 33).....	69
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 19).....	69
QUYỂN 55	87
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 34).....	87
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 20).....	87
QUYỂN 56	108
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 35).....	108
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 21).....	108
QUYỂN 57	130
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 36).....	130
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 22).....	130
QUYỂN 58	151
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 37).....	151
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 23).....	151
QUYỂN 59	178
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 38).....	178
ĐẠ-MA THIÊN (Phần 24).....	178
QUYỂN 60	198

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 39).....	198
DẠ-MA THIÊN (Phần 25).....	198
QUYỂN 61	224
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 40).....	224
DẠ-MA THIÊN (Phần 26).....	224
QUYỂN 62	248
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 41).....	248
DẠ-MA THIÊN (Phần 27).....	248
QUYỂN 63	277
Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 42).....	277
DẠ-MA THIÊN (Phần 28).....	277
QUYỂN 64	298
Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 1)	298
QUYỂN 65	318
Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 2)	318
QUYỂN 66	337
Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 3)	337
QUYỂN 67	357
Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 4)	357
QUYỂN 68	377
Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 5)	377
QUYỂN 69	396
Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 6)	396
QUYỂN 70	413
Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 7)	413
SỐ 722 – KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XÚ	433
QUYỂN 1	433
QUYỂN 2	445
QUYỂN 3	455
QUYỂN 4	469
QUYỂN 5	477
QUYỂN 6	495
QUYỂN 7	520

QUYỂN 8	545
SỐ 723 – KINH PHÂN BIỆT NGHIỆP BÁO LƯỢC	575
SỐ 724 – KINH TỘI NGHIỆP BÁO ỨNG GIÁO HÓA ĐỊA NGỤC	597
SỐ 725 – KINH LỤC ĐẠO GIÀ-ĐÀ	605
SỐ 726 – KINH LỤC THỨ LUÂN HỒI	619
SỐ 727 – KINH THẬP BẤT THIỆN NGHIỆP ĐẠO	633
SỐ 728 – KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU	635
QUYỂN 1	635
Phẩm 1: DIỆT TRỪ PHIỀN NÃO.....	635
Phẩm 2: THUYẾT PHÁP	639
Phẩm 3: NHÀM CHÁN THÂN	643
Phẩm 4: XA LÌA BẤT THIỆN	646
Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 1)	653
QUYỂN 2	663
Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 2)	663
Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 1).....	680
QUYỂN 3	693
Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 2).....	693
Phẩm 7: CHẾ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 1).....	703
QUYỂN 4	723
Phẩm 7: CHẾ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 2).....	723
Phẩm 8: LÌA ÁI.....	725
Phẩm 9: LÌA TÀ HẠNH	737
Phẩm 10: LÌA TỘI LỖI CỦA RƯỢU	746
QUYỂN 5	753
Phẩm 11: ĐỐI TRỊ TÂM	753
Phẩm 12: KHÔNG NÓI LỜI ÁC	765
QUYỂN 6	778
Phẩm 13: PHƯỚC NGHIỆP, CHẴNG PHẢI PHƯỚC NGHIỆP	778
Phẩm 14: CHỈ DẠY CHÚNG SINH	794
Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 1).....	803
QUYỂN 7	809

VIII

Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 2).....	809
Phẩm 16: ĐỊA NGỤC.....	813
Phẩm 17: NGẠ QUỶ.....	829
Phẩm 18: SỨC SINH.....	833
Phẩm 19: NGHIỆP BÁO ĐỐI KHÁT.....	834
QUYỂN 8	837
Phẩm 20: TRỪ BỎ BIẾNG NHÁC.....	837
Phẩm 21: TỪ BI VỚI HỮU TÌNH.....	841
Phẩm 22: BỐ THÍ.....	844
Phẩm 23: TRÌ GIỚI.....	850
Phẩm 24: NHẪN NHỤC.....	860
Phẩm 25: TINH TẤN.....	862
Phẩm 26: THIỀN ĐỊNH.....	863
Phẩm 27: THẮNG TUỆ.....	865
QUYỂN 9	867
Phẩm 28: TỊCH TÍNH.....	867
Phẩm 29: THÁNH ĐẠO.....	868
Phẩm 30: GIÁO GIỚI TỶ-KHEO.....	871
Phẩm 31: PHƯỚC HẠNH.....	892
QUYỂN 10	901
Phẩm 32: SINH THIÊN.....	901
Phẩm 33: DIỆU LẠC.....	915
Phẩm 34: THIÊN TRI THỨC.....	923
Phẩm 35: VUA CAI TRỊ NƯỚC.....	926
Phẩm 36: KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC.....	930

**
*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH
TẬP 67

BỘ KINH TẬP
14

SỐ 721(tt) → 728

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 721 (tt)

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XÚ

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Cù-đàm Bát-nhã-lưu-chi.

(Quyển 51 → 70)

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 51

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 30)

DẠ-MA THIÊN (Phần 16)

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quán khu vực thứ bảy của trời Dạ-ma tên là Quảng bác hành. Chúng sinh do nghiệp gì sinh ở nơi này? Do thấy, nghe, biết hoặc bằng Thiên nhãn, nếu người nào từng biết giữ giới, tâm hiền lành không giết, không trộm như đã nói ở trước, lại xả bỏ tham dục, đó là có người vào trong rừng, gần con chim có tiếng hót dịu dàng. Để làm phát sinh tâm dâm dục của nhau, con chim có tiếng hót dịu dàng ấy phát ra âm thanh dâm dục, chúng đi theo nhau, chim trống phía trước, chim mái phía sau. Lông cánh của chim ấy có đủ loại màu sắc. Khi thấy chim này mọi người đều hoan hỷ, phát sinh dục tình, nhưng riêng vị ấy không sinh dục niệm, không suy nghĩ đến, hướng chi là hành dục.

Người ấy được như vậy là do giữ giới trong sạch, xả bỏ tham dục, tà vạy. Nhờ giữ giới trong sạch, khi chết vị ấy được sinh vào cõi trời ở Quảng bác hành. Sinh nơi ấy rồi, do tất cả các công đức nơi dục tập hợp, họ thọ hưởng các dục lạc, có vườn thù thắng, có cây bằng bạc, Tỳ-lưu-ly và châu báu màu xanh, cây bằng châu báu rất xanh, cây bằng đủ loại châu báu, hoặc châu báu màu hoa sen trang sức trong vườn, đủ loại ao báu nước chảy tràn đầy. Nếu người nào vốn tạo nghiệp lành, đến khu rừng này thọ hưởng đủ loại thú vui. Đó là khu rừng có tên “Rừng màu đỏ”, ở trong rừng này có các Thiên chúng và các Thiên nữ. Nếu vào trong đó, ánh sáng nơi cây ấy trở nên rực rỡ hơn, đủ loại châu báu vi diệu trang sức đẹp đẽ, đủ loại y phục. Nếu Thiên chúng vào trong vườn ấy, ánh sáng cây đó đều có màu đỏ, nhưng rừng cây này đều có màu như hoa sen báu đỏ, hoặc

là châu báu màu ca-kê-đàn-na, màu cây ấy êm dịu, có lưới bằng ngọc quý, có gắn linh trùm khắp bên trên, theo ý nghĩ sinh trái cây và rượu, ý nghĩ muốn đến nơi nào thì thân liền đến đó, tùy theo ý niệm của vị trời muốn thọ lạc nơi nào, cành lá cây ấy liền phát ra đủ loại âm nhạc kỳ diệu. Họ đi về như vậy, có nhiều Thiên nữ và Thiên chúng đều cùng với cây ấy bay trong hư không qua lại tùy ý giống như loài chim. Cây ấy bay trong hư không có màu đỏ như mặt trời mọc, làm tất cả hư không đều tươi đẹp.

Lại nữa, cây màu đỏ ấy phun nước như mưa, ở trong hư không rất đáng ưa. Tiếng chim ấy, tiếng linh ấy, tiếng thiên nhạc... đủ loại âm thanh thù thắng như vậy đầy khắp hư không. Bấy giờ, Thiên chúng thấy cây bay ở trước mặt, các Thiên nữ vây quanh, họ đều vui vẻ. Có vô lượng trăm ngàn Thiên nữ cùng nhau cất tiếng ca hát, bay trên hư không. Cây ở phía trước như là dẫn đường, Thiên chúng theo sau. Khi Thiên chúng này có ý nghĩ: “Bây giờ ta lên cây ấy” thì cây ấy liền ở dưới, còn chư Thiên vui chơi trên cành cây. Thiên chúng ấy vui chơi khắp nơi trên cây. Theo tâm niệm của chư Thiên ở trên cành cây, cành cây ấy liền sinh ao sen, chư Thiên và Thiên nữ ở trong ao sen, vui chơi thọ hưởng dục lạc. Chư Thiên sống trên cây như vậy cùng với các Thiên nữ ở trong rừng đỏ, vui chơi thọ hưởng dục lạc. Họ đều thọ hưởng thú vui theo ý niệm như vậy.

Lại có chư Thiên khác ở trong lá cây. Nếu họ mong muốn, trong lá cây liền sinh ra cung điện đẹp đẽ. Cung điện xuất hiện theo ý niệm của họ, được trang hoàng bằng đủ loại châu báu kỳ diệu xen lẫn nhau, có lưới gắn linh che khắp cung điện ấy, có ao sen trang điểm cho nó, cửa sổ và cửa chính đều có rèm bằng ngọc quý. Chư Thiên ở trong ấy ca múa vui chơi với Thiên nữ. Họ giúp đỡ nhau, không gây khó khăn cho nhau, yêu thương lẫn nhau. Do nghiệp lành, chư Thiên này kết thân với nhau không có thù oán. Sự thân thiết ấy là kết quả của nghiệp lành. Kết quả của nghiệp lành lớn là có nhiều bạn thân. Khi đó, chư Thiên ấy đồng lòng với nhau vui chơi đủ cách ở trong rừng cây đỏ. Chư Thiên ấy đầy đủ tất cả thú vui nơi cõi dục ở trong rừng ấy. Do nghiệp thù thắng, họ đi trong hư không thọ hưởng vô lượng thú vui tùy theo ý niệm.

Lại nữa, chư Thiên ấy không bay trên hư không mà trở lại chỗ cũ, nơi có đủ loại nước chảy tràn đầy ao sen, ở nơi như vậy Thiên nữ vây quanh, vui chơi thọ hưởng dục lạc.

Kế đó, lại đến rừng tên là Trù thọ. Rừng Trù thọ ấy rất là đáng ưa, trong rừng có sông, trong sông có sữa chảy, sông sữa này làm rừng ấy xinh đẹp. Năng lực của sữa ấy là: Nếu vị trời nào uống thì nhớ lại đời trước sinh ở chỗ nào, khi bỏ thân mạng thì đến đây. Và khi ở nơi này thoát đọa thì sinh về đâu. Nếu sống buông lung sẽ chịu đủ loại khổ. Nhớ lại vô lượng loại khổ rồi, tâm sinh buồn rầu, khổ não. Nhờ buồn khổ, họ liền lìa bỏ sự buông lung. Lìa bỏ sự buông lung rồi họ sống thuận theo pháp. Sự lợi ích lớn này là nhờ nếm mùi vị sữa đó mà được.

Đã được uống sữa có năng lực như vậy, họ lại vào trong rừng Trù thọ, rừng có đủ loại sông, suối, ao tô điểm, có đủ loại chim ở trong ao ấy, chim có rất nhiều, hoa trên cành cây cũng rất nhiều. Do hoa nặng nên đều rơi xuống để trang điểm cho khu rừng, có ong bằng bảy báu, màu sắc hài hòa hút mật hoa ấy.

Để tự vui chơi, họ đi từ ao sen đến ao sen, từ một gốc cây đến một gốc cây, tất cả cây ấy đều bằng Tỳ-lưu-ly. Lá báu của hoa sen có quả bằng sắc vàng, quả này hơn cả vị cam lồ thơm ngon của cõi trời. Quả này là quả có mùi vị thay đổi theo ý nghĩ. Nếu lúc nào cần mùi vị liền có quả có mùi thơm ngon sinh ra. Ăn quả ấy xong, lại ca múa, đi đến nơi khác, tâm sinh vui sướng.

Kế đó, họ lại đi đến rừng “Thức uống”. Cây của rừng này phun ra rượu trời, hương sắc thơm ngon, rất ưa thích, không thể nói hết. Rượu này không gây ra lỗi say sưa. Rượu thù thắng này từ cây phun ra như mây rơi xuống thành mưa. Chư Thiên ấy uống rồi liền sinh tâm hoan hỷ. Sinh tâm hoan hỷ rồi, chư Thiên ấy nghe đủ loại âm thanh, uống rượu ngon cõi trời, thọ hưởng đủ loại thú vui. Lại có vô lượng ánh sáng trang sức thân mình, Thiên nữ đi theo vui chơi, ca múa vui cười với nhau.

Tiếp đó, lại đến rừng “Rồng và hoa sen”, rừng này rộng đến năm trăm do-tuần, bên trong tô điểm bằng hoa sen báu cõi trời rất thơm. Vườn “Rồng và hoa sen” này không có vật gì khác ngoài hoa sen và các con rồng. Ở trong hoa sen ấy, các con rồng này làm phát

khởi tâm dục với nhau. Chúng ăn hoa sen và đồng lòng làm bạn lẫn nhau. Có các con rồng cái vây quanh, chúng ở nơi nước trong sạch có bảy công đức, không làm ướt áo, không có bùn nhơ, không có sâu cặn. Khi tiếp xúc với nước ấy thì mặc sức thọ hưởng thú vui. Rồng tự ý nghĩ tưởng, nước tùy ý sinh ra. Lúc các con rồng cùng các con rồng cái vui đùa trong ấy cũng giống như chư Thiên và các Thiên nữ thọ hưởng thú vui.

Bấy giờ, Thiên chúng thấy các con rồng vui đùa trong rừng “Rồng và hoa sen” ấy, liền từ không trung hạ xuống, hưởng đến tiếng ca ngâm ở rừng hoa sen hòa cùng âm thanh dịu dàng của các Thiên nữ. Rồng ở trong ao phát ra âm thanh như sấm, vang khắp cõi trời ấy. Tiếng ca ở cõi trời ấy như vậy khiến các núi hang đều có tiếng vang. Tất cả chư Thiên ở nơi khác nghe tiếng ấy đều hưởng đến khu rừng rồng hoa sen. Họ có đủ loại ánh sáng trang điểm trên thân. Rất nhiều Thiên nữ cùng họ hưởng đến rừng hoa sen.

Khi ấy, chư Thiên đã đến rừng rồng hoa sen từ trước vui chơi đủ cách. Lại có các vị trời khác từ núi, khe và các nơi khác đến. Tất cả chư Thiên ấy thấy nhau rồi liền tăng thêm vui vẻ. Chư Thiên ấy cùng với Thiên nữ, các con rồng và rồng cái cùng nhau vui chơi, thọ hưởng dục lạc ở trong nước. Chư Thiên, Thiên nữ, rồng và rồng cái ấy thọ hưởng dục lạc như vậy trong thời gian rất lâu. Họ nô đùa, ca múa, vui cười. Các vị trời ấy sống buông lung như vậy, nghiệp lành sắp hết, mạng sống sắp diệt. Lúc phước đức, nghiệp lành của chư Thiên và Thiên nữ ấy sắp dứt, nếu họ lên hoa sen, hoa sen không đón nhận. Hoa sen ấy chìm xuống nước, liền bị hư hoại. Phải nên biết tướng hết phước đức của chư Thiên và Thiên nữ là như vậy.

Lại nữa, tướng biểu hiện sự hết phước đức của chư Thiên và Thiên nữ ấy là khi chư Thiên và Thiên nữ ấy nô đùa trèo lên lưng rồng thì rồng không chịu nổi và làm họ rớt xuống. Đó là tướng hết phước đức của chư Thiên và Thiên nữ.

Chư Thiên sống buông lung, bị sự buông lung hủy hoại làm tướng như vậy xuất hiện. Bấy giờ, chư Thiên ấy có vị xưa nay không sống buông lung lắm, đã biết trước tướng ấy. Do biết tướng đó, họ mới nói kệ:

Sống lâu rồi cũng qua
Lúc tuổi thọ sắp dứt
Giờ chết đã sắp đến
Vì si, trời không biết.
Nên tâm không biết đủ
Tham đắm cảnh giới vui
Do căn không biết đủ
Thêm ham muốn cảnh giới.
Năm căn ưa cảnh giới
Tham dục phá hoại tâm
Nghiệp phước thiện sắp hết
Trời si, không hay biết.
Bánh xe thời gian này
Thường cắt mạng chúng sinh
Thay đổi rất mau chóng
Trời si, không hay biết.
Lửa chết này rất ác
Bị gió nghiệp thổi phừng
Giờ thoát đọa sắp đến
Trời si, không hay biết.
Trong hữu vi sinh tử
Không kể đến thân sơ
Lưỡi chết rất đáng sợ
Không ai có thể thoát.
Các hữu tình chưa chết
Chúng sinh mạng chưa dứt
Đều nên bỏ phóng dật
Để tự làm lợi ích.
Không bao lâu gây chết
Sẽ đoạt mạng chúng sinh
Khi sức đoạt mạng đến
Sẽ khiến mạng thoát thất.
Mù vì mê cảnh giới
Xa lìa ngọn đèn pháp
Do đó không hay biết

*Lưới chết rất đáng sợ.
 Người ngu không biết gì
 Lo sợ khi sắp chết
 Do tâm tham cảnh giới
 Nên bị ái lừa dối.
 Thoái đọa rồi sinh lại
 Xoay vần trong sáu nẻo
 Chúng sinh bị si hoại
 Nên chịu quả của nghiệp.
 Rất ác và rất mau
 Hủy hoại các thế gian
 Làm sao vào lúc chết
 Mà không sinh lo sợ.
 Phải chăng do vô tâm
 Nên chúng sinh không sợ
 Ngu không biết như vậy
 Vào giờ chết, lo sợ.
 Tướng thoái đọa rõ ràng
 Như thấy ở trước mắt
 Nên biết không bao lâu
 Thoái đọa khỏi cõi trời.*

Thấy tướng thoái đọa rồi, vị Thiên ấy biết rõ tướng thoái đọa nên tâm ý buồn rầu, nhưng không đến nói việc đó với các vị Thiên chưa thoái đọa và các vị Thiên sắp thoái đọa. Vì người chưa thoái đọa, thọ hưởng các dục lạc ở trong năm cảnh giới nên sợ họ không tin là về sau sẽ thoái đọa. Vì sao? Ở trong cảnh giới do ngu si, phóng dật, hoặc do ý mê muội, Thiên chúng nào thân mạng sắp dứt mà buông lung thì không nên nói, cũng không nên chỉ cho họ việc đó. Lúc ấy, vị trời này biết như vậy rồi im lặng không nói, rời ao sen đi về nơi khác.

Về sau, vị trời ấy lại ưa thích cảnh giới, thọ hưởng các thú vui nơi cảnh giới. Lúc vị ấy sắp thoái đọa, tướng rất xấu hổ xuất hiện, tướng rất lo sợ xuất hiện. Do ngu si không biết nên họ không lo sợ, vui đùa trên lưng rồng và cùng các Thiên nữ ở trong hoa sen. Thọ hưởng dục lạc ở nơi đó trong thời gian rất lâu rồi họ lại cùng với vô

lượng trăm ngàn Thiên chúng đến một ngọn núi. Núi ấy có tên là Thường lạc man, đến rồi, họ muốn lên núi. Trên ấy có kim ngân cõi trời, Tỳ-lưu-ly cõi trời, hoa sen báu cõi trời, có trăm ngàn cung điện bằng châu báu cõi trời, có cánh cửa kỳ diệu tô điểm cho núi ấy. Lại có trăm ngàn hoa sen rất kỳ diệu cùng trang điểm cho cảnh. Trong núi này đầy đủ tất cả các thú vui thù thắng nhất, trăm ngàn âm nhạc rót vào lỗ tai. Họ mặc đủ loại thiên y không phải bằng chỉ sợi, ánh sáng của thân mình có thể làm họ thấy mặt lẫn nhau, có sắc, thanh, hương, vị, xúc như sở thích của họ nên họ thọ hưởng dục lạc theo ý nghĩ. Tất cả những thú vui không thể nói đều thành tựu. Sông suối, vườn tược trang hoàng núi ấy khiến ta thấy liền sinh vui.

Theo thứ lớp, chư Thiên ấy lại lên núi Thường lạc man. Đã lên núi rồi, có người ngồi trên giường ở trong tòa nhà, có người cỡi ngỗng, có người ngồi kiết già trên đài sen. Chư Thiên và Thiên nữ đứng trên lá cây Cưu-bà-la vui chơi đủ kiểu, hoặc ca múa phát ra năm loại âm nhạc, hoặc ngồi thọ hưởng hoan lạc. Tâm họ muốn đi trong hư không cùng với các Thiên nữ xem xét khắp mọi nơi.

Ở cõi trời ấy, theo tâm ưa thích, họ tùy ý đến những nơi đáng ưa. Có chỗ như ngọn lửa phát ra ánh sáng vàng bạc của hoa sen báu vi diệu sáng rỡ, có chỗ có nhiều lá Cưu-bà-la màu xanh bóng láng, có chỗ là báu Tỳ-lưu-ly xanh sáng rỡ của cõi trời. Có chỗ là bạc, pha lê, chân châu sáng rực đáng ưa.

Kế đó, lại có con sông cát bằng ngọc quý, bên cạnh mọc lên ngọn núi báu có dòng nước trong mát gồm bảy công đức. Dòng sông của núi ấy có nước chảy xoay tròn giống như là châu báu anh lạc.

Quan sát nơi ấy rồi, họ bay lên hư không, lại thấy nơi khác có hoa sen bảy báu trang điểm ao nước, có rất nhiều ong trang điểm hoa sen. Thấy rồi, họ lại đi xem nơi khác có vườn, ao rất đẹp, có chim thú. Thú có nhiều màu. Có con màu bạc, có con màu vàng, sừng bằng châu báu rất đẹp, mắt bằng hoa sen báu, lưng có màu vàng ròng, hai bên hông có vẩy màu bạc trắng và màu pha lê, lưng và hông cân đối. Lại có các con thú khác theo nhau thành bầy, có màu bảy báu. Chúng không sợ sệt gì, quây quần vui chơi, thọ hưởng hoan lạc. Hình dáng chúng rất kỳ diệu, do nghiệp tạo ra và cũng do nghiệp chúng đều thọ hưởng thức ăn cõi trời.

Lại nữa, ở nơi khác trong vườn có chim khổng tước, mạng mạng, vô lũ, hý luận, mắt lớn, vỗ cánh, đi chơi thành bầy trên ngọn núi, ra vào trong vườn, rừng đều thấy chúng. Đã đến núi Thường lạc man, khi sắp trèo lên thấy chim như vậy. Phần thứ nhất của núi ấy là châu báu xanh, phần thứ hai là hoa sen báu, phần thứ ba là châu báu vàng. Phần thứ tư là châu báu bạc.

Nơi bằng châu báu xanh có cung điện tên là Tạt ảnh bằng châu báu vi diệu, trong cung điện có cây Tỳ-lưu-ly, hoa rơi xuống giống như cái dù lớn tô điểm cho sông, suối, ao. Trong rừng hoa sen có trăm ngàn loại chim nhiều màu trang điểm, có nhiều Thiên nữ rất xinh đẹp ở trong cung điện ấy.

Phần thứ hai của núi ấy tên là rừng cười, rừng này có cây bằng bạc, lá bằng vàng, bầy ong đỏ, đàn chim hót véo von, sông suối chảy, nước có mùi thơm, gió thổi nhẹ nhẹ. Tất cả những thứ ấy tô điểm cho khu rừng cười.

Phần thứ ba, nơi châu báu vàng có rừng châu báu vi diệu tên là rừng Lạc bảo. Rừng này được trang điểm bằng cây pha lê, cành bằng vàng che khắp, có chim hót líu lo và sông suối tô điểm. Nơi ấy có nhiều Thiên chúng tươi vui và Thiên nữ vui vẻ ca múa. Họ được trang điểm bằng tất cả thú vui vi diệu đầy đủ công đức.

Phần thứ tư, nơi châu báu bạc, có hoa sen báu, cành bằng châu báu màu xanh trang điểm cho cây, có đủ loại chim tiếng hót rất hay, có nhiều đến vô lượng chư Thiên và Thiên nữ, có vô lượng trăm ngàn hoa sen tô điểm, chúng có nhiều loại khác nhau, có vô lượng loại khác nhau tùy theo con mắt nhìn, khi thấy liền thọ vui. Rừng cây, sông suối, cành báu, ao sen, chim thú, hoa sen ấy gồm đủ loại màu và mùi thơm, đủ loại hình dạng rất xinh đẹp, tô điểm cho núi Thường lạc man. Nơi nơi đều có chư Thiên và Thiên nữ cõi hư không đi lên núi Thường lạc man và dạo khắp núi ấy. Tất cả đều thấy núi đẹp đẽ hơn cả ý nghĩ này có ánh sáng đủ màu. Thấy như vậy Thiên chúng liền tham đắm, đều muốn lên núi cùng với chúng Thiên nữ ca năm loại âm nhạc, thọ hưởng hoan lạc của năm dục, đó là kết quả của việc siêng làm việc lành, thích tu tập tạo nhiều nghiệp thiện đáng ưa, giữ gìn báu lành giới luật, là kết quả mà bậc Thánh ưa thích. Thọ hưởng thú vui như vậy, tất cả đều

muốn lên núi Thường lạc man. Lúc họ sắp đến núi, có chim Thật ngữ hót kệ:

*Vui thú của nghiệp lành
 Trôi mau như sông này
 Kẻ ngu không hay biết
 Bị lòng tham lừa dối.
 Giống như là lúc sinh
 Chết đến cũng như vậy
 Do mê muội buông lung
 Trời si không hay biết.
 Người ngu vì vô trí
 Không biết mạng đã hết
 Nên bị mất nghiệp lành
 Cũng chưa hết tham ái.
 Chúng sinh không lìa ái
 Trôi lăn trong các cõi
 Chúng sinh si ái ấy
 Không biết thiện, bất thiện.
 Quả lành rất đáng ưa
 Khiến trời hưởng dục lạc
 Tạo điều bất thiện ấy
 Ở đường ác khổ cực.
 Ai bỏ thiện và ác
 Lại xa lìa các lỗi
 Liền đến chỗ bất thoái
 Nơi không sinh, không tử.
 Thú vui ấy giải thoát
 Dục lạc không giải thoát
 Dạ-ma và trời khác
 Hết nghiệp được siêu thoát.
 Vô thường thì không dừng
 Thường chính là bậc nhất
 Tìm vui trong các cõi
 Thoái đọa không thể vui.*

Sau khi nghe chim Thật ngữ nói như vậy, trong Thiên chúng, vị

nào không quá phóng dật thì vị trời ấy liền nghe và ghi nhận. Còn vị nào phóng dật, do lỗi ấy nên không nghe và tiếp tục tham đắm trần cảnh. Vị trời phóng dật ấy không ghi nhận một chút gì từ lời nói của chim trời, dù lời nói của chim ấy thật là lợi ích.

Với tâm vui vẻ, Thiên chúng ấy đến núi thứ nhất và bay lên đỉnh núi. Trên núi có cung điện, họ ngồi trong cung điện như đã nói ở trước. Ngọn thứ nhất ấy tên là núi Phổ kiến. Ngọn núi này là ngọn cao nhất trong một ngàn ngọn núi. Vì vậy núi ấy có tên là Phổ kiến. Thiên chúng cùng với Thiên nữ lên đỉnh ngọn núi ấy ca múa đủ loại âm nhạc để vui chơi. Có nhiều Thiên chúng và Thiên nữ lên ngọn núi ấy thấy vô lượng màu sắc do nghiệp lành hóa ra. Có ao nước quang minh, ao nước quang minh ấy có chứa nước rất đáng ưa. Nước này trong sạch, bên trong có cá vàng khiến người thấy sinh vui. Trong ao có sóng nổi cuộn cuộn, có các đàn chim như: ngỗng, uyên ương, vịt... Các loại chim này có tiếng hót rất hay và chúng ở rất nhiều trong ao nước. Ao nước ấy có nhiều hoa sen, hoa câu-bà-la-da, hoa câu-vật-đầu, hoa ny-na-đa, hoa ca-trá-ma-la. Những hoa này phủ khắp ao nước. Có nhiều loại ong phát ra đủ thứ tiếng. Lại có nhiều hoa Mạn-đà-la, có nhiều vàng và châu báu xen lẫn nhau, ao nước ấy trong sạch. Trong ao nước xinh đẹp ấy lại có hoa sen tên là mộc man, có trăm ngàn cánh, trong mỗi cánh lại mọc ra vô lượng cánh. Có cánh sen màu châu báu xanh, có cánh màu pha lê, có cánh màu hoàng kim, có cánh màu bạc, có cánh màu xa cừ, có cánh hoa sen bằng ca-kê-đàn-na, có cánh bằng kim cang. Chúng có mùi rất thơm và trong lành. Trong những cánh sen có màu khác nhau này đều có đài sen, ánh sáng của nó có màu mặt trời mới mọc. Các loại đài sen ấy có vô lượng màu. Cánh sen có vô lượng màu mọc khắp ao, đó là xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, đài sen có màu trắng và đỏ, nó có mùi thơm để chịu đầy khắp một vùng.

Bấy giờ, Thiên chúng từ hư không bay xuống, hưởng đến ao quang minh rồi vào trong ao. Ao có chim vàng. Chư Thiên đã vào ao, có vị ở trên lưng chim, có vị ở trên đài sen, cùng nhiều Thiên nữ nô đùa, thọ lạc. Có vị ở trên hoa sen câu-bà-la-da, lại có vị khác ở trong nước, có vị ở trên lưng ngỗng, vào trong nước mà vui chơi. Có vị vui chơi với Thiên nữ ở trên đất liền. Họ đều có đầy đủ

năm dục, vui cười với nhau, nô đùa thọ vui. Có vị vui chơi với Thiên nữ ở nơi khác trong cung điện và cùng nhau uống thứ rượu của cõi trời không gây ra nạn say sưa. Công đức vui trong hiện tại là: sắc, thanh, hương, vị, xúc đều đầy đủ. Chư Thiên ấy có vị dùng chén bằng châu báu để uống rượu. Đó là các loại chén làm bằng châu báu xanh, bạc, vàng, Tỳ-lưu-ly, màu hoa sen và pha lê. Có vị cùng với Thiên nữ uống rượu bằng cánh sen vàng. Có vị dùng cành sen uống rượu nhưng không làm hư hoa sen và cùng nhau ca ngâm vui vẻ, thích thú. Có vị trời thọ hưởng thức ăn cam lồ đầy đủ sắc, hương, vị, xúc. Mỗi vị đều cùng quyền thuộc của mình thọ hưởng đủ loại thú vui khác nhau. Có vị ở nơi khác cùng các Thiên nữ ca múa đủ năm loại âm nhạc, đi chơi xung quanh ao quang minh. Có vị cùng theo Thiên nữ đi chơi ở trong nước mà mùi vị thay đổi theo ý nghĩ của chư Thiên. Nếu vị trời nào muốn khiến sắc, thanh, hương, vị, xúc của nước này hoặc lạnh, hoặc ấm thì nhờ nghiệp lành nên đều được như ý. Quả báo của nghiệp thiện và bất thiện là như vậy, không có tác giả.

Lại nữa, nếu vị trời ấy nghĩ như vậy: “Nước này là rượu, ta có thể uống”. Ngay lập tức nước ấy biến thành rượu cõi trời có đầy đủ sắc, hương, vị, xúc không gây lỗi say sưa. Chư Thiên uống rượu ấy vào, do nghiệp lành, thú vui thù thắng tăng thêm, tâm sinh vui vẻ. Như vậy, do nghiệp của mình, chư Thiên ấy thọ hưởng thú vui do nghiệp mình tạo ra. Tất cả nghiệp lành không mất. Lười nghiệp là thành phần chủ yếu tạo ra thân người, nhưng vì vui chơi đủ kiểu ở trong ba cõi, kẻ phàm phu ngu si không hay không biết.

Chim Thật ngữ nói kệ cho chư Thiên thọ hưởng thú vui đầy đủ năm thứ dục ở trong cõi trời ấy:

*Như dầu hết, đèn tắt
Thân mạng cũng như vậy
Do nghiệp cũ đã hết
Phải lìa bỏ cõi trời.
Như khi vách bị hư
Tranh trên vách cũng mất
Do nghiệp hết như vậy
Thú vui cũng không còn.*

*Chư Thiên ở cõi trời
 Hết phước liền thoái đọa
 Hết thấy pháp vô thường
 Chúng sinh đều tan rã.
 Điều vô thường không định
 Mạng ngắn ngủi không lâu
 Sức thần chết rất mạnh
 Vậy mà trời không biết.*

Chim Thật ngữ ấy làm lợi ích cho Thiên chúng. Do nghiệp lành của chư Thiên ấy nên chim đó đã nói như vậy. Nếu vị nào trong số chư Thiên ấy chưa buông lung trong thời gian quá lâu thì khi nghe lời chim dạy, chỉ trong chốc lát liền tư duy chân chánh. Còn nếu vị nào phóng dật thì cũng như không nghe vì loạn tâm. Tuy nghe nhưng không ghi nhận.

Chư Thiên ấy thọ hưởng thú vui nơi cảnh giới trong thời gian lâu dài rồi họ đều cùng các vật mà mình đang cõi hưởng lên đỉnh núi ấy, cùng các Thiên nữ bay lên đứng trên hư không.

Lại thấy nơi khác có vô lượng núi, đủ loại hình tướng, trong tất cả núi, núi Thường lạc man là cao nhất. Lại có hai núi nữa là Bình đẳng tụ và Phổ kiến. Ba ngọn núi này cao lớn nhất ở cõi trời Dạ-ma. Thiên chúng quan sát núi như vậy, ánh sáng núi này chiếu khắp cõi trời ấy. Thiên chúng thấy rồi liền lên núi Thường lạc man. Lên rồi liền thấy đủ loại cây báu xen lẫn nhau như là cây vàng, bạc, Tỳ-lưu-ly tạo trang nghiêm cho núi ấy. Rễ, thân, cành, lá của cây ấy đều bằng bảy báu rất xinh đẹp. Rễ và thân cây ấy được trang sức bằng bảy báu. Các đoạn cây đều lần lượt làm bằng các châu báu khác nhau như là Tỳ-lưu-ly, châu báu màu hoa sen, bạc, vàng, pha lê, xa cừ, ca-kê-đàn-na. Từng đoạn của cây này đều được trang sức khác nhau, từ gốc, thân cho đến lá tất cả đều được trang nghiêm bằng bảy báu. Cách cây ấy không xa lại có cung điện báu hiện ra rõ ràng, có cùng một màu như ánh sáng mặt trời ở thế gian. Để vui chơi, Thiên chúng hướng đến tòa nhà đó. Số tòa nhà ấy gồm có mười, một trăm, một ngàn. Những tòa nhà như vậy có ở cõi trời ấy theo sự suy lường của tâm, sự suy nghĩ và sự tạo tác của ý nghĩ. Gần tòa nhà ấy có ao sen, số lượng ao sen nhiều ít cũng như tòa nhà ấy và mỗi mỗi tuần tự

được trang hoàng bằng bảy báu. Ở nơi ấy có những con chim đi ở ba nơi: đi trên nước, đi trên cạn, đi trên cây. Những loại đi trên nước là uyên ương, nê-lô-bàn, đại hồ lô, ngỗng, vịt, ma-cưu-la. Những loại đi trên đất liền ở trên đỉnh núi ấy phát ra âm thanh dịu dàng, chúng có tên là Nhị chi, Âm thanh hoan hỷ, Nhất thiết nhĩn, Nhất thiết điều thanh, Tất cả thời thường thọ vui, âm thanh của chúng là âm thanh hay nhất trong các âm thanh nơi cõi trời. Những loại đi trên cây là chim câu-sí-la, mạng mạng, khổng tước, anh vũ, phổ nhĩn, bất tuần nhĩn, phổ hạnh, thật ngữ, tri thời, ở trong loài người chỉ có một nửa loại chim đó, ở cõi trời ấy thì có đủ. Ở tại cõi trời có vô lượng các con chim như vậy, phát ra đủ loại âm thanh. Ba loại chim ở cõi trời này phát ra âm thanh vi diệu.

Lại nữa, trên đỉnh núi Thường lạc man còn có chim bay trên hư không, thân bằng bảy báu. Nếu chư Thiên sống phóng dật, khi bị phóng dật hủy hoại, con chim ấy nói kệ quả trách:

*Phóng dật hủy hoại trời
Bị cảnh giới lừa dối
Bị tâm ái mê hoặc
Thần chết đã sắp đến.
Do tham đắm dục lạc
Không biết thiện, bất thiện
Tất cả chúng sinh ngu
Bị cảnh dục lừa dối.
Trôi lăn các cảnh giới
Gây ra đủ loại nghiệp
Bị các tâm sai khiến
Luân hồi trong năm đường.*

Do thấy các vị trời phóng dật sống buông lung, con chim ấy đã nói bài kệ để quả trách họ, giống như cha mẹ dạy dỗ các con. Nhưng chư Thiên ấy tuy nghe lời này mà không ghi nhớ, giữ gìn, vẫn thọ hưởng dục lạc như cũ, vui chơi, ca múa cho đến khi tất cả nghiệp lành đều hết và sau đó thoát đọa khỏi cõi trời ấy. Khi thoát đọa khỏi cõi trời rồi, theo nghiệp của mình, họ sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu nhờ nghiệp còn sót lại, họ sinh trong nhân loại, ở nơi tương ứng với nghiệp, sinh vào nơi vui sướng, giàu có bậc nhất, có

tâm ý thù thắng, tâm thường hoan hỷ, ở các cõi nước tốt đẹp thịnh vượng, ở châu Già-na-na, nước Sư tử, sinh ở nơi an lạc, giàu có trong gia đình trưởng giả.

Hết phần Quảng bác hành thứ bảy.

**
*

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quán vùng đất thuộc cõi trời Dạ-ma. Do thấy, nghe, biết, vị ấy thấy cõi này còn có nơi tên Thành tựu. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi ấy? Họ thấy có người tin Phật Thế Tôn, giữ giới với tâm thiện, không giết, không trộm như đã nói ở trước, lại xả bỏ việc tà dâm, tâm không nghĩ về việc hành dâm cùng với phụ nữ mà trước đây mình đã từng làm. Thiện nam ấy trì giới như vậy, đem ý lành huân tập vào tâm, khi chết sinh vào vùng đất Thành tựu, thuộc cõi trời Dạ-ma. Sinh nơi ấy rồi, họ được quả báo tương ứng với nghiệp của mình. Đó là vườn cây, ao sen, có đủ loại chim có tiếng hót rất hay. Họ được các Thiên nữ xinh đẹp vây quanh. Sinh ở nơi cõi trời vui vẻ như vậy, đầy đủ năm loại âm nhạc, vui chơi đủ cách, không thể ví dụ. Họ thọ hưởng dục lạc về sắc, thanh, hương, vị, xúc thù thắng vi diệu. Ví như ao nước có năm ngòi nước chứa đầy nước ở tại bờ ao, nước từ ngòi ấy chảy vào ao không bị ngăn ngại, năm căn đắm nhiễm năm trần, thân ấy thường chạy theo năm chỗ không biết chán, không biết đủ. Ví như năm chỗ ấy đều có lửa thiêu đốt tất cả. Nếu đặt củi khô vào và có gió thổi sẽ cháy rộng thêm. Cũng như vậy, năm căn tham đắm như ngọn lửa cháy mạnh lên. Lòng khát ái của căn này cũng tăng lên như lửa. Sự nhớ tưởng là gió thổi, sự quan sát không chân chánh là ngọn lửa, cảnh giới là củi khô làm năm căn bốc cháy. Lửa năm căn này có được củi cảnh giới nên các căn bị bùng cháy cũng như con thiêu thân bay vào lửa bị thiêu đốt. Cũng vậy, nếu ai vào trong ngọn lửa tham ái cảnh giới thì sẽ bị thiêu. Tất cả sự đắm nhiễm đều như con thiêu thân không hay, không biết. Như con thiêu thân ấy bị lửa đốt, tất cả chư Thiên đều rơi vào năm cảnh giới, cùng Thiên nữ đi trong vườn cây, từ ao sen này đến ao sen khác, từ chỗ có thức ăn ngon này đến chỗ có thức ăn ngon khác, từ nơi uống rượu này đến

nơi uống rượu khác, từ nơi có âm nhạc hay này đến nơi có âm nhạc hay khác, ngửi hương hoa ở vườn hoa này rồi lại đến vườn hoa khác thơm hơn, từ rừng cây này đến rừng cây khác, nhìn rừng vui mắt này rồi lại đến rừng vui mắt khác, như vậy họ vào trong ngọn lửa cảnh giới ở khắp nơi.

Núi ấy giống như là đang hoạt động. Chư Thiên thấy nó giống như một con vật có mạng sống. Chư Thiên ấy nhìn núi như vậy. Như vậy, như vậy họ nhìn khắp nơi như lửa được dầu thì cháy phừng phực. Ở nơi ấy, Thiên tử mới sinh thấy vô lượng nơi được trang điểm bằng bảy báu này nên rất ưa thích và thấy ở đó có vô lượng Thiên nữ. Thiên nữ ấy rất nhiều. Tất cả mọi chỗ đều có nhiều Thiên nữ, trang sức đủ kiểu và Thiên chúng cũng vậy. Họ ca múa, nô đùa, cùng nhau hoan lạc, thọ hưởng năm loại âm nhạc, du ngoạn thọ lạc. Vị trời thấp kém thì số lượng Thiên nữ xinh đẹp vây quanh chỉ có một vạn. Nhiều phước hơn một tí thì số đó là ba vạn hai ngàn, kể đến là bốn vạn, kể đến là năm vạn. Lần lượt như vậy cho đến trăm ngàn Thiên nữ. Khi ấy, các Thiên nữ này cùng với các Thiên tử yêu thương lẫn nhau không sinh nhàm chán. Tất cả Thiên nữ đều tin chắc rằng Thiên tử yêu mình. Chư Thiên ấy ưa thích dục lạc, không biết chán đủ, như lửa gặp dầu thì cháy bùng lên.

Các vị trời sống buông lung ấy cùng với các Thiên nữ đáng yêu thọ hưởng dục lạc ở trong vườn, rừng cây, ao sen, sông suối. Lần lượt như vậy, về sau họ lại cùng Thiên nữ vào rừng ngỗng. Rừng này ngay cả ở cõi trời ấy còn hiếm có huống chi là ở nơi khác. Khu rừng ấy được trang trí bằng ngỗng. Ngỗng đó có con cánh bằng bạc, có con cánh bằng vàng, chân bằng châu báu hoa sen. Lại có con ngỗng khác mỏ bằng châu báu hoa sen, bụng bằng châu báu vàng. Có con ngỗng thân bằng vàng, lưng bằng bạc, chân bằng châu báu thù thắng ca-kê-đàn-na, mỏ cũng bằng ca-kê-đàn-na.

Lại có con ngỗng khác lưng bằng pha lê, hông bằng xa cừ, bụng bằng châu báu xanh, chân bằng vàng. Lại có con ngỗng khác thân bằng bảy báu. Có con ngỗng thân thuần một màu là sắc bạc hoặc màu pha lê. Có con thuần một màu vàng kim, có con màu xa cừ, có con màu châu báu xanh, lại có con ngỗng khác có màu rất xanh. Lại có con ngỗng khác màu châu báu thù thắng ca-kê-đàn-na,

chúng giống như một bức họa bằng nghiệp của tâm. Họ thọ hưởng thú vui như vậy. Các con ngỗng này lại cùng các con ngỗng mái xinh đẹp dịu dàng đi chơi khắp nơi, hoặc ở trong ao, hoặc ở trong rừng hoa sen, hoặc trong sông, núi, hoặc ở trong rừng hoa sen trên đất bằng, hoặc ở trên đất mềm mịn có đủ loại hoa. Chúng cùng các con ngỗng mái thọ hưởng dục như vậy.

Bấy giờ chư Thiên vào rừng ngỗng ấy, có nhiều Thiên nữ trang điểm đủ cách đi theo. Chư Thiên cùng Thiên nữ vui chơi thọ hưởng hoan lạc. Thấy ngỗng rồi, chư Thiên ấy sinh tâm thán phục, càng thêm vui vẻ, đảo mắt nhìn khắp khu rừng thù thắng này. Các Thiên nữ ấy thuận theo tâm ý vui vẻ của chư Thiên mà nói:

–Thiên tử nên biết! Đây là rừng ngỗng rất đáng ưa thích với đủ loại cây báu, ánh sáng kỳ diệu, đủ loại châu báu, đầy đủ các công đức hy hữu, đủ loại hoa sen, vô lượng ngọn núi xinh đẹp, đủ loại hoa không thể kể hết và ao sen trang trí rừng cây. Trong rừng ấy có vua ngỗng Thiện Thời. Ngỗng như vua trời Mâu-tu-lâu-đà sống tại cõi trời đó. Ngỗng Thiện Thời đó chính là vua của tất cả loài ngỗng sống ở khu rừng ấy, vui chơi thọ hưởng dục lạc ở trong ao rộng rãi. Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà thường đến chỗ ngỗng chúa này cùng với ngỗng chúa vui chơi đủ cách. Vui chơi với ngỗng chúa đem lại lạc thú nhiều hơn hẳn so với việc vui chơi cùng tất cả chư Thiên khác. Vui chơi với tất cả các vị Thiên tử khác đều không vui bằng chơi với ngỗng chúa.

Các Thiên tử hỏi:

–Vì lý do gì vua trời Dạ-ma thường vui chơi với ngỗng chúa Thiện thời?

Thiên nữ đáp:

–Nguyên nhân này tất cả Thiên chúng đều không biết. Thưa Thiên tử, tôi nghĩ: Nay ta hãy đi đến chỗ ngỗng chúa Thiện Thời, vào trong rừng ấy rồi đến ao, quan sát kỹ lưỡng khu rừng, gặp Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà và ngỗng chúa:

Nghe Thiên nữ thưa như vậy, các vị Thiên mới sinh ấy nói:

–Chúng ta hãy cùng đến gặp ngỗng chúa ấy và Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà:

Bấy giờ, các Thiên nữ và các vị Thiên mới sinh hưởng đến chỗ

ngõng chúa trong ao nước giữa rừng. Chưa đến chỗ ngõng ở, họ đã thấy đủ loại rừng cây kỳ diệu của cõi trời, có nhiều đàn chim, thú, có đủ loại chim, thú nhiều màu sắc, chim trống cùng chim mái, thú đực cùng thú cái, chúng ăn đủ loại rễ cây, trái cây cõi trời khác nhau theo nhu cầu. Chúng đều có thân bằng bảy báu trang nghiêm thù thắng vi diệu. Ở giữa có đất bằng, chim, thú ấy ở trong rừng cây, ở trong hang, hoặc ở nơi bằng phẳng, hoặc ở bờ sông, hoặc bờ ao sen, hoặc ở trong ao, hoặc trong hang núi, đi chơi thành từng đàn hoặc phát ra tiếng kêu.

Thấy cảnh đó rồi, chư Thiên mới sinh ấy rất vui vẻ, sinh tâm thán phục về việc chưa từng có, mất lay động. Các Thiên nữ vây quanh họ, ca ngâm. Họ vui chơi như vậy và đi vào rừng ngõng.

Lại nữa, một nơi khác thấy có đàn khổng tước ở trong vườn. Các chim khổng tước có con nghểnh cổ, có con đang cọ xát cổ vào nhau. Chúng vui chơi đủ kiểu ở nơi trống trải. Lại có chim khổng tước thân bằng bảy báu, đi chơi ở chỗ kín đáo trong rừng tối, có con đi chơi trong bông cây. Đủ loại khổng tước tương ứng với cõi trời như vậy.

Thấy như vậy rồi, Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ muốn vào rừng ngõng, có nhiều đến vô lượng trăm ngàn ức các Thiên nữ ở trong rừng ngõng.

Lại thấy rừng khác rất đáng ưa, rừng đó có sông, nước trong bậc nhất. Khắp hai bên bờ sông có nhiều chư Thiên và Thiên nữ, nước bảy công đức đầy ngập ao ấy. Các sông đó tên là sông Dục, Tịch tịnh thủy, Hoan hỷ, Tửu lưu, Bồ đào tửu, Tùy xứng, Nhất thiết niệm, Điều âm thanh, Khả ái lạc.

Trong rừng ấy có sông như vậy chảy. Các con chim sống ở trên bờ sông, uống nước lạnh rồi mới nói kệ:

*Chớ để nghiệp thiện hết
Phải thường tạo nghiệp mới
Do nghiệp thiện đã hết
Thoái đọa khỏi cõi trời.
Người nào tạo nghiệp mới
Ba cõi, ba thời sinh
Tạo thêm khi chưa hết*

Thì không đọa đường ác.
Ai lo cho tương lai
Không tham đắm hiện tại
Không tiếc nuối quá khứ
Sẽ giải thoát không lâu.
Nếu tâm không lay động
Khổ vui không chuyển tâm
Người trí ấy xả thân
Liên được vui nơi khác.
Nếu hưởng hết nghiệp cũ
Mà không tạo nghiệp mới
Nghiệp cũ hưởng hết rồi
Người ngu chết mới biết.
Vị trời nào tâm si
Hưởng thú vui cảnh giới
Nếu siêng tạo công đức
Không bị dục dẫn dắt.
Nếu có được cái thân
Đây tai họa như vậy
Mà không tham dục lạc
Thì là người trí tuệ.
Ai không bị dục lôi
Sợ lỗi, không tham đắm
Lại sợ con đường ác
Tức là người mạnh mẽ.
Nếu tâm tham dục lạc
Mà không sợ đường ác
Người tham dục lạc này
Do ái nên thoái thất.
Tham đắm các dục lạc
Được rồi, tâm vui vẻ
Không nỗ lực tu tập
Về sau đọa đường ác.
Như chớp, như bóng nắng
Như thành Càn-thát-bà

Dục ác độc như vậy

Đối gạt hết tất cả.

Các chim trên bờ ấy vì thấy các vị trời mới sinh sống phóng dật nên đã nói kệ như vậy. Các vị trời mới sinh do say đắm dục lạc nên tuy nghe mà không ghi nhận. Khi ấy, nghe chim Thật ngữ nói xong, chư Thiên đã không ghi nhận lại vào trong rừng ngỗng thọ hưởng vô lượng thú vui theo cảnh giới. Do mới tham đắm dục lạc, do rừng ngỗng thù thắng nên chư Thiên tuy nghe mà không ghi nhận. Rừng ngỗng này do cành lá đan kín nên không thể biết được thật và không thật. Trong rừng ngỗng ấy thấy có cây bằng châu báu, từ xa ta thấy ánh sáng rất sáng, lại có trăm ngàn ánh sáng rất sáng tỏa khắp xứ ấy. Chư Thiên ở đây còn không thể thấy ánh sáng ấy huống gì là chư Thiên ở các cõi trời dưới, như: trời Tam thập tam, trời Tứ Thiên vương làm sao thấy được. Rừng cây bằng châu báu ở cõi trời ấy có ánh sáng như vậy. Vị trời nào phát khởi lòng ham muốn châu báu ấy sẽ biến thành nhà cửa bay trong hư không, bên trong khối châu báu có chỗ trống, chư Thiên ngồi trong đó, bay trên hư không vui chơi thọ hưởng dục lạc. Do nghiệp lành của họ nên hạt châu biến thành nhà cửa bay trong hư không. Ở trong khối châu báu như vậy, có vườn cây và ao sen cõi trời, có đủ loại cây, từng phần từng phần, ở vùng núi ấy có nhiều ngọn núi, có rất nhiều tiếng chim hót. Chư Thiên ở trong hư không nghe âm thanh ấy để vui tai. Họ thọ hưởng tất cả công đức nơi dục lạc, vui chơi thọ hưởng hoan lạc.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XÚ

QUYỂN 52

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 31)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 17)

Lại nữa, nếu chư Thiên có ý nghĩ muốn hạ xuống thì họ liền hạ xuống. Xuống rồi, họ trở về chỗ ở của mình, châu báu ấy trở lại như cũ, có ánh sáng rất sáng. Các Thiên nữ đã nói với các Thiên tử mới sinh về điều đó.

Bấy giờ, chư Thiên mới sinh ấy bị dục lạc trói buộc, lại say đắm cảnh giới, hưởng đến rừng châu báu, thấy ở một nơi không xa, có vô lượng trăm ngàn ánh sáng đủ loại, màu vàng, đỏ, trắng chiếu khắp rừng châu báu. Cách rừng châu báu ấy không xa là rừng ngỗng.

Khi ấy, Thiên tử mới sinh ở bên cạnh Thiên nữ, nghe như vậy rồi bèn hưởng đến rừng châu báu, cùng với các Thiên nữ đi đến nơi đó. Đến sát nơi ấy rồi, họ thấy châu báu phát ra ánh sáng có đến vô lượng tia.

Lúc này, các Thiên tử mới sinh suy nghĩ như vậy: “Như các vị trời khác trong rừng châu báu, bay trong hư không, ngó khắp cõi trời, ta cũng vào rừng châu báu mà bay như vậy”.

Lập tức, như ý niệm, khối châu báu biến thành nhà cửa ở trong hư không. Các vị trời mới sinh thấy nó ở trong không trung rồi liền vào tòa nhà châu báu ấy cùng với các Thiên nữ.

Do nghiệp lành của mình, họ thấy trong tòa nhà ấy có đủ thứ đáng yêu. Trong tòa nhà châu báu ấy, có sông suối chảy, có ao sen, vườn rừng, ngọn núi đầy khắp tòa nhà châu báu ấy. Mắt thấy rồi, tâm sinh vui.

Lại nữa, ở các nơi, thấy có các con chim, tiếng chim ấy đáng

yêu. Nơi ấy có đủ loại màu sắc, hình tướng hương hoa.

Lại thấy ở nơi khác có đủ loại chim thú, có sông bờ bằng phẳng, có sông bờ cao, chúng đều đáng yêu.

Ở nơi khác, bên cạnh sông ấy có nhiều Thiên tử và các Thiên nữ ca múa, vui cười, đùa giỡn thọ hưởng thú vui. Các rừng cây nơi ấy đều như đã nói ở trước. Thiên tử mới sinh cùng với Thiên nữ vui chơi thọ hưởng dục lạc, sống buông lung, tham ái không biết đủ.

Họ lại đi nơi khác, đến nơi có thức ăn ngon cõi trời để ăn. Họ được thức ăn tương ứng với nghiệp của chính mình. Ăn thức ăn ấy rồi, bị lửa cảnh giới thiêu đốt, họ lại hưởng đến sông rượu cùng với các Thiên nữ bông bênh trên sông ái. Họ đi đến sông ấy là nơi uống rượu, đến chỗ ấy rồi họ dùng chén châu báu đựng rượu để uống. Uống rượu xong càng vui vẻ và họ bị ngọn lửa ưa thích cảnh giới thiêu đốt, bị năm cảnh giới làm mê hoặc, nên lại ca múa vui chơi cùng Thiên nữ.

Sau khi thọ hưởng dục lạc ở nơi ấy, chư Thiên lại hưởng đến rừng hoa sen trong ao nước vì muốn vui chơi nơi ao ấy và cùng Thiên nữ thọ hưởng dục lạc, họ đi đến ao sen thọ hưởng thú vui cảnh giới, cùng với Thiên nữ vui chơi ở dưới nước. Đó là thú vui bậc nhất không thể ví dụ.

Thọ hưởng thú vui như vậy rồi, tham dục lại phát khởi, tâm mong cầu dục lạc, muốn nghe âm thanh, tham đắm cảnh giới và năm loại âm nhạc. Tâm mong cầu được nghe tiếng ca ngâm của các Thiên nữ và năm loại âm nhạc. Nghe xong, tâm liền vui sướng không thể tả được, không có pháp gì khác có thể ví dụ.

Vị ấy thọ hưởng công năng của năm dục gồm đủ loại thú vui thù thắng không biết chán, đủ. Do tham ái và lòng tham không biết đủ giống như lửa được củi không có hạn lượng, người tham dục này ham muốn không biết đủ, thường thọ hưởng các thú vui gồm vô lượng loại khác nhau.

Đã thọ hưởng lạc thú vui trong thời gian lâu dài rồi, nay lại ngồi trong tòa nhà châu báu ở trong rừng ngỗng, lại cùng các Thiên nữ bước ra khỏi tòa nhà châu báu ấy, để đi xem những nơi chưa từng có trong rừng ngỗng. Như vậy, như vậy thấy nơi ấy rồi, tâm liền sinh ưa thích. Thấy đủ loại như vậy rồi mà họ vẫn còn chưa biết đủ đối

với cảnh giới. Chư Thiên và Thiên nữ vui chơi như vậy ở sông suối, ao sen, vườn cây, nghe vô lượng loại âm thanh của năm thứ âm nhạc.

Lại nữa, ngỗng chúa ở nơi rộng rãi. Chư Thiên và Thiên nữ hưởng đến chỗ ngỗng chúa ấy. Ở đó, họ thấy vô lượng trăm ngàn chư Thiên đủ hạng, ca múa, nô đùa thọ hưởng thú vui cõi trời, không có vật gì khác có thể thí dụ. Nơi ấy sáng đến nỗi mặt trời ở thế gian cũng giống như con đom đóm. Ánh sáng ấy không thể ví dụ.

Thú vui cảnh giới ở nơi ấy không thể ví dụ được. Lạc thú chư Thiên thọ hưởng ở nơi ấy cũng không thể ví dụ được.

Mùi vị ngon nhất ở thế gian là vị mật hòa với rượu thuốc, nước mía. Đó là mùi vị ngon nhất trong cõi Diêm-phù-đề. Hòa hợp tất cả những vị đó đem so với vị tô đà thì cũng giống như vị đắng, vị thuốc không khác. Mùi vị ngon nhất của loài người đem so với mùi vị của cõi trời ấy thì sút kém như vậy. Mùi vị thù thắng này chỉ có thể nêu thí dụ một phần nhỏ. Mùi vị của cõi trời không thể ví dụ.

Hương thơm ở cõi trời cũng không có gì thí dụ được. Hương thơm nhất ở thế gian là hương chiên-đàn, hương trầm thủy, hương bột, hương thoa, hoa Chiêm-bạc-ca, hoa Ni-cư-tư-đế-tô-ma-na, Càn-đà, Bà-ly-sư-ca, Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Ni-châu-la... Hòa hợp tất cả hoa này cũng vẫn không bằng hoa trên cõi trời. Hương thơm của các hoa ấy không bằng một phần mười sáu hương thơm của hoa Nhấm-ba sắc ở cõi trời đó. Trong cõi trời này, hương cũng như vậy, không gì có thể ví dụ được.

Lại nữa, trong cõi trời ấy, sự xúc chạm cũng như vậy không thể ví dụ. Sự xúc chạm thù thắng bằng phẳng của tất cả các nước trên thế giới là lụa kiêu-sa-da, ô-noa, hoặc kiếp bối... Hợp với tất cả những sự xúc chạm tốt nhất của loài người đem so với sự xúc chạm kém nhất trên cõi trời là vàng rất cứng thì sự xúc chạm ấy vẫn thù thắng hơn. Sự xúc chạm tốt nhất của loài người không bằng một phần mười sáu so với sự xúc chạm kém nhất của cõi trời. Như vậy các sự xúc chạm trên cõi trời không gì có thể thí dụ.

Lại nữa, âm thanh trong cõi trời cũng như vậy không thể ví dụ. Âm thanh hay nhất ở trong thế giới loài người là tiếng đàn tỳ-bà, đàn tranh, đàn địch, đàn không hầu, tiếng trống, tiếng ca. Hợp tất cả âm

thanh này cũng không bằng âm thanh đầy đủ sự trang nghiêm trong cõi trời ấy. Nó không bằng một phần mười sáu âm thanh vi diệu của cõi trời ấy. Âm thanh trong cõi trời đó không gì có thể thí dụ.

Thí dụ này chỉ có thể đem dùng để thí dụ cho âm thanh của cõi trời Tứ Thiên vương, chớ không thể dùng để ví dụ cho âm thanh của cõi trời Tam thập tam, cũng không thể thí dụ cho âm thanh của cõi trời Dạ-ma.

Dục lạc của loài người chỉ có thể so sánh được với dục lạc của trời Tứ Thiên vương. Dục lạc của trời Tứ Thiên vương thọ hưởng chỉ có thể đem so sánh với dục lạc mà trời Tam thập tam thọ hưởng. Dục lạc của trời Tam thập tam chỉ có thể đem so sánh với dục lạc của trời Dạ-ma thọ hưởng.

Lần lượt như vậy, do nghiệp lực thù thắng, sáu cõi trời thuộc dục giới tốt đẹp dần dần lên. Cảnh giới chư Thiên cũng lại như vậy. Thú vui của các cõi trời tốt đẹp dần dần lên. Thú vui của tâm ý có vô lượng loại và tất cả đều hòa hợp.

Các Thiên tử vui chơi, thọ hưởng hoan lạc trong rừng ngỗng ấy. Theo thứ lớp, họ tiến dần về phía trước và tiến gần đến ngỗng chúa. Họ thấy ngỗng chúa vui chơi đủ kiểu ở trong ao rộng. Ngỗng chúa sống cùng với các con ngỗng mái trong rừng hoa sen, Thiên chúng vây quanh ngỗng chúa ấy. Có một bông sen bằng bảy báu rộng một do-tuần, nó có tua làm bằng kim cang, chạm vào rất mềm mại, hương sắc của nó không thể ví dụ. Có vô lượng ánh sáng phát ra từ hoa sen ấy. Hoa đó có trăm ngàn cánh. Vào lúc lễ hội, ngỗng chúa đứng trong hoa sen như vậy, thuyết pháp cho Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà và Thiên chúng nghe. Do nguyện lực ngỗng chúa này sinh ở cõi trời Dạ-ma tạo lợi ích như vậy, nói pháp cho trời Dạ-ma khiến họ liả bỏ phóng dật.

Lúc này, các vị Thiên tử mới sinh lần lượt tiến về phía trước, đến bên ao rộng. Thấy các Thiên tử mới sinh ấy, ngỗng chúa Thiện Thời nói pháp cho họ nghe:

*Do vì có khát ái
Ham muốn không biết đủ
Các căn động bởi tâm
Không biết thời giờ qua.*

Dục lạc ta tham đắm
 Thuộc về pháp vô thường
 Nhìn phụ nữ để vui
 Không biết thời giờ qua.
 Bị ái làm mê hoặc
 Lệ thuộc vào sinh tử
 Người ngu si như vậy
 Không biết thời giờ qua.
 Tâm bị tham dục dắt
 Chìm đắm nơi si ám
 Người bị sân trói buộc
 Không biết thời giờ qua.
 Bị giam ở địa ngục
 Không sinh tâm chán bỏ
 Bị phóng dật mê hoặc
 Không biết thời giờ qua.
 Không hổ thẹn sửa chữa
 Ý thế sinh kiêu mạn
 Tâm tham không biết đủ
 Không biết giờ đã qua.
 Bị năm dây lưới trói
 Và sáu pháp mê hoặc
 Trong ba thời thường si
 Không biết thời giờ qua.
 Không biết nẻo đường ác
 Bị lưới ác phá hoại
 Nếu có tâm như vậy
 Không biết thời giờ qua.
 Dục mới được thì vui
 Về sau thì thành hại
 Do tham đắm dục lạc
 Không biết thời giờ qua.
 Không biết khổ đời trước
 Mà say đắm thiên lạc
 Chưa biết ái biệt ly

*Không biết thời giờ qua.
Bị lưới nghiệp trôi buộc
Như cá bị mắc lưới
Do đó mất đường lành
Không biết thời giờ qua.
Người ngu si vô tâm
Không biết có tai họa
Chìm đắm nơi si ám
Không biết thời giờ qua.
Lưới nghiệp trôi chúng sinh
Một mình không bè bạn
Thấy Thiên nữ nên mê
Không biết thời giờ qua.
Cưỡi trên ngựa các căn
Mê hoặc, mất đường lành
Tham đắm vị ba cõi
Không biết thời giờ qua.
Không biết giới, phi giới
Hoặc là nhiều sân hận
Mất ý, mất cả đạo
Không biết thời giờ qua.
Không biết lợi hay hại
Và nên làm hay không
Vui chơi như trẻ con
Không biết thời giờ qua.
Như nước sông chảy xiết
Ở nơi ao, vườn cây
Do thường hưởng dục lạc
Không biết thời giờ qua.
Ở tòa nhà trên núi
Hoặc ở rừng hoa sen
Do thường hưởng dục lạc
Không biết thời giờ qua.
Chưa từng có hiểu biết
Về quả báo nghiệp lành*

*Chỉ tham đắm mùi vị
 Không biết thời giờ qua.
 Bị gió nghiệp thổi bay
 Thường ở ba cõi ấy
 Trôi lăn như bánh xe
 Do si không hay biết.
 Thường ở nơi nguy hiểm
 Đi trên cầu dây cao
 Người ngu si như vậy
 Không siêng trừ bỏ lỗi.
 Ai xả bỏ tham dục
 Là người tinh tấn nhất
 Lià tất cả mong cầu
 Liền không còn phiền não.
 Người ấy đầu, giữa, cuối
 Nếu được Phật pháp rồi
 Do tu hành yên tĩnh
 Là người không phiền não.
 Nếu ai được dục lạc
 Dục lạc ắt phá hoại
 Chịu quả khổ vì dục
 Dục chẳng phải pháp lành.
 Vì vậy người có trí
 Tâm không ưa dục lạc
 Người ấy thường trừ bỏ
 Nguồn gốc khổ sinh tử.*

Ngõng chúa nói kệ chê bai việc tham dục cho các vị trời mới sinh nghe. Do ngõng chúa nói như vậy, chư Thiên mới sinh tiến dần về phía trước đến sát ngõng chúa. Chư Thiên mới sinh ấy tuy nghe pháp thù thắng nhưng tâm không ghi nhớ vì bị cảnh giới mê hoặc. Tuy dần dần đến gần ngõng chúa nhưng không ghi nhận pháp vẫn say đắm cảnh giới thọ hưởng các dục lạc.

Khi ấy, thấy ngõng chúa vui chơi trong nước, họ vào rừng hoa sen, cắt lấy hoa sen, cùng Thiên nữ ném vào nhau để vui chơi.

Ngõng chúa Thiện Thời nói với họ:

– Đây là lời an ổn mà không chịu tiếp thu, sau này các ông sẽ làm được gì?

Bấy giờ, nơi rừng ngỗng ấy, các Thiên tử mới sinh lại nghe ở nơi xa có âm thanh thù thắng, vi diệu, hơn cả âm thanh cõi trời. Nghe âm thanh ấy rồi, tâm họ sinh ưa thích. Âm thanh ấy phát ra cùng khắp và giống như tiếng đàn tỳ bà, đàn không hầu, tiếng trống, tiếng ca, tiếng sáo, đủ loại âm thanh đáng yêu như vậy.

Lúc đó, chư Thiên đang vui chơi đủ kiểu ở bờ ao rộng chợt nghe âm thanh ấy, tất cả đều quay mặt về phía âm thanh đó lắng nghe.

Họ thấy ở đằng xa có trăm ngàn tòa nhà, vây xung quanh nhau, có tiếng ca của chư Thiên rất là đáng ưa. Tiếng ca ấy khiến người nghe phát khởi ham muốn. Các tòa nhà ấy ngay ngắn, trang nghiêm, tốt đẹp giống như sao đi quanh mặt trăng. Như vậy, như vậy tòa nhà vây quanh nhau ấy phát ra ánh sáng xoay tròn xung quanh.

Thấy cảnh ấy, tất cả Thiên chúng đều rất vui. Ở đó có tiếng ca ngâm của trăm ngàn Thiên nữ. Thiên chủ Dạ-ma ngồi trên đài sen bằng bảy báu có trăm ngàn cánh, có vô lượng Thiên nữ vây quanh để nghe pháp. Họ hưởng đến nơi Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời ở.

Thấy họ đến, Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời liền nghinh đón. Bồ-tát cùng với các ngỗng mái và ngỗng trống có vô lượng trăm ngàn bảy báu tốt đẹp trang điểm thân cùng một lúc bay lên hư không hưởng đến Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà. Lại có tiếng ca ngâm của các con ngỗng khác.

Hai vị vua này, một là ngỗng chúa, hai là vua trời kính trọng lẫn nhau, dùng lời tốt đẹp hỏi thăm nhau. Do nguyện lực trước kia là trừ bỏ phóng dật của trời Dạ-ma, ngỗng chúa Thiện Thời sinh ở trời Dạ-ma.

Ngỗng chúa Thiện Thời nói: Lâu quá Thiên vương không đến ao rộng này. Tôi nghe chư Thiên khác nói rằng:

– Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà không sống phóng dật, đã cùng Thiên chúng chiêm bái sáu tháp Phật ở “Vùng đất cây cối sum suê” để lễ bái, cúng dường các kinh do Phật hóa ra, đã đọc kinh ấy và giảng cho chư Thiên nghe ở tại tháp Phật đó. Vì lý do ấy nay tôi đến tiếp đón. Lúc Thiên chủ thuyết pháp ở nơi ấy, tôi cũng thuyết

pháp thích hợp cho các vị trời đang chơi ở bên ao rộng này. Đó là pháp đệ nhất nghĩa, tịch tĩnh an ổn, trừ bỏ phóng dật, lợi ích rõ ràng. Vì lý do này, nay tôi tiếp đón Thiên vương như vậy. Vì mền pháp, lia bỏ tâm ngã mạn và kính trọng Thiên chủ nên tôi nghinh đón.

Nghe lời ấy xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói:

–Ngõng chúa đã tạo lợi ích rộng rãi cho tất cả chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma. Vì muốn đem lại lợi ích cho tất cả chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma nên tôi đến nơi này. Nay chúng ta hãy cùng nhau trở về ao rộng.

Nói lời ấy xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, vô lượng Thiên chúng và các Thiên nữ vây quanh, ngõng chúa Thiện Thời và vô lượng trăm ngàn ngõng chúng vây quanh, hai vua ấy cùng với đồ chúng của mình hòa đồng với nhau ở trên hư không phát ra đủ loại âm thanh, tâm họ đều không cấu uế, giống như châu báu, tuy ở nơi phóng dật nhưng họ không phóng dật và có oai đức lớn, tất cả cùng hưởng đến ao rộng.

Sau khi họ đến ao rộng, tất cả Thiên chúng nơi ấy liền tạm thời ngừng sống phóng dật, không ca hát, không vui chơi với nhau, không nô đùa đủ kiểu ở trong nước và sinh tâm kính trọng.

Biết tâm Thiên chúng đã điều thuận, Thiên vương Dạ-ma bảo với ngõng chúa:

–Ngõng chúa Thiện Thời, lúc này rất thuận lợi, có thể thuyết pháp. Thiên chúng thấy tôi, tâm họ đều lia bỏ ngã mạn, tất cả Thiên nữ cũng không còn ngã mạn, có thể thuyết pháp cho họ.

Lúc đó, ngõng chúa tự nghĩ, đời trước đã từng sống ở thời có Phật, hiệu là Ca-ca-thôn-đà, chỉ cần dùng một pháp trong các pháp đã được nghe Phật ấy giảng để thuyết, nêu cho Thiên chúng, bèn bảo với Thiên vương:

–Thiên vương hãy nghe kỹ, nay tôi sẽ nói: “Có năm tai họa mà trời hoặc người nào sống phóng dật sẽ phải gánh chịu.

Đó là người sống phóng dật tâm sẽ bị loạn. Ý nhớ nghĩ về pháp khác. Miệng nói lời khác. Nếu có nói gì đều không thật và vô nghĩa, trước sau trái nhau, thay đổi không nhất định, người khác không tin. Vì sao? Vì họ sống phóng dật nên tâm loạn động, tự mình không thể biết là nói về việc gì, nói vì ai. Do đó, người kia liền khinh chê,

người kia không ưa thích. Do như vậy, tự mình làm cho tất cả đều khinh thường. Đó là tai họa của việc phóng dật. Do lỗi phóng dật, họ bị đọa vào đường ác, sinh vào nơi tương ứng trong ba đường ác. Đó là tai họa đầu tiên.

Sự phóng dật ấy lại có tai họa thứ hai. Tai họa thứ hai là gì? Đó là không biết điều cần làm và điều không nên làm. Do ý phóng dật nên họ không biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm, không biết nghiệp gì, không biết quả gì, do không biết nghiệp nên không biết quả. Do mê muội không biết nghiệp quả nên khi chết người ngu si ấy bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Do phóng dật nên chịu tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ hai.

Người phóng dật ấy lại có tai họa thứ ba. Đó là do phóng dật nên trời hoặc người gần gũi bạn ác, không tôn kính Tam bảo, không mong cầu trí tuệ, không kính trọng bậc tôn trưởng, không biết đâu là tai họa, đâu là công đức, không nhàm chán nỗi khổ sinh tử, không biết tạp nghiệp là đủ loại nghiệp, không siêng năng, thường thích ngủ nghỉ, không thể giữ giới, khi chết bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục. Do phóng dật nên mắc tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ ba.

Người phóng dật ấy lại có tai họa thứ tư. Tai họa thứ tư là gì? Đó là ở trong loài trời hoặc trong loài người lúc mới sinh, thân mạng thay đổi không dừng, thoát sinh, thoát diệt, nghiệp lành cũng vậy, vừa sinh liền hết, thân chết sắp đến, sẽ buông lung với ai. Người ấy chắc chắn phải lìa bỏ (*sự phóng dật khi đã chết*).

Có bốn pháp nhất định phải lìa bỏ:

1. Là tuổi trẻ.
2. Là sự an ổn.
3. Là tuổi thọ.
4. Là sự đầy đủ.

Bốn thứ này nhất định phải lìa bỏ. Người trí thường quán bốn thứ này. Người phóng dật thì không thể biết việc ấy. Do không biết nên bị đọa vào đường ác. Do phóng dật nên chịu tai họa như vậy. Đó là tai họa thứ tư.

Người sống phóng dật lại có tai họa thứ năm. Đó là tin tưởng nơi không đáng tin nhất.

Điều không đáng tin hơn hết trong những điều không đáng tin là phụ nữ. Vậy mà người ngu ấy tin phụ nữ. Tuy người ngu ấy tin phụ nữ nhưng phụ nữ không tin người ấy. Cho đến khi chết họ không lìa sự nói láo. Tất cả phụ nữ đều hay dua nịnh, nói láo, đều hay giả dối, thường phá hoại, ướm tạp, tâm họ rất ngã mạn, phá giới, tâm vẫn đục, những lỗi như vậy tất cả phụ nữ đều không lìa bỏ giống như là hơi nóng không lìa lửa. Tất cả phụ nữ không lìa pháp này. Do ngu si, bị tham dục dẫn dắt, nên người ngu ấy thân cận và tin tưởng người phụ nữ chỉ nói miệng mà không có thật ấy.

Năm tai họa do phóng dật gây ra đã được trình bày sơ qua. Năm tai họa này không rời bỏ phóng dật. Vì vậy hàng trời, người nên xả bỏ phóng dật. Hành vi phóng dật này khép kín Niết-bàn. Người sống phóng dật khi chết sẽ bị đọa vào đường ác, sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do sống phóng dật nên mắc tai họa như vậy. Đó là năm tai họa do phóng dật mang lại. Vì vậy người trí nên xả bỏ phóng dật.

Người nào bỏ phóng dật sẽ có năm công đức.

Thứ nhất là hành động chân chánh, tâm ý tin tưởng chân chánh, làm điều nên làm, không làm việc chẳng nên làm, trong tất cả các thời thường xuyên dụng ý để làm lợi ích, xả bỏ phóng dật như xả bỏ chất độc, biết rõ ba đời. Đây là công đức đầu tiên của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức ấy.

Không phóng dật lại có công đức thứ hai. Đó là biết nên khinh cái gì và trọng cái gì, gần gũi bạn lành, thường tạo nghiệp lành, xa lìa bạn ác, không tạo nghiệp ác vì nghiệp ác ấy bị người lành chê bai, nếu gặp người ác liền né tránh, gặp người có công đức liền đến thân cận. Do tu hành như vậy, hành động theo ý thiện nên không đọa vào đường ác. Đó là công đức thứ hai của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức này.

Không phóng dật lại có công đức thứ ba. Công đức thứ ba là gì? Đó là cẩn thận, cho đến khi lìa đời, họ không phớt lờ cho phụ nữ, không tin lời phụ nữ, không tin lời phụ nữ mà chỉ xét hình tướng của họ trong tất cả mọi lúc. Tất cả phụ nữ đều có hai sợi dây để trói buộc thế gian nhưng người ấy chỉ quan sát sắc mặt của phụ nữ chớ không tin lời nói của họ. Người có trí ấy quan sát phụ nữ một cách

như thật. Nhờ đã quan sát như thật như vậy rồi, nên thấy phụ nữ ca múa, vui cười, đùa giỡn, trang điểm đủ thứ mà tâm vị ấy cũng không tham đắm. Tất cả sự phóng dật đều do phụ nữ gây ra. Tất cả phụ nữ là một nửa của sự phóng dật. Nếu có thể lia bỏ sự phóng dật của phụ nữ thì có thể vượt biển lớn sinh tử.

Trong thế giới loài người, mọi người đều nói người nào không phóng dật được gọi là người tốt. Đó là công đức thứ ba của việc không phóng dật. Nhờ không phóng dật nên được công đức này.

Không phóng dật lại có công đức thứ tư. Công đức thứ tư là gì? Đó là người cẩn thận không phóng dật, không tin vào thú vui giàu có và dục lạc... Biết nó là vô thường. Vị ấy biết rằng dục lạc này vô thường, thay đổi không cố định, nên không thể tin tưởng, không lâu sẽ bị hủy hoại, không bao lâu sẽ bị diệt mất. Vì không tin cậy vào sự an ổn, nên họ không phóng dật. Tất cả sự an ổn đều bị bệnh tật hủy hoại. Vị ấy cũng không tin cậy vào tuổi trẻ, tất cả tuổi trẻ đều bị già hủy hoại. Vì vậy, vị ấy không sinh tâm ngã mạn và tuổi trẻ của mình. Vị ấy cũng không tin cậy vào thọ mạng nên không sinh tâm ngã mạn, không tạo nghiệp ác.

Vì sao? Vì thọ mạng chắc chắn sẽ bị thần chết cướp đi. Vì vậy, vị ấy không tin vào tất cả các pháp hữu vi sinh tử. Do không tin vào những thứ đó, vị ấy không sống phóng dật. Đó là công đức thứ tư của việc không sống phóng dật. Do không sống phóng dật nên được công đức này.

Người không sống phóng dật lại có công đức thứ năm. Công đức thứ năm là gì? Đó là thường thân cận Thánh nhân. Do ưa thích trí tuệ nên vị ấy quy y Tam bảo, nghe pháp rồi suy tư về nghĩa lý, lúc sắp chết họ không sợ hãi. Do biết tướng chết và biết tướng thoát đọa nên họ không sinh sợ hãi, khi Thiên tử sắp thoát đọa vị ấy biết tướng thoát đọa, khi người già sắp chết vị ấy biết tướng chết. Vị ấy biết họ sẽ sinh đường dữ hoặc đường lành. Vị ấy biết mình sẽ sinh đường lành hoặc đường dữ. Lúc sắp chết tướng đường ác xuất hiện, họ liền tìm cách khiến tâm thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh, tướng đường ác diệt mất và tướng đường lành xuất hiện. Đó là kết quả tốt đẹp nhất của việc không phóng dật. Điều ấy rất khó được. Đó là điều tốt nhất trong các điều lành. Đó là công đức thứ năm của việc không phóng

dật. Do không phóng dật nên được công đức đó.

Bấy giờ, ngỗng chúa Thiện Thời ở xứ ấy tụng bài kệ của Phật Ca-ca-thôn-đà đã thuyết:

*Như Lai đã lia dục
Khen hạnh không phóng dật
Chê việc sống phóng dật
Đẫn đến chỗ sinh tử.
Không phóng dật giải thoát
Do phóng dật chịu khổ
Phóng dật này trói buộc
Người ngu không thể dứt.
Người lành không phóng dật
Liên sinh ở cõi trời
Ở cõi trời phóng dật
Lúc thoái thất hối tiếc.
Hết thấy người phóng dật
Không thoát được sinh tử
Lưỡi phóng dật lớn nhất
Trói buộc khiến luân hồi.
Làm việc không nên làm
Chẳng làm việc cần làm
Hết thấy người phóng dật
Đều làm việc điên đảo.
Thế pháp còn không làm
Hướng gì pháp xuất thế
Vì vậy các bậc trí
Chê bai việc phóng dật.
Do đó ta không nên
Làm các việc phóng dật
Sống phóng dật như vậy
Là gốc của đường ác.
Ai có thể xả bỏ
Nơi chất chứa khổ não
Đó là người dũng mãnh
Vượt biển lớn các cõi.*

Ngõng chúa Thiện Thời đã thuyết pháp mà mình học trong quá khứ cho Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà và Thiên chúng nghe để làm lợi ích cho hàng trời, người.

Ngõng chúa lại thuyết pháp cho Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Có năm pháp để đối trị hành động phóng dật của Sa-môn.

Pháp thứ nhất tất cả những người sống phóng dật đều chịu khổ não. Tùy theo sự phóng dật nào dẫn đến khổ não thì người này xả bỏ sự phóng dật ấy. Biết tai họa đó rồi, vị ấy tu hành công đức. Nhờ lìa bỏ phóng dật, vị ấy được lợi ích rất nhiều, không còn chịu khổ não, các nghiệp ác, bất thiện không còn tăng trưởng, tu tập hạnh chân chánh. Đó là pháp đối trị phóng dật đầu tiên của Sa-môn.

Pháp thứ hai đối trị phóng dật của Sa-môn là: Thấy ý nghĩa chân thật. Người thấy sự thật ấy thì tất cả tâm ý đều được định hướng thấy một cách như thật. Do thấy như thật, vị ấy không sống phóng dật vì thấy như thật về lỗi phóng dật. Đó là pháp thứ hai để đối trị phóng dật.

Pháp thứ ba để đối trị phóng dật của Sa-môn là: Gần gũi người không phóng dật, thọ giới, giữ giới, sống giống như họ, làm giống như họ, thường ở cùng chỗ với người giữ giới, xa lánh không gần gũi những người phá giới. Do đó vị ấy không còn một chút phóng dật. Đó là pháp thứ ba để đối trị phóng dật.

Pháp thứ tư để đối trị phóng dật là: Thường gần gũi người trí để cầu trí tuệ. Người thường thích trí tuệ xả bỏ phóng dật, gần người không phóng dật. Người cẩn thận không phóng dật như vậy thích xa lìa khổ não. Thiện nam ấy thường không sống phóng dật. Đó là pháp thứ tư để đối trị phóng dật.

Pháp thứ năm để đối trị phóng dật của Sa-môn là: Có vua hoặc đại thần bắt người phóng dật, phạt tội người ấy hoặc là giết, hoặc tịch thu hết của cải, hoặc dùng gậy đánh, hoặc chặt tay, áp dụng đủ loại hình phạt khác nhau đối với người phóng dật như vậy. Người ấy thấy vậy sinh tâm lo sợ, vì lo sợ nên lìa bỏ phóng dật, không sống phóng dật, đối trị như vậy để họ lìa bỏ phóng dật khi thấy người khác chịu các hình phạt ấy. Vì sợ nên họ sống thuận theo pháp. Vì sợ sống phóng dật sẽ bị đọa vào địa ngục nên vị ấy không làm tất cả việc ác. Đó là pháp thứ năm để đối trị phóng dật. Phóng dật như vậy

thì không an ổn đối với hàng trời, người.

Nghe kinh này rồi, phần lớn Thiên chúng xả bỏ phóng dật.

Nghe ngỗng chúa thuyết pháp xong, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà phát khởi tâm tùy hỷ, lại cùng Thiên chúng bay lên hư không để trở về giống như lúc đến.

Các vị Thiên khác, có vị ở lại ao rộng để thọ hưởng dục lạc, có vị vào rừng để thọ hoan lạc. Đã vào rừng họ hưởng đủ loại dục lạc như vậy cho đến khi hưởng hết nghiệp lành.

Do nghiệp hết, họ thoái đọa khỏi nơi ấy. Khi thoái đọa khỏi chỗ ấy rồi, theo nghiệp lực của mình họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sinh. Hoặc nhờ nghiệp còn lại họ được sinh làm người, sinh ở nơi giàu có, vui sướng bậc nhất, làm người lợi căn, thông minh, nhiều hiểu biết, có trí tuệ. Do có trí tuệ nên vị ấy rất giàu, được vua quý mến. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại. Vùng đất Thành Tựu đã được nói xong.

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy quan sát vùng đất thuộc cõi trời Dạ-ma. Vị ấy thấy có vùng đất tên là vườn Quang minh. Do nghiệp gì, chúng sinh sinh ở nơi ấy?

Do thấy nghe, hoặc Thiên nhãn, vị ấy biết nếu người thiện nam nào từng nghe ý nghĩa của pháp, thọ giới, giữ giới, giữ gìn chánh kiến, không làm người khác rối loạn, khổ não, tâm ý ngay thẳng, không sát sinh, trộm cướp như đã nói ở trước, lại xả bỏ tà dâm. Vì sợ phạm tà hạnh nên ngay cả ảnh của người phụ nữ họ cũng không xem. Vị ấy thường tạo nghiệp lành, khéo tu tập việc sinh sống trong sạch. Người này khi chết sinh vào đường lành là cõi trời, ở vườn Ánh sáng.

Sinh ở nơi ấy rồi, do nghiệp lành, với sáu căn họ thọ hưởng đủ loại lạc thú, công đức của năm dục và cảnh giới vi diệu ở cõi trời, họ thích xem vườn rừng.

Như vậy, như vậy họ thấy đủ loại pháp, như vậy như vậy sáu căn ngày càng hoàn hảo, tăng thượng. Do sáu căn tăng thượng nên có thể khiến vùng đất đó bằng phẳng, mềm mại bậc nhất, có bảy báu xen lẫn nhau rất đáng ưa thích.

Trong vùng đất ấy nếu có cây mọc thì rờ vào rất mềm mịn, quả bằng vàng, lá bằng bạc, có đầy đủ xúc, hương, vị thù thắng. Trái cây

cõi trời ấy tỏa mùi hương như ý muốn và sinh mùi vị như ý muốn.

Nếu chư Thiên nơi ấy có ý nghĩ muốn cây đó phun ra rượu theo ý muốn thì liền có rượu ngon của cõi trời đầy đủ xúc, hương, sắc vị từ quả phun ra, ở dưới cây ấy. Lúc đó chư Thiên cùng Thiên nữ cầm chén bằng châu báu hứng uống. Rượu trời này có hương vị, xúc, gồm ba loại thượng, trung, hạ. Do có vô lượng loại nghiệp nên tùy theo nghiệp của mình mà họ được rượu có các bậc thượng, trung, hạ.

Lại nữa, các vị trời khác thọ hưởng vô lượng loại thú vui theo năm dục, bị phóng dật thiêu đốt, thích xem vườn cây, ca múa vui chơi, đi chơi khắp nơi, theo nhau mà đi đến vườn cây ấy.

Như vậy như vậy, theo con đường đi, họ thấy đủ loại cảnh sắc vi diệu khác nhau.

Mùi vị mà họ nếm được gồm vô lượng loại khác nhau, có đủ loại vị thù thắng. Mùi hương mà họ ngửi gồm vô lượng loại khác nhau, có đủ loại mùi hương vi diệu thích hợp với tâm. Xúc chạm mà họ nhớ nghĩ gồm vô lượng loại khác nhau tương ứng với sự xúc chạm vi diệu mà chư Thiên thọ hưởng. Âm thanh vi diệu của cõi trời mà vị trời ấy nghe gồm vô lượng loại khác nhau, thích hợp với sở thích của tâm, nghe xong trở nên vui vẻ. Do nghiệp lành thù thắng là giữ giới bậc nhất nên họ thọ hưởng lạc thú đầy đủ nơi công năng của năm dục.

Do thọ hưởng dục lạc như vậy nên trong một thời gian lâu dài vị ấy thọ hưởng không biết chán, biết đủ.

Lại thấy ở đằng xa có một khu rừng tên là Tâm lạc. Nó được trang điểm bằng vô lượng trăm ngàn cây báu. Rừng Tâm lạc ấy đáng yêu như vậy. Cành, lá, rễ, thân mỗi thứ đều khác nhau.

Một phần là rừng bạc có màu trắng như tuyết, tên là rừng cây bạc. Ánh sáng của nó giống ánh sáng mặt trăng ở cõi Diêm-phù-đề. Mỗi một cây ấy đều rất xinh đẹp, vi diệu. Vị trời nào thấy nó đều yêu thích.

Một phần khác lại có màu đỏ ca-kê-đàn-na rất đỏ, không gì đỏ bằng. Nó có ánh sáng đỏ. Lá nó cũng đỏ. Những lá như vậy hòa hợp thành rừng. Rừng đỏ này rất là đáng yêu. Do rừng màu đỏ chiếu lên hư không nên khắp hư không đều có màu đỏ.

Lại có một phần gọi là rừng Thường lạc. Một phần của rừng

này có vườn cây màu xanh, toàn bộ rừng ấy đều xanh, bóng của ánh sáng cũng xanh.

Một phần của rừng ấy có ánh sáng như vậy, rất vi diệu, xinh đẹp giống như hư không ở cõi Diêm-phù-đề không khác, hoặc như ánh sáng của châu báu Tỳ-lưu-ly. Nơi ấy tên là rừng Thường lạc.

Lại nữa, một phần khác là rừng pha lê. Gốc, thân, cành, lá đều có ánh sáng trong sạch. Trong rừng có vô lượng sông suối, ao hồ. Mọi thứ đều đầy đủ.

Khu rừng rộng lớn ấy lại có một phần là rừng có cây bằng châu báu xanh, gốc, thân, cành lá phát ra ánh sáng màu xanh. Ở trên cành cây có nhiều loại chim, chim hót đủ loại âm thanh, có đủ loại ao sen kỳ diệu tô điểm vườn cây ấy phát ra ánh sáng rất xinh đẹp, vi diệu.

Bấy giờ, ở vườn Quang minh ấy, tất cả chư Thiên có ánh sáng quanh thân vì muốn vui chơi thọ hưởng dục lạc nên hưởng đến rừng Tâm lạc. Họ đi chơi thọ hưởng dục lạc trong rừng ấy và bị rừng ái trói buộc. Họ thọ hưởng hoan lạc của cõi trời đầy đủ công đức của năm dục không biết chán, biết đủ.

Họ lại vào rừng Tâm lạc vui chơi, thọ hưởng đủ mọi thú vui. Trong rừng ấy có đủ loại màu sắc, mùi vị, hương thơm, hoa quả, có nhiều con ong kỳ diệu trang nghiêm rừng ấy, ở khắp mọi chỗ, lại có nhiều con chim đáng yêu, nhiều ao sen vi diệu đáng yêu, có đủ loại nhà cửa đáng yêu làm bằng cành cây, hoa rải khắp mặt đất, đất mềm mại rất đáng ưa thích, có nhiều đến vô lượng trăm ngàn Thiên chúng. Vì vậy, nơi đó rất xinh đẹp.

Nhà cửa làm bằng cành cây có chứa nhiều hoa sen, sông suối, ao hồ, đủ loại hang núi và có nhiều cây cối. Thiên chúng ca múa vui cười, nô giỡn đủ kiểu. Nơi ấy có âm thanh rất hay giống như tiếng ca, gió nhẹ lay động rừng làm cành hoa rũ xuống. Vì thế rừng ấy rất xinh đẹp.

Bấy giờ, các vị trời vào trong rừng đó càng thêm vui vẻ, lại ca múa, nô đùa, vui cười, cùng nhau thọ hưởng hoan lạc, tâm ưa thích cảnh giới trong tất cả mọi lúc, tâm thường xuyên nghĩ đến việc phóng dật.

Chư Thiên ấy thọ hưởng lạc thú như vậy suốt một thời gian dài, lại vào rừng Mạn-đà-la bằng bảy báu, rừng ấy rất đáng yêu và tốt

đẹp như núi chúa. Ánh sáng của nó hơn cả trăm ngàn mặt trời. Nó có ao sen vây quanh để tô điểm cho cảnh.

Rừng Mạn-đà-la có chim khổng tước chúa tên là Tạt Sắc được làm bằng đủ loại bầy báu xen lẫn nhau. Tiếng chim ấy hót vang khắp rừng đó. Thật ra đó là Bồ-tát, do nguyện lực nên sinh vào cõi trời ấy, để trừ bỏ phóng dật cho các vị Thiên phóng dật vì thấy chư Thiên bị lửa cảnh giới thiêu đốt. Vị ấy đứng trên cành cây, dũng mãnh, không sợ sệt, thương xót bảo chư Thiên:

–Chư Thiên các ông làm nhiều việc phóng dật không sợ sau này bị thoái đọa, niệm vui này sắp hết, vô thường không dừng, tất cả thú vui cõi trời mau chóng trôi qua như sông trên núi, dòng chảy rất xiết mà không hay biết, tâm thường say đắm dục lạc do lòng tham ái xấu xa.

Bấy giờ, chim khổng tước chúa Tạt Sắc nói kệ:

*Việc làm như nằm mộng
 Chỗ ở như đóm lửa
 Thành như Càn-thát-bà
 Trời tham dục như vậy.
 Trời nào sinh tham ái
 Rốt cuộc bị hủy hoại
 Bảo thú vui không hết
 Trời tham dục như vậy.
 Vui không lâu thì mất
 Như dòng sông chảy xiết
 Bị thành dục lừa dối
 Trời tham dục như vậy.
 Như gió thổi động nước
 Như trăng hiện trong nước
 Như bánh xe lửa xoay
 Trời tham dục như vậy.
 Như luồng điện chuyển động
 Như nai theo bóng nắng
 Như bọt nước không chắc
 Trời tham dục như vậy.
 Như thân chuối lá lay*

Như tai voi luôn vậy
 Người bất thiện yêu mến
 Trời tham dục như vậy.
 Như trái ngon có độc
 Như thức ăn có móc
 Như huyễn hóa vô thường
 Trời tham dục như vậy.
 Đều hư dối không thật
 Tạm thời không dừng lại
 Vì ban đầu thì ngọt
 Trời thọ vui như vậy.
 Chỉ một giọt phóng dật
 Là nhân sinh các cõi
 Khiến mau vào đường ác
 Trời tham dục như vậy.
 Cho tham ái là tốt
 Thường ghê sợ ngăn ngại
 Như chất độc, như dao
 Trời tham dục như vậy.

Ở trong rừng Tâm lạc ấy chim sẻ chúa Táp Sắc thuyết bài kệ ấy để điều phục chư Thiên. Do ý nguyện tốt lành, vị ấy sinh trong cõi trời. Chim sẻ chúa ấy dùng vật trong nhân gian làm thí dụ nói cho Thiên chúng nghe khiến Thiên chúng nghe xong nhớ lại đời trước. Do nhớ lại đời trước, biết quả báo của nghiệp nên họ tu hạnh vô thường. Do tu hạnh vô thường nên không sống phóng dật. Vì vậy chim sẻ chúa Táp Sắc dùng thí dụ trong nhân gian để thuyết pháp cho chư Thiên. Vị ấy thuyết những pháp gì? Vị ấy thuyết pháp vô thường để nói về tai họa của dục lạc và sự vô thường của dục lạc.

Khi ấy, có vị trời nghe bài thuyết pháp liền nhớ lại đời trước. Do nhớ lại đời trước, biết quả báo của nghiệp liền không phóng dật trong một thời gian ngắn và phát sinh ý lành. Vị trời ấy phát sinh ý lành và không phóng dật trong một thời gian ngắn nên được lợi ích và an ổn trong chốc lát. Vì muốn họ gieo vô lượng trăm ngàn hạt giống nghiệp lành để sinh nơi an ổn trong đời vị lai nên Bồ-tát chim sẻ chúa Táp Sắc thuyết pháp như vậy.

Lúc đó, Thiên chúng vẫn còn say đắm dục lạc vào trong rừng ấy, dùng vòng hoa sen để trang điểm đầu, dùng ánh sáng thân mình trang nghiêm cho thân, nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng đủ loại hoan lạc. Trong rừng ấy có vô lượng sông suối, ao hồ tràn ngập, đầy đủ vẻ đẹp.

Thấy cảnh đó, Thiên chúng sống phóng dật không sợ nổi khổ sinh, già, bệnh, chết, ca múa vui chơi không biết chán, biết đủ.

Họ lại vào rừng khác có tên là Man. Số cây trong rừng có đến vô lượng trăm ngàn. Hoa trên cành cây ấy có đủ màu sắc xen lẫn không giống nhau. Nó có vô lượng loại hình tướng sắc hương, có đủ loại hoa vi diệu đầy đủ trên từng cành. Hoa vi diệu ấy lớn nhỏ đều nhau, do mong cầu mà được.

Trong rừng ấy có ong bằng bảy báu, tiếng của nó rất đáng yêu. Những con ong này vui chơi cùng chư Thiên trong hoa ấy.

Chư Thiên lấy vòng hoa ném lẫn nhau để vui đùa với Thiên nữ. Chư Thiên và Thiên nữ vốn đã xinh đẹp, do đeo vòng hoa vi diệu này trở nên đẹp hơn trước gấp mười lần. Họ đồng lòng đi chơi, thọ hưởng thú vui trong rừng, ngắt lấy cành hoa. Mùi thơm của hoa đầy khắp năm do-tuần, có loại đến mười do-tuần, hai mươi do-tuần, ba mươi do-tuần. Rừng ấy đầy đủ mùi hương của cõi trời, do vô lượng loại hoa hòa hợp mà có.

Bấy giờ, chư Thiên vui chơi như vậy, thọ hưởng các thú vui xong, họ lại đến sông rượu. Sông có tên là Hoan hỷ. Sông ấy rất lớn. Rượu đó có đầy đủ âm thanh sắc, thanh, hương, vị, xúc chảy ở trong sông. Thấy vậy, chư Thiên ngồi trên bờ sông mức rượu uống.

Lại có con chim tên là Thường Lạc thấy chư Thiên uống rượu ở sông Hoan hỷ mới nói kệ cho họ:

*Chìm trong biển phóng dật
Tham đắm các cảnh giới
Rượu này mê hoặc tâm
Tại sao lại uống nó.
Bị lửa cảnh giới thiêu
Không biết cần làm gì
Sinh tâm tham vườn cây
Uống rượu để làm gì.*

Thấy chư Thiên thích rượu, uống rượu ở bờ sông, chim Thường Lạc mới nói bài kệ đó để điều phục họ. Nghe bài kệ xong, chư Thiên ấy vẫn uống rượu không ngừng không nghỉ như cũ, sinh tâm vui vẻ, ánh sáng của tự thân bao quanh như vòng hoa. Họ lại lấy tua hoa trang điểm thân thể, uống rượu vui chơi không hề biết chán, thọ hưởng công đức của năm dục và năm loại âm nhạc, ca múa, vui chơi.

Kế đó họ lại đến khu rừng có nhà làm bằng cành hoa. Để tìm cầu dục lạc nên họ đến rừng ấy, ca múa vui cười cùng Thiên nữ.

Khi ấy, thấy rừng cây đó đầy đủ các loại hoa, chư Thiên sinh tâm vui vẻ. Vì trước kia đã được nghe nói nên khi thấy họ liền vui vẻ. Rừng cây thù thắng đáng yêu như vậy được trang nghiêm bằng các con ong bảy báu. Thấy rồi, Thiên chúng sinh tâm tán phục, đảo mắt nhìn khắp, không hề biết chán. Các Thiên nữ cũng như vậy, họ thấy đầy đủ trăm ngàn loại nhà bằng hoa có trăm ngàn kiểu khác nhau. Các Thiên nữ dòm thấy bèn bước vào ca múa vui chơi thọ hưởng hoan lạc. Cành lá cây ấy rất đáng ưa thích che kín như cái nhà. Các cành cây làm bằng đủ loại châu báu, như là cành bằng Tỳ-lưu-ly có lá bằng vàng che phủ, hoặc là cành bằng vàng được lá bằng Tỳ-lưu-ly che phủ và có đầy đủ quả màu ca-kê-đàn-na xinh đẹp, hoặc là cành bằng châu báu xanh ca-kê-đàn-na được lá màu bạc che phủ, hoặc lá bằng pha lê có đầy đủ quả bằng vàng. Lại có cây cành bằng ca-kê-đàn-na được lá bằng châu báu xanh che phủ và có đầy đủ quả bằng vàng, hoặc là cây pha lê, nhà bằng cành pha lê, được che phủ bằng lá vàng và có đầy đủ quả bằng châu báu rất xanh. Chúng được trang điểm theo ý niệm rất là đáng yêu, có các con ong vây quanh phát ra âm thanh rất hay. Chúng bay quanh nhà làm bằng cành hoa. Bên trong nhà làm bằng cành hoa đó xinh đẹp như vậy. Do nghiệp lành, Thiên chúng muốn thọ hưởng hoan lạc liền vào bên trong.

Bên ngoài tòa nhà làm bằng cành cây ấy có đầy đủ mọi thứ, có ao sen, hoa sen có cành bằng vàng, tua bằng châu báu xanh Tỳ-lưu-ly, đài bằng bạc trắng, có vô lượng con ong trang điểm khắp rừng ấy, có ngỗng, vịt, uyên ương, ca-đàn-bà-la, chúng phát ra âm thanh vi diệu làm vui tai người nghe. Vì thế rừng ấy rất vi diệu. Bên ngoài

rừng hoa sen ấy là ao hoa giống như là vòng hoa vậy. Nhà làm bằng cành hoa báu bao quanh rừng ấy ở khắp mọi nơi.

Bên ngoài rừng hoa sen lại có rừng cây có chim thú ở. Tâm chúng đều vui vẻ, có con ngồi dựa vào gốc cây, có con đi chơi, có con ở trong rừng ăn quả, hoa, rễ ngon ngọt của cõi trời. Quả hoa, rễ... có sắc, hương, vị, xúc vào hạng nhất, hòa hợp đầy đủ. Chim thú ấy, trống, mái, đực, cái đều đi theo nhau.

Nghe chư Thiên ca, các chim thú ấy đều mở mắt, ngóng tai, lông mao dựng đứng, tâm rất hoan hỷ. Chim thú ấy trống, mái, đực, cái từng cặp đi theo nhau ở chỗ đất mềm mại dưới gốc cây, nhìn mặt nhau để thọ hưởng dục lạc hoặc đi chơi với nhau.

Các con thú nhai nuốt thức ăn, đực cái cùng ở một chỗ nhìn mặt nhau, cùng thọ hưởng hoan lạc. Thân chúng đều bằng bảy báu xen lẫn nhau. Chúng thọ hưởng dục lạc như vậy ở trong rừng.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XÚ

QUYỂN 53

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 32)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 18)

Lại nữa, chim ấy có đủ loại hình tướng, ai thấy cũng ưa thích. Chúng nhớ nghĩ đủ thứ và thọ hưởng đủ loại thú vui. Những thú vui đó là: Miệng ngậm hoa sen, tai nghe tiếng ca, đi đi về về, con trống con mái theo nhau đi chơi, có những con chim đứng thành đàn, co duỗi thân thể, chú tâm lắng nghe âm thanh phát ra từ nhà bằng cành cây ấy, có con dùng miệng ngậm châu báu có ánh sáng thù thắng đi chơi khắp nơi. Chúng có thân bằng bảy báu. Do nghe tiếng ca ở trong núi, chúng vỗ cánh bay đến để nghe tiếng ca. Chúng bay về phía tòa nhà bằng cành hoa khiến cho khắp hư không đều xinh đẹp. Tâm chúng rất vui vẻ.

Lại có chim khác ở trong rừng khác, có đủ loại châu báu vi diệu trang điểm hai cánh, dùng mỏ bẻ lấy đủ loại hoa đã nở ngậm bay đến tòa nhà bằng hoa ấy.

Lại có chim khác nghe tiếng ca ngậm vòng hoa báu, có ánh sáng thù thắng vi diệu đủ loại màu sắc, bay đến tòa nhà bằng cành hoa khiến cho khắp hư không đều đẹp đẽ.

Chim thú ở bên trong và bên ngoài rừng ấy có đủ loại màu, đủ loại hình tướng, đầy đủ mọi thứ đều rất đáng yêu. Rừng ấy rất xinh đẹp, kỳ diệu, Thiên chúng thọ hưởng đủ thứ dục lạc ở trong rừng ấy.

Bấy giờ, trải qua một thời gian dài vui chơi trong rừng ấy, nghe năm loại âm nhạc, bị lửa ái thiêu đốt, Thiên chúng vẫn không biết chán lại hưởng đến rừng khác tên là Điều âm thanh lạc có vô lượng Thiên nữ vây quanh. Họ ca múa, vui cười, đi chơi như vậy ở trong hư không, tay gảy đàn không hầu. Họ bay như vậy, có người ở trên lưng

ngỗng, có người cỡi chim sẻ, có người ngồi trên đài sen trong hư không. Lại có vị trời khác cỡi chim bầy báu ở trong hư không, tất cả đều hưởng đến rừng Diệu âm thanh lạc.

Lúc họ còn đi trên đường chưa đến nơi, thì đã nghe đầy đủ mọi thứ âm nhạc thù thắng.

Chim Thật ngữ mới nói kệ cho họ:

*Xe nghiệp là hơn hết
 Các xe khác không bằng
 Con người do xe nghiệp
 Đi khắp trong ba cõi.
 Người nào ở nơi nào
 Nghiệp gì làm việc gì
 Người ấy ở nơi ấy
 Chịu khổ vui đã tạo.
 Nghiệp có đủ các loại
 Đều do tâm tạo ra
 Không gì chẳng làm được
 Dần dần sẽ có hết.
 Đủ thứ vui khác nhau
 Do nghiệp mà phát khởi
 Do nghiệp nhân đã hết
 Thứ vui cũng không còn.
 Các hữu tình không mất
 Nghiệp lành mình đã tạo
 Ai muốn thường được vui
 Thì nên tạo nghiệp khác.
 Nếu tâm thường biếng nhác
 Buồn vì độc phóng dật
 Trời phóng dật không biết
 Chỗ khổ nào về sau.
 Xa lìa mọi thú vui
 Đến chỗ rất khổ não
 Do phá ấm, giới, nhập
 Cho nên gọi là chết.
 Nó đến rất mau chóng*

*Khiến thân mạng chấm dứt
Trời mê muội cảnh giới
Cho nên không hay biết.*

Do tâm lành thương xót Thiên chúng, nên chim Thật ngữ nói bài kệ thuyết pháp chân thật như vậy để tạo lợi ích cho chư Thiên ấy, nhưng vì tham ái che lấp tâm nên họ không ghi nhận và lại vui vẻ tiến về phía trước vào rừng Diệu âm thanh lạc. Tất cả Thiên chúng đều muốn thấy rừng Diệu âm thanh. Rừng ấy đã có tên như vậy, lại còn có tên là Diệu âm thanh lạc. Tất cả cây trong rừng ấy đều bằng châu báu như là cây bằng vàng, bạc, Tỳ-lưu-ly, có cây bằng bạc trắng, pha lê, châu báu xanh. Trong rừng hoa sen, ở đầm nước bằng phẳng, các hoa sen giống như cây đèn. Tất cả mọi thứ rất đáng yêu, có đủ loại chim có vô lượng màu, vô lượng hình tướng, cành làm bằng châu báu xen lẫn nhau không thể nói đủ.

Vì sao? Do nghiệp lành của tâm có vô lượng loại nên hình tướng của chim cũng có đủ loại như vậy. Do có đủ loại tâm nên tạo đủ loại nghiệp lành. Do có đủ loại nghiệp lành nên nhận đủ loại quả báo như vậy, không thể nói hết. Vì tâm vi tế thay đổi rất mau, nên không thể nêu bày. Hết thảy pháp của chư Thiên đều không thể nói. Nay nói chút ít về quả báo nơi nghiệp thiện của chư Thiên là có cảnh giới đầy dục lạc tốt đẹp như vườn cây, sông suối, ao sen, đủ loại ngọn núi, rừng hoa sen, chim và châu báu, Thiên nữ đáng yêu. Do quả báo của nghiệp mà trong cõi trời hóa hiện như thế. Do nhân duyên ấy, Ta bảo: Cõi trời đáng yêu. Quả báo có được do nghiệp lành ấy không bị diệt mất. Nếu ai không làm thì không được quả báo. Lại đem nhân duyên này nói về thú vui như vậy.

Vị Thiên ấy dùng đủ loại hoa trang điểm cho thân, dùng hương xoa lên thân, tự thân phát ánh sáng để thọ hưởng hoan lạc. Với tâm rất hoan hỷ, chư Thiên ấy quan sát rừng Diệu âm thanh lạc thấy các cây bảy báu có ánh sáng như ngọn lửa, có đủ loại chim vây quanh rừng ấy. Chim đó cất tiếng ca ngâm và chư Thiên lắng nghe. Nếu đó là âm thanh trước đây chưa từng được nghe thì khi nghe xong tâm họ vui vẻ thọ hưởng hoan lạc. Nghe xong, tất cả chư Thiên đều vui vẻ.

Các con chim ấy có con đứng trên cành cây mà ca vịnh, có con

ở trong rừng hoa sen mà ca vịnh, có con ở trong hoa mà ca vịnh, có con ở trong ao sen mà ca vịnh. Nghe ca xong, chư Thiên ấy sinh tâm vui vẻ. Nếu chư Thiên và Thiên nữ hòa hợp với nhau thì tất cả tiếng ca đủ loại đều ngưng lại. Nghe tiếng chim ca họ sinh tâm ưa thích. Tiếng ca vịnh của chim ấy vang khắp ngọn núi. Tất cả thú trong núi đó vốn có tánh thích tiếng ca nên khi nghe tiếng ca ấy cả trăm ngàn con đều tiến đến gần, đã đến gần rồi tai mắt chúng không động đậy lắng nghe tiếng ca ấy, có con đứng dưới gốc cây nghe tiếng ca, có con đứng đối diện trái cây cõi trời nghe tiếng ca mà không muốn ăn. Âm thanh của chim ở trong rừng đó đáng yêu như vậy.

Mùi hương trong rừng ấy rất dễ ngửi có đủ loại hương hoa gồm đủ màu sắc, theo ý niệm mà có, sắc thanh đều theo ý niệm mà được, tiếng đàn không hầu hòa với tiếng ca, tiếng trống, đàn tranh, sáo, tiếng ca, đủ loại âm thanh hay ho đều là âm thanh cõi trời. Âm thanh tiếng chim ấy hay hơn cả âm thanh của chư Thiên. Do cảnh giới của một căn tốt đẹp như vậy nên rừng ấy thật đáng yêu. Trong rừng ấy lại có cảnh giới tốt đẹp của một căn khác là mùi vị cõi trời, theo ý niệm mà được, quả có mùi vị thù thắng, hoặc là mùi vị của rượu cõi trời, hoặc là vị cỏ thuốc cõi trời. Như vậy ở rừng ấy, tùy theo ý niệm mà được mùi vị. Trong rừng như vậy đầy đủ các mùi vị.

Trong rừng ấy lại có pháp thù thắng khác đó là có núi và đi chơi ở núi đó. Núi đó có lối bằng cành cây che khắp, có đủ loại lầu nhiều tầng làm bằng cành cây kết lại, đi trong đó không bị lạc đường. Có vô lượng vách bằng bảy báu, có vô lượng loại bức tranh ở khắp nơi, có nhiều Thiên nữ xinh đẹp ở trên lầu. Rừng ấy được trang nghiêm bằng đủ loại như vậy. Vườn ấy lại có công đức để trang nghiêm rừng đó và đã được nói đầy đủ. Nay lại nói về tướng đầy đủ đáng yêu trang nghiêm núi đó. Núi ấy được trang nghiêm bằng Tỳ-lưu-ly. Núi có đầy đủ bảy loại công đức. Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc,... tùy theo ý niệm mà có, có loại cây theo ý niệm, đầy đủ mọi thứ.

Thấy công đức ấy, chư Thiên ở nơi đó ngu si, mê loạn, không thấy, không nghe chim ấy thuyết pháp.

Pháp chim ấy nói giống như pháp cha mẹ nói đều có tính chất

quyết định. Do tham đắm cảnh giới, không nghe không biết, bị cảnh giới mê hoặc nên chư Thiên ấy không ghi nhận lời chim, đi trong đồng hoang tham ái, lại hưởng đến khu rừng rộng lớn bị ba loại lửa thiêu đốt, bị năm tên giặc sai khiến, bị tham ái lừa làm lạc mất con đường chân thật, chỉ có niềm vui dẫn đến khổ và niềm vui dẫn đến khổ tương tự. Do tham đắm thú vui giả dối như vậy nên họ không hay không biết, thuyết cho nghe pháp lợi ích thì không ghi nhớ, mà lại nghe tiếng chim sống ở ba nơi ca vịnh. Chim sống dưới nước có màu sắc và hình dáng đáng yêu, có thân bằng bảy báu gồm đủ loại xen lẫn nhau, đó là ngỗng, vịt, uyên ương... đủ loại, âm thanh của những con chim này hòa với âm thanh của nước. Chư Thiên ấy thích nghe âm thanh hay nên thích sống phóng dật trong mọi lúc. Chư Thiên ấy nghe đủ loại âm thanh của các con chim khác chớ không nghe pháp âm.

Các loại chim sống trong rừng là: Chim khổng tước, bồ câu trắng, chim trang điểm cây, chim sống trong hang núi, chúng phát ra âm thanh rất hay. Tiếng của tất cả các con chim đều tương tự tiếng chim vi diệu, thân bằng bảy báu để trang nghiêm núi, cả hai loại đều bay trong hư không, cùng phát ra âm thanh. Nhìn các chim ấy thấy chúng rất đẹp. Ánh sáng của chim ấy khiến người thấy thường vui vẻ, sinh tâm say đắm. Âm thanh của các con chim ấy thù thắng như vậy.

Chư Thiên ấy có vị thích nghe tiếng nói, có vị thích nghe tiếng ca, có vị thích nghe tiếng giao hưởng.

Có vô lượng âm thanh hấp dẫn đủ loại khác nhau như vậy, chư Thiên có tâm ham muốn được Thiên nữ vây quanh lắng nghe âm thanh ấy.

Suốt một thời lâu dài, nghe âm thanh thọ hưởng hoan lạc, lại bị tham ái sâu dày che mất tâm, lại uống rượu có đầy đủ hương vị ngon nhất như sở thích của chư Thiên. Rượu ấy từ hang núi chảy ra và có nhiều ong vi diệu tụ tập bên trên. Các vị trời ấy đồng lòng uống rượu trời, không làm trở ngại nhau.

Lại có chư Thiên khác hưởng đến rừng hoa sen, trong cánh sen có chứa nhiều rượu trời, đầy đủ vị, hương, xúc ngon nhất cõi trời, có vị ngon tùy theo ý niệm, chư Thiên và Thiên nữ mặc sức cùng nhau

uống rượu ca múa, vui cười, đồng lòng với nhau, làm thỏa mãn ý dâm dục.

Các vị trời ấy vui chơi thọ hưởng dục lạc ở trong khu rừng thù thắng, tâm không hề biết chán cảnh giới và lại hưởng đến núi có châu báu Tỳ-lưu-ly trang nghiêm.

Núi ấy có nhiều ngỗng, vịt, uyên ương. Bóng núi màu xanh che khắp một vạn do-tuần. Núi ấy ca khoảng ba trăm do-tuần, có nhiều vườn cây, nhiều ao sen, sông suối tràn ngập, có những con chim hạng nhất, ai thấy cũng ưa thích.

Ở trong vùng đất ấy, có khu đất bằng phẳng tốt đẹp, có khe núi xinh đẹp, có hang xinh đẹp, có nguồn sông suối, có nhiều rừng biển đổi, có ao sen đầy đủ hoa lá, có ba loại ngỗng.

Loại ngỗng thứ nhất phát ra âm thanh ở trên bờ, có con màu châu báu pha lê, bảy báu xen lẫn nhau, hoặc là thân màu trắng. Ngỗng này ở trong núi rất nhiều, trang nghiêm núi ấy. Núi Tỳ-lưu-ly có suối chảy, màu nước trong sạch, giống như châu báu. Núi ấy có nhiều hương hoa đủ loại, có nhiều đến vô lượng trăm ngàn chim đủ loại. Các chim này được dùng để trang điểm ao sen. Nơi ấy có vô lượng vật thù thắng hiếm có vào bậc nhất, màu dịu dàng đáng yêu trang nghiêm núi ấy. Có vô lượng vật như thanh, sắc, hương... trang nghiêm núi ấy. Thú vui mà sáu căn thọ hưởng trang nghiêm khắp núi. Vì muốn thọ hưởng dục lạc, chư Thiên đến núi ấy, ca múa vui chơi ở khắp mọi nơi, dùng chuỗi ngọc hoa sen trang điểm thân, tâm thường hoan hỷ trong tất cả các thời. Giặc năm cảnh giới như năm ngọn lửa thiêu đốt, tham ái trói buộc cổ họng. Họ hưởng lên đỉnh núi ấy là để thọ hưởng dục lạc. Họ mong muốn được thấy, nhớ, nghĩ đủ thứ, phân biệt đủ thứ, dần dần họ đến gần núi ấy, thấy có hang núi bằng Tỳ-lưu-ly. Hang ấy có ánh sáng màu xanh có khoảng một vạn tia sáng vi diệu, thù thắng, tươi vui bậc nhất trang điểm núi ấy. Chư Thiên đã ở trên núi, vào trong hang vui chơi đủ kiểu. Những vị trời vào trong hang thấy hang ấy rộng ra dần dần theo tâm của chư Thiên. Như vậy, như vậy họ nhớ tưởng đủ thứ và được đầy đủ mọi thứ ở trong hang ấy. Hang ấy tên là hang “được như ý niệm”. Các vị trời ở trong hang thường thọ hưởng hoan lạc cùng Thiên nữ không hề biết chán. Do nghiệp thiện, các Thiên nữ ấy trang điểm đủ kiểu.

Nhìn các Thiên nữ ấy ta sẽ rất ưa thích. Các Thiên nữ ấy có hình dáng, trang phục xinh đẹp, dáng dấp rất tươi vui, ca múa vui cười, thọ hưởng thú vui cõi trời.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã chép bài kệ mà Phật dạy trên cửa hang báu của núi ấy.

Bài kệ rằng:

*Thần chết ăn chúng sinh
Già suy uống tuổi trẻ
Bệnh tật diệt mạnh khỏe
Người thế gian không biết.
Có vô lượng loài sinh
Có vô lượng loài diệt
Như sinh, già cũng vậy
Người thế gian không biết.
Thần chết không thể đợi
Một giờ hay một ngày
Hoặc là trong một niệm
Người thế gian không biết.
Đã nhiều lần sinh ra
Cũng nhiều lần chết đi
Trời ngu mê cảnh giới
Người thế gian không biết.
Các cõi như cái lồng
Nhốt những người tham ái
Dây ái cột dắt đi
Người thế gian không biết.
Ái hơn là sóng dữ
Có nhiều chim phân biệt
Sông ái này rộng lớn
Người thế gian không biết.*

Để làm lợi ích cho chư Thiên, cửa hang báu ấy có chép bài kệ tụng của Phật. Pháp ấy như vậy, có vị trời thấy nó liền tìm đọc. Đọc xong, nhớ lại đời trước của mình nên không sống phóng dật trong thời gian ngắn. Do nghiệp lành, họ tư duy chân chánh trong chốc lát, làm tăng thêm thú vui trong vô lượng trăm ngàn đời ở vị lai, tăng

thêm phần thanh tịnh, giảm bớt phần nhiễm ô. Nhờ suy nghĩ chân chánh trong thời gian ngắn, chư Thiên ấy có thể giảm bớt vô lượng trăm ngàn kiếp tái sinh. Người nào xem bài kệ chép trên cửa hang báu ấy liền sinh nhàm chán, không sống phóng dật. Nếu vị trời nào vào hang mà không đọc bài kệ thì thật uổng phí. Tất cả những người vào trong hang ấy dù là thấy hoặc không thấy bài kệ đều sống buông lung. Ở một nơi trong hang ấy có một đồng châu báu, đó là kim cương và châu báu xanh, châu báu ma-già-la-da, châu báu rất xanh. Hang báu ấy vốn đã tự sáng, nhờ châu báu ấy, ánh sáng càng rực rỡ hơn. Mặt khác là do chư Thiên vào trong hang, ánh sáng trên thân chư Thiên khiến ánh sáng hang báu ấy càng sáng hơn. Như vậy hang ấy rất đáng yêu. Do nghiệp lành, chư Thiên và Thiên nữ ở trong hang ấy thọ hưởng dục lạc đầy đủ công đức của năm dục, an ổn, xa lìa phiền não, xa lìa buồn rầu, thọ hưởng vô lượng dục lạc thù thắng, vi diệu của cõi trời. Thấy vùng đất báu ấy rồi, các vị trời ấy sinh tâm vui vẻ, ca múa vui cười, nghe năm loại âm nhạc để thọ hưởng hoan lạc.

Lại nữa, những người vào trong hang ấy thấy có sông tràn ngập rượu trời, đầy đủ hương xúc bậc nhất. Hai bên bờ sông ấy có nhiều chim uống rượu trang nghiêm sông ấy. Những con chim đó lần lượt có các tên là: Hoan Hỷ, Thường Lạc, Thường Hỷ, Vô Dị Vị, Kiến Khả Ái, Thấm Đế Tâm, Dị Xứ Bất Lạc, Ẩm Hương Lạc.

Lại có các con khác uống rượu, vui chơi ở sông rượu đó. Do nghiệp lành, chim nói kệ:

*Mới uống, vị rượu ngon
 Uống xong thường làm ác
 Chịu quả ác về sau
 Ở bên trong địa ngục.
 Uống rồi bị si mê
 Do si tạo nghiệp ác
 Bởi gây tạo nghiệp ác
 Nên đọa vào địa ngục.
 Ban đầu thì vui vẻ
 Về sau chịu quả ác
 Ban đầu trừ được khát*

Về sau bị nóng sốt.
 Ban đầu thỏa miệng ý
 Về sau thì hết vui
 Vì vậy người có trí
 Thì không nên uống rượu.
 Người thường hay uống rượu
 Thì không khác gì chim
 Uống rượu rất si mê
 Nên nói rượu rất độc.
 Ai coi rượu như độc
 Ất thấy chỗ bất thoái
 Uống rượu không mùi vị
 Là uống sắt nóng chảy.
 Trong tất cả điều ác
 Rượu chiếm hết một phần
 Ai uống rượu thì sẽ
 Phá hết thủy mọi giới.
 Uống rượu tâm điên đảo
 Không thể tư duy pháp
 Tỳ-kheo do uống rượu
 Đi ở nơi đông đúc.
 Uống rượu khiến tâm loạn
 Không biết thẹn, sửa chữa
 Lỗi đạo không phước đức
 Hiện tại và vị lai.
 Không biết tu oai nghi
 Không biết thời và xứ
 Làm chướng ngại chánh pháp
 Chỉ nói lời vô nghĩa.
 Tự mình không thể biết
 Là đã nói những gì
 Miệng nói lời hôi thối
 Cũng không thể hay biết.
 Khiến người đời khinh rẻ
 Làm tổn thương chánh pháp

*Người ham thích uống rượu
 Như ngọn lửa cháy hừng.
 Quên hết việc quá khứ
 Mê mọi việc hiện tại
 Lầm lẫn việc vị lai
 Uống rượu hại ba thời.
 Làm hủy hoại thân tâm
 Hoặc hại thân chúng sinh
 Khiến sinh vô lượng lỗi
 Uống rượu chướng ngại pháp.*

Do nghiệp lành, chim sống ở hang núi ấy có tâm thường hoan hỷ, nói kệ cho chư Thiên.

Nghe xong chư Thiên nào do nghiệp lành sống thuận theo pháp mà sinh đến đây, nhớ lại đời trước liền biết lỗi của rượu, vì biết lỗi của rượu nên không uống rượu, không sống phóng dật nữa.

Các vị trời khác không ghi nhận bài kệ của chim, vẫn uống rượu như cũ, sinh tâm hoan hỷ, nghe năm thứ âm nhạc, ca múa vui cười, thọ hưởng đủ thứ dục lạc ở trong hang núi suốt một thời gian dài, thọ hưởng dục lạc xong họ lại trở ra theo con đường cũ, ra rồi họ vẫn không nhàm chán cảnh giới, thích phóng dật, thích ngắm vườn cây và các Thiên nữ rồi lại vui chơi đủ kiểu ở tất cả vườn cây, bờ sông, hang núi. Do nghiệp lành, chư Thiên ấy thọ hưởng hoan lạc như vậy.

Xứ ấy như vậy không thể ví dụ, có đầy đủ thú vui cõi trời. Các vị trời thọ hưởng dục lạc ở trong cảnh giới ấy không hề biết chán, do tham ái nhiều và rộng... cái rộng đó là do tự thể rộng. Họ chưa từng thấu giữ mà thường khai mở nên gọi là rộng.

Lại nữa, do không biết chán cảnh giới là do các cảnh giới rộng vô lượng, do căn thường thêm khát chưa từng được đoạn trừ. Như vậy, công đức của năm dục của vị trời ấy ngày càng tăng trưởng, không bị dứt đoạn. Vị ấy thường thọ hưởng dục lạc, tâm sinh khao khát. Công đức đáng ưa không thể ví dụ.

Vì vậy vị trời ấy không biết chán. Như biển nuốt sông không có lúc đủ, chư Thiên không biết đủ cũng như vậy, thường thọ hưởng dục lạc ở nơi ấy trong tất cả mọi lúc, đi đến đủ loại vườn cây bị

nước tham dục cuốn trôi, vui chơi thọ hưởng dục lạc cùng chư Thiên nữ.

Cứ như vậy, cho đến khi nghiệp lành tích tụ trước kia đã hết, về sau vị trời ấy bị thoái đọa khỏi cõi trời, sống theo nghiệp, bị dây nghiệp trói buộc.

Do nghiệp hết, thoái đọa khỏi nơi vui vẻ ấy rồi đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có vị trời khác do nghiệp thiện còn sót lại sinh trong loài người thì sinh vào dòng họ bậc nhất nơi rất giàu có vui vẻ ở cõi Diêm-phù-đề. Họ ca múa vui cười, đùa giỡn đủ cách, thường thọ hưởng dục lạc, màu sắc của thân rất thù thắng vi diệu, hình dáng trang phục xinh đẹp, đầy đủ mọi thứ, làm vua hoặc đại thần ở đất nước tốt đẹp như nước Ca-sa, nước Kiều-tát-la ở nơi an ổn. Đó là do nghiệp còn sót lại.

Vùng đất thù thắng thứ chín ở cõi trời Dạ-ma có tên là vườn Quang minh đã được quan sát xong.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp thiện nhờ quan sát vùng đất thuộc cõi trời Dạ-ma. Do thấy, nghe, biết hoặc bằng Thiên nhãn vị ấy biết có vùng đất tên là Chánh hạnh. Chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ở nơi này? Họ thấy có người nhờ làm việc chân chánh, sống theo pháp trong sạch bậc nhất, quả báo cũng trong sạch. Do nghiệp thanh tịnh, vị ấy thọ hưởng quả báo vui sướng, được bậc Thánh ưa thích, vị ấy siêng bố thí nhưng thiếu trí tuệ. Nhờ bố thí, vị ấy sinh trong cõi trời, thọ hưởng quả báo đáng ưa của cõi trời.

Người nào được quả báo trong cõi trời ấy?

Đó là người tâm lành, thanh tịnh, sinh tâm kính trọng, tâm mềm dịu, không giết, không trộm, như đã nói ở trước. Vị ấy lại xả bỏ tà dâm, là tâm không vui thích khi nghe lúc trước có người từng làm việc dâm dục với phụ nữ, tâm không nhớ nghĩ tìm xét các việc dâm dục trước kia và ngăn cản người khác không cho nhớ nghĩ về nó.

Thành tựu nghiệp hạnh thanh tịnh như vậy, người ấy sinh vào đường lành là vùng đất Chánh hạnh của cõi trời Dạ-ma, thọ hưởng quả báo nghiệp thiện đã tu tập đời trước.

Sinh ở nơi ấy rồi, thọ hưởng lạc thú gồm đủ loại hương vị xúc, có vô lượng cảnh giới, đi trong vườn, ao sen cõi trời, được trăm ngàn Thiên nữ cúng dường, đi không tạm nghỉ trong vườn cây, ao sen,

sông suối, những nơi trước đó chưa từng thấy không thể ví dụ, không thể nói hết các loại thú vui cõi trời, vị ấy thọ hưởng đầy đủ vô lượng thú vui cõi trời, tâm không biết đủ.

Lại nữa, nơi ấy có vô lượng loại rừng cây vi diệu của cõi trời, các Thiên tử mới sinh ấy có một vài Thiên nữ vây quanh. Ở trong vườn khác có các Thiên nữ đang vui chơi trong ấy, thấy Thiên tử mới sinh liền phát khởi tâm ham muốn, liền có hành động khác trước dùng thiên y vòng hoa trang điểm đủ kiểu, thấy các vị trời mới sinh liền tiến lại gần.

Thấy các Thiên nữ ấy, tâm ham muốn của chư Thiên mới sinh phát khởi tăng gấp năm lần tiến đến gần các Thiên nữ. Các Thiên nữ và Thiên tử mới sinh hòa hợp với nhau, cùng hưởng vô lượng thú vui, đồng lòng thỏa thuận không phản bội nhau.

Tất cả Thiên nữ ấy cùng nhau ca múa vui cười. Các Thiên nữ ấy nghĩ như vậy: “Vị trời mới sinh này là chồng ta”. Vị trời mới sinh cũng nghĩ như vậy: “Các Thiên nữ này là vợ của ta”.

Thiên tử ấy cùng các Thiên nữ tin tưởng lẫn nhau, không nghi ngờ nhau, ca múa vui cười, yêu mến lẫn nhau ở trong vườn cây, từ một vườn cây đến một vườn cây, từ một ngọn núi đến một ngọn núi, từ ao sen đến ao sen, từ nhà làm bằng cành cây đến nhà làm bằng cành cây, từ một rừng cây đến một rừng cây, từ một ao đến một ao, ao này có màu châu báu xanh, ao ấy có nhiều ngỗng, vịt, uyên ương phát ra đủ loại âm thanh, có vô lượng con chim phát ra đủ loại âm thanh như vậy nghe rất vui tai. Nước trong ao này có đầy đủ sắc, hương, vị được sinh ra theo ý nghĩ gồm có vô lượng loại. Ở trong ao ấy họ ca múa vui chơi thọ hưởng dục lạc.

Đã thọ lạc rồi, lại thấy nơi khác, có các vị Thiên khác đi chơi vui vẻ, các vị trời mới sinh liền cùng Thiên nữ đến đó nghe năm loại âm nhạc, ca múa, vui chơi.

Khi đó, thấy các vị trời mới sinh này, chư Thiên ấy mới nói kệ:

*Trong núi hoặc vườn cây
Hoặc tại ao hoa sen
Nơi tất cả tầng lầu
Hưởng lạc cùng Thiên nữ.
Hoặc ở trong núi vàng*

Hoặc núi Tỳ-lưu-ly
 Hoặc vườn cây, rừng cây
 Thọ lạc cùng Thiên nữ.
 Cây xinh đẹp như ý
 Hoặc ở nơi sông suối
 Hoặc ở nơi rộng rãi
 Thọ vui cùng Thiên nữ.
 Nơi bảo báu xen lẫn
 Hoặc ở trong sông núi
 Hoặc nơi tốt bằng phẳng
 Thọ lạc cùng Thiên nữ.
 Rừng cây Mạn-đà-la
 Rừng cây hoa sen xanh
 Âm thanh đủ loại chim
 Thọ lạc cùng Thiên nữ.
 Ở đủ loại vùng đất
 Hoặc ở trong rừng báu
 Hoặc tòa nhà xinh đẹp
 Thọ vui cùng Thiên nữ.
 Hoặc nắm loại âm nhạc
 Khiến tâm vui trong sạch
 Thường ca múa vui chơi
 Thọ lạc cùng Thiên nữ.

Chư Thiên ấy nói kệ như vậy với vị trời mới sinh. Các vị Thiên mới sinh đã nghe xong. Nơi ấy lại có chim tên Thật Ngữ làm lợi ích như pháp, để chư Thiên sống chân chánh mới nói kệ:

Trong núi hoặc vườn cây
 Hoặc ở rừng hoa sen
 Ái mê hoặc trời si
 Đọa lạc cùng Thiên nữ.
 Hoặc ở trong rừng vàng
 Hoặc núi Tỳ-lưu-ly
 Hưởng hết nghiệp lành rồi
 Đọa lạc cùng Thiên nữ.
 Cây đáng yêu theo người

Hoặc ở nơi sông suối
 Vui chơi hết nghiệp lành
 Đọa lạc cùng Thiên nữ.
 Nơi bảy báu xen lẫn
 Hoặc ở tại sông núi
 Bị cảnh giới mê hoặc
 Đọa lạc cùng Thiên nữ.
 Rừng cây Mạn-đà-la
 Rừng cây hoa sen xanh
 Si tham dục làm mù
 Đọa lạc cùng Thiên nữ.
 Ở đủ loại vùng đất
 Hoặc ở trong rừng báu
 Không tu tập pháp lành
 Đọa lạc cùng Thiên nữ.
 Hoặc nắm loại âm nhạc
 Khiến tâm vui trong sạch
 Tham đắm, tuổi thọ hết
 Đọa lạc cùng Thiên nữ.

Chim Thật ngữ đã thuyết bài kệ ấy để làm lợi ích cho chư Thiên, khiến chư Thiên an ổn, sống chân chánh. Chư Thiên phóng dật nghe nhưng không ghi nhớ, các vị trời cao tuổi còn không chịu ghi nhận huống gì là các vị trời mới sinh. Do bị độc phóng dật làm tổn hại, các vị trời mới lần cũ đều ca múa, sinh tâm vui vẻ, đi chơi khắp nơi trong vườn, thọ hưởng thú vui cảnh giới, tự thân phát ra ánh sáng không cần nhờ ánh sáng bên ngoài soi chiếu.

Tất cả chư Thiên ấy lại cùng với Thiên nữ hưởng đến một núi tên Sơn Man. Núi Sơn man này có nhiều tính chất quý báu, được trang nghiêm bằng đủ loại vật báu, ánh sáng chiếu khắp núi, có trăm ngàn hoa sen như mặt trời mới mọc trang nghiêm núi ấy, có trăm ngàn ỨC sông suối ao. Bốn phần của núi ấy có bốn rừng cây:

Rừng thứ nhất tên là Bách trì lưu thủy.

Rừng thứ hai tên là Đại quang.

Rừng thứ ba tên là Nghiêm sơn.

Rừng thứ tư tên là Phổ hương.

Đó là tên của bốn khu rừng ở các phần của núi ấy. Trong phần thứ nhất của núi ấy tức là rừng Bách trì lưu thủy có cây tùy theo ý niệm, có trăm ngàn ao, có cá màu châu báu vàng bạc xanh và màu châu báu ca-kê-đàn-na ở khắp trong ao. Nước ao trong sạch mát mẻ, nước đó đầy khắp ao như ý nghĩ. Có nhiều vườn cây bao bọc ao ấy, có ngỗng, vịt, uyên ương phát ra âm thanh đáng yêu khiến người nghe vui vẻ. Có chim Thường hoan hỷ trong mọi lúc thấy chư Thiên ấy mới nói kệ:

*Tất cả mạng vô thường
 Tuổi trẻ không dừng lại
 Cõi trời này cũng vậy
 Mà trời không hay biết.
 Các pháp đều không dừng
 Lân lượt đều hoại mất
 Bị dây nghiệp trói buộc
 Thế gian không hay biết.
 Ngàn ức các Thiên chúng
 Đi chơi ở vườn cây
 Giờ thoái đọa sắp đến
 Thế gian không hay biết.
 Các vị trời lục dục
 Buông lung hưởng ái lạc
 Tất cả đều diệt mất
 Người thế gian không biết.
 Dục lạc như bọt nước
 Như nằm mộng được vật
 Chóng mất không dừng lâu
 Thế gian không hay biết.*

Lúc các vị trời ấy muốn lên núi, chim Thường hoan hỷ trong mọi lúc đã nói bài kệ như vậy để làm lợi ích cho các vị trời có nghiệp lành. Vì ham thích cảnh giới, các vị trời ấy không nghe, không nhớ, không hay, không biết, không thấy chân lý, không thấy chim ấy như người mù không thấy đường đi.

Bấy giờ, các vị trời ấy lại hưởng đến rừng cây thứ hai tên là Đại quang. Ánh sáng của rừng này hơn cả ánh sáng của một trăm

ngàn mặt trời. Các cây ở rừng ấy có ánh sáng thù thắng. Hoặc là ánh sáng của cây, hoặc là ánh sáng châu báu, hoặc ánh sáng rực rỡ đầy đủ công đức thù thắng vi diệu. Ba loại ánh sáng của rừng Đại quang ấy chiếu khắp khu rừng. Khắp khu rừng ấy đều đáng yêu. Nó được trang nghiêm bởi sông suối, ao. Có cây thay đổi tùy theo ý niệm trang nghiêm rừng ấy. Rừng ấy như vậy, mỗi chỗ đều khác nhau. Chư Thiên ấy mỗi vị đều ở một nơi khác nhau, nghe năm loại âm nhạc, ca múa vui chơi thọ hưởng đủ thứ dục lạc. Khi nghiệp lành hết dần, họ lại tiếp tục thọ hưởng thú vui cảnh giới, ở nơi khác trong núi ấy giống như voi say, họ hưởng dục lạc ở trong rừng một thời gian lâu dài như vậy.

Lại nữa, do tâm lay động chư Thiên ở trong núi ấy, hưởng đến rừng cây của ngọn núi xinh đẹp, thọ hưởng thú vui của năm cảnh giới ở trong đó, bị giặc phóng dật làm mê hoặc, không biết sợ thoái đọa, không có cách để thoát ra, chỉ được vui lúc đầu, về sau thì khổ não. Họ thọ hưởng các thú vui dục lạc đầy đủ thanh vị sắc hương, do tham ái làm loạn tâm nên họ đi du hành khắp nơi.

Lại thấy rừng khác, khắp bên ngoài rừng ấy có rừng hoa sen vây quanh bốn phía, có cây thay đổi tùy theo ý niệm và trăm ngàn loại hoa trang nghiêm rừng ấy, có cây đại thọ khác có mùi hương thù thắng, vi diệu trang nghiêm rừng ấy. Lại có sông, suối, ao trang nghiêm rừng ấy. Lại có đủ loại chim, thú, nhà bằng cành cây bảy báu trang nghiêm rừng ấy. Lại có nhiều sông chứa đủ loại đồ ăn, thức uống thơm ngon. Các Thiên chúng ấy đến núi đó gồm có trăm ngàn vị. Họ ca múa vui chơi kết bạn với nhau. Họ có chung một ham muốn là đến rừng ấy cùng các Thiên nữ thọ hưởng dục lạc trong thời gian lâu dài, kết hợp với nhau để tìm cầu thú vui cảnh giới.

Lại nữa, chư Thiên ấy chưa biết chán đối với núi đó, kể đến lại thấy khu rừng đáng ưa tên là Phổ hương. Rừng ấy rất thơm, nhờ hương thơm của hoa trên cành cây. Long hoa làm bằng cành cây vàng trùn bên trên rừng ấy. Có mùi hương cư-thi-xa vi diệu bậc nhất. Rừng ấy còn có mùi hương của hoa Mạn-đà-la vi diệu bậc nhất. Hương thơm đó lan khắp một trăm do-tuần.

Chư Thiên nghe mùi thơm ấy liền sinh tâm thán phục. Các vị trời ấy ngủi vô lượng mùi thơm vi diệu như vậy rồi đi vào trong rừng.

Các vị trời ấy cùng nhau thọ hưởng hoan lạc. Họ cùng một ham thích thọ hưởng thú vui cảnh giới không hề biết chán, đi chơi khắp nơi làm đủ mọi việc.

Chư Thiên ấy đi chơi khắp nơi như vậy vừa đi vừa vui chơi dần dần đến đỉnh núi Sơn man. Cứ như vậy họ lần lượt đi đến hàng trăm, hàng ngàn đỉnh núi ấy. Họ thấy có cái thành lớn. Thành ấy rất đáng yêu, mỗi bề rộng đến năm trăm do-tuần. Trong khắp thành ấy có các tầng lầu, có nhà bằng vàng, có nhà bằng bạc, có nhà bằng Tỳ-lưu-ly, có nhà bằng xa cừ, đủ loại nhà bằng châu báu vi diệu trang nghiêm cho thành đó. Có đường đi thích hợp. Hình dáng của cửa rất đáng yêu đều là châu báu vi diệu. Khắp trong thành có nhiều hoa sen.

Các vị trời vào thành đó sinh tâm vui vẻ, thọ hưởng dục lạc đầy đủ các loại công đức. Ở trong nhà báu, trong vườn cây báu hoặc là trong ao sen, trong nhà bằng cảnh hoa, trong rừng hoa, trong ao hoa sen, hoặc là ở vùng đất nhiều hoa, hoặc ở trong hang núi, hoặc ở trong thành, hoặc ở nơi khác trên đỉnh núi, chư Thiên cùng Thiên nữ thọ hưởng nhiều loại thú vui đầy đủ công đức, nghe năm loại âm nhạc. Họ đi chơi, thọ hưởng đủ loại hoan lạc như vậy. Lúc họ thọ hưởng dục lạc như vậy, các con chim thấy mới nói kệ:

*Nghiệp lành của chư Thiên
Tất cả đều sẽ hết
Về sau chịu khổ não
Mới biết lỗi phóng dật.
Người say đắm dục lạc
Chỉ hưởng vui chút ít
Vui ấy không bền lâu
Về sau sẽ hoại mất.
Ham thú vui cảnh giới
Thường có tâm mong cầu
Thấy phụ nữ buông lung
Về sau sẽ hoại mất.
Trời tham đắm cảnh giới
Không sợ khổ thoái đọa
Lúc bị hoại về sau*

Mới biết khổ thoái đọa.
 Trời nào gần Thiên nữ
 Để cùng sống phóng dật
 Về sau lúc thoái đọa
 Phải lia bỏ tất cả.
 Trời nào sắp thoái đọa
 Không có ai cùng đi
 Chỉ có tất cả nghiệp
 Là cùng đi theo sau.
 Nên thường tu nghiệp lành
 Thường bỏ nghiệp bất thiện
 Thường lia bỏ phóng dật
 Thường sống không phóng dật.
 Phóng dật gốc các cõi
 Không phóng dật thanh tịnh
 Phóng dật, không phóng dật
 Tưởng nó như đã nói.
 Người mạnh thường tư duy
 Tu tập các nghiệp lành
 Ai tu tập theo pháp
 Thì không chịu các khổ.

Để lợi ích cho chư Thiên, chim ấy đã nói bài kệ này. Do sống phóng dật, chư Thiên ấy không nghe không nhớ và lại bị cảnh giới làm mù, đi trong vườn cây, vui chơi đủ cách, thọ hưởng đủ loại dục lạc ở trong vườn cây hoặc ở thành báu đáng yêu.

Đã thọ hưởng dục lạc ở trong núi Sơn man xong, chư Thiên ấy lại hướng đến núi Thiên phong mong được thấy núi báu ấy. Vì thích cảnh giới cõi trời nên họ đến núi ấy. Nhờ nghiệp lành, họ thọ hưởng hoan lạc. Thấy núi báu ấy, họ liền sinh tâm ưa thích. Núi ấy đầy đủ tất cả dục lạc, trong mọi thời đều có đầy đủ hoa quả, sông suối, ao rừng, hoa sen.

Ở nơi vui vẻ ấy, tất cả chư Thiên nhìn liền thọ hưởng dục lạc, đi cũng thọ hưởng dục lạc, ăn cũng thọ hưởng dục lạc. Thấy núi ấy, họ sinh tâm thán phục. Đó là núi Sơn man. Núi lớn thù thắng đó lại có các núi khác đều là núi báu vây quanh bốn phía. Vì vậy núi đó

gọi là Sơn man. Núi ấy có nhiều vườn cây, ao hoa, có sông suối, có nhiều ong bầu, có vô lượng chim bầu đủ loại âm thanh. Các loại chim này đều có thân bằng châu báu đủ loại hình tướng đáng yêu. Có các con ong trang nghiêm núi, bay đầy khắp núi ấy, có ánh sáng chiếu khắp. Các ánh sáng ấy có trăm ngàn loại giữa các ngọn núi, ta thấy đảnh núi báu ấy cắm vào hư không, có ánh sáng lớn vi diệu, thù thắng.

Chư Thiên ấy lên núi đó với các Thiên nữ nghe năm loại âm nhạc, vui chơi thọ hưởng hoan lạc, sinh tâm vui vẻ, đi theo ý nghĩ lên trên núi ấy, có vị đi ở trên hư không, có người cùng một lòng ham muốn với Thiên nữ thọ hưởng dục lạc ở năm cảnh giới, bị sông ái cuốn trôi không thể tạm dừng.

Nếu là niềm vui tịch tĩnh thì phải là niềm vui thường xuyên. Họ xả bỏ niềm vui tịch tĩnh lợi ích, an lạc ở đời vị lai mà ưa thích thú vui cõi trời. Thú vui cõi trời giống như mật có độc mà chư Thiên say đắm. Ban đầu nó giống như hiền lành nhưng về sau thì chẳng tốt, thật chẳng phải là thú vui chỉ tương tợ như vui.

Chư Thiên ấy không biết sinh tâm say đắm, cùng các Thiên nữ nghe năm loại âm nhạc, đi chơi tùy ý, leo lên đỉnh núi.

Họ leo lên đỉnh núi. Núi ấy càng nhìn càng đáng yêu. Khắp núi báu này đều đáng yêu. Nó có rừng cây, sông ao, có đủ loại chim ở trong vườn cây. Khắp vùng núi ấy có vô lượng trăm ngàn vườn cây đủ loại trang nghiêm núi đó, có ánh sáng bảy báu bao quanh bốn phía. Phần lớn Thiên chúng cùng Thiên nữ ca múa vui chơi từ từ lên núi ấy, cùng đi, cùng ngắm cảnh chư Thiên và Thiên nữ có đủ loại y phục và vòng hoa trang điểm thân. Họ không có tâm nào khác ngoài tâm thường ưa thích dục lạc, sống phóng dật. Các vị trời tự thân phát ra ánh sáng ấy cùng với các Thiên nữ xinh đẹp được trang sức bằng vô lượng trang phục tự thân phát ánh sáng vây quanh nhau mà đi một cách an lành. Theo ý nghĩ họ đi lên núi ấy.

Do nghiệp lành, là tự tạo nghiệp lành và tự được quả báo, chắc chắn tự thọ hưởng, họ vui chơi ca múa ở trong sông ao, thọ hưởng vô lượng loại hoan lạc, từ từ lên núi ấy, nghe năm loại âm nhạc, không bệnh tật, không mệt mỏi, tâm sinh hoan hỷ.

Đi chơi như vậy, họ thấy vô lượng loại hang núi, suối khe, mỗi

thứ đều khác nhau, họ đi một cách tùy ý và không hề sợ sệt khi đến bất cứ nơi đâu. Lần lượt như vậy, họ tiến dần lên núi.

Núi Sơn man ấy lại có chỗ khác, có ngỗng chúa lớn sống ở trong ấy. Ngỗng chúa ấy tên là Thiện Thời có châu báu trang nghiêm thân. Thấy chư Thiên ấy sống buông lung, các vị trời ấy do nghiệp lành thù thắng nên được hưởng cuộc sống vui sướng này, lẽ ra phải nên lo sợ sẽ bị thoái đọa khi hết phước, đấng này lại vui cười, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả, Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời sống trong hang núi ấy tu tập nghiệp lành tịch tĩnh. Để tạo lợi ích cho chư Thiên, để trừ bỏ phóng dật cho chư Thiên bậc mạnh mẽ nhất có đủ thứ vi diệu mới dùng âm thanh mà tất cả chư Thiên đều ưa thích, âm thanh hay hơn âm thanh của tất cả chư Thiên để nói kệ:

*Ái dục khiến tâm si
Thường say đắm cảnh giới
Trời ấy không hay biết
Lợi lạc đời vị lai.
Còn chút ít phước đức
Sắp đến lúc thoái đọa
Thoái đọa đến nơi khác
Nhận quả báo theo nghiệp.
Trong trăm ngàn đời trước
Bị xích nghiệp ràng buộc
Nghiệp này trói chúng sinh
Tu đạo làm tư lương.
Nếu trời thường thọ vui
Thường tạo nghiệp bất thiện
Bởi vì không tương tợ
Si mê ở trong tâm.
Bị dục gây mê hoặc
Chỉ ăn mà chờ chết
Nếu không biết sự thật
Không lợi lạc chúng sinh.
Bị dục làm mê hoặc
Chỉ ăn mà chờ chết
Ai vì muốn vui thân*

*Phá hoại pháp là ngu.
 Trong mọi thời hết lòng
 Thường siêng tu nghiệp lành
 Tránh xa người bất thiện
 Đó là tướng trí tuệ.
 Phóng dật không giữ giới
 Hưởng hết sạch nghiệp cũ
 Do buông lung như thế
 Thoái đọa khỏi cõi trời.
 Ai thường nghĩ như vậy
 Bị thời giờ xua đuổi
 Bị lửa hối hận thiêu
 Không một ai cứu được.
 Quả ác không thể tránh
 Chúng sinh phải nhận chịu
 Về sau đến giờ chết
 Biết rồi sống tịch tĩnh.*

Ngõng chúa Thiện Thời có thân thể mạnh mẽ bậc nhất, đã dùng âm thanh vi diệu như vậy nói bài kệ này cho Thiên chúng nghe. Vì tất cả chư Thiên, âm thanh của Bồ-tát Ngõng chúa biến thành vô lượng âm thanh đủ loại, hiện thành từng bài từng câu, đều tương ứng với nhau. Tiếng của Bồ-tát ấy có oai lực vi diệu mạnh mẽ, thù thắng hơn âm thanh của chư Thiên.

Tất cả Thiên chúng lại nghe có âm thanh lớn ở đằng xa, có vô lượng Thiên nữ vây quanh, có cung điện thù thắng, vi diệu trang nghiêm đủ kiểu, đầy đủ hoa quả, trong tất cả các thời có vô lượng hoa sen che khắp vùng đất ấy, có nhiều Thiên nữ có tiếng ca đáng yêu, có ánh sáng của châu chuỗi châu báu chiếu rực rỡ, bầy báu xen lẫn nhau, có vườn cây sông suối trang nghiêm, có cờ phướn bằng cây cầu, cây lan trang điểm đủ cách, có trăm ngàn Thiên nữ có âm thanh vi diệu đủ năm loại âm nhạc làm người nghe sinh tâm vui, có trụ bằng châu báu Tỳ-lưu-ly và châu báu rất xanh, trụ bằng vàng ròng trang nghiêm điện ấy, có tòa sư tử lớn trang nghiêm núi ấy.

Cung điện báu đó bay trong hư không, Thiên vương Dạ-ma ở trên điện ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên nữ cúng dường Thiên

vương, chấp tay ca ngợi Thiên vương ở trong hư không rõ ràng như ban ngày, tâm rất vui vẻ hưởng về núi Sơn man để gặp ngỗng chúa Thiên Thời.

Ngỗng chúa ấy do nguyện lực lớn là tạo lợi ích cho chư Thiên nên sinh ở cõi trời Dạ-ma, nhờ được đời trước của mình vì vậy Thiên vương sinh tâm kính trọng nên đến gặp Thiên chủ để nghe pháp để làm lợi ích an lạc cho mình và Thiên chúng, lợi lạc cả mình lẫn người khiến không đọa vào đường ác, lìa bỏ phóng dật.

Bấy giờ, chư Thiên trong núi Sơn man ấy, vui chơi thọ lạc, họ ở đủ mọi nơi trong vườn cây trên núi, có vị ở tại nơi bằng phẳng, có vị ở trong hang núi, có vị ở trong rừng hoa sen, có vị ở trong ao nước, có vị ở trên cung điện, có vị ở trong nhà châu báu, có vị ở trên ngọn núi, có vị ở trên bờ sông, có vị ở trên đỉnh núi, có vị ở trong rừng hoa, có vị ở trong rừng cây ăn trái, có vị ở chỗ loại cây thay đổi tùy theo ý niệm, có vị ở chỗ cây vàng Tỳ-lưu-ly thay đổi tùy theo ý niệm, có vị ở vô lượng rừng cây xinh đẹp tất cả đều ở cùng với các Thiên nữ, hoặc nhiều hoặc ít. Tất cả Thiên chúng đều mau chóng sinh tâm vui vẻ, ca múa vui chơi quan sát Thiên vương ấy, thấy đại Thiên vương ngồi trên cung điện thù thắng thành tựu hoan lạc không gì sánh bằng của cõi trời. Thấy rồi tất cả Thiên chúng đều dùng hết sức chạy thật nhanh. Đã thấy Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, họ vừa nhìn vừa chạy, tâm rất vui, dòm không nháy mắt và tiến dần lên phía trước.

Các vị Thiên ấy tự tư duy như vậy:

–Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà vì muốn nghe pháp cho nên đến đây, chúng ta phải xin ngỗng chúa Thiên Thời đến cúng dường Thiên vương.

Đã tư duy như vậy rồi, tất cả đều đến gần Thiên vương Dạ-ma. Vị ấy đầy đủ tất cả thú vui cảnh giới và công đức nơi năm dục, có thiên y và vòng hoa cõi trời trang sức. Tất cả Thiên chúng đều tiến đến chỗ Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đang bay ở trong hư không.

Vị trời nào vui chơi ở một ngàn ngọn núi, được trang điểm bằng thiên y mà thấy như vậy rồi thì đều đến gặp Thiên vương lễ bái, cúng dường. Cúng dường rồi, họ lại càng thêm vui vẻ, ca múa

vui cười, đến gần Thiên vương. Tất cả đều cùng Thiên vương Dạ-ma quây quần một chỗ, cùng hưởng đến chỗ Bồ-tát Ngõng chúa.

Bồ-tát Ngõng chúa ấy thông minh bậc nhất, có trí tuệ lớn. Do xưa kia có nguyện trừ phóng dật cho Thiên chúng nên Bồ-tát sinh ở cõi trời Dạ-ma. Tất cả vị trời ấy đều đến chỗ Bồ-tát Ngõng chúa. Thấy Bồ-tát, Thiên vương Dạ-ma sinh tâm kính trọng. Do kính trọng pháp, vị ấy cùng Thiên nữ theo cung điện đi xuống. Bồ-tát Ngõng chúa thường nói pháp lớn, thường tạo pháp nhũ, đã thấy Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, vị ấy liền trao cho pháp nhũ. Do oai lực của pháp, Ngõng chúa ấy là thù thắng vi diệu nhất đối với chư Thiên. Do uy lực của pháp, vị ấy có ánh sáng tuyệt vời.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 54

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 33)

DẠ-MA THIÊN (Phần 19)

Khi ấy, gặp Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà, Ngõng chúa chào hỏi và nói những lời khen ngợi, chào hỏi và nói những lời khen rồi cúng dường. Cúng dường xong, Ngõng chúa khen ngợi:

–Lành thay! Thừa Thiên vương Dạ-ma, chỉ riêng Thiên chủ mới có thể sống không phóng dật, rất đáng thán phục, ở nơi phóng dật bậc nhất này mà có thể không phóng dật thì đã hiếm có lại càng hiếm có hơn. Tất cả Thiên vương đều thọ lạc gấp trăm lần ở cõi trời, vậy mà Thiên chủ không sống phóng dật thì thật hiếm có, xa lìa dục lạc thì càng không thể có.

Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời nhớ lại kinh pháp đã từng nghe Phật Thi-khí giảng trong đời trước. Nhớ xong, Bồ-tát nói với Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà:

–Này Đại Thiên vương! Ông đã được lợi ích tốt đẹp là không phóng dật và vì muốn nghe ta giảng nên đến đây, thật là hiếm có. Ông hãy chú ý, ta sẽ nói cho ông nghe những điều mà Đức Thế Tôn Thi-khí Như Lai đã từng thuyết giảng.

Khi ấy ta là vua, đã nghe Như Lai dạy, nay ta nói lại cho ông những điều xưa kia ta đã nghe, ông hãy lắng nghe và ghi nhớ nghĩ. Có một pháp môn tên là Vương pháp hành. Pháp môn này có thể làm lợi ích cho vị vua Sát-đế-lợi đã được quán đảnh lên ngôi. Vua được pháp này thì đời hiện tại thường an lạc, thường có lợi ích bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết được sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Vị vua Sát-đế-lợi đã được quán đảnh lên ngôi thành tựu nghiệp gì mà đời hiện tại thường

được an lạc, thường có lợi ích giữ gìn thế gian, rất giàu mạnh, có thể bảo vệ bản thân, được người tốt đẹp khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma, có thần thông lớn, rất giàu rất mạnh? Đó là do vị vua này thành tựu đầy đủ ba mươi bảy pháp, khiến ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, bảo vệ thế gian, nhờ bảo vệ thế gian nên rất giàu mạnh, tất cả vua khác không thể hủy hoại, có thể bảo vệ bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma.

Ba mươi bảy pháp đó là:

1. Quân đội trong sạch về mọi mặt.
2. Thu thuế đúng như pháp.
3. Thường nhẫn chịu không nổi giận.
4. Phán đoán sự việc một cách bình đẳng không thiên lệch.
5. Thường cúng dường các bậc tôn trưởng.
6. Thuận theo việc cũ, kết hợp với việc hiện tại mà ban thưởng.
7. Bố thí không keo kiệt.
8. Không bao che những kẻ làm việc phi pháp.
9. Không thân cận bạn ác.
10. Đàng hoàng, không lệ thuộc người nữ.
11. Không hoàn toàn tin khi nghe nói điều chi.
12. Thích được tiếng thơm, không tham của cải.
13. Xả bỏ tà kiến.
14. Thường hay bố thí một cách nhân từ.
15. Nói lời dịu dàng êm ái.
16. Nói lời chân thật.
17. Nếu không có lý do thì không thăng chức hay hạ chức quần thần.
18. Biết việc tốt xấu của người.
19. Thường định thời gian quan sát muôn dân.
20. Không ngủ nghỉ nhiều.
21. Thường không biếng nhác.
22. Gắn bó thuận hợp với bạn lành.
23. Không thân cận tất cả bạn không có ích.
24. Không bị giận vui làm lay động.
25. Không tham ăn uống.

26. Tâm khéo tư duy.
27. Không đợi đến lúc an lành mới làm.
28. Dùng pháp làm lợi ích thế gian.
29. Thường tu mười nghiệp lành.
30. Tin vào nhân duyên.
31. Thường cúng dường chư Thiên.
32. Bảo vệ đất nước một cách chân chánh.
33. Giữ gìn vợ con một cách chân chánh.
34. Thường tu tập trí tuệ.
35. Không ưa thích cảnh giới.
36. Không cho người ác sống trong nước mình.
37. Y theo pháp để ban lợi lộc và tước vị cho mọi người dân.

Đó là ba mươi bảy pháp. Nếu thành tựu ba mươi bảy pháp này thì được gọi là vị vua Sát-đế-lợi đã được lên ngôi, đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, rất giàu, rất vui, có nhiều cửa báu, có thể giữ gìn đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ thành tựu ba mươi bảy pháp nói trên.

Thế nào là quân binh trong sạch của vị vua Sát-đế-lợi?

Đó là người có tâm lành làm lợi ích cho người khác, y theo pháp để phán đoán sự việc khi phân xử tranh chấp, không làm trái pháp luật, bảo hộ chân chánh theo pháp. Không trái yêu cầu vốn có, can ngăn chủ với tâm trung thực, chủ làm được điều lợi ích thì thành thật khen ngợi, y theo pháp bảo vệ tổ quốc, có răn dạy điều gì điều để tạo lợi ích cho người tâm tánh ngay thẳng, không làm phiền người khác, y theo pháp thờ chủ, không sợ bị phạt, tâm không tham lam, ngạo mạn, thuận theo tất cả các pháp, vì đời vị lai mà sống thuận theo pháp, sợ hãi sinh tử, tin quả báo của nghiệp, từ bỏ ba nghiệp ác, không thích dục lạc, không thích hành phạt, ý chân chánh không bị loạn, có thể độ thoát cả mình lẫn người. Có thể tạo lợi ích cho vua. Người này là quân binh tương ứng với vua, khiến vua ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Do quân đội của vua trong sạch về mọi mặt nên vua không sinh tâm ác. Đó là do nghiệp lành mà ra.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai thì ở đời hiện tại thường được lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma.

Pháp thứ nhì là Thu thuế đúng theo pháp để cung cấp áo quần, thức ăn. Y theo pháp là hoặc trong nước, hoặc ở thành phố, hoặc thôn, hoặc ấp, hoặc nơi nhiều người tụ tập, trong mọi lúc thường dựa vào phép tắc cũ, dựa theo đạo lý để thu. Lúc đất nước bị giặc giã phá hoại, lúc mất mùa thì không thu thuế, lúc thu chỉ dùng lý lẽ chứ không cưỡng bức và trừng phạt, dùng cân, đấu, thước cân bằng theo mẫu đời trước. Việc thu thuế y theo pháp không trái nghịch, không cưỡng ép, không phạt, không xâm lấn, không cướp đoạt, quốc vương đó thương xót tất cả chúng sinh. Nếu vua thu thuế y theo pháp như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thường thu thuế y theo pháp.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập, thành tựu pháp thứ ba để đất nước không bị xâm lấn và làm lợi ích cho hai đời hiện tại, vị lai.

Pháp thứ ba là Thường nhẫn nhục không giận dữ, tâm thường nghĩ xem do nhân gì khiến mình giận và xả bỏ tất cả nhân đó. Tuy đã được tự chủ nhưng không chê cười khi thấy lầm lỗi của người khác, khi các quan, quyền thuộc, nô bộc mắc tội lỗi không hành phạt nặng, không nói lỗi lầm và tội ác của kẻ thù với người thân, khi nổi giận với quân đội liền niệm nhẫn nhục, nhờ niệm nhẫn nhục tâm sân biến mất, miệng thường nói lời ngọt ngào khiến quân binh không lo sợ. Thường nhẫn nhục trong mọi lúc đối với tất cả pháp. Việc nhẫn nhục đó là tự thể chân thật, chẳng phải do nhân duyên mà có. Nếu vua mà nhẫn nhục không sân không giận như vậy, thì nhờ công đức này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể giữ gìn đất nước, bảo vệ bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành thường nhẫn nhục với người.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu

pháp thứ tư để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ tư là phán đoán sự việc công bằng không thiên vị, nhà vua phải có tâm ý tốt, đối với người dân giống như cha mẹ đối với con cái, không vì của cải, hữu dụng, thân quyến, ân nghĩa, bạn bè, thế lực quý phái, hoặc sự phó chúc mà chỉ y theo pháp để phán đoán sự việc không có thiên vị, không phân biệt kẻ oán người thân khi xét xử việc tranh chấp, nói lời lợi ích và lời chân thật. Nếu vua phán đoán sự việc một cách công bằng và ngay thẳng như vậy thì nhờ công đức này đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, không bị mất nước, không mất tiếng thơm, tất cả quân binh đều không có tội ác đến nỗi phải bị phạt, có thể bảo vệ đất nước, không sợ người bàn luận, vua khác không thể thắng làm vua, trong thời gian dài thống lãnh đất nước, có thể giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành phán đoán sự việc với tâm công bằng.

Vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ năm để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai cho đến khi đạt được Niết-bàn. Pháp thứ năm là Thường cúng dường tôn trưởng, tôn trưởng là người thấy như thật, hành trì giới luật có trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sinh, thường tạo nghiệp lành, thân, miệng, ý thường trong sạch, tâm không bợn nhơ, khiến người khác được phước. Nhà vua nên thân cận hạng tôn trưởng như vậy để nghe pháp, cúng dường, ghi nhận những lời dạy bảo của vị ấy và thực hành theo. Nhờ công đức cúng dường bậc tôn trưởng trong mọi lúc nên ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thường xuyên cúng dường bậc tôn trưởng.

Lại nữa vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ sáu để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ sáu là: Thuận theo việc cũ kết hợp với việc hiện tại mà ban thưởng. Nếu phụ vương và các tiên đế đã hứa cho người khác các vật như đất đai, vàng, bạc... với tâm thanh tịnh, vị vua mới lên ngôi hoan hỷ tùy thuận theo, ưa thích sự việc kia, y theo pháp cũ và tùy thuận khen ngợi rồi sai người đem cho. Nếu vua y theo sự việc trước đây mà cho thì nhờ

công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người tốt khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành thuận theo nghiệp cũ kết hợp với hiện tại mà ban thưởng.

Vị vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ bảy để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ bảy là bố thí không keo kiệt. Bố thí là từ lúc còn nhỏ tuổi cho đến trưởng thành và về già thường xuyên bố thí, bố thí tất cả mọi thứ vào mọi lúc, làm lợi ích an lạc cho tất cả, thường nhớ nghĩ đến chúng sinh đang đói khát, khổ não trong tất cả các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, khi bố thí cầu nguyện cho chúng sinh ở ba đường sớm được giải thoát làm hàng trời, người. Nếu vua làm vậy sẽ được quả báo hiện đời là được tiếng khen, khi gặp nạn không bị nô bộc và quân lính từ bỏ, thường được người trong nước đến cúng dường, người khác thấy vậy không thể phá hoại, tất cả giặc thù không thể lợi dụng chút sơ hở nào và vị ấy thường chiến thắng họ. Bố thí như vậy được phước báo hiện đời. Bố thí vào nơi chẳng phải là ruộng phước mà còn được quả báo hiện tại như vậy, hưởng gì là bố thí một cách thù thắng vào ruộng phước là nơi có đủ cả vật chất và tinh thần thì thường đóng cửa các đường ác, thường được quả báo vui.

Có vô lượng cách bố thí. Đó là: Bố thí pháp, bố thí của cải, bố thí vô úy. Nhà vua bố thí đủ cách như vậy, hoặc bố thí cho Sa-môn, hoặc bố thí cho Bà-la-môn, nhờ công đức bố thí này ở đời hiện tại được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn thân thể, người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bố thí.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải chuyên cần xả ly thành tựu pháp thứ tám để làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ tám là không bao che người sống phi pháp, không cho họ ở trong nước. Vì vua Sát-đế-lợi sống thuận theo pháp nên không chấp nhận những người sống phi pháp và không cho phép họ ở trong nước mình. Người sống phi pháp là: Kẻ dùng đủ cách cướp tài sản của người khác. Hoặc bóp cổ khiến họ chết ngất để lấy của. Hoặc chuốc thuốc độc khiến họ mê muội để lấy của. Hoặc bày cách để lấy trộm đồ vật của người. Hoặc lén lấy trộm đồ vật của người. Hoặc tạo các phương tiện

để lấy của cải của người ở trên đường, ở chợ. Hoặc mua đồ thật, bán đồ giả, lừa dối đủ cách để lấy đồ vật của người. Hoặc là người gian dối, vô đạo đàn áp việc lành, nâng đỡ việc ác, thúc đẩy việc ác, đẩy lùi việc phải, vu oan người hiền lương, nâng đỡ người ngu xuẩn. Hoặc là người có tà kiến, đoạn kiến. Hoặc là người mở giết chúng sinh để mong được giải thoát. Hoặc là ngoại đạo mở giết dê trong ngày hội lớn, để mong có phước đức. Hoặc là người thiến chúng sinh. Hoặc là người nam hành dâm với người nam. Hoặc là người không cúng dường cha mẹ, sư trưởng. Không nên cho những người như vậy sống trong nước. Vì sao? Vì nếu cùng sống trong một nước với những người như thế thì tâm ý những người hiền thiện sẽ bị hư hỏng do sống cùng chỗ và bắt chước lẫn nhau. Vì người lành trở nên hư hỏng nên vua không còn sức lực, mất sức phát triển, mưa nắng không đúng thời nên ngũ cốc bị thất thu vì không chín đúng thời vụ, tất cả đất nước đều bị thiệt hại do tội của người ác. Vì các lý do ấy nên không được bao che tất cả những người sống phi pháp, không cho họ sống trong nước và chỉ cho phép những người sống đúng pháp ở trong nước. Nhờ bảo bọc những người sống đúng theo pháp nên mưa nắng đúng thời vụ, vì vậy ngũ cốc đến thời vụ là chín tốt, không làm đất nước bị thiệt hại, lìa xa sự lo sợ, không sinh buồn rầu. Việc lợi ích của tất cả các nước là giữ gìn người sống theo pháp, nhờ đó có thể từ bỏ tất cả khổ não trong sinh tử khiến người có phước sống tại nước mình. Nhờ gần gũi những người có phước đức, sống theo pháp nên họ là người có phạm hạnh bậc nhất. Người sống yên ổn là người có phước đức, thân cận người phước đức và sống thuận theo pháp. Vì vậy tất cả các vị vua có trí tuệ đều gần gũi người sống theo pháp và cho họ sống trong nước mình. Nếu vua không bao che tất cả những người sống phi pháp thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không bao che người sống phi pháp.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi phải siêng năng xử lý thành tựu pháp thứ chín để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ chín là không gần gũi bạn ác. Nói tóm lại bạn ác gồm có tám hạng và nhà vua

phải xa lánh tất cả. Tám hạng đó là:

1. Đoạn kiến: Có người bảo rằng không có nghiệp, không có sự bố thí, không có đời này, không có đời sau, đó là bạn ác đầu tiên.

2. Bạn ác thứ nhì là người nói như vậy: Nếu đúng thời hành dâm với tất cả phụ nữ thì không phá phạm hạnh.

3. Bạn ác thứ ba là người nói như vậy: Nếu dùng lửa thiêu sẽ được phước đức lớn, còn bố thí cho chúng sinh thì không có phước.

4. Bạn ác thứ tư là người nói rằng: Từ lúc có sinh mạng cho đến lúc chết được gọi là người. Nếu thân này mất rồi thì tất cả nghiệp thiện và nghiệp ác đều mất. Như gió thổi tan mây không thể tụ lại nữa, chúng sinh cũng vậy không có tội phước.

5. Bạn ác thứ năm là người thường dạy người khác quấy nhiễu cha mẹ, không chịu cúng dường tôn trưởng.

6. Bạn ác thứ sáu là người bảo sát sinh là thiện, nếu giết người già, người đui, người bệnh nặng hoặc người bệnh dai dẳng... thì nhờ đoạt lấy mạng sống của họ mà được sinh đến chốn vui vẻ.

7. Bạn ác thứ bảy là người nói rằng: Từ trên ngọn núi gieo mình xuống đất, hoặc dùng lửa đốt thân, hoặc nhịn đói chết, hoặc lấy lửa đốt năm chỗ trên thân, nếu chết như vậy thì được phước vô lượng, sau được sinh Thiên có vô lượng quyến thuộc, được vô lượng Thiên nữ cúng dường.

8. Bạn ác thứ tám là người nói: Tất cả đều do trời định, chẳng có nghiệp và quả.

Không nên cho tất cả tám hạng bạn ác này sống trong nước, mắt không nhìn chúng, chỉ nên chấp nhận những người nói chân thật và theo họ để nghe chánh pháp, nghe xong ghi nhớ và tu tập. Nếu vua không gần tất cả những bạn ác như vậy thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành không gần gũi bạn ác.

Lại nữa, vị vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng lìa bỏ thành tựu pháp thứ mười để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ mười là cần phải xa lánh phụ nữ. Người có trí thì không lệ thuộc vào phụ nữ, người lệ thuộc vào phụ nữ là kẻ hèn hạ nhất trong thế gian. Những

người phàm khác mà lệ thuộc vào phụ nữ còn hèn hạ như vậy huống gì nhà vua là người đứng đầu trong nước. Tất cả phụ nữ đều có thể làm hư hỏng con người. Tất cả đất nước, tất cả thường dân và vua chúa đều do phụ nữ mà bị hư hỏng. Do tâm tham họ có thể khiến nhà vua mất hết lợi ích, có thể chiếm lấy của cải, khiến nhà vua làm việc phi pháp, không chịu bố thí. Do tâm tham nhà vua có thể trở nên biếng nhác. Do thích dục lạc nên nhà vua thường gần gũi không rời và người phụ nữ khiến cho bậc trượng phu đánh mất lợi ích. Phụ nữ như mưa đá làm hại mầm thiện, tất cả phụ nữ thích nói lời hủy hoại, là kho chứa ngã mạn và ganh ghét. Người lệ thuộc vào phụ nữ thì có việc làm giống phụ nữ. Lệ thuộc vào phụ nữ thì đánh mất đất nước, vì vậy không nên lệ thuộc vào phụ nữ. Nếu lệ thuộc vào phụ nữ tức là người hèn hạ. Do thói của phụ nữ là hèn hạ xấu xa, nên người lệ thuộc vào phụ nữ cũng hèn hạ xấu xa. Người lệ thuộc vào phụ nữ bị mất hết thấy các pháp, thường đi đến nơi khổ cực, bị người thiện lia bỏ. Do lỗi tham dục người đó bị phụ nữ lừa dối. Tất cả phụ nữ đều lừa dối, lẩn lớt, bản tánh của người nhu nhược là như vậy, không biết công ơn nuôi dưỡng, làm tăng sự suy yếu, khổ não, nhiều tham lam ganh ghét. Phụ nữ là như vậy, cho nên không thể tin. Ai lệ thuộc vào phụ nữ thì là người hèn hạ nhất trong tất cả những người ở thành ấp, xóm làng, huống gì là nhà vua, nếu là nhà vua thì sự tổn thất càng nặng hơn. Vì vậy không nên lệ thuộc vào phụ nữ. Nếu vua sợ tai họa phụ nữ thì nhờ công đức này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành xa lánh phụ nữ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng tu tập, thành tựu pháp thứ mười một để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ mười một là Nghe nói điều gì thì không tin hoàn toàn. Tâm của tất cả mọi người trên thế gian không giống nhau, thường phá hoại lẫn nhau, bản tánh thích phá hoại, có thể phá hoại khi đang làm hoặc khi đã làm xong, vì bản tánh ố tạp nên họ phá hoại, do thích tranh chấp nên họ phá hoại, do thân cận nên họ phá hoại nhau, do tự thể phá hoại, do tai họa của đất nước nên họ phá hoại, do tự khinh nên họ phá hoại. Họ nói xấu lẫn nhau và bày điều tốt của mình để hủy hoại nhau. Vì

muốn mình thắng kẻ khác thua nên họ phá hoại nhau. Nhà vua không nên tin những lời như vậy. Vì nó trái đạo lý, trước sau trái nhau.

Đó là do theo thứ lớp của tâm ác mà ra, do thương bạn mình nên nói như vậy, hoặc do đã được dạy từ trước, được phó thác từ trước, hoặc do ân nghĩa hay thù oán từ trước, hoặc do muốn phá hoại nhau nên nói với vua như vậy. Do những điều nói trước hoặc do giận nhau nên họ nói những lời như vậy, nhà vua không được tin hết, nhờ thế đất nước mới không bị phá hoại. Tâm tánh nhà vua phải tốt, không bị rối loạn, chỉ nổi giận đúng đạo lý, không bạ đâu giận đó, không tin những lời phá hoại, nhà vua phải có công đức không tin hoàn toàn vào người khác như vậy thì tự tâm được vui vẻ, ít nổi giận, được tất cả chúng sinh ưa thích, tâm khéo suy tính, sống thuận theo pháp, tâm ý chân chánh, nắm giữ nhiều đất đai. Nếu vua không tin tất cả những điều người khác tâu lên thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tin tất cả những điều người khác tâu lên.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười hai để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười hai là ưa thích tiếng thơm, không tham của cải. Do tâm vua không tham của cải, không nắm chặt bàn tay, không nhăn mặt nhíu mày, không trợn mắt, không nói lời hung dữ, không giận vô duyên vô cớ, không vui khi không có lý do, tâm ý vững vàng. Nếu vua như vậy sẽ được tiếng thơm và được của cải. Khi được của cải vua không mừng lắm, nhưng lại rất vui khi được tiếng khen, phép vua không làm trở ngại, kẻ oán lẫn người thân, đều không thể lợi dụng khi thấy có nhiều của cải.

Lại có mười nhân duyên được tiếng thơm. Những gì là mười?

1. Lời nói dịu dàng.
2. Có thể xả bỏ.
3. Xét kỹ.
4. Người ở nước xa xôi đến thăm.
5. Gần gũi được an lạc.

6. Theo thời hạn cấp phát cho kẻ dưới.

7. Dâng hiến đồ cần dùng cho những bậc tôn kính, cung cấp cho người lành và cứu giúp người cô độc.

8. Hành động trong sạch.

9. Tâm tốt không làm náo loạn người khác.

10. Chánh kiến không sinh tà kiến.

Thực hành và dạy người thực hành mười pháp này thì sẽ được tiếng khen. Nếu vua thích tiếng lành và không tham của cải thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, sống thuận theo pháp, người khác không thể thắng, người khác gần gũi liền được an lạc, không bao lâu người ấy sẽ làm vua loài người, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện ca ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp thiện thích tiếng lành và không tham của cải.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng xả bỏ, thành tựu pháp thứ mười ba để đời hiện tại và vị lai được an vui. Pháp thứ mười ba là xả bỏ tà kiến. Tà kiến là nguồn gốc khiến tất cả chúng sinh không an ổn, có cái thấy điên đảo này thì sẽ không tin tất cả nhân duyên. Do không tin nên tất cả mọi người đều ghét và chê trách. Vì vậy vua phải xả bỏ tà kiến. Nếu vua không xả bỏ thì sống theo tà kiến, bị mọi người ghét và không tin, mọi người không làm theo. Do không thuận nên mọi người đều xả bỏ. Lúc gặp suy yếu khổ não, tất cả chư Thiên sống y theo pháp đều xa lánh. Khi chư Thiên bỏ đi rồi thì không thể làm được bất cứ việc gì. Vì vậy cần phải xả bỏ tà kiến. Nếu vua có chánh kiến, không có tà kiến thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, tạo ra lợi ích chân chánh trong mọi lúc, được mọi người cúng dường yêu mến, các vị trời sống theo pháp thường ủng hộ, mọi người trong nước đều làm theo ý vua, mọi sự mong muốn khác nhau đều được thỏa mãn, bản tánh và tâm ý của vua ấy không bị rối loạn, thống lãnh đất nước trong thời gian dài, yên ổn, không bị tai họa, khi chết sinh vào đường lành là cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành xả bỏ tà kiến.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp

thứ mười bốn để tạo lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười bốn là pháp thế gian và xuất thế gian, pháp căn bản của vua, đó là bố thí với lòng nhân ái. Vua hoặc đại thần có thể làm việc bố thí với lòng nhân ái thì mọi người trong nước đều kính yêu, không từ bỏ, tâm sinh kính trọng không bỏ nước họ đi đến nước khác, người ở nước khác thấy vua hay bố thí liền cùng với vợ con, tôi tớ của họ đến quy tụ. Do nhiều người đến nên dân số tăng lên và các nước khác không thể xâm lấn. Do dân số đông nên không ai có thể phá hoại. Bố thí như vậy là bố thí thuộc thế gian nên được an ổn bậc nhất ở thế gian. Ngoài ra, còn có bố thí xuất thế gian là loại bố thí tốt nhất. Ai bố thí thì được chư Thiên hộ trì, có năng lực lớn, có oai đức lớn, bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo khổ, là việc làm trang nghiêm cho đời vị lai và hiện tại được sắc đẹp. Vì sao? Do tâm thanh tịnh nên thức ăn thanh tịnh. Nhờ thức ăn thanh tịnh nên sắc mặt thanh tịnh, sắc mặt thanh tịnh nên xinh đẹp vui vẻ. Đó là do sức mạnh của bố thí tạo ra. Lại có pháp khiến ta được quả báo hiện tiền. Đó là bố thí với tâm không kiêu ngạo, lìa bỏ tham lam ganh ghét, tin nhân quả, tin có đời vị lai, cúng dường tôn trưởng, tâm họ mềm mỏng, tư duy chân chánh, xả bỏ các thứ của cải để giữ lấy nhân giàu có, lìa sự keo kiệt ganh ghét, tin vào ruộng phước, gieo hạt giống lành vào ruộng phước công đức. Nếu vua dùng lời lành xông ướp tâm, khiến tâm trong sạch bậc nhất thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, làm vua trong thời gian dài, thống lãnh đất nước, hưởng lạc suốt thời gian dài, đất nước không loạn lạc, thường yên ổn, không lo không buồn, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bố thí với lòng nhân ái.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười lăm, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười lăm là ái ngữ. Người thực hành ái ngữ phải thương yêu và gần gũi hết thảy mọi người, nếu cho của cải thì không thể thu phục chúng sinh như là ái ngữ, cũng không thể khiến họ hoan hỷ thanh tịnh như là ái ngữ. Tất cả chúng sinh như vậy cho nên phải nói lời êm ái, đầu tiên phải sinh tâm thương yêu, sau đó mới phát ra lời nói.

Do nhân duyên này miệng nói lời êm ái. Vị vua như vậy có thể chiếm giữ thành khác, nước khác, còn thành mình, nước mình thì người khác không thể chiếm được và mọi người đều yêu mến. Nếu vua nói thật và êm ái thì giả sử có kẻ thù cũng thành bạn thân, huống gì những người đã thân từ trước. Nếu vua nói lời êm ái như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, kẻ thù thành bạn thân, mọi người đều yêu mến, cúng dường, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, được làm vua tất cả mọi người trong thời gian lâu dài, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là do nghiệp lành ái ngữ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười sáu để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười sáu là tu tập nói thật. Nói thật là nhân để giải thoát tất cả sinh tử. Việc nói thật không cần phải mua bằng của cải và không khi nào hết, nó chính là kho tàng lớn sinh ra từ biển tâm, không ai có thể cướp đoạt, là sự hiểu biết chân chánh bậc nhất, được tất cả thiện nhân khen ngợi, lần lượt phát ra từ tất cả thế gian. Pháp này chính là cửa thành Niết-bàn, dùng trong mọi lúc mà không thể hết, làm tăng công đức, diệt trừ tội lỗi, khiến mọi người đều tin, có thể trừ bỏ nghèo khổ. Nếu có thể nói thật thì tuy xấu xí quê mùa vẫn là người hơn tất cả những người xinh đẹp khác, do tự trang điểm bằng ánh sáng nói thật. Tất cả dòng dõi thấp kém mà có thể nói thật thì hơn tất cả những người thuộc dòng họ lớn, vì thật ngữ đã trang sức cho dòng họ kia. Người nói thật được mọi người tin tưởng thân cận và xem như anh em, đi đến đâu cũng được người khác cúng dường như cúng dường cha mẹ, vua chúa, tuy đi vào nơi đồng vắng, hiểm ác mà vẫn an vui, đến nước nào cũng được vua nước đó cúng dường như chủ, hoặc thôn, hoặc thành, nơi nhiều người ở, tất cả mọi người và hàng đại trưởng giả đều cúng dường họ. Danh tiếng vang khắp những nơi mà họ chưa đặt chân đến, ở nước mình lẫn nước khác. Những người ở nơi đó biết rằng, hoặc vua hoặc đại thần làm việc thiện nói thật thì như cây phước cao, tiếng đồn đến sáu cõi trời, thiện nam này thường được chư Thiên đi theo sau và cúng dường, không thấy mộng ác, vị trời đứng đầu cũng cúng dường như chư Thiên, nếu

nghèo khổ thì nhờ nói thật về sau được giàu có, ước muốn điều gì đều được đầy đủ, cái già đến gần trong từng niệm nhưng các căn không suy yếu, được thần thông vi diệu, thân thể rất mạnh, thành tựu được nghiệp sống lâu, tất cả sự tranh chấp đều nhờ vị ấy làm chứng, xét lương, ai có người thân phạm pháp vua bị bắt tội nếu đem đồ gửi cho họ thì chỉ có vị ấy là đáng tin cậy nhất. Vì vậy người giàu có đem đồ gửi cho họ. Do nói thật, tâm ý họ không lay động, kẻ oán người thân không thể làm lay động, chỉ tự vui với thật tướng, sinh tâm hoan hỷ, lấy thật ngữ làm thức ăn để no bụng, thường tư duy về sự ưa thích thật ngữ, không bị giận hoặc vui làm động tâm. Vua này là vị Tiên lớn nhất, thường tạo hai loại lợi ích thế gian và xuất thế gian không gì hơn nói thật, thường dùng nước nói thật để tắm rửa cho trong sạch, thường mặc áo báu mới lành lặn, hương thơm của nói thật bay khắp mười phương, tất cả những người chưa gặp họ đều thành bạn bè hưởng gì người đã gặp, tiếng thơm lan khắp cả núi Tu-di, tuy tuổi còn nhỏ nhưng người già gặp cũng cứng dờng như cha, vì việc nói thật cũng có thể tạo nghiệp sống lâu, cho đến tạo nghiệp đại trí Vô thượng Bồ-đề, hưởng gì là nghiệp làm Thiên vương Dạ-ma. Nếu vua tu tập thật ngữ như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường được lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành nói thật.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười bảy để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười bảy là nếu không có lý do thì không được nâng hoặc giáng chức các bề tôi. Vị vua đó coi trọng ý chí, nếu không biết hình tướng và ý chỉ của người khác thì không dám tin tưởng. Phép làm vua là phải suy nghĩ kỹ càng rồi mới làm. Nếu không suy nghĩ kỹ mà nâng hoặc hạ chức bề tôi thì đó chẳng phải là vua, hoặc chỉ có tên là vua mà thôi, nếu là vua thì không bao lâu sẽ bị diệt. Làm mà không suy nghĩ thì tâm trí ít hoạt động, ý chí hời hợt không chắc chắn, nếu nói pháp xưa thì mọi người không tin cho là vua nói láo vì vậy không yêu mến vua hoặc là đưa người khác lên làm vua thay thế vua đó. Vì vậy đã biết tai họa này rồi nhà vua không được nói dối. Nói dối thì đời hiện tại và vị lai không được lợi ích, vì thế hiện đời có vô lượng

tai họa. Biết tai họa này rồi thì không nên nói dối. Người khác mà như vậy còn không thích hợp huống gì là vua. Nếu làm như vậy sẽ mất pháp vua và mất luôn thế gian. Nếu vua có phước hơn người thế gian thì mọi thứ đều thù thắng. Vua thường nói thật thì bảo vệ được thế gian. Do bảo vệ thú vui ấy nên pháp vua không bị ngăn ngại. Trong tất cả các pháp thiện thật ngữ là cội gốc. Nếu nói không chân thật thì sẽ nâng hoặc giáng chức bề tôi mà không có lý do. Nếu thường nói thật thì không có nâng hoặc giáng chức các quan khi không có lý do. Nếu vua được như vậy thì ngôi vua vững vàng không mất. Biết vua như vậy, hết thủy các quan không bỏ đi đến nước khác và rất kính trọng vua như là kính trọng cha mẹ. Vị vua ấy được vui vẻ trong mọi lúc, có tâm ý an trụ vững chắc và thường quan tâm vui vẻ với bề tôi. Nếu vua không nâng hoặc hạ chức bề tôi khi không có lý do như vậy, thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không nâng hoặc không giáng chức các quan mà không có lý do.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười tám, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười tám là có thể biết được người lành người dữ. Đó là do thường tu tập trí tuệ lớn. Ai có thể biết việc đó liền trở thành vị vua thù thắng nhất, biết được người khác có trí hay không có trí. Nếu biết như vậy tất cả người tài trên thế gian đều tìn nhiệm vị vua ấy nên tất cả vua khác không thể phá hoại, nếu siêng năng làm việc gì thì đều thành tựu như mong muốn, không bị mất của cải, các công việc đều trôi chảy. Nhà vua không chấp nhận những hạng người sau: Người sống phi pháp, người tham ăn, người không biết ơn nghĩa, người bị nhiều người ghét, người tà kiến, người không biết thương xót, người nói láo, người bị vua khác ghét, người giữ giới ác, người không biết thời, người khó điều phục, người thường gây nghiệp ác, người tham đắm cảnh giới, người nói sai nhân quả, người có tánh không biết đủ, người không thường làm việc lợi ích, người thường gây điều xấu cho người khác, người có tâm kiêu mạn, người hay thù oán, người bông bột, người có lời nói không chắc thật, người có tâm ý rối loạn, những

người như vậy nhà vua không chấp nhận.

Vua chỉ chấp nhận những người sau: Người tu hành theo pháp, người không dối nịnh, người không ngã mạn, người nói thật, người thông minh trí tuệ, người có tâm mềm dẻo, người không làm khổ não người khác, người không lừa dối người khác, người hay cúng dường Tam bảo, người được tin cậy, người biết đủ, người đã được điều phục, người không biếng nhác, người thường tạo nghiệp lành, người ít ăn, người được mọi người yêu mến, người có tâm Từ bi, người tinh tấn, người có cái nhìn chân chánh, người có trí tuệ, người sống theo pháp luật, người từ xưa nay có thân, khẩu, ý trong sạch, người tin nhân duyên, người biết nghiệp báo, người không uống rượu, người không ngủ nhiều, người gần bạn lành, người thích bố thí, người có giới, người có trí tuệ. Những hạng người này nhà vua nên thu nhận. Vua phải lường xét xem những người đó có thể làm được việc gì để phân bổ công việc cho họ làm. Nếu vua làm vậy thì không có vua nào khác có thể phá hoại, được giàu có vui vẻ, đầy đủ vô lượng của báu, sống thuận theo pháp. Do sống thuận theo pháp nên có thể bố thí, tạo phước đức, cúng dường Tam bảo. Nếu vua biết người tốt, người xấu thì nhờ công đức đó hiện đời thường an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành biết phân biệt người tốt kẻ xấu.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ mười chín, để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ mười chín là thường định thời gian để quan sát muôn dân. Nếu thường định thời gian để quan sát muôn dân thì sẽ làm vua lâu dài, mọi người trong nước đều không ganh ghét, có thể biết sự thiện ác của mọi người, khiến cho mọi người trong nước đều sống theo pháp, mạnh không hiếp yếu, mọi người trong nước đều có thể gặp vua bất cứ lúc nào. Nhà vua có đầy đủ của cải và dùng phương tiện này phát triển mạnh mẽ. Do giàu có về của cải và pháp nên không bị lệ thuộc vào vua khác, do được yên ổn nên sống thuận theo pháp, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, theo họ nghe pháp, đã nghe pháp rồi pháp hành càng thù thắng. Do định thời gian quan sát người dân nên các phép tắc vua đưa ra ngày càng tốt đẹp hơn. Do sống theo pháp nên họ

càng giàu có an vui, có thể bố thí rất nhiều, gây rất nhiều phước nghiệp, siêng năng giữ giới. Nếu vua ít đi xét xem muôn dân thì sẽ không biết công đức này, vì vậy vua nên thường xuyên định thời gian để gặp dân chúng. Nếu thường làm vậy vua liền có thể thực hành chánh pháp. Người thực hành chánh pháp thì có phước đức lớn. Nếu vua thường định thời gian để quan sát muôn dân thì nhờ công đức này hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành thường định thời gian để gặp gỡ mọi người.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Đó là ít ngủ nghỉ. Do ít ngủ nghỉ nên tâm khéo tư duy, ý không lẫn lộn, không ngu si đần độn, khiến kẻ thù không thể lợi dụng. Đã quyết định là không đổi ý. Do đã quyết định nên khi làm có suy nghĩ kỹ. Nếu vua làm việc có suy nghĩ kỹ thì làm việc gì đều mau thành tựu, không tốn nhiều thời giờ. Vào sáng sớm vị vua ấy không phóng dật nên tuổi thọ dài. Nhờ khéo tư duy nên mọi người trong nước đều mến mộ, không chán ghét, dân chúng trong nước, tất cả quân binh, tất cả nô bộc, bá quan, tả hữu, các đại thần đều tăng lên, của cải rất dồi dào. Do có nhiều thần dân nên có nhiều cửa cải. Do có nhiều cửa cải nên có oai đức lớn. Do có oai đức lớn nên có thể bố thí, tu hành phước nghiệp, có thể khéo giữ giới. Nếu vua ít ngủ nghỉ như vậy thì nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành ít ngủ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi mốt, để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi mốt là thường không biếng nhác trong tất cả các thời, vị vua không biếng nhác thì siêng năng bền bỉ, tu tập như pháp, làm bất cứ việc gì đều thành tựu rất ráo, muốn chế ngự ai thì người đó đều lệ thuộc vào mình, người khác không thể hủy hoại, không thể cướp đoạt, mọi người trong nước đều mến tâm ý của vua nên sinh kính trọng.

Ở đất nước của vị vua này mọi thứ đều tốt và đầy đủ, hoặc thành, hoặc thôn, hoặc nơi nhiều người, đầy khắp trong nước không có chỗ trống. Vua không biếng nhác mà rất siêng năng, có uy lực lớn, làm việc gì cũng thành tựu. Vì sao? Vì không biếng nhác và đầy đủ các phương tiện thời gian, nơi chốn, phương pháp. Vị vua không bê trễ có thể thành tựu nghiệp thế gian và xuất thế gian, thậm chí nghiệp Niết-bàn cũng có thể thành tựu huống gì là nghiệp khác, nếu siêng năng không lười biếng đầy đủ cả thời gian, nơi chốn, phương pháp để hành động, thì vua ấy hơn tất cả mọi người, được đầy đủ mọi thứ. Vua ấy thành tựu được mọi việc ở thế gian. Trí tuệ như vậy mà họ có thể tạo ra thì nghiệp xuất thế gian đều được thành tựu. Pháp xuất thế gian là thí, giới, trí, nếu vua thường không biếng trễ như vậy thì nhờ công đức ấy đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi rằng thí, giới, trí như hương thơm, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không biếng nhác.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 55

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 34)

DẠ-MA THIÊN (Phần 20)

Lại nữa, vua thuộc dòng Sát-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi hai để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi hai là gắn bó với bạn lành. Nhà vua gắn bó với bạn lành, suy nghĩ chín chắn rồi mới làm thì làm vua trong thời gian dài, xa lìa các tai họa, người khác không thể hủy hoại. Như cây có nhiều rễ dài và sâu thì đứng rất vững không thể lay chuyển, gió không thể phá hoại. Nhà vua cũng như vậy, nhờ gắn bó với bạn lành có tâm ý tốt nên mọi người đều yêu mến. Điều mà người đời kính trọng là gắn bó với bạn lành có đầy đủ công đức. Có mười ba hạng bạn lành đầy đủ công đức.

Mười ba hạng đó là:

1. Biết điều thiện: Nếu vua có điều xấu thì có thể khiến cho vua được trong sạch.
2. Chịu khó: Có thể giúp vua làm công việc khó nhất.
3. Có trí: Nếu bạn lành ấy lại có bạn tốt thì tạo điều kiện cho người bạn kia làm bạn với người nọ luôn.
4. Tận tâm: Có của cải gì bạn lành đều biết.
5. Tận ý: Nhiệt tình làm giúp bạn những việc lợi ích.
6. Tâm thư thái: Thành linh gặp nhau thì rất cởi mở.
7. Rốt ráo: Gặp điều khổ não cho đến mất mạng cũng không bỏ bạn.
8. Ý cân nhắc: Làm những việc mà mình thấy cần thiết.
9. Không che giấu: Không cất giấu những thứ có trong nhà, ai xin gì cũng đều cho không tiếc.

10. Có tâm tùy hỷ: Nếu thấy bạn lành có đầy đủ mọi thứ thì vui mừng.

11. Nếu bị khổ não thì cùng chịu khổ, giả sử rất giận, tâm cũng không thay đổi, có thức ăn gì đều ăn chung và cùng nhau vui chơi.

12. Không nài nỉ xin vật gì của người, không đợi người năn nỉ khổ sở mới đem vật của mình cho họ.

13. Nếu biết tin tức tốt xấu trong nhà bạn cho đến việc tranh cãi thì đều nói hết, không kiêng kỵ, lúng túng, các việc trong nhà mình, cho đến việc tranh chấp đều nói với bạn.

Mười ba hạng bạn lành có đầy đủ công đức này giúp ta thành tựu đầy đủ công đức thế gian. Nếu vua có được một trong số mười ba hạng bạn lành có đầy đủ công đức thì đã có sức mạnh lớn, huống gì là có nhiều hạng bạn như thế. Vì vậy, vua có trí tuệ phải siêng năng chiêu tập bạn lành. Nếu vua siêng năng chiêu tập bạn lành thì tất cả mọi việc đều thành tựu.

Lại nữa, nhờ bạn lành ta có thể thành tựu đường xuất thế gian. Tóm lược mà nói thì có mười hạng bạn lành có đầy đủ công đức giúp ta thành tựu đường xuất thế gian.

Mười loại đó là:

1. Có thể ngăn chặn những việc phi pháp.
2. Có thể dạy tu hạnh bố thí.
3. Có thể dạy thọ giới, giữ giới.
4. Mở bày trí tuệ, có thể dạy tu luyện trí tuệ.
5. Có tâm tốt, ngăn không cho gần bạn ác.
6. Có lòng tin chân chánh chỉ bày nghiệp quả.
7. Nếu thấy bạn đi theo đường mê ác thì dạy trở về đường lành.
8. Nếu thấy bạn hủy phạm giới cấm thì có thể giúp bạn từ bỏ việc đó.

9. Dạy bạn cúng dường cha mẹ.

10. Thường xuyên khuyên răn chỉ dạy bạn.

Mười loại bạn lành xuất thế này có thể giúp ta vượt khỏi tất cả đường ác cũng như là cha mẹ. Bạn lành gần bó thường không sinh tâm ngã mạn đối với bạn, hoặc bạn của bạn mình. Bạn lành chẳng những giúp ta trong đời hiện tại mà còn giúp ta trong đời sau. Vì vậy bậc vua chúa cần gần bó với bạn lành. Nếu vua gần bó với bạn lành

như vậy thì nhờ công đức lành này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp thiện gắn bó với bạn lành.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi ba để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi ba là không gần người bạn vô ích, tức là tất cả những người lừa dối, không gần tất cả những người cờ bạc, người chỉ vẽ làm điều ác, hoặc suy nghĩ ác rồi làm theo suy nghĩ đó. Gần những người như vậy không được lợi ích và bị mất mát rất lớn. Việc mất mát lớn nhất là sự lừa dối. Lừa dối gồm hai thứ, một là bí mật, hai là công khai. Công khai là các việc lừa dối như cờ bạc... Bí mật là nguy trang giống người lành nhưng thật ra là người ác để người không biết cho rằng họ là người tốt. Những người này bị lệ thuộc vào ngoại đạo hoặc chính là ngoại đạo bị gai ngoại đạo đâm, lừa dối cả mình lẫn người, không lo cho đời sau nên đã trá hiện hình tướng thiện, nhưng thật ra là tên giặc lớn. Những người đó không đáng để ta nhìn mặt và nói chuyện, huống chi là gần gũi làm bạn. Người lành nên từ bỏ hạng bạn đó, bởi vì họ không thể làm lợi ích cho bản thân thì làm sao có thể làm lợi ích cho người khác. Vua chúa cũng nên từ bỏ bạn ác, vô ích, không gần tất cả những người lừa dối, những người cờ bạc. Không nên làm quen với những người như vậy. Nếu vua gần gũi với những người bạn lành, làm việc với chánh niệm, chánh tư duy, thì nhờ công đức được bạn lành huân tập, đời hiện tại thường được an lạc, lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không gần gũi người bạn vô ích.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi bốn để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi bốn là không bị giận, vui làm lay động, nếu vua Sát-đế-lợi có thể kiềm chế được giận, vui thì đất nước sẽ vững chắc, không bị phá hoại, mọi người trong nước đều ưa thích, không chán ghét, không thể phá hoại, không khinh thường. Nếu vua không nổi giận suy nghĩ rồi mới làm, không hạ chức của người khi không có lý do và chưa suy nghĩ kỹ, không thăng chức và ban cho của cải khi không có lý do, do

không nổi sân nên kín đáo, không để lộ mọi việc, không nâng cao hoặc hạ thấp người khác khi không có lý do, ở nơi vui vẻ không bị cao hứng gây cho dao động. Vị vua đó có ý chân thật, không làm các việc ác, không chấp nhận người ác, có ý chí vững vàng và bình đẳng, vị vua này không bị các pháp giận, vui trong thế gian làm lay động và được an ổn.

Thế nào là đi trên đường xuất thế gian không bị giận, vui làm lay động và được yên ổn? Nếu vua không giận thì có thể loại bỏ đường sinh tử uestạp, nếu vua không vui thì có thể loại bỏ những thế lực cấu nhiễm. Vua ấy có thể loại bỏ các thế lực cấu uế và đường sinh tử cấu uế. Người nào loại bỏ được hai cấu nhiễm này thì có thể loại bỏ sự ngu si uestạp. Nếu vua loại bỏ được ba loại cấu nhiễm này thì ý chí sẽ kiên nhẫn vững chắc và nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không bị giận, vui làm lay động.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi lăm để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi lăm là không quá tham đắm việc ăn uống. Vì sao? Vì tham ăn uống thì sẽ làm trở ngại cho vua. Do thường nghĩ đến việc ăn uống nên vua bị muôn dân trong nước, các quan quân binh chán chê và nghĩ: “Tâm ý nhà vua giống như súc sinh, chỉ nghĩ đến việc ăn uống mà thôi”. Do thường tham ăn uống, ưa thích mùi vị của đồ ăn uống nên vua không phân biệt được pháp với phi pháp, không thể tính toán, tư duy, lường xét các việc trong nước. Người không tư duy thì không thể điều phục tất cả các quan và quân đội trong ngoài, không thể ban chức tước thích hợp theo thứ lớp cho quan lại và muôn dân, không biết việc đang làm là khinh hay trọng nên của cải ngày càng tổn thất và ít dần. Vì của cải ít nên hết đồ ăn uống. Do không có đồ ăn uống nên bị mọi người khinh chê. Vì tham ăn uống cho nên họ bị bần cùng. Việc tham ăn uống không tự tiết chế gây ra trở ngại cho sự lợi ích ở thế gian như vậy.

Việc ấy làm trở ngại đường xuất thế gian ra sao?

Do tâm tham đắm, ưa thích ăn uống, thích các mùi vị nên

không tư duy chân chánh, không thể niệm thân, thọ, tâm, pháp không thể tư duy về khổ, tập, diệt, đạo, không thể suy nghĩ về tất cả các việc khác. Người tham đắm ăn uống giống như súc sinh, như vậy cho nên cần phải ăn uống một cách thích hợp thuận theo đạo lý, làm việc thích hợp, nói năng thích hợp, làm trong sạch các căn, tư duy về chánh đạo, tư duy về thân, thọ, tâm, pháp, khổ, tập, diệt, đạo, tâm khéo điều phục, có thể tư duy nhớ nghĩ về các pháp đó. Do tâm chánh niệm nên các căn được trong sạch. Nhờ ăn uống điều độ nên thân được điều hòa. Thân điều hòa nên tâm cũng điều thuận. Do tâm điều thuận nên có thể niệm pháp lành. Do đó không nên tham đắm các mùi vị. Nếu ăn uống thích hợp với thân thể thì sẽ được yên ổn và thường tu tập y theo pháp. Vị vua đó có thể điều phục tâm, nên tâm có chánh niệm. Do tâm có chánh niệm nên có thể tạo nghiệp lành. Nếu vua không tham ăn uống như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại được an lạc, có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết nhờ nghiệp lành đã tu tập giống như hương thơm nên sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tham mùi vị thức ăn uống.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi sáu để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi sáu là khéo tư duy. Vua khéo tư duy thì thành tựu được tất cả các việc, yên ổn ở thế gian và xuất thế gian. Vì sao? Do công đức của tâm, người khéo tư duy thường được an lạc giải thoát ở đời hiện tại và vị lai. Việc gì cũng suy nghĩ kỹ rồi mới làm, thì không có các lỗi lầm. Họ nghĩ như vậy: “Rác rưởi tham dục thường dẫn ta đi trong đường ác, cần phải trừ sạch chúng, dùng pháp quán bất tịnh để trừ tham dục, dùng pháp quán tử bi để trừ bỏ sân hận, dùng pháp quán trí để trừ bỏ ngu si. Nhờ khéo tư duy nên họ có thể diệt sạch các ý bất thiện. Nếu tư duy điều ác thì không thể thành tựu pháp thế gian, còn khéo tư duy thì có thể thành tựu. Vì vậy nên biết, nếu suy nghĩ kỹ rồi mới làm thì có thể thành tựu tất cả các pháp. Nếu vua khéo tư duy như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành khéo tư duy.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi bảy để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi bảy là: Không chờ đợi mà tuần tự tiến hành. Nếu tạo các pháp lợi ích cho thế gian và xuất thế gian mà để sau một thời gian lâu dài mới làm thì không thể làm được. Đã không thể làm mà làm thì không thể thành tựu giống như vừa có bệnh, không trị ngay mà để kéo dài về sau mới trị thì không thể trị được và có thể chết. Cũng vậy, có vô số công việc nếu không mau làm đúng lúc mà để sau một thời gian dài mới làm thì khó làm, hoặc không thể làm được. Như vậy, có thể tạo chướng ngại đường xuất thế gian. Phiền não vi tế cũng như bệnh ấy, do không sớm trị nên không thể đoạn trừ nó được. Do không đoạn trừ nên đi vào đường ác. Họa hoạn lớn của việc để lâu mới làm gây chướng ngại đường xuất thế gian như vậy. Do không đoạn trừ phiền não vi tế nên nó lớn dần như mầm độc, sau một thời gian dài liền lớn mạnh thiêu đốt toàn thân khiến chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do vậy, không nên đợi sau một thời gian dài mới làm. Nếu vua như vậy thì hoặc các người khác, hoặc các Tỳ-kheo, hoặc những người đời, hoặc các người giàu, hoặc người bần cùng, tất cả đều không nên đợi sau một thời gian dài mới làm, vì nếu làm như vậy thì sẽ sinh ra tai họa, mau chóng chịu khổ não, suốt thời gian dài không thể diệt trừ, không thể phá hủy, không thể dứt sạch. Do không đoạn trừ nên tự mình chịu suy yếu khổ não. Người nào không quan sát tai hại của việc để lâu mới làm thì sẽ mau chóng bị mất mát hư hoại, bị nhổ sạch gốc rễ. Người nào không có lỗi đó sẽ được niềm vui rốt ráo, đứng vững ở đường thế gian và xuất thế gian. Người này có thể diệt trừ các tội lỗi mới sinh như mầm độc vừa sinh liền bị nhổ bỏ. Mầm độc dụ cho phiền não, để lâu liền phát triển sinh ra nhiều tai họa. Vì vậy người nào dứt trừ lỗi lầm mới sinh thì đó là người có hiểu biết chân thật, thường được an ổn vui vẻ, nếu vua không đợi về sau mới làm thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không đợi về sau mới làm.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi tám để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp

thứ hai mươi tám là dùng chánh pháp để làm lợi ích cho đất nước, không dùng phi pháp. Vị vua nhiều chánh pháp đó có thể tạo lợi ích cho cả mình lẫn người. Tự lợi ích là nếu vua giữ giới thì có thể bảo vệ đất nước, chẳng phải không giữ giới là tự lợi ích.

Lợi ích cho người khác là: Thấy có người không sống theo pháp thì bắt họ phải sống theo pháp. Vua làm như vậy thì bảo vệ đất nước một cách chân chánh. Do đất nước được bảo vệ nên ba thứ: Pháp, của cải, danh tiếng đều được hòa hợp. Đã có thể khiến người khác sống theo pháp thì làm sao bản thân không sống theo pháp được. Vị vua như vậy liền được của cải. Của cải đó do đâu mà có được. Đó là do quyết định: Lấy một phần sáu trong toàn bộ của cải của đất nước. Do vua dùng chánh pháp để bảo vệ đất nước nên đất nước rất giàu. Nếu đất nước giàu, khi vua có việc cần, do mọi người đều yêu mến vua, biết vua có việc cần nên họ đem dâng cho vua nhiều của cải và vật cần dùng. Đó là vị vua thành tựu đầy đủ công đức thứ nhì. Vị vua dùng chánh pháp để bảo vệ đất nước như vậy được các quan và quân đội kính yêu, ca ngợi, tiếng tốt của vua ở khắp mọi nơi.

Nếu vua như vậy thì pháp, tài sản, danh tiếng đều đầy đủ và hòa hợp, đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành làm lợi ích cả mình lẫn người.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi chín để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi chín là thường tu tập mười nghiệp lành. Mười nghiệp lành này đem lại quả báo an vui bậc nhất. Nói tóm lại thì nghiệp gồm có ba loại là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Thân nghiệp gồm có ba loại là sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Khẩu nghiệp gồm có bốn loại là nói dối, nói hai lưỡi, nói lời hung ác và nói thêu dệt. Ý gồm có ba loại là tham, sân, tà kiến. Ngược với mười loại nghiệp ác này là mười nghiệp thiện tức đường trí tuệ hay đường chánh. Đường nghiệp bất thiện thì không có trí tuệ, đường lành thì có trí tuệ cho nên gọi là tuệ đạo. Đường này bao gồm cả nhân, thiên và tuần tự cho đến Niết-bàn. Vị vua ấy có thể tự mình đứng vững, lại khiến người khác và quân đội đứng vững nên giống như cha mẹ của

chúng sinh. Vị ấy có thể đạt đến Niết-bàn, cầu nguyện gì cũng đều được như ý, tất cả ý niệm đều được thành tựu, thường được chư Thiên hộ trì, không sợ dao kiếm và kẻ thù. Cả nước thường không bị phá hoại, loạn lạc, ngũ cốc đều chín đúng thời vụ, mặt trăng, mặt trời đều hòa, chiếu sáng khắp nơi. Tất cả đồ dùng trong nước đều đầy đủ, làm nhiều lợi ích cho dân chúng. Vị vua ấy dùng chánh pháp bảo vệ đất nước, về sau khi vô thường đến, họ chết và sinh lên trời thọ nhận nghiệp báo gì và hưởng thú vui gì?

Nói tóm lại ở cõi trời Dạ-ma, do không sát sinh nên có tuổi thọ dài gồm các hạng thượng, trung, hạ. Ở sáu cõi trời thuộc Dục giới đều như vậy. Nhờ không trộm cắp nên rất giàu, đầy đủ bảy báu, có đủ loại vườn cây ngọn núi đáng yêu. Họ vui chơi thọ lạc ở các nơi như vậy. Nhờ không tà dâm nên có các Thiên nữ không đến gần gũi với các Thiên tử khác mà chỉ đến gần gũi họ, từ khi họ mới sinh lên trời cho đến lúc bị thoái thất. Các Thiên nữ này đều xinh đẹp, ánh sáng thù thắng vi diệu nhìn rất vui mắt. Người nào có hạnh tà thì các Thiên nữ ở cõi trời mà họ mới sinh lên không đến với họ mà chỉ đến với các vị Thiên khác. Nghiệp báo thành tựu khác nhau như vậy. Nếu thường tu tập nghiệp lành nơi thân một cách khéo léo, không vi phạm thì sẽ được sinh lên cõi trời và hưởng thú vui cõi trời.

Nếu siêng năng tu tập bốn nghiệp lành nơi miệng sẽ được sinh lên cõi trời. Nơi miệng có những nghiệp lành gì và sinh lên trời thọ hưởng những thú vui gì? Đó là tu tập bốn loại giới hạnh chân chánh nơi miệng. Nhờ không nói dối nên lời nói tròn trịa tốt đẹp, lời nói chân thật, thường rất dịu dàng, nói ra điều gì cũng đều vui tươi và đạt được như lời nói. Nhờ không nói hai lưỡi nên quân đội của mình không bị phá hoại và thường tùy thuận cúng dường trong mọi lúc. Nhờ không nói hung dữ nên thường được nghe các âm thanh ca múa, vui cười, đùa giỡn vi diệu, nghe âm thanh dịu dàng làm vui tai nhất. Nhờ không nói thêu dệt nên thường nói những lời có ý nghĩa, tất cả chư Thiên thích nghe và tin lời nói ấy. Ở cõi trời họ thành tựu quả báo của nghiệp nơi miệng như vậy.

Còn ý nghiệp là gì và hưởng thú vui gì ở cõi trời? Do không tham nên tất cả nhớ nghĩ, tất cả vật cần dùng đều được như ý, được rồi không bị mất, các vị trời khác không thể cướp đoạt, chỉ riêng

mình thọ hưởng quả báo này. Đó là do nghiệp không tham.

Nhờ không sân hận nên họ được tất cả chư Thiên yêu mến, xinh đẹp bậc nhất, thân sắc đáng ưa. Nhờ không tà kiến nên mong gì được nấy, thường được đầy đủ mọi thứ.

Đó là nói tóm tắt về quả báo mà người hành mười nghiệp thiện thu được. Người nào bố thí thì được quả báo thù thắng. Nhờ bố thí sự giàu có vui vẻ càng thù thắng hơn. Với trí tuệ thù thắng, vị trời đó hơn hẳn chư Thiên. Nguyên lực là gốc của tất cả các thú vui. Người nào si mê dục lạc thì đó chẳng phải là thú vui. Do tâm tự chủ, do sức của ruộng phước, do tự chủ về thời gian và vật chất, do sức tin hiểu, do tự chủ nên có một nghiệp lành cũng sinh Thiên, thậm chí có chúng sinh nhờ đó được nhập Niết-bàn hưởng gì là sinh Thiên. Nghiệp báo là thứ vi tế nhất, người nào không biết liền mê lầm về nghiệp báo. Do mê lầm về nghiệp báo nên bị đọa vào địa ngục. Nếu vua tu tập mười nghiệp lành đã nói ở trước thì dân trong nước, hoặc quân binh đều tu tập theo. Nếu vua tu tập mười nghiệp lành như vậy thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành tu mười pháp thiện.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi là tin nhân duyên. Vua hoặc đại thần tin nhân duyên thì không mê lầm nơi nghiệp báo, ý thường chánh niệm, ở trong cảnh giới của mình không sống phóng dật. Nhân duyên chính là hạt giống của quả. Nhân duyên hòa hợp đầy đủ với thời và xứ. Đó là tin nhân duyên. Người nào tin nhân thì cũng tin quả. Do thấy rõ nhân quả nên họ không tạo nghiệp ác. Ví như hạt giống là nhân của mầm xanh, do thấy rõ, tin nhân duyên nên họ không mê lầm nơi nghiệp báo. Nghiệp gồm có hai loại là thiện và ác. Nó khiến chúng sinh đi thọ sinh ở khắp nơi, trôi lăn trong các cõi, chịu đủ loại khổ vui, nối tiếp không dứt ở trong đường sinh tử. Chúng sinh trôi lăn liên tục như vậy ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người là do ba hành vi sau:

1. Tạo nghiệp phước đức.
2. Gây nghiệp tội lỗi.

3. Gây nghiệp bất động, tức là hành tứ thiên.

Việc tạo nghiệp phước đức là nhân của hàng trời, người; việc gây nghiệp tội ác là nhân bị đọa vào địa ngục; việc tạo nghiệp bất động là nhân sinh vào Sắc giới.

Nếu vua biết rõ nhân quả của ba cõi này thì sẽ không lầm lạc trong đồng hoang sinh tử. Tất cả mọi thứ có trong cõi hữu vi này chính là nhân quả tạo ra. Nếu vua tin nhân quả thì không bị tai họa hủy hoại, vì sợ tai họa nên họ không gây nghiệp ác, thường tạo nghiệp lành. Nếu vua tin nhân duyên thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành tin nhân duyên. Pháp thù thắng bậc nhất của chúng sinh là tin nhân duyên. Vì vậy nhà vua phải siêng năng tu tập và thọ trì pháp này.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi một để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi một là cúng dường chư Thiên. Vì sao phải cúng dường chư Thiên? Vì do tạo nghiệp lành, họ được sinh lên trời có thần thông lớn. Nếu ta gây nghiệp ác họ có thể ngăn cản ta. Nếu ngày đêm thường cúng dường chư Thiên thì mọi việc đều có thể thành tựu, ở trong mộng, chư Thiên có thể chỉ bày điều lành, dữ cho ta, có thể hộ trì đất nước vào lúc khó khăn, khiến ta đi vào pháp lành. Chư Thiên có thể ngăn cản điều chẳng lành, thường hay ủng hộ ta cả ngày lẫn đêm, giống như cha mẹ dùng đủ cách để giúp đỡ con cái. Phải cúng dường chư Thiên vì họ hay làm việc lành. Do đó, bậc vua chúa nên cúng dường chư Thiên, do ưa thích chánh pháp nên họ bỏ nghiệp ác, không xâm phạm người khác, do không có tà kiến nên không có ý nghĩa là ngoài chư Thiên ra thì không có nghiệp, chư Thiên tạo ra tất cả thế gian, không cho rằng tất cả khổ vui đều do trời tạo ra.

Cúng dường chư Thiên là làm lợi ích cho mình, không mất sự lợi ích, không hủy báng nhân duyên, không có tâm tà kiến. Do cúng dường chư Thiên nên vị vua đó được người khác cúng dường. Nếu vua thường cúng dường chư Thiên thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn

bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành cúng dường chư Thiên.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi hai để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi hai là luôn luôn bảo vệ đất nước một cách chân chánh. Vị vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh sống thuận theo pháp giống như cha mẹ đem sự an vui đến nơi đáng sợ. Do bố thí sự an vui nên ngày đêm pháp lành thường tăng trưởng, tất cả quân đội đều kính yêu, không có tâm lừa bịp, người trong nước hiến của cải hoặc ca ngợi tiếng thơm của vua. Vị vua này ngày đêm thường suy nghĩ cách làm cho dân mình được an vui. Do vị ấy làm lợi ích cho hết thấy chúng sinh nên ngày càng thêm thư thái. Do rất thư thái nên ngũ cốc được mùa, đất nước phát triển, tất cả quân đội đều lớn mạnh, những người lớn tuổi ở trong nước đều cầu nguyện cho vua được thịnh vượng. Vị vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh như vậy thì ba thứ: pháp, tài sản, danh tiếng ngày càng tăng trưởng, hòa hợp với nhau. Nếu vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh như vậy luôn luôn làm lợi ích cho đất nước, lừa bịp tham lam, sân hận thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bảo vệ đất nước một cách chân chánh.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi ba để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi ba là luôn luôn giúp đỡ vợ con một cách chân chánh. Nhờ sự giúp đỡ, vợ con được an vui. Vua hoặc đại thần đã có vô lượng phước đức, lại gieo nhiều phước đức, cùng nhau tăng trưởng, nếu có của cải thì cấp cho vợ con không có tiếc rẻ, không kể đó là vật gì, ở nơi nào, vào lúc nào, hoặc là cấp của cải, hoặc đồ ăn uống, hoặc giường chiếu, hoặc quần áo, hoặc bảo trợ, tín nhiệm, nói lời êm ái khiến họ vui mừng ban cho sự an vui. Tùy sức mà chu cấp cho vợ con thì trong nhà được phước. Trong số vô lượng loại phước đức trong nhà, việc giúp đỡ vợ con có phước đức rất lớn, người nào không có lòng thương xót, hoặc bị tham lam che lấp nên không thương vợ con thì người đó ác hơn thú dữ, là các loài thú sát sinh ăn

thịt ăn phân. Người nào không thể xuất gia sống trong chánh pháp thì phải tùy sức mà giúp đỡ vợ con một cách chân chánh khiến họ được an vui. Nếu có khả năng mà không có tâm thương xót, không giúp đỡ vợ con thì người đó không phải tại gia, cũng không phải xuất gia. Vì vậy nên đem của cải và các thứ khác chu cấp cho vợ con hoặc dạy họ giữ giới. Vua hoặc đại thần có thể khiến cho vợ con thọ giới, giữ giới, dạy họ bố thí, tu tập trí tuệ và lần lượt dạy làm các việc khác để bảo vệ sự an vui của họ một cách chân chánh. Nếu vua hoặc đại thần làm như vậy tùy theo sức mình thì được hưởng lạc trong thời gian dài và có tuổi thọ lớn. Nếu vua giúp đỡ vợ con một cách chân chánh thì nhờ công đức đó trong hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành giúp đỡ vợ con.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi bốn để làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi bốn là thường tu tập trí tuệ. Việc tu tập trí tuệ sẽ diệt tất cả khổ, lìa khỏi nguyên nhân của tất cả sinh tử. Nếu có thể quyết định tu tập trí tuệ thì rất tốt. Trí tuệ này thường như ngọn đèn chiếu sáng cho những người đi ở nơi tối tăm gặp nhiều khổ não, làm tiền của, lương thực cho người đi trong đường hiểm, nơi đồng hoang sinh tử. Nó khiến người mù sáng mắt, người mất sức được lại sức, người không có bạn được bạn, người không ai cứu giúp được cứu giúp, người bệnh được thuốc hay, người mê gặp đạo sư, người đi xa chịu đói khát, thiếu thốn ở trong đường hiểm nơi đồng hoang sinh tử được nước mát và đồ ăn uống, người bị giam cầm trong lao ngục sinh tử được thả ra, người không bà con thân thích có được bà con thân thích và lợi ích, người không có mắt được mắt sáng, trí tuệ có thể làm người bạn mạnh mẽ vào lúc chết, làm người bạn rất mạnh khi thân chết đến gần, có thể bít lấp tất cả các chỗ ác giống như đưa tay cứu giúp người sắp rơi xuống bờ hiểm, nếu làm đồng bạn với nó thì được tất cả các thú vui, nó là quần áo đẹp không ai có thể cướp đoạt đối với người lỏa lồ, nó có thể làm vô lượng cây có đầy đủ bóng mát, có nhiều cành, lá, hoa để che chở cho người đáng lo sợ bị lửa phạm tội phá giới và lửa khổ não thiêu đốt, nó khiến ta nhìn gì cũng đều thấy

đáng yêu. Do đó trí tuệ thù thắng có thể khiến cho các chúng sinh đã trôi lăn trong các cõi từ vô thủy đến nay được an vui trong hiện tại và vị lai. Không có pháp nào khác có thể làm nhân cho sự an vui như trí tuệ, phải thường biết rõ, tu tập theo đường chánh, khéo tư duy thì được an trụ. Trí tuệ có thể dẹp trừ vô lượng ý nghĩ cùng các pháp thay đổi khác không được tốt ở giai đoạn đầu và giữa. Trí tuệ có thể chỉ bày đường chân thật, theo đó liền được yên ổn, tất cả việc lợi ích đều được thành tựu, thành Niết-bàn được chỉ rõ. Do đó phải thường tu tập trí tuệ. Nhờ tu tập và hiểu biết nên được sinh vào hàng trời, người làm vị vua thù thắng. Lửa trí tuệ có thể đốt cháy tất cả phiền não về sau được thú vui tịch diệt. Không có pháp nào khác có thể lìa khỏi hết thủy sinh tử như trí tuệ này. Vì vậy mong rằng tất cả mọi người đều phải tư duy tu tập trí tuệ và dạy người khác tu tập. Vị vua nào thường tu tập trí tuệ và chỉ dạy cho người khác tu tập thì nhờ công đức đó hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, về sau trôi lăn trong đường chánh, khi chết sinh lên trời làm vua trời Dạ-ma, cuối cùng đạt được Niết-bàn. Đó là nhờ nhân lành tu tập trí tuệ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi lăm để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi lăm là không tham đắm hết thủy cảnh giới. Nếu vua Sát-đế-lợi ưa thích cảnh giới thì sẽ không được yên ổn. Nếu vua ưa sắc, thanh, hương, vị, xúc thì mọi phương tiện đều không được yên ổn, cũng không thể bảo vệ đất nước và bản thân một cách chân chánh. Do tâm thường say đắm cảnh giới nên ba thứ pháp, tài sản, danh tiếng đều thoái thất, hư hỏng. Vị vua ưa thích cảnh giới có thể bị vua khác đánh bại. Do bị người khác đánh bại nên quân đội của mình đều chán ghét, không còn yêu mến nữa. Do bị chán ghét nên mất ngôi vua và chịu sự suy sụp khổ não, hoặc mất mạng. Vì vậy vua không được phóng túng say đắm cảnh giới. Vị vua nào không phóng túng, say đắm cảnh giới thì có thể bảo vệ pháp của mình một cách chân chánh, hoặc là tâm thanh tịnh thâm giữ một cách chân chánh, không bị sắc, thanh, hương, vị, xúc làm động tâm, thì được làm vua lâu dài, thống lãnh đất nước, tất cả quân đội không chán,

không bỏ, vì vậy vua khác không thể đánh bại. Vị vua ấy đứng vững trong thời gian dài, không bị khổ não, được hưởng thú vui trong thời gian dài, lúc đó đã thọ lạc về sau lại sinh vào nơi vui sướng. Nếu không tham đắm cảnh giới thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tham đắm cảnh giới.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi sáu để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi sáu là không cho người ác và người không thể điều phục ở trong nước. Nếu vua cho người ác, người gây nghiệp ác phá giới ở trong nước thì làm vua trong thời gian ngắn và bị người đó gây tai họa. Do tai họa lớn đó người trong nước nổi loạn, thế lực của vua bị giảm sút, ngũ cốc mất mùa, muôn dân không làm việc, vua không thể giữ vững đất nước, mọi người dân đều không ưa thích vua, chư Thiên sống trong nước không thương xót. Do trong nước có người ác và người không phục tùng ở nên những người có thể phục tùng được cũng trở thành người không phục tùng. Do ở gần người ác nên người tu tập nghiệp lành bậc nhất cũng có lỗi. Vì vậy vua không được cho người không phục tùng ở trong nước. Nếu vua không cho những kẻ không phục tùng ở trong nước, thì không có những người thực hành pháp ác ở trong nước và sẽ không có những tai họa nói trên. Vua lại có thể giữ vững đất nước, mọi người dân đều biết vua không cho người ác ở trong nước nên không làm ác và đều tu tập theo chánh pháp không làm việc phi pháp. Nếu vua có thể thực hành theo pháp thì mọi ý niệm đều được thành tựu, mọi người dân đều biết luật pháp và sống theo luật pháp, không phát sinh các việc không lợi ích. Vua đó cầu cứu nơi pháp, làm bạn với pháp. Nếu vua lấy pháp làm gốc, không cho người ác sống trong nước mình thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành lánh xa người ác.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi bảy để thu được nhiều phước đức, mọi người dân đều

không chán ghét, làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi bảy là dựa theo pháp cũ người trước để lại cấp phát không gián đoạn khiến cho người dân và quân đội trước đây đã được cấp phát hoặc của cải, ruộng đất thì nay vẫn tiếp tục được cấp phát như xưa, không có gián đoạn hoặc bị thu trở lại. Nếu có người nào trước đã được cấp phát theo thứ bậc của dòng họ thì nay cũng được cấp phát một cách thích hợp. Mọi người dân không chán ghét vua, các quan và quân binh đều không làm trở ngại nhau. Vua không buồn rầu, hối hận hoặc khổ não, ngôi vua không bị lay động, đất nước không loạn lạc mà thường đứng vững, hết thảy quan chức không phán đoán sự việc một cách sai lệch, người mạnh không lấn hiếp người yếu, không làm trái pháp luật, mọi người dân đều làm công việc của mình với tâm vui vẻ. Do chư Thiên vui nên mưa nắng nóng lạnh đúng thời và đất nước thường giàu có không bị nghèo thiếu, không có nạn binh đao, rồng không nổi sân, tất cả các vị trời thiện không bỏ nước mình đi đến nước khác. Do thực hành chánh pháp nên đất nước của vị vua đó không bị các vị trời khác hủy hoại. Do con người mà có chư Thiên, nhờ sức người mà chư Thiên có sức mạnh. Đã biết tai họa này rồi vị vua ấy theo lệ xưa mà cấp phát không gián đoạn, không thu lại, hoặc vua khéo thực hành theo pháp hành thứ nhất: Theo thứ bậc mà cấp phát cho thích hợp, theo sự truyền thừa của tổ tiên để cấp phát một cách thích đáng cho người trong nước, hoặc khiến chánh pháp tồn tại lâu dài ở nước mình, dựa theo pháp để bảo vệ một cách chân chánh, theo thứ bậc mà cấp phát, nếu vua y theo pháp như vậy thì tất cả chư Thiên không đợi cầu khẩn liền bảo vệ đất nước đó. Nhà vua đó rất giàu, đất nước đầy đủ. Do rất giàu nên họ bố thí làm phước, giữ giới, tu tập trí tuệ. Nếu vua thực hành theo pháp thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không trái pháp xưa. Nếu vua thành tựu ba mươi bảy pháp này và giữ gìn pháp ấy thì tất cả công đức đều được đầy đủ, từ cảnh giới vui lại đến cảnh giới vui.

Khi ấy, ngỗng chúa Thiện Thời nói bài kệ mà Đức Như Lai Thi-khí đã nói trong quá khứ.

Nếu quân đội trong sạch
 Dùng pháp chế ngự mình
 Liền có pháp trí tuệ
 Được sinh lên cõi trời.
 Nếu vào lúc thu thuế
 Vua theo pháp để thu
 Liền lia bỏ tham lam
 Làm Thiên vương Dạ-ma.
 Vua nhẫn nhục, ái ngữ
 Giận vui không lay động
 Nhờ bảo vệ đất nước
 Sinh cõi trời thù thắng.
 Nếu vua không thiên vị
 Không thấy bạn với thù
 Thì tâm được bình đẳng
 Thù thắng trong chư Thiên.
 Nếu vua kính người già
 Cúng dường bậc tôn trưởng
 Ý vững chắc không tham
 Được làm vua cõi trời.
 Nếu vua theo đời trước
 Cấp phát như tiên đế
 Không đoạt của chúng sinh
 Được làm vua cõi trời.
 Nếu vua tu thí, giới
 Nói pháp chế ngự mình
 Người bảo vệ nước ấy
 Đáng quý trong cõi trời.
 Nếu vua bỏ phi pháp
 Giữ lấy người hành pháp
 Người giữ giới đứng pháp
 Sinh cõi trời thù thắng.
 Nếu vua lia phụ nữ
 Chỉ gần gũi người thiện
 Không có ý ước tạt

*Làm vua trong cõi trời.
Nếu vua không tin hết
Chỉ giữ lấy người thiện
Khi chết thấy chân thật
Sinh cõi trời Dạ-ma.
Nếu vua thích tiếng lành
Không tham đắm của cải
Nhờ lia tham cấu nhiễm
Làm vua trời Dạ-ma.
Nếu vua không tà kiến
Tâm ưa thích chánh kiến
Tịnh kiến ấy không động
Làm vua trời Dạ-ma.
Vua siêng bố thí, giới
Lại thường tu trí tuệ
Sẽ được các đất nước
Sau sinh làm vua trời.
Nếu vua thường ái ngữ
Làm người khác rất vui
Nước vị ấy trong sạch
Sinh cõi trời thù thắng.
Nếu vua nói lời thật
Bất động như Tu-di
Sẽ lên thêm thang báu
Đứng đầu trong chư Thiên.
Nếu không có lý do
Không thắng, giáng quân đội
Dân không ghét vua ấy
Khi chết làm vua trời.
Nếu vua biết tốt xấu
Lại biết mạnh và yếu
Vua ấy có sức tuệ
Làm vua trời Dạ-ma.
Hơn hết trong ba cõi
Đó chính là Tam bảo*

Nếu vua thường cúng dường
 Sẽ liền được sinh Thiên.
 Nếu vua thường gặp dân
 Làm lợi ích đất nước
 Thu giữ không ngã mạn
 Sinh cõi trời thù thắng.
 Nếu vua bớt ngủ nghỉ
 Liền thoát họa ngu si
 Trí và cảnh tương ứng
 Chắc chắn làm vua trời.
 Nếu vua lìa biếng trễ
 Thường siêng năng bền vững
 Tát cạn biển lầm lỗi
 Đời sau làm vua trời.
 Nếu gắn bó với bạn
 Người thường sống theo pháp
 Được bạn lành vây quanh
 Sinh Thiên làm Thiên vương.
 Nếu vua lìa bạn ác
 Thường xả bỏ không gần
 Liền lìa độc đối, nịnh
 Sinh Thiên làm Thiên vương.
 Vua tự chủ giận, vui
 Không thích tạo nghiệp ác
 Do xa lìa cấu uế
 Thường làm vua trên trời.
 Nếu không tham mùi vị
 Chỉ ưa thích pháp lành
 Dạy đường thiện trí tuệ
 Sinh vào nơi thù thắng.
 Nếu vua khéo tư duy
 Sống thuận theo pháp lành
 Sẽ thấy đạo như pháp
 Đến cõi trời Dạ-ma.
 Nếu mau chóng đúng lúc

Làm theo pháp như vậy
Sẽ sớm lia các khổ
Làm vua trời Dạ-ma.
Nếu vua dùng vương pháp
Làm lợi bảo vệ nước
Sẽ được người ca ngợi
Sinh Thiên, thiên cũng khen.
Nếu tu hành mười thiện
Là điều Như Lai dạy
Đó là pháp tu tập
Sinh Thiên làm Thiên vương.
Nếu vua tin nhân duyên
Là đạo và phi đạo
Thì sẽ lia tà kiến
Trí tuệ sinh lên trời.
Nếu vua cúng dường thiên
Mà làm theo đúng pháp
Được chư Thiên cúng dường
Sinh lên trời thù thắng.
Nếu giúp đỡ vợ con
Tâm ý không vẫn đục
Biết đủ với vợ mình
Sẽ sinh lên cõi trời.
Nếu vua xa cảnh giới
Lìa ngu si, tham ái
Đó là người giữ giới
Sẽ sinh làm vua trời.
Nếu vua bỏ người ác
Gần người sống theo pháp
Đó là vua pháp lành
Sẽ làm Dạ-ma vương.
Nếu vua sống theo pháp
Đứng đầu bảo vệ nước
Đáng làm vua mọi xứ
Làm vua trời Dạ-ma.

Do nguyện lực Ngõng chúa Thiên Thời sinh vào cõi trời ấy làm Ngõng chúa đã gặp Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà nhớ lại kinh pháp đời trước đã nghe Đức Phật Thi Khí giảng, vì muốn Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà vui mừng nên ngõng chúa đã nói như vậy rồi bảo Thiên vương:

–Thiên vương nên biết! Do nghiệp như vậy nên đạt được cõi trời này, do sự thù thắng của pháp lớn cho nên đạt được cõi này. Nếu đến được nơi đây mà không sống phóng dật thì về sau đến lúc thoái đọa sẽ không hối tiếc, vào giờ chết quý sứ có bộ mặt xấu xí đáng sợ không đến trước mặt. Thiên chủ là vua trời Dạ-ma thì hãy cẩn thận chớ có phóng dật, đừng làm việc phóng dật. Ở nơi đây Thiên chủ đã nghe âm thanh của ta cho nên tìm đến. Thiên chủ đã liả bỏ tất cả cảnh giới đến đây để nghe pháp. Nếu là người khổ não mà sống thuận theo pháp thì chẳng có gì kỳ lạ nên còn thọ hưởng lạc thú cõi trời mà không phóng dật đó mới là việc khó. Nay Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, nếu không tham đắm dục lạc thì sẽ rất vui. Nếu các vị Thiên khác gần gũi và yêu mến đi theo Thiên chủ làm quân binh, được sinh nơi tốt đẹp, do gần gũi bạn lành nên thường được vui, nếu gần bạn ác thì không thể vui. Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã tạo nhiều lợi ích cho Thiên chúng. Nhờ gần Thiên vương mà các vị đó được hai loại thú vui là thú vui đời này và về sau được thú vui Niết-bàn. Tất cả chúng chư Thiên các ông hãy trở về nơi của mình, ta sắp đến nơi các vị trời phóng dật khác để dứt trừ phóng dật cho họ.

Ngõng chúa Thiên Thời nói xong thì từ trên đỉnh núi chư Thiên bay lên hư không. Sau khi nghe thuyết pháp, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà vui vẻ ca ngợi rồi bay lên cung điện cõi trời với Thiên chúng vây quanh, bay lên hư không cùng với chư Thiên và chư Thiên nữ.

Lại có các vị trời khác sống ở một ngàn ngọn núi Sơn man, vui chơi thọ lạc. Họ sống phóng dật, bị cảnh giới làm mê hoặc, ưa thích cảnh giới, bị tham ái phá hoại. Ở trong vườn cây, ao sen và rừng cây thay đổi theo ý niệm, họ cùng bạn bè vui chơi thọ lạc, nghe năm loại âm nhạc là âm nhạc cõi trời không gì có thể ví dụ. Họ lại vui chơi thọ lạc ở sông ăn uống, luôn luôn có hoa quả và chim hót véo von.

Đó là nơi có nhiều ao sen và bông trái do nghiệp mình tạo ra. Ở nơi đó họ hưởng thú vui bậc nhất cho đến khi hưởng hết nghiệp lành đã tích tụ. Do nghiệp lành hết, họ đi theo nghiệp của mình bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sinh. Nếu do nghiệp còn sót được sinh làm người nơi tương ứng với nghiệp thì giàu có, vui vẻ bậc nhất, hoặc ở gần bờ biển, hoặc ở nơi nhiều sông ngòi, làm người buôn bán rộng rãi rất giàu có, hoặc làm vua, thường ở nơi bờ biển có nhiều tàu thuyền, có nhiều cửa cải, có nhiều người giúp việc, được mọi người yêu mến.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 56

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 35)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 21)

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi trời Dạ-ma ở. Do trí tuệ hoặc Thiên nhãn, họ thấy trời Dạ-ma có vùng tên Thường lạc. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này?

Vị ấy thấy người nào không sát sinh, trộm cắp như đã nói ở trước và thường xa lìa tà dâm, ngay cả thấy tranh vẽ người nữ cũng không có ý niệm dâm dục, không cho rằng tranh vẽ đó xinh đẹp nhất, không nghĩ rằng nó giống như người nữ ấy, cũng không nghĩ rằng bức vẽ thật đáng yêu. Nếu không đem tâm dâm dục quan sát tượng người nữ thì tâm không bị mê hoặc và y theo chánh pháp. Nhờ chánh niệm nên họ xả bỏ tâm tham dục, tránh xa người nữ, không tự hủy thân mình. Sau khi nghĩ về việc mình không có tà dâm họ liền vui vẻ. Khi tâm tham dục chưa sinh, họ thường tạo phước thiện khiến nó không sinh. Họ khuyến khích người tà dâm sống trong đường chánh và nói cho người đó nghe về tai họa đáng ghét của tham dục. Nếu có thể lìa bỏ tà dâm thì sẽ có thân nghiệp trong sạch nhất, có chánh kiến không tham dục, khi chết sinh vào vùng Thường lạc thuộc cõi trời Dạ-ma. Từ khi ở trong thân trung ấm cho đến lúc đã đến cõi trời họ đều nhờ nghiệp lành, năm căn thọ nhận lạc đầy đủ nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc, theo thứ tự hóa sinh vào ba nơi trên cõi trời.

1. Sinh trong đài hoa sen.
2. Sinh trong tua hoa Câu-bà-la-da.
3. Sinh trong hoa Mạn-đà-la.

Người nào sinh ở tua hoa Câu-bà-la-da thì ánh sáng và màu sắc

cũng giống hoa ấy hoặc đỏ, hoặc xanh, hoặc nhiều màu, được trang sức bằng bảy báu giống như tua hoa Câu-bà-la-da.

Bảy báu nhiều màu trang điểm như thế nào?

Đó là Tỳ-lưu-ly xanh làm tóc, mắt, mi mắt, lông mi đều như vậy và có màu bạc, móng tay có màu đỏ, trắng, hồng, răng đẹp như ngọc, thân có màu vàng như vàng Diêm-phù-đàn, màu lông dưới rốn như châu báu nhân-đà, các phần khác của thân có đủ loại màu khác nhau. Tâm là người thợ vẽ tạo nên tác phẩm giống bức vẽ.

Người nào sinh trong đài sen thì có màu giống màu Diêm-phù-đàn chân kim, tóc có màu châu báu xanh, môi có màu giống châu báu hoa sen đỏ, hoặc màu xa cừ, móng có màu giống châu báu hoa sen, lông dưới rốn có màu giống xa cừ xanh biếc. Đó là nói sơ lược.

Người nào sinh trong hoa Mạn-đà-la thì áo quần mặc trên thân tuy có đủ loại màu nhưng vì sinh bên trong nên trở thành màu giống màu của hoa ấy. Điều đó giống như việc đang xảy ra trên đời là: Tùy theo trái cây có màu gì mà các sinh vật sinh ra trong đó cũng có cùng màu vì được sinh trong đó. Giống như thế, tùy theo nơi sinh, mọi vật liền có màu giống nơi ấy. Cũng như vậy, do ở trong hoa nên tất cả chư Thiên đó đều có màu giống hoa.

Sau khi sinh, Thiên tử thường đầy đủ các thú vui không có gián đoạn, thường hưởng các thú vui cõi trời không thể ví dụ, nay chỉ nói một phần nhỏ trong thú vui ấy. Giống như một giọt nước trong biển cả, thú vui được nói ở đây cũng như vậy. Người nào lúc làm người tạo nghiệp thiện, khi nghe nói đến thú vui cõi trời này liền siêng năng hơn. Vì sao? Vì đã biết nghiệp quả, mong cầu quả báo vui nên họ siêng năng tu tập nghiệp thiện. Người nào siêng năng tinh tấn vì muốn giải thoát, vì muốn phá trừ vô số khổ não ở trong các cõi và phá chất độc tham ái thì thấy trong các cõi không có một chút vui thú. Do nhân duyên đó, họ mới nói về quả báo của nghiệp thiện. Ở đây nói rằng thú vui của cõi trời không phải là quả báo của các cõi.

Bấy giờ, Thiên tử đã sinh vào vùng Thường lạc thuộc cõi trời này, thường vui chơi thọ lạc đầy đủ công đức của năm dục, được trăm ngàn Thiên nữ ca vịnh khen ngợi và cúng dường. Ở vườn cây,

ao sen, họ ca múa, đùa giỡn với nhau, không làm trở ngại nhau, hưởng lạc theo nghiệp của chính mình. Ở vườn cây, đất bằng, ngọn núi, rừng hoa sen, họ hưởng thú vui cõi trời.

Khi ấy các Thiên tử được các Thiên nữ vây quanh ở từng vườn cây, từng nơi vui chơi đáng yêu, từng ngọn núi bảy báu, họ thọ hưởng ái dục ở cõi trời không hề biết nhàm chán, họ nhìn ngắm các ao sen đáng yêu, nghe âm thanh dịu dàng, ăn thức ăn thượng vị của cõi trời, mặc thiên y mềm mại, xinh đẹp, có mùi thơm đáng ưa, thọ hưởng năm dục trong thời gian lâu dài và yêu thích lẫn nhau.

Khi ấy, có chim tên Giác Thời nói kệ cho các vị Thiên phóng dật nghe:

*Chúng sinh trong ba cõi
Tất cả đều sẽ chết
Người ngu không chán ghét
Đối với biến sinh tử.
Tất cả đều sẽ chết
Phải siêng tạo phương tiện
Khi giặc chết đã đến
Không ai có thể cứu.
Đoạn trừ mọi thú vui
Làm tăng các khổ não
Lìa những thứ đáng yêu
Cho nên gọi là chết.
Khiến chúng sinh lo sợ
Làm họ rất khổ não
Khiến cho ý mê hoặc
Vì vậy gọi là chết.
Đẹp tâm bảo vệ mạng
Phá hủy hết các căn
Chúng sinh không thể cứu
Vì vậy gọi là chết.
Chúng sinh không thể hủy
Các nghiệp không thể thắng
Khiến chúng sinh thoái thất
Vì vậy gọi là chết.*

Mọi chúng sinh đều có
 Quyết định bị giết hại
 Khiến xa lìa người thương
 Vì vậy gọi là chết.
 Trời, Dạ-xoa, Thần nhạc
 Quỷ, Rồng và La-sát
 Đều bị thời gian giết
 Vì vậy gọi là chết.
 Não loạn khó điều phục
 Đốt mọi thứ như lửa
 Chắc chắn, không thể tránh
 Cho nên gọi là chết.
 Có thể hủy ấms, nhập
 Mạng, khí và tâm ý
 Thời gian, uy lực lớn
 Vì vậy gọi là chết.
 Nó hoạt động rất mau
 Hủy hoại các chúng sinh
 Phải siêng tu phước nghiệp
 Chớ nên sống phóng dật.

Chim Giác Thời thuyết giảng về pháp chết, chắc chắn, không nghi cho các vị trời phóng dật. Do phóng dật nên tuy nghe pháp này chư Thiên không sinh tâm nhàm chán, do tự thể của các căn có tánh động, người hưởng nhiều lạc thú thì các căn động, khó kiềm chế. Do thú vui thù thắng, các căn bị khuấy động không thể bị kiềm chế. Vì lý do này, tuy nghe việc lợi ích chân thật, chắc chắn mà chư Thiên vẫn không hay biết về ý nghĩa đó, giả sử có hay biết cũng không thọ nhận vì bị độc tham ái làm hại. Vì vậy tuy nghe những lời chân thật lợi ích nhưng họ không ghi nhận. Do không ghi nhận nên họ tham đắm cảnh đẹp, thọ hưởng dục lạc, nghe năm loại âm nhạc, ca múa cười giỡn với Thiên nữ, vui chơi đủ kiểu ở vườn cây, ao sen. Do nghiệp lành, ở vô số ngọn núi xinh đẹp, đáng yêu bằng bảy báu, họ thường thọ hưởng hoan lạc không có gián đoạn, đầy đủ công đức dục lạc nơi cõi trời, vui đùa với nhau ở nơi được trang sức bằng đủ loại của báu, thường hưởng hoan lạc. Họ vui chơi thọ lạc và đi dần đến

ao rộng. Mỗi bề của ao này rộng một trăm do-tuần, trong ao có một hoa sen rất mềm mại, được kết bằng bảy báu, cành bằng Tỳ-lưu-ly, tua bằng kim cang, hoa ấy nở rộng che khắp ao. Do chưa từng thấy nên khi thấy hoa này chư Thiên sinh tâm thán phục. Cõi trời này rất đáng yêu, những nơi được nhìn thấy đều đáng ưa thích. Thấy hoa sen đó, chư Thiên vui vẻ gấp trăm lần và chỉ cho nhau xem để cùng nhau chiêm ngưỡng. Với tâm vui vẻ, họ cùng đi dạo một vòng xung quanh hoa sen. Khi nhìn ngắm hoa sen này tất cả đều sinh tâm thán phục và nói với nhau:

–Này bạn! Hãy xem kìa, thật là một bông sen đáng yêu, trước đây chưa từng thấy. Bông sen đó có ánh sáng lớn và vô số ong bằng bảy báu trang sức. Bông sen này che khắp ao rộng, xung quanh hoa sen chỉ thấy một ít nước, trên bờ ao rộng có ngọc báu xen lẫn với châu báu nhân-đà màu xanh, châu báu hoa sen đỏ, châu báu màu bạc trắng, xen lẫn nhau để trang hoàng bờ ao. Đài sen cao năm trăm do-tuần, rộng mười do-tuần. Do sức của nghiệp thiện, khi chư Thiên vui chơi thọ lạc, tùy theo ước muốn hoặc lớn hoặc nhỏ của chư Thiên, mọi thứ đều đầy đủ ở trong hoa sen nơi ao lớn. Vì vậy ao đó tên là ao tùy theo ý niệm và hoa ấy tên là hoa sen theo ý niệm. Hai thứ đó đều tên là tùy theo ý niệm.

Khi ấy, lúc mới thấy lần đầu, chư Thiên vui vẻ gấp trăm lần. Do nghiệp lành, họ ca múa cười đùa, nghe năm loại âm nhạc, ở bờ ao ấy, tất cả đều cùng nhau thọ hưởng dục lạc cõi trời.

Sau khi đi chơi xong, chư Thiên lại uống rượu thượng vị của cõi trời, không có lỗi say sưa, uống rượu thượng vị xong, công đức hưởng lạc liền được như ý niệm, hương thơm, sắc đẹp, mùi vị đều như ý niệm. Ở trong ao có nhiều loại đồ đạc bằng châu báu, tùy theo ước muốn của họ, từ trong ao chảy ra các loại thức uống thượng vị như là rượu trời thơm ngon vi diệu. Chư Thiên uống thức uống thượng vị này. Uống xong họ lại đến nơi khác vui chơi và thấy có thức ăn thơm ngon cõi trời, có đầy đủ sắc, hương, vị, xúc. Vì muốn ăn, họ vui vẻ chạy đến. Khi đã đến nơi chứa thức ăn họ liền cùng nhau ăn, hoặc là dùng tay bốc ăn, hoặc là dùng các vật bằng châu báu tương ứng với nghiệp để ăn. Ăn xong họ trở về chỗ cũ nơi ao rộng, vây quanh nhau, cùng vui với nhau, nghe năm loại âm nhạc, ca múa vui cười, đi

đến ao rộng vui chơi, thấy ánh sáng thù thắng của bông sen, lớn hơn cả trăm ngàn mặt trời. Ánh sáng châu báu vi diệu của tất cả chư Thiên không bằng một phần mười sáu ánh sáng của hoa đó. Thấy hoa sen lớn Thiên chúng rất vui mừng, vây quanh hoa ấy, nghe năm loại âm nhạc, ca múa, vui chơi, cùng nhau đi quanh ao lớn. Khi đi quanh ao, họ lại thấy trong ao có một việc kỳ lạ là: Ở trên ao hoa sen có nhiều loại ong bằng bảy báu, màu sắc vi diệu đáng yêu, con đực và con cái vui chơi với nhau thọ hưởng dục lạc. Chúng cùng nhau hút mật hoa có mùi vị rất ngon, không thể ví dụ. Vừa hút mật chúng vừa tụng bài kệ:

*Nếu tạo nhiều loại nghiệp
Thì sinh nhiều loại quả
Có đủ loại thọ sinh
Là do đủ loại nghiệp.
Do có nhiều loại tâm
Tạo ra nhiều cảnh giới
Các loại nghiệp đều hết
Không lâu liền thoái thất.
Việc thọ hưởng thiên lạc
Không thể nói đầy đủ
Sức vô thường rất mạnh
Sẽ đến trong giây lát.
Thú vui như bọt nước
Hoặc như là bóng nắng
Các thú vui cũng vậy
Tất cả đều bị hủy.
Rất ác không thể ngăn
Chúng sinh đều sợ hãi
Thần chết đã sắp đến
Sức nó không thể phá.
Hủy hoại mọi thú vui
Và dứt trừ mạng căn
Bị xích nghiệp trói buộc
Dẫn đi qua đời khác.
Thú vui nào đã qua*

Thì không thể nghĩ đến
 Thú vui trong vị lai
 Cũng không gọi là vui.
 Thú vui ở hiện tại
 Xen với cảnh ưa thích
 Bị vô thường dời đổi
 Mọi thứ đều hư hỏng.
 Thú vui thuộc ba cõi
 Bậc trí không ca ngợi
 Vì sao chư Thiên lại
 Thích thú vui như vậy?
 Thân này không lâu bền
 Lửa chết ắt sẽ đến
 Thiêu đốt hết tất cả
 Như lửa đốt củi khô.
 Thú vui chóng bị diệt
 Chớ có sống phóng dật
 Đừng để đến giờ chết
 Mà sinh tâm hối tiếc.
 Vô số trăm ngàn đời
 Nghiệp vui đều đã qua
 Như mơ đến nơi nào
 Như gió niệm không dừng.
 Người ngu thích không chán
 Như lửa được củi khô
 Vì vậy các thú vui
 Chẳng phải là thường còn.
 Người giải thoát khát ái
 Thoát khỏi họa tham dục
 Tu thiền, không phóng dật
 Được thú vui trong sạch.
 Người được thú vui ấy
 Mới gọi đó là vui
 Thú vui ở các cõi
 Giống như mật có độc.

*Người tham đắm dục lạc
Tâm thường cầu dục lạc
Dục lạc không thường còn
Vì vậy không lặng lẽ.*

Do nghiệp lành, các con ong này nói bài kệ đó cho chư Thiên nghe. Tuy nghe bài pháp đó nhưng chư Thiên không ghi nhận và lại ngắm ao sen với tâm ưa thích, vui chơi ca múa cùng các Thiên nữ và quan sát khắp nơi. Họ vui chơi thọ lạc ở đó trong một thời gian dài rồi lại muốn xem hoa sen trong ao. Nhờ sức tự chủ của bốn đại nhẹ nhàng, nhờ uy lực của nghiệp, họ đi dạo một cách thư thái trong hoa sen, hoặc có các vị trời vào trong cánh hoa vui chơi, hưởng lạc; hoặc có vị vào đài hoa kết bằng đủ loại châu báu vi diệu cùng các Thiên nữ thọ hưởng dục lạc. Theo tâm niệm, từ đài hoa họ bay lên cánh hoa. Khi ấy cánh hoa lớn dần. Do nghiệp lành, hoa sen lớn dần lên đến hai trăm do-tuần, ba trăm do-tuần cho đến một ngàn do-tuần. Do nghiệp lành của chư Thiên và sức của ý niệm, đài sen cũng lớn dần đến hai trăm do-tuần, ánh sáng của hoa sen cũng tăng lên dần. Bấy giờ, từng vị trời ở trên các cánh hoa khác nhau vui chơi thọ lạc cùng các Thiên nữ. Các vị trời này đã lên cánh hoa, cánh hoa liền lớn dần lên.

Khi ấy Thiên chúng vui chơi thọ lạc và nghĩ như vậy: “Nơi ta dừng lại vui chơi ở đây cần có sông rượu và thức ăn thơm ngon của cõi trời”.

Ngay khi họ nghĩ, trong cánh hoa sen liền sinh ra sông rượu và đầy đủ thức ăn thơm ngon của cõi trời. Họ lại nghĩ: “Ta uống rượu và ăn thức ăn của cõi trời”. Ngay lúc ấy, họ liền cùng Thiên nữ uống rượu trời và ăn vị Tô-đà.

Sau khi hưởng lạc đã lâu, chư Thiên lại nghĩ: “Ta phải dừng lại vui chơi ở đây, trong cánh hoa này cần sinh ra vườn cây”. Nhờ nghiệp lành, theo ý nghĩ của họ, vườn cây xuất hiện với cây bằng bảy báu, có đủ loại chim, đủ loại âm thanh, bóng cây báu phủ khắp giống như cung thất, có nhiều hoa quả sinh ra tùy theo ý nghĩ, có nhiều sông, suối, ao, dòng nước tốt đẹp đáng ưa, có nhiều âm thanh vi diệu, mặt đất được lát bằng châu báu, có nhiều loại hoa vi diệu, màu sắc, hương thơm, hình dạng đều đáng ưa. Hoa có ba loại là:

Hoa mọc dưới nước bao gồm hoa ưu-bát-la màu xanh, hoa câu-vật-đầu, hoa yêm-ma-la-na, hoa tô-chi-la, hoa hương diệp, hoa ly-nê, hoa cụ túc dục, hoa la-bà-la, hoa quân-trà-la. Đó là các loại hoa mọc dưới nước. Trong ánh sáng hoa phát ra có nhiều con ong. Tùy theo ý nghĩ mà hoa này có đủ loại màu như là màu châu báu xanh. Hoa này mọc khắp nơi để trang hoàng cho rừng cây.

Trên mặt đất cũng sinh nhiều loại hoa, có đủ màu sắc và hình dạng đáng yêu. Chư Thiên ở trong rừng này, sống trong cánh hoa sen có tên Lạc quang minh hoa. Khi Thiên tử, Thiên nữ gọi nó liền hiện đến. Lại có hoa tên Kiến lạc, có hoa tên đủ màu sắc, có hoa cánh mềm mại vui mừng, hé nở, có hoa với hết thấy ánh sáng trang điểm xinh đẹp, hoa chu-đa-lam, hoa vô yểm túc, hoa ức niệm lạc. Đó là những hoa mọc trên đất liền. Chúng hiện ra trước mặt theo ý muốn của chư Thiên.

Ở trong vườn cây cũng có các loại hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa ban vui, hoa hương xúc ái, hoa hương vị khả ái, hoa chi-đa-la, hoa năm cánh, hoa long lâm thiệt, hoa giá-mật-la, hoa lâm man, hoa tu-ma-na, hoa ánh sáng, hoa văn hương bảo, hoa nhất thiết ái, hoa sơn man, hoa sơn phong man, các hoa này có loại mọc dưới gốc cây, có loại mọc trong bụi cây. Do nghiệp lành lúc chư Thiên dừng lại vui chơi ở trong hoa sen, có các loại hoa đó sinh ra. Khi ấy, chư Thiên cùng các Thiên nữ vui chơi trên cánh hoa ở rừng hoa sen, hưởng đủ loại thú vui. Hoa sen lớn và ao rộng tùy niệm có uy lực như vậy.

Ở trong cánh sen, chư Thiên suy nghĩ: “Ở nơi này cần có các ngọn núi, đủ loại núi báu từ nơi đây mọc ra với đầy đủ ánh sáng, có nhiều loại chim phát ra đủ loại âm thanh vi diệu, ta sẽ đi chơi ở trong núi, hang động, sông, ao, nơi bằng phẳng và bờ hiểm, nơi được lót châu báu”.

Họ lại suy nghĩ: “Ta đang sống trong cánh sen lớn, nếu nơi này có núi hang, sông ao, đất bằng, suối thì ta sẽ vui chơi thọ lạc ở nơi đó”.

Do nghiệp lành, ngay lúc họ nghĩ, có nhiều vườn cây, ao hoa, ngọn núi, hang động, đỉnh núi bằng phẳng xuất hiện. Tất cả đều đáng yêu được trang hoàng bằng ánh sáng bảy báu. Nơi đó có đủ

loại cây rất xinh đẹp, nhìn rất vui mắt, có hơn một trăm ngọn núi, trên cây có hoa trái cõi trời, bóng râm của cành lá che phủ như cung thất, rất đáng ưa thích, có trăm ngàn hang báu ở trong núi để trang hoàng cho núi. Khi ấy, chư Thiên được một ngàn Thiên nữ vây quanh. Các Thiên nữ được trang điểm bằng hoa trời vi diệu có đầy đủ sắc, hương, xúc không bị héo úa. Họ có giọng ca rất hay, nghe rất vui tai, chư Thiên có đầy đủ năm dục theo ý thích rời khỏi cánh hoa sen từ từ bay lên núi lớn, đảo mắt nhìn khắp nơi. Họ vui chơi thọ lạc, ăn ở sông thức ăn, uống ở suối vị. Sau khi ăn uống no nê, họ thấy hoa Mạn-đà-la, hoa câu-thi-da-xá ở bờ sông để trang điểm cho mình và Thiên nữ rời ca múa vui chơi. Sau một thời gian dài đắm mình trong năm dục để tận hưởng hoan lạc, thọ nhận các dục lạc ở cảnh giới đáng yêu không biết nhàm chán, bị sông ái cuốn trôi, họ lại đến hoa sen lớn ở ao rộng. Mỗi vị trời có một trăm hoặc một ngàn Thiên nữ trang sức đủ kiểu vây quanh. Họ đến ao lớn và vào chỗ của mình trong cánh hoa sen để vui chơi thọ hưởng thú vui thù thắng, vi diệu. Như dấu ấn đóng xuống, họ thọ hưởng thú vui tương tự với nghiệp của mình.

Bấy giờ, chư Thiên lại suy nghĩ: “Nơi này cần có các loại hang động, các loại chim đủ loại hình dáng và màu sắc, nhìn rất vui mắt, thân bằng bảy báu, phát ra âm thanh vi diệu, chúng đi ở tất cả mọi nơi, hoặc trong nước, hoặc dưới đất, hoặc trên không không có trở ngại, không biết mệt mỏi. Nếu có loại chim này đến đây, ta sẽ cỡi chúng để đi trên hư không, vui chơi trên đó cùng các Thiên nữ, rồi cúi xuống quan sát chư Thiên ở vùng Thường lạc, vui vẻ thọ lạc, sau khi đã quan sát cùng khắp, ta sẽ cùng các Thiên nữ hưởng thú vui thù thắng”.

Lúc chư Thiên suy nghĩ như vậy, do nghiệp thiện nên có đủ loại núi, đủ loại ngọn núi, hang núi, khe núi, rừng cây, chim chóc, theo ý nghĩ lập tức xuất hiện, với đủ loại tướng mạo xinh đẹp, phát đủ loại âm thanh thù thắng, vi diệu. Nơi ấy có đủ loại chim nhiều màu bằng bảy báu. Các Thiên nữ thấy chúng đều sinh tâm tán phục. Chúng có tiếng hót rất hay vang khắp hư không. Chúng bay đến cánh hoa sen, che khắp hư không nơi chư Thiên dạo chơi. Thấy chim ấy, chư Thiên và Thiên nữ trở nên vui vẻ, do vui vẻ, họ muốn

bay lên hư không cùng với các Thiên nữ.

Biết ý nghĩ của chư Thiên, các con chim bay đến gần họ. Chư Thiên và Thiên nữ liền lên lưng chim. Chim bay khắp hư không. Chư Thiên gảy đàn không hầu, ca lên âm thanh vi diệu, thổi sáo, đánh trống, nghe rất vui tai. Họ lại quan sát chư Thiên ở dưới đất thọ hưởng dục lạc cõi trời, bị tham ái trói tâm, không nghĩ đến việc bị thoái thất. Do nghiệp lành, họ chỉ hưởng thú vui cõi trời.

Khi ấy có chim tên Thật Ngữ nói kệ để điều phục chư Thiên phóng dật:

*Gió mạnh và chim cất
Bay rất là mau lẹ
Mạng sống của chúng sinh
Còn mau hơn như thế.
Gió qua có lúc lại
Chim đi có lúc về
Mạng sống đã hết rồi
Thì không còn trở lại.
Do nghiệp rất mau dứt
Giờ chết mau chóng tới
Nhất định lìa cõi trời
Kẻ ngu không hay biết.
Sức lớn không thể ngăn
Rất thù ghét chúng sinh
Thần chết rất mạnh bạo
Sẽ đến trong giây lát.
Trời thường sống phóng dật
Bị dục lạc lừa dối
Không biết sẽ phải chịu
Vô số khổ não lớn.
Tất cả pháp vô thường
Nhất định bị hủy hoại
Pháp hữu vi như vậy
Rất là đáng ghê sợ.
Già hủy hoại trai trẻ
Chết làm rã thân mạng*

*Bại hoại phá của cải
 Pháp tương đối như vậy.
 Ở nơi rất dữ tợn
 Suy não rất ghê sợ
 Người vẫn sống phóng dật
 Thì thật là vô tâm.
 Lo cho đời vị lai
 Đó là có mắt trí
 Nếu làm trái điều đố
 Là kẻ rất ngu si.
 Tất cả tâm lừa dối
 Khiến cho ý mê loạn
 Nghiệp hết liền thoái thất
 Như dầu hết đèn tắt.
 Những thú vui cảnh giới
 Đều vô thường biến đổi
 Do nghiệp cũ đã hết
 Nên chúng bị diệt theo.*

Do nghiệp lành muốn điều phục chư Thiên, chim Thật ngữ đã nói kệ trên. Lúc đó, do buông lung ngu si không biết chư Thiên không tin hiểu, cũng không ghi nhận. Họ lại nhìn ngắm những nơi đáng yêu ở vùng Thường lạc như núi, hang, sông, suối, dòng nước, ao hoa, vườn cây, rừng hoa, ngọn núi, khe núi. Chư Thiên dạo chơi đây không trung, nghe các tiếng ca vang khắp hư không, Thiên chúng lại thấy các nơi khác có nhiều Thiên tử và Thiên nữ ở bờ ao hoa, uống nước thượng vị cõi trời, ở cây như ý, nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng hoan lạc, họ lại đến nơi khác thấy có cung điện ở trên hư không, bên trong có Thiên tử, Thiên nữ có vòng hoa xinh đẹp, có đầy đủ năm dục cõi trời, đang vui chơi thọ lạc. Họ lại thấy hai nhóm chư Thiên họp lại với nhau ở trên hư không, đi chơi thọ lạc, cõi chim bầy báu xinh đẹp, trời Na-la-lâm sống trong cung điện. Hai nhóm chư Thiên này họp lại với nhau để cùng vui chơi ở trên hư không. Khi vui chơi đã lâu, họ lại bay lên ngọn núi. Sau khi đi chơi thọ lạc trên ngọn núi đã lâu, họ lại hưởng về ao rộng, vừa nghĩ đến hoa vừa đi, có vị cõi chim bay đầy hư không. Họ bay vọt lên, ca âm

thanh vi diệu của cõi trời. Nhớ đến thú vui thù thắng nên chư Thiên này lại hưởng đến ao rộng. Khi đã đến ao, họ từ lưng chim bước xuống cánh sen ở ao rộng vui chơi hưởng đủ thứ dục như đã nói ở trước.

Sau một thời gian dài thọ hưởng hoan lạc trong hoa sen ở ao rộng, chư Thiên lại suy nghĩ, ở đây cần có cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo nên, có âm thanh Câu-sí-la, có đủ loại châu báu vi diệu trang điểm rừng hoa, có bóng râm của cành lá mang màu sắc của đủ loại châu báu làm thành cung điện, ta sẽ vui chơi hưởng lạc ở trong đó. Do nghiệp lành, ngay lúc họ nghĩ, đủ loại châu báu vi diệu có ánh sáng rực rỡ xuất hiện, có hoa xinh đẹp bậc nhất, đầy đủ màu sắc, hương thơm che bên trên, các loại châu báu đó là bạc, châu báu Tỳ-lưu-ly, ngọc báu rất xanh, châu báu hoa sen đỏ, châu báu màu pha lê, cho đến châu báu màu vàng kim vi diệu bậc nhất, nhìn rất vui mắt. Do nghiệp lành, có cung điện do bóng râm của đủ loại cành lá châu báu che phủ tạo thành được sinh ra theo ý nghĩ.

Khi ấy, thấy cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo nên, chư Thiên rất vui mừng, đi vào cung điện đó vui chơi thọ lạc, tất cả Thiên nữ vây quanh chư Thiên, họ được trang điểm bằng thiên y và vòng hoa trời, có đầy đủ tất cả dục lạc cõi trời. Tâm họ hòa thuận không gây lộn nhau, xa lìa ganh ghét, tranh cãi giận hờn và chỉ hưởng lạc. Do nghiệp lành, họ hưởng dục lạc cõi trời, nghe năm loại âm nhạc, mọi thứ đều đầy đủ. Họ ở trong cung điện do bóng râm của cành lá tạo ra, thọ hưởng dục lạc với Thiên nữ, không hề biết nhàm chán, bị độc tham ái thiêu đốt hưởng năm dục lạc, không biết nhàm chán, không thể ví dụ, ở trong cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo ra, họ hưởng thú vui thù thắng của cõi trời và bị đắm nhiễm dục lạc. Cung điện được tạo ra bởi bóng râm của cành lá. Cành lá này do nhiều loại châu báu tạo thành, có cây bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, quả bằng châu báu hoa sen đỏ, cành làm bằng châu báu nhân-đà xanh, hoặc là lá bằng bạc, quả bằng pha lê, hoặc lá bằng châu báu xanh, quả bằng hoa sen đỏ, hoặc lá và quả làm bằng đủ loại châu báu, hoặc lá bằng vàng, quả bằng bạc, hoặc quả vàng lá vàng, quả đỏ lá đỏ, bóng râm của đủ loại cành lá che phủ

tạo thành cung điện. Do nghiệp lành theo ý nghĩ của chư Thiên, mọi thứ đều đầy đủ.

Bấy giờ, Thiên tử và các Thiên nữ vui vẻ chui vào cung điện do bóng râm của cành lá che phủ tạo thành, sống một cách yên ổn, cùng các Thiên nữ vui chơi hưởng đủ loại thú vui như cá ở trong nước không hề biết chán, họ rất thích phục đối với cung điện do bóng râm của cành lá tạo thành, nô đùa, ca vịnh vui vẻ thọ lạc ở trong cung điện. Sau khi thọ hưởng hoan lạc, họ lại nghĩ: Ở trong cung điện này cần có thức uống thượng vị cõi trời với sắc, hương, vị, xúc bậc nhất từ trong lá phun ra, để ta cùng các Thiên nữ uống và hưởng hoan lạc. Do nghiệp thiện, ngay lúc họ nghĩ, thức uống thượng vị cõi trời với sắc, hương, vị, xúc bậc nhất từ lá phun ra. Chư Thiên cùng Thiên nữ liền uống để thọ hưởng dục lạc không biết nhàm chán. Do tâm ái dục, họ ca múa, vui chơi thọ lạc, buông lung không hề nhàm chán. Nghiệp lành đã tạo trước kia sắp hết, vậy mà họ vẫn vui chơi hưởng lạc, thêm khát cảnh giới không biết chán.

Họ lại suy nghĩ: Trong cánh hoa ở nơi này cần sinh vị tu đà bậc nhất đầy đủ hương vị xúc. Do nghiệp lành ngay lúc họ nghĩ, vị tu đà ngon nhất, đầy đủ hương vị xúc từ trong cánh hoa vọt ra. Chư Thiên liền ăn thức ăn đó. Thọ nhận đã lâu, chư Thiên lại nghĩ: Trên cành cây báu ở đây nên sinh Thiên quan thù thắng, vi diệu được trang sức bằng châu báu anh lạc, đầy đủ ánh sáng, vật trang điểm cánh tay đủ loại vật trang sức cho chư Thiên với ánh sáng rực rỡ cũng từ cây hiện ra. Lúc họ nghĩ như vậy, do sức của nghiệp lành, đủ loại vật trang sức của chư Thiên với ánh sáng rực rỡ xuất hiện. Khi ấy, chư Thiên mang các đồ trang sức, hưởng thú vui cõi trời trong thời gian dài, cùng các Thiên nữ hưởng thú vui của năm dục không biết nhàm chán. Tuy hưởng lạc đã lâu nhưng họ càng thêm thêm khát đối với thú vui cảnh giới.

Do tâm không biết đủ, họ lại sinh ý nghĩ khác: Ở đây cần có gió thơm thổi đến làm lá cây xúc chạm lẫn nhau phát ra âm thanh vi diệu, hơn cả tiếng ca. Lúc họ nghĩ như vậy, do nghiệp lành, đủ loại gió thơm thổi làm lá cây lay động, xúc chạm lẫn nhau phát ra âm thanh vi diệu hay gấp mười sáu lần tiếng ca của Thiên nữ. Khi ấy, Thiên chúng cùng các Thiên nữ ca múa vui chơi, thọ lạc trong thời

gian dài mà không biết đủ. Thiên chúng lại nghĩ: Ở đây nên sinh cung điện được trang hoàng bằng đủ loại bảo báu nhiều màu, tất cả đục lặc cõi trời đều đầy đủ và sinh ra theo ý niệm. Khi các thứ đó đã sinh ra, chư Thiên vây khắp ao rộng và cùng Thiên nữ ca múa, vui chơi thọ lạc ở trên hư không. Lúc họ nghĩ như vậy, liền có cung điện được đủ loại bảo báu nhiều màu sắc trang điểm, như là chân châu, anh lạc, bốn mặt cung điện này có lan can làm bằng đủ loại châu báu, thù thắng vi diệu, trông rất đáng ưa, trên lan can có ngỗng hoặc khổng tước, chim mạng mạng, đủ loại chim đậu trên đó. Khắp nơi đều có chim đậu, các loại chim đều hiện trước mặt theo ý thích của chư Thiên. Thấy vậy chư Thiên cùng Thiên nữ bay lên cung điện vui chơi ca múa, tất cả đều hưởng đến ao rộng. Ở trong cung điện, họ cúi xuống quan sát ao lớn thấy các hoa sen sinh tâm thán phục. Hoa sen lớn này có nhiều loại cánh báu, phát đủ loại ánh sáng, đủ màu sắc vi diệu trang điểm. Đó là kim cương, báu nhân-đà xanh, báu hoa sen đỏ, báu Tỳ-lưu-ly ngọc báu rất xanh, cánh phát ánh sáng vàng kim trông rất đáng ưa.

Lúc ấy, chư Thiên ở cung điện trên hư không hoặc ở trên cánh sen rộng lớn, đùa giỡn, ca múa vui chơi với Thiên nữ, chư Thiên này tạo vô số cách để vui chơi hưởng lạc không thể ví dụ. Họ cất lên đủ loại tiếng ca vang khắp năm trăm do-tuần. Họ có đầy đủ công đức của năm đục, nghe năm loại âm nhạc, hưởng vô lượng thú vui. Nghiệp lành tích tụ được đã hết mà họ vẫn không hay biết. Nghiệp lành sắp hết, giờ thoát đọa sắp đến, phải đi nơi khác, sẽ sinh vào đường nào chịu nỗi khổ gì và hưởng những thú vui gì? Nghiệp thiện và ác dẫn ta đến những nơi nào, chỉ cho ta con đường gì, là đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh hay nhân đạo là đường đáng sợ hay không đáng sợ? Do bị chìm trong bóng tối phóng dật nên họ không hay không biết về những việc này. Đến lúc biết thì nghiệp lành đã hết, bị gió lớn vô thường thổi rơi rớt.

Thiên chúng thường sống phóng dật thì giống như giấc giả làm người thân, chẳng phải lợi ích chân thật giả làm lợi ích. Nghiệp lành đã hết sắp nhận quả báo khác, đến lúc ấy họ mới biết và nghĩ rằng: “Ta làm việc chẳng lành thường sống phóng dật đến lúc chết mới hay biết”.

Do đã quen thói nên họ không sợ kẻ thù phóng dật này và lại vui chơi ca múa ở ao hoa. Do nghiệp lành, họ rất ưa thích việc đó, thích quan sát chư Thiên vui chơi trên cánh hoa sen và chư Thiên sống trong cung điện trên hư không hòa hợp với nhau để thọ lạc.

Khi ấy, có chim tên Thủy Ba Luân nói kệ cho chư Thiên sống phóng dật nghe:

*Mạng chúng sinh không dừng
Giống như là sóng cả
Dễ vỡ như bọt nước
Nhưng trời không hay biết.
Nếu gió không thổi, vỡ
Bọt nước còn dừng lâu
Vô thường phước trời hết
Chóng diệt không dừng lâu.
Giống như đèn hết dầu
Ánh sáng cũng không còn
Cũng như vậy nghiệp hết
Thiên lạc liền diệt theo.
Không có loại nghiệp gì
Mà không bị hư hoại
Các chúng sinh như vậy
Ngu si không hay biết.
Tất cả các hữu tình
Có sinh phải có diệt
Tất cả pháp hữu vi
Cũng đều như vậy cả.
Chúng sinh do tự nghiệp
Trôi lăn trong sinh tử
Vì sao thế gian này
Bị phóng dật phá hoại?
Phóng dật mất pháp lành
Phóng dật bị trói chặt
Do phóng dật nên họ
Thoái đọa xuống địa ngục.
Nguyên nhân của việc đó*

Sinh ra từ phóng dật
 Người nào muốn an vui
 Nên lià bỏ phóng dật.
 Ai lià bỏ phóng dật
 Liền đến chỗ bất tử
 Do không sống phóng dật
 Liền đến gần Niết-bàn.
 Nhờ không còn phóng dật
 Được nhập vào Niết-bàn
 Vì vậy bậc trí nói
 Phóng dật là nhân khổ.
 Tất cả người phóng dật
 Giống như người bệnh cuồng
 Hiện đời bị người khinh
 Chết liền vào đường ác.
 Hết thấy người phóng dật
 Ở trong nghiệp quả báo
 Và nẻo đường sinh tử
 Không đâu không điên đảo.
 Lửa địa ngục hừng cháy
 Thiêu chúng sinh địa ngục
 Nếu muốn thoát địa ngục
 Phải lià bỏ phóng dật.
 Nếu muốn lià phóng dật
 Phải thích tu trí tuệ
 Thoát dây trói phiền não
 Thường được nơi an lạc.
 Năm căn sinh ba độc
 Tâm trôi lăn ba cõi
 Người đã lià phóng dật
 Nói phóng dật như vậy.
 Kho phóng dật rất khổ
 Không phóng dật thì vui
 Nếu ai muốn an lạc
 Phải lià bỏ phóng dật.

Vì muốn điều phục chư Thiên, khiến họ lìa bỏ phóng dật nên chim Thủy Ba Luân đã nói kệ như vậy, nhưng do ham phóng dật nên tuy nghe những lời chân thật đó chư Thiên vẫn không thể ghi nhận và lại tiếp tục ở trên hư không, nơi cánh sen trong ao rộng vui vẻ với nhau, đi chơi thọ lạc, đánh đàn cõi trời phát ra âm thanh vi diệu cõi trời và các cảnh giới khác, vướng chặt vào sắc, thanh, hương, vị, xúc không biết nhàm chán. Như uống nước mặn, tuy uống rất nhiều vẫn không hết khát, chư Thiên này cũng như vậy, tuy hưởng vô lượng thú vui cõi trời mà không hề biết đủ.

Sau khi đã thọ hưởng dục lạc trong thời gian dài ở trên hư không, chư Thiên lại vui chơi hưởng lạc cùng với Thiên nữ trong cánh hoa sen lớn ở ao rộng, nghe năm loại âm nhạc. Họ hòa hợp, ân ái, vui vẻ với nhau, bám chặt vào cảnh giới sáu dục. Họ ở nơi đó trong một thời gian dài, ca múa vui cười, hưởng vô số thú vui khác nhau của cõi trời. Những thú vui này được thành tựu đầy đủ theo ý nghĩ. Do nghiệp lành, tùy theo ý nghĩ khác nhau của họ, tất cả các thú vui khác nhau đều được thành tựu. Chư Thiên ấy bị sông lớn đầy sóng cuốn trôi, sóng đó chính là vô số ý nghĩ. Họ sinh tâm vui mừng. Tất cả chư Thiên đã ở lâu trong hoa sen nơi ao rộng thành tựu thú vui cõi trời, hưởng vô lượng thú vui phóng dật của cõi trời.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà biết chư Thiên vướng mắc vào thú vui phóng dật nên sinh tâm thương xót, vì muốn trừ bỏ sự phóng dật và sự kiêu ngạo về sắc đẹp của họ, Thiên chủ đã hóa ra núi lớn tên Thanh tịnh cách ao rộng không xa. Núi đó giống như được trang sức bằng Tỳ-lưu-ly rất trong, vô số vàng bạc và đủ loại châu báu, khắp núi ấy có rừng vui chơi, có nhiều dòng suối bao bọc xung quanh nước rất trong mát. Ngọn núi báu này có ánh sáng chiếu khắp, được trang hoàng bằng các rừng cây, có nhiều ao hoa được trang điểm bằng đủ loại hoa, có vô số bóng râm được cành lá che phủ giống thiên cung. Ngọn núi thù thắng như vậy được trang hoàng khắp nơi ở vùng Thường lạc trên trời Dạ-ma. Tất cả chư Thiên sống ở đó đều trông thấy.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại suy nghĩ hóa làm Thiên chúng giống kẻ thù của chư Thiên, nhan sắc xinh đẹp, đi rất mau

lẹ, ca múa vui vẻ gấp mười lần chư Thiên ở xứ Thường lạc, hoặc hóa làm Thiên nữ xinh đẹp gấp mười lần Thiên nữ ở vùng Thường lạc. Tất cả mọi thứ của Thiên nữ ở vùng Thường lạc đều không bằng. Tất cả những thứ đó là tướng mạo đoan nghiêm, nhan sắc xinh đẹp, ca múa vui cười, các cách giải trí đều thù thắng. Tất cả mọi thứ ở núi thanh lương đều như vậy, còn núi Tỳ-lưu-ly thì như đã nói ở trước.

Khi ấy, vị trời thù thắng đứng trên ngọn núi cao nhất ở núi giả hóa ra Thiên tử và Thiên nữ, ca vịnh, thổi nhạc, âm thanh rất hay khiến người nghe say đắm. Thiên chúng và Thiên nữ giả ở trên ngọn núi từ từ đi xuống, vui chơi ca múa, đi về phía chư Thiên thật.

Nghe tiếng ca vịnh của chư Thiên giả có âm thanh hay gấp mười lần mình chư Thiên thật vẫn cùng các Thiên nữ vui chơi, ca vịnh. Lúc đó, chư Thiên giả cũng ca vịnh giống vậy và từ từ đi xuống nơi chư Thiên thật. Khi hai nhóm thiên này gặp nhau, tiếng ca vịnh của chư Thiên giả ngày càng hay hơn. Chư Thiên thật thấy nhan sắc thù thắng của chư Thiên giả liền xa lìa sự kiêu ngạo về sắc đẹp của mình. Sau khi phá bỏ sự kiêu ngạo về sắc đẹp của chư Thiên thật, chư Thiên giả liền phát ra âm thanh ca vịnh lẫn át tiếng ca vịnh của chư Thiên thật. Hương thơm, sắc đẹp, tướng mạo của chư Thiên giả và Thiên nữ giả đều hơn chư Thiên thật. Khi ấy cảnh giới nơi năm dục và tất cả dục lạc của chư Thiên thật đều bị cảnh giới của năm dục và tất cả dục lạc của chư Thiên giả lấn át. Đó là do vua trời Dạ-ma tạo phương tiện làm cho sự kiêu ngạo của chư Thiên mỏng dần. Khi chư Thiên giả và chư Thiên thật tập trung lại một chỗ thì oai đức và ánh sáng của chư Thiên thật đều ẩn mất. Giống như ở Diêm-phù-đề khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì ánh sáng của trăng, sao đều biến mất, oai đức của chư Thiên giả khiến cho ánh sáng của chư Thiên thật diệt mất cũng giống như vậy.

Khi ấy, chư Thiên giả phát ra tiếng ca rất hay che lấp mất tiếng ca của chư Thiên thật. Tiếng của chư Thiên thật so với tiếng của chư Thiên giả cũng giống như tiếng ca của loài người so với tiếng ca của chư Thiên. Sắc đẹp và hình tướng của các vị Hóa thiên so với chư Thiên thật cũng giống như sắc đẹp và hình tướng của trời Dạ-ma so với loài người.

Lúc đó chư Thiên thật rất hổ thẹn đi về phía ao rộng. Ở trên hoa sen lớn trong ao, chư Thiên giả ca múa vui đùa, đầy đủ công đức nơi năm dục của chư Thiên, thành tựu các việc vui, ca múa vui cười ân ái với nhau. Tất cả thú vui của chư Thiên giả đều hơn chư Thiên thật. Chư Thiên giả nói kệ cho chư Thiên thật nghe bằng cách ca tụng:

*Tất cả nghiệp giống nhau
Được thú vui cõi trời
Mạng trời và thú vui
Nghiệp hết liền không còn.
Vì vậy người nào còn
Hưởng lạc thú cõi trời.
Đều là nhờ phước đức
Vô phước thì rất khổ.
Mạng sống không tạm dừng
Sắc đẹp cũng như vậy
Cái chết đến rất lẹ
Chớ có sống phóng dật.
Phóng dật thường phá hỏng
Tất cả các thú vui
Mạng bị thần chết diệt
Chớ có sống phóng dật.
Các căn không thể kèm
Cảnh giới không thể ngăn
Người trí làm chủ được
Đối với các cảnh giới.
Vậy nên bỏ ngu si
Thường tu tập trí tuệ
Thường xa lìa các lỗi
Gốc của sự bất lợi.
Phóng dật sinh tham dục
Tham dục là nhân khổ
Sinh tử đều là khổ
Pháp sinh diệt như vậy.
Nếu lìa bỏ phóng dật*

Thì không ưa cảnh giới
 Xa lìa các lối lầm
 Được thú vui giải thoát.
 Phóng dật là cây khổ
 Là gốc của khổ lớn
 Phóng dật hay phá hoại
 Tất cả các chúng sinh.
 Sắc đẹp là vô thường
 Chẳng vui chẳng hòa hợp
 Được rồi lại bị mất
 Hữu tình đều như vậy.
 Việc ưa thích cảnh giới
 Đều là nhân trói buộc
 Hễ được liền lớn dần
 Như lửa gặp củi khô.
 Không biết đủ như vậy
 Thì không gọi là vui
 Nếu lìa được tham ái
 Mới được gọi là vui.
 Nếu lìa vui sinh tử
 Mới chính là thường lạc
 Nếu bị dục sai khiến
 Thì không gọi là vui.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dùng sức nơi phương tiện để dẹp bỏ sự ngã mạn của chư Thiên, dùng lời ca vịnh này là âm thanh hay nhất trước đây chưa từng nghe để dẫn dụ chư Thiên, làm cho các vị trời thật nhờ nghe tiếng ca mà được nghe pháp. Sau khi nghe xong, nhờ xưa kia đã từng tu tập nên chư Thiên liền giác ngộ ý nghĩa của lời ca ấy, sinh tâm nhàm chán và nói: “Chư Thiên ấy hơn ta về mọi thứ mà còn lìa bỏ phóng dật và nói kệ tụng hướng gì là người hèn kém như ta sao lại sống phóng dật”.

Khi đó, vua trời Dạ-ma đã dùng phương tiện làm cho chư Thiên sinh tâm nhàm chán không còn phóng dật, dùng cách hay nhất để làm lợi ích. Chư Thiên vốn kiêu ngạo về sắc đẹp và thú vui vì vậy không biết mình đang bị thoái thất dần. Về sau, lúc bị thoái đọa họ

sẽ bị lửa hối hận thiêu đốt, sau đó bị lửa địa ngục thiêu, vì thương xót họ, vua trời Dạ-ma đã dùng phương tiện đó khiến chư Thiên thật sự sinh tâm nhàm chán và được lợi ích.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 57

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 36)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 22)

Lúc đó, biết chư Thiên đã sinh tâm nhàm chán, vua trời Đạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại hóa hiện để tăng thêm sự chán lìa. Thiên chủ hóa ra chư Thiên vui chơi ca múa ở trong cánh sen vì muốn chư Thiên thật xa lìa sự ngạo mạn. Các vị Thiên thật chưa từng thấy chư Thiên vui chơi thọ lạc với vô lượng cách khác nhau như vậy.

Nghe tiếng ca của các vị Hóa thiên, chư Thiên thật sinh tâm hổ thẹn, dừng ca múa không đi chơi, không thọ hưởng dục lạc nữa, đứng yên chăm chú quan sát các vị Hóa thiên và thấy họ ca múa vui cười đủ cách rất đáng yêu, không gì có thể thí dụ. Các vị Hóa thiên ca múa vui chơi hưởng đủ thứ thú vui ở trong cánh sen.

Khi ấy, thấy chư Thiên thật đã lìa tâm ngạo mạn và được điều phục rồi, Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà lại hóa ra chư Thiên đang ca múa trong cánh hoa sen. Có một cánh hoa sen chứa đầy các vị Hóa thiên bỗng nhiên rơi xuống ao rộng, có vị chìm hẳn không nổi lên, lại có vị trôi lên trên nước giống như xác chết, hoặc có hai vị ôm nhau chìm xuống cùng la to, kêu gọi lẫn nhau: “Cứu tôi với, cứu tôi với”, có vị ôm nhau kêu lớn, có vị vừa ôm nhau liền chìm. Ở trên bờ ao chư Thiên thật quan sát các vị Hóa thiên thấy họ bị chìm rất nhiều nên cảm thấy buồn rầu, lo sợ.

Bấy giờ, sau khi có một cánh hoa sen rơi rụng ở trong ao, lại có một cánh hoa sen khác chứa đầy các vị Hóa thiên rơi xuống ao rộng, có vị chìm hẳn, có vị hơi nổi trên mặt nước, kêu gào rất to, có vị bị chìm không biết ở đâu, có vị chết rồi chìm xuống nước, có vị chết rồi nổi lên trên mặt nước như thuyền bè, có vị kêu gào, có vị cùng với

Thiên nữ ôm nhau kêu lớn, có vị bị Thiên nữ ôm riết rồi chìm xuống nước. Như ở nhân gian lúc tàu bị đắm chìm trong nước, mọi người đều chìm, các vị Thiên sống trong cánh hoa cùng cánh hoa rơi vào trong nước và chìm xuống ao lớn giống như vậy.

Khi ấy, lại có một cánh sen chứa đầy các vị Hóa thiên lại rụng xuống ao lớn như đá rơi vào nước không nổi trở lên, lại có một cánh hoa sen có nhiều vị Hóa thiên rơi vào trong nước, họ ôm nhau kêu gào rất to, hoặc chìm nửa thân, kêu la rất lâu rồi mới chết chìm. Hàng trăm hàng ngàn cánh hoa sen chìm vào ao bằng đủ cách giống như đá chìm làm cho tất cả chư Thiên thật đều thấy vô số Thiên chúng chìm rồi không nổi trở lên.

Bấy giờ, lại có một cánh hoa sen sắp bị rơi xuống, các vị Hóa thiên ở trong đó la rất to như núi lớn sụp đổ, như đất động, hoặc như tiếng sóng của biển lớn. Ở trên bờ, nghe các vị Hóa thiên phát ra âm thanh như vậy và thấy các việc não hại như vậy, các vị trời thật đều sinh tâm chán lìa và rất sợ hãi. Họ vây quanh ao quan sát các vị Hóa thiên, tâm rất nhàm chán và nói với nhau: “Xưa nay chưa từng thấy chư Thiên khổ não như vậy. Xưa nay chưa từng nghe, chưa từng thấy việc đáng sợ này”.

Nói xong, họ suy tư, sinh tâm nhàm chán. Khi ấy, lại có cánh hoa sen chứa đầy Thiên nữ rơi xuống ao làm cho họ kinh sợ la lên: “Cứu tôi với, cứu tôi với” rồi nói với nhau: “Nếu chư Thiên phóng dật thì sẽ mắc tai họa khổ não như thế”.

Lúc họ bị chìm và nói với nhau như vậy, các vị trời thật đều được điều phục, sinh tâm nhàm chán, không còn phóng dật và trở lại sống thuận theo pháp.

Khi ấy, thấy tâm chư Thiên thật đã được điều phục, để cho họ được lợi ích, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà tự ẩn thân mình chui vào đài sen cùng với chư Thiên đã được điều phục không phóng dật làm cho chư Thiên thật không thấy vua trời. Để tạo lợi ích cho chư Thiên, vua và các vị trời có tâm tốt nhất đều chui vào đài sen, ẩn mình trong đó quan sát chư Thiên và nghĩ: “Làm cách nào để điều phục chư Thiên làm cho họ xa lìa ngã mạn”.

Khi ấy, biết chư Thiên thật đã được điều phục, không còn ý nghĩ phóng dật, đều sinh lo sợ, đúng là lúc cần nói pháp để thức tỉnh

họ, vua trời liền làm các phép biến hóa ở trên hoa sen trong ao làm cho họ lo sợ. Vị ấy hóa ra hoa sen có vô số cánh, bên trong chứa đầy các vị Hóa thiên bị rơi xuống ao lớn. Lúc bị rơi, họ phát ra tiếng kêu gào ghê rợn. Thiên chủ lại hóa ra tử thi của chư Thiên nằm ngổn ngang.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà suy nghĩ: “Chư Thiên này rất sợ hãi nên có vị chạy sang chỗ khác, phải lập tức hóa hiện để họ quan sát hóa Thiên và dần dần tăng thêm tâm nhàm chán”.

Làm tất cả các việc hóa hiện xong, Thiên vương cùng Thiên chúng chui vào đài sen để quan sát tiếp. Khi đã quan sát hết với tâm rất từ bi, Thiên chủ ra khỏi đài sen để tạo lợi ích cho chư Thiên. Sau khi cùng chư Thiên ra khỏi đài sen, Thiên chủ liền thu thần lực, các việc biến hóa đều mất hết. Thiên chủ vỗ về chư Thiên và nói: “Nếu sống phóng dật thì chư Thiên sẽ phải chịu sự khổ não đó. Phóng dật là gốc của tất cả lo sợ, không phóng dật thì không lo sợ, không bị khổ não”.

Lúc này, vua trời Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Ngu si thích phóng dật
Thường chịu các khổ não
Người nào lia phóng dật
Thì luôn được an lạc.
Tất cả các cây khổ
Phóng dật là gốc rễ
Vì vậy muốn hết khổ
Phải xả bỏ phóng dật.*

Bấy giờ, thấy vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, chư Thiên thật đều được an ổn, vui vẻ chạy lại và bảo nhau: “Ta đã gặp chủ. Vua trời Dạ-ma ngồi trên đài sen lớn được Thiên chúng vây quanh có thể cứu giúp ta, có thể che chở ta!”

Sau khi suy nghĩ, tính toán, tất cả đều chạy đến đài sen ở trên hoa sen lớn. Tòa sư tử của vua trời Mâu-tu-lâu-đà cùng màu với đài sen. Vua trời Dạ-ma cùng với chư Thiên sống trong đài hoa. Đến nơi rồi, chư Thiên bạch với Thiên vương: “Cái gì làm cho chư Thiên bị khổ não, bị rơi chìm trong nước, kêu gào như thế, cái gì có thể gây cho chư Thiên đủ loại khổ não như vậy?”

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà bảo chư Thiên: “Tất cả chúng sinh đều phải chịu tai họa của việc phóng dật, việc đó chư Thiên các ông đều chưa biết”.

Lúc đó, vua trời Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Tất cả các chúng sinh
 Đều không phá được nghiệp
 Tất cả các hành nghiệp
 Không ai có thể thắng.
 Làm cho các thế gian
 Tất cả đều hư hoại
 Do có sức như vậy
 Nên đó gọi là chết.
 Nó phá hoại thế gian
 Hủy hoại ám, giới, nhập
 Thân chết từ đời này
 Cho đến đời vị lai.
 Không sức gì chống giữ
 Không ai có thể cứu
 Chỉ chánh pháp cứu được
 Nên pháp là cứu tinh.
 Mạng mau chóng không dừng
 Sắc đẹp cũng như vậy
 Cái chết đến rất nhanh
 Không nên sống phóng dật.
 Thú vui của chúng sinh
 Bị vô thường hủy hoại
 Mạng bị thân chết diệt
 Không nên ưa phóng dật.
 Khi nghiệp lành đã hết
 Rơi vào ba nẻo ác
 Đã biết tai họa này
 Không nên thích phóng dật.
 Thế gian là vô thường
 Đều có gai ba độc
 Có sinh thì có tử*

Không nên thích phóng dật.
 Chết hủy hoại mạng sống
 Già làm cho suy yếu
 Bệnh phá sự an ổn
 Không nên thích phóng dật.
 Dây nghiệp trôi chúng sinh
 Tâm giống như cầu treo
 Trôi lặn trong ba cõi
 Không nên thích phóng dật.
 Vui rồi sẽ chịu khổ
 Khổ lại càng khổ thêm
 Chồng cha làm vợ con
 Không nên thích phóng dật.
 Mẹ trở lại làm vợ
 Vợ lại là kẻ thù
 Cứ xoay vần như vậy
 Không nên thích phóng dật.
 Ở vườn cây hang núi
 Các Thiên nữ vây quanh
 Thế gian sẽ bị diệt
 Không nên thích phóng dật.
 Tất cả trời thọ lạc
 Đều sẽ bị hủy hoại
 Hư dối không thể tin
 Không nên sống phóng dật.
 Có sinh là có khổ
 Là nhân khiến già chết
 Chắc chắn sẽ phải chịu
 Không nên thích phóng dật.
 Các căn khó điều phục
 Không ai điều phục được
 Mọi thú vui đều hết
 Không nên thích phóng dật.
 Tuổi trẻ rồi sẽ già
 Dục lạc như giấc mộng

*Vì vậy người có trí
 Không nên thích phóng dật.
 Giống như là bẹ chuối
 Như điện không dừng lâu
 Tất cả đều hư hoại
 Không nên thích phóng dật.
 Các căn khó điều phục
 Tham đắm các cảnh giới
 Chỉ có người trí tuệ
 Đứng vững nơi của mình.*

Do chư Thiên đã sinh tâm nhằm chán, vua trời Mâu-tu-lâu-đa nói kệ tạo lợi ích cho họ rồi lại giảng cho họ nghe về tai họa của sự phóng dật:

–Này chư Thiên, vì sao các ông chìm đắm trong bóng tối phóng dật không thấy việc rất xấu xa, đáng sợ? Các ông đều thấy các vị trời do phóng dật nên đều bị tan rã chết hết, không ai cứu được. Các vị trời ấy có đầy đủ các thú vui hơn các ông, các thứ thân sắc, tướng mạo, giàu sang, ánh sáng, Thiên nữ, ca vịnh vui chơi đều thù thắng. Các ông vừa thấy do phóng dật nên các vị trời ấy đều bị tiêu diệt. Các ông nên tư duy xa lìa phóng dật. Trên thế gian, trong số tất cả rồng dữ nơi các loại ao, rồng ở ao phóng dật là dữ nhất. Trong các loại gió lửa dữ, lửa phóng dật với gió nhớ nghĩ là dữ nhất. Tất cả bóng tối tích tụ từ xưa đến nay, bóng tối phóng dật là mờ ám nhất. Trong tất cả kẻ giặc tìm cầu sự tiện lợi, giặc phóng dật cầu sự tiện lợi nơi cảnh giới là ác nhất. Trong tất cả đao bén, đao phóng dật là đao sát hại dữ nhất làm ta đọa vào đường ác. Trong tất cả rắn độc, rắn độc phóng dật, độc tham dục, chất độc có thể giết tất cả chúng sinh ngu si là độc địa nhất. Trong tất cả oan gia giả làm người thân, oan gia phóng dật là ác nhất. Trong tất cả gông cùm, xiềng xích, dây trói, xiềng xích phóng dật là chắc chắn nhất. Trong tất cả đồng trống không có nước, cây cối, trái cây, bóng mát, vô số chúng sinh gặp khổ sở ở trong đó, đồng trống phóng dật là ác nhất vì nó xa lìa nước vui vẻ, cây thiện nhân và bóng mát giữ giới, làm cho tất cả chúng sinh ở thế gian chịu vô lượng khổ não. Trong tất cả cái thấy hư dối, không thật như là bánh xe lửa xoay tròn, thành Càn-thát-bà, độn

năng khiến nai theo, hư dối phóng dật là giả dối nhất. Trong cảnh giới thường thay đổi không có lúc dừng, không thật có, chỉ được thấy một cách hư vọng như bánh xe lửa xoay, thành Càn-thất-bà, dợn năng khiến nai theo thì phóng dật là thứ hư dối không thật bậc nhất. Trong tất cả bờ hiểm, bờ hiểm phóng dật là đáng sợ nhất vì nó khiến ta đọa vào đường ác. Thiên chúng các ông phải biết: Do phóng dật, chúng sinh bị ràng buộc trong năm đường, do gây nghiệp ác, chúng sinh trong ba cõi bị đọa vào đường ác. Vì vậy tất cả những người sợ khổ não phải nên siêng năng xả bỏ phóng dật. Phóng dật là gốc của tất cả khổ.

Khi ấy, vua trời Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Không phóng dật được thoát
Phóng dật thường chịu khổ
Phóng dật không phóng dật
Đã lược nói tướng ấy.*

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà điều phục chư Thiên, dạy chánh đạo cho họ. Chư Thiên hết lòng ghi nhận. Do tâm được điều phục nên các căn cũng được thu phục và vắng lặng.

Lúc này, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà ngồi ở tòa sư tử trên đài sen. Chư Thiên bạch vua trời:

–Xin Thiên vương dạy chúng con pháp lợi ích, an lạc rốt ráo. Chúng con phải làm sao để được lợi ích và an lạc rốt ráo?

Vua trời bảo chư Thiên:

–Có Đức Phật, bậc thầy giải thoát đầy đủ nhất thiết trí, đã thoát khỏi tất cả tai họa, đầy đủ tất cả công đức, là bậc thù thắng nhất trong chúng sinh, nếu quy y Phật, thì sự khổ não của các người có thể được đoạn trừ. Các người nên quy y vị Phật không phóng dật đó để có thể cứu vượt vô số nỗi sợ về sinh tử của các người.

Nghe Thiên vương dạy, tất cả chư Thiên và Thiên nữ đều quy xuống, sinh lòng kính trọng, thâm giữ các căn, kính cẩn chấp tay đánh lễ, thọ ba quy y. Tất cả chư Thiên thành thật quy y Phật, Pháp, Tăng, quở trách sự phóng dật với tâm hoàn toàn thanh tịnh và thành tâm sám hối vì họ thấy hóa Thiên chịu vô lượng loại khổ não, hoại diệt, chịu vô số nỗi khổ không thể chịu đựng.

Thấy chư Thiên sinh tâm nhàm chán, vua trời Mâu-tu-lâu-đà

lại hóa hiện vô lượng thần thông, trong chốc lát có thể biến một thân thành ngàn thân, trong ngàn thân hiện thành trăm ngàn thân, từ một hình tướng hiện ra vô số hình tướng, bay lên hư không, có đủ loại châu báu và y phục trang điểm thân, trong chốc lát lặn xuống nước hiện một ngàn đầu, đội đủ loại mào báu, có đủ loại ấn báu trang điểm cánh tay, ánh sáng nơi thân ấy hơn cả ngàn mặt trời, trong chốc lát hóa làm núi lớn có đủ vườn cây và được chư Thiên vây quanh trong vườn cây. Chư Thiên đều thấy việc ấy. Lại thấy ở trong hoa sen lớn có vô số Thiên nữ vây quanh. Thân các Thiên nữ này phát ra ánh sáng. Khi ấy chư Thiên thật đều không thể quan sát thân Thiên vương và các Thiên nữ.

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hiện thần thông để làm chư Thiên lia bỏ phóng dật. Từ trong miệng Thiên chủ hiện ra trăm ngàn chư Thiên, có người ngồi trên cung điện bảy báu, thân phát ra ánh sáng của đủ loại châu báu, mặc đủ loại y phục, được các Thiên nữ xinh đẹp vây quanh ca vịnh âm nhạc cõi trời. Tất cả đều từ miệng vua trời Mâu-tu-lâu-đà đi ra. Hoặc có vị ngồi trong đài sen, ca hát như bầy ong. Họ uống rượu trời có hương vị thích hợp cùng với trăm ngàn Thiên nữ được trang điểm bằng áo và vòng hoa cõi trời, thân phát ra ánh sáng. Tất cả đều từ miệng vua trời đi ra.

Khi ấy, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hiện thần thông, từ trong miệng hóa ra hoặc là chư Thiên cõi chim bảy báu, vui chơi ca vịnh năm loại âm nhạc, cùng các Thiên nữ vui chơi thọ lạc, chư Thiên ấy xinh đẹp không gì sánh kịp, có đầy đủ ánh sáng và công đức.

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà dùng thần lực, từ trong miệng mình có chư Thiên vọt ra ngồi trong hoa sen, tấu nhạc trời, phát ra âm thanh vi diệu, được các Thiên nữ vây quanh, họ uống rượu trời, vui chơi ca hát với các Thiên nữ, họ được trăm ngàn hoặc trăm ngàn ức Thiên nữ có sắc đẹp không thể ví dụ vây quanh, vui chơi đủ cách, ở trong vườn trời hoặc đi trên không như đi dưới đất, cất tiếng ca hát hơn chư Thiên thật cả trăm lần, tiếng ca sắc đẹp và thú vui của họ đều đầy đủ các loại công đức. Được nghe thấy sự việc hiếm có chưa từng thấy đó, các vị trời thật đều sinh tâm thán phục, vui mừng, hoặc có vị nghi ngờ nghĩ rằng: “Vì sao có vị trời này lại từ trong miệng vua trời mà ra, thật là hiếm có”, chư Thiên suy nghĩ và bàn luận với

nhau về việc ấy nhưng không tìm được nguyên do.

Bấy giờ, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hiện thân thông, từ trong miệng hóa ra các vị trời có đủ loại hình dáng hoặc tóc dài, hoặc búi tóc, hoặc mặc áo bằng vỏ cây tay cầm bình nước, hoặc mặc thiên y trang sức bằng vòng hoa, hoặc mặc áo bằng da nai màu đen, có trăm ngàn vị Tiên đủ loại tướng mạo, màu sắc, từ trong miệng Thiên vương đi ra, đứng yên trên hư không và nói kệ:

*Tâm tất cả chúng sinh
Như pháp huyễn không dừng
Tất cả đều sẽ chết
Chớ có sống buông lung.
Gặp các thứ đáng ưa
Tham ái càng tăng trưởng
Rốt cuộc bị hủy hoại
Chớ có sống phóng dật.
Trong các cõi không có
Nơi sinh mà không diệt
Thú vui đều đáng sợ
Chớ có sống buông lung.
Trong những thứ ta thấy
Là năm dục đáng ưa
Tất cả đều như mộng
Chớ có sống phóng dật.
Tham ái khó chế ngự
Thường bị chúng sinh ghét
Mau chóng vào địa ngục
Chớ có sống phóng dật.
Tuy thường hưởng dục lạc
Được rồi nhưng lại mất
Rốt cuộc đều hoại diệt
Chớ có sống phóng dật.
Đầu, giữa, cuối không tốt
Hay hủy hoại thế gian
Bị vòng nghiệp trói buộc
Giống như cá mắc câu.*

Tuy dùng đủ phương tiện
 Muốn chặt đứt vòng nghiệp
 Trời và các loài khác
 Đều không thể chặt được.
 Xích sinh tử rất dài
 Không thể thấy đầu đuôi
 Tham ái này rất chắc
 Trói buộc kẻ ngu si.
 Ta và chư Thiên khác
 Người hoặc A-tu-la
 Tất cả đều vô thường
 Ngu, mù không thấy được.
 Thân nghiệp biến khắp nơi
 Thường trôi lăn các cõi
 Mọi tham ái trói tâm
 Chỉ trí tuệ chặt đứt.
 Từ vũng nước tham ái
 Sinh nơi năm bố đước
 Do sức gió quan sát
 Bị thời gian thiêu đốt.
 Ngu si không trí tuệ
 Tìm vui trong tham khổ
 Do mê nên điên đảo
 Trôi lăn trong năm đường.
 Thích thú vợ và con
 Với đủ loại thú vui
 Năm thú vui giả dối
 Bị thân chết dặt đi.
 Như hổ, sói giết nai
 Không một chút mệt nhọc
 Uy lực của thân chết
 Giết hại cũng như vậy.
 Ở trong các cảnh giới
 Có nhiều loại khổ nã
 Bị ngu si mê hoặc

*Nên tâm không biết mệt.
 Người nào làm điều ác
 Là người không yêu thân
 Đã không tự yêu thân
 Làm sao yêu thế gian.*

Từ trong miệng, vua trời Mâu-tu-lâu-đà hóa ra chư Thiên nói kệ đó để trừ bỏ phóng dật cho các vị trời thật làm cho họ được lợi ích rất ráo.

Khi ấy, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại biến hóa thần thông để tạo lợi ích, từ trong ngực vọt ra ao sen lớn rất đáng ưa. Ao có nhiều giếng, vọt, uyên ương tô điểm, có tám công đức trong sạch bậc nhất, ao sen có trăm ngàn ức hoa sen bảy báu che bên trên, hương thơm lan khắp một trăm do-tuần. Vua trời ngồi trên đài hoa, có đủ loại châu báu trang điểm cho mào trời, đủ loại ánh sáng, đủ loại y báu trang điểm trên thân, đủ loại ấn báu trang điểm cánh tay, được nhiều Thiên nữ vây quanh. Vua ngồi trên tòa sư tử, các Thiên nữ cầm phất trần trắng đứng hầu hai bên, lại có người ca ngợi vua bằng những lời hết sức tốt đẹp giống như chư Thiên ca ngợi Đế Thích, vị vua cõi trời thứ hai. Có trăm ngàn hóa vương như vậy. Do thương xót, muốn làm lợi ích cho họ, muốn tất cả chư Thiên thật xa lìa phóng dật, nên vua trời Dạ-ma hóa làm Đế Thích, Chuyển luân thánh vương và vô số các vua khác.

Bấy giờ, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại thị hiện biến hóa để tạo lợi ích cho chư Thiên, từ trong rốn mọc ra bông sen lớn rộng một trăm do-tuần, gồm trăm ngàn ức cánh hoa sen bằng bảy báu, có đủ loại cánh báu, nhiều con ong cất tiếng ca vịnh làm vui tai người nghe, trông rất yêu thích, thân của hoa sen được hóa ra từ rốn của vua trời dài năm ngàn do-tuần, được làm bằng Tỳ-lưu-ly xen lẫn với kim cang và châu báu nhân-đà xanh, có màu bảy sắc cầu vồng rất đáng ưa thích. Bên trong hoa sen lớn có các hóa nhân thân được trang điểm bằng đủ loại y phục. Họ hưởng thú vui bậc nhất, cầm cày cày đất và nói kệ:

*Tất cả người cày đất
 Đều mong thu hoạch quả
 Do ngu si ham lợi*

Không nhìn thấy thân chết.
 Người ngu si ham lợi
 Niệm niệm thường tăng trưởng
 Mà không biết các hành
 Niệm niệm sẽ diệt hết.
 Lúc già nua ập đến
 Tuổi trẻ sẽ lui tàn
 Nếu bệnh khổ tới nơi
 Sẽ mất hết an ổn.
 Ba loại hình phạt này
 Thường hủy hoại chúng sinh
 Việc đó đến rất mau
 Người ngu không hay biết.
 Trời, rồng, A-tu-la
 Càn-thát, Khẩn-na-la
 La-sát, Tỳ-xá-xà
 Đều bị nạn già chết.
 Làm cho người tham ái
 Lìa bỏ người thân thích
 Ngu, ái trói buộc nhau
 Trôi lăn trong các cõi.
 Các cháu và chắt chít
 Các dòng giống như vậy
 Ai bị tham ái lừa
 Sẽ đánh mất tất cả.

Để làm lợi ích người khác, các vị hóa nhân đã nói kệ đó. Nghe kệ xong, chư Thiên thật suy tư và không còn ưa thích cảnh giới. Để tạo lợi ích cho chư Thiên, vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hóa hiện ra trời Càn-thát-bà, Người, Rồng, A-tu-la gồm đủ loại vẻ đẹp, đủ loại dung mạo, đủ loại màu áo vô số màu sắc, vô số hình dáng, vô số loại tướng, tất cả đều từ lỗ chân lông của vua trời đi ra. Mỗi vị đều có màu sắc hình dáng của riêng mình. Họ cùng các Thiên nữ ca múa vui đùa, say mê thọ lạc. Vua trời thọ hưởng hoan lạc cũng vui vẻ giống như người. Họ ưa thích lẫn nhau, ca múa vui đùa với nhau. Lại có các rồng trang điểm đủ cách hoặc có một đầu, hoặc có hai đầu,

cho đến bảy đầu gồm đủ loại màu sắc và hình tướng, đầu đội mão bằng châu báu xinh đẹp. Chúng ca vịnh, vui chơi với tâm vui vẻ và say mê thọ hưởng hoan lạc. La-hầu-la, A-tu-la đều được hóa ra như vậy. Lại hóa ra lạc thú của vua trời Đế Thích, lạc thú ấy kém hơn trời Dạ-ma. Đế Thích có các Thiên nữ vây quanh cúng dường, trở năm thứ âm nhạc nghe thật hay. Vua A-tu-la đứng trong cung điện hiện ra từ thân vua trời Mâu-tu-lâu-đà, hưởng lạc thú bậc nhất.

Thiên vương lại hóa hiện người cõi Uất-đan-việt đứng trên đám mây ở mười ngọn núi lớn vui sướng tự tại, hạ xuống vườn cây, ao hoa của trời Tam thập tam thứ hai, ở nơi có nhiều con sông ăn uống. Họ vui chơi ca múa, thọ lạc đủ cách. Tất cả đều từ trong thân vua trời Mâu-tu-lâu-đà hiện ra.

Vua trời Mâu-tu-lâu-đà lại hóa ra người cõi Cù-đà-ni thọ hưởng thú vui của mình, đi chơi vui vẻ giống như vậy. Khi ấy, chư Thiên thật thấy trời Dạ-ma thực hiện thần thông bậc nhất gồm vô lượng loại khác nhau để trừ bỏ phóng dật cho chư Thiên và đạt được lợi ích lớn nhất. Thiên chủ đã hóa hiện như vậy rất là hữu ích, làm cho các vị Thiên phóng dật thấy được vô thường, tâm tánh trở nên mềm dẻo. Thiên chủ đã hóa hiện đầy đủ mọi thứ, trước tiên chỉ ra mùi vị của dục lạc, sau đó nêu ra tai họa của nó khiến họ chán nản dục lạc. Do nhân duyên ấy, vua trời Dạ-ma đã vì các vị trời thật hóa hiện ra mùi vị của dục, hưởng đủ loại thú vui, ca múa vui chơi, y phục xinh đẹp, được các Thiên nữ gần gũi cúng dường đồ ăn thức uống, nằm cần thọ lạc, có đầy đủ mọi thứ như ước muốn. Đó là mùi vị của dục lạc.

Còn tai họa của dục lạc là: Nếu được dục lạc rồi, tâm sinh ưa thích nhưng cầu mong không được vì nó đã thuộc về người khác chớ không phải chỉ thuộc về mình.

Ái biệt ly khổ gồm đủ loại khổ như bị người mạnh cướp đoạt. Có năm thứ sức mạnh cướp đoạt là vua, giặc, nước, lửa, oan gia.

Lại có nỗi khổ khác là thường bị kẻ thù cướp, thường sợ người khác đoạt nên lo sợ giữ gìn, sinh tâm buồn rầu, cả đời tham vui khiến thân tâm thường chịu khổ. Tai họa của tham dục là dẫn ta đến chỗ chết. Có vô số loại khổ não. Người ngu si không nhàm chán các khổ não là tai họa do tham dục gây ra.

Lại có tai họa của tham dục là nó làm mẹ con xích mích, cãi cọ, không ở chung chỗ, tất cả việc đó đều do tham dục gây ra. Hoặc là anh em tranh cãi, thù ghét lẫn nhau, hoặc chém hoặc trói nhau, tất cả đều là tai họa do tham dục gây ra. Hoặc vua tranh giành đất nước công phạt lẫn nhau, đánh trói giết hại nhau, gây nên các nỗi khổ, tất cả đều là tai họa do tham dục gây ra. Vì vậy nên biết do tham dục trói buộc nên tất cả chúng sinh phải ở trong vòng luân hồi sinh tử.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Mâu-tu-lâu-đà hóa ra tai họa của tham dục đối với vô số người khác nhau như vậy. Do tham dục mà vua chúa cũng như người khác đi vào trong biển hoặc đánh nhau, hoặc bị trói buộc, buồn rầu khổ não, sợ hãi, làm việc không lợi ích. Tất cả đều do tham dục gây ra. Do tai họa của tham dục, tất cả mọi người đều không được yên ổn.

Tham dục gây cho chư Thiên tai họa gì? Đó là do tham dục mà chư Thiên đánh nhau quyết liệt với A-tu-la, hoặc A-tu-la đánh nhau với chư Thiên. Tai họa của tham dục là như thế. Do nhân duyên ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã hóa hiện như vậy để trừ phóng dật cho các vị trời thật.

Nếu rồng gây chiến với rồng thì đất nước bị hư hao vì sấm sét và mưa đá. Tất cả đều do tham dục gây ra. Nếu các súc sinh cắn xé nhau thì sẽ bị bắt trói hoặc bị giết. Tất cả đều là tai họa do tham dục gây ra. Hoặc là quỷ thần vì tranh ăn hoặc tham dục dùng dao chặt chém đánh đập nhau. Tất cả đều do tham dục và là tai họa của tham dục. Do nhân duyên đó vua trời Dạ-ma hóa hiện như vậy để trừ bỏ phóng dật cho các vị trời thật.

Chúng sinh ở trong địa ngục bị thiêu đốt, đánh đập, giết hại lẫn nhau, chịu các khổ não là do lúc làm người vì tham dục mà gây ra nghiệp ác, tranh giật ganh ghét, hoặc do nhớ đến nữ sắc nên ganh ghét nhau. Do nghiệp ác đó họ bị đọa vào địa ngục, thân thể bị tan nát. Địa ngục ấy là do tai họa của tham dục. Do nguyên nhân đó vua trời Dạ-ma hóa hiện để làm chư Thiên xả bỏ phóng dật, hiện ra tai họa của tham dục ở cả năm đường để họ nhằm chán sinh tử. Thiên chủ đã thị hiện các mùi vị của dục lạc ở trong loài người đều tiêu tan hết, kể đó, lại thị hiện tai họa của tham dục đối với chư Thiên bằng cách hóa ra hoa sen trăm cánh bị rơi rụng tan nát, rồi thị hiện rộng ra

về tai họa của hàng trời, người. Sau đó Thiên chủ lại thị hiện hạt giống giải thoát để làm chư Thiên được lợi ích an lạc.

Để tạo lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma lại nêu ra tai họa của tham dục để họ nghe tai họa khác nhau của tham dục mà nhàm chán sinh tử. Đó là lý do mà vua trời nêu lên tai họa của tham dục. Sau khi nêu ra vị ngọt của dục đối với trời, rồng, A-tu-la, Thiên chủ lại trình bày về tai họa của tham dục. Đó là lúc thoái đọa sẽ chịu các việc khổ não. Trời, người, rồng, A-tu-la sau khi đã hưởng vô số dục lạc sẽ bị thoái đọa và chịu những khổ não tương ứng với nghiệp như là ở núi cao bờ hiểm có vô số sư tử, hổ, báo, chồn, heo, thỏ, lừa, voi, ngựa, lạc đà, mèo, trâu, cá thất-thâu-ma-la, cá ma-già-la, dòng họ rùa, ba ba, hoặc có một đầu, miệng ngậm đất, tay mang lửa, hoặc khối lửa, phun ra khắp thân, hoặc có mưa, lửa, hoặc có mưa đá cứng như kim cương ở khắp nơi, tiếng gầm thét của các thú dữ nghe thật khủng khiếp giống một trăm ngọn núi sụp lở cùng một lúc, có vô số loại thú thân màu đen sẫm, đầu như núi lớn, sắc tướng đáng sợ, lông tóc dựng đứng, lửa phát khắp thân, chúng có một trăm hoặc một ngàn cánh tay trên tay cầm lưỡi, dao, gậy hoặc kim cương khiến mọi người rất sợ, khắp hang núi đều có những loại như vậy. Chúng từ trong núi chạy về phía các vị Hóa thiên trợn mắt giận dữ, mắt đỏ như máu, miệng phun ra lửa, có vô số màu như là màu vàng, đỏ, tím giống ánh chớp xẹt loạn xạ trong mây đen.

Vua trời lại hóa ra thân chết Diêm-la, tướng mạo đáng sợ chạy về phía hóa Thiên, tay cầm sợi dây đỏ và gậy gộc, đầu gây phát lửa. Chúng gầm vang như sấm, thân rực cháy khắp mười do-tuần. Diêm-la có một trăm mắt hoặc bốn trăm mắt cho đến một ngàn mắt, mắt phát lửa đủ màu như xanh, vàng, đỏ, trắng, bốc cao đến mười dặm. Chúng mang đủ tướng mạo, hôi hám đáng ghét, làm tất cả chúng sinh sợ hãi, từ trong ngọn hóa sơn gào thét, đi ra, bụng xệ xuống, hông như hang núi, đầu như ngọn núi, hoặc rút cổ xuống hai vai, hoặc tóc dài và dựng ngược, lửa từ cổ họng phun ra, hoặc có móng dài xẹt ra lửa dữ, hoặc lông và toàn thân bốc lửa như thiêu núi lớn, chúng từ hóa sơn đi ra và phóng mưa đá cứng như kim cương.

Lại có thân chết Diêm-la đầu như đầu quạ, chim thú, điều hâu, mặt giống chồn, cáo, chó, lạc đà, toàn thân phát lửa và có nhiều

trùng dữ đe dọa chư Thiên. Chúng từ ngọn hóa sơn đi ra, chạy mau như gió về phía hóa Thiên, cuốn theo mây đen, chớp xẹt chói lòa.

Khi ấy, thần chết Diêm-la đến gần hóa Thiên, dùng dây sắt phát lửa trói ngược cánh tay rồi kéo đi. Thấy các vị Hóa thiên rất sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Thần chết liền đuổi theo bắt bỏ lên đầu rồi vọt lên không đi mất. Họ cất tiếng gầm thét rất đáng sợ.

Hoặc có Diêm-la bắt được hóa Thiên dùng dây sắt phát lửa buộc vào cổ chui xuống đất đi mất. Lại có thần chết Diêm-la bắt hóa Thiên khác ném vào trong nước và cất tiếng kêu gọi, răn dạy các vị Hóa thiên. Thân họ không chìm, đứng ở trên mặt nước nói kệ cho các vị Hóa thiên nghe:

*Tâm ngu si kiêu mạn
Bị phóng dật sai khiến
Thời vui đã qua rồi
Nay sắp chịu chết khổ.
Vô số rừng cảnh giới
Đầy ác độc trong đó
Rằng ái rất rộng lớn
Muốn việc lành nên bỏ.
Không tạo các nghiệp lành
Thường ngu si phóng dật
Giờ chết đã đến rồi
Còn làm gì được nữa.
Chìm ở trong nước ái
Không thể vượt các khổ
Do chìm trong sinh tử
Vĩnh viễn không an lạc.
Mọi thứ hễ có sinh
Chết thường đi theo sau
Vì sao người ngu si
Lại thích sống phóng dật.
Tuy biết không thể ngăn
Thường có thể lực lớn
Là quân chết rất mạnh
Thế gian không hay biết.*

*Chẳng phải sức chiến đấu
Không cách nào lia bỏ
Chúng sinh do phóng dật
Không biết giặc chết đến.
Thần chết có hai loại
Đi khắp ở thế gian
Là lão bệnh khổ não
Ngu si không hay biết.*

Thần chết Diêm-la nói kệ này quở trách chư Thiên đến trăm ngàn lần và làm tăng thêm các khổ não. Sau khi thấy các việc khổ não, chư Thiên thật lia bỏ tất cả tâm phóng dật, thọ ba quy y.

Biết chư Thiên đã được điều phục rồi, vua trời Dạ-ma lại thị hiện biến hóa để chư Thiên thật sinh tâm nhàm chán. Các vị hóa vương đội mũ đầy đủ tất cả dục lạc. Họ từ trong thân vua trời Mâu-tu-lâu-đà đi ra và được Thiên nữ đi theo cúng dường. Như đã nói ở trước, sắc đẹp đầy đủ lại bị già yếu hủy hoại nên tóc bạc, mặt nhăn, gân máu hiện khắp thân, đi phải chống gậy, gầy ốm tiêu tụy, không làm được công việc gì, đi phải tựa vào người khác, bị những người ngu khinh chê giễu cợt, buồn bã thở hơi lên, các căn rã rời, không còn sức lực, bị người khinh rẻ, đi thường bị ngã, giờ chết sắp đến, đi sát người khác, thân rất gầy ốm, phải nhờ người cõng, dung mạo xấu xí, trong thời gian không lâu, thân phát ra đủ thứ bệnh như bệnh nóng, kiết lỵ, ho hen, sưng phù, ung thư, ghẻ chốc, ban sởi, gần chết thân rất dơ bẩn. Đó là những bệnh dữ không thể trị liệu, tướng chết đã hiện. Vua ấy mắc đủ các thứ bệnh như vậy, chịu khổ não dữ dội sau đó mới chết, sau khi chết, thân sinh trưởng hôi thối, có vô số loại trùng.

Khi ấy, chư Thiên thấy tử thi này, lại có các loại chim dữ tham ăn như điều hâu, chim thú từ núi bay lại mổ ăn các xác chết, có con cắp xác chết bay lên không. Thấy việc ấy, chư Thiên nhàm chán dục lạc và giữ tâm chánh niệm.

Để tạo lợi ích cho chư Thiên vua trời lại hiện thân thông hóa ra La-hầu, A-tu-la vương, tất cả vua A-tu-la mạnh mẽ đều từ dưới nước biển lên đến trời Dạ-ma, đứng ở một phía cách vua trời không xa, lớn tiếng thở than rồi rơi xuống đất chết ngay lập tức như gỗ đá

không động đậy, không hay biết. Thấy việc đó, các vua A-tu-la và thể nữ rất khổ não, vây quanh kêu gào than khóc. Lúc họ than khóc, có các con chim bay đến, gắp các xác chết giống như gắp gỗ đá. Than khóc xong, tất cả A-tu-la nữ đều chết và bị điều hâu, chim thú, quạ, chim cắt đua nhau đến gắp bay vọt mất không còn thấy nữa. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã hóa ra việc than khóc bi thảm như vậy.

Lúc này, vua trời Dạ-ma lại hóa ra rồng chúa và thị hiện sự vô thường. Có rồng chúa bị cát nóng thiêu như than Khư-đà-la thiêu cháy cỏ khô. Có rồng chúa được rồng cái vây quanh bị chim cánh vàng tóm lấy mang đi làm các rồng cái kêu la thất thanh, có rồng chúa bị cựa ra nhiều khúc kêu la thảm thiết. Vì thù hận, chúng chặt chém làm hại nhau. Các rồng ấy đã bị thần chết dắt đi.

Sau khi thấy việc ấy chư Thiên rất nhàm chán.

Vua trời Dạ-ma lại hóa ra vô số người cõi Phất-bà-đề và người cõi Cù-đà-ni gồm cả nam lẫn nữ đều bị khổ não. Trong phút chốc họ đều trở nên già yếu rồi đều chết. Sau khi chết, thân nằm dài trên đất và sinh nhiều trùng rất là gớm ghiếc.

Thấy vô số tai họa ghê gớm khác nhau và nỗi khổ sinh tử, chư Thiên đều sinh nhàm chán nói với nhau: “Các chúng sinh này hoặc bị khổ mà chết, hoặc già bệnh mà chết, rốt cuộc không biết đến nơi đâu và được ai dắt đi, tất cả của cải đều vô thường, tất cả thú vui đều có lẫn tai họa, là pháp vô thường hư hoại không thể tin cậy, tất cả các pháp đều bị hủy hoại không có chút vui”. Sau khi bàn luận xong các vị trời thật đều sinh tâm nhàm chán.

Khi ấy, biết chư Thiên đã sinh tâm nhàm chán, vua trời Dạ-ma lại hóa ra bậc trượng phu tự tại lìa kiêu mạn, chắc chắn được sinh lên trời. Đó là người cõi Uất-đan-việt. Họ hưởng thú vui bậc nhất nên phước trời giảm dần. Vua trời lại hóa ra thân già bệnh chết. Sau khi chết, có vô số trùng rúc ăn tử thi làm ai trông thấy đều sinh tâm nhàm chán như thấy đồng phân. Để đánh thức chư Thiên đang phóng dật, vua trời Dạ-ma đã hóa ra người cõi Uất-đan-việt như vậy.

Vua trời lại hóa hiện cho chư Thiên thấy thân trung ấm và những việc liên quan với nó. Giống như chúng sinh sau khi chết, do

nghiệp lực nên sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, hoặc trời, vua trời hóa ra thân trung ấm để chư Thiên đều thấy vô số nghiệp của tâm hành, do nhân duyên nên gây ra vô lượng sinh tử trong năm đường. Để chư Thiên thật sinh tâm nhàm chán, ở trong ao lớn vua trời đã hóa hiện những việc không thể nghĩ bàn, không gì sánh được, làm cho chư Thiên thấy đủ các loại chúng sinh ở năm cõi ngay trong ao nước. Do nghiệp lực phiền não, họ bị trôi lăn từ đường này sang đường khác, hết sinh rồi chết không ai cứu giúp, không nơi nương tựa, không có bạn bè, trôi lăn các cõi, luân hồi ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người và trời. Thiên chủ làm cho chư Thiên thật thấy thân trung ấm phải sinh đủ chỗ làm họ hết sức sợ hãi, nhàm chán. Chư Thiên lại được thấy thân trung ấm của các vị Thiên ở cõi trời Dạ-ma, do hết nghiệp họ bị thoái đọa, bị lửa hối hận thiêu đốt, họ phóng dật nên thân trời bị diệt sinh vào thân trung ấm, đầu chúc xuống, chân chống lên như dấu ấn trung ấm, do nghiệp ác nên sinh vào địa ngục. Do thấy nghiệp sinh tử, chư Thiên rất sợ hãi nói với nhau: “Nghiệp nhân này đọa cột chư Thiên ở trời Dạ-ma thật đáng sợ”.

Thấy việc này, chư Thiên thật đều sinh tâm nhàm chán. Đó là họ chỉ thấy trung ấm địa ngục chứ chưa thấy sinh ấm.

Vì sao Mâu-tu-lâu-đà không thị hiện sinh ấm?

Tâm chư Thiên quá mê yếu không thể chịu đựng, nếu thấy sinh ấm thì sẽ chịu nổi khổ không thể ví dụ và liền bị chết. Vì vậy, Thiên chủ chỉ cho chư Thiên thật quan sát chư Thiên ở trời Dạ-ma thoái đọa sắp vào thân trung ấm ở địa ngục.

Vua trời Dạ-ma lại dùng thần lực hiếm có hóa hiện ra trung ấm để cho chư Thiên trời Dạ-ma thấy tai họa của việc phóng dật. Do hết nghiệp, họ sắp đọa làm ngạ quỷ chân ở phía trên, đầu lộn xuống đất giống như dấu ấn, bị dây nghiệp lôi, lãnh quả báo theo nghiệp đã tạo. Chư Thiên thật lại thấy trung ấm thứ nhì và thứ ba, thấy trung ấm được hóa hiện giống như chư Thiên trời Dạ-ma bị phóng dật làm hại, nghiệp hết bị thoái đọa, bị nghiệp ác trói buộc, sắp đọa làm súc sinh, chân ở trên, đầu ở dưới, trung ấm này như dấu ấn dẫn chư Thiên sinh vào súc sinh. Có vô số loại trung ấm. Đó là tướng trung ấm của đường thứ ba. Thấy việc đó chư Thiên rất nhàm

chán kinh sợ, cùng nhau quan sát rồi nói kệ:

*Nhỏ nhiệm khó hiểu biết
Đi hết thấy mọi nơi
Nghiệp này khiến chúng sinh
Trôi lăn trong các nẻo.
Người nào khinh Hiền thánh
Thích làm việc tà kiến
Không tin vào nghiệp quả
Chết sẽ vào địa ngục.
Người nào ôm lòng ác
Dùng pháp lừa dối người
Còn sống bị người ghét
Khi chết vào địa ngục.
Ai say đắm dục lạc
Thường gây tạo nghiệp ác
Bị dục lạc lừa dối
Chết sẽ vào địa ngục.
Nếu được vui rất ráo
Đó mới là an ổn
Vui mà chịu quả khổ
Đó chẳng phải là vui.
Các vị Thiên phóng dật
Thoái đọa khỏi cõi trời
Ai có đầy đủ pháp
Được bậc trí khen ngợi.
Vui chơi trong vườn cây
Thích ngắm các Thiên nữ
Không biết chán cảnh dục
Do đó bị thoái đọa.
Do thú vui tăng lên
Khát ái càng tăng thêm
Bậc trí tuệ dạy rằng
Dứt ái là tốt nhất.
Ta thấy thân trung ấm
Trở nên rất nhàm chán*

*Ai sẽ cứu giúp ta
Làm cho ta giải thoát.*

Thấy đủ loại trung ấm, chư Thiên sinh tâm nhàm chán. Biết tâm chư Thiên đã được điều phục, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dẹp bỏ hóa Thiên và hiện nguyên hình lạnh lẽo trang nghiêm. Thấy Thiên chủ, chư Thiên trở nên an ổn, đến nhiều quanh rồi đứng về một phía, sinh tâm kính trọng, hết sức vui mừng nghĩ rằng: “Ta đã gặp chủ”.

Sau khi thấy vô số việc dữ, các vị Thiên thật đều sinh tâm nhàm chán.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 58

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 37)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 23)

Khi ấy, vua trời Đạ-ma bảo Thiên chúng:

– Vì sao hôm nay các ông không ca múa, vui chơi ở vườn cây, ao hoa và các ngọn núi châu báu xinh đẹp?

Thiên vương quan sát xem Thiên chúng đã nhàm chán hay chưa?

Nghe vua trời hỏi, chư Thiên bạch:

– Ở vườn cây và ngọn núi bảy báu nào có thú vui, chúng con đều thấy vô lượng sinh tử và khổ não khác nhau, chính mắt chúng con thấy tất cả dục lạc đều vô thường và đưa đến khổ đau. Dục lạc thật là vô thường, không bao lâu sẽ hư hoại, không chắc chắn, chẳng có gì vui.

Nghe chư Thiên nói, vua trời Đạ-ma bảo họ:

– Các ông nên biết, tất cả dục lạc đều đưa đến khổ đau.

Chư Thiên bạch với Thiên vương:

– Chúng con đã hiểu dục lạc là nguồn khổ lớn.

Vua trời Đạ-ma bảo chư Thiên:

– Ta có thể chỉ bày rõ về vô lượng khổ não của tất cả sinh tử. Nay ta sẽ nói một phần nhỏ cho các ông nghe để trong ngàn ức kiếp các ông không còn phóng dật và thường làm việc lành nơi hai đường trời, người. Ai bỏ được phóng dật là người có trí tuệ. Nếu duyên phóng dật đến ta phải tránh xa nó. Ai không bị phóng dật sai khiến thì không bị đọa nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Thiên chủ lại bảo chư Thiên:

– Hôm nay ta sẽ nói cho các vị nghe về ba đường ác và hai

đường lành. Hai đường lành là trời và người. Ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ta có thể chỉ bày sự khổ lớn trong năm đường nhưng chỉ nói tóm lược.

Ở trong cõi trời, người có mười sáu loại khổ là:

1. Khổ trung ấm.
2. Khổ ở trong thai.
3. Khổ khi ra khỏi thai.
4. Khổ vì tìm kiếm thức ăn.
5. Khổ vì phải gặp kẻ oán ghét.
6. Khổ vì xa người mình thương.
7. Khổ vì lạnh nóng.
8. Khổ vì bệnh.
9. Khổ bị người sai khiến.
10. Khổ vì tìm kiếm việc làm.
11. Khổ vì gần bạn ác.
12. Khổ vì vợ con họ hàng bệnh hoạn, khổ não.
13. Khổ vì đói khát.
14. Khổ bị người khinh chê.
15. Khổ vì già.
16. Khổ khi chết.

Mười sáu nỗi khổ đó là nỗi khổ lớn của con người ở thế gian từ lúc sinh ra cho đến khi chết. Ngoài ra còn có nhiều nỗi khổ khác là ở trong đường sinh tử không thể chịu đựng, các pháp hữu vi không có một chút vui, mọi thứ đều vô thường, đều bị hư hoại, diệt vong.

Đầu tiên, nói về những nỗi khổ mà thân thức phải chịu khi vào thân trung ấm. Nó bị gió nghiệp thổi. Gió này không bị ngăn ngại và không thể dùng nhục nhãn, Thiên nhãn để thấy nó. Nếu sinh làm người họ sẽ sinh vào dòng họ thuộc các bậc thượng, trung, hạ, nhờ quả báo bố thí, giữ giới, tu tập trí tuệ, khi sắp sinh, thức này ở trong giai đoạn trung ấm như là hương khí cũng được thức ăn tương tự. Nếu sắp sinh vào dòng họ bần cùng thì nó phải ăn thức ăn thô nhám, sắc, thanh, hương, vị, xúc đều thô xấu, thân nhỏ và hèn kém, do ít bố thí nên họ không được quả báo tốt. Đó là nỗi khổ ở trong thân trung ấm của loài người.

Nỗi khổ thứ hai là ở trong thai. Do nghiệp phiền não nên họ

sinh vào nhà bần cùng. Người mẹ ăn những thức ăn thô nhám, đắng cay, gân, màng nhầy, chỉ có chút ít chất bổ vào rốn làm cho đứa bé trong thai gầy ốm, xấu xí, khí lực yếu ớt. Do mẹ mệt nhọc nên đứa con ở trong thai rất khổ não, xoay qua lại để tránh đau đớn. Khi mẹ ăn đồ lạnh nóng nó liền chịu khổ không ai cứu được, không thể kêu la. Nó bị chìm trong phân và nước tiểu chịu vô số khổ. Nỗi khổ thứ nhì của con người còn như vậy huống gì là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Nỗi khổ thứ ba là lúc ra khỏi thai bị thai tạng dồn ép giống như ép dầu. Đó là nỗi khổ lớn.

Lại nữa, lúc mới sinh thân mềm mại giống như cục sữa, như bẹ chuối, hoặc như quả chín. Cô mẹ đưa tay đón đứa bé, tay bà ta cứng nhám nứt nẻ, mặt bà ta rộng và đáng ghét, móng tay bén, mặt mày xấu xí. Khi bà ta đưa tay ẵm, đứa bé cảm thấy như bị lửa thiêu hoặc dao cắt. Thân đứa bé rất mềm mại nên khi người mẹ đụng vào nó rất đau đớn. Nếu có được áo mới thì nó thô rít, dày và nặng. Nếu được áo cũ rách rưới may vá lỗ chỗ có nhiều lỗ hổng, chật và mỏng như là đan bằng cỏ thì lúc trời lạnh đứa bé sẽ chịu khổ vì rất lạnh và khi trời nóng sẽ giống như lửa đốt. Do xưa kia làm việc bố thí không trong sạch nên nay nó phải chịu khổ não này. Từ trong thai sinh ra, đứa bé chịu khổ não rất lớn. Lại do việc bố thí bất tịnh nên khiến cho người mẹ ít sữa. Vì ăn uống thiếu thốn nên người mẹ ít sữa làm cho đứa bé gầy ốm, xấu xí, thân thể chỉ còn da bọc xương. Do đói khát bệnh tật nên thân thể đứa bé yếu ớt. Nếu không có đồ ăn nó phải đi xin người khác và bị khinh rẻ nhưng chỉ được chút ít đồ ăn thức uống lạt lẽo, thiếu sắc hương vị. Nó phải sống dựa vào người khác một cách khổ sở, vì ăn uống thiếu thốn như vậy nên nó thường bệnh đau. Do xưa kia không khéo bố thí nên cho đến khi chết họ thường không được no đủ và thường chịu khổ não vì ăn uống thiếu thốn.

Lại nữa, khổ não thứ tư là nỗi khổ vì tìm kiếm thức ăn. Do bị đói khát hành hạ nên họ làm việc trộm cướp gây ra nghiệp ác, làm việc không lợi ích hoặc làm việc nặng đến nỗi mất mạng, hoặc chịu khổ sở mà chết. Nỗi khổ nặng nhất trong các thứ khổ là đói khát.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Sinh tử rất khổ não
Nhưng không bằng đói khát
Chúng sinh vì đói khát
Mà gây các nghiệp ác.
Lửa trong thân phát ra
Gọi là khổ đói khát
Đói khát thiêu ba cõi
Như lửa dữ đốt rừng.
Lửa dữ ở thế gian
Không cháy đến đời sau
Lửa đói khát khó dứt
Cho đến trăm ngàn kiếp.
Người ngu gây nghiệp ác
Đi con đường hiểm ác
Đều là do ăn uống
Người trí nói như vậy.
Đói khát có sức mạnh
Còn hơn cả lửa dữ
Chúng sinh trong ba cõi
Đều do ăn mà sống.
Người nào ở thế gian
Có các loại của cải
Tất cả đều do ăn
Tạo ra biến ba cõi.*

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã nói cho chư Thiên nghe bài kệ đó.

Lại nữa, này chư Thiên! Người thế gian còn có nỗi khổ thứ năm là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét. Khổ này gồm có sáu loại là: Mắt thấy người mình ghét.. thì tâm không ưa thích, không thương xót. Khi thấy sắc thân người ấy, tâm ta liền bị não loạn, tâm và tâm sở phát sinh lo sợ, không được lợi ích, tâm và tâm sở phát sinh khổ não. Trong tất cả sự thù ghét, sự thù ghét bậc nhất là thấy thân tướng của kẻ thù và bạn ác.

Lại nữa, khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ hai là khi nghe âm thanh của kẻ ấy mình không được lợi ích, không ưa thích nên tâm sinh rối loạn, khổ não. Đó chính là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét. Âm thanh đáng ghét nhất là âm thanh ngược với pháp chân chánh. Do âm thanh đáng ghét ấy, khi chết ta bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu phải nghe âm thanh không đáng ưa, không lợi ích thì ta sẽ bị tâm xấu làm rối loạn vì ta không ưa thích, không thương xót người ấy. Đó là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét.

Khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ ba là khi mũi ngửi mùi không ưa thích thì tâm không tùy thuận, ngửi thấy mùi ấy thì tâm liền phát sinh khổ não. Đó là sự tụ hợp của những việc xấu xa không đáng ưa. Nay chư Thiên, đó là sự tụ hợp những điều không đáng ưa của con người.

Người nào ngu si không có trí tuệ, khi đi hoặc ngồi tâm sinh tham đắm, khinh khi ngã mạn không tôn kính Tam bảo. Khi có người dâng hương cúng dường Phật, Pháp, Tăng, người ấy ngửi mùi hương đó với tâm tham dục. Vì vậy khi chết người đó đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì tham đắm thân mà thân tâm người đó trở nên bất tịnh và khi chết sẽ đọa vào địa ngục. Nay chư Thiên đó là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét của con người.

Lại nữa, khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ tư là: Người ngu si độc ác tham đắm mùi vị mà gây nghiệp ác. Do nghiệp ác nên khi chết họ bị đọa vào địa ngục.

Người nào chẳng phải Sa-môn mà hiện tướng Sa-môn, bên trong mục nát giống như tiếng ốc, hoặc ở chùa, hoặc ở nhà dân, người này chẳng phải là Sa-môn lại đắp y Sa-môn, thường tham đắm thức ăn ngon và bị mùi vị trói buộc. Do đó khi chết, họ bị đọa nơi địa ngục.

Lại có Tỳ-kheo biếng nhác, xả bỏ vị ngọt của thiền, đi khắp nơi để tìm thức ăn ngon, tâm thường thèm ăn. Do biếng nhác khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Nay chư Thiên, đó là do tham đắm mùi vị và gặp những điều không ưa thích nên họ bị khổ não.

Lại nữa, nay chư Thiên! Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ năm của con người là sự xúc chạm của thân. Do bị nó trói buộc nên tâm không khéo tư duy, không sống đúng pháp, không có chánh niệm.

Người ác đó bị cảnh ác trời buộc nên khi chết bị đọa vào địa ngục. Đây chư Thiên, đó là sự tụ họp những điều không đáng ưa sinh ra khổ não trong loài người.

Lại nữa, này chư Thiên khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ sáu là có người tâm ý lảng xãng, bất chánh, thường tán loạn, thường nghĩ về việc ác, không thích pháp lành, không làm được việc gì lợi ích. Do đó khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Đây các Thiên tử, đó là khổ do phải gặp kẻ oán ghét của loài người. Ngoài ra con người còn thọ nhận vô lượng loại khổ khác.

Lại có ba loại khổ do phải gặp kẻ oán ghét khác là: Ở gần kẻ thù mà bị hại như cây gai trong mắt thường làm xốn mắt. Đó là khổ do phải gặp kẻ oán ghét đầu tiên.

Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ hai là làm việc chung với bạn ác.

Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ ba là do ôm lòng sân hận nên lập tức bị tổn hại. Đây chư Thiên, đó là vô lượng loại khổ của loài người.

Để chư Thiên sinh tâm nhàm chán, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói về nỗi khổ thứ sáu của loài người. Đó là nỗi khổ vì xa lìa người mình thương. Thương yêu là lợi ích của hai đời. Xa cách bạn lành là nỗi khổ lớn. Nếu xa lìa cha mẹ, anh chị em, bà con và những người có ân nghĩa với ta thì ta sẽ rất đau khổ giống như bị rơi xuống đao lửa, bị thiêu đốt thân tâm, chịu khổ não lớn. Đó là nỗi khổ phải xa người mình thương. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã nói pháp này.

Vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ bảy trong loài người. Đó là hai thứ khổ về lạnh và nóng. Thế nào là hai thứ khổ về lạnh và nóng của con người? Do con người ăn uống không điều hòa, cơ thể cần thức ăn lạnh lại ăn thức ăn nóng, hoặc cơ thể cần thức ăn nóng lại ăn thức ăn lạnh, ngồi lâu thì khổ, đứng lâu cũng khổ, ăn nhiều cũng khổ, không ngủ cũng khổ, lúc ngủ nếu chỉ nằm nghiêng về một phía mãi cũng khổ, ban đầu vui về sau khổ. Do ham vui, người đời bị dục lạc lừa dối không tạo nghiệp lành nên bị đọa vào địa ngục.

Này chư Thiên, thú vui của loài người không khác gì khổ. Để

làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dạy: “Này chư Thiên! Các ông chớ sinh ý nghĩ đó và nên nhàm chán lạc thú của loài người để thoát khỏi sinh tử”. Thiên chủ đã thuyết pháp lợi ích để trừ bỏ phóng dật cho chư Thiên.

Vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ lớn thứ tám cho chư Thiên nghe. Đó là khổ vì bệnh. Có vô số loại bệnh khác nhau như là bệnh nóng sốt, kiết lỵ, ho, khó thở, tất cả gồm bốn trăm lẻ bốn bệnh làm hại chúng sinh. Lại có bệnh khổ làm hại chúng sinh là bệnh buồn rầu, áo não. Đó là nỗi khổ lớn của con người.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói về nỗi khổ lớn thứ chín. Vì muốn cho họ xa lìa sinh tử, Thiên chủ đã chỉ cho họ thấy nỗi khổ lớn trong đường sinh tử của con người là bị người khác sai khiến. Tuy cùng một loài, một thời, một giới tính, tuổi tác, sức lực nhưng nghiệp của người nào thấp kém thì người ấy bị người khác sai khiến cả ngày lẫn đêm không được tự do, thường chịu khổ não. Đó là nỗi khổ vì bị sai khiến của con người.

Lại nữa, nỗi khổ bị người khác sai khiến là có người thuộc dòng họ lớn có sắc đẹp và sức khỏe, siêng năng học hỏi, đầy đủ trí tuệ nhưng do nghèo nàn nên bị người hạ tiện sai khiến.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại tiếp tục thuyết pháp làm lợi ích cho chư Thiên.

Do nghiệp thấp kém, không làm việc bố thí nên họ bị người khác khinh chê, ngày đêm chịu cay đắng, bị người sai khiến. Do không bố thí nên họ thường khổ não, tay chân nứt nẻ, nghèo nàn thiếu ăn, quần áo dơ bẩn rách rưới, bị đói khát nóng lạnh làm khổ não. Họ phải chịu vô lượng khổ não không thể chịu nổi, ngày đêm bị người sai khiến không ngớt.

Lại có dòng họ tuy nhan sắc thể lực hèn kém nhưng giàu có, có dòng họ tuy nhan sắc, sức mạnh, trí tuệ thù thắng nhưng thường nghèo nàn. Do nghèo nàn nên họ gần gũi những người hèn hạ và bị nghiệp lừa dối, phải chịu khổ nặng nề.

Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ bị sai khiến của con người. Nỗi khổ vì bị sai khiến khác là: Có người nghèo nàn sống thuận theo pháp. Do nghèo nàn, họ gần gũi người ác và cùng người đó làm việc ác. Tuy không thích thú nhưng họ bị người khác sai khiến gây nghiệp

ác, nên khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Do bị người khác sai khiến nên họ phải chịu khổ hai đời.

Này chư Thiên! Nỗi khổ thứ mười của con người là nỗi khổ vì tìm cầu. Nỗi khổ này gồm vô số loại như do mong cầu của của phải vào biển lớn, chiến đấu với quân địch, kinh doanh, nói năng biện bác, gần người hạ tiện, cày ruộng gieo trồng, mua đi bán lại, chăn nuôi súc vật, đi buôn bán ở khắp mọi nơi, phải lên núi cao lệ thuộc vào người khác. Họ phải làm những việc đó là vì muốn tìm kiếm của cải, quần áo đẹp, hoặc là vì nghèo nàn, hoặc do tham đắm của cải, bị lưới tham trói buộc nên cả đời họ tạo nghiệp ác hoặc nói láo lừa dối người khác, dùng cân non đấu nhỏ mua bán rượu, thóc, mè và thuốc độc. Họ làm các luật nghi ác như vậy. Để mua bán kiếm sống, họ hủy hoại đất nước, thành ấp, xóm làng, quân đội, dân chúng và gây ra đủ loại nghiệp ác khác. Vì phải lo cho vợ con về việc ăn uống, giường nằm, đồ đạc nên nỗi khổ này gồm vô lượng thứ, kể đến ngàn năm cũng không hết. Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ tìm cầu của con người.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, giúp cho họ nhàm chán các cõi, vua trời Dạ-ma đã nói pháp rất ráo.

Này các Thiên tử! Chớ khởi tâm mong cầu làm người, phải nên nhàm chán nó. Nếu tham đắm các cõi thì sẽ không được lợi ích. Vì lý do đó ta đã nói tất cả những khổ não của loài người. Nếu sinh làm người do tìm cầu phương tiện sống gây ra nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Khi đã sinh vào đường ác sẽ chịu đủ loại khổ.

Vua trời Dạ-ma lại nói cho chư Thiên nghe về nỗi khổ thứ mười một của con người, đó là nỗi khổ vì gần bạn ác. Gần bạn ác là nhân của tất cả khổ và không được lợi ích. Nó gây ra tất cả các nghiệp của thân, miệng, ý. Do đó, khi chết họ sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu vô lượng khổ. Sau khi cho chư Thiên quan sát tai họa sẽ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh của loài người để ngăn không cho họ mong cầu làm người, vua trời nói về cõi Niết-bàn vắng lặng.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ mười hai của con người. Đó là nỗi khổ khi thấy vợ con, họ

hàng bị các loại khổ não như là: Bị giết, bị trói, bị đánh đập, đói khát, nghèo nàn... Vì thấy người thân bị khổ não nên họ cũng khổ theo. Đó là nỗi khổ vì thấy vợ con họ hàng chịu khổ não của loài người. Do đó không nên ưa thích sinh làm người.

Tất cả mọi vật hễ có sinh thì phải có chết và đều là khổ não. Nỗi khổ lớn trong đường sinh tử là sinh, già, chết. Ba thứ khổ này loài người đều có đủ. Nay chư Thiên, đã biết nỗi khổ lớn không thể chịu đựng của loài người rồi, các người chớ có sinh ưa thích.

Vua trời đã đem đạo nghĩa lành mạnh, trong sạch không gì sánh bằng dạy cho chư Thiên, chỉ cho họ thấy ở trong cõi người không có việc gì lợi ích, chỉ toàn là lưới khổ không thể ví dụ. Cõi người còn vậy huống gì là ba đường ác là nơi có vô số nỗi khổ nặng nề không thể ví dụ, không thể so sánh với nỗi khổ của loài người. Lúc chư Thiên thoái đạo, các vị trời ít phóng dật nói với vị ấy: “Cầu cho ông sinh vào đường lành là cõi người”. Lúc con người chết, bà con bạn bè nói với người ấy: “Cầu cho ông sinh vào đường lành là cõi trời”. Hai đường lành còn vậy huống chi là ba đường ác là nơi chúng sinh phải chịu khổ não nặng nề. Để làm lợi ích cho chư Thiên, giúp cho họ bớt phóng dật, vua trời Dạ-ma đã dùng vô số phương tiện, thuyết vô số pháp, vạch cho họ thấy pháp Niết-bàn thù thắng.

Sau khi nói về nỗi khổ vì thấy vợ con khổ, vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ mười ba của con người đó là nỗi khổ vì đói khát. Do đói khát nên họ gây ra vô số tội ác. Đói khát là nỗi khổ nặng nề nhất, không nỗi khổ nào sánh bằng. Do đói khát họ phải vào nơi hung dữ. Để có đồ ăn uống, người thuộc dòng họ lớn phải vòng tay than khóc, gần gũi với người hạ tiện, van xin họ thương xót. Vì sợ đói khát, họ không kể đến thân mạng, đi vào nơi nguy hiểm có nhiều đao kiếm mũi nhọn, voi dữ của quân địch, hoặc vào biển lớn vượt qua vô số do-tuần đầy cá dữ như cá kình, cá niêm và lướt trên sóng cả bằng chiếc xuống con nên chìm xuống biển, tự xả bỏ thân mạng. Tất cả những việc đó đều do nỗi khổ vì sợ đói khát gây ra. Ngoài ra còn có vô số việc khác không thể nói hết. Tất cả nỗi khổ đó đều do bụng miệng mà ra. Nếu ai bị bắt trói dẫn ra khỏi cửa quan, đánh trống phát tiếng ghê rợn, bị cột vào vòng chết, giáo nhọn ở phía

trước, sợ hãi khổ não vì sắp đến pháp trường mạng sống thật mỏng manh, thì người đó tuy rất khổ nhưng cũng không khổ bằng bị đói khát. Vì vậy ta phải bố thí của cải vào ruộng phước với tâm thanh tịnh. Vì sợ sinh tử nên khi có đủ thời giờ và phương tiện ta phải hết lòng bố thí. Chư Thiên ít bị đói. Tất cả chúng sinh trong đường sinh tử đều nhờ ăn uống mà khỏi đói khát, vì vậy tất cả đều nên thực hành bố thí. Nay chư Thiên, đó là nỗi khổ vì đói khát của loài người. Ở trên trời, nỗi khổ đó nhỏ nhẹ nhàng lại bị thiên lạc che lấp, do có nhiều phước đức, dễ được đồ ăn thức uống nên chư Thiên không biết rằng khắp cõi dục đều bị lửa đói khát vây kín, thật là đáng sợ. Nay chư Thiên, các ông đã thấy đủ loại khổ sinh, lão, bệnh, tử của loài người rồi vậy đừng mong ước sinh làm người nữa.

Thấy tâm chư Thiên đã được điều phục trở nên nhu hòa, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói cho họ nghe về nỗi khổ con người. Siêng năng làm lợi ích cho người khác là làm lợi ích cho chính mình. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã liên tục nói vô số pháp trong đó có nỗi khổ lớn mười bốn của con người. Đó là nỗi khổ vì bị người khinh rẻ, không thể chịu nổi. Người nghèo nàn thì bị khinh chê càng nhiều. Nỗi khổ này có mười loại là: Bị anh em, bà con giàu có khinh chê, do nghèo khổ phải đi ăn xin, nói những lời thô dẹt, không thật, những lời rỗng tuếch, vô nghĩa, sống nhờ người khác, quần áo dơ bẩn, bị người khinh chê, nếu vào thành ấp nhằm ngày lễ hội thì bị người khinh chê. Trong loài người có vô số sự khinh chê như vậy. Người thế gian không bị lửa củi thiêu đốt trong lòng nhưng họ lại bị lửa khinh chê của anh em, bè bạn, bà con thiêu đốt rất dữ. Do không có phước nên họ bị mười loại khổ này thiêu khắp thân họ, bị nỗi lo dữ dội thiêu thân cháy khô làm hơi thở phun ra như khói. Nay chư Thiên! Các ông nên biết vừa đủ, đừng vui thích sinh trong loài người.

Loài người rất ít vui và chịu nhiều khổ não, tuổi thọ ngắn lại thường bị khinh chê. Chỉ loài người mới có việc khinh chê còn bốn đường kia thì không có. Ở trong loài người sự khinh chê rất nặng nề, khi bị người khác khinh chê, toàn thân ta giống như trúng độc, nhất là khi trước được cúng dường, sau lại bị khinh chê. Người nào trước được cúng dường chu đáo, sau được lợi nhỏ trong một thời gian ngắn,

sau đó lại bị khinh chê thì người ấy còn khổ hơn là bị chết. Nay chư Thiên! Đó là nỗi khổ lớn khó chịu đựng của loài người.

Lại nữa, nỗi khổ lớn thứ mười lăm của con người là khổ vì già yếu. Già làm tất cả các bộ phận của thân thể gây ốm, hao mòn, các căn rã rời hư hoại, yếu ớt, đi phải chống gậy, không có khí lực, không còn thích nghi với chỗ ở, lưng gù, mũi quặp, tóc bạc, sắp chết, thân tâm suy sụp, tuy chưa chết mà giống như súc sinh. Nay chư Thiên! Đó là nỗi khổ vì già của loài người. Khi danh và sắc đũa cột nhau thì người ấy không bao lâu sẽ chết. Ai thấy nỗi khổ vì già mà không lo sợ thì đó thật là người vô tâm, giống như gỗ đá. Do vô tâm nên tuy là người mà họ giống như súc sinh. Nay chư Thiên! Trong loài người sinh là nỗi khổ lớn. Do có sinh nên có nỗi khổ vì già. Đã biết nỗi khổ này rồi, các ông đừng mong ước sinh làm người.

Nỗi khổ thứ mười sáu là phải sinh vô số lần trong loài người và hễ có sinh thì phải có khổ, nỗi khổ đó là khổ vì chết, chết rồi sinh trở lại. Khi chết thân căn hư rã, mạng căn chấm dứt, không còn gặp lại anh em, bạn bè. Sau khi sắc thân diệt mất, họ lại đi nơi khác lấy nghiệp quả làm tư lương. Tất cả chúng sinh cuối cùng đều sẽ chết. Mạng sống chấm dứt, bỏ thân này nhận lấy thân trung ấm, đó gọi là chết. Hễ có sinh thì phải có chết, không có chuyện chết mà không sinh, hoặc sinh mà không chết. Nay các Thiên tử, đừng nên ưa thích làm người.

Khi ấy, trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

Trong thế giới loài người

Có thân đều chịu khổ

Có sinh thì có chết

Có chết thì có sinh.

Nếu mang thân trung ấm

Chịu khổ ão theo nghiệp

Khổ mãi trong đẽm dài

Không thể nói hết đợc.

Chìm trong phân nước tiểu

Bị hơi nóng thiêu đốt

Sự khổ ở trong thai

Không thể nói hết được.
 Tham đắm vị thức ăn
 Tâm luôn luôn mong cầu
 Chịu khổ vì mùi vị
 Không thể nói hết được.
 Tâm nhỏ nhen mong cầu
 Tham dục không biết đủ
 Phải chịu các khổ não
 Không thể nói hết được.
 Phải gặp người mình ghét
 Như gặp lửa, chất độc
 Sinh ra các khổ não
 Không thể nói hết được.
 Phải xa người mình thương
 Chúng sinh rất khổ não
 Đau đớn không chịu được
 Khổ này thật khó tả.
 Nỗi khổ vì lạnh nóng
 Sinh vô số loại khổ
 Rất khổ, rất bạo ác
 Không thể nói hết được.
 Bệnh khổ hại mạng người
 Là sứ giả tử thần
 Chúng sinh chịu khổ này
 Không thể nói hết được.
 Bị người khác sai khiến
 Thường không được tự chủ
 Chúng sinh chịu khổ này
 Không thể nói hết được.
 Độc tham ái thiêu đốt
 Tìm cầu chịu khổ lớn
 Đi dần đến chỗ chết
 Khổ này thật khó tả.
 Nếu gần gũi bạn ác
 Thường không dứt các khổ

Phải chịu khổ đường ác
 Khổ này thật khó tả.
 Thấy vợ con khổ nã
 Liền sinh ra khổ lớn
 Hơn cả đọa địa ngục
 Khổ này thật khó tả.
 Đói khát thiêu đốt thân
 Giống như là lửa dữ
 Phá hoại cả thân tâm
 Khổ này thật khó tả.
 Thường bị người, bà con
 Và bạn bè khinh chê
 Sinh khổ nã, sầu bi
 Khổ này thật khó tả.
 Khi tuổi già ập đến
 Thân gầy, tâm bạc nhược
 Lưng còng, chống gậy đi
 Khổ này thật khó tả.
 Người bị thần chết bắt
 Dẫn đi sang cõi khác
 Chết là nỗi khổ lớn
 Không thể nào nói hết.
 Chúng sinh không thể thấy
 Không thể ngăn các nghiệp
 Hủy hoại các chúng sinh
 Cho nên gọi là chết.
 Sức mạnh khó chịu đựng
 Làm cho các chúng sinh
 Đi một mình rất sợ
 Vì vậy gọi là chết.
 Cuối cùng chúng sinh không
 Ngăn được lửa thời gian
 Chấm dứt mạng chúng sinh
 Cho nên gọi là chết.
 Sức mạnh của thần chết

Có thể phá mạng căn
 Diệt sạch ấm, giới, nhập
 Vì vậy gọi là chết.
 Có hợp thì có tan
 Bạn bè và anh em
 Biệt ly không trở lại
 Cho nên gọi là chết.
 Ai chưa đến giờ chết
 Phải tu tập hạnh lành
 Thân chết rất độc ác
 Ta phải sớm tu thiện.
 Thân chết rất hung bạo
 Ác độc không Từ tâm
 Vì vậy phải tu thiện
 Làm vị Thiên chân chánh.
 Ai học pháp sinh tuệ
 Là người có mạng lành
 Người nào không lìa pháp
 Mạng sống được bảo vệ.
 Người nào thường niệm Phật
 Là người có mạng lành
 Nhờ không lìa niệm Phật
 Mạng sống được bảo vệ.
 Người nào thường niệm Pháp
 Là người có mạng lành
 Nhờ không lìa niệm Pháp
 Mạng sống được bảo vệ.
 Người nào thường niệm Tăng
 Là người có mạng lành
 Nhờ không lìa niệm Tăng
 Mạng sống được bảo vệ.
 Người nào niệm sự thật
 Là người có mạng lành
 Ai không lìa niệm thật
 Mạng sống được bảo vệ.

Người nào thường niệm Đạo
 Là người có mạng lành
 Nhờ không lia đạo pháp
 Mạng sống được bảo vệ.
 Người nào thường nhớ nghĩ
 Hưởng về cõi Niết-bàn
 Mới được gọi là trời
 Chẳng phải người tham dục.
 Ai thường đem hết lòng
 Thích tu nghiệp thiền định
 Thú vui lia các cõi
 Không tham đắm dục lạc.
 Đã biết tai họa này
 Nên nhàm chán dục lạc
 Siêng năng cầu Niết-bàn
 Là vị trời chân thật.

Vua trời Dạ-ma đã dùng đủ cách để làm lợi ích cho chư Thiên giúp cho tâm họ được mát mẻ và đoạn trừ con đường ác.

Khi ấy, chư Thiên bạch với Thiên vương:

–Thưa vua trời! Đúng như lời Thiên vương đã nói, chúng con thấy người có sắc đẹp, sức lực, tướng mạo gấp mười lần chúng con đều đã bị suy yếu, khổ não huống gì là chúng con.

Khi chư Thiên nói xong, vua trời Dạ-ma bảo họ:

–Như các ông đã thấy, chư Thiên ít suy yếu khổ não lắm nhỉ. Chư Thiên trời Dạ-ma các ông sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh gấp trăm lần những vị ấy, vì các ông làm việc phi pháp, sống phóng dật. Nếu chư Thiên sống đúng pháp, lia bỏ phóng dật thì sẽ đóng cửa tất cả đường ác, thường được hưởng đủ loại thú vui của hàng trời, người, sẽ thoát khỏi nỗi khổ sâu bi, già, bệnh, chết, đạt được chỗ thường trụ, không còn các khổ não như đã nói ở trên. Do đó các ông chớ nên sống phóng dật. Thú vui của dục lạc không bằng một phần trăm ngàn thú vui thiền định, trí tuệ vô lậu.

Nghe Thiên vương dạy và tận mắt thấy các tai họa, chư Thiên mới nói:

–Thiên vương thuyết pháp tạo lợi ích cho chúng con, thực hành

theo đó chúng con sẽ không phải chịu nỗi khổ trong đường sinh tử nữa.

Bấy giờ, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Nếu mình gây ra nghiệp
Thì mình tự lãnh lấy
Người nào khéo điều phục
Thì sẽ đạt Niết-bàn.
Tất cả các nghiệp khác
Đều không bằng nghiệp lành
Vô lượng trăm ngàn đời
Nghiệp thường đi theo ta.
Làm nhiều việc phước đức
Luôn tu tập pháp lành
Sẽ đến nơi thù thắng
Xa lìa già bệnh chết.
Chư Thiên nên tư duy
Về nghiệp lành của mình
Việc tu tập nghiệp lành
Là tư lương tốt nhất.*

Nói kệ xong, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà bảo chư Thiên từ nay trở đi đừng vì tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc mà sống phóng dật, vui chơi trong vườn cây. Nghe vua trời dạy, chư Thiên bạch:

– Cầu xin trong đời vị lai chúng con được gặp Phật Di-lặc Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Đạo Sư xuất hiện ở đời, lúc ấy chúng con được sinh làm người, được gặp Đức Thế Tôn ở hội thuyết pháp đầu tiên, thường được nghe pháp để dứt sạch các lậu hoặc. Lại có chư Thiên cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phát nguyện xong họ quy y Phật, Pháp, Tăng. Bảy vạn Thiên tử và chư Thiên khác đều nguyện sinh làm người, gặp Phật Di-lặc, sau khi được nghe thuyết pháp, các lậu hoặc đều bị trừ sạch.

Lại có các vị trời khác trước đây đã thấy tháp Phật và phát nguyện thành quả Chánh đẳng Chánh giác, có các vị khác phát nguyện đời vị lai sẽ đắc quả Duyên giác.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nghĩ: “Ta đã giúp cho họ được lợi ích lớn, làm cho họ lìa bỏ phóng dật”.

Biết chư Thiên đã được điều phục, vua trời dạy họ trở về cung. Chư Thiên liền cung kính vây quanh vua trời và rời khỏi ao.

Sau khi làm lợi ích cho chư Thiên ở đó rồi, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại đi đến nơi khác để làm lợi ích cho chư Thiên khác.

Kinh thứ tám vua trời Mâu-tu-lâu-đà biến hóa ở vùng Thường lạc thuộc trời Dạ-ma đã nêu bày xong.

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, thầy Tỳ-kheo lại quan sát vùng trời Dạ-ma cư trú. Nhờ văn tuệ, vị ấy thấy ở cõi trời Dạ-ma có vùng tên Tăng trưởng pháp. Nhờ nghiệp gì chúng sinh sinh ở vùng này?

Vị ấy thấy người nào hết lòng giữ giới, không sát sinh, trộm cướp như đã nói ở trước lại lìa tà dâm, ngay cả lỗi nhỏ cũng xả bỏ, không nhớ nghĩ khi thấy tranh vẽ nam nữ. Họ không ngắm nhìn, nhớ nhung, tham đắm vì sợ làm vẩn đục tâm niệm và vi phạm tịnh hạnh. Họ thuyết cho người khác nghe về nghiệp quả của tà dâm để ngăn ngừa tội lỗi của tâm, làm cho tâm không vui, không ưa, không thích việc ấy.

Việc tà dâm chẳng phải là con đường vắng lặng, không nên học tập, không đáng ưa thích. Người làm việc thiện không nên ưa thích việc ấy, phải nên giảng rộng quả báo vi tế của phạm hạnh giữ giới và lo sợ khi thấy việc ác nhỏ như hạt bụi. Khi chết người này sẽ sinh vào vùng Tăng trưởng pháp thuộc cõi trời.

Sau khi sinh vào cõi trời, nhờ nghiệp lành, họ được hưởng quả báo đáng ưa là vườn cây, ngọn núi vàng, sông suối, ao, được trang sức bằng các loại châu báu có tiếng chim hót rất hay, bốn bờ ao được trang sức bằng bảy báu, có Tỳ-lưu-ly xanh, báu nhân-đà xanh xen lẫn trong đất, có nhiều ngọn núi mang đủ âm thanh, màu sắc, hình tướng khác nhau trông rất đáng yêu. Chúng phát ra âm thanh nghe rất vui tai.

Ở trong vườn cây, các thú vui càng đáng ưa hơn. Ở nơi khác có châu báu kim cương xanh và pha lê làm đá trang sức cho hang núi. Ở núi Quang Minh, chư Thiên nghe tiếng suối reo hưởng mọi hoan lạc, tự do làm theo ý thích, hưởng các dục lạc không thể ví dụ.

Họ được vô số Thiên nữ vây quanh cùng nhau thọ hưởng vô số dục lạc khác nhau. Họ cỡi trên đủ loại núi vàng, núi Tỳ-lưu-ly hoặc hư không, mặc đủ loại y phục, ca múa vui cười, được các Thiên nữ xinh đẹp vây quanh, cùng nhau hưởng đầy đủ năm dục nơi cõi trời.

Nếu thấy sắc đẹp của chư Thiên gồm muôn màu muôn vẻ, họ sẽ phát sinh niềm vui vô tận và tự do đi chơi. Đó là sắc dục. Nếu nghe âm thanh, họ sẽ cùng Thiên nữ ca múa vui cười theo sở thích. Nơi đó phát ra đủ hương thơm khác nhau. Gió thổi qua ao sen mang theo hương sen và hương các loại hoa khác cùng với gió thổi qua hang núi mang theo đủ loại hương hoa làm mũi người rất dễ chịu. Lưỡi nếm vô số mùi vị cõi trời, tùy theo ý nghĩ họ được đầy đủ các vị mặn, lạt, đắng, ngọt, chua, cay như ý thích không thể ví dụ.

Thân họ tiếp xúc với lạnh, nóng, ẩm, mát, mềm mại, trơn láng tùy theo ý thích. Họ mặc loại áo không phải đan bằng chỉ sợi và được trang điểm bằng châu báu nhiều màu. Nơi đó có vô số ánh sáng báu chiếu khắp mười do-tuần, hai mươi do-tuần, cho đến một trăm do-tuần. Chư Thiên tiếp xúc với ánh sáng báu để thọ nhận hoan lạc.

Do nghiệp lành, khi người mùi hương của các loại hoa trong vườn cây, các Thiên tử hưởng thú vui hiếm có. Thú vui này chẳng phải tự nhiên sinh ra, chẳng phải do ý nghĩ sinh ra, không phải do người khác ban cho hoặc tạo ra mà đó là quả báo do nghiệp lành ta đã gieo từ trước sinh ra. Khi nghiệp quả thành tựu thì tùy theo sự mong cầu ưa thích của người giữ giới các sắc đẹp lộng lẫy của chư Thiên liền sinh ra và vô số lạc thú cũng thành tựu theo ý niệm trong thời gian dài. Đó là do nghiệp lành khéo giữ giới mà ra.

Chư Thiên nơi ấy tham đắm cảnh giới sáu dục, bị sông dục cuốn trôi nên đi chơi ở từng vườn cây, từng ngọn núi được trang điểm bằng bảy báu. Trong vườn cây có các dòng suối phát ra âm thanh vi diệu, có các con chim đủ màu cất tiếng hót kỳ lạ. Do nghiệp lành, họ vui chơi trong đó. Họ có đủ loại màu sắc kỳ diệu, đủ loại tướng mạo, đủ loại công đức và được trang sức đủ kiểu. Họ được các Thiên nữ trang điểm bằng vòng hoa trời, thiên y, hương xoa và hương bột vây quanh ở các ngọn núi. Họ vui chơi thọ hưởng dục lạc với các Thiên nữ ở các ngọn núi theo vô số ham muốn của họ rồi

cùng các Thiên nữ đến vùng đất cao thấp khác nhau. Đất ở đây bằng vàng, bạc, Tỳ-lưu-ly xanh, châu báu nhân-đà xanh, xa cừ thật đáng yêu. Nơi đó được trang sức bằng lưới gắn linh báu phát ra âm thanh và có các con chim.

Thấy các Thiên tử sống phóng dật, chim Bất Phóng Dật nói kệ quở trách:

*Chỉ hưởng nghiệp cũ
 Không tạo nghiệp mới
 Nghiệp hết liền đọa
 Các pháp như vậy.
 Nghiệp đã sắp hết
 Mạng trong từng niệm
 Chết đến rất lẹ
 Người ngu không biết.
 Thiên tử, Thiên nữ
 Không biết dục nhiễm
 Niệm dục qua mau
 Giờ thoát đọa đến.
 Nhiều lần được mất
 Do cảnh giới dục
 Ở trong si nã
 Nghĩ ác làm gì.
 Người nhờ nghiệp lành
 Mới được thọ lạc
 Lại tạo nghiệp lành
 Để đến đường lành.
 Nếu thích cảnh giới
 Sẽ bị luân hồi
 Nếu lìa cảnh giới
 Thì được giải thoát.
 Sống cả cảnh giới
 Phát từ sông ái
 Người trí lìa bỏ
 Đến thành Niết-bàn.
 Người mạnh lìa dục*

Để cầu chân đế
 Thấy rõ cảnh ái
 Vượt khỏi ba cõi.
 Lià bỏ cảnh giới
 Đừng sinh tâm niệm
 Như là quả độc
 Quả báo rất khổ.
 Loài người ham vui
 Chạy theo cảnh giới
 Tích chứa nghiệp ác
 Trôi lăn đường ác.
 Phải thường giữ tâm
 Nhẹ nhàng rộng rãi
 Thường đấm cảnh giới
 Bị tham ái lấp.
 Chạy theo các cảnh
 Không biết suy nã
 Suy nã đến rồi
 Mới biết nghiệp quả.
 Đã biết nghiệp này
 Và lỗi cảnh giới
 Phải thường lià bỏ
 Dây trói thế gian.

Tuy chim Bát Phóng Dật nói kệ này nhưng các Thiên tử đó không ghi nhận và cùng các Thiên nữ tiếp tục thọ hưởng dục lạc. Các Thiên nữ này là nhân duyên của sinh tử và các nỗi khổ lớn. Họ thường đi chơi với những người không hiểu biết, thường làm việc ác, thường sinh tâm ái dục mong cầu người nam. Tâm họ như chất độc, như bờ hiểm có thể thiêu đốt tất cả người nam.

Do ngu si nên các Thiên tử đã hưởng lạc với các Thiên nữ đáng sợ như vậy mà không biết tránh xa, người nào có trí, sợ hãi sinh tử muốn được an lạc thì phải lià bỏ Thiên nữ. Người ngu si mê hoặc bị tham dục che lấp tâm tuy biết vì người nữ mà mình chịu khổ não nhưng không thể lià bỏ và cùng các Thiên nữ hưởng dục lạc. Do bị tham dục, ngu si, sân hận che lấp, họ chìm trong vũng bùn sinh tử, đi

chơi thọ lạc cùng các Thiên nữ, không biết giữ gìn vô số lợi ích để ngăn đường ác. Vì bị tâm lừa dối nên họ không biết chánh pháp, chỉ biết đi chơi trong vườn, mê say thọ hưởng dục lạc với các Thiên nữ không đoan chánh.

Họ lại đến vùng khác, nơi được trang nghiêm bằng vàng, Tỳ-lưu-ly, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chứa rất xanh để đi khắp nơi nghe tiếng ca vịnh, giải rõ từng lời ca. Âm thanh đó rất êm dịu, đầy đủ năm loại âm nhạc có công đức thù thắng xưa nay chưa từng nghe. Nghe âm thanh này xong, các Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ chạy vào rừng. Rừng này tên Đại hoan hỷ, có vô số cây báu, dài một trăm do-tuần, rộng ba mươi do-tuần. Rừng này đầy đủ của báu và công đức lớn, có hàng trăm ngàn chư Thiên ca múa vui chơi thọ lạc.

Chư Thiên mới sinh thấy rừng lớn này có cây bằng Tỳ-lưu-ly, có ánh sáng lớn và vô số hoa thơm, có tua hoa công đức gồm đủ loại màu sắc và hình dạng. Họ lại thấy cây khác có thân bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, cành bằng châu báu xanh, quả bằng bạc có đầy đủ mùi vị công đức của cõi trời. Cây đó được trang điểm bằng châu báu nhân-đà xanh, cành cây được trang điểm bằng hoa đủ màu. Họ lại thấy cây khác có thân bằng châu báu xanh, cành cây bằng vàng ròng, lá bằng Tỳ-lưu-ly được trang điểm bằng vô số con ong đủ màu sắc và phát âm thanh vi diệu nghe rất vui.

Chư Thiên mới sinh lại thấy hoa báu giống như mắt mở trông thật đáng yêu. Bên trong hoa có các con ong phát âm thanh rất hay. Họ lại thấy bóng râm của cành lá vàng giống như cung điện, bên trong có các con ong phát âm thanh vi diệu rất đáng ưa. Họ lại thấy bóng râm của cành Tỳ-lưu-ly, lá châu báu xanh làm thành cung điện, được trang sức bằng ngọc báu và các con chim đủ màu.

Đất nơi ấy rất mềm mại có sân lát châu báu. Nơi ấy phát ra mùi thơm cõi trời và có nhiều Thiên nữ.

Chư Thiên mới sinh lại thấy màu hồng trang điểm cho đất trông rất đáng yêu. Mặt đất được lát bằng bảy báu bằng phẳng đáng yêu. Nơi đó có nhiều Thiên nữ.

Chư Thiên mới sinh thấy màu gì cũng đều thích mắt, nghe âm thanh gì cũng đều vui tai, ngửi mùi gì cũng đều ưa thích, nếm vị gì

cũng đều thích thú. Họ hưởng đầy đủ mùi vị cõi trời. Các vật họ xúc chạm đều đáng ưa và họ nghĩ gì cũng đều được như ý.

Chư Thiên này bị tất cả dục lạc trói buộc. Họ không ngừng thọ hưởng vô số thú vui đáng ưa đi trên đất lát châu báu, nghe tiếng chim hót, cùng các Thiên nữ đi vào rừng lớn. Họ lại thấy ao hoa gồm đủ loại hoa xinh đẹp khác nhau, có loại hoa sen cành bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, tua bằng kim cương, đài bằng châu báu nhân-đà xanh, các bông hoa đều mềm mại. Lại có hoa sen cành bằng vàng ròng, lá bằng Tỳ-lưu-ly, đài bằng bạc, tua bằng châu báu hoa sen đỏ và có đủ loại ong phát âm thanh vi diệu.

Lại có hoa sen làm bằng bảy báu, lá bằng vàng ròng, đài bằng bảy báu như là báu nhân-đà xanh, báu hoa sen đỏ, báu Tỳ-lưu-ly, báu hoa sen hồng, xa cừ báu chúa rất xanh. Chúng tỏa ánh sáng đủ màu sắc. Vô số đài sen đều giống đài sen đó là Thiên tử nhìn không biết chán. Cảnh vật mà Thiên tử nhìn càng ngày càng xinh đẹp hơn làm họ say đắm giống như rưới dầu vào lửa thì không bao giờ đủ.

Làm sao gọi là vui khi thú vui đó chẳng thật vui chẳng vắng lặng. Ai không tham ái thì tâm sẽ vắng lặng. Hễ được thú vui thì tâm tham ái lớn dần, khi tâm tham ái lớn dần thì họ không biết đủ và vì không biết đủ nên phải chịu khổ. Ở trong cái khổ mà họ tưởng là vui và bị lửa ái thiêu đốt.

Họ lại vào rừng thấy trong hang núi có vô số cây phát ra vô số ánh sáng. Họ nhìn không chớp mắt và bị lửa ngũ dục thiêu đốt không hề biết chán. Họ lại vào ao ma-ni bảo thạch, nước có màu vàng ròng và pha lê, chạm vào rất mềm mại. Nơi ấy có năm loại nước mềm mại, không làm ướt áo và có các con chim cất tiếng hót véo von. Nơi ấy rất yên tĩnh.

Họ lại thấy nơi khác có ao sen chứa đầy nước màu pha lê bốn phía lót đá báu ánh sáng chiếu khắp. Ao đó được trang sức bằng ngỗng, vịt, uyên ương và hoa sen, có rừng cây vây quanh. Trong rừng có nhiều chim hót rất hay. Ao được trang trí bằng đủ thứ như vậy.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy có đủ loại ong cánh bằng bảy báu, cây trên bờ ao tiết ra mùi thơm và có đủ màu sắc hình dạng để trang trí ao.

Chư Thiên mới sinh lại tiến vào rừng và thấy có ao lớn chứa đầy vị tu-đà. Họ thấy nơi khác có sông cháo sữa và sông nước uống trong sạch. Tiếng nước chảy nghe như tiếng đàn cầm. Những sông đó gồm trăm ngàn dòng và chảy khắp nơi, có nhiều chim uống rượu thượng vị và hót rất hay.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy trên đất liền có nhiều loại hoa đủ màu sắc và hình dáng trang sức cho rừng. Các bông hoa chứa đầy các con ong tiết ra mùi thơm. Nhờ hương thơm của hoa rừng vốn đã thơm nay lại thơm gấp trăm lần. Các vị Thiên mới sinh và chư Thiên nữ lại thấy trong rừng có ngọn núi lớn được trang hoàng bằng các loại của báu và vô số dòng nước. Bóng râm của cành cây giống như cung thất. Nơi ấy có đủ loại ánh sáng báu và vô số loại chim hót rất hay, trông rất đáng yêu. Nơi đó có tiếng chim Câu-sí-la, có vô số loại hoa rất thơm và ánh sáng xinh đẹp. Giống như ở Diêm-phù-đề ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu sáng hư không, cõi trời cũng có vô lượng ánh sáng trang nghiêm cõi trời. Có vô lượng ánh sáng thù thắng trang điểm cho ngọn núi ấy.

Thấy vậy Thiên tử cùng Thiên nữ leo lên ngọn núi, khi đã đến ngọn núi, họ thấy rừng càng xinh đẹp, tiếng ca từ từ cao vút lên, càng đến gần nghe càng hay, nghe tiếng ca này họ càng chạy mau đến và thấy những việc xưa nay chưa từng thấy.

Chư Thiên giương mắt nhìn và thấy các hàng cây thẳng hàng đáng yêu gồm các cây bằng Tỳ-lưu-ly, hoặc nhân-đà xanh đứng ngay ngắn. Chư Thiên mới sinh liền đi vào, thấy trong rừng ấy có nhiều Thiên tử và Thiên nữ, có các đồ trang sức màu sắc vi diệu sinh ra theo ý nghĩ. Mỗi Thiên tử đứng một nơi khác nhau cùng với Thiên nữ uống rượu thượng vị của cõi trời, không có lỗi say sưa. Họ vui chơi thọ hưởng hoan lạc trong từng hàng cây báu rồi vào ao sen cùng các Thiên tử nghe năm loại âm nhạc, ca múa, vui cười, vui vẻ hưởng lạc. Do bị tham ái che lấp tâm, họ say đắm năm dục không biết nhàm chán, vào rừng hoa sen, dùng cánh sen uống rượu thượng vị của cõi trời không hề say sưa. Có Thiên tử say đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc. Có Thiên tử vui đùa với nhau ở hai bờ sông.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy các cung điện báu đan nhau như rừng, có lan can bằng Tỳ-lưu-ly trông rất đáng yêu. Do nghiệp lành

có bậc thượng, trung, hạ nên họ được nhan sắc xinh đẹp, nghe năm loại âm nhạc, hưởng vô số thú vui không thể ví dụ. Vì chưa từng thấy Thiên chúng vui chơi hưởng lạc như vậy nên các Thiên tử mới sinh liền cùng với Thiên nữ vui vẻ hưởng về phía Thiên chúng. Thấy các Thiên tử có y áo đẹp đẽ, nhan sắc xinh đẹp chưa từng có Thiên chúng cũng vui mừng hưởng về phía Thiên tử. Hai Thiên chúng này hòa hợp vào nhau không chút ngăn cách và cùng các Thiên nữ vui chơi thọ nhận hoan lạc ở từng rừng cây, từng ngọn núi, từng ao sen, từng sông rượ, từng dòng suối.

Sau khi hưởng lạc đã lâu, chư Thiên lại hưởng đến núi nhất thiết kiên cố. Núi này bằng bảy báu và có vô số ao, sông suối. Các Thiên tử mới sinh được Thiên nữ vây quanh cùng với Thiên chúng sinh tâm thán phục khi nghe âm nhạc, thấy sông suối đầy khắp núi và thấy vô số cung điện đan nhau như rừng rất đáng yêu, có hoa sen vây quanh giống như cây đèn, có cây như ý trang điểm cho núi.

Một phía của núi ấy làm bằng bảy Tỳ-lưu-ly, mặt thứ hai bằng vàng ròng, mặt thứ ba bằng châu báu nhân-đà xanh, mặt thứ tư làm bằng châu báu chứa rất xanh. Bốn mặt đều được trang sức như nhau và đều bằng phẳng. Ở nơi bằng phẳng có đủ ngọn núi, hang núi, rừng cây, vị trời nào nhớ đến lạc thú, muốn vui chơi thì lên rừng này. Hàng trăm ngàn Thiên tử, mỗi vị có một ngàn Thiên nữ làm quyến thuộc cùng nghe năm loại âm nhạc và vô số âm thanh giao hưởng với nhau. Hàng trăm ngàn Thiên chúng cùng các Thiên tử mới sinh ca múa vui cười với nhau ở vườn cây ao hoa, dòng suối nơi được trang nghiêm bằng trăm ngàn cây xinh đẹp, ánh sáng bảy báu và rừng hoa sen.

Ở các nơi này, chư Thiên cùng nhau đi dạo vui chơi, hưởng về núi lớn và ưa thích lẫn nhau. Họ làm bạn với nghiệp lành và lấy nghiệp lành làm cửa cải. Do nghiệp lành nên họ không có xương thịt và các chất nhơ bẩn. Họ cùng nhau dạo chơi trên sông Thức ăn và thức uống. Do nghiệp lành, họ đầy đủ sắc, hương, vị, xúc. Ăn thức ăn đó, Thiên tử phát sinh tham dục nên thọ hưởng hoan lạc ở khắp nơi. Sau khi hưởng các lạc thú không gì sánh bằng và muốn bay lên núi, họ thấy nơi tốt đẹp chưa từng có của núi lớn. Bay một hồi lâu họ mới lên đến đỉnh núi đó để dạo chơi rất là thích thú. Đỉnh núi này có

nhiều nơi dạo chơi được trang sức bằng các loại cửa báu. Khắp đỉnh núi có rừng cây, ao nước, hoa Câu-vật-đầu, rừng hương thơm. Tùy theo tâm niệm mà họ có đầy đủ mọi thứ dục lạc. Những thứ họ ưa thích đều có đầy đủ như ý và không bị người khác chiếm đoạt.

Sau khi hưởng lạc ở đó đã lâu các Thiên tử lại quan sát khắp nơi và tiến đến hang núi bảy báu, nơi có rừng bảy báu che phủ. Ánh sáng rực rỡ, có các con chim trời hót rất hay. Xung quanh hang tịch tĩnh có ao hoa tên tịch tĩnh hành xứ. Người nào đời trước giữ giới không đủ thì sinh vào ao này. Vào đời trước, họ cứng đầu cứng cổ có thể nói pháp chính yếu nhưng không thực hành đúng pháp giống như người đóng kịch nói về quả báo của nghiệp nên khi ra khỏi địa ngục, ngạ quỷ, họ sinh làm ngỗng, chim trong ao này. Do đời trước họ sống tịch tĩnh nên sinh vào ao tịch tĩnh này, có cánh bằng bảy báu, thân phát ra ánh sáng, tiếng hót rất hay, ăn hoa sen, từng cặp trống mái theo nhau vui chơi.

Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời thường ở trong hang núi này thuyết pháp cho chư Thiên và thuyết pháp cho các con chim ở trong ao. Khi ấy, chư Thiên vui chơi ca hát và phân làm hai nhóm. Một nhóm do nghiệp lành nên đến ao này. Nhóm còn lại đi vào rừng phóng dật vui chơi ca múa say mê thọ lạc. Khi nhóm có nghiệp lành đến ao lớn, ngỗng chúa thấy liền nói kệ:

*Người nào tuy thuyết pháp
Không sống đúng như pháp
Người ngu đó nói dối
Thường chịu các khổ não.
Nếu chỉ dạy cho người
Còn mình thì không làm
Nói những lời vô nghĩa
Đó là người không tâm.
Phóng dật tham dục sinh
Tham dục nên sân hận
Người này đi đường ác
Vào địa ngục rất mau.
Thú vui trong quá khứ
Không còn trong hiện tại*

Thú vui hiện đang hưởng
 Cũng không gọi là vui.
 Người ngu ưa phóng dật
 Thích thú vui hiện tại
 Bị nghiệp quả lừa dối
 Liền đọa vào địa ngục.
 Ba đời bị ái lừa
 Thường làm việc bất lợi
 Sinh tử trói chúng sinh
 Người trí không nên tin.
 Người ngu gần tham ái
 Bị hại như gặp giặc
 Trói chúng sinh ở đời
 Người trí không nên tin.
 Nếu bị gông cùm xích
 Còn có thể chặt đứt
 Người thường cầu ái dục
 Không thể thoát xích ái.
 Ai cắt đứt dây ái
 Là thích nơi thường lạc
 Người này lìa cảnh ái
 Sống cảnh giới trí tuệ.
 Người trí thích ánh sáng
 Nói ái rất tối, khổ
 Người trí giữ ánh sáng
 Liền phá trừ tối tăm.
 Dùng dao bén trí tuệ
 Đốn ngã cây tham ái
 Ai chặt đứt cây ái
 Sẽ đến nơi rất vui.
 Chặt bỏ rừng tham ái
 Và dùng nhiều sông suối
 Đã chặt rừng cây ái
 Được thoát khỏi các cõi.
 Ba đường sông ái lớn

Nước phóng dật cuốn xoáy
 Nếu lên thuyền trí tuệ
 Đến bờ kia an ổn.
 Lên ngọn núi trí tuệ
 Hang giữ giới xinh đẹp
 Dùng vô số mắt trí
 Sẽ thấy hết các họa.
 Người nào xa lìa pháp
 Người ấy thật trống rỗng
 Ai không ưa thích pháp
 Dễ vỡ như bọt nước.
 Nếu có người chắc thật
 Trong ngoài như kim cương
 Theo pháp sống tịch tĩnh
 Làm ích lợi mọi người.
 Ai chìm trong phóng dật
 Thích thú vui cảnh giới
 Bị rấn cảnh giới cắn
 Thường chịu các đắng cay.
 Người nào thích được vui
 Không nên sống phóng dật
 Người nào lìa phóng dật
 Thì được nhiều thú vui.
 Người nào có trí tuệ
 Không tin ở phóng dật
 Nếu bị phóng dật cắn
 Sẽ trôi lăn năm đường.

Để điều phục chư Thiên, ngỗng chúa đã nói kệ đó. Do tham đắm dục lạc, chư Thiên không ghi nhận mà lại tiếp tục ca hát, vui chơi thọ lạc.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 59

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 38)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 24)

Khi ấy, Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời thống lãnh các con ngõng, dùng tâm chánh niệm để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh nên quan sát các con ngõng đang hưởng hoan lạc và riêng mình ở trong hàng tư duy về chánh pháp. Ngõng chúa Thiện Thời thích nghĩ đến pháp lạc và lấy việc thuyết pháp cho người khác làm thú vui. Lại có các con ngõng khác cũng suy nghĩ về pháp.

Khi ấy, do tâm vui mừng muốn tìm thú vui, chư Thiên hưởng đến nơi này và thấy ao rộng rãi đáng yêu, có đầy đủ hoa quả trong mọi mùa, thấy vậy Thiên chúng và Thiên nữ càng thích thú, ca múa, vui chơi, thọ lạc gấp trăm lần lúc trước ở xung quanh ao lớn.

Thấy chư Thiên, Bồ-tát Ngõng chúa nói kệ để thành tựu trí tuệ:

*Người trí không phóng dật
Có thể lìa phóng dật
Liên lên lâu trí tuệ
Được yên ổn vô cùng.
Ai trừ bỏ phóng dật
Được đạo rất vắng lặng
Vào con đường rộng này
Trí tuệ đến Niết-bàn.
Phóng dật ngăn che đạo
Làm tâm gây tội mãi
Chính việc phóng dật này
Phá hỏng cây cầu pháp.
Hủy bỏ hết thiện niệm*

*Đánh mất đường giải thoát
Chính việc phóng dật này
Dẫn người vào đường ác.
Phóng dật làm loạn tâm
Không biết lúc lợi ích
Không biết lời nói pháp
Không khác gì người chết.
Tuy đang mang thân trời
Mà chẳng khác súc sinh
Bị phóng dật hủy hoại
Hoặc múa hoặc vui cười.
Hoặc sống hoặc thoái đọa
Thường sinh rồi lại diệt
Chúng sinh trong ba cõi
Trôi lăn vì phóng dật.
Tạo tất cả tội lỗi
Bị dây nghiệp trói buộc
Mê lầm tất cả pháp
Bị giặc phóng dật trói.
Vì bị phóng dật hại
Nên không biết nội pháp
Cũng chẳng biết ngoại pháp
Đánh mất tâm không hay.
Bị người trí chê cười
Thiên tử mà làm thế
Không then, không sợ sệt
Bị phóng dật làm hại.
Tâm ưa thích vui chơi
Và thường thích ca múa
Không biết chán cảnh giới
Thoái đọa khỏi cõi trời.
Bị phóng dật lừa dối
Vui cười nơi đáng sợ
Giống như người bị mù
Không biết đường đúng sai.*

Để làm lợi ích cho người khác khi quan sát chư Thiên, Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời đứng ở một nơi đáng yêu nhất nói bài kệ điều phục. Tuy nghe bài kệ, nhưng chư Thiên không ghi nhớ mà vẫn tiếp tục ca múa vui chơi, hưởng năm thứ dục lạc, đứng xung quanh ao thích thú ngắm cảnh.

Ở cõi trời Dạ-ma có ba vị Đại sĩ thường thuyết pháp cho các vị Thiên phóng dật ở cõi trời ấy. Ba vị đó là:

1. Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà.
2. Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời.
3. Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Đó là ba vị Đại sĩ thường giảng rộng chánh pháp cho người khác, giúp họ đắc quả Thanh văn hoặc Duyên giác. Các Đại sĩ này đã vượt khỏi cảnh giới ma.

Lúc ấy, ma Ba-tuần suy nghĩ: “Các Đại sĩ này làm trống rỗng cảnh giới ta và muốn bỏ ta đi. Các thầy Sa-môn trong loài người, bốn vị vua ở trời Tứ Thiên vương, Kiều-thi-ca ở cõi trời Tam thập tam, Mâu-tu-lâu-đà, Bồ-tát Thiện Thời, Bồ-tát Chủng Chủng Trang Nghiêm ở trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà với vua trời Tịch tĩnh và quyến thuộc của họ, những người này tuy ở cảnh giới ta nhưng không thuộc về ta. Sứ thần của ta có thể đánh bại sáu cõi trời và người. Trời Hóa lạc tuy là cảnh giới của ta nhưng có sức mạnh nên ta không thể nhiều loạn. Nay ta sẽ cho đại thần trí tuệ đến trời Dạ-ma để nhiều loạn pháp của họ”.

Nghĩ xong, ma vương liền bàn bạc với các đại thần:

–Các ông hãy đến đánh bại vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, Bồ-tát Thiện Thời, Bồ-tát Chủng Chủng Trang Nghiêm. Ba người khéo ăn nói, giỏi biến hóa và có thế lực lớn là Hoan Hỷ, Phóng Dật và Dục Mê hãy đi đến chỗ các vị ấy để nói pháp đánh bại họ.

Nghe ma vương nói, ba vị đại thần liền đến trời Dạ-ma và tới chỗ ngõng chúa Thiện Thời. Đến nơi, họ thấy ngõng chúa có oai đức mạnh mẽ, tướng mạo thù thắng không khiếp sợ, đang nói kệ thuyết phục chư Thiên.

*Chẳng phải lúc phóng dật
Không nên sinh hoan hỷ
Hai pháp này sinh si*

*Giờ chết có sức mạnh.
 Khói vui lửa phóng dật
 Thiêu đốt rất nhiều người
 Bị cảnh giới mê hoặc
 Đui mù không ai biết.
 Sẽ không còn thân trời
 Rơi vào nghiệp chúng sinh
 Bị cảnh giới làm mê
 Không hay biết lợi ích.*

Nghe bài kệ đó xong, ba vị đại thần của ma vương nói kệ:

*Phóng dật rất vui thích
 Sinh ra các lạc thú
 Phóng dật sinh ưa thích
 Vì sao nói như vậy?*

Ngõng chúa Thiện Thời nói kệ trả lời:

*Phóng dật không có vui
 Cũng không sinh lạc thú
 Phóng dật sinh khổ não
 Nên nói ao hoa sen.*

Đại thần Phóng Dật của ma nói kệ:

*Lạc thú các cảnh giới
 Phóng dật và Thiên nữ
 Cùng với các kỹ nhạc
 Là thứ đáng yêu nhất.*

Ngõng chúa Thiện Thời nói kệ đáp:

*Nếu pháp sinh phóng dật
 Tất cả đều là khổ
 Đánh mất các căn lành
 Đi vào ba đường ác.*

Đại thần Phóng Dật lại nói kệ:

*Hoặc ở trong vườn cây
 Hoặc trong ao hoa sen
 Hoặc tại các tầng lầu
 Thọ lạc nhờ phóng dật.*

Ngõng chúa Thiện Thời nói kệ đáp:

*Ở núi rừng vườn cây
 Nơi đồng trống yên tĩnh
 Phóng dật không thể mở
 Dây trói của ma ác.
 Phóng dật vào địa ngục
 Hoặc đọa vào súc sinh
 Hay sinh vào ngựa quỷ
 Phóng dật là ngu si.*

Ngõng chúa Thiện Thời nói kệ như vậy đáp lại đại thần Phóng Dật của ma vương.

Khi ấy, các Thiên tử đang lia bỏ phóng dật tu tập thiền định trong hang vàng. Biết việc này, Mâu-tu-lâu-đà đến ao rộng. Thiên chủ được rất nhiều Thiên nữ vây quanh đầy khắp hư không, ca múa vui đùa, phát ra âm thanh rất hay. Các vị trời không phóng dật ở gần Thiên vương, không ca múa và bất ngờ xuất hiện ở ao rộng khi việc vấn nạn xảy ra.

Sau khi nghe ngõng chúa nói tất cả bài kệ, vua trời Mâu-tu-lâu-đà hồi tưởng như vậy: Ta và các vị trời khác nghe nói: Ba đại thần của ma vương tên Phóng Dật, Hoan Hỷ và Dục Mê đã đến đây làm tăng thêm mê hoặc cho những kẻ ngu. Ta sẽ nói cho các vị đại thần này nghe mười một pháp môn đáp lại vấn nạn để trừ ma chúng ấy.

Sau khi suy nghĩ, vua trời Dạ-ma bàn với ngõng chúa Thiện Thời rồi từ không trung hạ xuống ngồi trên đài sen với vô lượng vị trời phóng dật vây quanh. Thiên chủ nói mười một pháp môn đáp lại vấn nạn thù thắng và bảo chư Thiên:

–Các ông hãy lắng nghe về tai họa của việc phóng dật. Trước đây ta đã từng được vị Thiên tử không phóng dật tên là An Ổn dạy cho ta pháp này. Đó là bài thuyết pháp của Đức Như Lai Ca-diếp. Các ông phải lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Tất cả Thiên chúng, các chim thuyết pháp, ngõng chúa Thiện Thời, quân của ma vương, đại thần Phóng Dật, người nói pháp điên đảo, làm những việc bất lợi đối với thế gian, làm bạn bè của ma, tất cả hãy lắng nghe mười một pháp môn đáp lại vấn nạn thù thắng. Đó là mười một bạch pháp, dứt được mười một pháp nhiễm ô. Ai muốn cầu Niết-bàn chân thật, muốn lia

cảnh giới ma, sợ dây trói sinh tử, ở một mình nơi vắng vẻ, muốn cầu chân lý, diệt trừ hắc ám thì hãy chú ý lắng nghe. Mười một pháp môn tối thượng đó là gì? Và nó đoạn trừ mười một pháp gì?

1. Dùng sự điều phục đoạn trừ sự kiêu mạn.
2. Chánh tâm bất loạn trừ hai loại phá giới.
3. Tinh tấn để diệt trừ biếng nhác.
4. Dùng pháp trong sạch để diệt trừ pháp dơ.
5. Dùng pháp trong sạch đoạn trừ pháp ác.
6. Biết đủ trừ bỏ nhiều ham muốn.
7. Sống xa lìa để trừ bỏ sự gần gũi thân thuộc.
8. Dùng lời chân chánh để dứt trừ lời vô nghĩa.
9. Dùng chánh định để đoạn trừ xao động.
10. Bố thí để dứt bỏ nghèo nàn.
11. Trí tuệ để đoạn trừ ngu si.

Mười một pháp nhiệm ô này trói người vào cây phóng dật, muốn lìa bỏ cảnh giới ma phải dứt trừ nó. Ai sợ sinh tử phải trừ bỏ phóng dật. Phóng dật là gốc rễ của sinh tử, không phóng dật là nhân của giải thoát.

Vì muốn tất cả chúng sinh lìa bỏ sinh tử, Đức Phật Ca-diếp đã nói bài pháp này. Trước đây ta đã nghe vị Thiên tử tiền bối nói lại pháp ấy. Vị Thiên tử ấy được nghe Đức Phật Ca-diếp nói pháp đó và giảng lại cho ta, lần lượt truyền trao như vậy, nay ta nói cho các người nghe.

Dùng pháp gì để điều phục kiêu mạn? Người điều phục kiêu mạn được chúng sinh yêu mến, kính trọng. Nhờ điều phục nên họ dứt trừ tất cả pháp kiêu mạn, thô ác, kiêu mạn có năm thứ là:

Người nào vào xóm làng, thành ấp hoặc đi trên đường, đi rất mau không giữ gìn oai nghi, hoặc đi trên đường hoặc nơi chằng phải đường, phe phẩy y phục, hoặc đi nhón gót làm người có tâm ngay thẳng thấy vậy sinh tức giận, nghĩ: Tại sao người này sống trái với pháp, làm người say, người cuồng. Đó là sự kiêu mạn thứ nhất.

Để đoạn trừ sự kiêu mạn này ta phải đi đứng một cách ngay ngắn, không liếc ngó hai bên mà ngó thẳng về phía trước khoảng một tầm, oai nghi tề chỉnh, không vung vẩy y áo, không giở chân cao, chỉ giở cách đất khoảng bốn ngón tay, không để bày vai, y áo

phải ngay ngắn, không vung vẩy tay khi đi. Không phóng dật có thể dứt trừ phóng dật.

Lại có bốn loại phóng dật mà các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cần phải liả bỏ. Đó là nói lời vô ích, tâm không suy nghĩ, không biết nhiều ít. Khi đến nhà thí chủ, không khảy móng tay, không lên tiếng mà đường đột xông vào, ngồi ở trên cao mà nói nhiều lời vô nghĩa nhưng không hay biết, nói lớn tiếng ở nơi tĩnh tọa, dòm ngó những người nữ, giận dữ vô cớ, liếc ngó hai bên, không xem xét trước sau, là quyến thuộc của kiêu mạn, lén vào nhà người, tất cả người đời đều không ưa hạng Tỳ-kheo này. Người sống tịch tĩnh gọi họ là Tỳ-kheo kiêu mạn. Tại gia, xuất gia đều như vậy.

Làm sao để diệt trừ những lỗi này?

– Khi gặp thí chủ hoặc người khác thì nói chánh pháp, trước sau tương ứng, quan sát người, quan sát tâm rồi mới nói, nói đúng nơi, đúng lúc, không nói trái ngược nhau, nói lời hòa nhã dễ hiểu, nói tương ứng với pháp, sống đúng với pháp, không dòm ngó người nữ, khảy móng tay rồi mới vào nhà, ra vào phải biết thời, biết tướng, không vung vẩy y áo, không vung vẩy tay khi đi, không khạc nhổ từ trên cao xuống, không nói lớn tiếng, dùng lời hay đẹp thuyết pháp, đợi hỏi mới nói, không cướp lời người khác, ít nói, nói lời tốt đẹp và đúng pháp. Đó là dùng giới luật để trừ bỏ kiêu mạn.

Lại nữa, sự điều phục thứ hai có thể dứt trừ kiêu mạn là: Tỳ-kheo khi vào nhà người khác nếu nghe ca nhạc, vui cười hoặc trong khi đi chơi nghe người khác cười nói thì không nghe, không thích, không thưởng thức, không mong cầu, không nói nhiều, không nói lỗi của người khác, không tự trang điểm khi đến nhà người khác, không thường đến nhà người khác, không thường cầu xin. Khi đến nhà người khác hoặc nhà thí chủ của mình, nhờ sự điều phục đó, Tỳ-kheo này dứt trừ được kiêu mạn.

Lại nữa, điều thứ ba, Tỳ-kheo đến nhà thí chủ, nói lời phi pháp, nói lời thế tục, bàn luận về đất nước, về việc sinh Thiên, về việc vui chơi ca múa và các việc ái nhiễm trong quá khứ, ngồi gần người nữ, mặc y nhiều màu đi vào nhà người khác. Nếu Tỳ-kheo nào bị kiêu mạn thiêu đốt như vậy thì dùng giới luật gì để diệt trừ?

Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào vào nhà người khác nói về pháp

xuất gia, pháp bố thí, pháp trì giới, khen ngợi công đức của trí tuệ, thuyết pháp vô thường, hư hoại, nói về già, bệnh, ái biệt ly, tự tạo nghiệp, tử biệt ly, nói về pháp tri túc, pháp điều thuận, nói về khổ, tập, diệt, đạo, về sự tiến thối của người khác, về tai họa của việc phá giới, nói về pháp nhằm chán, pháp trừ bỏ tham lam keo kiệt, nói cho người tự kiêu về sắc đẹp nghe tai họa của sắc đẹp, tai họa của thức ăn, sự hủy hoại của vô thường, tai họa của tuổi trẻ là bị già hủy hoại, quan sát thâm tâm người khác rồi mới nói pháp thích hợp, nhờ điều phục, Tỳ-kheo này phá bỏ sự kiêu mạn.

Lại nữa, sự điều phục đoạn trừ kiêu mạn thứ tư là không thọ nhận nhiều đồ ăn uống. Không gận gũi người tham đắm mùi vị thức ăn không biết nhằm chán, ưa thích đến nhà người, khi được cúng dường y phục, đồ ăn uống, ngọc cụ, thuốc men thì biết đủ mà thọ nhận, không nghĩ đến và không tham đắm thú vui của người khác, không có nghi ngờ dò xét, chỉ hết lòng thực hành với tâm điều phục, giữ oai nghi chân chánh, Tỳ-kheo điều phục dùng pháp điều phục để diệt trừ kiêu mạn.

Tất cả kiêu mạn do phóng dật sinh, phóng dật không có lợi ích đối với các công đức. Vì vậy, muốn cầu Niết-bàn ta nên đoạn trừ phóng dật. Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà, Ngõng chúa Thiện Thời nói cho nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương nghe pháp trước kia Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho Thiên tử và lần lượt truyền dạy cho đến nay.

Đáp lại vấn nạn thứ hai là gì?

–Đó là dùng chánh niệm hiện tiền đoạn trừ sự phá giới. Giới có hai loại. Giới mà tâm có thể giữ gìn ở thế gian và xuất thế gian gồm nhiều loại nhưng nói tóm lược thì có hai loại là tánh trọng giới và lìa giới ác. Ai phá tánh trọng giới thì không phải là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp.

Tánh trọng giới là: Sát sinh, phi phạm hạnh, trộm cắp đủ ba bát-lê-sa-bàn, trộm cắp đồ vật của Phật hoặc của pháp để ăn không chút hối tiếc, cũng không bồi thường trở lại, luôn che dấu không nói ra. Tỳ-kheo như thế chẳng phải là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp. Đó chỉ là người mục nát, hư hoại không phải là pháp khí, chỉ dùng lời nói dối để làm y phục. Do phóng dật nên họ phá tánh trọng giới. Vì

thế, Đức Phật Ca-diếp dạy các thầy Tỳ-kheo nên lìa bỏ phóng dật. Thiên vương Dạ-ma thuyết pháp cho Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời, các con ngõng, các đại thần của ma vương như đại thần Phóng Dật. Ngồi trên đài sen, Mâu-tu-lâu-đà đã nói pháp đó.

Lìa giới ác gồm có chín loại. Chín loại đó là:

1. Tịnh tu nhất hành.
2. Thường hay hối cải.
3. Thuận hành.
4. Thực hành một nửa.
5. Thực hành nhiều.
6. Phạm giới nhẹ liền hối hận.
7. Hết sức thực hành sau khi nghe chỉ dạy.
8. Làm việc hủy hoại.
9. Thực hành tất cả.

Đó là chín loại lìa giới ác. Tất cả pháp ngu si hoặc Sa-môn do phóng dật nên là người vô trí, làm việc bất tịnh.

Thế nào gọi là nhất hành? Do coi thường ác kiến, phóng dật nên họ phá hủy giới khinh như đào đất, dẫy cỏ rồi sau đó hối tiếc. Đó gọi là nhất hành.

Thế nào gọi là sống phóng dật phá giới rồi thường hay hối cải? Đó là Sa-môn phá nhất hành giới một hoặc hai hoặc ba lần. Sau khi phá giới khinh họ trở lại hối tiếc. Nhiều lần làm, nhiều lần hủy hoại như vậy là xả bỏ giới ác, không kính trọng pháp, không lìa bỏ phóng dật, tâm thường tán loạn. Đó là phá giới rồi hối tiếc.

Thế nào là thuận hành? Đó là ngày càng phóng dật, khinh tâm, khinh giới, không siêng năng học giới, người này có thể nói và biết nguyên nhân phá giới, biết việc thật, việc không thật, biết rằng phá giới trọng ở trong giới pháp thì mắc tội rất nặng nên đã kiên quyết không phạm, nhưng khi gặp nạn thì họ phá hủy giới khinh, không giữ gìn, không kính trọng chánh pháp. Đó là Tỳ-kheo thuận hành.

Thế nào là Tỳ-kheo thực hành một nửa? Đó là người chỉ học giới pháp, biết giới trọng giới khinh, hoặc giữ gìn hoặc không giữ gìn, trong tâm suy nghĩ việc giữ các giới khác. Người này chuyên tâm giữ gìn một nửa số giới và không thực hành số giới còn lại. Đó gọi là thực hành một nửa. Tỳ-kheo sống phóng dật bị phóng dật sai

khiến, sống trong cảnh phóng dật, không thể mau chóng đạt Niết-bàn.

Thế nào là thực hành nhiều? Đó là hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, giữ giới đầy đủ, thực hành thuận theo pháp, giữ nhiều giới lìa ác không khiếm khuyết, thất thoát, hư dối, tuy giữ chắc chắn nhưng không thể giữ hết, đó là thực hành nhiều.

Thế nào là Tỳ-kheo và đệ tử Phật phạm giới nhẹ liền hối hận? Do phóng dật hoặc gần bạn ác, Tỳ-kheo này phạm giới nhẹ và mau chóng hối cải, vì sợ nổi khổ ở địa ngục nên họ lập tức sám hối để tâm được thanh tịnh. Họ đến trước chúng Tăng và nói: “Tôi đã làm việc bất thiện”, họ không che giấu, sám hối rồi không tái phạm. Đó là Tỳ-kheo phạm giới rồi liền hối cải.

Thế nào là Tỳ-kheo hết sức thực hành sau khi nghe chỉ dạy? Nếu Tỳ-kheo và đệ tử của Phật vì phóng dật hoặc gần người ác nên phá hủy hoặc nơi lỏng trọng giới, sau đó vội vàng gặp thầy sám hối, hoặc lúc Bồ-tát sám hối trước chúng Tăng không chút che giấu, sau khi được nghe chúng Tăng dạy bảo thì không tái phạm. Vì sợ hãi ba đường ác nên họ không dám phá hủy hoặc nơi lỏng. Đó là Tỳ-kheo hết sức thực hành sau khi được chỉ dạy.

Thế nào là làm việc hủy hoại? Đó là Tỳ-kheo trọn đời khinh thường, buông thả tâm, không ưa thích và không thực hành việc tọa thiền, tụng kinh, đi vào thiên miếu để cầu y phục, đồ ăn, thức uống, đi dạo khắp nơi, vào nhà thí chủ, gần gũi người thế tục, chịu sự sai khiến của họ để tìm cầu sự an lạc. Đó là Tỳ-kheo làm việc phá hoại. Tỳ-kheo này khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục.

Thế nào là người thực hành tất cả? Đó là người tin tất cả các pháp Tỳ-ni và nói cho người khác nghe, họ không thể giữ một hoặc hai giới khinh. Do tính chất hoặc thói quen nên họ không thể giữ đầy đủ giới chớ không phải vì không kính trọng. Phạm rồi, họ sinh hối hận. Đó là người thực hành tất cả. Tội của họ rất nhỏ. Nếu Tỳ-kheo hoặc đệ tử của Phật phá giới chút ít, tất cả đều do lỗi phóng dật.

Vua trời Dạ-ma ở trong đài sen nói pháp cho Ngõng chúa Thiện Thời, các chim và nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Bị phóng dật làm mù
 Uống phải độc phóng dật
 Bị phóng dật trôi buộc
 Dẫn vào trong địa ngục.
 Người nào sống phóng dật
 Bị thế gian khinh chê
 Hiện đời không lợi ích
 Khi chết vào địa ngục.
 Người ngu suốt ngày đêm
 Hoặc đứng hoặc đi đường
 Tất cả người phóng dật
 Không được một niệm vui.
 Do họ sống phóng dật
 Trôi lăn trong cõi Dục
 Qua lại ở năm đường
 Thoái thất khỏi thiên đình.
 Nếu đắc định thế gian
 Sinh vào cõi Vô sắc
 Trôi lăn qua các cõi
 Đều là do phóng dật.
 Những thứ trong ba cõi
 Do lưới ái tạo ra
 Bị phóng dật ràng buộc
 Người ngu không hay biết.*

Vua trời Dạ-ma nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các chim và nhóm đại thần Phóng Dật nghe kinh mà Phật Ca-diếp đã dạy cho vị Thiên trưởng lão. Thiên chủ đã giảng ba pháp trong số mười một pháp. Ba pháp đó là:

1. Điều phục diệt trừ kiêu mạn.
2. Chánh tâm bất loạn, trừ bỏ hai hoại pháp giới là tánh giới và lìa giới ác. Muốn trồng căn lành phải gần gũi bạn lành. Nhờ gần bạn lành mà người phá giới trọng còn được giải thoát sinh tử hướng gì là người phá giới lìa ác. Vì vậy người trí nên cố gắng gần gũi bạn lành.

3. Lìa bỏ việc biếng trễ, siêng năng tinh tấn. Nếu tinh tấn thì sẽ diệt trừ tất cả biếng nhác, còn như phóng dật thì sẽ vô ích đối với tất cả các pháp. Gần bạn lành là gốc của tất cả pháp thiện.

Pháp thứ tư là dùng pháp sạch để diệt trừ pháp nhơ, đó là dùng tinh tấn để diệt trừ biếng nhác giống như ánh sáng diệt trừ tất cả bóng tối. Người biếng nhác sẽ làm hại tất cả các pháp. Sau khi sinh ra, sự biếng nhác sẽ ngày càng tăng thêm và làm hư hỏng hết tất cả các pháp thế gian lẫn xuất thế gian, không thể nói hết trong hiện tại và vị lai. Ai biếng nhác thì thế lực yếu kém, bị người khinh chê, không thể sửa sang gia nghiệp, nghèo khổ, thấp kém, không thể kinh doanh, mua bán, cày cấy, gieo trồng và làm các việc khác, không thể gần gũi bạn lành. Do biếng trễ họ bị người khác khinh rẻ chê cười, họ không học hỏi trí tuệ, ngu si không biết gì, không biết thời, xứ, không biết sức mình, sức người, tất cả những việc nên làm theo hoàn cảnh trong hiện tại và vị lai đều bị thất bại.

Người tinh tấn thì có thể trừ bỏ biếng nhác, được mọi người yêu mến, kính trọng, đầu đêm đến cuối đêm tâm không mệt mỏi, ngủ rất tỉnh táo, biết lúc nào nên dậy lúc nào nên nằm, biết lúc thích hợp, suy nghĩ rồi mới làm, nỗ lực bền bỉ, làm bạn với tinh tấn, dùng nước tinh tấn tẩy sạch chất bẩn biếng nhác, tất cả mọi việc đều nhờ lìa cấu uế mà được thành tựu, khi có việc gì suy kém khổ não thì họ tinh tấn, không thoái lui, khiếp sợ, không mệt mỏi, gián đoạn, nhờ làm bạn với tinh tấn nên họ thành tựu được những việc lớn, khi làm việc gì họ không ỷ lại người khác, họ biết người tốt người xấu, biết sức mình sức người, được người tốt khen ngợi, mọi người kể cả vua và đại thần đều cúng dường họ, họ rất giàu mạnh không có địch thủ, những người rất mạnh cũng không thể phá nổi họ, bạn lành của người ấy ngày càng đông, nhờ nhiều bạn lành nên họ có sức mạnh, hưởng nhiều sự an lạc, đi đến đâu, dù đó là xứ lạ cũng thường được an vui. Nếu họ đến xứ khác thì cũng được người lành gần gũi, được những người xung quanh cung kính, cúng dường, dùng lễ tiếp đãi. Nhờ xa lìa biếng nhác nên họ được vô lượng công đức như vậy. Nhờ mặc áo giáp tinh tấn, kiên cố, lìa bỏ chất bẩn biếng nhác nên họ có thể phá tan quân ma, thoát biển sinh tử, được tất cả người thiện kính yêu, nhờ làm bạn với siêng năng tinh tấn nên họ được sự vô lậu, vô

cầu của đường xuất thế gian và đạt được Niết-bàn, họ thấy những nơi trần cấu kiên cố không ràng buộc mà khó thoát như nhà cửa trời buộc thế gian, vợ con, quyến thuộc, anh chị em, tôi tớ, ruộng vườn, tài sản, kho vựa, đó chính là sông ái hung bạo. Nhờ lấy tinh tấn làm bạn, họ có thể thoát khỏi nỗi sợ sinh tử, xuất gia mặc ba y, làm bạn với tinh tấn. Nhờ tinh tấn họ thoát khỏi sự ràng buộc của gia đình, đắc đạo vô trụ, siêng tu thiền định, tụng đọc chánh pháp. Họ muốn vào Niết-bàn để được giải thoát, biết lúc cần phải siêng năng tinh tấn như biết rõ những vật phát ra từ thân miệng. Họ biết rõ tự tướng, biết như thật về tướng sinh diệt của ấm, giới, nhập. Suốt ngày đêm họ siêng năng gần gũi minh sư, dùng trí phương tiện siêng năng tu tập đạo diệt sạch tội lỗi, chặt bỏ hết dây trói làm ta trôi lăn trong đường sinh tử. Biếng nhác giống như bóng tối không có lợi cho tất cả chúng sinh. Nó là việc ác rất kiên cố, chỉ được diệt trừ bằng sự tinh tấn. Tùy theo chỗ chứng đắc, người ấy siêng năng tinh tấn phá tan tất cả sự hòa hợp, không ưa cảnh giới phiền não trói buộc, giả làm thân thiện, lừa dối tất cả phàm phu ngu si. Cảnh giới sắc, hương, vị, xúc này giống như giấc dữ cướp đoạt của cải pháp thiện, phá hoại pháp lành, khiến ta làm tất cả các việc không lợi ích, không thích quả báo, chẳng ưa của cải, làm não loạn tất cả phàm phu ngu si khiến họ mê muội. Vì vậy ta nên liả bỏ, không nên tham đắm cảnh giới, phải tu đạo giải thoát giúp cho tâm trong sạch, nhờ tâm thanh tịnh liền được tinh tấn, chánh niệm không nghi ngờ, dùng việc tu hành tinh tấn chống lại kẻ thù. Nhờ làm bạn với tinh tấn, ta có thể dứt bỏ tham, sân, si, quan sát chân chánh để dứt trừ các hữu.

Sau khi diệt kẻ thù rồi, giống như ở Diêm-phù-đề vào lúc hư không không bị mây che, mặt trời, mặt trăng chiếu sáng rực rỡ, sự trong sạch của người ấy cũng như vậy, giống như người bệnh được lành, người nghèo được của, người mù đi lạc trong đồng trống bỗng được sáng mắt và tìm ra đường đi. Cũng như vậy, nhờ giữ giới cấm, tu hành chân chánh, người ấy được chứng đắc trong hiện đời, sinh tử đã chấm dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã làm xong, không còn thọ nhận thân sau. Vị ấy liả tất cả cấu uế, tất cả sự trói buộc được giải thoát, vượt qua bờ bên kia, có trí tuệ dũng mãnh, rũ sạch bụi nhơ, tất cả đều nhờ làm bạn với tinh tấn.

Vì vậy phải phát đại tinh tấn, đoạn trừ biếng nhác và các dây trói sinh tử.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy:

*Phát sinh niệm tinh tấn
Thường thích ở một mình
Thoát khỏi các nghiệp ác
Trí tuệ được Niết-bàn.
Làm bạn với tinh tấn
Lìa bỏ bụi biếng trễ
Thoát đồng trống sợ hãi
Người ấy được thường lạc.
Biếng nhác và phóng dật
Ngăn cản hết mọi pháp
Do lầm lỗi lớn đó
Chúng sinh bị khổ não.
Ai muốn an vui mãi
Nên từ bỏ biếng trễ
Người phóng dật biếng nhác
Giống như chó không khác.*

Vua trời Dạ-ma đã nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loại chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật... nghe bài kinh mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị Tiên trưởng lão và vị ấy dạy lại cho vua trời...

Pháp thứ năm là dùng pháp bạch tịnh để đoạn trừ pháp ác. Pháp ác là việc thích vào thành ấp, xóm làng, nơi ồn ào, không thích ở nơi vắng vẻ, làm hủy hoại pháp Sa-môn, Tỳ-kheo này lìa bỏ việc tu thiền tụng kinh, vào xóm làng, thành ấp, thích ở nhà bạch y, suốt ngày nói chuyện với người nam, người nữ. Nếu cùng người nữ nói chuyện thì ta có thể bị trói buộc, mất hết lợi ích, hoặc sinh tâm dục. Vì sao? Vì người nữ như lửa, khi gần họ thì ta ngày càng bị vướng chặt, ai gần người nữ thì tâm dần dần bị rối loạn, vì vậy Tỳ-kheo không nên vào xóm làng, thành ấp, nếu nói chuyện với người nam thì đánh mất tất cả sự tự lợi đối với pháp vô lậu, tâm không trong sạch, Tỳ-kheo này tự hủy hoại pháp của mình. Lại nữa, nếu có Tỳ-kheo vào xóm làng, thành ấp sẽ mắc nhiều lỗi lầm. Những lỗi đó là:

Do vào nhà người khác nên tâm bị nhiễu loạn, khi thấy người bạch y giàu có, nhiều đồ ăn uống, giường nệm, ngọc cụ thì sinh tham đắm. Tỳ-kheo làm như vậy giống như ăn lại đồ ăn vừa nôn ra. Người ấy rời nơi vắng vẻ đi trong nhân gian, bỏ đạo vào tục, bỏ thú vui nhân nhã, bị gia đình trói buộc, làm việc tham, sân, si. Do những lỗi đó, họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì sao họ chịu khổ như vậy? Đó là do họ vào thành ấp, xóm làng. Vì vậy Tỳ-kheo nào muốn chứng đắc thì phải từ bỏ lỗi lầm này. Làm sao để trừ bỏ lỗi lầm đó? Nhờ sống ở nơi vắng vẻ ta có thể giữ tất cả công đức vô trụ, được an ổn bậc nhất. Nếu có Tỳ-kheo ở một mình nơi vắng vẻ, các căn tịch tĩnh, tâm trong sạch, ý như vàng ròng, khéo hộ trì các căn, xa lìa sự sợ hãi và sự nhớ bản, được an ổn bậc nhất, đạt thú vui vô lậu. Tất cả dục lạc mà chư Thiên hưởng trong sáu tầng trời dục giới là nhờ tạo nghiệp lành mà có. Lạc thú trong một tầng trời đã đáng yêu vô cùng huống gì là tất cả các lạc thú trong sáu tầng trời. Nếu được thú vui vô lậu trong một niệm thì không gì có thể thí dụ được. Vì vậy muốn cầu thú vui bậc nhất thì nên lìa bỏ nơi ồn ào, không vào xóm làng, để cầu chánh định Tam-muội, thường đi một mình nơi núi, hang, nơi vắng vẻ, bờ cỏ, tìm cầu thú vui vô lậu, xa lìa bà con, bè bạn; quan sát thú vui bà con, bè bạn là vô thường, không yên trụ, là pháp biệt ly, chẳng phải là pháp vô trụ, là sự cấu nhiễm, nhiễu loạn không được tự do, có nhiều sự lo sợ. Vì vậy người ngu ít trí tuệ nào bỏ thú vui bậc nhất để đi tìm thú vui hữu lậu thì người ấy là người xa lìa ánh sáng để tìm bóng tối, là người ngu si, lùi bước vì họ không biết tướng lỗi lầm làm mất công đức. Vì vậy cần phải lìa bỏ thú vui ở xóm làng, thành ấp, thường ở một mình nơi vắng vẻ, rời khỏi xóm làng, thành ấp, ở trong rừng cây đạt thú vui vô trụ. Đó là pháp thứ năm dùng pháp bạch tịnh để đoạn trừ nghiệp cấu uế. Nếu muốn cầu thú vui, muốn lìa cảnh giới của ma phải dùng pháp thanh tịnh để đoạn trừ pháp ác.

Lúc này, tâm các loài chim đã hướng thiện, vua trời Mâu-tu-lâu-đà đã nói cho các chim, Bồ-tát Thiện Thời và nhóm đại thần Phóng Dật nghe năm pháp trong số mười một pháp mà xưa kia Đức Phật Ca-diếp đã thuyết cho Thiên tử trưởng lão để làm lợi ích cho họ. Vua trời Dạ-ma nói:

– Nay sẽ nói tiếp sáu pháp còn lại. Các ông hãy tập trung chú ý lắng nghe. Nay là lúc các ông đã xa lìa các hoạn nạn, nếu không nói pháp và nghe pháp thì đó là sự lừa dối lớn. Vì vậy, khi các ông đã xa lìa các hoạn nạn, không bị khuyết tật, các căn đầy đủ, ta sẽ nói pháp. Ở trong ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh làm sao nói pháp, làm sao nghe pháp, súc sinh thì giết hại lẫn nhau, ngạ quỷ thì đói khát, địa ngục thì bị khổ não hành hạ làm sao nghe pháp được? Chỉ có người hoặc trời nếu không phóng dật thì có thể nghe pháp.

Các ông nên tin rằng đã lìa bỏ phóng dật. Các ông hãy chú ý, ta sẽ nói cho nghe. Pháp khó được nghe, các căn đầy đủ cũng rất khó.

Lại nữa, sự cấu uế thứ sáu là nhiều ham muốn. Nhiều ham muốn là sự uế tạp bậc nhất, phải dùng hạnh biết đủ mới có thể diệt trừ nó. Người nhiều tham dục dù ở tại gia hay xuất gia đều không được an lạc. Dù tại gia hay xuất gia mà tâm nhiều ham muốn thì cả ngày lẫn đêm đều không được an lạc. Nếu có được của cải rồi thì tâm không yên tĩnh không biết vừa đủ đối với tài sản đã có. Người tại gia mà nhiều ham muốn thì chưa đáng lo như người xuất gia. Người xuất gia mà nhiều ham muốn thì chẳng phải là tại gia, cũng chẳng phải xuất gia. Người xuất gia là người trừ bỏ kiêu mạn, ganh ghét, trừ bỏ ham muốn.

Tóm lại, nếu ai có nhiều ham muốn thì bị tất cả khinh chê. Tỳ-kheo nào nhiều ham muốn, thường mong cầu của cải thì tâm không thanh tịnh đối với pháp thiện, do tâm bất tịnh nên các căn bất tịnh, việc làm cũng bất tịnh.

Nếu đi kinh hành chỉ một bước trên đất của chúng Tăng với tâm kiêu mạn cũng đủ đọa địa ngục hưởng gì là sử dụng ngọa cụ, thuốc men mà không có tội sao? Người ấy sẽ toàn đi trong địa ngục. Người nào phá giới, nhiều ham muốn, thực hành pháp ác thì thật chẳng phải Sa-môn nhưng tự xưng là Sa-môn giống như con cáo đội lột sư tử, như viên ngọc giả, như tiếng ốc, bên trong không có vật gì. Tỳ-kheo nào nhiều ham muốn mà tự xưng là đệ tử của Đức Phật Ca-diếp, xuất gia trong giáo pháp của Phật thì chẳng phải là Tỳ-kheo.

Đa dục thiêu đốt còn hơn cả lửa lớn, đa dục làm cho mê muội hơn cả bị trúng độc, đa dục làm hại người hơn sự già suy, đao bén, đa dục chặt vào cây lành làm hại cây hơn cả dao thường. Tai họa đa dục còn hơn bệnh dữ, tâm nhiều ham muốn thường tìm chỗ sơ hở để đoạt mạng sống của người còn hơn kẻ thù tìm cách hại người. Vì vậy nên biết tai họa của đa dục là phá hoại hai đời, ta nên bỏ sự uế tạp của đa dục là thứ làm ta suy nghĩ suốt ngày đêm rốt cuộc chẳng được vui.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ của Đức Phật Ca-diếp đã thuyết:

*Đa dục như đao bén
 Làm hại người ngu si
 Chặt chém như đao kiếm
 Giết hại người đui mù.
 Đa dục là ghẻ lở
 Sinh ở trong tâm người
 Do người ấy tham dục
 Ngày đêm không được vui.
 Lửa dục, củi nhớ nghĩ
 Được gió tham ái thổi
 Lửa dữ cháy hừng hực
 Thiêu đốt tâm chúng sinh.
 Do tham che lấp tâm
 Làm tâm bị chao đảo
 Do tham đắm của cải
 Nên bị mất thân mạng.
 Người nào ở thế gian
 Tạo ra các nghiệp ác
 Do tham lam, ngã mạn
 Bạc trí nói như vậy.
 Người nào dùng hết sức
 Đi vào trong lửa lớn
 Đều do tâm tham lam
 Tự làm việc vô ích.
 Hoặc bị đao làm hại*

*Hoặc sinh chuyện tranh chấp
 Đều do tâm làm nhân
 Gần gũi với người ngu.
 Nên biết suy não này
 Đều do lỗi tham lam
 Không nên gần tham dục
 Bạc trí nói như vậy.*

Mâu-tu-lâu-đà nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loài chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật nghe về tai họa lớn này và cách trừ bỏ là dùng bạch pháp ít ham muốn.

Người nào ít muốn thì được tất cả sự an lạc. Người ấy không sợ vua giặc lửa nước. Vì ưa thích của cải nên người nhiều ham muốn lân la nơi nhà người ác và những kẻ tiểu nhân để cầu xin của cải. Người nào ít tham dục thì không đến nhà người ác, không nói dối, không ca múa, vui cười, dối trá, không nói thêu dệt, không gây nghiệp ác, không bị lửa ham muốn của cải thiêu đốt, không buồn rầu khi thấy người khác được vui sướng, không gần bạn ác vì tham của cải, không nghi ngờ lo lắng, khi đi đường thì không sợ trộm cướp, không có kẻ thù, không bị người làm hại, không sợ chém giết, người tại gia mà được như vậy thì không có lo sợ gì, được luôn luôn yên ổn, hưởng gì là người xuất gia xa lìa lỗi lầm, sợ hãi, lìa bỏ pháp tại gia, sống trong rừng mà lại đến nhà người tại gia cầu xin nhiều thứ, thì nên biết người ấy giống như kẻ ăn lại thức ăn vừa nôn ra.

Việc đáng quý nhất của Sa-môn là ít ham muốn. Tỳ-kheo nào ít muốn, biết đủ, trong sạch thì tiếng lành vang xa. Người ấy chỉ nhận một bữa ăn, chỉ mặc áo phấn tảo, sống một mình không bè bạn, du hành ở núi, hang, đồng cỏ, sống ở gò mả, chỉ ăn hai phần ba số thức ăn xin được, lúc khát thực họ tránh xa bà con, bè bạn, chỉ giữ một bình bát, tay cầm tích trượng, khi được cúng dường họ dùng trí tuệ tư duy rồi mới đi, khi đi trên đường họ nhìn xa một tầm về phía trước không có liếc nhìn hai bên, họ xả bỏ đồ ăn ngon, không ăn đồ ăn cách đêm, ở trong xóm làng không quá ba đêm và chỉ ở trong thành ấp đến bảy đêm, họ không ngồi trên ghế được trang sức quý báu, không sống với bà con quyến thuộc, không nhớ nghĩ đến đồ ăn

ngon, giường nệm, ngọc cụ của vua chúa, đàm luận với người cùng giới, Tỳ-kheo này lìa sự xấu xa như bản, ít ham muốn, biết đủ, có thể chặt đứt sự trói buộc của ma.

Nếu có Tỳ-kheo nhiều ham thích phá giới mà mặc ca-sa của hàng trời, người cúng dường thì sẽ mắc tội vô gián. Người ấy như người bệnh, như kẻ cướp, Tỳ-kheo biết đủ thì các căn không chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, đứng ở đất trống có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, thâm giữ tâm ý, tu tập quán niệm thân, thọ, tâm, pháp, giữ gìn các căn. Do biết đủ nên họ được gọi là Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo nào muốn sống thiếu dục thì nhờ không phóng dật liền được thiếu dục, nếu phóng dật liền sinh nhiều ham thích, tại gia xuất gia đều như vậy.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ:

*Người nào không phóng dật
Thì đắc quả giải thoát
Còn ai sống phóng dật
Liên đọa vào địa ngục.
Phóng dật, không phóng dật
Nay nói quả thù thắng
Hoặc sáng hoặc tối tăm
Giải thoát hoặc trói buộc.
Phóng dật, không phóng dật
Nghĩa nó cũng như vậy
Ít muốn được an vui
Đa dục thì khổ não.
Tướng khổ vui như vậy
Là điều người trí nói
Chúng sinh nào đa dục
Tâm họ giống như lửa.
Ít muốn như ao mát
Tắm gội người ly tham
Như lửa được củi khô
Thieu đốt không biết đủ.
Người đa dục ham của
Không chán cũng như vậy*

*Người tham suốt ngày đêm
Thường không có an lạc.
Do họ nhiều ham muốn
Tâm ái cắm vào tâm
Vô số vua đời trước
Tham của không biết chán.
Vị lai cũng như vậy
Tất cả đều bị diệt
Vì vậy người trí nói
Ít muốn là vui nhất.*

Ở trên đài hoa, vua trời Dạ-ma nói cho ngỗng chúa Thiện Thời, các loài chim thuyết pháp, nhóm đại thần Phóng Dật nghe pháp thứ sáu của Đức Phật Ca-diếp.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 60

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 39)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 25)

Vì muốn điều phục nhóm đại thần Phóng Dật của ma vương nên vua trời Dạ-ma, ngỗng chúa Thiên Thời, chim thuyết pháp đã thuyết sáu pháp trong kinh mà trước kia Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị trời trưởng lão và nay dạy lại cho họ.

Nay họ lại nói đến pháp cấu nhiễm thứ bảy cần phải dùng pháp trong sạch để diệt trừ.

Pháp cấu nhiễm thứ bảy là thấy quê nhà liền sinh ưa thích, thích gặp lại bà con, bè bạn mà mình xa cách đã lâu, suốt ngày đêm tâm thường thích gặp gỡ và nghĩ đến việc gần gũi họ, không thích tu tập thiền quán, không thân cận minh sư, không cúng dường Tam bảo, không nghĩ đến nghiệp quả trong đời vị lai, không nói cho người khác nghe về ba nghiệp, không thực hành ba nghiệp, chỉ nghĩ đến việc gặp gỡ bà con bạn bè thân thích để xem họ làm ăn, sinh sống như thế nào.

Nghĩ như vậy xong, họ bị buồn rầu che phủ, tuy sống trong rừng để cầu giải thoát, nhưng không sống đúng pháp. Đó là người không có trí tuệ, để tâm rơi vào biển buồn rầu. Sau khi vào biển buồn rầu, họ lại vào biển sinh, lão, bệnh, tử rất đáng buồn. Vì muốn gặp bà con, bè bạn nên họ rơi vào lưới ma. Do gặp bà con nên họ tăng thêm tham ái. Khi được từng nhà mời mọc ăn uống họ liền sinh tâm tham đắm và làm theo thế tục, nghe người tại gia nói điều gì họ liền sinh tâm ưa thích. Do ưa thích họ liền làm theo và đánh mất sự lợi ích. Vì ngu si họ bị lù bước và không biết sợ nỗi khổ trong đời vị lai, không nghĩ đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và các nơi khác, cũng

không nghĩ đến các nỗi khổ đáng sợ trong hiện tại như lão, bệnh, tử, xa cách người thân, gặp mặt kẻ thù, không nghĩ đến việc tất cả các thứ mình yêu thích đều sẽ bị hư rã. Vì lo sợ cho bà con, bạn bè thân thích mà sau khi xuất gia người ấy trở lại gần gũi ưa thích họ, vì thích ăn uống nên thường đến nhà họ. Khi chết người ấy bị đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đánh mất lợi ích của việc xuất gia. Khi đã đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh họ chịu khổ não lớn, bà con bạn bè không ai có thể cứu giúp. Vì vậy, Tỳ-kheo nào sợ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì không nên thích gặp bà con bạn bè ở quê nhà vì gần gũi họ thì sẽ gặp điều bất lợi.

Vì thấy tai hại của tham ái nên họ đi xuất gia, trừ bỏ lưới ái, sau đó, do ngu si họ lại đến gần lưới ái. Giống như người sợ lửa bỏ chạy để tránh nó rồi lại chui vào đám lửa lớn. Cũng vậy người này sợ sự ràng buộc của gia đình mới bỏ nhà xuất gia rồi trở lại nơi đáng sợ đó, bỏ bà con vào rừng sống rồi trở ra gần gũi họ. Đó là người không có mắt, bị sự vô tri che lấp, các căn chưa được điều phục. Đó chính là pháp cấu uế. Làm sao để diệt trừ nó, ai không thể dùng trí tuệ đoạn trừ tham ái, hoặc không thể ngăn cản giữ gìn các căn thì nên tránh xa việc ấy trong thời gian lâu dài. Người nào không có trí tuệ, không thể dùng phương tiện để đoạn trừ tham ái thì cần phải tránh xa việc ấy. Nhờ không gặp những người mình thương yêu nên ta dứt trừ tất cả pháp tham ái. Đến lúc chết không ai có thể cứu chúng ta, chỉ có nghiệp lành là cứu được. Dù ta sinh ở nơi nào, chỉ có pháp thiện là người cứu ta trước hết, còn bà con, anh em, bạn bè thì không ai cứu được. Tỳ-kheo này bỏ bà con thân thuộc ở một mình nơi vắng vẻ có thể dứt trừ pháp cấu nhiễm. Khi già, bệnh, chết đến thì không có bà con nào có thể cứu giúp. Tỳ-kheo nào tư duy như vậy thì có thể diệt trừ hoặc làm giảm bớt tất cả tham ái. Đó là Tỳ-kheo đoạn trừ sự ưa thích gần gũi bà con.

Lại nữa, người tại gia, xuất gia phải đoạn trừ pháp cấu nhiễm thứ tám. Đó là đoạn trừ việc nói lời vô nghĩa bằng lời nói chân chánh. Người tại gia nào nói lời vô nghĩa thì bị mọi người khinh rẻ như cỏ rác. Lời nói có ý nghĩa là của cải quý nhất, không thứ của cải nào sánh bằng. Ai nói lời vô nghĩa thì tuy giàu có nhưng vẫn là người nghèo nàn. Người nói lời vô nghĩa hư dối không thật thì bị người

khinh chê như con dê trắng. Đó không thể gọi là của cải. Người trí coi người đó như súc sinh và rất xem thường.

Để diệt trừ lời nói vô nghĩa ta phải dùng lời nói chân chánh. Lời nói chân chánh gồm hai loại: Một là im lặng; hai là bốn loại chánh ngữ.

Bốn loại chánh ngữ là:

1. Không nói dối.
2. Không nói lời hung ác.
3. Không nói hai lưỡi.
4. Không nói lời phá hoại.

Người tại gia, xuất gia nào được như vậy thì không bị khinh chê.

Có sáu nguyên nhân làm người tại gia, xuất gia bị người khác khinh chê. Sáu nguyên nhân đó là:

1. Nói lời vô nghĩa.
2. Thành linh đi vào nhà người khác.
3. Tham đắm thức ăn của người khác.
4. Ngồi ở nơi sang trọng.
5. Nói dối.
6. Không chân thật.

Đó là sáu pháp làm ta bị chê cười. Vì vậy người xuất gia nên lìa bỏ pháp này.

Pháp cấu nhiễm thứ chín cần phải dùng pháp trong sạch để diệt trừ là trạo cử. Pháp này cần phải dùng chánh định để diệt trừ. Trạo cử làm chướng ngại tất cả pháp, làm cho tâm tánh xao động. Do trạo cử, họ không tin, không hiểu, không biết công việc của thế gian, không biết ăn nói, không biết thời tiết, không gần bạn lành, do phóng dật trạo cử nên họ không thông suốt pháp thế gian. Sự trạo cử cấu uế này có thể làm hư hỏng đời hiện tại và vị lai, làm cho không được lợi ích. Người tại gia lẫn xuất gia cần phải dùng bạch pháp chánh định để dứt bỏ trạo cử. Ai giữ thân, miệng, ý trong chánh định, xa lìa trạo cử thì được mọi người cúng dường, có được giới luật trí tuệ và ý nghĩa chân chánh, xa lìa cảnh giới ma, đầy đủ pháp lành, cuối cùng được Niết-bàn. Về pháp thế gian họ được người trí ca ngợi và có thể thành tựu mọi việc ở thế gian, được mọi người cúng dường,

đến đâu cũng được an lạc, làm việc gì cũng thành công. Người tại gia, xuất gia nào lìa bỏ trạo cử thì được mọi người ca ngợi.

Vua trời Dạ-ma nói cho chim thuyết pháp, Ngõng chúa Thiện Thời, nhóm đại thần Phóng Dật và Thiên chúng nghe kinh mà Đức Phật Ca-diếp đã dạy cho vị trời trưởng lão và vị trời đó dạy lại cho vua trời...

Lại nữa, pháp cấu nhiễm thứ mười người trí cần phải xả bỏ là nghèo nàn.

Có hai loại nghèo nàn:

1. Nghèo giới.
2. Nghèo trí.

Lại có hai loại khác:

1. Nghèo bố thí.
2. Nghèo trí tuệ.

Có hai loại khác:

1. Dòng họ bần cùng.
2. Nghèo kiến thức.

Lại có hai thứ nghèo khác:

1. Nghèo của báu.
2. Nghèo đạo sư.

Có hai loại nghèo nàn:

1. Nghèo thân tộc.
2. Nghèo người quen.

Tất cả sự nghèo nàn đều đáng khinh chê. Cách đoạn trừ nó là bố thí. Việc bố thí có thể trừ bỏ tất cả sự bần cùng, giống như đèn sáng có thể diệt trừ bóng tối, trí tuệ có thể diệt trừ mọi thứ ngu si, chánh kiến diệt trừ tà kiến, chánh pháp diệt trừ phi pháp. Bố thí là pháp hơn hết, là việc các người trí ưa thích. Nó đoạn trừ đường ác làm cho ta được an ổn trong hiện tại và vị lai.

Ta phải bố thí cách nào? Bố thí có nhiều loại là bố thí trì giới, an ổn, chỉ đường thánh, chỉ lối cho người bị lạc đường, đem nước uống cho người đi đường, bố thí thân mạng, vô úy, thật ngữ, dứt nghi ngờ, năm giới, giới xuất gia, giới cụ túc, thuốc trị bệnh và bố thí mắt.

Các loại bố thí này giống như cha mẹ, có thể làm lợi ích cho ta trong hiện tại và vị lai. Sau khi thường tư duy như vậy ta sẽ dứt bỏ sự

nghèo nàn, dứt bỏ đường ác, hưởng an lạc ở cõi trời, người, sau khi thọ hưởng an lạc rồi cuộc đắc Niết-bàn.

Việc bố thí có thể trừ bỏ sự nghèo nàn vì vậy người có trí tuệ cần thực hành bố thí.

Pháp tối tăm thứ mười một là pháp trói buộc chúng sinh trong đường sinh tử. Pháp đó là không có trí tuệ, vô tri, là bóng tối vô minh trói buộc sự sống, là đống tối tăm đè nặng trên cổ. Sự vô tri như dao, như lửa, như chất độc. Sự vô tri là nhân duyên sinh ra tất cả vô minh, làm cho chúng sinh trôi lăn trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, có thể trói buộc chúng sinh làm họ luân hồi sinh tử.

Làm cách nào để diệt sự cấu nhiễm đáng ghét này? Chỉ có trí tuệ vô lậu là có thể diệt trừ nó. Trí tuệ vô lậu giống như đèn sáng, là nơi cứu giúp và cho ta nương tựa. Đối với chúng sinh trí tuệ vô lậu giống như cha mẹ, thầy thuốc, thuốc hay. Nó dứt trừ vĩnh viễn dây trói vô tri.

Như rễ cây bị cắt đứt thì cây không thể sống, củi khô bị lửa đốt thì không sinh lại, nước chảy xuống rồi không chảy ngược trở lên, bị trí vô lậu thiêu đốt sự vô tri không sinh trở lại cũng giống như vậy. Vì thế, trong mọi lúc, ta phải siêng năng tinh tấn dùng trí vô lậu dứt bỏ sự vô tri.

Trên đây đã nói về mười một pháp gốc rễ của phóng dật. Chúng đi theo phóng dật và do phóng dật sinh ra. Vì vậy ta nên bỏ hết tất cả sự phóng dật. Mọi thứ gốc rễ của phóng dật đều không có lợi ích, có thể trở thành phóng dật. Giống như tất cả cỏ thuốc, rừng, sông suối, thành ấp, xóm làng, vườn cây, núi Tu-di đều dựa vào mặt đất mà có, cũng như vậy, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều do phóng dật sinh ra. Vì thế, người trí phải xa lìa nó.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nói kệ:

*Người già da nhăn nheo
Yếu ớt chống gậy đi
Già mà không biết pháp
Chính là do phóng dật.
Bệnh tật hủy hoại thân
Nằm bẹp trên giường chiếu
Mà không sinh nhàm chán*

Đều là do ngu si.
Nếu ai bị đói khát
Hoặc vào đường hiểm ác
Mà không sinh nhàm chán
Đều là do phóng dật.
Ai xa lìa người thương
Mà sinh ra khổ não
Đó là do phóng dật
Như Lai nói như vậy.
Nếu ở trong năm đường
Chịu đủ mọi thứ khổ
Chúng sinh thường khổ não
Là do họ ngu si.
Than ôi không nhàm chán
Luân hồi trong các cõi
Các nghiệp luân chuyển mãi
Tuần hoàn không tạm dừng.
Ba cõi đều không vui
Không có gì thường còn
Vậy mà người ngu si
Không biết sinh nhàm chán.
Cảnh giới đều rộng không
Ba cõi giống như mộng
Tất cả đều là khổ
Không mắt, không thấy biết.
Người ngu si như vậy
Bị phóng dật làm hại
Lúc thân chết sắp đến
Không ai cứu giúp được.
Bị cảnh tượng bất thiện
Làm não loạn tâm ý
Thân chết đã sắp đến
Mà ta không hay biết.
Thân chết lại sắp đến
Đoạt mạng sống con người

Ba thứ không lợi ích
 Não hại các chúng sinh.
 Nỗi khổ già, bệnh, chết
 Do phóng dật sinh ra
 Mong cầu não hại người
 Phóng dật hại chư Thiên.
 Đói khát hại nạ quý
 Địa ngục bị khổ não
 Súc sinh nhiều ngu si
 Nên đã tàn hại nhau.
 Các khổ não như vậy
 Làm hại các chúng sinh
 Do làm việc phi pháp
 Vì ngu si phóng dật.
 Giống như nhờ đất mẹ
 Các loại cỏ thuốc sinh
 Phóng dật cũng như vậy
 Làm tăng các phiền não.
 Nhóm đại thần đứng đầu
 Quân binh của ma vương
 Dùng trí kim cương đánh
 Như ánh sáng trừ tối.
 Qua bài thuyết pháp này
 Biết công đức và lỗi
 Phóng dật sẽ chịu khổ
 Không phóng dật thì vui.
 Vị vua trời Dạ-ma
 Đã chỉ rõ như vậy
 Tội lỗi của phóng dật
 Công đức không phóng dật.
 Các khổ, già, bệnh, chết
 Ái biệt, oán tắng hội
 Vô số các khổ não
 Đây khắp đường sinh tử.
 Người nào biết phương tiện

Ngăn nỗi khổ đời sau
 Nghiệp ác là nhân khổ
 Không làm ác được vui.
 Diệt phiền não rất vui
 Người trí nói như vậy
 Đây là đường Niết-bàn
 Là nơi bậc trí nói.
 Thu phục, không phóng dật
 Sống ở nơi vắng vẻ
 Dũng mãnh lìa tâm tham
 Cách Niết-bàn không xa.
 Lìa kẻ thù, bà con
 Để thoát khỏi cõi dục
 Cảnh giới không phóng dật
 Cách Niết-bàn không xa.
 Người nào bỏ việc ác
 Tu dưỡng tâm Từ bi
 Sợ hãi việc sinh tử
 Cách Niết-bàn không xa.
 Dùng trí trừ phiền não
 Tâm trí tuệ trong mát
 Vượt qua sự biếng trễ
 Cách Niết-bàn không xa.
 Tương ứng với bốn đế
 Dứt ba loại tội lỗi
 Làm chủ được các căn
 Cách Niết-bàn không xa.
 Biết cách quán hơi thở
 Tu hành hai loại tướng
 Thấu rõ hết mọi việc
 Cách Niết-bàn không xa.
 Nếu thoát khỏi lỗi lầm
 An lạc không trói tâm
 Giúp người đến bờ kia
 Nên gọi là Mâu-ni.

Vua trời Dạ-ma nói cho các chim thuyết pháp, ngỗng chúa Thiện Thời nghe kinh Đức Phật Ca-diếp đã dạy. Để họ xa lìa phóng dật, Thiên chủ đã nói vô số chánh pháp với âm thanh thù thắng, vi diệu, có sức thuyết phục. Nghe chánh pháp xong, nhóm đại thần Phóng Dật, quân binh của ma vương nghĩ: “Ta không thể làm lay chuyển vua trời Dạ-ma. Pháp này thật sâu xa, khó hiểu, không thể xoay chuyển”. Nghĩ xong họ nói với đồng bọn: “Không thể làm Mâu-tu-lâu-đà thay đổi lòng tin dù một câu trong đạo pháp này.

Sau khi suy nghĩ như vậy, thế lực của ma bị giảm yếu, ý nghĩ trước đây tan biến, oai đức bị mất hết. Họ bay lên hư không và trong chốc lát đã đến cung trời Tha hóa tự tại gặp ma Ba-tuần.

Khi ấy, tất cả sứ thần của ma vương nói: “Việc các ông làm có được như ý không? Có được trọn vẹn không?”

Nghe hỏi, ba vị đại thần thưa với ma vương: “Thưa Thiên vương, chúng tôi bị mất thế lực, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà có trí tuệ lớn, không thể làm ông ta thay đổi lòng tin cho đến một câu ở trong chánh pháp, Thiên chúng của ông ta cũng như vậy. Do đó tôi không thể làm náo loạn họ.

Nghe xong, ma Ba-tuần nghĩ: “Ta có thể làm cho các vị trời phóng dật sống trong cõi dục. Tuy có sức mạnh nhưng do phóng dật, họ phải ở trong cảnh giới của ta”.

Sau khi suy nghĩ, ma vương bảo chúng ma: “Về sau, ta có thể phá trời Dạ-ma, các ông chớ có hấp tấp, ta có sức mạnh thì có thể làm rối loạn tất cả Thiên chúng. Sau này ta có thể phá họ”.

Nói xong, ma Ba-tuần lại hưởng thú vui của lục dục không gì sánh bằng, tạo nên vô số thú vui trên đất phóng dật.

Vua trời Dạ-ma, chim thuyết pháp, ngỗng chúa Thiện Thời đã thuyết giảng vô số pháp đầy lùi quân ma phóng dật. Lúc đó, chư Thiên đã làm xong công việc của mình.

Bấy giờ, chư Thiên mới sinh đi chơi vui vẻ ở trong vườn, hưởng đến nơi vua trời, ngỗng chúa Thiện Thời và các chim đang thuyết pháp.

Thấy các vị Thiên này, vua trời Dạ-ma nói với Bồ-tát Thiện Thời:

– Chắc ông cũng thấy các vị Thiên sống phóng dật đang đến đây phải không? Nay tôi phải tới vườn tịch tĩnh.

Nói xong, Thiên chủ bay lên hư không, đi vào vườn tịch tĩnh. Chư Thiên ở đó sống phóng dật, hưởng đầy đủ năm dục, vui chơi dưới ao nước, trong vườn cây cho đến khi hết nghiệp và lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ai có nghiệp còn sót lại thì sinh làm người giàu có, đầy đủ của cải, làm vua hoặc đại thần ở những nơi rất vui, được mọi người yêu mến. Đó là nhờ nghiệp lành còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại dùng văn tuệ quan sát cõi trời Dạ-ma và thấy có vùng tên Nhất hướng lạc.

Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này?

Do văn tuệ, vị ấy thấy có thiện nhân giữ giới không sát sinh, trộm cắp như đã nói ở trước, xả bỏ tà dâm, không phạm tà hạnh, giữ được những giới khó giữ nhất. Khi thấy các con thú đực, cái giao hợp, họ không phát sinh ý niệm dâm dục, không muốn nhìn chúng, cũng không tư duy về việc đó. Vì sợ quả báo của việc tà hạnh, nên họ xả bỏ việc ấy. Thấy người tà hạnh họ khuyên đừng làm và nói về quả báo của tà hạnh để người kia đi theo đường lành. Nhờ nói pháp như vậy, nói rằng việc tà dâm đưa đến quả báo không đáng ưa, nhất định bị đọa vào địa ngục, tự mình không làm, lại dạy người khác đừng làm, tự lợi mình, lợi người, nên khi chết người này sinh vào vùng Nhất hướng lạc của cõi trời Dạ-ma. Do nghiệp lành, họ thường được hưởng vô số thú vui ngày càng tăng và không gián đoạn. Ở vùng đó có vườn cây trông rất đáng ưa, có cây như ý, tất cả dục lạc đều được đầy đủ theo ý nghĩ, họ say sưa thọ lạc ở trong vườn cây.

Chư Thiên mới sinh có các vườn cây:

1. Quang minh lạc.
2. Lưu thủy lạc.
3. Sơn tụ lạc.

Họ có ao sen tên Tạt trì, có sông Danh hương, có ao Viên lâm sơn và có nhiều ngọn núi, công đức của chư Thiên rất đầy đủ. Các vị trời mới sinh vui chơi thọ lạc trong các ao đáng yêu, có công đức gấp ngàn lần như ao Ma-ni lan thuẩn, ao Chúng điệu âm nhạc, ao Thiên hoan hỷ, ao Thường du hỷ, ao Thọ lạc, ao Vô trước, ao Thập hữu, ao

Kiến đương hữu. Khắp các ao này có những chim nhiều màu sắc phát ra âm thanh vi diệu, trên bờ ao có nhiều cây như ý có đầy đủ vô lượng công đức.

Do nghiệp lành, họ cùng với Thiên nữ hưởng năm thứ dục. Sắc đẹp của chư Thiên tăng theo ý nghĩ, ngắm không biết chán.

Do trì giới, tu tập nghiệp lành họ được quả báo như vậy, vui chơi ca múa ở trong ao hoa, hưởng năm thứ dục lạc. Năm thứ dục lạc là rừng gai khát ái. Được các Thiên nữ vây quanh, họ đi từ ao được trang điểm bằng ngọc ma-ni kết xen lẫn nhau, đến ao hoa sen, rồi đến ngọn núi xinh đẹp vui chơi thọ hưởng dục lạc. Họ đeo vòng hoa trời và mặc thiên y rất đẹp. Năm thứ vui cảnh giới trông rất đáng yêu. Họ bay lên núi này để thọ hưởng hoan lạc. Trên ngọn núi này có một hang núi rất đáng yêu.

Trên núi ấy, lại có chư Thiên khác được trang điểm bằng vòng hoa trời và thiên y từ núi vàng hạ xuống. Hàng trăm ngàn vị trời vây quanh nhau đi chơi, theo nhau hạ xuống.

Thấy Thiên chúng kia, Thiên tử mới sinh hỏi Thiên nữ: “Các Thiên chúng kia vui chơi thọ lạc, ta cũng vui chơi họ lạc giống vậy chứ?”

Chư Thiên nữ đáp: “Xin tuân theo ý các vị”.

Đã biết ý Thiên nữ, các Thiên tử mới sinh liền cùng các Thiên nữ vây quanh nhau dạo chơi vui vẻ vô cùng, ca hát năm loại âm nhạc. Hai nhóm chư Thiên tập hợp lại vui chơi thọ lạc không biết nhàm chán.

Trên núi có chim khổng tước chúa tên Sơn Quan nói kệ cho Thiên chúng nghe:

*Nghiệp trang trí thế gian
Nghiệp trang trí cõi trời
Vì cõi trời vô thường
Nghiệp hết bị hủy hoại.
Thế gian thích hòa hợp
Không thích sự biệt ly
Có hợp phải có tan
Pháp thế gian như vậy.
Tâm ưa thích thú vui*

Bị cảnh giới lừa dối
 Mạng chư Thiên sắp hết
 Sinh diệt giống như tâm.
 Già bệnh chết hủy hoại
 Xa lìa hết mọi người
 Pháp chết này thường có
 Người ngu không hay biết.
 Tuổi già dần dần đến
 Giờ chết đã sắp tới
 Bị quân bệnh hủy hoại
 Người ngu không hay biết.
 Sáu trần mất thân người
 Năm căn hay hủy hoại
 Như người mất chánh đạo
 Ở đâu cũng chướng ngại.
 Ai nghĩ đến nhân quả
 Thường nhớ nghĩ không quên
 Người ấy thấy thật quả
 Về sau không hối tiếc.
 Ai đối với cảnh giới
 Thấy như thật không tham
 Người này mau chóng thoát
 Khỏi cảnh giới tham ái.
 Nếu thoát khỏi lưới ái
 Thì vượt cánh đồng ác
 Xa lìa lửa phóng dật
 Là người đại trí tuệ.
 Năm thứ sợ hãi lớn
 Phá tất cả thế gian
 Do nghiệp của chính mình
 Già, bệnh, chết, biệt ly.

Chim Sơn Quan này là Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm, do nguyện lực Bồ-tát đã hiện thân Khổng tước nói pháp đoạn trừ phóng dật để làm lợi ích cho chư Thiên và các Khổng tước.

Khi ấy, thấy chư Thiên mới sinh, Thiên chúng rất vui mừng. Do phóng dật, họ không tin nhận pháp lành mà chỉ ca múa vui chơi thọ lạc, nghe năm loại âm nhạc ở ngọn núi, vườn cây nơi có vô số hàng ánh sáng vàng, rừng như ý, có vô số chim, trăm ngàn núi sông và rừng hoa xinh đẹp. Họ cùng Thiên nữ hưởng đầy đủ mọi thứ dục lạc, đầy đủ thú vui cõi trời và thường xuyên đi chơi.

Theo thứ lớp, Thiên chúng này lên núi bằng tạp Ma-ni xen lẫn dạo chơi. Trên núi này có cây bằng bảy báu, cây như ý trang điểm cho nó. Núi rộng năm do-tuần. Trong rừng có khổng tước chúa tên Chủng Chủng Trang Nghiêm sống ở rừng này thuyết pháp cho chư Thiên nghe để họ lìa bỏ phóng dật. Vì thích thuyết pháp, Bồ-tát đi khắp vườn cây, rừng hoa sen, rừng có đủ loại cây, sông suối, dòng nước, ngọn núi, nơi được trang nghiêm bằng cửa báu, nơi có tiếng hót vi diệu của trăm ngàn con chim, nơi có chư Thiên và chư Thiên nữ làm đẹp và hòa hợp thọ lạc. Do nghiệp lành, họ hưởng đủ mọi thú vui. Tất cả đều đi chơi bằng vô số cách khác nhau theo ý niệm không thể ví dụ.

Khi ấy, khổng tước chúa ở ngọn núi có Ma-ni xen lẫn thấy Thiên chúng hưởng thú vui phóng dật, Bồ-tát nói kệ để họ lìa bỏ phóng dật:

*Hiện tại hoặc vị lai
Không nhàm chán cảnh giới
Bị lửa nhớ nghĩ thiêu
Luôn luôn tìm cảnh giới.
Tuy được sinh lên trời
Rồi lại bị thoái đọa
Bị lưới nghiệp trói buộc
Lại đọa xuống địa ngục.
Làm nạ quý, sức sinh
Chịu vô số khổ não
Do nghiệp nên chúng sinh
Đi mãi trong năm đường.
Chúng sinh đủ loại nghiệp
Rất nhiều không thể tính
Nên được đủ loại quả*

Nhiều thú vui cõi trời.
Nghệp hết liền thoái đọa
Có sinh thì có diệt
Người nào thấy chân đế
Thấy chư Thiên thoái thất.
Giờ chết đã sắp đến
Thân mạng bị hủy hoại
Những thứ làm não loạn
Người ngu không hay biết.
Dùng đủ cách điều phục
Nói đủ việc lợi ích
Bị dục lạc làm mê
Thiên chúng không nhàm chán.
Tương ứng với pháp lành
Hai đời được an lạc
Người ngu không giữ gìn
Về sau rất hối tiếc.
Dùng nhiều pháp điều phục
Chân thật và rõ ràng
Chư Thiên say phóng dật
Không biết chân lợi ích.
Giặc chết hại mạng trời
Sức mạnh không thể cứu
Mạnh bạo chạy rất mau
Giờ chết đã sắp đến.
Chư Thiên, rồng, Dạ-xoa
Càn-thát, Tỳ-xá-xà
Đều không chống cự nổi
Vì thần chết rất mạnh.
Ai biết sức mạnh yếu
Là người biết đúng nghiệp
Nghệp ác không làm bản
Không đi vào đường ác.
Thường tu tập việc lành
Lìa cảnh giới bất thiện

Người tạo nghiệp như vậy
 Thì không có khổ nào.
 Sống thuận theo chánh pháp
 Tăng lòng tin, tinh tấn
 Tương ứng với sức địch
 Như mẹ chăm sóc con.
 Pháp lành có thể cứu
 Chúng sinh ở năm đường
 Sức của cha mẹ thì
 Không làm được việc ấy.
 Tin thuận theo chánh pháp
 Cứu khổ nơi đường ác
 Dù sinh ở nơi nào
 Thường có sức tin lớn.
 Như đèn dẹp bóng tối
 Như bệnh được thuốc hay
 Như người mù sáng mắt
 Như người nghèo được cửa.
 Như người bị nước trôi
 Đức tin là thuyền lớn
 Người nào sống phóng dật
 Nhờ tin hết phóng dật.
 Lúc chết nhờ đức tin
 Không có sinh biến hữu
 Đến được nơi tịch diệt
 Đức Phật xưa đã nói.
 Do có được lòng tin
 Nên tu hành chánh trí
 Tin và không phóng dật
 Tinh tấn biết dừng nghỉ.
 Luyện trí gần bạn lành
 Là sáu nhân giải thoát
 Thí giới lành vắng lặng
 Tâm Từ lợi chúng sinh.
 Thực hành Bi, Hỷ, Xả

Thành tựu nhờ pháp này
 Trạo cử gần bạn ác
 Thô lỗ thích nói dối.
 Tà kiến sống phóng dật
 Đó là nhân địa ngục
 Ganh ghét, nói hung dữ
 Sống buông lung lìa thiện.
 Tham tài vật của người
 Là nhân sinh nạ quỷ
 Ngu si không trí tuệ
 Tham dục xa chánh pháp.
 Tham ăn thích ngủ nghỉ
 Là nhân của súc sinh
 Người nào thân, miệng, ý
 Tạo ba loại nghiệp ác.
 Người ngu si như vậy
 Sẽ đọa vào địa ngục
 Hễ gây nên nhân nào
 Thì sẽ hưởng quả ấy.
 Như trồng lúa được lúa
 Nghiệp thiện, ác như vậy
 Đã thấy những người này
 Tạo nhân khổ sinh tử.
 Nhưng chư Thiên ngu si
 Vẫn không hề hay biết
 Phóng dật ban đầu vui
 Về sau chịu khổ lớn.
 Pháp nào về sau khổ
 Người trí nên xả bỏ
 Hễ chưa được giải thoát
 Thì không có chút vui.
 Người nào được giải thoát
 Thường muốn được thành tựu
 Vui vô thường, phóng dật
 Người trí nói chẳng vui.

*Nếu việc gì thường vui
 Người trí nói là vui
 Trên dưới nối tiếp nhau
 Các nghiệp đều như thế.
 Quả báo cũng như vậy
 Trên dưới không gián đoạn
 Đã biết nghiệp quả rồi
 Nên liả bỏ phóng dật
 Phải phát sinh thọ nhận
 Là thú vui vô thượng.*

Bồ-tát Khổng tước chúa dùng đủ phương tiện thuyết pháp từ bỏ phóng dật cho chư Thiên nghe. Do nghiệp lành, âm thanh rất hay và hùng hồn của Bồ-tát lẩn át tiếng ca vịnh của chư Thiên. Âm thanh đó vang khắp hai vạn do-tuần làm người nghe vui vẻ như hưởng pháp lạc.

Lúc đó, vì muốn tìm cầu thú vui, chư Thiên bay lượn trên không, giống như các vị trời hành xứ ở trời Tứ Thiên vương đi đi lại lại, chư Thiên này cũng như vậy.

Nghe âm thanh ấy, bảy vạn vị trời ở trời Đâu-suất từ trên không hạ xuống. Vì kính trọng pháp và ít phóng dật nên họ hướng đến chỗ khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm ở trời Dạ-ma. Thấy chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất, Bồ-tát Khổng tước chúa Chủng Chủng Trang Nghiêm nói với chư Thiên:

–Xin chào các vị, do ít phóng dật các vị đã đến đây để cầu quả báo đời vị lai. Nếu muốn được nghe pháp chính yếu, các ông hãy mau xuống đây, tôi sẽ nói cho các ông pháp tịch tĩnh tôi đã được nghe. Tôi đã tu tập thành tựu Niết-bàn. Đây là pháp ngày trước các vị chưa được nghe. Pháp này xưa kia tôi được Đức Phật Ca-ca-thôn-đà chỉ dạy, do nguyện lực đời đời tôi không quên và nói lại cho người khác.

Nghe Khổng tước chúa nói, chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất-đà từ trên hư không hạ xuống. Vì kính trọng chánh pháp, họ tập hợp trên ngọn núi. Ngọn núi này có vô số ao sen, sông suối, châu báu, có vô số loài chim hót rất hay. Họ quay quanh bốn phía Khổng tước chúa ở ngọn núi Ma-ni xen lẫn. Họ có oai đức thù thắng, đầy đủ sắc tướng

và có ánh sáng hơn hẳn chư Thiên trời Dạ-ma. Giống như chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma so với người cõi Diêm-phù-đề, chư Thiên ở trời Đâu-suất-đà so với trời Dạ-ma cũng hơn hẳn như vậy.

Thấy chư Thiên ở trời Đâu-suất, chư Thiên ở trời Dạ-ma không còn ngạo mạn về sắc đẹp và thú vui của mình nữa. Họ bèn đến chỗ Bồ-tát Khổng tước chúa. Có vị vào rừng dạo chơi và đứng ngắm các vị trời mà trước đó họ chưa từng thấy ở trời Đâu-suất tới, có vị lên đỉnh núi dạo chơi, có vị vây quanh bốn phía Khổng tước chúa.

Bồ-tát Khổng tước chúa bảo chư Thiên:

–Nay ta sẽ nêu rõ về hai mươi hai pháp mà ta đã tôn kính, tu tập, làm lợi ích cho hàng trời, người, làm an lạc cho tất cả chúng sinh, giúp cho họ được chánh hạnh. Hai mươi hai pháp này tạo lợi ích an lạc cho cõi trời, người yêu thích pháp ở trong hiện tại và vị lai, giúp họ xả bỏ hẳn phóng dật. Nếu hàng trời, người lìa phóng dật thì thường được an lạc và có thể đạt được Niết-bàn. Pháp này lợi ích còn hơn cha mẹ.

Hai mươi hai pháp đó là:

1. Tâm hối hận.
2. Sợ đường ác.
3. Nhẫn nhục.
4. Tinh tấn.
5. Thuyết pháp.
6. Từ bi.
7. Tâm dịu dàng.
8. Điều phục.
9. Tin nghiệp quả.
10. Không sống ở nơi hư hỏng.
11. An trụ tâm.
12. Sợ tiếng xấu.
13. Không say đắm.
14. Đi một mình.
15. Tâm không tán loạn
16. Nghĩ về cái chết.
17. Lìa bỏ sự kiêu mạn về sắc đẹp, của cải và dòng họ.
18. Nói lời dịu dàng, hòa nhã.

19. Giữ tâm bình đẳng đối với mọi người.
20. Biết đủ.
21. Sợ cảnh giới.
22. Lìa bỏ tâm nghi ngờ.

Trời, người nào tu tập đúng theo hai mươi hai pháp này thì không bị đọa vào đường ác, mau chóng đạt được Niết-bàn.

Thế nào là hối hận? Vì sao hối hận rồi sẽ được yên ổn? Khi đã hối hận rồi ta sẽ bỏ các pháp bất thiện.

Thế nào là hối hận phát sinh khi thấy người khác tạo nghiệp bất thiện về thân, miệng, ý? Nếu thấy người khác tạo nghiệp bất thiện nơi thân thì quở trách họ và sinh tâm hối hận, không cùng làm với họ. Nếu có nhân duyên làm phát sinh suy nghĩ bất thiện thì liền xả bỏ, không nhớ nghĩ, không tham đắm, trong lòng phát sinh hổ thẹn, cố gắng làm cho người khác không phát sinh và không làm theo suy nghĩ bất thiện, tâm luôn chê trách sự suy nghĩ thô, tế. Giống như có cái hố đầy phân và chó chết dơ bẩn, có người thích sạch sẽ vào đó để tìm sự trong sạch, sau khi vào trong hố và chất bất tịnh ngập đến cổ người ấy liền chán ghét, nếu có cảm giác bất thiện phát sinh thì người kia sinh tâm hối tiếc cũng như vậy. Giống như có người khác thích sạch sẽ, do không biết nên họ ăn nhầm phân nhơ, hoặc bị kẻ giặc mạnh bạo bắt ăn, ăn xong, người ấy sinh tâm hối hận, về sau không ăn nữa. Người sống theo nghiệp lành hổ thẹn quở trách việc suy nghĩ bất thiện cũng giống như vậy. Họ rất siêng năng trừ bỏ sự suy nghĩ thô tế. Đó là pháp đầu tiên không sinh phóng dật, đoạn trừ phóng dật. Vì vậy phải nên siêng năng tu tập pháp ấy.

Người nào muốn cầu chân đế, sợ hãi sinh tử thì khi có chút ít suy nghĩ bất thiện phải sinh tâm hối hận, không mong cầu, không sống phóng dật. Người không phóng dật mới có thể phát sinh hối hận sau khi làm việc ác. Người sống phóng dật thì không thể sinh tâm hối hận. Pháp này là gốc rễ của các nghiệp lành. Đó là hối hận và trừ bỏ các suy nghĩ bất thiện, là pháp đầu tiên.

Pháp thứ hai làm tăng pháp lành là sợ đường ác. Đó là pháp lớn để ra khỏi sinh tử và diệt trừ phóng dật. Tất cả hàng trời, người sợ phải đi con đường ác. Sa-môn, Bà-la-môn hoặc bất cứ người nào,

nếu sợ đường ác thì không gây nghiệp ác, không tùy hỷ khi thấy người khác làm. Biết nghiệp bất thiện khiến ta đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh nên họ không tạo nghiệp ác. Vì sao nghiệp ác là nhân đọa vào đường ác? Nếu ta gần gũi, ưa thích chút ít nghiệp ác thì sẽ làm cho nó lớn mạnh khiến ta bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì vậy Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác phải luôn sợ hãi quả báo ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sợ đường ác thì người phóng dật, ít trí tuệ sẽ không còn sống phóng dật, không tạo ra ba loại nghiệp ác nơi thân, miệng, ý. Người này thường tu nghiệp lành, xả bỏ nghiệp ác. Đó chính là sợ đường ác. Giống như có người biết sức mình và người nên sợ rắn độc, dao và lửa là những thứ có thể giết hại mạng sống, người sợ đường ác, sợ nghiệp ác cũng giống như vậy. Người này không tạo những nghiệp ác vi tế, không sống phóng dật, do không phóng dật, họ sinh trong hàng trời, người, hưởng sự vui sướng, giàu có rồi nhập Niết-bàn. Vì thú vui thù thắng, vì sự không chết, không thay đổi, không thoái lui, không diệt tận, ta phải sợ hãi đường ác.

Sa-môn, Bà-la-môn và người nào có thể sống như vậy sẽ đạt đến nơi vô thượng.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ai sợ hãi đường ác
Nên liả bỏ phóng dật
Làm lành cầu công đức
Liền đến thành Niết-bàn.
Người nào sợ đường ác
Người ấy tâm ngay thẳng
Do tâm họ ngay thẳng
Đã vui lại thêm vui.
Ai không sợ đường ác
Thì gây nhiều nghiệp ác
Bị lửa dữ thiêu đốt
Dắt đi vào địa ngục.
Giống như một đóm lửa
Tuy nhỏ cũng thiêu được
Đường ác cũng như vậy*

*Nhiều kiếp chịu quả báo.
 Người nào muốn được vui
 Nên sợ hãi đường ác
 Ai biết sợ đường ác
 Thì thường được an lạc.*

Hoặc trời, hoặc người, Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác ai sợ đường ác thì phải hối hận, khi mắc phải điều ác nhỏ tâm không tùy hỷ, không tư duy về việc ác đó, sợ hãi quả khổ ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, vì sợ ba đường ác nên họ xả bỏ mười nghiệp ác, không dạy người khác làm, không tùy hỷ, không gần người ác. Người này tu tập nghiệp lành, bỏ tất cả nghiệp ác, việc làm trong sạch, lia bỏ phóng dật, được giải thoát khỏi các pháp bất thiện trong các hữu. Sau khi đã được giải thoát tất cả các pháp và các lỗi lầm, họ được an ổn vượt qua bờ bên kia.

Vì vậy ta cần phải sợ đường ác và phải nhớ rằng tất cả hàng trời, người ai thích pháp này thì sẽ đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, Đức Phật dạy nếu lìa phóng dật thì đạt được Niết-bàn, làm cho tất cả hàng trời, người được lợi ích an lạc. Trước đây, lúc làm người ta đã được nghe pháp này và nhớ mãi không quên. Nay ta sẽ nói cho chư Thiên nghe về pháp thứ ba là pháp nhẫn nhục. Nhẫn là pháp lành bậc nhất, trong sạch bậc nhất, là pháp được Đức Phật ca ngợi. Nhẫn có hai loại là pháp nhẫn và sinh nhẫn.

Pháp nhẫn là sống theo đạo pháp, suy tư về pháp lành, nhẫn chịu với các pháp kiên cố. Nhờ tư duy về đường lành thù thắng nên họ có thể nhẫn nhục.

Giống như đại địa nhẫn chịu với núi sông, vườn cây và vô số loại khác ở các thế gian không biết mệt mỏi, tất cả pháp nhẫn cũng giống như vậy, có thể đạt đến Niết-bàn. Tất cả pháp nhẫn là pháp lành trong sạch và chắc chắn nhất, thấu giữ đường Niết-bàn. Người đó có thể nhẫn nhục đối với thế gian kiên cố nên có thể đạt Niết-bàn.

Pháp nhẫn thứ nhì là Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người khác sắp phát sinh sân hận, nhẫn nhục làm nó không phát sinh. Do biết tai hại của sân hận, họ nghĩ: “Nếu phát sinh sân hận thì tự thiêu đốt thân mình, tâm chứa chất độc, dung mạo biến đổi, người khác đều sợ hãi

tránh né, mọi người không ưa thích, khinh rẻ, khi chết bị đọa vào địa ngục. Do sân hận, không có việc gì ta không làm, vì vậy người trí xả bỏ sân hận như xả bỏ lửa. Nhờ biết tai họa của sân hận ta có thể tự làm lợi ích. Ai muốn tự lợi mình và lợi người nên thực hành nhẫn nhục. Giống như lửa lớn đốt cháy nhà cửa, có người mạnh mẽ dùng nước dập tắt, người trí tuệ dùng nhẫn để diệt sân hận cũng giống như vậy. Người có thể nhẫn nhục là người có tâm thiện bậc nhất, có thể xả bỏ sân hận. Người này được mọi người yêu mến, tin tưởng và muốn gặp mặt. Họ có thân tướng thanh tịnh, tâm vắng lặng không chao động, xa lìa lỗi lầm của thân miệng, lìa tâm nóng nảy, không sợ đọa vào đường ác, lìa sự oán ghét, tiếng xấu và sự buồn rầu, không sợ hãi kẻ thù, xa lìa người ác và lời chửi rủa hung ác, lìa sự hối hận, không sợ những âm thanh ghê rợn, không có sự lo sợ vô ích và không có kiêu ngạo. Ai có thể xa lìa những nỗi lo đó thì tất cả công đức đều được đầy đủ, tiếng lành đồn khắp, được thú vui ở hiện tại và vị lai, được mọi người coi như cha mẹ. Người này được mọi người gần gũi, sự sân hận giống như rắn độc, dao, lửa, ta có thể dùng nhẫn nhục để diệt trừ nó. Có thể nhẫn chịu khi giận dữ đó gọi là nhẫn.

Nếu người nào muốn tu tập việc lành nên nghĩ như vậy: “Nhẫn nhục như cửa báu, cần phải giữ gìn nó, nhẫn nhục có thể dẹp trừ sân hận, ánh sáng chánh pháp nơi nhẫn nhục giống như ngọn đuốc có thể dẹp tan bóng tối sân hận. Như con mắt đối với người mù, như cửa cải chánh pháp trừ bỏ sự nghèo nàn tà kiến, như cha mẹ làm lợi ích cho con, nhẫn là thuyền lớn đối với người bị chìm trong sân hận, là sự cứu giúp đối với người bị đọa vào đường ác, nhẫn là nước lớn dập tắt lửa địa ngục, sức mạnh của nhẫn nhục có thể diệt trừ nỗi khổ vì đói khát, ganh ghét của ngã quý. Đối với súc sinh giết hại lẫn nhau, nhẫn nhục có thể cho chúng thân mạng. Ai sợ đường ác thì phải siêng năng thực hành nhẫn nhục không gián đoạn và phải tư duy về sức mạnh của nhẫn nhục. Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai bận áo nhẫn nhục
Là trang phục đẹp nhất
Của cải có thể mất
Nhẫn nhục không thể mất.*

Người nào tu nhẫn nhục
 Được mọi người yêu mến
 Về sau được yên ổn
 Nhẫn là giới đứng đầu.
 Người nào tu nhẫn nhục
 Bỏ tất cả sân hận
 Hiện tại và vị lai
 Thường được nơi an ổn.
 Nhẫn nhục, giới, trí tuệ
 Ba loại của cải đó
 Tài sản này hơn hết
 Vật báu không sánh bằng.
 Người nào tu nhẫn nhục
 Tất cả nên cúng dường
 Được người tốt ngợi khen
 Vậy nên tu nhẫn nhục.
 Vui nhẫn nhục hơn hết
 Có thể trừ sân hận
 Nhẫn nhục diệt sân hận
 Làm nó không sinh lại.
 Người ngu si tối tăm
 Nhẫn là ánh sáng chói
 Như đèn trừ bóng tối
 Nhẫn nhục chỉ đường chánh.
 Ai lià của chánh pháp
 Lưu chuyển trong năm đường
 Ai có của cải nhẫn
 Là người rất giàu có.
 Sân hận là đồng trống
 Tối tăm khó vượt qua
 Có nhẫn làm hành trang
 Sẽ vượt qua không khó.
 Ai lạc đường chánh pháp
 Nhẫn nhục là đường chánh
 Người sợ hãi đường hiểm

*Sẽ được nhần nhục giúp.
 Thường làm chúng sinh vui
 Diệt trừ các khổ não
 Thường được vui yên ổn
 Vĩnh viễn thoát lo sợ.
 Được người lành yêu thích
 Sinh công đức tin tưởng
 Tập hợp các điềm lành
 Là bỏ pháp bất thiện.
 Chỉ bày đường giải thoát
 Diệt nỗi sợ sinh tử
 Là thêm thang lên trời
 Diệt trừ lửa địa ngục.
 Cõi ngạ quỷ, súc sinh
 Nhẫn là người cứu giúp
 Nhẫn đầy đủ công đức
 Làm chúng sinh tịch diệt
 Muốn được thú vui lành
 Phải tu tập nhần nhục.*

Pháp nhần nhục này là pháp đứng đầu. Nhờ tu tập pháp ấy, hiện tại, vị lai thường được an lạc, khi chết sinh lên cõi trời và về sau đạt được Niết-bàn. Vì thế để không phóng dật, khi sinh làm trời, người phải tu tập nhần nhục.

Nghiệp lành thứ tư có thể trừ bỏ phóng dật cho Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác là siêng năng cầu pháp lành tương ưng với điều thiện tinh tấn thực hành đạo pháp, thời gian và nơi chốn tịch tĩnh, tu tập pháp thế gian và xuất thế gian tịch tĩnh.

Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với pháp thế gian và xuất thế gian đầu đêm, cuối đêm, biết lúc dừng nghỉ, biết thời, biết xứ thì sẽ được yên ổn, sống tinh tấn phá trừ tất cả sự biếng nhác. Để phá trừ phiền não, Sa-môn, Bà-la-môn cần siêng năng tinh tấn. Khi đã sinh tinh tấn thì không tham đắm cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nếu có nhân duyên thì làm bạn với tâm tinh tấn và tâm chánh niệm để an trụ tâm, thân giữ tâm lìa khỏi tất cả cảnh giới. Nếu có sức bất thiện phát sinh thì tinh tấn sẽ ngăn cản và chánh niệm sẽ trừ bỏ nó. Trong

tất cả các pháp, tinh tấn là bậc nhất. Nhờ làm bạn với hai pháp này nên các pháp lành được kiên cố, không hư hoại và được quả báo. Nhờ công đức của chánh niệm và tinh tấn, cuối cùng họ đạt được Niết-bàn. Sa-môn, Bà-la-môn những người nào biết công đức này thì phải siêng năng tinh tấn. Trong thế gian này tinh tấn là hơn hết.

Nhờ siêng năng tu tập mà nghiệp thế gian được chắc chắn, được quả báo, được sống lâu, không bị người khác phá hoại. Người nào tinh tấn thì lúc lâm chung tâm sẽ trong sạch, không khiếp sợ, tán loạn, tuy bị suy não vẫn không ngừng siêng năng tu tập, các căn lành tăng trưởng, kẻ thù không hại được, không ai nói được lỗi lầm của họ, làm việc gì cũng thành tựu đầy đủ. Việc siêng năng tu tập nghiệp lành ở thế gian còn được người trí khen ngợi hưởng gì là siêng năng tu tập chánh trí xuất thế gian thì làm sao không tốt đẹp. Vì vậy, ai đối với tất cả các pháp, tất cả thời, tất cả xứ, tinh tấn một cách có trí tuệ, biết thời, biết xứ, siêng năng tu tập chánh kiến thì nhờ tinh tấn như vậy sẽ được tất cả thú vui. Nếu sống điên đảo thì sẽ chịu khổ não, buồn lo và các điều bất lợi. Nếu không có trí tuệ thì tuy siêng năng khổ nhọc cũng không gọi là tinh tấn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Nhờ thời xứ thích hợp
 Làm cho nghiệp tăng trưởng
 Ai tinh tấn đúng pháp
 Thì được quả báo lành.
 Tuy làm việc nơi pháp
 Mà lia bỏ chánh pháp
 Việc làm không thành tựu
 Là do không tinh tấn.
 Ai tinh tấn đúng pháp
 Trí tuệ đắc Niết-bàn
 Như ném kích trên không
 Thì vọt lên trên trời.
 Người nào siêng tạo nghiệp
 Và tu hành tinh tấn
 Việc làm đều hòa hợp
 Sẽ được thành tựu lớn.*

*Đối với nghĩa thế gian
 Hoặc nghĩa xuất thế gian
 Tất cả được thành tựu
 Đều nhờ sức tinh tấn.
 Nếu lia sức tinh tấn
 Và lia bỏ chánh pháp
 Người ấy không giàu vui
 Như tìm bụi trong trăng.
 Nhớ nghĩ và giữ gìn
 Con đường tám thánh đạo
 Người tinh tấn rất mạnh
 Đến được đạo bậc nhất.
 Tinh tấn đắc Bồ-đề
 Nhờ tinh tấn sinh Thiên
 Tất cả các đạo quả
 Đều được nhờ tinh tấn.
 Đã biết công đức này
 Siêng điều phục các căn
 Ý siêng năng tinh tấn
 Không gì bằng tinh tấn.*

Bồ-tát Khổng tước chúa thuyết pháp trước đây đã nghe cho chư Thiên ở trời Đâu-suất-đà và chư Thiên trời Dạ-ma.

Chư Thiên đều ghi nhớ, lia bỏ phóng dật, các căn được điều phục, chú ý lắng nghe.

Biết chư Thiên rất vui mừng và siêng năng tinh tấn, với tâm thanh tịnh, Khổng tước chúa nói pháp làm cho họ hướng đến Niết-bàn an ổn, tịch diệt, tạo lợi ích cho tất cả chư Thiên. Tất cả Bồ-tát đều dùng pháp làm lợi ích cho chúng sinh.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 61

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 40)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 26)

Lại nữa, pháp thứ năm đem lại lợi ích an lạc cho tất cả hàng trời, người là thuyết pháp, thuyết các pháp bố thí, thuyết các pháp lành. Trong tất cả các điều tôn quý, việc nghe pháp là hơn hết. Nó có thể trừ bỏ tất cả gốc rễ kiêu mạn. Việc thuyết pháp có thể điều phục kiêu mạn. Vì vậy, ta phải thuyết pháp, nghe pháp, kính trọng pháp, nói pháp đáng tin, nói pháp thọ trì, nói pháp tu hành và không ngừng thuyết pháp. Chư Phật đều lấy pháp làm thầy hướng gì là Thanh văn, Duyên giác.

Việc thuyết pháp có mười công đức và có nhiều lợi ích.

Mười công đức đó là:

1. Đầy đủ thời gian.
2. Nơi chốn phân biệt giải thích.
3. Tương ứng với pháp.
4. Không vì lợi dưỡng.
5. Vì điều phục tâm.
6. Tùy thuận thuyết pháp.
7. Thuyết bố thí có quả báo.
8. Thuyết pháp sinh tử có nhiều chương ngại.
9. Nói về việc thoát đọa của chư Thiên.
10. Nói có nghiệp quả.

Người nào thuyết pháp mà có mười pháp này thì làm cho người nghe pháp được nhiều công đức, được lợi ích an lạc cho đến đạt được Niết-bàn. Người thuyết pháp và người nghe pháp nguyện điều gì cũng được thành tựu, trong tất cả các loại bố thí thì pháp là hơn hết,

nó có thể làm cho chúng sinh đạt được Niết-bàn, nhờ công đức nghe pháp ta thành tựu được tâm sâu xa, tín căn trong sạch và hết lòng tin tưởng Tam bảo. Ai đến nơi nghe pháp để nghe chánh pháp thì mỗi bước chân đều được sinh phước thanh tịnh. Ai cúng dường pháp sư thuyết pháp thì được phước giống như cúng dường Đức Thế Tôn trong hiện tại. Nhờ cúng dường pháp sư, người ấy nguyện gì cũng thành tựu và có thể đạt được quả Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì nghe thuyết pháp tâm được điều phục và có thể trừ bỏ bóng tối vô tri. Nếu không nghe pháp thì không gì có thể điều phục được tâm.

Có bốn ân rất khó báo đền. Bốn ân đó là ân mẹ, ân cha, ân Như Lai và ân Pháp sư thuyết pháp. Ai cúng dường bốn bậc này thì được vô lượng phước đức, hiện đời được người khen ngợi, đời sau đắc quả Bồ-đề.

Vì sao? Vì sức mạnh của thuyết pháp làm cho người kiêu mạn được điều phục, người tham lam tin vào việc bố thí, người hung ác, thô lỗ trở nên hiền hòa, dễ dạy, người ngu si có được trí tuệ, sức mạnh của việc nghe pháp làm cho người tà kiến có chánh kiến, người thích tạo nghiệp sát sinh, trộm cướp, tà dâm không còn tạo nghiệp nữa. Nhờ việc thuyết pháp điều phục cuối cùng họ có thể đạt được Niết-bàn. Do đó rất khó báo đền ân đức của pháp sư thuyết pháp. Ân đức của cha mẹ cũng khó báo đáp được bởi vì họ sinh ra thân ta. Ai làm cho cha mẹ được sống trong chánh pháp đó là báo ân được phần nào.

Đức Như Lai là Bạc TỐI Thắng trong ba cõi. Như Lai là Bạc Vô Thượng Đại Sư, cứu độ chúng sinh ra khỏi sinh tử. Ân đức này rất khó báo đáp. Chỉ có một cách báo đáp ân Phật là tin tưởng chắc thật đối với Phật pháp. Đó gọi là báo ân, cúng dường theo cách ấy là tự tạo lợi ích.

Lúc đó, Khổng tước nói kệ:

Do nhân duyên thuyết pháp

Được Niết-bàn yên ổn

Cắt tất cả dây trói

Đạo sư của chúng sinh.

Do thuyết pháp tịch tĩnh

Phá bỏ lưới ngu si

Đạo sư thù thắng này
 Chỉ đường cho chúng sinh.
 Pháp nào giúp chúng sinh
 Vượt khỏi các biển hữu
 Pháp đó rất thù thắng
 Thế pháp không theo kịp.
 Người nào hay cúng dường
 Bốn loại phước điền này
 Người ấy được quả thiện
 Đạo sư nói như vậy.
 Đã được đủ các căn
 Lại được nghe Phật pháp
 Nếu thực hành phi pháp
 Sau hối hận không kịp.
 Sinh tham đắm khắp nơi
 Thường mong cầu dục lạc
 Thường tham ái vợ con
 Không biết thân chết đến.
 Tâm nghĩ nhiều điều ác
 Bị lỗi làm rối loạn
 Chúng sinh bị tâm trói
 Dắt vào ba đường ác.
 Ác này khó điều phục
 Thường làm hại trời, người
 Tâm này không tin được
 Giặc dữ của chúng sinh.
 Do khéo nghe khéo thấy
 Tu tập vô số cách
 Dùng pháp điều phục tâm
 Như ngựa có dây cương.

Các người nên cúng dường vào ruộng phước sâu dày có đầy đủ công đức đó. Do nguyện lực, Bồ-tát Khổng tước chúa đã sinh vào cõi trời này thuyết pháp đó, thuyết nghiệp đạo, tôn trọng, ngợi khen pháp sư thuyết pháp để làm lợi ích cho chư Thiên.

Sau khi nghe pháp, tâm chư Thiên được thanh tịnh, chú ý nghe

lời Bồ-tát dạy rồi nói: “Lời dạy của Khổng tước chúa tương ưng với lời dạy của Thiên vương Tịch Tĩnh trời Đâu-suất-đà không khác”.

Họ tư duy về pháp này, thấy đó là pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, trong sạch bậc nhất, pháp lành bậc nhất, an ổn bậc nhất, làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người, khiến họ được tịch diệt.

Nghe chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất nói, Khổng tước chúa rất hoan hỷ. Với lòng thương xót, Bồ-tát làm cho chư Thiên được an ổn, giải thoát, đạt được Niết-bàn. Bồ-tát lại nói pháp môn thù thắng thứ sáu, có thể dẫn ta vào Niết-bàn. Pháp môn này là pháp an ổn tối thắng bậc nhất, mọi người yêu thích. Đó là lòng Từ bi, thương yêu tất cả mọi người, làm cho họ tin tưởng, vỹ về chúng sinh đang sợ hãi sinh tử, làm cho người không an ổn được an ổn, cứu giúp những người không được ai cứu. Ai có tâm Từ bi người đó cách Niết-bàn không xa. Người ấy có tâm Từ bi nhu hòa, không có tâm lừa dối, hung ác, thô lỗ, có thể trừ bỏ tâm sân hận do từ bi thấm nhuần tâm.

Tâm Từ bi chính là vật trang sức tốt nhất. Nếu phát sinh tâm thương xót chúng sinh trong năm đường thì có thể dẹp trừ sân hận, khổ não.

Làm sao để thương xót chúng sinh ở địa ngục? Vì sao chúng sinh này bị tự nghiệp lừa dối?

Do những việc của giặc tâm gây ra, họ chịu đủ loại khổ lớn không thể ví dụ như là nạn móc mắt, chày sắt, nước đồng sôi thiêu đốt, bị trùng dữ ăn thịt, bị dòng sông lớn chảy xiết nhận chìm và cuốn trôi, bị chim cắt, chim thú mổ ăn, họ phải vào rừng kiếm và sông tro chịu đủ loại khổ, không thể nói hết. Đó là ở những nơi như địa ngục Hoạt, Hắc thăng, Hợp, Hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt, cho đến địa ngục A-tỳ và một trăm ba mươi sáu địa ngục thuộc các địa ngục đó, chúng sinh đọa vào nơi ấy bị xé nát, mổ xẻ, chặt, cắt, thiêu đốt. Họ bị tâm lừa dối, bị lưới nghiệp trói buộc, bị lửa ái thiêu đốt không ai cứu giúp, không nơi nương tựa. Họ chạy khắp nơi để cầu được tha thứ giúp đỡ. Khi nào ta mới vượt được biển khổ não lớn như vậy. Ta phát sinh tâm thương xót đối với chúng sinh này. Ai gieo trồng hạt giống tâm Từ bi như vậy liền làm vua trời hoặc làm Chuyển luân thánh vương được mọi người thương yêu kính trọng.

Người có tâm Từ bi thì ưa thích nghiệp lành, nhờ quan sát chúng sinh trong địa ngục đang chịu nỗi khổ lớn mà tâm Từ bi phát sinh và vô lượng phước lành được tăng thêm.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn và thiện nhân khác làm lợi ích cho chúng sinh, quan sát các nạ quỷ sẽ phát sinh tâm Từ bi. Vì sao chúng sinh bị đọa làm nạ quỷ chịu đói khát, tự đốt thân mình như đốt rừng cây, chạy khắp bốn phía, xô lấn lẫn nhau, bị lửa đốt, khắp thân thể bùng cháy, không ai cứu giúp, không nơi nương tựa. Chúng chạy khắp nơi để cầu được cứu giúp nhưng không có ai cứu. Đến lúc nào, các chúng sinh này mới thoát khỏi khổ não, mới hết nỗi khổ đói khát. Đó là quan sát nỗi khổ của nạ quỷ mà phát sinh tâm thương xót.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác quan sát súc sinh thì phát sinh tâm Bi. Súc sinh có vô số khổ não. Chúng giết hại lẫn nhau. Súc sinh ở ba nơi là: Trên không, dưới nước và trên đất liền luôn giết hại lẫn nhau, ăn nuốt lẫn nhau. Lúc nào các chúng sinh này mới thoát nỗi khổ đó. Đó là quan sát nỗi khổ của súc sinh mà lòng Bi phát sinh. Ai có thể sinh ra ý nghĩ như vậy thì được sinh lên cõi trời Phạm thiên nhờ đem tâm Bi nhớ nghĩ, thương xót chúng sinh đang chịu khổ não trong ba đường ác.

Sau khi phát khởi tâm Bi đối với nơi chịu quả báo của nghiệp ác rất lớn, ta lại phát sinh lòng thương xót đối với chúng sinh ở sáu cõi trời dục giới. Họ hưởng thú vui cõi trời không thể ví dụ, như hưởng dục lạc ở đủ loại hang núi, ngọn núi, vườn cây, cùng Thiên nữ đi chơi hưởng trăm ngàn thú vui ở rừng hoa sen. Đã hưởng thú vui rồi, khi nghiệp hết bị thoái đọa, họ phải sinh vào nơi khổ, chịu khổ não lớn, bị đọa vào địa ngục, nạ quỷ, súc sinh. Nơi sinh tử này đưa cột chúng sinh. Họ bị vòng tham ái trói buộc, chạy khắp Đông Tây. Do mê lầm không biết nên họ chịu khổ não lớn. Đó là quan sát nỗi khổ của chư Thiên mà sinh ra tâm thương xót.

Lại nữa, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác quan sát loài người mà phát sinh lòng Bi. Do đủ loại nghiệp, họ sinh làm người, nhận quả khổ vui, gồm các bậc thượng, trung, hạ, tạo đủ loại nghiệp có đủ loại tâm tánh, đủ loại hiểu biết, tin tưởng, có người nghèo khổ sống nhờ người khác, bị ganh ghét làm trở ngại, sợ bị

người khác khinh chê, tìm kiếm việc làm sinh sống. Do quan sát người thế gian, họ phát sinh lòng Bi. Lòng Bi là bạch pháp bậc nhất có thể giúp ta đạt được Niết-bàn. Người nào quan sát năm loại khổ của chúng sinh trong năm đường rồi phát sinh tâm Bi thì sẽ được rất an ổn và đạt được Niết-bàn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ mà Đức Phật Ca-ca-thôn-đa đã dạy:

*Người nào tâm nhu hòa
Tâm thương xót trang nghiêm
Được tất cả ủng hộ
Được mọi người khen ngợi.
Tâm dịu dàng như vậy
Các căn thường vui vẻ
Người chánh kiến hiền thiện
Cách Niết-bàn không xa.
Ai có lòng thương xót
Là trời trong loài người
Người nào không thương xót
Thì thường bị nghèo nàn.
Ai có tâm mềm dịu
Điều phục như vàng ròng
Lòng thương xót trong tâm
Là cửa báu vô tận.
Người nào thường tinh tấn
Siêng tu tập chánh pháp
Tâm trí người ấy sáng
Giống như ngọn đèn lớn.
Người nào suốt ngày đêm
Tâm thường trụ nơi pháp
Suốt ngày đêm người ấy
Không lìa tâm thương xót.
Tâm người ấy thanh tịnh
Lợi ích các chúng sinh
Đã hưởng an lạc rồi
Sau đạt được Niết-bàn.*

*Thương xót ao nước trong
 Được Mâu-ni khen ngợi
 Trừ được mọi lỗi lầm
 Cửa thương xót vô tận.
 Là công đức thù thắng
 Trừ hết các tội lỗi
 Phật thấm nhuần thương xót
 Nên đến nơi bất diệt.
 Ở đâu lòng thương cũng
 Như mật hòa với sữa
 Sân hận và khổ não
 Không có nơi người ấy.
 Đã lên bè lòng thương
 Tâm thương xót mạnh mẽ
 Vượt qua khỏi biển hữu
 Chứa đầy nước ba độc.
 Chứa đầy ngập công đức
 Không bằng tâm thương xót
 Được người thiện yêu mến
 Nên gọi là tâm Bi.*

Bồ-tát Khổng tước nói cho chư Thiên nghe pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, tương ứng với tịch diệt, tất cả chư Thiên đều thích tập hợp lại lắng nghe và ghi nhớ.

Đức Phật ấy lại nói pháp thứ bảy. Những pháp gì tương ứng với pháp ấy để được giải thoát, trừ bỏ phóng dật phải nhờ những nghiệp gì? Đó là dùng tâm nhu hòa trừ bỏ lỗi chao động, thâm giữ các công đức. Người nào có thể làm cho tâm nhu hòa, lia bỏ mọi thứ cấu uế thì quả Niết-bàn giải thoát như ở lòng bàn tay. Người có tâm nhu hòa giống như sáp. Họ tu tập nghiệp lành và được mọi người tin tưởng. Tâm hung ác thô lỗ như đá kim cương, họ thường không quên tâm thù oán, không chịu điều phục, bị mọi người ghét không ưa, không tin. Nếu phát sinh tâm ác thì họ giữ chặt không lìa bỏ, tâm không an lạc, không thích tọa thiền đọc kinh, không gần bạn lành, không sinh pháp lành, như ruộng muối không sinh hạt giống, trong cát không sinh dầu mè, cũng vậy người có tâm hung ác không sinh pháp lành

như sữa trong sừng, sự ấm áp của mặt trăng, con của người nữ bằng đá, hoa đốm trên hư không, người có nghiệp ác hung dữ, lừa đảo vô trí, dối mình dối người, bị năm hữu nhận chìm, gán người bất thiện, xả bỏ Tam bảo. Người mù từ lúc mới sinh này không thấy mặt trời trí tuệ sáng suốt, không thấy chánh pháp, rất đáng thương xót. Họ bị sinh, lão, bệnh, tử làm buồn rầu khổ não, là nơi chứa nhóm các khổ. Họ vào đồng trống lớn chịu vô số khổ, lia bỏ vị cam lồ mềm mại. Người ác này chìm trong biển khổ xa cách Niết-bàn. Vì sao? Vì họ không thực hành nhân của Niết-bàn nên thường không được an vui. Người nào có thể làm tâm dịu dàng thì nhất định sẽ đạt được Niết-bàn. Như tánh của mè là chảy ra dầu, mặt trời thì sáng, mặt trăng thì lạnh, lửa nóng, đất cứng, gió lay chuyển, nước ẩm ướt, mỗi đại đều giữ tự tướng, không đảo lộn. Người có tâm nhu hòa tự điều phục, tin tưởng chánh pháp, tinh tấn không thấy điên đảo, tin vào nhân quả thì Niết-bàn ở trước mặt.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ trong kinh Phật:

*Người nào tâm nhu hòa
Giống như là vàng ròng
Người ấy trong ngoài thiện
Mau thoát khỏi các khổ.
Ai tâm khí điều thuận
Tất cả đều nhu hòa
Người ấy sinh giống lành
Giống như ruộng lúa tốt.
Tất cả các chúng sinh
Không làm cạn kho này
Phá bỏ được nghèo nàn
Và nhiều sự dối trá.
Người lợi căn, tịch tĩnh
Thường tu tập thiền định
Không đắm cảnh phóng dật
Lìa xa các khổ não.*

Lúc Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ này, chư Thiên trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe không biết chán. Vì muốn nghe pháp, họ chấp tay cung kính thưa: “Xin bậc đại Thánh thuyết đủ hai mươi hai

pháp cho chúng con nghe. Vì muốn tạo lợi ích cho người khác, chúng con sẽ chú ý lắng nghe”.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa đã thuyết bảy pháp trong hai mươi hai pháp. Nay Bồ-tát thuyết pháp thứ tám.

Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn và các thiện nhân khác tư duy: Có những pháp gì là pháp điều phục có thể trang điểm cho tất cả pháp? Tất cả sự điều phục tương ứng với giới luật. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác, tại gia, xuất gia, già hoặc trẻ, tương ứng với điều phục lấy điều phục để trang điểm thì có thể làm họ ngay thẳng. Ai lìa sự điều phục thì giống như cáo, quạ, chim cắt, chim thúu.

Người xuất gia làm cách nào để điều phục? Người xuất gia ban đầu lấy áo ca-sa để tự điều phục. Phải thực hành bảy việc: Nhận y phẩn tảo theo phép nước. Khi ở bất cứ nước nào cũng đều đắp y do người tại gia liệng bỏ. Nếu ở gò mả có y của người mới chết bị tử thi đè lên thì không nên lấy. Nếu lượm được y rách ở gò mả thì có thể dùng. Đó là pháp điều phục bằng áo ca-sa.

Lại nữa, sự điều phục thứ nhì là: Nếu vào xóm làng thì phải nhìn xa một tầm về phía trước, nhớ tưởng hình ảnh của Phật, nhất tâm chánh niệm các căn không loạn, đếm hơi thở ra vào, buộc tâm niệm thân, khi vào thôn xóm không ngắm nhìn các thứ mình cần và các loại đồ vật, không ngắm nhìn các màn giảng xinh đẹp, không nói chuyện với người nữ, không ẵm bế trẻ con, không rung đùi, không vung vẩy tay, ngồi vào ghế thì không gãi đầu, không thường sửa y, không vung vẩy áo ca-sa, không xoa bóp tay, không khảy móng tay. Đó là pháp điều phục thứ hai.

Sự điều phục thứ ba là: Vào nhà thí chủ, lúc ăn cơm phải rửa tay, sắp bát, khi ăn không buông xuôi hai tay mà phải đưa tới trước một khủy tay, không ngậm thức ăn đầy miệng, cũng không ngậm quá ít, lúc ăn không đùa cợt, cười giỡn, không tham ăn, làm mất lòng tin trong sạch của người làm cho họ khinh thường, phải quan sát tâm của người khác, vò viên thức ăn không lớn, không nhỏ, không há miệng lớn, không để phát ra tiếng động khi nhai thức ăn, không thở hào hển, chỉ ăn hai phần ba so với nhu cầu của mình và biết vừa đủ, không nhìn bát của người khác sinh tâm tham, nhận thức ăn uống không làm hư hoại tâm người khác, nhìn vào bát mà ăn không ngó

hai bên, ăn xong rời khỏi bát và rửa tay súc miệng cho sạch, giữ gìn các căn, chánh tâm nói pháp, xét kỹ tâm niệm, nói pháp không mau, không chậm, không cong, không thẳng, không nói phi thời, không nhiều, không ít, giữ gìn tâm của thí chủ, không phá hoại lòng tin của họ. Đó là pháp điều phục thứ ba.

Lại nữa, sự điều phục thứ tư là: Lúc ăn ở xóm làng, thành ấp, không nhớ tưởng thức ăn đã thấy lúc trước, không nói nhiều, không mong cầu được giường nằm, chỉ thọ nhận như pháp, không mong cầu đồ ăn ngon. Đó là pháp điều phục thứ tư.

Pháp điều phục thứ năm là làm mọi việc không ỷ lại, không vướng mắc, không tiếc thân mạng, không tích chứa nhiều dụng cụ, không đi ở nơi biên giới nguy hiểm, không ăn mặc khác lạ, không thích được mời mọc, không ưa tới lui một nhà. Đó là pháp thứ năm.

Pháp điều phục thứ sáu là không chặt cây cỏ, không đào đất, không mang giày da nhiều màu và mặc y áo sắc sỡ, không hủy báng rao truyền người phá giới, không mong cầu thức ăn của vua, không gần những Tỳ-kheo thích đấu tranh. Đó là pháp điều phục thứ sáu.

Pháp điều phục thứ bảy là nếu có Tỳ-kheo cùng một ý nghĩ, cùng tu một pháp thì nên gần gũi, lợi ích để cùng tiến bộ. Muốn bỏ cảnh giới của ma thì phải điều phục, tịch diệt, giữ gìn các căn, Tỳ-kheo này nên ở nơi hang núi, khe núi, dưới gốc cây, nơi đất trống, thường tu hành pháp không, vô tướng, vô nguyện. Đó là pháp điều phục thứ bảy. Tỳ-kheo nào thực hành như vậy thì có thể xả bỏ tất cả sự trói buộc để được giải thoát. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ cho chư Thiên nghe.

Tương ưng pháp điều phục

Tu hành cảnh giới trí

Sợ hãi lỗi sinh tử

Thì xuất gia không uống.

Không hủy phạm học giới

Không nhớ thú vui ác

Thường quan sát các ấm

Sống trong rừng yên tĩnh.

Người tịch diệt, ái ngữ

Hiện đời đạt Niết-bàn

*Giữ giới trang điểm thân
 Tương ứng với xuất gia.
 Ai không bị mê hoặc
 Nơi pháp mình và người
 Nghiệp báo, phi nghiệp báo
 Cũng như đạo, phi đạo.
 Không sống theo nghiệp ác
 Không lo sợ khổ vui
 Giải thoát khỏi gia đình
 Các khổ không trói buộc.*

Bồ-tát Khổng tước chúa nói vô lượng công đức của pháp điều phục làm cho chư Thiên đều tin hiểu và chú ý lắng nghe. Bồ-tát Khổng tước chúa liên tục nói pháp cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà. Biết chư Thiên kính trọng pháp, Bồ-tát nói tiếp pháp trong sạch thứ chín. Pháp đó là: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác tin nghiệp báo thì sẽ được pháp lớn. Người này có thể biết nghiệp ác của thân, không làm cho nó tăng thêm, không ưa, không thích vì quả báo của nó là cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đối với nghiệp ác của miệng và ý họ không cho nó tăng thêm, không ưa không thích vì quả báo của nó là chịu khổ ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn trước đây đã tạo nghiệp ác rồi hối hận không tái phạm nữa và gần gũi sư trưởng để nghe pháp.

Làm sao để thoát khỏi quả báo của nghiệp ác? Nếu như sư trưởng có trí tuệ điều phục đem nhân duyên, phương tiện nói với họ làm cho họ hối hận thì các nghiệp ác trong quá khứ đều bị diệt hết. Do nhớ nghĩ nghiệp lành, họ không gây nghiệp ác. Họ quan sát xem nghiệp phát sinh từ đâu. Nhờ quan sát như vậy, họ không tạo nghiệp ác, làm cho tất cả các nghiệp bất thiện dần dần bị tiêu diệt hoặc làm cho các nghiệp ác của thân, miệng, ý mới gây trong hiện tại được mỏng bớt. Do tâm nhẹ nhàng, sau khi phạm tội họ liền hối hận không dám làm nữa. Nhờ hối hận như vậy, tất cả các nghiệp ác đã thành tựu đều bị tiêu diệt.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác biết nghiệp như vậy và suy nghĩ: “Do đã quen làm ác, ta đang tạo nghiệp bất thiện

nơi thân, miệng, ý, lúc quả báo này chín mùi, ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh”.

Lúc nghiệp ác chưa sinh, họ dùng phương tiện chân chánh làm cho nó không sinh, nếu Sa-môn, Bà-la-môn tin nghiệp quả quả báo như vậy, giả sử có nghiệp địa ngục thành tựu sẽ phải ở trong địa ngục, chịu khổ trong thời gian dài thì quả báo đó sẽ mỏng bớt hoặc bị tiêu diệt.

Lại nữa, nhờ siêng năng tinh tấn, nếu có nghiệp ác phải đọa vào ngạ quỷ, chịu nỗi khổ đói khát trong thời gian dài thì hoặc chỉ chịu quả báo ấy trong thời gian ngắn, hoặc quả báo ấy bị tiêu diệt hết.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác siêng năng tinh tấn như vậy thì nếu có nghiệp ác sẽ phải làm súc sinh ăn nuốt lẫn nhau trong thời gian dài thì hoặc chịu quả báo ấy trong thời gian ngắn, hoặc nó bị tiêu diệt hết chỉ trừ nghiệp đã chắc chắn thành tựu, phải đọa vào cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì nhất định phải chịu quả báo.

Lại nữa, tin quả báo của nghiệp, tư duy về những nghiệp quả vi tế khó hiểu, sám hối về ba nghiệp ác đã tạo không còn tái phạm thì do nghiệp bất định sẽ sinh vào súc sinh. Nhờ tư duy như vậy, nếu có nghiệp địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì chỉ mong thân súc sinh vì tâm sám hối trong sạch có thể phá trừ nghiệp nặng. Do tâm lực, nghiệp báo bị tiêu diệt hết hoặc giảm bớt. Nếu có nghiệp ác phải mang thân súc sinh thì nhờ tâm sám hối và nghiệp lành quả báo đó có thể bị tiêu diệt, không còn phải mang thân súc sinh lâu dài, không chịu khổ lớn, hoặc do tâm thù thắng có thể đoạn trừ nghiệp ác. Do đó phải tin nghiệp quả.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác tin quả báo của nghiệp thì có thể vượt qua bờ kia. Vì sao? Vì tất cả năm đường sinh tử do nghiệp và quả báo thiện, ác mà có vì vậy nên tin ở quả báo của nghiệp. Tất cả chúng sinh đều do nghiệp quả mà có. Vì vậy, người nam, người nữ phải siêng năng tinh tấn ngày đêm suy nghĩ về quả báo của nghiệp, là nhà tù chắc chắn nhất trong đường sinh tử.

Pháp thứ mười mà Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nên tư duy là: Sự tai hại do chỗ ở gây ra. Sa-môn, Bà-la-môn và người

khác, người ít trí tuệ bị nơi ở làm hại, tâm họ tham đắm, lưu luyến không thể xả bỏ những nơi như Tăng-già-lam, tăng trụ xứ, xóm làng, đất nước, thành ấp và những nơi khác... Họ thường biếng nhác, thích nơi phi xứ, không đến chốn A-lan-nhã yên tĩnh, không đi nơi khác, không thể gọi họ là tại gia hay xuất gia, trọn đời họ sống nơi phi pháp. Do đâu người này xuất gia mà không chịu đến những nơi cần đến như núi rừng, A-lan-nhã mà suốt đời lại ở nơi phi pháp. Để tu thiền họ đi xuất gia vậy mà không chịu vào núi rừng vắng vẻ lại sống ở nơi phi xứ. Sa-môn, Bà-la-môn nào sống ở nơi phi xứ thì bị các thí chủ khinh chê, không thích gần gũi cúng dường, không thích thấy mặt. Nếu ở nơi phi xứ thì tội lỗi hiện rõ, bị các kẻ phàm tục chê cười. Những người ấy nói với nhau: “Sa-môn, Bà-la-môn ấy và những người khác thích ở nơi phi xứ không biết nên gọi họ là tại gia hay xuất gia”.

Họ không thích chốn núi rừng, A-lan-nhã, chỉ thích tích chứa của cải, thích gặp người thế tục, gần người tại gia giống như tôi tớ, bị các cư sĩ khinh chê, vì vậy không thể gọi người này là tại gia hay xuất gia.

Do sống nơi phi xứ, giả sử không có lỗi lầm bị người khác phỉ báng đi nữa thì cũng bị thí chủ khinh chê về việc họ ở nơi phi xứ, họ thường gặp người bạch y, người tại gia, tuy không bị khinh thường thì cũng mắc tai họa khác. Sa-môn, Bà-la-môn nào sống nơi phi pháp thì không được lợi ích.

Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn không nên sống ở nơi làm hại mình mà phải thường thích trụ xứ, thường thích sống một mình, thích ở bên gốc cây, nơi gò mả, nơi yên tĩnh để tu thiền hoặc suốt đời sống một mình trong hang núi, nên tránh xa phi xứ, xả bỏ tất cả nơi phi pháp để có thể được giải thoát. Người ở nơi phi xứ thì không thể giải thoát.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

Tỳ-kheo sống phi xứ

Bị xem như đứa ở

Coi khinh như cỏ rác

Mất sự tự lợi ích.

Tỳ-kheo sống phi xứ

*Không tại gia, xuất gia
Tâm họ không ưa thích
Việc tọa thiền tụng kinh.
Tỳ-kheo sống phi xứ
Tích chứa nhiều của cải
Tâm tham đắm của báu
Không biết giờ chết đến.
Mạng diệt trong từng niệm
Mà không thể hay biết
Không biết việc mình làm
Lãnh quả báo đời sau.
Tỳ-kheo sống phi xứ
Thường thích gặp người đời
Thường sống nơi phi xứ
Chết liền vào đường ác.
Tâm không chút tham đắm
Không mong cầu thứ gì
Thoát khỏi mọi tham lam
Đó gọi là Sa-môn.
Hoặc ở bên gốc cây
Thường tu tập thiền định
Liền được trí thanh tịnh
Xa lìa mọi lỗi lầm.
Lìa bỏ mọi tham đắm
Không bị cảnh mê hoặc
Liền diệt được phiền não
Như lửa đốt củi khô.
Tỳ-kheo tu một mình
Giữ gìn hết năm căn
Biết như thật thân tướng
Liền đạt được Niết-bàn.
Thường niệm siêng tinh tấn
Xa lìa mọi lỗi lầm
Người ấy đến Niết-bàn
Như đến nơi vui chơi.*

*Thường mong cầu Niết-bàn
Thường sợ hãi sinh tử
Tâm trong sạch như vậy
Thì không thích phi xứ.*

Tỳ-kheo này sống ở nơi phi xứ thì mắc nhiều lỗi lầm. Vì vậy, Tỳ-kheo nên lìa bỏ phi pháp. Nếu có Tỳ-kheo sống ở nơi phi xứ thì không khác người phạm tục. Người tại gia nào sống nơi phi xứ còn mắc vô số điều ác hướng gì là Sa-môn. Do gần người tại gia, họ làm trái với tất cả pháp lành. Vì vậy, nên xa lìa tất cả phi xứ.

Lúc ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa lại nói cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe mười một pháp mà Đức Phật Ca-ca-thôn-đà đã nói. Pháp lành này rất đáng yêu có thể giúp ta đạt được Niết-bàn. Pháp đó là: An trụ tâm. Tỳ-kheo nào an trụ tâm thì giữ được pháp lành, được người khác khen ngợi. Pháp trụ tâm giúp ta xa lìa tất cả điều ác. Từ vô thủy kiếp đến nay lưới kết sử và lỗi lầm của tâm bủa vây khắp nơi, trời buộc rất chặt, không thể dùng chút ít thời gian, chút ít tinh tấn và chút ít định lực mà đoạn trừ được. Tỳ-kheo nào chỉ trụ tâm chút ít thì không thể đoạn trừ cái lưới rất dữ như vậy. Đất nơi tâm địa còn hơn là cái lưới, không có pháp nào khác có thể trừ bỏ sinh tử bằng pháp trụ tâm. Chỉ có người tu hành mới có thể an trụ tâm.

Nếu có pháp ác phát sinh ta thâm giữ điều phục nó, không thích và siêng năng trừ bỏ nghiệp ác, trừ bỏ pháp bất thiện, nếu tham dục phát sinh, ta tu quán bất tịnh là thích hợp. Pháp quán bất tịnh có thể trừ bỏ tâm tham dục xấu xa không còn ưa thích tham đắm nữa. Nếu phát sinh sân hận thì ta thâm giữ tâm quán từ bi, nếu tâm ngu si phát sinh thì ta quán mười hai nhân duyên.

Khi ấy Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai không thích trụ tâm
Tham ái các thú vui
Nếu bị ái trời buộc
Mất lợi ích hai đời.*

Bồ-tát Khổng tước chúa nói cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà nghe vô số lỗi lầm của việc không an trụ tâm. Chư Thiên nghe không biết chán pháp lợi ích hai đời và thưa:

–Thưa Khổng tước chúa, chưa từng có ai diễn giảng cho chúng con nghe pháp sâu xa đâu, giữa, cuối đều thiện, có thể đạt đến Niết-bàn, làm chúng con nhàm chán đường sinh tử và được rất an ổn. Cúi xin Bồ-tát tiếp tục diễn giảng cho chúng con, chúng con sẽ chú ý lắng nghe và ghi nhớ để làm lợi mình và lợi người.

Nghe chư Thiên nói xong, biết họ đều hoan hỷ thích nghe, Khổng tước chúa vui mừng nói với họ bằng âm thanh rất hay:

–Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nhớ nghĩ pháp rồi, lo sợ siêng năng tu tập, sợ tiếng xấu. Tỳ-kheo nào sợ tiếng xấu liền lìa các tội lỗi, như là không đến chỗ những người nữ cười giỡn, không vào quán rượu, không gần gũi nói chuyện với người bán rượu, không gần và nói chuyện với người nghiện rượu, không gần kẻ cướp, người đã làm việc rất ác, người thích đấu tranh, người độc ác, người nhiều lần bỏ đạo, người chơi cờ, người chơi nhạc, trẻ con, người bị nữ sắc trói buộc, người chao động, người không giữ kín miệng, người tham lam, người mua bán lừa đảo, người mua bán xảo trá ngoài đường ngoài chợ, bị người đời khinh ghét, người ngăn lấp sông ao, không gần và cùng đi với huỳnh môn và người nữ cho đến một bước, không gần người dạy voi, người hàng thịt, người dạy ngựa, người theo đoàn kiến, người không có giới luật, Tỳ-kheo không nên gần gũi những người ác này vì gần những người ấy thì mất pháp Tỳ-kheo, người đời sẽ nghĩ rằng: Tỳ-kheo này gần người như vậy chắc là đồng hành với họ. Gần gũi và cùng đi với những hạng người vừa nêu trên sẽ làm cho mọi người nghĩ như vậy. Do đó, Tỳ-kheo nên sợ tiếng xấu, không nên cùng đi với những người có nghiệp bất tịnh cho đến một bước.

Khi ấy, Bồ-tát khổng tước nói kệ Như Lai đã dạy:

*Ai ở gần người ác
Liền thành người bất thiện
Nên phải lìa bỏ ác
Đừng gây nghiệp bất thiện.
Hễ gần gũi người nào
Thường xuyên thân cận họ
Do gần gũi, cùng đi
Thiện hoặc là bất thiện.*

*Hết thấy người cầu thiện
 Nên gần gũi người lành
 Như vậy sẽ được vui
 Thiện không có nhân khổ.
 Gần thiện thêm công đức
 Gần ác tăng khổ não
 Công đức và tướng ác
 Ta nói gọn như vậy.
 Thường gần gũi bạn lành
 Thì được tiếng tốt đẹp
 Ai gần kẻ bất thiện
 Thì bị người khinh chê.
 Thường gần gũi bạn lành
 Và xa lìa bạn ác
 Do gần gũi bạn lành
 Xả bỏ các nghiệp ác.*

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chứa lại bảo chư Thiên: Nếu Tỳ-kheo nào có bảy công đức thì không có tiếng xấu. Bảy công đức đó là:

1. Xa lìa mọi người.
2. Không thích của cải cứng dướng.
3. Biết đủ.
4. Thích sống nơi hang núi yên tĩnh, thâu giữ các căn lành.
5. Ít nói.
6. Không tới quán rượu khi đi vào thôn xóm.
7. Không mua bán trao đổi.

Tỳ-kheo nào có công đức này thì tương ứng với chánh hạnh và không có tiếng xấu, được mọi người kính trọng. Vì vậy việc sợ tiếng xấu là hơn hết. Tỳ-kheo nào không sợ tiếng xấu thì sẽ mắc tội lỗi nhiều hơn bạch y, họ làm việc và nói năng tùy ý không biết hổ thẹn khi phạm giới. Người phá giới này khi chết sẽ bị đọa vào địa ngục.

Người sợ tiếng xấu thích nơi vắng vẻ không thích ở gần xóm làng, thành ấp. Do biết đủ họ không làm mất tín tâm của người khác và xa lánh tất cả những nơi ồn ào. Họ thường sợ hãi những lỗi lầm nhỏ. Đó là Tỳ-kheo sợ tiếng xấu và đạt được điều lành ở thế gian.

Pháp thứ mười ba có thể tạo nhiều lợi ích là không say đắm. Pháp này thật đáng ưa. Nếu có Tỳ-kheo trong sạch không đắm vướng, thích ở nơi vắng vẻ, giữ mạng trong sạch, không còn buồn rầu và rất an ổn, thâm giữ tâm một chỗ, nếu gặp khổ não nguy hiểm tâm không khiếp sợ, bị người nhục mạ họ không phát sinh sân hận, gặp việc vui họ không vui, không sợ việc đáng sợ, không gằn gỏi họ hàng vì sợ mất lợi ích, làm việc gì cũng hoàn tất, không ưa thích các nghiệp ác trước đây đã gây ra, không thích xem việc vui chơi ca múa, đi từ xóm này đến xóm khác, từ thành này đến thành khác, từ ấp này đến ấp khác, từ nhà này đến nhà khác với tâm không tham đắm, thức ngủ đều yên ổn. Do không tham đắm nên họ có chánh hạnh trong sạch giống như người già cả đức độ, ma không hại được, họ không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, cũng không thích lợi lộc cúng dường, sau khi nhận họ liền xả bỏ. Họ siêng năng trừ bỏ những suy nghĩ bất thiện không cho sinh trở lại. Nếu có điều ác phát sinh họ liền diệt trừ làm cho tâm không bị nhiễu loạn. Ngay cả suy nghĩ bất thiện Tỳ-kheo này còn siêng năng diệt trừ huống gì là các lỗi thô ác mà họ không trừ bỏ sao.

Có ba loại pháp nên tu hành. Ba pháp đó là: Pháp bất thiện đã sinh làm ngăn trở tâm Từ bi, để trừ bỏ nó cần phải siêng năng tinh tấn. Đối với các pháp bất thiện chưa sinh để nó không sinh cần phải siêng năng tinh tấn, khi pháp lành đã sinh cần phải siêng năng tinh tấn để làm pháp lành tăng thêm.

Nếu Tỳ-kheo nào không tham đắm, chánh ý thanh tịnh, muốn trừ sạch tham ái, nhằm chán ái dục, cầu sự an lạc thì đừng say đắm. Tỳ-kheo nào không say đắm thì được thú vui bậc nhất.

Bấy giờ, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Thường tu tập thiền định
Tâm không nơi tham đắm
Do tâm thường thanh tịnh
Tâm ý không tán loạn.
Ai nhớ nghĩ chân chánh
Việc ác không thể nhiễm
Do liả bỏ các lỗi
Nên đạt được an ổn.*

Luôn nhớ nghĩ chân chánh
 Suy nghĩ không rối loạn
 Do lìa suy nghĩ ác
 Đó là khéo an trụ.
 Ai có ý tịch tĩnh
 Thường ưa thích Niết-bàn
 Các căn của người đó
 Lìa xa những việc ác.
 Nếu có người tu hành
 Được thú vui thiền định
 Đều do gom tâm niệm
 Tu hành mà đạt được.
 Ai thích ở một mình
 Thú vui sinh trong tâm
 So với các thú vui
 Thú vui này hơn hết.
 Ai gom tâm buộc niệm
 Thì tâm sẽ thanh tịnh
 Thoát các lưới lỗi lầm
 Tâm ý thường tịch diệt.
 Thường nhất tâm buộc niệm
 Thâu giữ cả năm căn
 Người này nước trí tuệ
 Diệt lửa độc tham ái.
 Người thoát dây tham ái
 Thường được vui trong sạch
 Hiện tiền được Niết-bàn
 Không diệt cũng không hư.
 Suy nghĩ làm loạn tâm
 Chịu sinh tử nơi nơi
 Tương ứng với nhất niệm
 Giữ gìn sức Tam-muội.
 Con đường thù thắng này
 Đến được thành Niết-bàn
 Nhờ vào niệm nhất tâm

*Có thể phá quân ma.
Trí sáng rõ chắc chắn
Trời tâm ngựa phóng dật
Đến bờ bậc nhất ấy
Nơi trong sạch không dơ.
Người mạnh mẽ bậc nhất
Tu hành đến bờ kia
Nhờ nhất tâm buộc niệm
Đến được nơi bất hoại.*

Bồ-tát Khổng tước chúa đã thuyết cho chư Thiên nghe vô số pháp lợi ích an lạc, nay Bồ-tát lại tiếp tục thuyết pháp cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà để họ đạt được Niết-bàn.

Bồ-tát bảo chư Thiên:

–Pháp chân thật nhất trong các pháp là pháp thứ mười bốn: Tỳ-kheo sống một mình. Tỳ-kheo này thích tạo nghiệp lành, đi ở trong rừng, đi ở nơi vắng vẻ. Tỳ-kheo sống một mình này là người điều phục, tịch tĩnh, không sợ sệt gì, tâm không tham đắm các thú vui ở hang núi, ở bờ cỏ. Tâm họ ngay thẳng. Tỳ-kheo sống một mình có bảy pháp lợi ích là:

1. Biết đủ, tâm thường an vui.
2. Tâm thường trong sạch.
3. Được người đời kính trọng, chư Thiên hộ trì.
4. Lìa bụi nhơ.
5. Tăng thêm pháp lành.

6. Nhất tâm chánh niệm, thân, khẩu, ý trong sạch, giải thoát trong hiện tại.

7. Lìa các pháp cấu uế, thành tựu pháp sạch. Nhờ sống một mình ta có thể phá trừ vô số oan gia phiền não từ vô thủy đến nay. Tỳ-kheo sống một mình nhất tâm chánh hạnh, sợ hãi phiền não, sợ hãi các việc ác nhỏ, thường siêng năng tinh tấn, oai nghi tịch tĩnh.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Ác kiên cố quấy nhiễu
Sức lớn khó điều phục
Dũng cảm điều phục tâm
Được thú vui bậc nhất.*

Ba loại lỗi lầm này
 Hủy hoại các thế gian
 Nước trí trừ diệt được
 Có thú vui bậc nhất.
 Người nào không thích pháp
 Thì khác chi phi nhân
 Không sống với chánh đạo
 Không đến thành Niết-bàn.
 Đã được thân người rồi
 Nơi công đức nường tựa
 Vì sao không lên bờ
 Vượt các dòng biển Hữu.
 Mạng sống của chúng sinh
 Như mộng, bánh xe lửa
 Như thành Càn-thát-bà
 Qua mau không tạm dừng.
 Thân rã trong từng niệm
 Thường sợ nạn già chết
 Chóng diệt, không chắc chắn
 Dựa đâu sinh kiêu mạn.
 Thân là thành chứa bệnh
 Là nơi rất buồn rầu
 Là đất thiện hoặc ác
 Vì vậy gọi là thân.
 Ai tự trang điểm thân
 Bằng thí, giới và trí
 Đó là người tối thắng
 Thành tựu quả báo lành.
 Ai có bảy điều chánh
 Người đó ngang hàng Phật
 Thí, giới, trí, tinh tấn
 Bi, nhẫn, khéo điều phục.
 Người nào trong vô số
 Thời kiếp không đếm được
 Tu sáu Ba-la-mật

*Người ấy chính là Phật.
 Ai xả bỏ tham dục
 Bạc nhất trong ba cõi
 Do xả bỏ tham dục
 Thường được rất an lạc.
 Ai tham đắm dục lạc
 Các khổ thường hiện tiền
 Tham dục là nhân khổ
 Vì vậy nên lìa bỏ.*

Bồ-tát Khổng tước chúa đã nói cho chư Thiên trời Đâu-suất-đà và trời Dạ-ma nghe pháp này. Khi ấy, Bồ-tát lại nói cho chư Thiên nghe pháp lợi ích thứ mười lăm. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người nào tâm không tán loạn thì sẽ được lợi ích, nếu tâm tán loạn thì thâm giữ tâm ý làm cho tâm an trụ. Người ấy thích gần gũi người đồng phạm hạnh, thường siêng năng lìa bỏ đường ác để mong cầu an ổn.

Tỳ-kheo nào tâm không tán loạn thì điều phục được sáu căn, không tham đắm cảnh giới, sợ hãi sinh tử, lìa bỏ tất cả pháp bất thiện. Do lìa bỏ tất cả pháp bất thiện nên họ thường được an lạc. Nếu có Tỳ-kheo tâm không tán loạn đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì đó là Tỳ-kheo tâm ý chánh niệm. Do tâm chánh niệm nên pháp lành tăng trưởng, người chánh niệm không thích sinh tử, thường siêng năng tinh tấn, thích tu định, nhờ chánh niệm liền có thể đắc đạo. Đã đắc đạo rồi, họ siêng tu các hạnh. Do siêng tu đạo, các hạnh thiện phát sinh. Do nhớ nghĩ chân chánh, họ đạt được đạo quả. Do thường chánh niệm tu đạo, họ trừ bỏ các kết sử. Những kiết mà họ đoạn trừ là: Tham ái, sân hận, vô minh, ngã mạn, cấu uế, keo kiệt. Những sử mà họ diệt trừ là dục nhiễm, sân hận, hữu nhiễm, vô minh, ngạo mạn, kiến, nghi. Do sức mạnh của các kết sử này nên ta bị lưu chuyển trong các đường, bị trói buộc ở ba cõi. Nếu tâm không tán loạn, nhất tâm tu niệm thì có thể diệt trừ các phiền não đó.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người khác muốn được an ổn thì nên biết tâm là gốc rễ của tất cả các pháp thiện, ác, vì vậy ta nên siêng năng tu tập đạo pháp, sợ hãi tai họa của Hữu, thâm giữ tâm

chánh niệm, diệt trừ phiền não. Không có pháp nào khác có diệt trừ rừng già phiền não từ vô thủy đến nay bằng tâm chánh niệm.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước nói kệ:

*Nhất tâm niệm hiện tiền
Sợ hãi các việc ác
Sinh ra pháp vô lậu
Giống như đám ruộng lúa.
Nhất tâm niệm hiện tiền
Siêng năng tu tập đạo
Trừ bỏ pháp bất thiện
Như mặt trời trừ tối.
Ai nhất tâm hiện tiền
Thường chánh niệm tịch diệt
Thì không sợ lâm lỗi
Như chim cánh vàng chúa.
Tâm tán loạn như vậy
Như gió có sức mạnh
Người trí hay điều phục
Giống như người dạy voi.
Giới Tam-muội trí tuệ
Giống như lửa rất mạnh
Lại hòa hợp với gió
Thiêu cháy các rừng ác.
Vì vậy nên tu trí
Để trừ bỏ ngu si
Lìa khỏi họa già chết
Đạt đến nơi vô thượng.
Nếu ai siêng thâm tâm
Tinh tấn mà tu hành
Do họ thâm tâm nên
Trừ bỏ mọi pháp ác.
Tâm thường duyên cảnh giới
Mạnh mẽ mới giữ được
Các dục không thể phá
Như thuốc độc trong tay.*

*Siêng tinh tấn như vậy
Điều phục được tâm họ
Ba dòng sông ái lớn
Vượt qua chỗ dừng lâu.*

Để đem lại lợi ích cho chư Thiên ở trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà, Bồ-tát Khổng tước chúa đã giảng các hạnh lành. Sau khi nghe pháp này, chư Thiên đều sợ hãi sinh tử, lìa bỏ tất cả thú vui cảnh giới.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XÚ

QUYỂN 62

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 41)

ĐẠ-MA THIÊN (Phần 27)

Biết được tâm của chư Thiên, Bồ-tát Khổng tước chúa lại dạy pháp thứ mười sáu. Bồ-tát bảo chư Thiên:

– Có pháp lành đáng ưa, có chế ngự phóng dật giống như móc sắt, ta nên nhớ nghĩ, tu hành pháp đó. Pháp đó là nhớ nghĩ về cái chết. Nếu ai nghĩ về cái chết thì siêng năng tu tập không ngừng nghỉ. Việc ác không gì lớn bằng này làm náo loạn tất cả chúng sinh, làm cho họ không thể lẫn trốn, chắc chắn không ai tránh khỏi bởi vì có sinh thì phải có tử. Nó gây ra tất cả sự ân ái biệt ly, làm con người chết đi sinh ở nơi đáng sợ, hoặc là từ nơi vui sinh đến nơi khổ, bị dây nghiệp trói buộc, lấy nghiệp của mình làm của cải, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Lúc chết, họ không có bạn bè, chỉ có nghiệp lành và nghiệp dữ làm đồng bạn. Nghiệp lành đã tạo giống như cha mẹ dắt họ đến nơi an vui, nghiệp ác như kẻ thù dắt họ đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do đó, ta nên tu tập nghiệp lành, lìa bỏ nghiệp ác. Nếu có thể tu tập nhớ nghĩ cái chết thì tâm sẽ không vương mắc nơi cảnh giới, không tham dục, sân hận, ngu si. Do sợ cái chết, họ không gây nghiệp ác vì vợ con, họ hàng. Những người tại gia tu pháp này còn được tịch tĩnh hưởng gì là người xuất gia. Nếu Sa-môn nào tu tập nhớ nghĩ đến cái chết thì không phạm giới, không thích cảnh giới, không ở nơi ồn ào bởi vì nếu ở nơi ồn ào thì tâm tán loạn, nói nhiều, thường gặp người nữ là nơi sinh ra tất cả tham dục, vì vậy cần phải xả bỏ chỗ ồn ào và tư duy về cái chết. Nếu ở nơi ồn ào, tâm ý sẽ trở nên bất thiện và khi chết sẽ chịu tất cả những việc suy não, không được an lạc, bị gió đao kiếm cắt xẻ không ai cứu giúp, bị dây nghiệp

trời buộc dắt sang đời khác, ngay cả cha mẹ, anh chị em, bà con cũng không thể cứu giúp. Người nào tu tập nhớ nghĩ về cái chết thì người ấy thích trí tuệ giữ giới, tu hành như vậy thì có thể làm cho nghiệp lành tăng thêm, nghiệp ác tiêu trừ. Do nghiệp lành người đó được hưởng thú vui của cõi trời, cõi người và về sau đạt được Niết-bàn.

Biết công đức này, hoặc nam hoặc nữ, hoặc tại gia, xuất gia, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn phải thường nghĩ về cái chết. Do nghĩ về cái chết họ sẽ sợ hãi không làm ác, họ nghĩ rằng tất cả chúng sinh đều sẽ chết, các cảnh giới nơi cõi trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh không nơi nào không chết. Nếu tu tập niệm về cái chết, lo sợ cho đời vị lai thì tâm họ không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, thấy cảnh giới này không thường còn, chẳng phải là pháp bất hoại và thường nghĩ đến sự vô thường, khổ, không, vô ngã. Nếu tâm nghĩ đến cái chết thì không bị các điều ác làm náo loạn, thường siêng tu quán bất tịnh, làm tăng thêm quán thiện, thường nhớ đến cái chết, tinh tấn tu tập, nhớ nghĩ đến sự vô thường, không có nơi nào là thường còn mà không bị hủy hoại, thay đổi, diệt vong. Trăm ngàn vạn ức các ngọn núi đáng yêu cho đến núi Tu-di đến kiếp hỏa thiêu còn bị diệt hết huống gì là thân trời, người. Biển lớn không bờ là nơi tập trung tất cả sông lớn, là nơi cư trú của tất cả Long vương, rồng và A-tu-la còn bị khô cạn khi bảy mặt trời xuất hiện huống gì là thân ta.

Tóm lại mà nói, tất cả ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới không thường còn, luôn luôn biến động và đều sẽ bị phá hoại huống chi là thân mạng ta lại có thể là pháp thường trụ, bất động, không phá hoại sao? Nếu tâm thường niệm, ý thường quan sát kỹ, thì không thấy nơi nào đáng yêu, đáng tham đắm và không có gì để sân hận. Do hết tham, sân, nên si mê cũng diệt theo. Nhờ lìa ba lỗi đó họ đạt được nơi bậc nhất không già, không chết, không tận diệt. Nếu nhớ nghĩ về cái chết thì không còn nhớ nghĩ về gì khác, vì vậy đối với tất cả sự nhớ nghĩ, việc nghĩ đến cái chết là đứng đầu.

Tu tập niệm về cái chết lại có công đức là: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn tu hành như vậy, quán kỹ thấy thân này giống như chuồng cọp.

Còn sự khổ ta phải quán làm sao? Thân tâm ta bệnh hoạn, khổ não, bị già làm hư hoại, bị thần chết dắt đi, bị lưới chết trói buộc không làm gì được, không thể tu bố thí, trì giới và tu tập trí tuệ.

Vì vậy lúc cái chết chưa đến ta phải tu bố thí, giữ giới và trí tuệ. Không bao lâu nữa thần chết sẽ đến làm hủy hoại thân mạng của tất cả chúng sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn buộc tâm nhớ nghĩ đầy đủ về cái chết thì sẽ đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, nhớ nghĩ về cái chết là nhớ rằng thân này không thường còn, tất cả các hành đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, niệm niệm biến đổi mau chóng không dừng, là pháp phá hoại, không có thật, không chắc chắn, như bánh xe lửa xoay, như thành Càn-thát-bà, tất cả các hành đều như vậy, thân mạng ta cũng như vậy, không chắc chắn, giống như bọt nước, như thành Càn-thát-bà. Tất cả đều bị pháp chết này chi phối. Nó chắc chắn sẽ đến, rất là đáng sợ. Vì vậy nên tu tập pháp chắc chắn, gìn giữ ba nghiệp lành, xả bỏ ba nghiệp ác và nhớ nghĩ đến cái chết. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào tu tập ý niệm này sẽ được lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Sáu oan gia ác này
Phá hoại ở thế gian
Già, bệnh, chết không dứt
Là do nơi ba độc.
Giặc lớn năm cảnh giới
Cướp bóc của cải thiện
Giặc đó giả thân thuộc
Đi ở nơi hiểm ác.
Tâm phóng dật bất thiện
Vướng chặt vào cảnh giới
Có thể dắt chúng sinh
Mau đến ba đường ác.
Người nào có thể biết
Bốn thánh đế chân thật
Người ấy mau đến được
Nơi an ổn tịch tĩnh.
Dứt trừ gốc rễ độc*

Làm tăng thêm công đức
Lìa bỏ tâm biếng nhác
Đừng gằn gủi bạn ác.
Tỳ-kheo nào tinh tấn
Siêng tu quán sự chết
Liên được nơi vô thượng
Lìa hẳn già, bệnh, chết.
Người nào biết căn, trần
Đúng như thật về nó
Nương tựa chánh trí tuệ
Liên vượt được biển hữu.
Niệm sự chết sinh sợ
Lìa kiêu mạn, biếng nhác
Gằn gủi người trí tuệ
Không bị ác nhiễm tâm.
Siêng năng, tâm mềm dẻo
Tu tập lìa việc ác
Chánh kiến, tâm không động
Nên gằn gủi người này.
Ai gằn gủi bạn ác
Thì không được pháp lành
Nếu gằn người thù thắng
Thì không sợ tai họa.
Một niệm và khoảnh khắc
Ngày đêm thường không lìa
Người trí thường niệm chết
Không có nơi trốn thoát.
Niệm sự chết hơn hết
Các niệm khác không bằng
Tu hành được tịch diệt
Lìa hẳn bụi cấu nhiễm.
Nếu có niệm sợ chết
Thì không sinh tâm ác
Tâm lìa mọi lỗi lầm
Sẽ được nơi tịch diệt.

*Thắng quả không phóng dật
Thế Tôn nói như vậy
Ai thường sợ cái chết
Thì lìa các điều ác.*

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa đã nói pháp này cho chư Thiên. Pháp thứ mười bảy có nhiều lợi ích cho Sa-môn, Bà-la-môn là xa lìa sự ngạo mạn về sắc đẹp, dòng họ và sự giàu có. Người nào kiêu mạn về nhan sắc, dòng họ và sự giàu có là người ngu si, thân, miệng, ý đều gây nghiệp ác. Do nhân duyên đó, khi chết họ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, luân chuyển khắp nơi, chịu vô số lần chết đi sống lại rất khổ não, không thể nói hết. Đã biết tai họa của nó, ta không nên kiêu mạn về sắc đẹp, dòng họ và sự giàu có. Người nào lìa bỏ kiêu mạn này thì không gây nghiệp ác nơi thân, miệng, thấy như thật sắc là vô thường, khổ, không, vô ngã, không có thật, không chắc chắn, là vật bất tịnh, do tóc, lông, móng, răng, da, thịt hòa hợp với vô số xương, tủy, thịt mỡ, phân, nước tiểu, máu, mủ đầy trong đó. Sắc thân này đầu, giữa, cuối đều bất tịnh, do vô số phiền não sinh ra, vô thường, không chắc chắn, không thật, không có ngã. Lúc ta chết, thân này không làm bạn với ta cho đến một bước. Nó bị đem bỏ ở gò mả hoặc bị lửa thiêu, hoặc bị chim cắt, chim thú, quạ, điều hâu, chồn, chó ăn thịt. Người nào tư duy nhớ nghĩ như vậy thì sự kiêu ngạo về sắc đẹp sẽ bị tiêu diệt hoặc giảm bớt.

Sa-môn, Bà-la-môn nào kiêu ngạo về dòng họ thì tự nói dòng họ ta là hơn hết. Nếu quan sát như thật về chân đế thì không có dòng họ, đó chỉ là sự phân biệt hư dối. Do ngu si, họ sinh ra phân biệt dòng họ này thù thắng, dòng họ kia hạ tiện. Nhưng thực tế thì không phải như vậy, bởi vì do có sinh nên mới có dòng họ và nó thay đổi luôn luôn. Người nào thật có công đức trì giới, bố thí, trí tuệ định tâm, điều phục thì người ấy tuy sống trong dòng họ hạ tiện cũng được gọi là dòng họ lớn nhờ họ có công đức thù thắng. Công đức đó chẳng phải công đức do dòng họ sinh ra, chẳng phải do sinh mà có, nếu không có công đức thì không có nhân duyên sinh trong dòng họ lớn. Vì vậy Sa-môn, Bà-la-môn không nên kiêu ngạo về dòng họ.

Lại quan sát sự kiêu ngạo về sắc. Sa-môn, Bà-la-môn và người

khác quan sát sắc thân ta lúc mới đẻ tuy có sắc mạo nhưng chỉ ngھnh mặt không động đậy, chẳng phải là sắc thân lúc cử động được, sắc thân lúc cựa quậy được chẳng phải là sắc thân lúc bò lổm ngổm, cho đến sắc thân lúc thiếu niên chẳng phải là sắc thân lúc trung niên, sắc thân lúc trung niên chẳng phải là sắc thân lúc già, sắc thân lúc già chẳng phải là sắc thân lúc chết, sắc thân lúc chết chẳng phải là sắc thân đã chết lâu, tử thi ta bị các con ruồi rúc rĩa, bị giòi bọ đục khoét, bị gió thổi, bị phơi nắng, bị ngâm nước mưa ẩm ướt thối rữa, tất cả bị phá hoại phân tán khắp nơi trong nghĩa địa. Thân này bị phân ra thành vô số phần, các đốt xương rã rời, đầu lâu lìa khỏi thân, cổ, họng, vai, cánh tay, ngón tay, móng tay, xương hông, xương chậu, xương chân, xương mắt cá, xương bàn chân, xương ngón tay, mỗi thứ một nơi. Sau khi quan sát như thật về sắc thân ta sẽ lìa bỏ sự kiêu ngạo về sắc.

Làm sao để quan sát như thật về sự kiêu ngạo do giàu có và sau khi quan sát xong sẽ xa lìa tất cả thế gian?

Ta phải quán thấy như thật tất cả thế gian đều không tự tồn tại, vô số pháp đều không tự tồn tại thì pháp này làm sao tự tồn tại. Tất cả pháp hữu vi đều do nhân duyên trói buộc, không được tự chủ, chúng do nhân duyên sinh. Giống như cái nhà do ván, cây ràng buộc nương tựa lẫn nhau nên gọi là nhà; thân cũng như vậy, do da, thịt, mỡ, gân, tủy, xương hòa hợp gọi là thân chớ không tự tồn tại. Tướng sắc thân này không có người làm ra.

Sau khi Sa-môn, Bà-la-môn quan sát như thật thì sự kiêu ngạo về sắc thân, dòng họ và sự giàu có đều bị tiêu diệt hoặc giảm bớt.

Lại nữa, có người do không quan sát như thật nên phát sinh kiêu ngạo về dòng họ. Nếu người đó quan sát như thật thì thấy dòng họ này chỉ do phân biệt mà có, do người ngu si nhớ nghĩ một cách hư dối. Nếu thực hành bố thí, trì giới, trí tuệ, tịnh hạnh, chánh kiến, hòa hợp thì đó là dòng họ thù thắng, không phải như người ngu si sinh tâm kiêu ngạo khi nghĩ về dòng họ thù thắng một cách hư dối. Sa-môn, Bà-la-môn và người khác nếu có thể biết như thật về dòng họ thì tất cả sự kiêu ngạo về dòng họ đều bị tiêu diệt hoặc giảm bớt. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ mà Phật Ca-ca-thôn-đà đã nói:

Ai thường kiêu ngạo về
 Sắc, dòng họ, tài sản
 Người đó như voi say
 Không thấy bờ nguy hiểm.
 Tất cả các kiêu mạn
 Phóng dật loạn các căn
 Hiện đời bị người khinh
 Khi chết đọa đường ác.
 Người nào sinh kiêu mạn
 Bị sắc, giàu làm mù
 Người đó không được vui
 Khi chết vào đường ác.
 Kiêu mạn về sắc, giàu
 Chẳng phải thấy như thật
 Ngu si không trí tuệ
 Không thể vượt biển khổ.
 Sắc, dòng họ, của cải
 Và đủ các thú vui
 Tất cả đều vô thường
 Người trí không nên tin.
 Ai lia thí, giới, trí
 Thì không có dòng họ
 Ai có thí, trí, giới
 Là dòng họ tối thắng.
 Ngu chẳng phải là giàu
 Chẳng họ hàng đường lành
 Vì vậy trí là nhân
 Vô trí không dòng họ.
 Ai giữ gìn tịnh giới
 Giống như ao trong mát
 Ấy là dòng họ lớn
 Là chủng tử thù thắng.
 Bố thí, giới và trí
 Dũng mãnh thật tinh tấn
 Tương ứng những pháp đó

Là dòng họ thù thắng.
 Ai lia bỏ chánh pháp
 Chẳng phải dòng xuất gia
 Không gọi là Sa-môn
 Không gọi bậc phạm hạnh.
 Nếu tu tập chánh pháp
 Có thí, giới, trí tuệ
 Mới gọi là Sa-môn
 Mới gọi bậc phạm hạnh.
 Già cướp đoạt tuổi trẻ
 Chết cắt đứt mạng căn
 Cửa cải ắt tan rã
 Tất cả pháp như vậy.
 Bệnh hủy hoại sức mạnh
 Làm chúng sinh trôi lăn
 Người trí tuệ nên lia
 Kiêu mạn sắc, cửa cải.
 Đã biết việc ác này
 Còn ai sinh kiêu ngạo
 Người trí cần xả bỏ
 Kiêu ngạo về sắc cửa
 Do tu tập pháp lành
 Nên không có khổ não.

Bồ-tát Khổng tước chúa thuyết pháp như vậy cho chư Thiên.

Sa-môn, Bà-la-môn lại có pháp hành thứ mười chín là phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác có tâm bình đẳng thì sẽ đạt được thú vui bậc nhất, được tất cả mọi người kính yêu, khi chết sinh vào đường lành là cõi trời.

Làm sao để sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh? Sa-môn, Bà-la-môn nào xả bỏ tranh luận, không tranh cãi với người khác thì sẽ có được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Vì vậy muốn đạt được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh ta phải xả bỏ tranh luận.

Lại nữa, có pháp làm cho Sa-môn, Bà-la-môn có được tâm bình

đẳng đối với tất cả chúng sinh, quán thấy tất cả chúng sinh đều khổ não nên ta xem kẻ thù giống như người thân. Các chúng sinh này bị lệ thuộc vào sinh tử, sống chết không ngừng, do có sinh nên có già, bệnh, chết, buồn rầu, khổ não, bị nóng lạnh đói khát, bị bắt trói, đánh đập, phải gặp gỡ người mình ghét, xa cách người mình thương. Quán thấy chúng sinh bị khổ não lớn như vậy nên ta cần phải giữ tâm bình đẳng đối với kẻ oán, người thân. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quan sát như vậy sẽ được tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Sa-môn, Bà-la-môn nghĩ: “Các chúng sinh này bị khổ sở làm hại như là bệnh tật làm não hại thân, tâm của chúng sinh, do cơn bệnh tàn phá cơ thể nên họ chịu khổ não lớn”.

Do suy nghĩ như vậy đối với kẻ oán, người thân nên tâm được thanh tịnh, do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc thanh tịnh, tất cả các căn đều thanh tịnh. Việc quan sát như vậy giúp ta có quả báo trong hiện tại và được tất cả chúng sinh kính yêu ngưỡng mộ và thích gặp mặt, sau khi chết được sinh lên trời.

Sa-môn, Bà-la-môn lại dùng pháp khác là quán bà con bè bạn bình đẳng với kẻ thù. Tất cả chúng sinh không ai khỏi chết, không ai lìa được sinh tử và cứ sinh rồi lại chết. Do tự nghiệp, chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Chúng sinh này bị các khổ làm não hại.

Khi suy nghĩ tìm cách làm lợi ích cho tất cả chúng sinh như vậy tâm liền thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh máu được trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc xinh đẹp không ai bằng. Họ được mọi người yêu thích ngưỡng mộ, được quả báo trong hiện tại. Khi chết, họ sinh vào đường lành là cõi trời. Tỳ-kheo này tu nghiệp lành lớn là phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Sa-môn, Bà-la-môn và các người khác lại tu tập quan sát sự bình đẳng. Nghiệp và nghiệp tạng là nguyên nhân làm các chúng sinh này lưu chuyển. Nghiệp đã tạo dù thiện hay ác đều sẽ thành tựu, do nghiệp thiện ta sẽ sinh vào hàng trời, người. Do nghiệp ác ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác tu hành như vậy thì tâm liền thanh tịnh, do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên nhan sắc xinh đẹp, do

xinh đẹp nên mọi người đều yêu mến ngưỡng mộ. Khi chết họ sinh lên trời và chắc chắn đạt được Niết-bàn. Họ được như vậy là nhờ dùng tâm thanh tịnh quan sát tất cả chúng sinh và sinh tâm bình đẳng.

Sa-môn, Bà-la-môn lại có pháp khác để tu tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Pháp đó là tất cả chúng sinh đều bị khổ vì xa lìa người thương. Nỗi khổ ái biệt ly này rất ác, tu hành như vậy tâm liền thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch. Do máu trong sạch, nhan sắc thanh tịnh xinh đẹp không ai bằng. Do họ xinh đẹp nên khi thấy họ, mọi người đều sinh tâm thanh tịnh, yêu thích, ngưỡng mộ. Do phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh nên họ được quả báo trong hiện tại, khi chết sinh vào cõi trời và về sau đạt được Niết-bàn.

Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác lại dùng pháp khác tu tập tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Pháp đó là quán tâm này xoay chuyển mau chóng không ngừng, nếu tâm tham dục phát sinh phải tu quán bất tịnh, nếu tâm sân phát sinh phải tu quán từ bi, nếu tâm si mê phát sinh phải tu quán mười hai nhân duyên. Ba loại tâm này có ba pháp đối trị. Nhờ tu tập pháp này nên ta sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, không phân biệt kẻ oán, người thân. Do tâm ý trong sạch nên đến đâu họ cũng không có lo lắng và được thú vui trong sạch bậc nhất, thức ngủ đều an ổn, được chư Thiên hộ trì, không ai có thể làm hại. Họ có oai đức lớn. Do tâm thanh tịnh nên máu trong sạch, do máu trong sạch nên dung mạo thanh tịnh, xinh đẹp không ai bằng, họ được tất cả chúng sinh yêu thích ngưỡng mộ. Nhờ phát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, họ có được quả báo hiện tại, khi chết họ sinh vào cõi trời mang thân trời và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai giữ tâm bình đẳng
 Với kẻ oán, người thân
 Đúng pháp không thiên lệch
 Phật gọi là trí tuệ.
 Người nào tâm thanh tịnh
 Không làm lỗi nhiễm ô*

Sống một mình trong rừng
 Phật gọi người không tham.
 Tâm không chút mong cầu
 Xa lìa mọi cấu nhiễm
 Không thích các cảnh giới
 Phật gọi người tịch tĩnh.
 Mọi thứ đều vô thường
 Quan sát kỹ như thật
 Biết thế gian sáng tối
 Mâu-ni nói dững mãinh.
 Không chán pháp thế gian
 Mà tu tập pháp lành
 Bình đẳng với khổ vui
 Là người lìa xấu xa.
 Tâm thường hay biết đủ
 Lìa xa các tham dục
 Không mong được cúng dường
 Mâu-ni nói thanh tịnh.
 Không gận gũi bạn ác
 Không đi nơi phi xứ
 Một mình rèn luyện tâm
 Như Lai nói chánh nghiệp.
 Xa lìa vui và sợ
 Tham ái không phá hoại
 Các căn được tịch tĩnh
 Là người không mong cầu.
 Giữ tâm luôn bình đẳng
 Đối với mọi cảnh giới
 Bình đẳng với tất cả
 Mâu-ni nói trí tuệ.
 Biết rõ hết thấy pháp
 Nghiệp quả thiện, bất thiện
 Xả bỏ thiện và ác
 Là điều Mâu-ni dạy.
 Siêng năng dứt lấm lỏi

*Thường tu quán niệm thân
 Biết như thật về thọ
 Mâu-ni nói là trí.
 Người nào sợ sinh tử
 Thời, xứ thường tạo nghiệp
 Nói pháp gom các căn
 Mâu-ni gọi tịch tĩnh.*

Bồ-tát Khổng tước chúa dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho chư Thiên trời Dạ-ma và trời Đâu-suất-đà. Khi ấy chư Thiên nhất tâm, chánh niệm xả bỏ dục lạc. Do tâm nhu hòa họ thích nghe thuyết pháp.

Biết tâm chư Thiên đã được điều phục, Khổng tước chúa lại nói pháp.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác muốn niệm pháp thì phải niệm pháp gì? Đó là niệm pháp thứ hai mươi là pháp biết đủ. Ai biết đủ thì được lợi ích an lạc. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào thân tâm biết đủ, làm bạn với sự biết đủ thì sẽ được nó cứu giúp và được an lạc. Ở tất cả mọi nơi, người biết đủ không tìm cầu thứ gì và được an lạc bậc nhất. Mắt họ không tham sắc, không mong cầu và phân biệt đối với vô số màu sắc. Khi thấy sắc tướng, tâm họ không nhớ nghĩ, không tìm cầu sắc đáng yêu trong quá khứ, không ưa, không thích cũng không mong cầu nó, không sinh tâm tham dục, không nhớ nghĩ tham đắm. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào biết đủ như vậy thì thường được an lạc.

Tai nghe âm thanh đáng yêu, họ không ưa, không thích, không nhớ nghĩ, không tham đắm và phân biệt đối với cảnh giới trong quá khứ. Họ quan sát như thật về nó và thấy âm thanh này không thường còn, chẳng có gì vui, chẳng có thật ngã, chỉ do phân biệt làm hại các chúng sinh vậy mà kẻ phàm phu ngu si sinh vọng niệm phân biệt nên khi âm thanh đến lỗ tai thì tâm bị não loạn. Nếu khéo quan sát nó một cách như thật thì ta biết đủ. Phải quan sát như thật về âm thanh này biết nó không thật, không chắc chắn, chỉ do phân biệt mà có. Nhờ quan sát như vậy, họ không tham đắm đối với mọi thứ âm thanh vi diệu đáng ưa và tất cả cảnh giới. Nhờ biết đủ họ đạt được thú vui như vậy.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác ngửi mùi thơm thì không sinh phân biệt, không phát sinh cảm giác xấu, cũng không tư duy. Sau khi ngửi mùi, ta phải quán như thật về nó để thấy mùi thơm này vô thường, bại hoại, biến đổi, không thật, không tồn tại. Nếu tham đắm mùi thơm này ta sẽ không thể thoát được cảm giác xấu là rối loạn tâm. Đó gọi là biết đủ. Sa-môn, Bà-la-môn nào mũi không ưa thích mùi thơm, quan sát hết các cảnh giới như vậy thì nhờ biết đủ họ được thú vui trong sạch bậc nhất. Nhờ tu tập ngày càng tinh tấn nên họ được thú vui bậc nhất.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn và người khác không tham đắm, phân biệt mùi vị nơi lưỡi, không tư duy, không nhớ nghĩ, mong cầu, không thêm khát đối với mùi vị trong quá khứ, quan sát như thật về mùi vị và thấy mùi vị này vô thường, bại hoại, biến đổi, chỉ do phân biệt mà sinh tham đắm, cho là đáng nắm giữ thì nhờ quan sát như thật họ sẽ không còn ưa thích tham đắm mùi vị. Ai có thể biết đủ đối với mùi vị thì sẽ được an lạc.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn lại quan sát như thật về sự tiếp xúc. Sự tiếp xúc này không có tự tánh, nó là pháp vô thường, biến đổi, hư hoại. Sự tiếp xúc này không có chủ thể, không chắc chắn, không thật, trước không, nay có, có rồi lại trở về không. Ai có thể quan sát như thật về xúc, không nhớ nghĩ, ưa thích đối với sự xúc chạm trong quá khứ, không mong cầu sự xúc chạm, khi có sự xúc chạm đến chạm vào thân thì họ lìa bỏ sự tham dục về xúc thì gọi là biết đủ.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn quan sát ý pháp. Họ quan sát như thật cả pháp đáng yêu lẫn pháp không đáng yêu và thấy các pháp đều vô thường, bại hoại, biến đổi, không có chủ thể, không chắc thật, pháp này vô thường, khổ, không, vô ngã, trước không nay có, có rồi trở lại không, tất cả đều bị tiêu diệt. Ai nhớ nghĩ như vậy về pháp đáng yêu và không đáng yêu liền biết dừng nghĩ, không ghét pháp không đáng ưa, không ưa thích pháp không đáng ưa, không nhớ nghĩ, tham đắm pháp trong quá khứ. Khéo quan sát như vậy đối với các pháp được ý ưa thích thì sẽ không còn nhớ nghĩ tham đắm, ưa thích tất cả các pháp. Do biết đủ Sa-môn, Bà-la-môn được giải thoát khỏi sáu nơi tham ái.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai quan sát biết đủ
Thoát sáu cảnh giới ái
Không nhớ, không mong cầu
Người ấy thường được vui.
Ai dùng tâm chánh niệm
Quán như thật về sắc
Người ấy sẽ không bị
Sắc ái làm loạn tâm.
Khi mũi ngửi mùi thơm
Nếu không sinh tham đắm
Ý người ấy thanh tịnh
Không bị mũi làm loạn.
Người trí được mùi vị
Chánh quán không tham đắm
Tai họa của mùi vị
Không làm bận tâm ấy.
Thân nhận nhiều xúc chạm
Không sinh tâm tham đắm
Do biết lia xúc chạm
Người ấy thường an vui.
Ý không có tham đắm
Pháp đáng ưa, đáng ghét
Đứng vững như núi lớn
Được người đời khen ngợi.*

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn thực hành pháp tri túc thì có thể lìa bỏ sáu loại tham ái này và được Đức Phật khen ngợi. Bồ-tát Khổng tước đã nói cho chư Thiên trời Đâu-suất-đà và trời Dạ-ma nghe pháp chân thật đó.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn nên tư duy nhớ nghĩ về pháp gì? Đó là pháp thứ hai mươi mốt: Sợ cảnh giới. Nếu không thấy như thật về cảnh giới xấu xa đáng sợ thì sẽ không được lợi ích. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quán như thật về cảnh giới sắc như là mắt duyên với sắc nên sinh nhãn thức, ý thức nhận rõ quan sát và phân biệt. Nếu cảnh giới đến làm phát sinh tham dục thì cảnh tham dục này làm não loạn

ta cần phải lo sợ nó. Nếu thấy cảnh giới mà ta đoạn trừ tham ái thì không nhìn ngắm phân biệt nó, ý cũng như vậy, khi có tham hoặc sân ta đều biết như thật. Khi phiền não phát sinh ta phải quán như thật để thấy do phiền não này ta không được an lạc, lợi ích ở hiện tại và vị lai. Do phiền não này, tất cả chúng sinh không được lợi ích an lạc. Phiền não này có thể trói buộc tất cả chúng sinh. Sa-môn, Bà-la-môn nào quan sát cảnh giới như vậy thì tất cả tâm tham dục đều bị diệt trừ hoặc giảm bớt. Đó là quán như thật về nhân sắc.

Lại quán về tai, nhân duyên hòa hợp sinh ra nhĩ thức, dựa vào tai và âm thanh mà ý niệm phát sinh hoặc là khổ thọ hoặc là lạc thọ. Quan sát như vậy ta thấy thức này sinh ra nhiều tham, sân, si hoặc sinh ra thức khác giống như đốt đèn.

Khi quan sát ý niệm bất thiện ta biết ta đã sinh ra niệm bất thiện, biết rõ niệm bất thiện, biết nó do duyên sinh ra và cần phải diệt trừ. Nếu diệt trừ sự bất thiện thì pháp thiện sẽ đầy đủ. Nếu quán như thật về cảnh giới thì niệm lành sẽ tăng thêm, những ý niệm về ái và hỷ ái, hữu ái cùng sinh với nó đều bị tiêu diệt. Do ý nghĩ ác đã được diệt trừ nên họ được thanh tịnh, lìa sự cấu uế, được mọi thú vui. Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn nếu vừa quan sát cảnh giới mà tham dục xấu xa phát sinh thì phải lập tức diệt trừ, quan sát pháp lành để diệt trừ pháp ác, do biết rõ như thật về tai và âm thanh nên ý niệm lành phát sinh.

Lại nữa, Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác khi mũi ngửi mùi thơm làm sao sinh ra thức. Do hương thơm tiếp xúc với mũi nên tử thức phát sinh. Nếu có niệm bất thiện sinh thì biết đó là niệm bất thiện. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nghĩ rằng: “Nếu ta sinh ra niệm bất thiện thì không được lợi ích, không được an lạc, nay phải diệt trừ nó, nếu quan sát như thật thì có thể diệt trừ ý niệm bất thiện”.

Nghĩ xong, họ quan sát như thật về mùi hương làm ý niệm thiện phát sinh. Do ý niệm thiện phát sinh nên ta diệt trừ được tham ái sinh chung với sự ưa thích. Sau khi quan sát như vậy, họ không còn tham đắm tất cả hương thơm và được an lạc. Nhờ biết như thật về cảnh giới ta liền đạt được nơi an ổn như thật. Nếu có thể quan sát như thật về hương thơm như vậy thì tuy mũi ngửi mùi hương nhưng không phát sinh ưa thích.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn khi dùng lưỡi nếm mùi vị mà sinh tham dục bất thiện phải suy nghĩ và biết như thật là do lưỡi tiếp xúc với mùi vị mà sinh ra thiệt thức. Lúc nghĩ như vậy, ta sẽ không ưa thích, tham đắm mùi vị và biết như thật về thiệt thức. Nếu biết thiệt thức ưa thích mùi vị ta phải thoát khỏi thức để được thú vui bậc nhất. Cứ như vậy, ta biết như thật về cảnh giới mà được thú vui vô thường, không bị sự ưa thích phá hoại.

Sau khi quan sát như thật về mùi vị của lưỡi, ta lại quan sát sự xúc chạm của thân. Do thân tiếp xúc với vật bên ngoài nên sinh ra thân thức. Có ba pháp hòa hợp sinh ra từ xúc là thọ tướng tư.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn quán như thật về xúc thì thấy xúc này vô thường, bại hoại, biến đổi, nếu sinh cảm giác bất thiện thì ta sẽ không được lợi ích, không được an lạc. Biết như thật về xúc, dùng niệm lành để quan sát thì ta không bị sự ưa thích làm não loạn không thích cảnh giới.

Sau khi dùng các phương tiện quán cảm xúc của thân, ta lại quán xem ý pháp nhờ đâu mà sinh. Do ý duyên với pháp mà ý thức phát sinh hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký. Nếu ý duyên với điều ác sinh ra niệm ác thì ta biết như thật là ta đang duyên với điều ác mà sinh ra ý thức. Nếu ưa thích điều ác đó thì sẽ không được lợi ích, bị não loạn, bất an. Sau khi tư duy quan sát sự sinh diệt của pháp, ta sẽ sống thuận theo pháp. Do sống thuận theo pháp, ta sẽ thấy như thật về tự tướng, đồng tướng của tất cả các pháp, không bị sự khát ái, làm não loạn được giải thoát khỏi sự trói buộc của tham ái. Nhờ giải thoát khỏi tham ái, ta được thú vui bậc nhất và biết tất cả các pháp đều sinh diệt. Do quan sát các cảnh giới như vậy, ta liền sinh chánh trí, có thể diệt trừ tất cả kết sử phiền não. Nhờ hết phiền não, ta đạt được trí vô lậu. Do tương ứng với trí vô lậu ta đạt được nơi bậc nhất. Vì vậy, Sa-môn, Bà-la-môn đừng nên tin cảnh giới. Tất cả cảnh giới đều như kẻ thù, như rắn độc. Ai chưa đạt trí tuệ vô lậu đừng nên tin cảnh giới, cảnh giới xoay chuyển giống như giặc thù giả làm người thân. Cảnh giới này có thể trói buộc tất cả chúng sinh.

Khi ấy, Khổng tước chúa nói kệ:

*Ai thật biết cảnh giới
Như giữ bằng móc sắt*

Do tán loạn lay động
 Tạo các việc bất lợi.
 Mong cầu mê cảnh giới
 Thích thú tâm phân biệt
 Lưỡi tử thần sắp hết
 Chặt đứt mạng chúng sinh.
 Bị cảnh giới dắt đi
 Làm tâm ta rung động
 Bị ngu si lừa dối
 Mà không hề hay biết.
 Cảnh giới không chắc thật
 Như thành Càn-thát-bà
 Làm tăng thêm các khổ
 Là nhân duyên địa ngục.
 Bị lửa cảnh giới thiêu
 Tham dục ngu si lừa
 Luân chuyển không dừng nghỉ
 Không biết thân bị thiêu.
 Do niệm nên dục sinh
 Do dục sinh sân hận
 Sân hận che lấp tâm
 Chết liền vào địa ngục.
 Vì vậy người có trí
 Liìa dục diệt sân hận
 Sớm xa lìa ngu si
 Liền đến được Niết-bàn.
 Biết cảnh giới như giấc
 Ngăn nó, không ưa thích
 Người trí ghét cảnh giới
 Nhất định đến Niết-bàn.

Đó là bài pháp của Phật dạy được Bồ-tát Khổng tước thuyết cho chư Thiên nghe.

Lại nữa, pháp thứ hai mươi hai giúp ta được lợi ích lớn là: Không được tin tâm. Sa-môn, Bà-la-môn và những người khác trọn đời không nên tin tâm. Tâm này xao động khó thấu giữ, tánh nó

cong vẹo không dừng ở một cảnh, thích cảnh khác nhau. Do tâm này mà tất cả phàm phu lưu chuyển trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Không ai có thể làm bạn với tâm này vì nó lăng xăng duyên với cảnh mà mê hoặc tất cả phàm phu ngu si làm họ thường xuyên trôi lăn ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà không biết nhàm chán. Do thói quen ác này, họ ở mãi trong đường sinh tử, chịu khổ não lớn. Vì vậy, nếu ta chưa được thánh ấn chứng, chưa đắc quả Tu-đà-hoàn, đóng cửa đường ác thì không nên tin tâm ác này. Nếu không làm như vậy thì ta sẽ đi khắp các nẻo đường, chịu mọi thứ khổ, bị mọi thứ trói buộc, hòa hợp với kết sử, rất khó điều phục. Vì thế Sa-môn, Bà-la-môn không nên tin tâm.

Khi ấy, Bồ-tát Khổng tước chúa nói kệ:

*Rất mau, không ngăn ngại
Biến khắp các chúng sinh
Tâm này giống như vua
Lưu chuyển các thế gian.
Khó thấy rất đáng sợ
Lăng xăng gây nghiệp ác
Ai có thể thấu tâm
Liên đến đệ nhất đạo.
Nó dắt đến đường lành
Cũng dẫn đến đường ác
Ai điều phục, trong sạch
Liên đến được Niết-bàn.
Tâm tạo ra khổ vui
Thế lực tâm lưu chuyển
Tạo nên đủ loại nghiệp
Điều phục liền được vui.
Vì vậy cần giữ tâm
Giữ tâm thì được vui
Ai đối với cảnh giới
Các căn, tâm vắng lặng
Thoát sinh tử sáu bi
Liên đến nơi vô trụ.*

Khổng tước chúa đã nói pháp của Như Lai Ca-ca-thôn-đà cho

chư Thiên nghe. Khi đó, chư Thiên đều hoan hỷ, vây quanh Bồ-tát với tâm kính trọng và thưa:

–Lành thay! Lành thay! Bậc Đại sĩ thích nói diệu pháp đầu, giữa, cuối đều lành. Bồ-tát đã thuyết pháp để giúp chư Thiên đến được Niết-bàn.

Khi ấy, không tước chúa lại bảo chư Thiên:

–Ta đã nghe Đức Như Lai Ca-ca-thôn-đà nói hai mươi hai pháp có ý nghĩa làm lợi ích, an lạc hàng trời, người, giúp họ đạt được Niết-bàn. Vì pháp này làm lợi ích cho chư Thiên nên ta đã nói ra.

Chư Thiên hoan hỷ ca ngợi, chấp tay lễ lạy, cúng dường Bồ-tát Khổng Tước. Sau khi lễ bái, chư Thiên trời Dạ-ma vào trong rừng hoa sen vui chơi, thọ lạc, chư Thiên trời Đâu-suất bay lên hư không trở về trời Đâu-suất.

Lúc ấy, chư Thiên trời Dạ-ma vui chơi thọ lạc ở trong vườn cây cho đến khi hưởng hết nghiệp lành và theo nghiệp đọa vào địa ngục, nga quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp lành còn sót lại, họ sinh làm người thuộc dòng họ lớn, thường sống đúng pháp, nhan sắc xinh đẹp, giàu có, làm vua hoặc đại thần ở đất nước tốt đẹp. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi chư Thiên trời Dạ-ma cư trú và thấy có vùng tên Lạc hành. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào nơi này? Vị ấy thấy, người nào có tâm rộng lớn thực hành việc thiện, giữ giới với tâm ngay thẳng, không sát sinh, không trộm cắp như đã nói ở trước, lại xa lìa việc tà dâm, nếu thấy tranh vẽ người nữ xinh đẹp họ không liếc ngó, thấy người khác vẽ bức tranh như vậy họ khuyên người ấy xả bỏ việc đó và giúp người ấy giữ giới, họ thường thuyết pháp cho chúng sinh nghe giúp họ sống trong chánh pháp. Họ còn nói cho chúng sinh nghe về lỗi lầm của việc tà dâm, về quả báo của nghiệp. Người nào tà dâm thì rất thấp hèn, khi chết đọa địa ngục. Do nghiệp báo này, khi chết họ chịu khổ não lớn.

Sau khi quan sát như vậy, ta không nên tà dâm, đừng để về sau phải hối hận. Ai mắc tội tà dâm sẽ chịu quả báo rất khổ. Họ nói cho chúng sinh nghe pháp này để giúp chúng sinh sống chân chánh và khỏi đọa vào đường ác. Người này làm lợi mình, lợi người, giữ giới,

y cứ nơi giới, trọn đời giữ giới, không khiếm khuyết, không thất thoát, không có nạn ngoài thật trong hư. Khi chết người này sinh vào vùng Lạc hành ở cõi trời Dạ-ma. Sau khi sinh vào nơi ấy, họ hưởng vô số thú vui. Ở đó có một ao lớn tên Lạc hành ngang dọc năm trăm do-tuần. Ao này rất trong mát, yên tĩnh, lại có cây thức uống ngon ngọt tên Ma-thâu. Khắp nơi đều có cây bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, cành bằng ngọc báu xanh vây quanh ao này khắp năm trăm do-tuần. Có hoa sen phủ kín ao. Hoa sen có lá bằng vàng ròng, thân bằng Tỳ-lưu-ly, tua bằng lưu ly. Lại có hoa sen bằng bảy báu. Các loại hoa sen che khắp ao nước. Trong ao có các con chim bằng bảy báu cất tiếng hót rất hay, có vô số Thiên tử và Thiên nữ vây quanh ao này, mỗi Thiên tử có vô số Thiên nữ làm quyến thuộc và cùng với Thiên tử vui chơi, thọ lạc.

Do nghiệp lành, ở bên bờ ao lại có rừng bảy báu tên Tâm lạc. Rừng này được trang nghiêm bằng đủ loại chim, một trăm dòng suối và vô số châu báu. Ở trong ao hoặc trong rừng này Thiên tử và Thiên nữ hưởng thú vui cảnh giới bằng cả năm căn. Họ sinh đến cõi trời này do nghiệp lành. Bị lôi cuốn bởi tiếng ca nên họ hưởng đến ven rừng.

Lúc ấy có các vị Thiên khác vừa thoát đọa khỏi cõi trời này. Các Thiên nữ y áo xinh đẹp thấy các Thiên tử mới sinh liền chạy vội đến để mong cầu sự chu cấp. Các vị Thiên này không sát sinh, trộm cắp, tà dâm nên sinh vào cõi trời này nhờ quả báo của nghiệp lành. Do không tà dâm nên trọn đời họ không bị các Thiên nữ bỏ rơi để đến với vị Thiên khác và chỉ khi họ thoát đọa các Thiên nữ mới bỏ đi.

Trời Tứ thiên và trời Tam thập tam không lia bỏ tà dâm nên khi chưa thoát đọa đã bị Thiên nữ phản bội bỏ đi như ta bỏ đèn vào ban ngày. Họ đi đến các vị Thiên khác vui chơi ca múa với các vị Thiên mới sinh.

Khi ấy các Thiên tử đó sắp qua đời, thấy các Thiên nữ phản bội đi với người khác họ sinh lòng ghen ghét và chịu nỗi khổ lớn như là nỗi khổ ở địa ngục. Do tâm sân hận, họ bị đọa vào địa ngục. Ở trời Dạ-ma thì không có quả báo này vì họ lia bỏ tà dâm. Do nhân duyên đó các Thiên nữ của Thiên tử đã thoát đọa đều đến vây quanh

Thiên tử mới sinh và đi vào rừng lớn, hướng về phía Thiên chúng để hưởng dục lạc.

Lúc ấy thấy Thiên tử mới sinh, Thiên chúng đều hoan hỷ cùng với vạn ức Thiên nữ đi vào vườn cây. Trong vườn được trang nghiêm bằng cây như ý và vô số loại cây. Khắp ao có vô số ngỗng, vịt, uyên ương. Nơi đó có vô số ao công đức to lớn. Ở ao này, chư Thiên tấu nhạc trời, hưởng năm thứ dục lạc.

Sau một thời gian dài hưởng lạc, họ vẫn không biết nhàm chán đối với cảnh giới và lại cùng chư Thiên mới sinh hưởng đến núi Phổ quang minh vui chơi hưởng lạc, ca múa vui cười ở từng ao hoa, dòng suối, ngọn núi, sườn núi, khe núi, bụi cây, rừng hoa, dòng sông, hang núi, rừng như ý, cành cây, cung điện do bóng râm tạo thành. Tất cả chư Thiên nghe năm loại âm nhạc, hưởng năm thứ dục lạc không thể ví dụ. Do nghiệp của chính mình, tất cả đều đến núi Phổ quang minh ca múa vui cười, đùa giỡn với nhau, không biết nhàm chán đối với thú vui cảnh giới. Tất cả đều hoan hỷ hưởng đầy đủ dục lạc và hưởng về núi Phổ quang minh.

Khi ấy, trong núi có các vị trời đã đến ở từ trước. Nghe tiếng ca vị này sinh tâm thán phục quan sát Thiên chúng. Chư Thiên liền bay lên núi Phổ quang minh. Các vị trời đã ở đó từ trước đều rất hoan hỷ. Chư Thiên mới đến đều bay lên hư không để chiêm ngưỡng sắc đẹp, oai đức và ánh sáng của nhau. Tất cả chư Thiên thọ hưởng hoan lạc ở ngọn núi đáng yêu, sông suối, ao hoa, vườn cây, cung điện xinh đẹp bằng bảy báu tỏa ra ánh sáng, rừng cây xinh đẹp, các nơi vui chơi... Từ ao hoa, bờ sông, rừng cây, rừng như ý hoặc ở trên hư không họ bay đến nơi khác. Họ ca múa, được vô số các Thiên nữ vây quanh, uống thức uống thượng vị cõi trời, không có tai họa say sưa, rối loạn. Sau khi uống thức uống thượng vị xong, họ càng thêm hoan hỷ và bị lửa cảnh giới thiêu đốt làm tiêu mất hoan hỷ.

Lúc đó, thấy chư Thiên hưởng thú vui phóng dật, chim Thật trí nói kệ:

Năm ngọn lửa cháy khắp

Lại thêm gió áy thối

Bị dục lạc mê hoặc

Lửa phóng dật thiêu đốt.
 Do nghiệp đã sắp hết
 Mà không tạo nghiệp mới
 Nghiệp hết nên thoái đọa
 Chư Thiên đều như vậy.
 Ai sắp bị thoái đọa
 Khổ não phá hoại tâm
 Không người nào cứu được
 Chỉ trừ có nghiệp là nh.
 Ai thích sự giàu sang
 Say đắm các Thiên nữ
 Bị tự tâm lừa dối
 Sẽ đến nơi rất ác.
 Bị vô thường phá hoại
 Vì sao không hay biết
 Đến khi mạng chấm dứt
 Phải biệt ly tất cả.
 Do tâm tham cảnh giới
 Bị tự nghiệp lừa dối
 Giảm thọ trong từng niệm
 Bị tham ái phá tâm.
 Như bức tường bị đổ
 Tranh trên đó rã theo
 Do họ đã hết nghiệp
 Quả báo cũng mất hết.
 Năm căn tham cảnh giới
 Chưa từng có nhàm chán
 Như ném dầu vào lửa
 Cháy bùng không biết đủ.

Để trừ bỏ tâm phóng dật của chư Thiên chim Thật trí nói kệ này. Do phóng dật, chư Thiên bị mê muội không ghi nhận bài pháp ấy và cùng chư Thiên nữ bay lên hư không hoặc bay lên núi Phổ quang minh lớn. Sau khi lên núi ấy ánh sáng của thân họ sáng hơn cả trăm ngàn mặt trời. Núi ấy vốn đã có ánh sáng bảy báu nay nhờ ánh sáng của chư Thiên núi càng sáng rực hơn. Trong núi có vô số rừng

cây báu, nhờ ánh sáng của chư Thiên, vẻ đẹp của chúng tăng lên gấp mười lần.

Lại có các vị trời khác đang ở vườn cây trong hoa sen, ở cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây hoặc nơi được trang nghiêm bằng ánh sáng các loại châu báu, vui chơi ca múa hưởng thú vui cõi trời, thấy ánh sáng này họ rất kinh ngạc vì gặp hiện tượng chưa từng có.

Sau khi đã vui chơi ở trong vườn cây, tất cả Thiên chúng đều hưởng về ao Lạc liên hoa để vui chơi, thọ lạc say đắm lẫn nhau, không sinh ghen ghét. Họ bay lên núi ánh sáng bảy báu một cách an lành, ca múa vui cười, không chút lo sợ, dứt bỏ sân hận, buồn rầu, không bị lệ thuộc vào người khác, đi lại tự do theo ý nghĩ, hưởng thú vui bậc nhất. Họ đi chơi ca múa như ý thích, ăn thức ăn tu đà, uống thức uống thượng vị, hoan hỷ vô cùng đùa giỡn với nhau, hưởng thú vui theo nghiệp của chính mình.

Sau một thời gian dài hưởng thú vui cõi trời họ hưởng về ao Hỷ kiến. Ao này dài mười do-tuần, rộng năm do-tuần rất đáng yêu, có nhiều loại chim như ngỗng, vịt, uyên ương đầy trong ao, hoa sen vàng che kín mặt ao, đáy ao được lót bằng Tỳ-lưu-ly xanh, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chúa rất xanh, châu báu hoa sen đỏ. Khắp bờ ao có nhiều cây thân bằng vàng, cành lá bằng bạc, hoặc cành bằng châu báu xanh, hoa lá bằng hoa sen đỏ, hoặc cây bằng Tỳ-lưu-ly, cành bằng pha lê, lá bằng vàng ròng, có cây bằng châu báu rất xanh, cành bằng bạc, lá bằng vàng, hoặc là cành bằng châu báu xanh, có cây bằng vàng Tỳ-lưu-ly, cành bằng châu báu rất xanh, lá bằng vàng và xa cừ, có cây bằng vàng, cành lá cũng bằng vàng, rực sáng hơn cả ánh sáng mặt trời, có cây bằng vàng, cành bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng Tỳ-lưu-ly giống như là đám mây xinh đẹp đáng yêu, hoặc có cây bằng vàng, cành lá bằng vàng giống như đám lửa, có cây bằng bạc, cành lá bằng bạc ánh sáng xinh đẹp như mặt trăng rằm, có cây bằng châu báu chúa rất xanh, cành lá cũng bằng châu báu, chúng màu xanh, màu sắc xinh đẹp như màu khói trầm thủy, hoặc có cây bằng châu báu được trang điểm bằng đủ loại cành như là cành bằng bạc được trang sức bằng châu báu xanh, hoặc có cây bằng châu báu được trang sức bằng bạc, lại có cây bằng châu báu được trang

sức bằng vàng, bạc, pha lê, có cây bằng châu báu được trang sức bằng châu báu hoa sen đỏ và bạc, có cây bằng châu báu gồm đủ loại màu và có đủ loại hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa Câu-xa-da-xá, lại có cây ăn quả có loại quả chứa chất nước như rượu thượng vị cõi trời không gì sánh bằng, có loại cây hoa tỏa hương thơm bay khắp một trăm do-tuần, có loại cây khi gió nhẹ thổi lay động phát ra âm thanh hay hơn âm thanh của Càn-thát-bà, lại có những cây khi nhìn nó, ta sẽ được vui vẻ, hình dáng của nó xinh đẹp không gì sánh bằng, có cây báu tên Hương yên từ cây ấy phát ra đủ loại khói thơm, sau khi ngửi hương thơm đó, chư Thiên đều rất hoan hỷ, xung quanh ao Hỷ kiến có nhiều loại cây báu như vậy.

Sau khi đã ngắm ao này, chư Thiên đạt được thú vui chưa từng có, họ ăn trái cây, uống nước trái cây, hoặc cùng Thiên nữ lượm hoa để trang sức, có vị vào vườn uống thức uống thượng vị và ca múa vui cười với Thiên nữ, có vị vào rừng hoa sen vui chơi hưởng lạc, có vị trời ăn thức ăn tô-đà, có Thiên tử cùng Thiên nữ bay lên hư không, hoặc bay lên cung điện bảy báu hưởng dục lạc. Chư Thiên ấy hưởng năm thứ dục lạc ở ao sen và không biết nhàm chán đối với cảnh giới. Do tham ái, họ không biết nhàm chán đối với cảnh giới ái dục giống như ném sữa cục vào lửa, như đốt củi khô.

Lúc ấy trong ao sen có nhiều con chim, có một ngỗng chúa tên Thiện Thời là một vị Bồ-tát. Do nguyện lực Bồ-tát sinh vào cõi trời Dạ-ma. Bồ-tát được vô số ngỗng vây quanh như các ngôi sao vây quanh mặt trăng rằm ở cõi Diêm-phù-đề. Để làm lợi ích cho chư Thiên, ngỗng chúa đã nói kệ:

*Đến và đi như vậy
 Dạo chơi, ca múa cười
 Làm việc ác lớn nhất
 Không biết sắp bị chết.
 Dù đi đến nơi nào
 Cũng khó tránh giặc chết
 Vây mà người ngu si
 Vẫn không hề hay biết.
 Không lựa chọn giàu nghèo
 Nhỏ, lớn hay già cả*

Hoặc tại gia, xuất gia
 Không ai khỏi bị chết.
 Người vui và người khổ
 Có công đức hay không
 Có giới hoặc không giới
 Đều bị chết làm hại.
 Người trì giới, phá giới
 Trí tuệ và ngu si
 Vua chúa và thường dân
 Đều bị chết phá hoại.
 Hoặc trời hoặc địa ngục
 Hoặc nạ quý, súc sinh
 Phóng dật, không phóng dật
 Đều bị chết hủy hoại.
 Nếu sinh vào cõi Dục
 Sắc giới, Vô sắc giới
 Trong ba cõi như vậy
 Đều bị chết làm hại.
 Già, lưới nghiệp hủy hoại
 Bệnh, khổ có sức mạnh
 Thân chết như Dạ-xoa
 Bất trối các chúng sinh.
 Thân chết rất đáng sợ
 Tàn bạo vào bậc nhất
 Trời bị tham dục lừa
 Đáng khốc mà lại cười.
 Ai gần gũi tham dục
 Tham dục là nhân khổ
 Gần nó bị trối chặt
 Như ném dầu vào lửa.
 Tham dục phá pháp lành
 Trước ngọt sau đắng cay
 Dục là nhân các khổ
 Về sau bị khổ lớn.
 Đầu, giữa, cuối của dục

*Đều không được an ổn
 Chẳng mong cầu được gì
 Không phải nhân vắng lặng.
 Các căn đối với cảnh
 Mê đắm nên phân biệt
 Người ngu ưa dục lạc
 Cho nên đọa địa ngục.
 Ai ngu si hưởng lạc
 Thì sẽ bị khổ não
 Kẻ thù giả người thân
 Làm hại hết mọi người.*

Ngõng chúa đã thuyết cho chư Thiên phóng dật nghe bài kệ này, vì bị dục lạc làm mê hoặc nên tuy nghe bài pháp nhưng Thiên chúng không ghi nhận. Ở trong vườn cây, trong rừng hoa sen, trong rừng cây ăn trái, trong cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây, trong tòa nhà thơm tho sạch sẽ có vô số các con ong, Thiên chúng và Thiên nữ có âm thanh vi diệu cùng nhau ca múa phát ra âm thanh hay không gì sánh bằng. Lại có chư Thiên khác ngồi trên đất báu cõi trời, quan sát ao hoa đáng yêu, hưởng quả báo của tự nghiệp.

Sau khi quan sát tất cả Thiên chúng, Bồ-tát Ngõng chúa nghĩ: “Phải chăng chư Thiên này không có tâm thức, không biết sau này chắc chắn sẽ phải chịu khổ não lớn và khi sắp bị thoái đọa khỏi cõi trời có năm tướng đáng sợ”.

Năm tướng đó là:

1. Không còn hòa hợp được với các Thiên nữ rất đáng ưa thích đồng nghiệp với chư Thiên và chịu nỗi khổ lớn là xa cách người mình thương.

2. Xa cách không còn gặp lại cảnh giới đáng ưa thích của cõi trời.

3. Lúc thoái đọa, thấy chư Thiên khác vui chơi hưởng lạc, họ tự quan sát thân mình như đèn sắp tắt lại bị gió nghiệp thổi không biết đi về đâu nên chịu khổ não còn hơn ở địa ngục.

4. Lúc sắp thoái đọa họ biết rõ mình sẽ sinh vào địa ngục, ngã quỷ, súc sinh nên rất sợ hãi, bị lửa hối hận thiêu đốt chịu khổ vô cùng.

5. Lúc bị thoái đọa họ mới nghĩ như vậy: “Xưa kia ta từng nghe thiện tri thức thuyết pháp nhưng không ghi nhận, không tu hành vì phóng dật, tham đắm cảnh giới”. Họ lại nghĩ: “Do phóng dật, ta tạo pháp ác, không ghi nhận pháp, không giữ giới cấm, không tu tập trí tuệ, từ lúc sinh ra đến nay ta bị phóng dật lừa dối, nay lại bị lửa hối hận thiêu đốt tâm, bị dây nghiệp trói buộc dắt đi”.

Đó là năm loại khổ lớn mà chư Thiên phải chịu lúc sắp thoái đọa. Chư Thiên này không hay biết mình đang bị phóng dật lừa dối, bị tâm tham đắm phá hoại. Ngõng chúa Thiện Thời nhất tâm suy nghĩ tìm cách thuyết pháp giúp cho chư Thiên có được nghiệp lành.

Sau khi suy nghĩ một hồi lâu, để làm lợi ích cho người khác, Bồ-tát Ngõng chúa nói kệ:

*Thường trì giới bố thí
Thương xót các chúng sinh
Thành tựu hết mọi việc
Vì vậy phải giữ giới.
Hòa hợp với Từ bi
Lìa bỏ mọi mong cầu
Lợi ích các chúng sinh
Thì thành tựu mọi việc.
Dũng mãnh không hư dối
Thường hay bố thí pháp
Lìa keo kiệt ganh ghét
Thì thành tựu mọi việc.
Người giữ giới tịch diệt
Tôn trọng cúng dường thầy
Biết điều nào nên làm
Thì thành tựu mọi việc.
Không nịnh hót ganh ghét
Thường nói lời ái ngữ
Thành thật không hư dối
Thành tựu được mọi việc.
Biết xứ và biết thời
Biết việc nào đáng làm*

*Biết có lực không lực
Thì thành tựu mọi việc.*

Ngõng chúa này là Pháp sư biết pháp tu hành, dùng pháp để làm lợi ích cho chúng sinh. Bồ-tát suy nghĩ: “Ta phải thuyết pháp làm sao để các vị trời này lia bỏ phóng dật”. Sau khi tư duy một hồi lâu, Bồ-tát nhớ lại đời trước: “Xưa kia ta đã từng ở Diêm-phù-đề nghe Đức Phật Ca-na-ca Mâu-ni nói pháp, nay ta nên nói lại pháp đó. Lúc ấy, ta sinh làm con một đại trưởng giả ở Diêm-phù-đề và mang tên là Ưu-bát-la Đạt-đa. Vị Phật đó biết sau khi chết ta sẽ theo nguyện lực sinh làm ngõng chúa ở vùng Lạc hành thuộc trời Dạ-ma để thuyết pháp của Phật cho chư Thiên phóng dật nghe. Nay đã đến lúc phải thuyết pháp ấy. Sau khi đã tư duy, ngõng chúa làm lợi ích cho chư Thiên với tâm trong sạch. Do tâm Từ bi và mong cầu quả Vô thượng Bồ-đề Bồ-tát đã đến nơi chư Thiên đang hưởng năm dục và sống ở đó với các con ngõng vây quanh. Bồ-tát thấy chư Thiên đi chơi trong núi rừng, hoặc dạo trong vườn hoa, hoặc đi trong cung điện tạo bằng bóng râm của cành lá, hoặc ngồi trong cung báu ở trên hư không, hoặc có Thiên tử cùng các Thiên nữ ăn thức ăn tu-đà.

Khi ấy, ngõng chúa suy nghĩ: “Nay đã đến lúc ta phải nói pháp cho các vị trời phóng dật. Ta phải nói kệ bằng âm thanh thật hay lẫn át tiếng ca của Thiên tử và Thiên nữ. Thiên tử Thiên nữ phóng dật, say đắm dục lạc, không được nghe pháp, nay nghe âm thanh của ta sẽ thích thú và tìm đến gặp ta”.

Suy nghĩ xong, Bồ-tát phát âm thanh vi diệu, nhớ nghĩ công đức của Phật phát sinh tâm Từ bi và bay lên núi báu với các con ngõng vây quanh khắp mười do-tuần. Bồ-tát đã nói kệ với âm thanh vi diệu không gì sánh bằng.

*Lúc giờ chết chưa đến
Nên tu tập phước đức
Đừng có tiếc thân mạng
Về sau sẽ hối hận.
Nếu ai sống phóng dật
Là đi vào chỗ chết
Nếu không sống phóng dật
Là con đường bất tử.*

*Còn ai sống phóng dật
 Đi đường không tịch diệt
 Dựa vào không phóng dật
 Người trí đạt Niết-bàn.
 Chư Thiên chớ phóng dật
 Phóng dật không vắng lặng
 Làm việc không vắng lặng
 Liền đọa vào địa ngục.
 Ai chịu nhiều mất mát
 Trong quá khứ, hiện tại
 Đều là do phóng dật
 Như Lai nói như vậy.
 Vì vậy trong mọi lúc
 Phải siêng năng tinh tấn
 Xa lìa sự phóng dật
 Liền được pháp tịch diệt.*

Bồ-tát Ngõng chúa bay lên núi nói kệ bằng âm thanh vi diệu lẫn át tiếng ca của Thiên nữ. Nghe âm thanh của Ngõng chúa, chư Thiên đều ưa thích. Tất cả chư Thiên trên khắp quả núi đều cho đó là tiếng ca vi diệu chưa từng có. Do tâm tham đắm chớ không phải do kính trọng pháp, tất cả đều hướng đến ngọn núi nơi Ngõng chúa ở. Lúc ấy, Bồ-tát Ngõng chúa lại nói pháp bằng hình thức đã kể ở trước. Nghe âm thanh đó, chư Thiên, Thiên tử, Thiên nữ đều sinh tâm tùy thuận. Lúc làm người, Ngõng chúa tên Ưu-bát-la Đạt-đa là con một đại trưởng giả đã nghe Phật Ca-na-ca Mâu-ni thuyết pháp và sinh đến nơi đây. Nay Bồ-tát đã dùng âm thanh vi diệu diễn thuyết pháp thù thắng không gì bằng. Thiên tử, Thiên nữ nhất tâm lắng nghe lời dạy của Ngõng chúa.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 63

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 42)

DẠ-MA THIÊN (Phần 28)

Khi ấy, Ngõng chúa bảo chư Thiên hãy thường lắng nghe pháp chớ có sống phóng dật, phải thường gần gũi bạn lành là người có thể làm lợi ích cho người khác để nghe chánh pháp. Nhờ lòng kính trọng nên sau khi nghe pháp người ấy dứt hết lậu hoặc và đạt được thú vui Niết-bàn.

Có hai hạng người được phước sinh cõi trời Phạm thiên:

1. Người khéo quan sát giữ gìn.
2. Người mong diệt sạch phiền não.

Lại có hai hạng khác:

1. Thường nói pháp.
2. Thường nghe pháp.

Pháp sư giống như cha mẹ nói pháp để cứu người khác thoát khỏi sinh tử, đạt đến pháp lành rốt ráo. Người thuyết pháp đem pháp bố thí cho người khác nghe pháp và tâm được thanh tịnh.

Người nghe pháp với lòng kính trọng, ngay thẳng có được ba mươi hai công đức. Ba mươi hai công đức của việc nghe pháp là: Đối với người nghe pháp, Pháp sư giống như cha mẹ hoặc như chiếc cầu bắc qua biển sinh tử. Nhờ Pháp sư giảng nói ta được nghe những điều chưa từng nghe, nghe xong, ta được giác ngộ, hiểu biết rồi lần lượt tư duy, tu hành. Sau khi tu hành, ta được an trụ và giúp người khác an trụ, cùng họ lường xét, nhờ đó nếu ai chịu khổ não thì tâm không lay động, ai chưa trồng căn lành thì có thể trồng căn lành, gia thêm sự suy xét làm các căn thành thực và được giải thoát. Nhờ Pháp sư, tà kiến chuyển thành chánh kiến, các ý nghĩ bất thiện vừa phát sinh

liền bị diệt trừ, tâm thiện được tăng trưởng, các nhân duyên bất thiện liền bị cắt đứt. Người ấy không sống phóng dật, gần gũi bạn lành, lìa tham lam keo kiệt dối trá, cúng dường cha mẹ, tin quả báo của nghiệp, tích tụ nghiệp trường thọ, được người đời khen ngợi, được chư Thiên hộ trì, nghĩ gì cũng đều được như ý, được thú vui theo pháp, xa lìa sự biếng nhác, siêng năng tinh tấn, biết ơn, báo ơn, thường nghĩ đến cái chết, lúc chết không hối tiếc, cuối cùng được Niết-bàn. Đó là ba mươi hai công đức của việc nghe pháp.

Pháp sư giống như cha mẹ thuyết pháp làm lợi ích cho người, Pháp sư thuyết pháp với tâm thanh tịnh, không chút cấu uế để làm lợi ích cho chúng sinh, giúp họ thông đạt trí tuệ. Sau khi nghe pháp, họ được lợi ích như thật, được giải thoát khỏi sinh tử.

Người nghe pháp này từ vô thủy đến nay bị trôi lăn trong đường sinh tử chưa từng được nghe pháp và đây là lần đầu tiên được nghe Pháp sư thuyết pháp nên sinh tâm thán phục.

Như người mù từ lúc mới sinh nay được lương y chữa lành nên được thấy đủ loại hình sắc của thế gian, do thấy đủ loại hình sắc vi diệu xưa kia chưa từng thấy nên người đó rất hoan hỷ, cũng giống như vậy, từ vô thủy đến nay, chúng sinh bị trôi lăn trong sinh tử, bị si mê làm mù nay được nghe chánh pháp mà trước đó họ chưa từng được nghe là các căn lành và bốn thánh đế đáng yêu ở giác phần địa và được thấy ánh sáng kinh nghĩa nên họ rất hoan hỷ. Như người mù được thấy hình sắc thì hoan hỷ, thấy giác phần địa họ sinh tâm hoan hỷ cũng như vậy. Đó là công đức thứ nhất của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp nên liền suy nghĩ xem pháp có nghĩa gì. Nếu không hiểu thì thưa hỏi người khác về ý nghĩa của pháp đó. Người nghe pháp, theo người khác nghe pháp rồi lại tự tư duy, nhờ tư duy nên tu tập ngày càng tiến bộ, do nói nghĩa của pháp trước sau tương ứng nên hết lòng thọ trì và thường quan sát nghĩa lý của nó. Do quan sát như vậy nên tâm thường hoan hỷ. Nhờ tư duy, nhớ nghĩ, quan sát nên họ thông đạt ý nghĩa sâu xa. Đó là công đức thứ nhì của việc nghe pháp.

Lại nữa, công đức thứ ba của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp và tư duy xem pháp ấy muốn nói gì, do nhân duyên gì Phật nói pháp ấy nên họ biết vì muốn điều phục chúng sinh nên Phật nói

pháp này. Họ liền cùng những người đồng tâm, đồng hạnh suy xét tư duy trước sau, được lợi ích lớn và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Đó là công đức thứ ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ tư của việc nghe pháp là: Suy xét về ý nghĩa trước sau của bài thuyết pháp để hiểu rõ rồi mới ghi nhận. Việc hiểu rõ rồi mới ghi nhận có ý nghĩa như sau: Thân giữ tu hành ba nghiệp thân, miệng, ý, tạo ba nghiệp lành, thúc đẩy việc tu tập, giữ gìn việc thuyết pháp. Do đã thọ trì bằng tâm thanh tịnh, suy xét từng câu, tìm hiểu nhân duyên của nó và nhờ tư duy họ thấy được những nghĩa lý chưa từng có. Do đạt được nghĩa lý nên họ có thể diệt trừ các kết sử phiền não và có thể giữ gìn vô số công đức có được nhờ tu tập bố thí, trì giới và trí tuệ với tâm thù thắng. Đó là công đức thứ tư của việc nghe pháp, cần phải ưa thích tu tập và làm tăng trưởng công đức này.

Công đức thứ năm của việc nghe pháp là: Khéo nghe, khéo giữ ba loại nghiệp, giữ vững việc tu tập, an trụ vào việc nghe pháp. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn hoặc người tại gia nói người thiện nam nào an trụ trong chánh pháp, tu hành đúng pháp thì người tu hành như vậy có thể tự đứng vững và giữ gìn chánh pháp. Do đứng vững như vậy, họ có thể diệt trăm ngàn ức na-do-tha kiếp và trăm ngàn vạn ức ức sinh tử. Đó là công đức lớn của việc nghe pháp.

Gần gũi người thuyết pháp để tu tập sẽ được lợi ích lớn. Người thuyết pháp giống như Đức Phật chỉ bày cho ta con đường Niết-bàn, làm họ đứng vững trong pháp. Đó là công đức thứ năm của việc nghe pháp.

Công đức thứ sáu của việc nghe pháp là: Tự mình an trụ trong pháp và xây dựng người khác làm họ trở thành pháp khí, giúp họ nhằm chán sinh tử, chỉ bày cho họ nơi an ổn, nói cho họ nghe về khổ, tập, diệt làm cho cả mình lẫn người đều sinh phước đức. Do làm lợi ích cho người khác nên họ được công đức lớn và họ tu tập ngày càng tinh tấn theo pháp đã được nghe để diệt trừ phiền não. Do phiền não bị diệt sạch họ đạt được Niết-bàn. Nhờ nghe chánh pháp mà họ đạt được công đức này. Đó là công đức thứ sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ bảy của việc nghe pháp là: Nếu gặp khổ não thì

không bị thoái lui. Nhờ nghe giảng về nghiệp báo nên tuy gặp khổ não họ không thoái lui, không tạo nghiệp ác, không nói lời ác, không suy nghĩ ác, không phá hoại sự mạnh mẽ. Đó là công đức thứ bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ tám của việc nghe pháp là: Khi có người khác đến cầu pháp, mong nghe pháp hoặc theo cầu giới, cầu trí tuệ thì lia bỏ kiêu mạn để giải thích, phân biệt rõ ràng làm cho họ dễ hiểu. Đó là công đức thứ tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ chín của việc nghe pháp là: Nghe chánh pháp là gieo hạt thiện căn. Giống như ruộng đất phì nhiêu có bờ ngăn chắc chắn cho nước chảy vào rồi gieo giống xuống thì sẽ nảy mầm non, cũng vậy khi gặp Pháp sư nghe chánh pháp, đem hạt giống lành gieo vào ruộng tâm vững chắc thì đến lúc nó chín sẽ thu được nhiều kết quả, cứu ta thoát khỏi sự lo sợ về đói khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nó cứu ta thoát ba đường ác nên tất cả các khổ đều được diệt sạch. Do sống ở đồng trống, thoát khỏi tất cả các sự lo sợ nên ta đến được nơi tịch diệt không gì bằng. Nhờ thuyết pháp nên ta được nhập Niết-bàn. Người thuyết pháp giống như Thế Tôn. Vì vậy công đức của việc nghe pháp là bậc nhất trong việc ra khỏi sinh tử. Ta phải thường gần gũi Pháp sư, chú ý nghe pháp và tu tập theo. Đó là công đức thứ chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười của việc nghe pháp là: Sau khi đã gieo hạt giống Phật pháp rồi, phải khéo giữ gìn cho nó được kết quả. Người nào nghe pháp là đã có hạt giống thiện căn lại thường xuyên tu tập thì sẽ đạt được kết quả.

Như theo thời vụ gieo giống vào ruộng lúa, do mặt trời chiếu nên đến thời thì có kết quả, cũng như vậy, người nghe pháp gieo các căn lành nhờ mặt trời trí tuệ làm cho thành tựu. Do đó thường phải đến nơi thuyết pháp, ghi nhận chánh pháp. Đó là công đức nghe pháp thứ mười.

Công đức thứ mười một của việc nghe pháp là: Do căn lành, họ thường đến pháp hội để nghe pháp. Sau khi nghe xong họ thọ trì, tư duy, gìn giữ. Nhờ đó, tâm họ được điều phục có thể diệt trừ phiền não. Do phiền não bị diệt sạch nên họ được giải thoát và nhàm chán hữu vi. Họ nghĩ như vậy: Ta không còn sinh tử, phạm hạnh đã lập,

việc cần làm đã làm xong, không còn nhận thân sau. Tất cả là nhờ công đức nghe pháp. Vì vậy chúng ta phải thường nghe chánh pháp. Đó là công đức thứ mười một của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp ta có phương tiện để giải thoát, làm cho người tà kiến có được chánh kiến, từ vô thủy đến nay họ trôi lăn trong đường sinh tử, nghe pháp ác, chấp chặt tà kiến và do tà kiến nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu họ nghe chánh pháp, ưa thích gần gũi Pháp sư, tu tập ngày càng tiến bộ thì có thể xả bỏ tà kiến, tu tập chánh pháp, phát triển trí tuệ, đạt được thú vui bậc nhất, thú vui không có sự lừa dối. Tất cả là do nghe pháp và tu tập. Đó là công đức thứ mười hai của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười ba của việc nghe pháp là: Làm tăng trưởng việc tu tập. Đó là nếu sinh chút ít tâm niệm bất thiện thì họ liền trừ diệt. Nếu ý nghĩ tham dục phát sinh thì họ dùng pháp quán bất tịnh để diệt trừ, nếu sân hận phát sinh thì tu tập quán từ bi để đoạn trừ, nếu ngu si phát sinh thì quán mười hai nhân duyên để diệt trừ. Nhờ nghe pháp, họ có thể diệt trừ ba pháp bất thiện này và những suy nghĩ vi tế hướng gì là tùy phiền não. Vì vậy việc nghe pháp có công đức rất lớn. Đó là công đức thứ mười ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười bốn của việc nghe pháp là: Do nghe pháp họ diệt trừ tất cả các suy nghĩ bất thiện. Giống như ánh sáng mặt trời diệt trừ tối tăm, cũng vậy trí tuệ có thể diệt trừ tất cả bóng tối bất thiện, làm chánh pháp tăng thêm, giảm bớt phiền não, nếu không nghe chánh pháp thì không thể diệt trừ phiền não. Đó là công đức thứ mười bốn của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười lăm của việc nghe pháp là: Làm tăng trưởng tâm thiện, nhờ công đức của việc nghe pháp, họ không chỉ diệt trừ sự suy nghĩ bất thiện mà còn làm tăng những ý nghĩ thiện. Do tăng thêm suy nghĩ thiện nên họ liền có trí tuệ. Như bỏ ít lửa vào củi và có gió thổi, lửa liền bùng cháy, cũng vậy nhờ trí tuệ nên căn lành được tăng thêm. Nếu nghe pháp và ghi nhận ý nghĩa của nó và sinh một ý niệm lành thì có thể diệt vô số kiếp sinh tử không phải sinh trở lại. Đã biết công đức của việc nghe pháp ta phải siêng năng

nghe pháp. Không có pháp nào khác có thể giúp đỡ ta như vậy. Nhờ nghe chánh pháp, ta làm đại thí chủ, thực hành bố thí, xả bỏ phi pháp, đạt được trí tuệ. Sau khi quan sát công đức của việc nghe pháp ta có thể ra khỏi sinh tử. Vì vậy, trọn đời ta phải siêng năng nghe chánh pháp. Việc nghe pháp là sự cứu giúp bậc nhất, là chỗ nương tựa bậc nhất giúp ta ra khỏi biên vực sinh tử. Đó là công đức thứ mười lăm của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười sáu của việc nghe pháp là: Có thể tránh nhân duyên bất thiện. Nếu nhân duyên bất thiện phát sinh thì người trí tuệ sẽ quan sát nỗi sợ trong đường dữ. Quan sát xong họ sẽ xả bỏ nhân duyên ấy vì sợ hãi đường sinh tử. Nếu nhân duyên bất thiện phát sinh thì họ tránh không thực hành. Để nhân duyên bất thiện không phát sinh, họ siêng năng tinh tấn giữ giới, tu tập trí tuệ, nếu sinh tâm tham cầu ta cần phải thực hành bố thí, nếu tâm keo kiệt phát sinh thì dùng tâm không tham lam để diệt trừ, dùng trí tuệ để phá ngu si, dùng thấy biết như thật để diệt trừ sự suy nghĩ bất thiện, dùng chánh kiến để trừ bỏ tà kiến, dùng suy nghĩ chân chánh để diệt trừ vọng tưởng phân biệt, nếu cảm giác vui thú phát sinh thì phải quan sát các nỗi khổ, nếu có cảm giác mọi vật đều thật có thì phải quán tất cả là không, nếu chấp ngã thì phải quán vô ngã. Đó là cách đối trị bằng suy nghĩ như thật. Nếu có nhân duyên bất thiện phát sinh, ta phải lìa xa nó. Các nhân duyên đó dù là tế hoặc thô hoặc vừa ta đều phải diệt trừ chúng. Nhờ nghe chánh pháp ta có thể lìa bỏ tất cả nhân duyên bất thiện. Nếu không nghe chánh pháp thì ta không thể tránh chúng. Việc nghe pháp giống như kho tàng yên ổn. Đó là công đức thứ mười sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười bảy của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp, người sống phóng dật không còn suy nghĩ ác và không sống phóng dật nữa. Người không phóng dật thì có thể thủ giữ các căn, tất cả pháp lành đều tăng thêm, tất cả pháp bất thiện đều được trừ bỏ, người ấy cách Niết-bàn không xa và được mọi thứ an lạc. Được như vậy là nhờ trừ bỏ phóng dật và nghe chánh pháp. Nhờ nghe chánh pháp biết tai họa của sự phóng dật nên họ tránh xa nó. Nhờ nghe chánh pháp ta có thể điều phục các căn. Do các căn được điều phục nên ta có thể thủ giữ tâm, làm tăng thêm ý nghĩ lành, diệt trừ suy

nghe ác. Do suy nghĩ thiện ta được thú vui bậc nhất. Phóng dật là gốc của tất cả phiền não và không phóng dật là gốc của tất cả pháp lành. Nhờ nghe chánh pháp ta trừ bỏ được phóng dật. Vì vậy chúng ta phải thường hết lòng lắng nghe chánh pháp và tu tập theo ngày càng tinh tấn. Đó là công đức thứ mười bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười tám của việc nghe pháp là: Nhờ nghe chánh pháp nên ta gần gũi bạn lành, cung kính cúng dường các bậc thiện nhân, biết tư duy lưỡng xét. Nhờ gần bạn lành, họ được công đức lớn. Nếu gần bạn ác thì họ rước lấy nhiều lầm lỗi. Không có pháp nào làm ta gần gũi bạn lành như việc nghe chánh pháp. Nhờ nghe chánh pháp ta được gần bạn lành. Vì vậy phạm hạnh bậc nhất là thân cận bạn lành. Đó là công đức thứ mười tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ mười chín của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp ta có thể trừ bỏ tâm gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh ghét. Nếu gần gũi bạn lành sẽ được công đức gì? Nhờ gần bạn lành ta sẽ được công đức thù thắng, không còn gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh tỵ, nhờ nghe pháp ta có thể thật sự tin tưởng về nghiệp và quả báo. Nếu chúng sinh nào gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh tỵ thì khi chết sẽ đọa vào đường ác là ngạ quỷ hoặc địa ngục. Người nào trước kia đã từng thường xuyên gian xảo, dối trá, keo kiệt, ganh ghét thì nhờ nghe chánh pháp liền có thể xả bỏ không tái phạm, nhằm chán và hối hận về những việc trước đây đã làm, khi thấy có ai gian xảo, dối trá thì họ khuyên bảo người ấy đừng làm vậy nữa. Họ giúp người kia nhằm chán ăn năn những việc trước đây đã làm và sống trong đường lành. Nhờ nghe pháp ta được công đức này. Pháp chắc chắn nhất ở trong cõi trời, người là việc nghe chánh pháp. Đó là công đức thứ mười chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi của việc nghe pháp là: Sau khi được nghe chánh pháp, ta cúng dường cha mẹ, biết nghiệp và quả báo, biết ruộng phước. Đó là công đức hơn hết. Ruộng phước bậc nhất là cha mẹ. Do biết nghiệp và quả báo này ta có thể cúng dường cha mẹ đủ thứ như giường nằm, thuốc trị bệnh và các vật cần dùng khác. Việc cúng dường cha mẹ có thể tạo phước sinh cõi trời Phạm thiên. Do phước đức này, về sau ta đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, do nghe pháp, cúng dường cha mẹ ta được mọi người yêu thích, hiện đời được mọi người khen ngợi, sau khi chết được sinh vào đường lành làm trời, người. Nhờ nghe pháp, cuối cùng ta sẽ đạt được Niết-bàn. Vì biết công đức này, suốt đời người trí cúng dường vào ruộng phước của cha mẹ, làm việc và suy nghĩ chân chánh, hết lòng kính trọng cha mẹ. Đó là công đức thứ hai mươi của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi một của việc nghe pháp là: Biết quả báo của nghiệp. Do biết quả báo của nghiệp họ không thích pháp khác. Nhờ nghe chánh pháp họ có thể biết quả báo của nghiệp. Nếu có ý niệm bất thiện phát sinh thì biết có ý niệm bất thiện, nếu tâm nghĩ điều thiện thì biết tâm nghĩ điều thiện. Họ biết như thật về quả báo của nghiệp. Nếu tâm suy nghĩ về pháp bất thiện thì họ biết rằng: Suy nghĩ bất thiện này sẽ đưa đến quả báo xấu, không đáng ưa là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do biết như vậy nên họ không sinh tâm bất thiện nữa. Việc bất thiện này chắc chắn sẽ đem lại quả báo không đáng ưa là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nếu tạo nghiệp ác này chắc ta sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nhờ nghe chánh pháp nên ta biết rõ ba loại nghiệp ấy, nếu không nghe pháp thì không thể biết việc ấy. Vì thế trọn đời người trí thường nghe pháp. Nếu thường nghe pháp tu tập nghiệp lành thì không tạo nghiệp bất thiện. Đó là công đức thứ hai mươi một của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi hai của việc nghe pháp là: Có thể tích tụ và làm tăng thêm nghiệp sống lâu. Nhờ nghe pháp, tin nghiệp báo, họ không sát sinh, trộm cắp... và siêng năng tu tập các nghiệp lành để được sinh vào hàng trời, người, có tuổi thọ cao. Nhờ nghe pháp siêng năng tu tập nên họ có được công đức là tuổi thọ rất cao. Nhờ nghe pháp họ được sinh làm trời, người. Nếu được sinh lên trời thì có tuổi thọ rất cao so với các vị trời khác. Họ ăn uống vui chơi hưởng thú vui bậc nhất, nếu sinh làm người thì họ có sắc đẹp mạnh khỏe, giàu có, sống lâu, sinh ở nước giàu mạnh, văn minh, nhờ nghe chánh pháp họ thường siêng năng tu tập chánh kiến được thoát các khổ não. Ai có thể nghe pháp với tâm thiện thì người đó được phước đức bậc nhất. Nếu ai bước một bước để đi nghe pháp thì đều có phước sinh lên cõi trời. Người nghe pháp thường thực hành theo pháp

thì được nghiệp lành của thân, nghe xong đọc tụng thì được nghiệp lành của miệng, nghe xong tâm trong sạch thì được nghiệp lành của ý. Do ba nghiệp lành người nghe pháp được sinh làm trời, người, được sự giàu có vui sướng bậc nhất, có tuổi thọ cao và cuối cùng đạt được Niết-bàn. Tất cả công đức lớn đều nhờ nghe pháp mà được. Vì vậy, nghe pháp là việc an ổn bậc nhất. Đó là công đức thứ hai mươi hai của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi ba của việc nghe pháp là: Người nghe pháp được mọi người khen ngợi. Họ có công đức trì giới. Do thường nghe pháp nên họ có trí tuệ điều phục. Mọi người đều cung kính, lễ bái, thăm hỏi họ. Họ nói với mọi người bằng lời nói êm dịu, hòa nhã và thẳng thắn. Người này tương ứng với công đức. Họ thường sợ những tội ác nhỏ. Tất cả bạn bè đều ca ngợi và cứu giúp khi họ bị hoạn nạn. Người nghe pháp được người đời khen ngợi. Đó là công đức thứ hai mươi ba của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi bốn của việc nghe pháp là: Được chư Thiên ủng hộ. Người nghe pháp tương ứng với nghiệp lành, thân, miệng, ý đều thực hành nghiệp lành do đó họ được chư Thiên hộ trì. Nhờ họ mọi người đều an ổn. Nếu họ chết vô số người sẽ không được lợi ích, bảo vệ họ thì quân ma bị hao hụt, chánh pháp được tăng thêm. Vì thấy điều đó, ngày đêm chư Thiên thường đi theo hộ vệ họ. Nhờ chư Thiên giúp, họ làm việc gì cũng thành tựu. Do nghiệp lành làm nhân lẫn nhau, các việc mà họ làm đã được thành tựu ngày càng phát triển thêm, tất cả nghiệp lành đều thành tựu. Lần lượt như vậy họ làm lợi ích cho hai đời. Do đó, công đức nghe pháp là kho an ổn bậc nhất. Đó là công đức thứ hai mươi bốn của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi lăm của việc nghe pháp là: Nhớ nghĩ việc gì cũng đều thành tựu. Đó là người trí tuệ sống thuận theo pháp, trì giới, bố thí được nghiệp báo hiện tiền, suy nghĩ và làm việc gì cũng đều được thành tựu, không ai có thể cướp đoạt, việc làm dễ được thành tựu, thọ nhận như pháp, không mắc năm nạn, sinh sống bằng nghề chân chánh, thanh tịnh không bị lệ thuộc vào người khác, khi chết sinh vào đường lành mang thân trời. Đó là công đức thứ hai mươi lăm của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi sáu của việc nghe pháp là: Giàu có như pháp, những người cùng trì giới, giàu có hào hiệp đều gần gũi họ. Do cùng giữ giới nên họ trao đổi kinh nghiệm với nhau. Tài sản của họ không phải do làm hại hay cưỡng ép người khác mà là thuận theo pháp mà có. Người thực hành pháp bố thí có công đức ngày càng tăng làm lợi ích an lạc cho hai đời. Do nghe pháp ta được công đức này. Đó là công đức thứ hai mươi sáu của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi bảy của việc nghe pháp là: Có trí tuệ, xa lìa sự biếng nhác. Do nghe pháp, biết lầm lỗi của sự biếng nhác là nếu biếng nhác thì không thành tựu được các pháp thế gian và xuất thế gian. Nhờ nghe pháp, họ lìa bỏ sự biếng nhác, siêng năng làm tất cả mọi việc, chánh niệm không rối loạn, lìa bỏ người biếng nhác, tìm cách làm xong mọi việc một cách mau chóng, làm đúng thời, đúng pháp nên thành tựu tất cả, lợi ích cho hai đời. Nếu lìa bỏ sự biếng nhác siêng năng tinh tấn thì mọi việc đều được hoàn tất, mọi sự phát tâm đều thành tựu. Ai vốn biếng nhác thì nhờ nghe pháp, biết tai hại của sự biếng nhác nên liền lìa bỏ nó mau chóng như vứt bỏ dao vào lửa. Do nghe tai họa của biếng nhác là phá hoại tất cả việc làm của thế gian nên họ thành tựu tất cả mọi việc lợi ích. Đó là công đức thứ hai mươi bảy của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi tám của việc nghe pháp là: Lân lượt phát sinh tâm báo ân, biết ơn người khác. Do nghe pháp nói về việc báo ân nên họ tìm cách báo ân. Do họ biết báo ân nên tất cả bạn bè đều gắn bó keo sơn với họ. Do công đức đó, tất cả kẻ thù đều giống như bạn bè. Nếu chịu chút ít ơn nghĩa của ai họ thường nhớ nghĩ không quên. Biết ơn, báo ơn sẽ được công đức lớn. Đó là công đức thứ hai mươi tám của việc nghe pháp.

Công đức thứ hai mươi chín của việc nghe pháp là: Nghĩ về cái chết. Sự nhớ nghĩ thù thắng nhất là nhớ nghĩ về cái chết. Do thường nghĩ về cái chết nên thường lo sợ. Do lo sợ nên không tạo nghiệp ác, giả sử thấy sắc đẹp cũng không sinh phân biệt, nghe âm thanh vui thú cũng không ghi nhớ, khi mũi ngửi các hương thơm, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý tư duy pháp đều không sinh tâm tham đắm nhớ nghĩ. Họ chặt đứt và lìa bỏ tất cả lưới hữu. Do sợ chết họ quan sát và thấy các thế gian đều không chắc chắn, tất cả đều khổ, vô ngã,

không thật. Người có cái thấy như thật thì không có tâm dính mắc nơi cõi trời, cõi người huống gì là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người này dứt bỏ sự hy vọng nơi năm đường và được giải thoát. Họ sợ hãi nhằm chán nổi khổ trong đường sinh tử. Do sự nhằm chán đó, họ được giải thoát và có trí tuệ giải thoát, sinh tử đã chấm dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau. Nếu không nghe pháp thì không có công đức nhằm chán và lập phạm hạnh như vậy. Vì vậy, ta phải siêng năng nghe và ghi nhớ chánh pháp gần gũi sư trưởng để cúng dường và nghe pháp làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Gần gũi Thiện tri thức và nghe chánh pháp làm cho ta được yên ổn. Đó là công đức thứ hai mươi chín của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp nên khi chết ta không hối hận. Người thường nhớ nghĩ về cái chết nếu có lỗi lầm phát sinh thì liền mau chóng diệt trừ. Nhờ nhớ nghĩ về cái chết, nếu ba loại bụi tham, sân, si là nhân của sinh tử phát sinh ta liền có thể đoạn trừ. Do trừ ba loại cấu uế đó, ta không còn sinh tử, không bị thoái lui. Không có pháp nào khác có thể diệt trừ ba thứ bụi dơ đó. Nhờ công đức nghe pháp nên ta được pháp như vậy. Trong tất cả công đức an ổn, công đức nghe pháp là an ổn bậc nhất. Khi ấy Bồ-tát Ngõng chúa nói cho chư Thiên nghe pháp tương ứng với chánh pháp mà Phật Ca-na-ca Mâu-ni đã nói. Đó là công đức thứ ba mươi của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi mốt của việc nghe pháp là: Lúc chết tâm không hối hận. Nếu được nghe ý nghĩa của chánh pháp thì do thực hành nghiệp lành, lúc chết ta không hối hận. Sau khi đã nghe ý nghĩa của kinh ta nhớ nghĩ tư duy. Tư duy xong, ta sẽ tăng thêm lòng tin trong sạch đối với Phật, Pháp, Tăng. Do tâm trong sạch nên máu cũng trong sạch. Do máu trong sạch nên dung mạo thanh tịnh. Do thân tâm trong sạch nên khi chết ta sẽ thấy đường lành là cõi trời đáng yêu có ánh sáng trắng. Do thấy được nơi sẽ sinh đến nên tâm ta càng thêm trong sạch. Nhờ tin tưởng Phật, Pháp, Tăng với tâm trong sạch, ta được sinh nơi thù thắng hơn. Nhờ lòng tin trong sạch, nếu tạo nghiệp sinh ở cõi trời Tứ Thiên vương thì ta được sinh vào cõi trời thứ nhì, nếu có nghiệp ở cõi trời Tam thập tam thì ta được sinh vào

cõi trời Dạ-ma, nếu có nghiệp sinh ở cõi trời Dạ-ma thì ta sẽ được sinh vào cõi trời Đâu-suất-đà, lần lượt như vậy cho đến cõi trời Tha hóa tự tại thứ sáu. Nhờ lòng tin trong sạch nên ta được sinh vào nơi thù thắng hơn. Tất cả đều do nghe pháp, nếu không nghe pháp thì không được như vậy. Nghe chánh pháp là người cứu giúp là nơi nương tựa lúc ta chết. Đó là công đức thứ ba mươi một của việc nghe pháp.

Công đức thứ ba mươi hai của việc nghe pháp là: Nhờ nghe pháp cuối cùng ta được Niết-bàn. Công đức nghe pháp là công đức hơn hết nơi mọi công đức vì nó giúp ta đạt được Niết-bàn. Do nghe chánh pháp, tinh tấn tu tập đúng pháp, thành tựu như thật người đó chắc chắn đoạn trừ phiền não, đạt đến Niết-bàn.

Để đoạn trừ phóng dật của chư Thiên ở trời Dạ-ma, Bồ-tát Ngõng chúa Thiện Thời đã dùng âm thanh không có gì sánh bằng để nói pháp chân chánh. Chư Thiên đều sinh tâm thán phục. Bấy giờ, do nghe Phật pháp, tâm chư Thiên trở nên trong sạch.

Tất cả chư Thiên bạch với Ngõng chúa:

–Ồ trong cõi trời này Bồ-tát là Thiên chủ vì có sức trí tuệ biện tài, còn chư Thiên chúng con giống như súc sinh, do phóng dật nên thường ưa thích cảnh giới, ưa thích dục lạc làm hại tâm mình. Âm thanh của chúng con đều không thể sánh kịp âm thanh của Ngõng chúa.

Khi ấy, Ngõng chúa nói kệ tương ứng với chánh pháp:

*Nhờ được nghe chánh pháp
Nên dứt bỏ pháp ác
Do lìa bỏ pháp ác
Thường đến nơi an ổn.
Nhờ nghe được chánh pháp
Tâm ta liền thanh tịnh
Không còn bị xao động
Không gây các nghiệp ác.
Nghe pháp được tổng trì
Nghe pháp không tạo ác
Nghe pháp biết nghiệp quả
Về sau được Niết-bàn.*

Do nghe pháp biết pháp
 Nhờ nghe pháp tin Phật
 Người trí nhờ nghe pháp
 Thoát khỏi các khổ não.
 Nhờ được nghe chánh pháp
 Biết được tướng chân pháp
 Vì vậy người có trí
 Phải siêng nghe chánh pháp.
 Nghe Như Lai giảng pháp
 Là bỏ được sinh tử
 Chặt đứt ba loại ái
 Đến được nơi vô tận.
 Nhờ được nghe chánh pháp
 Biết bốn pháp nhân duyên
 Và các pháp sinh diệt
 Nghe pháp biết tất cả.
 Nhờ được nghe chánh pháp
 Biết rõ ấm, giới, nhập
 Hai loại tướng như vậy
 Người trí nên tu hành.
 Tai họa mạnh mẽ nhất
 Trói tất cả sinh tử
 Nhờ được nghe chánh pháp
 Biết được hết tất cả.
 Sức mạnh của việc ác
 Trói tất cả sinh tử
 Nhờ được nghe chánh pháp
 Nên diệt trừ tất cả.
 Tất cả tướng chuyển động
 Và các tướng bất động
 Nhờ nghe pháp thù thắng
 Biết được hết tất cả.
 Nếu giờ chết sắp đến
 Liền chịu khổ não lớn
 Nhớ nghĩ pháp đã nghe

Chết không não loạn tâm.
 Nhờ trí tuệ nghe pháp
 Thiêu các cây phiền não
 Do lửa trí thiêu đốt
 Diệt rồi không sinh lại.
 Nghe pháp không phóng dật
 Liên được mọi thú vui
 Nghe pháp được an ổn
 Vì vậy nên nghe pháp.
 Đã được nghe chánh pháp
 Gần người trí, già cả
 Đến được nơi vô thượng
 Lìa khỏi già bệnh chết.
 Nghe pháp không tạo ác
 Và sống thuận theo pháp
 Nhờ nghe pháp lìa khổ
 Nghe pháp là bậc nhất.
 Do được nghe chánh pháp
 Ba nghiệp liền thanh tịnh
 Ai muốn được thanh tịnh
 Phải thường nghe chánh pháp.
 Dựa vào việc nghe pháp
 Vững vàng và siêng năng
 Thì mau chóng vượt qua
 Biển ba cõi rộng lớn.
 Ai giàu sự nghe pháp
 Thì đứng đầu thế gian
 Giàu mà không biết pháp
 Thì là người nghèo hèn.
 Xa lìa bậc sư trưởng
 Mất tài sản nghe pháp
 Sẽ không thu được quả
 Bị việc ác phá hoại.
 Người phóng dật, biếng nhác
 Gần gũi bạn bè ác

*Sẽ không thu được quả
 Như trồng cây ruộng muối.
 Ai lìa thấy nghe pháp
 Thì thật là người mù
 Ai xa lìa chánh pháp
 Và thực hành phi pháp.
 Người đổ bỏ thuốc hay
 Để giữ lấy bệnh tật
 Ai gần gũi bạn lành
 Tăng thêm vô số pháp.
 Giống như trận mưa lớn
 Làm sông suối đều dâng
 Sống tịch tĩnh theo pháp
 Chuyên nhớ nghĩ chánh pháp.
 Nhất định được yên ổn
 Không bị phóng dật lừa
 Biết công đức trí tuệ
 Người trí nên tu hành
 Chỉ có người trí tuệ
 Mới được hưởng an lạc.*

Để gieo căn lành cho chư Thiên, Ngõng chúa Thiện Thời thường nói Phật pháp làm lợi ích cho chư Thiên. Sau khi nghe pháp, chư Thiên sinh tâm kính trọng, hoan hỷ, giảm bớt phóng dật. Các vị trời lại đến nơi khác tương ứng với nghiệp để hưởng thú vui cõi trời. Sau khi giảng đầy đủ kinh Phật Ca-na-ca Mâu-ni đã thuyết có tên: “Kinh Tập Vô Lượng Công Đức Văn Pháp Kiên Cố” cho chư Thiên nghe, Ngõng chúa Thiện Thời lại đến nơi khác tư duy về chánh pháp.

Chư Thiên ở vùng Lạc hành nghe năm thứ âm nhạc, hưởng năm loại dục lạc cho đến khi hưởng hết nghiệp lành. Do nghiệp ác, họ bị đọa xuống các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp lành còn sót tương ứng với cõi người thì họ sinh làm người rất giàu có, an vui khéo giữ giới cấm, thường thích nghe pháp, sống thuận theo pháp, thông minh, chánh kiến, làm vua hoặc đại thần. Đó là nhờ nghiệp còn sót lại.

Biết quả báo của nghiệp, Tỳ-kheo ấy lại quan sát nơi chư Thiên ở cõi trời Dạ-ma cư trú. Bằng văn tuệ, vị ấy thấy vùng Chủng chủng tạp ở trời Dạ-ma. Do nghiệp gì chúng sinh sinh vào vùng này?

Vị ấy thấy có người tạo nghiệp lành nơi thân, miệng, ý, có chánh kiến, sinh sống bằng nghề chân chánh, chỉ làm việc lành, tâm ngay thẳng, ưa thích sự thật, không sát sinh, trộm cắp, xa lìa tà dâm, lúc ở trong mộng nếu có thấy người nữ thì cũng không sinh ý muốn gần gũi, ban ngày cũng không nhớ nghĩ đến, không có suy nghĩ vẫn đục và quan sát thân người nữ đó cũng như thân mình. Do xả bỏ tà dâm họ được quả báo lành, được sinh lên trời thọ lạc cùng với các Thiên nữ vây quanh. Nếu lìa bỏ người nữ để mong được Thiên nữ thì gọi là phạm hạnh nhiễm ô, ai thích sinh Thiên thì hãy xả bỏ tà dâm và nghĩ rằng: “Trước đây ta đã vui chơi, ca múa cùng người nữ, đó là việc bất thiện sẽ làm ta đọa vào đường ác”. Do đó, họ không còn sinh tham dục đối với thói quen cũ, không nhớ nghĩ đến những thói quen cũ, chỉ ca múa vui cười, nếu tâm phát sinh ý niệm đó thì lập tức xả bỏ. Do nhân duyên đó, khi mạng chung họ sinh vào vùng Chủng chủng tạp.

Sau khi sinh vào nơi này, nghiệp lành kết quả thành năm thứ dục lạc hòa hợp với nhau. Do nghiệp lành, sau khi Thiên tử sinh, ở khắp nơi trên cõi trời ánh sáng của đủ loại châu báu tự nhiên phát sinh như là ánh sáng đủ màu của các ngọn núi kim cương, ánh sáng của Tỳ-lưu-ly, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chúa rất xanh, xa cừ, pha lê, châu báu hoa sen đỏ và đủ loại ánh sáng khác chiếu khắp cõi trời. Khi mới nhìn đủ loại ánh sáng này, mắt sinh ưa thích vì trước đây chưa từng thấy. Họ lại nghe đủ loại tiếng ca hát rất vui không gì thí dụ được và ngửi đủ loại hương vi diệu của cõi trời.

Các vị Thiên tử mới sinh bị ba loại cảnh giới không gì sánh bằng này lôi cuốn nên rời khỏi rừng ánh sáng. Các Thiên nữ thấy các Thiên tử mới sinh từ trong rừng đi ra. Rừng ấy có đủ loại ánh sáng xinh đẹp như vậy. Thiên tử mua Thiên nữ bằng giá của nghiệp lành.

Khi ấy các Thiên nữ trang điểm đủ cách rất xinh đẹp, có đủ loại màu sắc vi diệu, ca vịnh đủ cách bằng âm nhạc cõi trời. Vì lòng ái dục từ vô thủy, Thiên tử bị Thiên nữ lôi cuốn đến gần họ với tâm

hoan hỷ, có Thiên nữ cầm nhạc khí tạo ra các âm thanh vi diệu, có Thiên nữ gửi cánh hoa thơm vi diệu và nhìn Thiên tử với cặp mắt vui vẻ, có Thiên nữ đứng trên đất cầm nhạc khí làm phát ra âm thanh vi diệu, có Thiên nữ cầm hoa đẹp chạy về phía Thiên tử, có Thiên nữ mang đủ loại thức uống thượng vị của cõi trời đầy đủ sắc, hương, vị, không có tai họa say sưa đến chỗ Thiên tử. Họ dùng cánh hoa sen đựng thức uống thượng vị của cõi trời có đầy đủ sắc hương vị để uống làm tăng thêm sự vui sướng gấp mười lần. Thế là tâm bị dính vào cảnh giới thứ tư. Đầu tiên là dính vào sắc đẹp, kế đó là thanh, hương, vị. Lại nữa, thân họ nhận đủ loại xúc chạm vui vẻ tùy theo ý thích, hễ nghĩ đến liền được. Đó là năm loại dục lạc mà Thiên tử mới sinh vướng vào.

Lúc ấy, Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ đi đến rừng Nhất thiết tùy thuận dục để hưởng năm loại dục lạc. Thiên tử mới sinh được các Thiên nữ vây quanh cùng nhau quan sát Thiên chúng vui chơi đủ cách, có Thiên chúng vui chơi ở trong rừng rậm, có Thiên chúng vui chơi ở ngọn núi, có Thiên chúng vui chơi tạo ra năm loại âm nhạc, có Thiên tử cùng các Thiên nữ trang điểm đủ cách, vui chơi hưởng lạc trong cung điện trên hư không, có Thiên tử vịn cành cây ca múa vui cười phát ra năm loại âm nhạc. Thấy Thiên chúng vui chơi như vậy, Thiên tử mới sinh rất hoan hỷ, cùng với Thiên nữ nhập vào vui chơi với Thiên chúng. Các Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ vui chơi thọ lạc, nhận lãnh đủ năm loại dục lạc tương ứng với tự nghiệp. Sau một thời gian dài hưởng lạc từ trong rừng đi ra, họ lại bay lên đủ ngọn núi xinh đẹp bằng châu báu để vui vẻ với nhau. Họ đi chơi hưởng lạc ở sông suối, vườn cây, ngọn núi làm bằng đủ loại đá châu báu được trang sức bằng dòng suối mát mẻ và các nơi vui chơi... Khi ấy, tâm chư Thiên rất buông lung. Ở nơi chư Thiên vui chơi có một con chim tên Lưu Thủy Hành nói kệ cho chư Thiên phóng dật nghe:

*Do đủ các loại nghiệp
Nên hưởng quả báo vui
Sau khi hưởng quả báo
Hết nghiệp sẽ thoái đọa.
Người ngu đang được vui*

Không thấy sự đáng sợ
 Về sau khổ não đến
 Lúc ấy mới biết nghiệp.
 Bị phóng dật trói buộc
 Khổ vui đều không khác
 Do nghiệp thiện đã hết
 Về sau rất hối hận.
 Phóng dật như chất độc
 Vì vậy cần xả bỏ
 Phóng dật hại chư Thiên
 Dẫn họ vào địa ngục.
 Hòa hợp thì vui mừng
 Chia lìa thì rất khổ
 Có hợp ắt có tan
 Tất cả pháp đều vậy.
 Đời không có một pháp
 Có sinh mà không diệt
 Tất cả pháp sinh diệt
 Có và không như vậy.
 Chư Thiên theo chỗ thấy
 Mà thọ hưởng thiên lạc
 Bị độc phóng dật mê
 Tất cả đều bị diệt.
 Mọi thú vui phóng dật
 Ban đầu thì đáng yêu
 Về sau khổ não đến
 Mới biết đó là giặc.
 Phóng dật mê nữ sắc
 Chính là tên giặc dữ
 Mê sắc tan thân mạng
 Tu-la, rồng cũng vậy.
 Mê rượu và nữ sắc
 Tham đắm các cảnh giới
 Tâm biếng nhác dao động
 Là gốc của phóng dật.

Chim Lưu Thủy Hành nói kệ như vậy cho chư Thiên phóng dật nghe. Tuy nghe bài kệ ấy nhưng chư Thiên không hay biết vì bị cảnh giới làm hại. Họ ca múa, vui cười, đi vào trong rừng Quang minh. Rừng này đáng yêu cảnh lá che khắp. Nơi đó có nhiều loại rừng cây sum suê tươi tốt, rất đáng ưa. Chư Thiên cùng các Thiên tử mới sinh nghe năm loại âm nhạc, vui chơi thọ lạc ở các nơi như vườn cây có các cây sắp thành hàng đủ loại dòng nước, ao và rừng hoa sen, đủ loại vùng đất, cung điện do bóng râm của cành cây tạo thành, đủ loại rừng, đủ loại cây như ý, đủ loại hang núi, cung điện thù thắng trang điểm bằng ánh sáng bảy báu trước đây chưa từng thấy. Thấy cung điện đó, chư Thiên còn sinh tâm hoan hỷ hưởng gì là Thiên tử mới sinh. Họ cùng nhau quan sát khắp nơi, cùng với Thiên nữ đi chơi ở trong rừng và rất say mê cảnh giới, bị lửa dục thiêu đốt phát ra khói phóng dật. Họ được Thiên nữ vây quanh và bị thiêu đốt liên tục. Họ đi khắp nơi trong vườn cây, bị sức tham ái và cảnh giới thiêu đốt. Sau một thời gian cùng với các Thiên nữ vây quanh thọ lạc, họ lại hưởng đến ao sen Chủng chủng tạp. Ao sen này đáng yêu không gì bằng. Nó có đủ loại màu sắc như là hoa sen hồng, lá bằng Tỳ-lưu-ly, cành bằng vàng ròng, đài bằng châu báu hoa sen đỏ, tua bằng bạc và có các con ong bằng châu báu nhân-đà xanh trang điểm ao hoa. Lại có hoa sen có cành bằng bạc, lá bằng châu báu nhân-đà xanh, hoặc cành bằng vàng ròng, lá bằng châu báu nhân-đà xanh, tua bằng châu báu hoa sen đỏ, đài bằng bạc, được trang sức bởi các con ong bằng châu báu hoa sen đỏ. Lại có hoa sen cành, lá, tua, đài đều mang màu đỏ, được trang điểm bằng các con ong cũng màu đỏ. Lại có hoa sen cành, lá, tua, đài và các con ong đều bằng bạc. Có hoa sen tất cả các phần đều mang màu xanh.

Lại có hoa sen mang đủ loại màu sắc, mỗi hoa được làm bằng bảy báu xen lẫn nhau. Nó có đủ loại tướng mạo, đủ loại hương thơm vi diệu, được trang điểm bằng lá có đủ loại màu như là xanh, vàng, đỏ, trắng, cam. Hoa ấy được đủ các loại lá và ong trang điểm.

Đủ loại ao hoa sen như vậy có nước trong mát ngon ngọt rất đáng ưa thích, có nhiều hoa sen rất đẹp, hương thơm vi diệu, đầy đủ các tướng. Thiên tử mới sinh và các Thiên nữ nghe năm loại âm nhạc, thọ hưởng năm thứ dục lạc.

Trên bờ ao sen đủ màu sắc đó có các rừng cây quay quanh ao, được trang điểm bằng cây cối rất xinh đẹp. Cây đó được trang nghiêm bằng đủ thứ hoa. Từ gốc đến ngọn đều có đầy đủ các loại hoa xanh, vàng, đỏ, trắng, xanh biếc. Ao hoa sen phát ra ánh sáng khắp mười do-tuần, có nhiều con chim cất tiếng hót rất hay.

Bờ ao sen lại có rừng cây tên là Cung điện. Do nghiệp lành, chư Thiên có thế lực lớn, nếu họ bay lên cây khởi ý nghĩ muốn có cung điện thì liền có cung điện sinh ra. Do nghiệp lành, cánh hoa bảy báu làm cung điện được trang nghiêm bằng bảy báu. Nơi đó có nhiều sông, ao, vườn cây, núi cao, mỗi nơi đều có cung điện trang sức. Chư Thiên được trang điểm bằng các loại châu báu bay lên cung điện này ca múa vui chơi cùng các Thiên nữ hoặc bay lên hư không tùy ý quan sát khắp các nơi chư Thiên trời Dạ-ma sống và ngắm nhìn các loại hoa đó. Nhờ sức của cây, trên bờ ao sen lại có đủ loại hoa nhiều màu sắc.

Trên bờ ao còn có cây khác tên Ma-ni âm được trang nghiêm bằng các loại chim. Do uy lực của cây, nếu chư Thiên vui chơi trong ao hoa thì có gió nhẹ thổi làm cành lá xúc chạm vào nhau phát ra âm thanh vi diệu. Có hoa châu báu rơi từ trên cây xuống, ánh sáng chiếu khắp hư không, giống ánh sáng mặt trăng, mặt trời cõi Diêm-phù-đề.

Bờ ao sen lại có cây khác tên Thọ ẩm thực. Do nghiệp lành, nếu chư Thiên đi chơi trong ao hoa thì từ trong trái cây sẽ sinh ra thức uống thơm ngon của cõi trời, có đầy đủ sắc hương vị. Uống thức uống đó, Thiên tử tăng thêm vui vẻ gấp mười lần, không bị say sưa loạn trí và cùng các Thiên nữ ca múa, vui chơi.

Lại có rừng cây phát ra thức ăn tu-đà và chư Thiên được hưởng tùy theo nghiệp của mình. Bên bờ ao lại có cây khác tên Diệp-ca âm. Do nghiệp lành, nếu chư Thiên vui chơi ở ao này thì gió nhẹ thổi đến và họ hưởng hoan lạc. Gió thổi lá cây xúc chạm vào nhau phát ra âm thanh vi diệu giống y như âm thanh của Thiên nữ. Tất cả các âm thanh do cây phát ra cũng đều như vậy.

Ở bờ ao sen lại có cây khác tên Điều lạc. Do thế lực của cây nên có chim ở trên cây. Nếu chư Thiên vào ao vui chơi hưởng lạc phát ra năm loại âm nhạc, vui vẻ với nhau hoặc bay lên cây báu,

hoặc cỡi chim trời để quan sát nơi đáng yêu của chư Thiên. Theo ý nghĩ của họ chim ở trước mặt. Lập tức trên lưng chim có cung điện lớn, có nhiều dòng suối, nhiều ao hoa sen và cung điện tạo bằng bóng râm của cành cây.

Lại có chim khác nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Người trì giới an ổn
Phá giới thì chết yếu
Thà mang thân thấp hèn
Không muốn vào địa ngục.
Người trí theo thứ lớp
Tu tập trong từng niệm
Lọc sạch bụi ngã kiến
Như người thợ luyện vàng.*



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 64

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn du hóa tại thôn xóm của Bà-la-môn ở Na-la-đế thuộc thành Vương xá.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta sẽ nói về Thân niệm xứ cho các ông, đầu, giữa, cuối đều thiện, nghĩa lý và ý vị đều thiện, thuần nhất, đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh, gọi là pháp môn Thân niệm xứ.

Các ông nên lắng nghe! Hãy suy nghĩ kỹ! Ta sẽ vì các ông mà giảng nói.

Các Tỳ-kheo bạch:

–Dạ thưa Thế Tôn! Chúng con xin vâng theo, muốn nghe.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thế nào là pháp môn Thân niệm xứ? Đó là tuần tự quán thân khắp nội thân, Tỳ-kheo quan sát xong thì không rơi vào cảnh giới ma, xả bỏ phiền não, quan sát thân thể đúng như thật, được tri kiến chứng pháp như vậy, Ta nói người ấy đến gần Niết-bàn.

Như vậy Tỳ-kheo! Quán xét thân thể thấy đúng về thân rồi, đoạn trừ trong thì không bị các thứ xấu ác nhiều loạn nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; ngoài thì không nhiễm nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp, quan sát thân khắp như thế thì có thể đạt đến Niết-bàn.

Các Tỳ-kheo như vậy, mắt tuy thấy sắc nhưng không phát sinh phân biệt, không sinh tâm dục nhiễm, hỷ ái, quán xét thân thể đúng như thật. Thân này chỉ có tóc, lông, móng, răng; da, mỡ, máu; gân, thịt, xương, tủy; sinh tạng, thực tạng; đàm vàng, đàm trắng; bệnh về gió lạnh, nóng; đại tràng, tiểu tràng; phân, tiểu, bất tịnh; gan, mật, ruột, dạ dày; mỡ tủy tinh huyết; nước mũi, nước miếng, nước mắt; đầu, cổ, quan sát thân thể như vậy, tùy thuận mà buộc niệm. Nếu

niệm như vậy thì không đắm nhiễm cảnh giới bên ngoài theo sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đầu tiên quan sát nhãn sắc, thấy rõ nhãn căn đúng như thật chỉ là cục thịt do bốn đại tạo thành.

Tại sao hành giả quan sát mắt như thật đối với nhãn căn? Phần thịt cứng này bên trong có sự cảm giác, đó gọi là cục thịt thuộc về nội địa giới trong nhãn căn.

Lại quán xét nhãn căn trong cục thịt, bên trong có sự cảm giác, nước mắt và phần ẩm ướt gọi là nội thủy giới trong nhãn căn của mắt thịt.

Lại quán xét nhãn căn trong mắt thịt, bên trong có sự cảm giác, có ẩm, có nóng, gọi là nội hỏa giới trong nhãn căn của mắt thịt.

Lại quán xét nhãn căn trong mắt thịt thuộc nội phong kinh động, gọi là nội phong giới trong nhãn căn của mắt thịt, đối với nội phong giới, quán xét như thật về tai, mũi, lưỡi, thân cũng tùy thuận quan sát như vậy. Quán xét như vậy rồi đối với sắc đáng ưa, không sinh đắm nhiễm, không bị các cảnh ưa thích phá hoại.

Lại nữa, người tu hành quan sát thân khắp nội thân, như thân này mỗi niệm mỗi niệm sinh diệt, sinh, già, bệnh, chết, thân này như huyễn mộng, tất cả đều là không, không thật, không bền chắc như bọt nước, chỗ các khổ tụ tập, chỗ các khổ nương tựa, chỗ các khổ ẩn náu, trong thân như vậy không có một chút vui, tất cả đều là khổ, tất cả là vô thường, tất cả bị hủy hoại là pháp suy biến, hoại diệt, bất tịnh.

Lại nữa, người tu hành quan sát thân khắp nội thân, thân thể như thế này lấy cái gì làm gốc? Thế nào là thuận hành? Ai là người giúp đỡ?

Thế nào là an trụ? Đó là Tỳ-kheo quán xét đúng như thật. Lại nghĩ thân thể như thế này lấy gì làm gốc? Hành động theo nghiệp, nghiệp là chỗ cứu giúp. Nếu tụ hội nghiệp thiện thì sinh trong cõi trời, người, tương ứng với nghiệp ác thì bị đọa trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thân thể như thế này là không sạch, không vững bền, vô thường, vô trụ. Tỳ-kheo quan sát thân thể như thật, đối với ái dục không sinh nghĩ.

Lại nữa, người tu hành quán xét như thật về nhãn căn. Như người cõi Diêm-phù-đề với nhãn căn hiện có, tất cả nhãn căn ấy đều

có khoảng không mới thấy được hình tượng màu sắc, còn ở các nơi khác có thấy được như vậy không?

Các đệ tử nghe ta nói, hoặc dùng Thiên nhãn với trí tuệ để quán xét, người cõi Diêm-phù-đề lúc thấy sắc có nhãn, có sắc, có ánh sáng, có không gian không chướng ngại, có tâm với ý niệm hướng đến, do năm nhân duyên mà thấy được sắc. Người ở cõi Uất-đan-việt thì không như vậy, giả như không có khoảng không thì họ cũng thấy được sắc, giống như những loài cá trong nước thấy sắc. Người cõi Uất-đan-việt nếu bị núi ngăn che đều thấy xuyên qua không bị chướng ngại.

Lại nữa, người tu hành quán thân một cách tùy thuận, như người cõi Diêm-phù-đề tai nghe âm thanh thích hay không thích, gần thì rõ ràng, xa thì không rõ, tiếng lớn mà xa thì không nghe. Người cõi Uất-đan-việt thì không như vậy, Tỳ-kheo quan sát như thật đối với người cõi Uất-đan-việt, tai nghe âm thanh hoặc gần, hoặc xa, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thích hay không thích, do phước báo thù thắng mà đều có thể nghe. Giống như ánh sáng mặt trời gần hay xa, hoặc lớn hay nhỏ, hoặc trong hay không trong, tất cả đều được ánh sáng mặt trời chiếu rọi, người cõi Uất-đan-việt nghe âm thanh cũng lại như vậy.

Lại nữa, người tu hành quan sát thân một cách thuận hợp, như người cõi Diêm-phù-đề mũi nghe mùi. Người cõi Uất-đan-việt có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Uất-đan-việt được phước báo thù thắng, chỉ nghe các mùi thơm, không nghe mùi hôi. Giống như nước và sữa hòa lẫn để trong một bình, Ngỗng chúa uống nhưng chỉ uống sữa, chừa nước lạnh lại. Người cõi Uất-đan-việt cũng lại như vậy, chỉ ngửi mùi thơm, không ngửi mùi hôi.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như người cõi Diêm-phù-đề lưỡi nếm mùi vị. Người cõi Uất-đan-việt có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Diêm-phù-đề ăn thức ăn ngon, vừa, dở, người cõi Uất-đan-việt thì không như vậy. Người cõi Uất-đan-việt tâm không có ngã sở, thường tự mình làm việc thiện, lúa gạo tự nhiên đến, đều ăn một mùi vị như nhau, người cõi Diêm-phù-đề thì không như vậy.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như hình sắc, thân thể khác nhau của người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, quan sát nhiều loại sắc thân nơi người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt thì không như vậy, do nghiệp thiện mà màu sắc của thân giống nhau, y báo và chánh báo nơi sắc ấy giống như vàng ở cõi Diêm-phù-đề, thân thể tròn trịa, mềm mại, đoan nghiêm, phước báo người cõi Diêm-phù-đề không sánh bằng. Người cõi Diêm-phù-đề thì có vô lượng loại nghiệp, hành động không giống nhau, vì thế có vô lượng loại thân, vô lượng loại sắc. Tỳ-kheo ở trong hai thế giới trời, người tùy thuận quan sát như vậy.

Thứ ba là quan sát cõi Phất-bà-đề, sự nhận thức của các căn nơi người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt cùng với các căn của người cõi Phất-bà-đề có khác nhau không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Phất-bà-đề ở trong chỗ tối tăm cũng thấy rõ các sắc, như trong cõi Diêm-phù-đề các loài mèo, cọp, tê giác, ngựa, điều hâu, nơi không có ánh sáng cũng có thể thấy rõ các sắc, người cõi Phất-bà-đề cũng lại như vậy, ở trong đêm tối, mắt thấy cảnh giới như thật, có khả năng thấy tất cả các sắc thô tế.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp. Quan sát người cõi Diêm-phù-đề như thế nào? Như trước đã nói, người cõi Diêm-phù-đề tai nghe âm thanh, người cõi Phất-bà-đề có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Phất-bà-đề khi nghe âm thanh đáng sợ, thì đối tượng được duyên của nhĩ thức ở khoảng cách xa chừng một lần tên, nhờ phước đức nên không nghe âm thanh đáng sợ ở nơi xa.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, quan sát trụ xứ của chúng sinh trong ba cõi thiên hạ, như người cõi Diêm-phù-đề, người cõi Uất-đan-việt, về đối tượng được duyên của tỷ thức, người cõi Phất-bà-đề có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người cõi Phất-bà-đề, ban ngày tỷ thức lãnh hội mùi thơm, thơm mãi đến suốt đêm vì được phước báo thù thắng.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như

người côi Diêm-phù-đề, người côi Uất-đan-việt, do thiết thức nếm biết vị. Như thế người côi Phất-bà-đề vị được nếm có như vậy không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người côi Phất-bà-đề dùng một thức ăn nhẹ ba ngày không đói. Người côi Phất-bà-đề sống cho đến khi qua đời, thân không bệnh tật là nhờ pháp thù thắng. Nếu sắp qua đời bị bệnh năm ngày rồi mới qua đời.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách tùy thuận, hình tướng nơi thân của người côi Diêm-phù-đề và người côi Uất-đan-việt, có khác người côi Phất-bà-đề không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người côi Phất-bà-đề thân tướng mập tròn như cây Ni-câu-đà.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, đối với ba côi thiên hạ quan sát đúng như thật rồi, thì thứ tư là quan sát chỗ ở của người côi Cù-đà-ni. Thế nào là cảnh giới duyên với thân nơi người côi Cù-đà-ni? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người côi Cù-đà-ni, các đối tượng được duyên của nhãn thức không hề bị ngăn ngại do vách núi... như ta thấy các hình tượng, màu sắc ở trong pha lê, lưu ly, người côi Cù-đà-ni cũng lại như vậy.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như trong côi Diêm-phù-đề, Uất-đan-việt, Phất-bà-đề, người của ba côi thiên hạ này nghe âm thanh khác nhau, còn người côi Cù-đà-ni thì thức duyên nơi âm thanh có khác nhau không? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người côi Cù-đà-ni nghe âm thanh bằng nhãn thức. Như trong côi Diêm-phù-đề, loài rắn hổ mang nghe âm thanh trong mắt, người côi Cù-đà-ni cũng lại như vậy. Ví như bị ngăn cách chướng ngại vẫn nghe các âm thanh, thấy các hình tượng, màu sắc vì họ có được pháp thù thắng.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, như người côi Diêm-phù-đề, người côi Phất-bà-đề, tử thức duyên nơi mùi thơm, người côi Cù-đà-ni có như vậy không? Người côi Cù-đà-ni ngửi mùi thơm bằng pháp khác, do các duyên khác như nhãn... Thế nào là người côi Cù-đà-ni duyên nơi mùi thơm bằng tử thức? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người côi Cù-đà-ni nếu mắt nhìn thấy sắc thì cũng biết mùi thơm, nếu mắt không

thấy sắc thì cũng ngửi được mùi thơm ấy, vì họ có được pháp thù thắng.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân thuận hợp, thế nào là người cõi Cù-đà-ni thiết thức duyên nơi mùi vị? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy người cõi Cù-đà-ni ăn loại gạo nhỏ, uống sữa, như người cõi Diêm-phù-đề uống các rượu mía, rượu bồ đào. Người cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy, uống năm vị sữa bò có thể khiến say. Người cõi Cù-đà-ni ăn loại gạo nhỏ cũng như người cõi Diêm-phù-đề ăn cơm, vẫn no đủ.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp, thế nào là quan sát sức nặng nơi thân thể của người cõi Cù-đà-ni? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy người cõi Cù-đà-ni thân cao thấp bằng nửa cây Đa-la, màu sắc của thân theo nghiệp của mình, giống như lá cây.

Lại nữa, người tu hành tư duy, quán xét trong bốn cõi thiên hạ, những chỗ ở nào tính chất giống nhau, ý giống nhau, hành giống nhau, quan sát đối chiếu? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy tâm ý của chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, không có một người nào tâm ý giống nhau, không có một người nào hành động giống nhau, không có một người nào thân tướng giống nhau, tất cả không có một người nào giống nhau, ấy là Tỳ-kheo tùy thuận quán xét về thân.

Lại nữa, người tu hành quán xét thân một cách thuận hợp về người trong bốn cõi thiên hạ như thế nào? Có một người nào không do nghiệp, không do nhân sinh đến đây chăng? Không tích chứa nghiệp, không lưu chuyển nghiệp chăng? Lại không có ai không hành động theo pháp dục chăng? Như thế Tỳ-kheo không thấy một người nào không tích chứa nghiệp, không có một người nào không theo nghiệp mà sinh, không có một người nào không lưu chuyển theo nghiệp, không có một người nào không làm theo pháp dục, tùy nơi tạo nghiệp, hoặc thiện hoặc không thiện, tùy nghiệp mà thọ quả báo, không có một người nào không có kẻ oán người thân, đó gọi là người tu hành tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, tùy thuận quán xét thân nhờ tập nghiệp nào mà được thân cõi trời? Hưởng năm thứ dục lạc ở cõi trời như thế nào? Hành

giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát các chúng sinh, sinh cõi trời Tứ Thiên vương, hưởng năm loại dục lạc cõi trời, mắt nhìn thấy sắc đẹp không biết nhàm chán, hoặc tế hoặc thô, tự dùng Thiên nhãn thấy vạn do-tuần, hoặc hóa thân thông có thể thấy vô lượng trăm ngàn do-tuần. Như vậy, người tu hành quan sát nơi cõi trời có vô lượng uy lực của nghiệp thiện. Trời Tứ Thiên vương tất cả dung mạo được trông thấy đều khả ái, tâm sinh ưa thích, không thấy sắc xấu.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Trời Tứ Thiên vương tai nghe âm thanh như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trời Tứ Thiên vương, nếu nghe âm thanh trời thật đáng ưa thích, hoặc do phước báo nên tai nghe được ba ngàn do-tuần, hoặc biến hóa thân thông thì có khả năng nghe được hai vạn do-tuần, âm thanh nghe được đều đáng ưa thích.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Trời Tứ Thiên vương mũi ngửi mùi thơm như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trời Tứ Thiên vương tự có phước báo nên tỷ căn ngửi được các mùi thơm trong hai trăm do-tuần, nếu biến hóa thân thông thì ngửi được mùi thơm xa trăm ngàn do-tuần.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát đầy đủ thiệt căn nơi trời Tứ Thiên vương như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trời Tứ Thiên vương thiệt căn không nhàm chán, luôn luôn ưa thích, như nghiệp đã được, do nghiệp thiện nên đối với mùi vị không chán.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát thân của chư Thiên hoặc thô hoặc tế, hoặc đi nhanh như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy thân của chư Thiên có oai lực lớn, thân thông vi tế, có thể để năm trăm vị trời đứng trong lòng bàn tay, thân chư Thiên không bị chen lấn trở ngại nhau. Giống như một ngôi nhà thấp năm trăm ngọn đèn, ánh sáng nơi những ngọn đèn ấy không chen lấn nhau, trong bàn tay chư Thiên để năm trăm vị trời cũng lại như vậy, không bị chướng ngại.

Lại nữa, chư Thiên nếu hóa thân lớn đến vô lượng do-tuần, hoặc tốt hoặc xấu, nếu ai trông thấy hoặc sợ hoặc không sợ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát chư

Thiên đi nhanh như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy chư Thiên đi nhanh trong một chớp mắt có thể đi vô lượng trăm ngàn do-tuần rồi trở về chỗ cũ, tùy theo ý nghĩ vị trời có thể đến bất cứ nơi nào, không hề bị chướng ngại, nếu muốn điều gì thấy đều đầy đủ, khiến ai cũng không thể chiếm đoạt. Đối với những vật đã có ở các nơi chốn đều tự tại. Đối với người khác không sợ, không thể làm chướng ngại. Sự vui thích nơi cảnh giới trời niệmc niệmc tăng trưởng, do nghiệp thiện nên hưởng năm loại dục lạc. Ấy gọi là hành giả tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát thân ở cõi trời Tam thập tam như thế nào? Duyên với cảnh giới để thọ lạc ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quán xét cõi trời Đao-lợi, như trời Tứ Thiên vương thọ hưởng cảnh giới dục lạc, trời Tam thập tam ưa thích về sắc, thanh, hương, vị, xúc vượt hơn trời Tứ Thiên vương gấp ngàn lần. Vì sao? Vì trời Tam thập tam nghiệp đã tạo có sức mạnh lớn rất đáng ưa thích, vượt hơn nghiệp đã làm của trời Tứ Thiên vương. Trời Tam thập tam đã tạo nghiệp thù thắng, do đó, trời Tứ Thiên vương không bằng cõi trời trên. Như vậy, sự thọ lạc thù thắng của trời Tam thập tam không thể nói hết. Đó gọi là người tu hành tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Quan sát ở địa ngục như thế nào? Sự thọ nhận củachúng sinh ở địa ngục như nơi các địa ngục Hoạt, địa ngục Hắc thành, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Tiêu nhiệt, địa ngục Đại tiêu nhiệt, địa ngục A-tỳ. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy nghiệp của chúng sinh đã tạo, nghiệp không đáng ưa, nghiệp không vui thích, nghiệp không thiện, tức là ba loại nghiệp nơi thân, khẩu, ý, vì tạo tác tích tập nghiệp nên bị đọa trong địa ngục, vì tích tập nghiệp ác nên thọ khổ nơi địa ngục, ở trong địa ngục chịu các thứ khổ kịch liệt, cho đến nghiệp ác không dứt nên không bao giờ thoát ra được. Đó gọi là người tu hành tùy thuận quán xét thân.

Lại nữa, người tu hành nên suy nghĩ do tạo những nghiệp gì bị đọa vào địa ngục? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, phát triển theo sở

thích, do nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục Hoạt. Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cắp, ưa thích làm việc ấy nên tăng trưởng nghiệp ác, do nhân duyên này nên bị đọa vào địa ngục Hắc thành.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, ưa thích tạo tác nên tăng trưởng thành nghiệp ác, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục Chúng hợp.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, vui thích tạo tác này tăng trưởng thành nghiệp ác, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục Khiếu hoán.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, khuyên người khác uống rượu, do nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục Đại khiếu hoán.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, tà kiến, do nhân duyên ấy mà bị đọa vào địa ngục Tiêu nhiệt.

Lại thấy các chúng sinh thường làm việc sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, tà kiến không tin, hoặc phá giới của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục Đại tiêu nhiệt.

Lại thấy các chúng sinh tạo nghiệp năm tội ngũ nghịch, năm loại nghiệp ác, do nhân duyên này mà bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Thế nào là tội ngũ nghịch? Nếu có chúng sinh giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp tăng, hoặc vì tâm xấu ác làm thân Phật chảy máu, do nghiệp của năm tội đại ác này, nên bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Suy nghĩ về nghiệp báo nơi địa ngục như vậy, đối với các chúng sinh phải khởi lòng thương xót.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Vì sao chúng sinh bị đọa vào hàng ngạ quỷ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy vô lượng ngạ quỷ vì keo kiệt, ganh ghét nên bị đọa trong hàng ngạ quỷ ở dưới lòng đất năm trăm do-tuần, có vô lượng ngạ quỷ hoặc ăn uống khó khăn, hoặc không ăn được, hoặc ăn đồ bất tịnh, hoặc ăn nuốt lẫn nhau, bị đói khát bức bách chịu nhiều khổ não, lửa ở trên rơi xuống thiêu đốt thân chúng. Các ngạ quỷ này theo nghiệp ác nên phải chịu khổ như vậy.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy đường súc sinh, thấy vô lượng đủ các loài súc sinh, lược nói có ba nơi:

1. Loài bơi dưới nước như là cá...
2. Loài đi trên đất như là voi, ngựa, trâu, dê, nai, heo...
3. Loại bay trên không như vô lượng các loài chim bay...

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán xét thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, quan sát các loài súc sinh có bao nhiêu cách sinh? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy các loài súc sinh có bốn cách sinh. Những gì là bốn?

1. Thai sinh như là voi, ngựa, bò, trâu.
2. Noãn sinh như là rắn, ngỗng, vịt, gà, chim trĩ và các loài chim.
3. Thấp sinh như loài rệp, muỗi...
4. Hóa sinh như loài rồng...

Người tu hành quan sát đúng như thật về súc sinh, hoặc trời, hoặc người, hoặc địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không thấy một nơi nào không bị ân ái biệt ly làm khổ não, tất cả chúng sinh luân chuyển trong sinh tử, hoặc tạo oan gia, hoặc làm thân thích và bằng hữu, không có một nơi nào không sinh không diệt. Như vậy, Tỳ-kheo đối với sinh tử không sinh tâm ái nhiễm, như vậy tâm không vui thích, như vậy nên chán ghét, xa lìa, không tùy thuận. Hủy hoại như vậy, pháp diệt như vậy, không thể tồn tại lâu bền. Tất cả chúng sinh là nơi chỗ tập hợp của khổ. Vì thế, Tỳ-kheo trong sinh tử khổ nhiều vui ít, vô thường, hủy hoại, phải nên nhàm chán, xa lìa, chán lìa sinh tử liền được giải thoát.

Như vậy, các Tỳ-kheo tại thôn xóm của Bà-la-môn ở Na-la-đế là người tu hành, tuần tự quán thân theo nội thân, quán xét trong thân, ở trong thân này mỗi mỗi phần đều bất tịnh, quán như thật về thân, niệm niệm tư duy, từ đầu xuống đến chân tuần tự quán xét khắp thân. Người tu tập này trước tiên quán xét nơi đỉnh đầu, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát đầu sọ, chia làm bốn phần, ở trong xương đầu tự có trùng hoạt động gọi là não hành, đi khắp xương thịt, sống ở trong não, hoặc đi hoặc đứng, thường ăn não ấy. Ở đầu sọ lại có các trùng, chúng ở trong ấy, hoặc đi hoặc ăn, trở lại ăn

sọ. Lại có trùng của tóc, sống ở ngoài xương ăn chân lông, vì trùng sâu giận khiến tóc rơi rụng.

Lại có nhĩ trùng sống ở trong tai, ăn thịt trong tai, vì trùng sâu giận khiến người đau tai, hoặc khiến tai bị điếc.

Lại có tử trùng sống ở trong mũi, ăn thịt trong mũi, vì trùng sâu giận có thể khiến người kia ăn uống không ngon. Nước não chảy xuống, trùng ăn nước ấy, vì thế khiến người ăn uống không ngon. Lại có chỉ trùng sinh ở trong mỡ, sống ở trong mỡ thường ăn mỡ người, vì trùng sâu giận khiến người đau đầu. Lại có tục trùng sống ở giữa khớp xương, có tên là thân trùng, trụ ở kẽ răng, vì trùng sâu giận khiến người bị đau nơi các mạch giống như kim chích. Lại có các trùng gọi là thực duyên ở trong thiệt căn, vì trùng sâu giận khiến miệng người bị khô. Lại có các trùng tên là nha căn, sống ở chân răng, vì trùng sâu giận khiến răng người bị đau nhức. Đó gọi là người tu hành quán xét về thân theo khắp nội thân, về mười loại trùng sống ở trong đầu.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự nơi nội thân, quán xét trong đầu có bao nhiêu xương? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy xương sọ trong đầu có bốn phần, xương trán và xương má hợp có ba phần, xương mũi một phần. Hai xương răng hàm, một xương cổ. Răng hợp có ba mươi hai xương, chân răng cũng vậy, hai xương yết hầu. Như vậy trong cổ có mười lăm xương.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự nơi nội thân. Thịt trong đầu như thế nào? Do ăn uống mà tăng trưởng hòa hợp có cảm giác. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, quan sát thịt trong đầu có bốn phần: hai bên má có hai phần, yết hầu và khúc lưỡi gà có một phần, hai môi và hai tai, da thịt là bốn phần. Lưỡi gọi là mạch nhục, tham nếm các thức ăn ngon đủ sáu mùi vị.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những trùng gì? Trụ ở chỗ nào? Tạo những nghiệp gì? Hoặc bệnh hoặc bình an. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, đầu tiên quan sát yết hầu, yết hầu có trùng gọi là thực duyên. Lúc ăn, nhai nuốt hoặc mửa ra, thức ăn hòa lẫn với nước miếng, khi muốn nuốt thì cùng với nước dãi chảy ra hợp lại, trùng trong cổ họng ăn thức ăn này để tự nuôi sống. Nếu trùng tăng trưởng nhiều khiến người bị bệnh gì? Nếu ăn

nhiều chất béo, hoặc ăn nhiều vị ngọt, hoặc ăn thức ăn mặn, hoặc ăn thức ăn chua, hoặc ăn thức ăn lạnh thì trùng tăng trưởng, khiến cho yết hầu của người sinh bệnh tật, quan sát duyên trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Quan sát về Thóa trùng, có thể làm đứt các tuyến nước miếng, hoặc có thể gây bệnh, hoặc khiến an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy thóa trùng ở trong yết hầu. Nếu người không ăn chất béo... như trên đã nói, thì trùng an ổn có thể tiêu hóa nước miếng, ở trong mười mạch chảy ra vị ngon, thọ lạc bình yên.

Nếu người khạc nhổ nhiều thì trùng bị bệnh, do trùng bệnh nên mưa nước miếng lạnh, vì mưa nước miếng lạnh nên bị bệnh trong ngực. Quán xét về thóa trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, Quan sát đối với Thổ trùng, tại sao khiến người an ổn hoặc bệnh tật? Sống ở chỗ nào? Ăn những thức ăn gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy thổ trùng ở trong thân người, sống nơi mười mạch nước dịch đang hoạt động. Như vậy, lúc người ăn trùng theo vào nơi mười mạch, đi trong thân rất khỏe, đến chỗ yết hầu liền khiến người mưa, khiến người sinh ra năm loại bệnh mưa. Những gì là năm?

1. Phong thổ (*mưa do gió*).
2. Ẩm thổ (*mưa do nóng lạnh*).
3. Thóa thổ (*mưa do nước miếng*).
4. Tạp thổ (*mưa do nhiều thứ xen nhau*).
5. Dăng thổ (*mưa do ruồi nhặng*).

Nếu trùng an ổn thì ăn uống điều hòa, thức ăn đi vào trong bụng. Thế nào gọi là thổ trùng phát sinh ra phong thổ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy ăn thức ăn nhẹ lạnh, hoặc thức ăn không có chất béo thì phát sinh bệnh ấy, khiến người đại tiểu tiện khó thông, mắt không ngủ được, gió vào yết hầu, gió làm động thổ trùng, do đấy mà bệnh gọi là phong thổ. Quán xét thổ trùng rồi thì biết đúng như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Tại sao thổ trùng khiến người mưa vì nóng lạnh? Hành giả dùng văn tuệ

hoặc dùng Thiên nhân, thấy người ăn đồ cay, vị mặn, nóng hòa hợp, khiến người phát nóng gây khó chịu, thổ trũng từ chỗ ấy chuyển động đi lên thân, khiến người mưa vì nóng lạnh. Quán xét thổ trũng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Tại sao thổ trũng khiến người ỏi mưa nước miếng? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân, thấy người ăn thức ăn ngọt, lạnh, ăn nhiều chất béo, hoặc ăn rồi ngủ vùi, khiến tăng thêm nước miếng, nước ấy càng tăng, thổ trũng phát triển nên bệnh nơi yết hầu, khiến thân nặng nề nhỏ ra nước miếng lạnh. Quán xét thổ trũng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Tại sao thổ trũng làm phát sinh tạp thổ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân, thấy người ăn thức ăn nhẹ, lạnh, không có chất béo, hoặc vừa cay vừa mặn, thức ăn trơn, lạnh nhiều béo, có thể khiến thổ trũng đi lại trong yết hầu. Ba lỗi như vậy có thể khiến người ỏi mưa. Quán xét thổ trũng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Vì sao dăng thổ khiến người ỏi mưa? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân, thấy người ăn thức ăn bất tịnh có ruồi nhặng, chùng vào trong yết hầu, khiến thổ trũng chuyển động thì liền ỏi mưa. Quán xét thổ trũng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân, thấy Túy vị trũng ở ngay nơi đầu lưỡi cho đến ở nơi huyết mạch của sự sống. Trong khoảng đó, hoặc đi hoặc đứng, nó vi tế không chân, hoặc ăn thức ăn ngon thì trũng tăng thêm sự mê loạn, hoặc ăn không ngon thì trũng khô yếu. Trũng ấy lúc ăn như ong hút hoa, chọn mùi vị ngọt ngào dùng để làm mật, trũng thích ăn mùi vị cũng lại như vậy, dù thức ăn tuy vi tế nhưng cũng được đầy đủ. Nếu trũng được mùi vị ta cũng được mùi vị này. Nếu trũng nhớ thức ăn thì ta cũng nhớ thức ăn. Nếu ta không ăn thì trũng say, nên phát bệnh khổ, không được an ổn. Quán xét túy trũng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trũng phóng dật. Tại sao trũng này làm ta bệnh hoạn, hoặc tạo an ổn?

Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy trùng phóng dật sống ở trên đỉnh đầu. Nếu đến bộ não khiến người tật bệnh, hoặc đến nơi cổ khiến người sinh các bệnh nhọt, hoặc đến yết hầu, giống như kiến bò đầy trong yết hầu, nếu sống ở chỗ cũ thì bệnh không sinh. Đó gọi là quan sát về trùng phóng dật. Quán xét như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát về trùng ham thích sáu mùi vị, gây bệnh hoạn như thế nào, hoặc an ổn ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy chỗ ham thích của loài trùng này thì ta cũng ham thích, tùy theo mùi vị ấy trùng không ưa thích thì ta cũng không ưa thích. Nếu bị bệnh nhiệt thì trùng cũng bị bệnh trước. Do lỗi lầm ấy khiến người bệnh ăn không ngon, ăn không biết mùi vị. Quán xét vị trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Quan sát trữ khí trùng sống dưới đỉnh đầu. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Trữ khí trùng vì sân giận ăn não tạo thành lỗ hổng, khiến hoặc đau yết hầu, hoặc yết hầu bị tắc nghẽn, hoặc hơi thở mắc nghẹn ở đấy, sinh cái khổ đến chết, trữ khí trùng này cùng tất cả các trùng trong yết hầu đều nhiễu loạn khiến phát sinh các bệnh tật. Trữ khí trùng thường ẩn núp trong nước miếng, loài trùng ấy nhỏ và ngắn, có mặt có chân. Quán xét trữ khí trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Tạng vị trùng sống ở dưới đầu và chỗ yết hầu giáp nhau. Tại sao trùng ấy làm ta bệnh hoạn, hoặc tạo sự an ổn? Hành giả thấy trùng này ghét bỏ các mùi vị chỉ thích một mùi vị. Hoặc thích vị ngọt ghét các vị khác, hoặc thích vị chua ghét các vị khác, hoặc thích vị cay ghét các vị khác, hoặc thích vị mặn ghét các vị khác, hoặc thích vị đắng ghét các vị khác, hoặc thích vị nhạt ghét các vị khác, tùy theo chỗ ghét mùi vị gì của trùng ta cũng ghét mùi vị ấy, tùy theo chỗ trùng ham thích ta cũng ham thích như vậy. Đầu lưỡi có mạch tùy thuận với mùi vị, vì trùng sân giận khiến lưỡi khô cứng, khiến lưỡi bị đau nhức, hoặc khiến yết hầu bị bệnh ngứa. Nếu trùng không sân giận thì yết hầu không bị

các bệnh như trên. Quán xét tạng vị trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, thấy trùng ưa thích ngủ hình tướng vi tế, dáng như bụi đất, sống nơi các mạch thông hành đến mùi vị, ở trong xương tủy, hoặc ở trong thịt, hoặc ở trong sọ, hoặc ở trong má, hoặc trong xương răng, hoặc trong xương yết hầu, hoặc trong tai, hoặc trong mắt, hoặc trong mũi, hoặc trong râu tóc. Trùng ưa thích ngủ này theo gió thổi lưu chuyển, nếu trùng ấy bệnh hoặc trùng rất mệt mỏi, sống ở trong tim, tim giống như hoa sen, ngày thì nở ra dù không có ánh sáng mặt trời, đêm thì hợp lại. Trùng ở trong đó giữ lấy nhiều cảnh giới, các căn rất mệt mỏi thì trùng ngủ nghỉ, vì trùng ngủ nên người cũng ngủ, tất cả chúng sinh đều có ngủ nghỉ. Nếu trùng này ngủ ban ngày thì rất mệt mỏi, người cũng ngủ theo. Quán xét trùng ưa thích ngủ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, thấy có Thũng trùng đi trong thân, hoặc sống trong đầu, hoặc ở trong cổ, hoặc đi trong máu, hoặc đi trong mỡ, thân nó vi tế, tùy theo chỗ mà ướng máu, tức có chỗ bị sưng lên, dần dần đau nhức. Hoặc ở trên mặt, hoặc ở nơi cổ, hoặc ở trong yết hầu, hoặc trong não, hoặc ở chỗ khác. Ở nơi chốn nào cũng có thể khiến sưng lên. Nếu ở trong gân thì không bệnh khổ. Quán xét thũng trùng rồi thì biết như thật về thân.

Như vậy, các Tỳ-kheo tại thôn xóm của Bà-la-môn Trưởng giả ở Na-la-đế là người tu hành, quan sát các loại trùng, từ loài ở trong đầu đến lưỡi, tai, não, miệng, trong lỗ chân lông, tóc, trong da, thịt, xương, máu, gân, mạch đều quan sát đúng như thật. Đã quan sát rồi, ở trong mùi vị nơi lưỡi tâm sinh nhàm chán, xa lìa, đối với chỗ phát sinh sau, không còn ham thích mùi vị nữa. Ở trong vô lượng vô biên do-tuần nơi biển tham ái mùi vị trời buộc, có thể sinh chán lìa, vì chán lìa nên không bị phiền não nhiễu loạn do ham thích thức ăn, lại không thân cận với hàng trưởng giả giàu sang, xa lìa chốn đa dục, đối với thức ăn thì biết đủ để nuôi thân, do ý nghĩa ấy nên không ganh ghét người khác khi họ được cúng dường, không ưa nói nhiều, không tham đắm chùa chiền, không khởi sự kiêu mạn

về thân, không sinh kiêu mạn về hình sắc, không dựa vào y phục để sinh kiêu mạn, không dựa vào ca-sa, bình bát để sinh kiêu mạn. Không sinh kiêu mạn dựa vào đệ tử, không sinh kiêu mạn dựa vào xóm làng, không sinh kiêu mạn dựa vào bà con thân thuộc. Hoàn toàn không tham gì cả, xa lìa mọi phiền não cấu uế trụ nơi tịch tĩnh, gần với Niết-bàn. Nếu ham thích mỹ vị, chìm đắm nơi biển mùi vị, bị lệ thuộc theo ma thì xa cách Niết-bàn. Người tu hành này quán xét các trùng rỗi, đối với mùi vị đều chán lìa, không tham việc ăn uống.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát đúng như thật về xương sống. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy xương sống có bốn mươi lăm đốt, xương ngực có mười bốn, xương sườn hai bên hông đều có mười hai, khớp xương cũng như vậy, xương bọc cũng thế. Như vậy, phân biệt quán xét về xương gân rỗi, lại quan sát từ vai xuống đến hông, phân ra bao nhiêu miếng thịt? Như vậy là hai bên đều có mười hai miếng. Quán xét rỗi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có bao nhiêu gân nối nhau liên tiếp một cách chặt chẽ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy hai bên hông ngoài da thịt ra thì có một trăm gân nhỏ kết nối chằng chịt. Quán xét gân kết nối xung quanh rỗi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát thân này từ bắp tay đến hông có bao nhiêu mỡ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy thân mình, nhờ vào ăn uống nên mỡ tăng thêm, cũng do ăn uống mà khiến mỡ tổn hao. Người rất gầy ốm, người Ma-kiệt-đà... chỉ có năm lượng mỡ. Đã quan sát rỗi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quán xét thân này của ta có bao nhiêu nước? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy trong thân có mười bụm nước, từ lỗ chân lông ra gọi là mồ hôi, ở trong các căn mắt chảy ra nước mắt gọi là “thấp giới”, nhờ ăn uống, mỡ, máu tăng thêm. Quán xét nước trong thân rỗi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quán xét trong

thân này có bao nhiêu phần ứ? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy trong thân có bảy bụm phần, có sáu bụm nước giải. Quan sát thân này rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân ta có bao nhiêu đàm và nước tiểu? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, tự thấy trong thân có năm bụm đàm vàng và có bốn bụm nước tiểu, trừ lúc thân bệnh hoặc tăng hoặc giảm. Quan sát như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân ta có bao nhiêu mỡ, tủy, tinh ứ bất tịnh? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy trong thân có mười hai bụm mỡ, tủy có một bụm, tinh có một bụm. Quan sát như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân có bao nhiêu gió? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy chỗ trống trong thân có ba bụm gió. Quan sát như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát trong thân có bao nhiêu mạch máu luôn lưu chuyển giúp ăn uống tiêu hóa? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy trong thân có mười ba mạch máu, nếu mạch lưu chuyển vào một chỗ thì khiến thân mập mạp, vui vẻ, ví như máy lấy nước, chảy rót vào một chỗ thì nước dồi dào, tràn trề, nên thân mạch lưu chuyển vào một chỗ thì cũng như vậy. Những gì là mười ba?

1. Mệnh lưu mạch.
2. Tỳ thuận lưu mạch.
3. Thủy lưu mạch.
4. Hãn lưu mạch.
5. Niệu lưu mạch.
6. Phần lưu mạch.
7. Thập lưu mạch.
8. Trấp lưu mạch.
9. Nhục lưu mạch.
10. Chỉ lưu mạch.
11. Cốt lưu mạch.

12. Tử lưu mạch.

13. Tinh lưu mạch.

Quan sát mạch lưu chuyển rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, như mạch lưu chuyển kia lấy cái gì làm gốc khiến thân mập mạp? Lại có các trùng di chuyển khắp cơ thể. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy mạch lưu chuyển theo thân mạng lấy tâm làm gốc. Mạch lưu chuyển tùy thuận lấy hai hông làm gốc. Mạch lưu chuyển theo nước lấy sinh tạng, gan, tim làm gốc. Mạch lưu chuyển thành mồ hôi lấy chân lông và mỡ làm gốc. Mạch lưu chuyển thành nước tiểu lấy căn bào làm gốc. Mạch lưu chuyển thành phần lấy thực tạng, hậu môn làm gốc. Mạch lưu chuyển đầy đủ lấy yết hầu và tim làm gốc. Mạch lưu chuyển thành chất lỏng lấy phổi làm gốc. Mạch lưu chuyển theo thịt và mỡ lấy gân, da làm gốc. Mạch lưu chuyển nơi xương thì lấy tất cả khớp xương nối nhau làm gốc. Mạch lưu chuyển nơi tửu tinh lấy trứng và thân căn làm gốc. Như vậy, hành giả quán xét mạch lưu chuyển rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, có những loại trùng nào? Lưu hành ở những chỗ nào? Hoặc gây tật bệnh, hoặc khiến an ổn, từ xương hông cho đến khắp thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy có mười loại trùng đến chỗ gan, phổi thì khiến người bị bệnh. Những gì là mười?

1. Thực mao trùng.
2. Khổng huyết hành trùng.
3. Thiên-đô-ma-la trùng.
4. Xích trùng.
5. Thực trấp trùng.
6. Mao đăng trùng.
7. Sân huyết trùng.
8. Thực huyết trùng.
9. Tập tập trùng.
10. Tạc trùng.

Đây là các loại trùng hình tướng vi tế, không chân, không mắt, lưu chuyển trong máu làm cho đau ngứa.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quán xét từng loại trùng ở trong thân, hành động như thế nào? Hành giả dùng vãn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Thực mao trùng nếu sân giận có thể ăn râu mày khiến chúng rơi rụng và người ấy bị bệnh hủi.

Nếu trùng Khổng huyết hành mà khởi giận dữ, đi trong máu khiến thân thô cứng, tê liệt.

Hoặc trùng Thiên-đô-ma-la lưu hành trong máu, hoặc ở trong mũi, hoặc ở trong miệng, khiến mũi miệng của người ấy thấy đều hôi hám.

Hoặc Xích trùng khởi sân giận đi trong máu thì có thể làm cho yết hầu người ấy sinh bệnh viêm nhiễm.

Hoặc Thực trấp trùng khởi sân giận đi trong máu thì khiến cho thân thể người xanh xao, hoặc đen, hoặc vàng với bệnh tê bại.

Hoặc Mao đăng trùng khởi sân giận lưu chuyển trong máu thì sinh bệnh khổ về ghẻ lác, nóng vàng, lở lói.

Hoặc Sân huyết trùng nổi giận lưu chuyển trong máu, thì hoặc tạo bệnh sỏi, người nữ bị lưu huyết, thân thể ghẻ lác ngứa, mụn nhọt ung mủ.

Hoặc Thực huyết trùng sân giận thì sinh bệnh não, xoay chuyển trên đỉnh đầu, trong yết hầu, trong miệng sinh mụn nhọt, hậu môn mọc ghẻ.

Hoặc Tập tập trùng lưu chuyển trong máu thì sinh bệnh mệt mỏi, không muốn ăn uống.

Hoặc Tạc trùng sân giận thì cũng khiến cho người ấy mắc bệnh như thế.

Như vậy, tất cả các trùng và chủng loại của chúng đã quan sát rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, quan sát mười loại trùng lưu chuyển trong thân. Những gì là mười?

1. Sinh sang trùng.
2. Thích trùng.
3. Bế cân trùng.
4. Động mạch trùng.
5. Thực bì trùng.
6. Động chỉ trùng.

7. Hòa tập trùng.
8. Xú trùng.
9. Thấp trùng.
10. Nhiệt trùng.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát những loài trùng nào sống trong thân ta, hoặc gây bệnh tật, hoặc tạo sự an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy sang trùng tùy theo chỗ có ghẻ, các trùng bao quanh ăn uống ghẻ ấy, hoặc mọc mọt trong yết hầu. Quán xét sang trùng như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát Thích trùng tạo những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Thích trùng nếu sân giận khiến người bị bệnh kiết lỵ, giống như lửa đốt, trong miệng khô khan, ăn uống không tiêu, thân như ở đâu đâu, nước từng chỗ trong thân đều vào thực tạng khiến ngày đêm không ngủ được. Ở trong thực tạng chúng khuấy phần ứ lộn xộn thành nước tiểu và phần lạnh hòa hợp với nhau, như vậy tạo ra bệnh kiết lỵ, khiến người không muốn ăn uống, sức lực yếu đuối. Nếu người sâu não thì trùng vui vẻ ăn mạch máu người, do đó mà người bị suy não hoặc bị lưu huyết, hoặc ăn không tiêu hóa bị kiết lỵ. Như vậy, quán xét Thích trùng rồi thì biết như thật về thân.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XÚ

QUYỂN 65

Phẩm 7: THÂN NIỆM XÚ (Phần 2)

Lại nữa, người tu hành quán thân tuân tự theo nội thân, quan sát Bế cân trùng. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bế cân trùng đi trong gân lớn hoặc đi trong gân nhỏ, nếu biết trùng đi thì gân đau nhức, nếu không biết trùng đi thì gân không đau nhức. Tất cả xương thịt đều hao gầy khi nơi gân đau nhức. Nếu trùng sâu giện thì người không thể ăn. Hoặc chúng sống trong gân mà uống máu người, khiến người không có sức khỏe. Hoặc chúng ăn thịt người khiến thân thể người ốm gầy, quan sát Bế cân trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quán xét Động mạch trùng. Trùng này đi khắp trong tất cả các mạch, thân nó vi tế nên di chuyển không bị chướng ngại. Nếu trùng sống trong thân ăn mạch máu người thì người sinh bệnh hoạn, khiến thân khô cứng, không thích ăn uống. Nếu trùng sống trong thủy mạch thì gây bệnh nơi người khiến miệng mồm khô khan. Nếu ở hãn mạch thì khiến tất cả lỗ chân lông của người không có mồ hôi. Nếu ở niệu mạch thì khiến người bị bệnh lậu và tinh hư hoại, hoặc khiến phải đau đớn. Nếu trùng sâu giện di chuyển trong hậu môn khiến người đại tiện bị nghẽn không thông, đau đớn muốn chết. Quán xét Động mạch trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát Thực bì trùng. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thực bì trùng, do lỗi vì ăn uống nên trùng sâu giện có thể khiến dung mạo của người xấu xí, hoặc mọc từng nốt phỏng nơi da, khiến ngứa ngáy hoặc đỏ, hoặc vàng, hoặc vỡ ra, hoặc khiến râu móng rơi rụng khiến

người bị bệnh nặng, hoặc da thịt bị nứt nẻ, lở loét. Quan sát Thực bì trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát Động chỉ trùng. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Động chỉ trùng sống ở nơi thân, trong mạch máu. Nếu vì ăn quá nhiều hoặc ngủ nhiều thì trùng này nổi sần khiến người ăn uống không tiêu hóa, hoặc mọc mụn ghẻ, sinh ghẻ độc, chân lông hôi hám, hoặc bị nốt sần, hoặc bị bệnh phù thũng, hoặc khô gầy, hoặc người bệnh thân thể hôi hám, hoặc lúc ăn thì chảy mồ hôi. Như vậy, quán xét Động chỉ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân, quan sát Hòa tập trùng ở trong thân ta gây những việc gì, hoặc khiến mắc bệnh, hoặc được an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hòa tập trùng có hai loại thân: Một là thân có cảm giác, hai là thân không có cảm giác. Da, thịt, xương, máu, mỡ, tủy, tinh... gọi là thân có cảm giác. Tóc, lông, móng, răng gọi là thân không có cảm giác. Đó là hai thân hòa hợp. Vì lỗi của sự ăn uống nên trùng không có sức, người cũng không có sức nên không thể đi lại nhanh nhẹn, ngủ nghỉ mê muội, hoặc nhiều khô khát, da, thịt, xương, máu, tủy tinh tổn giảm. Quán xét Hòa tập trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát Xú trùng sống ở trong thịt, trong vùng đại tiểu tiện, vì lỗi do ăn uống nên trùng sần giận, khiến các thứ phân, tiểu, nước dãi đều hôi hám, trong mũi sinh mủ hư thối, hoặc nước ghen trong mắt cũng hôi. Tùy theo trùng đi đến chỗ nào thì tất cả các chỗ ấy đều hôi thối, như y phục, tọa cụ, hoặc thức ăn. Ở trong răng, vì trùng hôi thối nên thức ăn cũng hôi, y phục, tọa cụ đều hôi hết. Trên lưỡi có nhiều cấu bẩn trắng hôi hám, thân như nhớp cũng hôi. Quán xét Xú trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Thấp hành trùng đi trong thịt nơi lưng, ăn mòn dần rồi vào ba lỗ hổng của eo lưng, giữ lấy nước phần uế của người tạo thành nước tiểu, chất cặn bã thành phần khiến vào

hậu môn. Quán xét Thấp trùng rồi thì biết như thật về thân. (*Bản chữ Hán thiếu một loại thứ mười là Nhiệt trùng*).

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, quan sát mười loại trùng di chuyển trong các căn, sinh sống khắp trong thân người. Những gì là mười?

1. Tập tập trùng.
2. Chuyết chuyết trùng.
3. Miêu hoa trùng.
4. Đại siểm trùng.
5. Hắc trùng.
6. Đại thực trùng.
7. Noãn hành trùng.
8. Tác nhiệt trùng.
9. Hỏa trùng.
10. Đại hỏa trùng.

Các loại trùng này sống trong đờm vàng.

Những loại trùng nào làm cho người bị bệnh tật hoặc khiến an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Tập tập trùng vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, lúc người ăn mất xốn khiến mắt ngứa ra nhiều nước ghèn. Trùng này vi tế, nếu hoạt động trong mắt thì gây nhiều bệnh mắt, hoặc khiến hư mắt. Nếu vào tinh thể của mắt thì bị màng trắng che, trùng ấy có màu đỏ khiến mắt sinh bệnh. Nếu trùng không sần giận thì không có các bệnh này. Quán xét Tập tập trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, thấy Chuyết chuyết trùng sống nơi thân người ở trong bóng tối, di chuyển khắp thân không bị chướng ngại, đờm vàng che thân nó. Như thế, trùng này nếu vào trong xương khiến thân thể người đều nổi nóng bức dữ dội. Nếu đi trong thịt thì ngày đêm luôn bị nóng, tay chân đều nóng. Nếu vào trong da thì thân chảy mồ hôi. Quán xét Chuyết chuyết trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Miêu hoa trùng sống trong bóng tối, miệng bén chân ngắn, thân như có lửa bọc khiến người không ăn

uống. Nếu do lỗi ăn uống trùng đi qua chỗ khác, tùy theo chỗ đi qua ấy mà thân rất nóng bỏng, máu nơi thân tăng thêm nên thân càng sốt nóng giống như bốc khói khiến thân da nứt nẻ như lửa đốt bị thương. Nếu trùng di chuyển thuận hợp thì không có các bệnh này. Quán xét Miêu hoa trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đại siểm trùng sống ở trong thân, hoạt động trong đờm vàng, hoặc an ổn hoặc không an ổn. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, từ đỉnh đầu đi xuống đến chân không bị chướng ngại, có thể khiến cho tất cả máu trong thân đều sinh ghẻ nóng, hoặc máu, hoặc đờm từ trong miệng, trong tai chảy ra, hoặc chết hoặc chết từng phần, hoặc thân sinh bệnh nóng, vàng xanh miệng đắng. Nếu trùng không sần giận thì không có các bệnh này. Quán xét Đại siểm trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hắc trùng sống nơi thân người hoạt động trong đờm vàng, hoặc an ổn, hoặc không an ổn. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần khiến người mặt mày nhăn nhó, hoặc mọc nhiều nốt ruồi màu đen hoặc vàng, đỏ. Hoặc khiến thân hôi hám, hoặc khiến mắt bị giật, hoặc khiến trong miệng mọc mụn, hoặc ở chỗ thuộc phần đại tiểu tiện sinh mụn nhọt. Nếu trùng không nổi sần thì không bị bệnh. Quán xét Hắc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đại thực trùng sống ở trong thân, hoặc tạo an ổn hoặc gây bệnh tật. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, sống trong đờm vàng, tùy theo thức ăn mà tiêu hóa, thân thể rất khỏe. Tất cả mỗi thân phần trong thân thể như mắt, tai, mũi, lưỡi ở nơi cảnh giới của mình thấy đều suy giảm, không thấy rõ ràng. Vì lỗi ở việc ăn uống các căn hoạt động không chính xác. Nếu trùng này không sần giận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Đại thực trùng rồi thì nhận biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Noãn hành trùng thường ưa thích thức ăn nóng, ghét thức ăn lạnh. Vì sao trùng này làm cho người tật

bệnh hoặc chỉ tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân thấy Noãn hành trùng, nếu ta ăn thức ăn nguội lạnh, hoặc uống nước lạnh, hoặc ăn hoặc nếm mùi vị thì trùng nổi giận, nên miệng chảy ra nhiều nước dãi, thân thể mệt nhọc, hoặc nặng nề, hoặc biếng nhác, hoặc buồn ngủ, hoặc tâm ý mông lung, hoặc thân quá đau đớn, hoặc khạc nhổ nhiều, hoặc đau nơi cổ họng. Nếu trùng không giận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Noãn hành trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân thấy Tác nhiệt trùng sống trong thân người hoạt động trong bóng tối, tạo những bệnh tật gì? Vì sao an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân thấy Tác nhiệt trùng sống ở trong thân người. Nếu ăn nhiều thức ăn nặng nề, vì lỗi do ăn uống nên bệnh tăng thêm chướng ngại hơi thở ra vào. Vì lỗi do ăn uống khiến thân thô kệch, to lớn, hoặc yết hầu bị nghẹt khiến đại tiểu tiện đều có màu trắng, không thích lạnh, không thích ăn vị nhạt. Quán xét Tác nhiệt trùng rồi thì nhận biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân thấy Hỏa thực trùng sống ở trong thân người hoạt động trong bóng tối, trùng này thích thời tiết lạnh, thời tiết nóng thì ốm yếu. Vì thích lạnh nên khiến người nhớ đến việc ăn uống, thời tiết nóng thì hỏa tăng không muốn ăn uống. Vào mùa đông lạnh thì chỗ hoạt động mát mẻ, mùa nóng thì bóng tối mới phát sinh, như thế Hỏa thực trùng rất ghét nóng. Quán xét Hỏa thực trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, thấy Đại hỏa trùng, vì sao trùng này khiến người bệnh tật, hoặc tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhân thấy Đại hỏa trùng, nếu người không muốn ăn mà cố ăn, vì lỗi do ăn uống nên trùng sân giận, đục ăn trong thân khiến người đau ruột, hoặc đau gót chân, đau tay, tùy theo chỗ trùng ăn tất cả đều đau. Nếu trùng không giận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Đại hỏa trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân tuần tự theo nội thân. Hành

giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát trong xương có mười loại trùng. Những gì là mười?

1. Thỉ cốt trùng.
2. Niết cốt trùng.
3. Cát tiết trùng.
4. Xích khẩu xú trùng.
5. Lạn cốt trùng.
6. Xích khẩu trùng.
7. Đầu đầu ma trùng.
8. Thực bì trùng.
9. Phong đao trùng.
10. Đao khẩu trùng.

Như vậy trùng ở trong xương, vì sao gây bệnh tật? Vì sao tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thỉ cốt trùng sống ở bên ngoài xương, sống các chỗ có xương, hoặc nơi xương đùi, xương bắp chân, xương cánh tay, xương sống, tất cả nơi xương như vậy, hoặc đi trong mạch máu. Vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi giận, khiến xương đau nhức hoặc chuyển động, khiến dung mạo người xấu xí. Khi trùng ăn thịt bám vào xương khiến xương rất đau đớn. Nếu trùng không sân giận thì không có nói các bệnh như trên. Quán xét Thỉ cốt trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Niết cốt trùng, ở khắp nơi tất cả xương trong thân, nếu trùng ăn xương thì các căn khô gầy, tiếng nói khàn khàn, đại tiểu tiện không thường, hoặc đau hai bên sườn, hoặc nghẹt mũi, nôn mửa, không thích ăn uống. Nếu trùng không ăn xương thì tất cả xương của người ấy không có các bệnh như vậy. Quán xét Niết cốt trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Cát tiết trùng, vì lỗi ăn uống nên trùng nổi giận, hoặc từng phần của thân, như đau đầu, đau tim. Hoặc ở những chỗ đông người như thành ấp, xóm làng, con người cảm thấy trống rỗng, bị đau tim, buồn phiền, nghẹt mũi, vì đau buồn nên đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc đáng ưa thì tâm không ưa thích. Nếu Cát tiết trùng điều thuận không nổi giận thì không có các bệnh như

trên. Quán xét Cát tiết trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu xú trùng sống ở trong thân, hoặc gây bệnh tật hoặc tạo an ổn. Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu xú trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, khiến thân quá nóng, hoặc sinh bệnh sắc mặt đỏ, hoặc đen, thân ra nhiều mồ hôi không thể ngủ nghỉ, liền bị bệnh rụng tóc. Tất cả từng phần trong thân đều hư thối. Nếu trùng không nổi sần thì không có các bệnh như trên. Quán xét Xích khẩu xú trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Lạn cốt trùng sống ở trong thân, hoặc gây bệnh tật, hoặc tạo an ổn. Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Lạn cốt trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, hoặc một tuổi hoặc hai tuổi cho đến nhiều tuổi, hoặc già hoặc trẻ, hoặc bị đau mụn ghẻ, tuy chữa trị khỏi những đến già cũng phát sinh lại. Như vậy Lạn cốt trùng lâu lâu phát sinh, khiến xương hư mục, thân thể mọc mụn đỏ, giống như quả ưu-đàm-bát-la, hư thối rất đáng ghét. Mụn ấy rất ngứa, có nhiều mủ máu từ mụn chảy ra, các thứ ruồi nhặng bu đây. Nếu Lạn cốt trùng điều thuận không nổi giận, thì không có các bệnh như trên. Quán xét Lạn cốt trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu trùng sống ở nơi xương trong thân tạo ra những bệnh gì, hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Xích khẩu trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, trùng ấy màu đỏ, đỏ hơn màu lửa, khiến thân thể người ngày đêm chảy mồ hôi, làm máu tụ thành u cục trong bụng. Nếu Xích khẩu trùng điều thuận, không nổi sần thì không có các bệnh như trên. Quán xét Xích khẩu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đầu đầu ma trùng sống ở trong thân, hoạt động ở xương. Vì sao trùng này khiến người bệnh tật hoặc tạo an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đầu đầu ma trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, có thể khiến khắp

thân mọc đầy mụn ghẻ. Hoặc khi trùng đi khiến người như căng thẳng, tâm luôn động, hồi hộp, hoặc như mất thân, hoặc thân dao động không thể ngủ được, thân thể ngứa ngáy như có trùng bò, mắt nhìn không rõ, tạo các bệnh nóng, lạnh, hoặc thân bị phù lên. Nếu Đầu đầu ma trùng không nổi sần thì không có các bệnh như trên. Quán xét Đầu đầu ma trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thực bì trùng sống ở trong thân, hoặc gây bệnh tật, hoặc tạo an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thực bì trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần khiến môi, miệng và mắt đều mọc các mụn mụn, hai bên hông mọc nhọt. Nếu trùng đi trong gân, hoặc cắn gân, có thể khiến người ấy cổ họng khô cứng, hoặc điếc tai, trong tai chảy mủ. Nếu trùng thường đi khắp nơi trong sọ, thì khiến cho đầu bạc trắng không đúng lúc, yết hầu bị loét, hoặc ngủ nghỉ phi thời, hoặc không muốn ăn uống, không thích ở một chỗ, thích đi lang thang, hoặc tâm nhiều nhiễu loạn, nói năng bậy bạ. Trùng ăn da thì tất cả từng phần trong thân nứt nẻ, hư hoại, thân dính bụi đất. Nếu trùng không nổi sần thì không có các bệnh như trên. Quán xét Thực bì trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phong đao trùng hoạt động ở trong xương, trùng nổi sần, hoặc khiến người bệnh tật, hoặc tạo an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phong đao trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, giống như bị rấn mổ đau đớn, khó chịu. Nơi đỉnh đầu, cổ họng, tâm bào, chỗ đại tiểu tiện, trong móng tay, móng chân cũng như kim chích. Do trùng rúc rĩa nên mũi không ngửi được mùi thơm, lưỡi không biết mùi vị, mắt bị giật, không muốn ăn uống. Vì trùng nổi sần cùng đi khắp với xương, khiến thân người bị tổn hại, vì quá đau nên ngày đêm không ngủ được. Nếu trùng không nổi sần thì không có các bệnh như trên. Quán xét Phong đao trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Dao khẩu trùng sống ở trong thân, trùng này khiến người bị bệnh tật hoặc an ổn. Hành giả dùng văn tuệ hoặc

dùng Thiên nhãn thấy Đao khẩu trùng có sẵn trong thai mẹ. Lúc ta mới sinh ra, trùng này cũng sinh ra, nó rất khỏe nên vừa ra khỏi thai liền uống sữa mẹ, lúc ấy trùng này ăn hết các trùng khác, sau đó trở lại ăn tạp, do nhân duyên ấy các trùng khác lại sinh. Quan sát Đao khẩu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Mười loại trùng này hoạt động ở trong xương. Quan sát đúng như thật về mười loại trùng ấy rồi thì mắt xa lìa mọi cấu uế nơi trần cảnh, lìa lỗi lầm của hàng phàm phu, tâm sinh nhằm chán, lìa ngã và ngã sở, lìa nghi, được thanh tịnh, xa lìa tà kiến, biết như thật về thân cho đến đạt được Niết-bàn.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy mười loại trùng hoạt động ở trong phân. Những gì là mười?

1. Sinh trùng.
2. Châm khẩu trùng.
3. Bạch tiết trùng.
4. Vô túc trùng.
5. Tán trấp trùng.
6. Tam tiêu trùng.
7. Phá trường trùng.
8. Bế tắc trùng.
9. Thiện sắc trùng.
10. Uế môn sang trùng.

Màu sắc nó đáng ghét sống trong phân uế, gây những bệnh gì và làm sao an ổn?

Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Sinh trùng hoạt động trong phân uế. Nếu trùng đốt nóng thân ta cũng nóng. Nếu trùng bệnh lạnh thì ta cũng lạnh, tiêu chảy ra mủ trắng khiến thân tổn giảm, hình sắc vàng vọt. Nếu Sinh trùng này điều thuận không giận, thì không có các bệnh như trên. Quán xét Sinh trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Châm khẩu trùng hoạt động trong phân uế, thân tướng nó lớn dài, từ nơi thực tạng đi đến sinh tạng, tất cả các loại trùng khác đều không thể ngăn lại. Lại từ sinh

tạng lên đến yết hầu ói ra ngoài, hoặc làm đau tim, hoặc khiến không an ổn, do sức nóng làm nó yếu đi theo phân ra ngoài chốc lát liền chết. Quán xét Châm khẩu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bạch tiết trùng hoạt động trong phân ứ, thân ngấn màu trắng, nhiều trùng nối với nhau, lạnh mà rất hôi, phá hoại sức khỏe của người, đều theo phân ra ngoài, các loại ruồi nhặng ưa bám vào. Người có bệnh này phân ứ càng nhiều, không muốn ăn uống. Quán xét Bạch tiết trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vô túc trùng sống ở trong thân. Vì sao trùng này làm người bị bệnh tật, hoặc an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vô túc trùng, vì lỗi do ăn uống nên trùng nổi sần, thổi tắt cả hơi gió bít lấp đại tiểu tiện, nếu lấp sinh tạng không thể nôn mửa, cũng không thể cúi khom, không thể co duỗi nhiều lần nên rất mệt mỏi, không thể ngủ nghỉ, đói khát không chịu được, vì trùng nổi sần nên sinh ra các bệnh. Quán xét Vô túc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tán trấp trùng sống ở trong thân, làm cho thức ăn tiêu hết. Ở chỗ nước dịch tiết ra, khiến cho phân tán khắp các phần trong thân cùng với nước dịch đi khắp thân, từ chân đến đầu, nước ấy lưu chuyển khắp từng phần trong thân. Mọi người nói về điều đó cho là sắc đẹp. Nếu nước dịch không lưu hành thì sắc rất xấu. Quan sát Tán trấp trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tam tiêu trùng sống ở trong thân, nếu ta bị bệnh nóng sốt trùng tăng thêm như bần, sinh tạng không an ổn, càng nóng hơn nữa. Vì ta bị bệnh sốt nóng nên trùng cũng sốt nóng, chạy trốn khắp thân, nóng bức tự đốt hết. Do trùng nổi giận nên những mạch dẫn các vị ngon đi tắt cả đều khô cạn, người bị bệnh tiêu khát, đau đầu. Quán xét Tam tiêu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá trường trùng sống ở trong thân, vì sao trùng này gây ra bệnh tật hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá trường trùng, nếu người ăn uống nhiều, ăn các mùi vị, các trùng bị bức bách nên trùng nổi giận, cắn phá ruột người, khiến bị bệnh lớn tim, đau thắt, hoặc khiến bụng bị đầy, to lên do gió, do nóng, lạnh. Mặc các loại bệnh khổ não như vậy, đó là Phá trường trùng làm tổn hại ruột người. Nếu trùng điều thuận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Phá trường trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bế tắc trùng sống ở trong thân, vì sao trùng này khiến người bị bệnh tật, hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bế tắc trùng hoạt động trong phân uest, nếu ta ăn uống trùng ấy cũng ăn, ăn rồi làm cho bế tắc. Do lỗi nơi ăn uống làm hại lưu mạch, thương tổn đến hỏa đại, ăn xong bụng phình to, ruột co lại, hoặc cong queo, hoặc khi thì khiến người đau tim, khi thì đau bụng. Quán xét Bế tắc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thiện sắc trùng sống ở trong thân, vì sao trùng này khiến người bị bệnh tật hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thiện sắc trùng, lúc ta ăn, hoặc thịt ngon, hoặc thịt dở, hoặc ăn nhiều, trùng cũng ăn, sống trong thân làm cho an ổn, giữ được mùi vị nơi miệng, đi khắp thân thể khiến không bệnh hoạn, khí lực tăng thêm, đoạn trừ các bệnh tật. Do có phước đức nên trùng có sức lực rất khỏe, khiến người có sắc đẹp, khí lực đầy đủ. Nếu trùng không có sức lực thì người cũng ốm gầy, sắc mặt tiêu tụy. Quán xét Thiện sắc trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hạ môn sang trùng sống ở trong thân, vì sao làm ta bị bệnh tật hoặc tạo an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hạ môn sang trùng, do ăn thức ăn trái ngược nhau nên trùng nổi giận, khiến thân người mọc các loại mụn nhọt,

hoặc mọc nhọt ẩm ướt, hoặc mọc nhọt khô, hoặc trước sinh mụn, hoặc ghẻ mọc sau, hoặc mọc ghẻ nóng. Nếu trùng nổi giận thì mạch lưu chuyển phân bị tắc nơi hậu môn, hoặc mạch lưu chuyển máu, hoặc mạch lưu chuyển chất lỏng cũng bị nghẽn. Hoặc do độ nóng ít nên ăn uống không tiêu, cũng vì độ nóng ít nên hậu môn mọc nhọt. Vì trùng nổi giận nên tạo các loại bệnh, nếu trùng không nổi giận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Hạ môn sang trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy mười loại trùng hoạt động ở trong tử và trong tinh. Những gì là mười?

1. Mao trùng.
2. Hắc khẩu trùng.
3. Vô lực trùng.
4. Đại thống trùng.
5. Phiền muộn trùng.
6. Hỏa sắc trùng.
7. Hạ lưu trùng.
8. Khởi thân căn trùng.
9. Ưc niệm trùng.
10. Hoan hỷ trùng.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy nơi tử có trùng gọi là Mao trùng, tất cả từng phần trong thân đều mọc lông. Nếu trùng nổi giận khiến tử người bị tổn hại, trùng liền ăn tử người khiến người bị bệnh đau đầu, dung mạo rất xấu, xương tử đau đớn, mất hết khí lực. Nếu Mao trùng điều thuận, không sinh giận dữ thì không có các bệnh như trên. Quán xét Mao trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Hắc khẩu trùng sống ở trong tử, tất cả nơi chốn thuộc thân, trùng di chuyển không có chướng ngại. Nếu trùng nổi giận có thể khiến tử bốc hơi nóng, do tổn thương tử nên khiến người sắc mặt xấu, xương sống cong, lưng còm, đi bộ không tiện, phải chống gậy mà đi, sắc diện tiêu tụy, thân thể run

rẫy. Nếu Hắc khẩu trùng điều thuận không giận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Hắc khẩu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vô lực trùng sống ở trong thân, trùng này ăn tủy, nếu tủy không đầy đủ thì trùng không có sức lực, do trùng không có sức lực nên người cũng không có sức khỏe. Lại có trùng khác cũng ăn tủy người, nhưng trùng này rất mạnh, gây khổ cho người, bị trùng hủy hoại nên người khổ não. Quán xét Vô lực trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Đại thống trùng hoạt động khắp trong tủy, lưu chuyển luôn đi khắp các chỗ trong thân, trùng này có thể làm nhân gây các bệnh, khiến khắp các căn nước mủ chảy ra không thể ngủ nghỉ được. Quán xét Đại thống trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phiền muộn trùng sống ở trong thân, hoạt động nơi mạch tim rất vi tế, cùng với mạch làm trở ngại nên khiến người bị đau tim, tâm buồn bực, muốn mưa, sắc diện xấu xí, không muốn ăn uống. Hoặc bị bệnh sốt nóng, tim đau giống như dao cắt. Lúc thấy trùng ở ngoài tâm mệt mỏi muốn nôn. Quan sát Phiền muộn trùng rồi thì biết như thật về thân.

(Nguyên Hán văn thiếu loại thứ sáu là Hỏa sắc trùng)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy các loại trùng gọi là Hạ lưu trùng hoạt động trong lưu mạch của tinh khí. Nếu ăn các thức ăn ngon sinh tâm ham muốn, khiến tinh tăng thêm, những trùng này ở trong lưu mạch tiểu tiện dẫn tinh ra ngoài. Quán xét Hạ lưu trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Khởi căn trùng sống ở trong bọng, nếu nước tiểu đầy bọng thì trùng thích thú, nhờ nước tiểu khiến thân căn khởi. Ấy là do tất cả hàng phàm phu ngu si không khéo quan sát. Quán xét Khởi căn trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng

văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Ưc niệm hoan hỷ trùng, tạo những bệnh tật gì? Làm sao an ổn? Nếu trùng hoan hỷ có sức lực khiến người thấy nhiều giấc mộng寐, hoặc thiện hoặc bất thiện. Vì lỗi do trùng lưu hành ở trong tim mạch nên người mộng thấy các tướng. Quán xét Ưc niệm hoan hỷ trùng rồi thì biết như thật về thân.

Như vậy, các Tỷ-kheo tại thôn xóm của Bà-la-môn ở Na-la-đế, tu hành quán sát rồi thì biết như thật về thân.

Như vậy, thân người có gì là thường, không động, không hoại? Có gì là vui? Có gì là ta? Có gì là tịnh? Có gì để có thể ý lại? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy trong thân này hoặc thô hoặc tế, không có một pháp nào là thường hằng, không động, không hoại, hoặc lạc, hoặc tịnh, hoặc ngã, có thể nương nhờ, giống như có người mong cầu bóng tối giữa ban ngày, hoặc thô hoặc tế đều không thể được, thân người cũng như vậy. Hoặc có người mong cầu Thường, Lạc, Ngã, Tịnh cũng không thể được. Đó gọi là người tu hành quán thân trên nội thân. Khi quán sát như vậy thì xa lìa cảnh giới của ma gần với nẻo Niết-bàn, ái nhiễm không thể loạn động và các thứ phiền não khác không thể làm chướng ngại. Ấy là quán thân theo nội thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều hòa hoặc không điều hòa tạo nên những điều gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy phong đại chuyển nơi tâm trụ ở trong thân. Tại sao phong đại nơi tâm có khả năng vận chuyển thân? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy thấy phong đại chuyển nơi tâm nhờ gió điều thuận nên có thể chuyển thân ấy, hoặc hành, hoặc trụ, hoặc cúi, hoặc ngửa, hoặc làm các việc, vì sức lực của gió hoặc an ổn hoặc nguy hiểm. Quán sát phong đại chuyển nơi tâm rồi thì biết như thật về thân. Đó gọi là quán thân theo nội thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Trảo giáp phong trụ ở trong thân. Nếu không điều thuận thì sẽ tạo ra những việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy móng tay, móng chân, nhờ gió mà được phát triển

cho đến già suy. Đó gọi là quan sát gió ở móng tay, móng chân. Như vậy, người tu hành quan sát gió trong thân, nhờ sự vững chắc của gió nên móng tay, móng chân cũng cứng chắc, mọc ra rất nhanh. Tỳ-kheo quan sát móng tay, móng chân trên thân như vậy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những điều gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Túc hạ phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận thì tạo nên những việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Túc hạ phong, nếu không điều thuận thì có thể sinh ngứa ngáy, đã sinh ra ngứa ngáy thì có thể khiến mọc ung nhọt, hoặc lúc bước đi, đạp đất có tiếng động, khiến xương chân vững chắc, có sức chịu đựng đối với nóng, lạnh, gân chân này thông với mạch mắt, dùng dầu thoa mũi, dùng dầu bôi chân khiến mắt sáng rõ. Quán xét Túc hạ phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bất giác phong trụ ở trong thân, hoặc điều thuận hoặc không điều thuận thì tạo nên những sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bất giác phong trụ ở trong da, khiến chân sưng phù, vì sức của gió khiến trong da sưng lên giống như kiến bò, nếu dùng tay đè lên chỗ đau như kiến bò. Quán xét Bất giác phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió, gọi là Phá cốt phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì tạo ra những gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá cốt phong, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc đi, hoặc trụ, hoặc ở vườn rừng, hoặc ở trong chùa, tinh xá, hoặc lúc rất mệt mỏi đã khiến xương hết sức đau nhức nên không thể ngủ nghỉ, tay chân không thuận tiện, co duỗi khó khăn. Quán xét Phá cốt phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những phong đại nào, tạo ra những điều gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Phá hành phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận thì tạo nên những gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá hành phong, nếu không điều thuận thì gió này phát triển, làm não loạn khiến người không thể đi bộ, hoặc đi tới đi lui. Quán xét Phá hành phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá khỏa phong trụ trong thân tạo nên sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá khỏa phong, nếu xúc chạm vật lạnh khiến xương đau nhức khắp cả trong thân. Quán xét Phá khỏa phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo ra những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá bế cốt phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì sẽ tạo ra nhiều sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá bế cốt phong, nếu không điều thuận sẽ khiến mạch máu lưu thông trong ống xương phồng lớn rất mạnh làm chân co duỗi, xương gân gân về thịt dòn nhô ra. Như vậy, quán xét Phá bế cốt phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo ra những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có Tiết phong trụ trong thân tạo nên những sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có Tiết phong ở bốn đốt xương nơi hai bên vai, hai đốt xương yết hầu, hai đốt xương trán, một đốt xương mũi, một đốt xương má, ba mươi hai đốt xương răng, một đốt xương trên thịt răng, hai đốt xương giữa kẽ răng, mười lăm đốt xương cổ, hai đốt xương nơi hai bắp tay, hai đốt xương ở hai khuỷu tay, hai đốt xương ở hai cổ tay, có khoảng bốn mươi lăm đốt xương sống, mười bốn đốt xương ngực, hai bên xương sườn đều có mười hai đốt, hai đầu mỗi xương sườn, xương gối đều có hai mươi bốn đốt,

một đốt xương ngang, hai đốt xương háng, một xương tiếp nối thân căn, hai đốt xương hai bên đùi, hai đốt xương hai đầu gối, hai đốt xương hai mắt cá, hai đốt xương gót chân, hai đốt xương mu bàn chân, trên và dưới hai tay, hai chân gồm có sáu mươi đốt, móng tay, móng chân gồm hai mươi đốt. Đây là chỗ nương dựa của Tiết phong, nếu ta có bệnh sẽ khiến ta mất mạng, hoặc làm ta khổ não. Quán xét Tiết phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận sẽ tạo nên những gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bể ngoan phong trụ trong thân, nếu không điều thuận sẽ tạo ra những gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Bể ngoan phong, nếu không điều thuận thì người không thể co duỗi, không thể đi lại trong suốt thời gian bệnh. Quán xét Bể ngoan phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những sự việc gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thân hành giới phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì tạo nên những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Thân hành giới phong điều thuận an ổn thì người có khí lực mạnh mẽ, hơi thở ra vào hòa hợp, có khả năng tiêu hết các thức ăn uống, thân có khởi sắc, mắt, tai, mũi, lưỡi thấy đều an ổn, chỗ ăn uống đều tiêu hóa. Nếu không điều thuận, thân sắc thô xấu, năm căn tổn giảm, ăn uống không tiêu, dáng vẻ không vui... Các căn như mắt... đối với cảnh bị suy nhược không thể sinh con. Như vậy, quán xét Thân hành giới phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo nên những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Trừu cân phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận thì sẽ tạo nên những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Trừu cân phong, nếu gió điều thuận thì các việc làm tạo ra, hoặc ngủ, hoặc đứng, tất cả hình sắc trong thân đều đẹp đẽ. Nếu không điều thuận thì không thể làm việc, hoặc ngủ, hoặc đứng, tất

cả đều không thể có chỗ để tạo tác, hiện bày. Quán xét Trừu cân phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo nên những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió, gọi là Vãng phản phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì sẽ tạo những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Vãng phản phong, nếu không điều thuận sẽ làm bế tắc mạch lưu chuyển trong thân, khiến bị bệnh lậu, tất cả từng phần nơi thân đều đau nhức, đau bụng, thân căn đau đớn không thể ăn uống, tinh huyết khô hết không mang thai, sinh sản được. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Vãng phản phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận tạo ra những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi Tiết hành não loạn trụ trong thân, nếu không điều thuận thì tạo nên những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tiết hành não loạn, nếu không điều thuận sẽ khiến người bị bệnh cổ trướng, hoặc sinh bệnh trĩ, bệnh kiết, khổ sở phiền não, bốn đại suy nhược, hoặc khiến đau đầu, ăn uống không tiêu, hạ phong không thông, thân thể tiêu tụy sinh các bệnh ung nhọt, hoặc sinh bệnh nhiệt. Nếu Tiết hành phong điều thuận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Tiết hành phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ ở trong thân, hoặc điều thuận, hoặc không điều thuận, tạo ra những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió, gọi là Phá mao trảo phần phong trụ ở trong thân, nếu không điều thuận sẽ gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Phá mao trảo phần phong, nếu không điều thuận thì các căn hao tổn gây ốm, hoặc bị đau đầu, hoặc đau nhức một mắt, một tai, nửa mặt, hoặc mất nhìn lơ mờ, hoặc bị nghẹt mũi không biết mùi thơm-hôi, sắc mặt vàng vọt, ho hen bị đờm, thấy đồ không sạch liền ói mửa, trong lòng nhiều não loạn không thể suy

xét, an định. Thường nghĩ thân tâm không bệnh, an ổn. Nơi thân người thọ, tướng, hành, thức là trụ xứ của bốn ấm, thân này là chỗ thân tóm tắt cả sự vô thường. Quan sát như vậy rồi tất biết rõ pháp sinh tử. Quán xét Phá mao trảo phần phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân ta? Tạo những nghiệp gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Loạn tinh mật phong ở trong tiểu tiện, có thể khiến người ấy tinh, niêm cùng chảy ra, nhỏ như hạt cải, theo nước tiểu ra, hoặc đại tiện đau đốn. Tạo các bệnh như vậy làm não loạn tâm người khiến không thể chuyên nhất. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Loạn tinh mật phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc an ổn, hoặc không an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Lão phong trụ trong thân, theo gió uyển chuyển tăng giảm đến suy già, sức khỏe suy yếu không thể đi lại, giãy lất muống đứng nhưng cực nhọc không theo tâm, đi-đứng-nằm-ngồi rất mệt mỏi, khốn đốn, giống như thân khác, trong lòng vẫn đục hôn mê. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh ấy. Quán xét Lão phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những phong đại nào trụ trong thân, hoặc an ổn, hoặc không an ổn? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Tắc bào phong trụ trong thân, nếu không điều thuận thì thân thể lay động, thân suy nhược, tâm chán nản, đại tiểu tiện bế tắc, bị bón, rất khó khăn, chướng ngại việc tu thiền, bị khổ sở phiền não, tâm ý tán loạn, thức không an ổn, không thể quán pháp. Vì thân khổ sở nên không thể niệm pháp. Nếu gió điều thuận thì không có các bệnh như trên. Quán xét Tắc bào phong rồi thì biết như thật về thân.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 66

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 3)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân ta, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy Gió làm khô phân (*Can phần phong*). Nếu ta ăn nhiều thì gió không điều hòa, có thể khiến người khó chịu, gió vào ở trong từng phần gân mạch của thân, khiến phân khô bón, hoặc hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày mới đại tiện một lần. Phần khô ít như bần nhưng người bệnh rất đau đớn, khổ sở. Nếu gió điều hòa thì không có bệnh này. Quan sát gió làm khô phân rồi là biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có Gió hai bên (*Lưỡng bàng phong*), nếu gió không điều hòa sẽ tạo những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió hai bên hoạt động ở bên cạnh thân thì máu bị khô. Do máu khô nên chịu đau đớn. Nếu gió điều hòa thì không có bệnh này. Quan sát gió hai bên rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi là Gió làm nghẽn chín lỗ ở trong thân (*Tắc cửu khổng phong*). Nếu gió không điều hòa có thể khiến chín lỗ bế tắc không thông. Đầu có bảy lỗ và hai lỗ đại tiểu tiện. Chín lỗ đã bế tắc thì thân bị bệnh, hơi thở ra vào không được an ổn. Nếu gió điều hòa làm thân an ổn thì mới có thể hành pháp, do gió giữ gìn làm thân đi lại được. Quan sát gió làm nghẽn chín lỗ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là gió Đoạn phân phần. Nếu gió không điều hòa thì tạo những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió Đoạn thân phần không điều hòa thì ngón tay co giật, không làm việc được. Tay chân đều co giật, đùi gân co rút đau đớn, đường gân co rút gồ ghề từng phần trong thân dao động, rất mệt mỏi, không có sức khỏe. Nếu gió Đoạn thân phần điều hòa thì người không có các bệnh như trên đã nói. Quán xét gió Đoạn phân thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy thân có gió gọi là lửa hại. Gió lửa hại ở trong thân tạo những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy sức gió này làm giảm thân nhiệt nên ăn không tiêu. Vì ăn không tiêu nên không muốn ăn. Vì không thể ăn nên hình sắc bị suy kém. Vì sao hình sắc bị suy kém? Vì máu khô nóng nên thịt tiêu mòn hết. Vì thịt tiêu mòn hết nên gân co rút lại, không sinh mỡ. Vì không sinh mỡ nên xương cũng khô. Vì xương tủy cũng khô nên cạn tinh chất trong thân và không chuyển động khí lực trong tim. Nếu gió lửa hại điều hòa an ổn thì không có các bệnh khổ như trên đã nói. Quan sát gió lửa hại rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi là làm lạnh các phần trên thân. Nếu gió này không điều hòa thì tạo ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió làm lạnh các phần trên thân khiến cho thân chảy mồ hôi, nhám rít, sắc xấu, thân thể suy kém, lông xơ xác, gầy gò, thân mọc mụn nhọt, mũi chảy nước hôi thối, mọc mụn đỏ, ngứa gãi chảy nước, hoặc rất nóng, hoặc mọc mụn trắng, thân thể phù lên, hoặc thân ấy như da voi trắng, mọc mụn thô nhám, hoặc miệng, răng đen sạm, tay chân mọc mụn giống như người làm công rất mệt mỏi, khốn khổ, thân mọc mụn ngứa, tay chân thường nóng, cứng cỏi, thô kệch, hoặc mọc mụn lở, các móng tay,

chân gớm ghiếc, sống mũi sụp xuống, mắt không giương lên được, bị mọi người gớm ghiếc, thí chủ không ưa gặp, ruồi nhặng bám vào, móng tay chân rơi ra. Khi họ ngủ, hơi thở nặng nề, hôi hám, ngáy lớn tiếng, không muốn ăn uống hoặc ăn không tiêu, lưỡi không biết vị. Như vậy, gió làm lạnh các phần trên thân khiến thân lở lói. Nếu gió làm lạnh các phần trên thân điều hòa thì sắc diện khả ái, mềm mại, trơn láng, mọi người đều thích, mồ hôi ra ở các lỗ chân lông, không bị các bệnh như trên. Quan sát gió làm lạnh các phần trên thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió tên là phá sức khỏe ở trong thân. Nếu gió không điều hòa thì làm tâm sợ hãi, khắp thân thể đau đớn, hoặc thân thể luôn luôn cứng đờ, không vui, hơi thở ra vào không ổn định. Thân thể run rẩy không mặc được áo, bị bệnh đau đầu. Nếu tập thiền quán thì không được nhất tâm, hoặc thấy mộng ác, tâm phiền muộn, nôn mửa, đối với sắc thì bị loạn thị, viễn thị, bệnh mất nước, tiêu tụy. Nếu gió phá sức khỏe điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió phá sức khỏe rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân và hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió làm lay động thân ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió làm lay động thân, nếu không điều hòa thì trong tai có tiếng kêu, thịt cánh tay rung động, khắp thân cũng lay động. Gió ấy chuyển động khắp nơi, không ở một chỗ, không có bệnh khác. Nếu gió làm lay động thân điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét tất cả gió làm lay động thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió nóng ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió nóng này nếu không điều hòa thì những thức ăn nuốt vào

miệng trở thành nóng, do đó bốn đại không điều hòa, không được tăng trưởng, hoặc những thức ăn không tiêu hóa theo hai đường thì càng dơ bẩn, bất tịnh. Nếu nó lưu thông thì bốn đại tăng trưởng, chỉ có nhớ bẩn chứ không có bệnh khổ. Nếu gió nóng không điều hòa thì những thức ăn đều nhớ bẩn, không thanh tịnh, vì thế nên mắc bệnh. Nếu gió nóng điều hòa, hoặc trong sạch, hoặc nhớ bẩn, hai đường tiêu hóa thức ăn, bốn đại bình đẳng, do bình đẳng ấy nên không tạo bệnh. Quan sát gió nóng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là gió tập trùng. Gió tập trùng này ở khắp trong thân, có thể phân tán, cũng có thể tập hợp, làm bế tắc cả trên dưới. Từ đỉnh đầu xuống đến dưới chân có mười loại trùng:

1. Đầu hành.
2. Cốt hành.
3. Thực phát.
4. Nhĩ hành.
5. Tỷ nội.
6. Chỉ nội hành.
7. Tiết hành.
8. Thực diên.
9. Thực xỉ căn.
10. Ấu thổ.

Lại có mười loại trùng ở trong cổ họng, lồng ngực:

1. Đạm thực.
2. Thực diên.
3. Tiêu hóa.
4. Ấu thổ.
5. Thập vị lưu mạch trung hành.
6. Điềm túy.
7. Thị vị.
8. Trữ khí.
9. Tắng vị.
10. Thị thóa.

Lại có mười loại trùng sống ở trong máu:

1. Thực mao.
2. Khổng huyết.
3. Thiên đô.
4. Xích trùng.
5. Thực trấp.
6. Mao đấng.
7. Sân huyết.
8. Thực huyết.
9. Tập tập.
10. Tạc trùng.

Như vậy, mười loại trùng sống ở trong máu, hình tướng nó hoặc ngắn, hoặc tròn, vi tế không mắt.

Lại có mười loại trùng gây đau khổ, sống ở trong thịt:

1. Sang vị.
2. Xuyên xuyên.
3. Bế cân.
4. Động mạch.
5. Thực bì.
6. Động chỉ.
7. Hòa tụ.
8. Xú (*trùng*).
9. Hãn hành.
10. Nhiệt (*trùng*).

Như vậy, các trùng sinh từ trong thịt.

Lại có mười loại trùng hoạt động ở trong đờm vàng:

1. Hắc.
2. Miêu hoa.
3. Đại siểm khúc.
4. Tô-tỳ-la.
5. Ô trùng.
6. Đại thực.
7. Hành nhiệt.
8. Đại nhiệt.
9. Thực vị.

10. Đại hỏa.

Như vậy là các trùng hoạt động ở trong đờm.

Trong các phần thân có mười loại trùng:

1. Thủ cốt.
2. Niết cốt.
3. Đoạn tiết (*trùng*).
4. Xú trùng.
5. Tiêu cốt.
6. Xích khẩu.
7. Đầu-đầu-ma.
8. Thực bì.
9. Dao phong.
10. Dao khẩu.

Lại có mười loại trùng hoạt động ở trong phần:

1. Sinh trùng.
2. Châm khẩu.
3. Bạch tiết.
4. Vô túc.
5. Tán phần.
6. Tam tiêu.
7. Phá tràng.
8. Bế tắc.
9. Thiện sắc.
10. Uế môn sang.

Lại có mười loại trùng hoạt động ở trong mỡ, tủy:

1. Mao trùng.
2. Hắc khẩu.
3. Thất lực.
4. Đại thống.
5. Phiền muộn.
6. Hỏa sắc.
7. Hạ lưu.
8. Khởi thân căn.
9. Ưc niệm.
10. Hoan hỷ.

Như vậy, các trùng này đi khắp trong thân, hoạt động tùy ý khắp nơi, đi đến đâu đều gây bệnh. Đó là gió tập trùng trong thân thể, tùy ý đi khắp thân. Như vậy, do gió này mà các trùng lưu hành. Quan sát gió tập trùng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió gọi là gió trên dưới ở trong thân, hoặc an ổn, hoặc không an ổn gây nên những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió trên dưới, nếu không điều hòa thì khắp năm chỗ, tạo thành hơi thở ra vào, người ta gọi là mạng sống. Gió hoạt động ở trên đầu tim, đi khắp trong thân tự tại không ngại, gọi là năng lực thứ nhất của gió. Nếu gió không điều hòa, có thể phá hoại thân. Gió ấy cũng làm cho trong miệng có nhiều nước miếng, thân ốm gầy, ăn uống vào dạ dày thì gây rối loạn, mưa ra, gọi là năng lực thứ hai của gió. Nếu gió ở giữa ngực thì gây những bệnh gì? Nếu hơi thở ở tim hoặc buồn hoặc vui. Nếu hơi thở từ yết hầu trên đến chỗ cổ, dưới vào thiệt căn, tùy theo chỗ nhớ nghĩ thì có thể nói văn tự, suy nghĩ các nghĩa lý, gọi là năng lực thứ ba của gió. Lại thường làm não loạn thân nhiệt làm cho thân chảy mồ hôi, gọi là năng lực thứ tư của gió. Gió ấy đi khắp thân, mắt nhìn nhấp nháy, động tất cả thân, suy nghĩ khắp thân, nương vào căn nam, nữ sinh con cái. Nếu nam nữ hành dục như sức của gió này có thể tập hợp tinh huyết, có thể khiến xương đui người nữ nhiều sức lực, tinh huyết nam nữ hòa hợp tụ lại thân giáp-la-bà, lúc tinh mỏng, gió thổi làm cho dày mà tạo thành khối thịt. Tạo khối thịt rồi, tiếp đến sinh ngũ bào. Sinh ngũ bào rồi hoặc vuông hoặc tròn, tùy theo thân dài ngắn, thức cũng tùy thuận biến khắp theo các tướng, giống như có người lấy lạc làm ra tô, có lạc, có nước, có bình, có quấy lên nên sinh ra tô. Biết nó đã chín, trâu lấy sinh tô. Sức gió như vậy và nghiệp phiền não tập hợp thành thân cũng lại như vậy, gọi là năng lực thứ năm của gió. Nếu ăn uống, nếm vị vào trong bằng lưỡi, đưa vào trong yết hầu, ăn uống đầy đủ, làm cho khắp cả chân lông và các móng tay, móng chân, khí lực phát triển tạo sắc, hương, vị. Nếu gió không điều hòa thì gió dưới hoạt động lên trên, tạo bốn loại khí ác, bế tắc, khó ra,

khấp thân khổ não. Nếu nó lìa chỗ hoạt động của mình, tất cả thân căn và trong tất cả thức đều bị não loạn, mất thân mạng. Đã bỏ thân rồi mất luôn ba pháp:

1. Mạng.
2. Hơi ấm.
3. Thức.

Do đó nói kệ:

*Nếu khi bỏ thân này
Mất mạng, hơi ấm, thức
Lại không chỗ hiểu biết
Giống như cây, gạch, đá
Đó gọi là ác thứ nhất.*

Nếu không điều thuận thì tạo nghiệp thứ hai, hơi thở khò khè, nặng nề không thể điều hòa, khấp thân khổ não bức bách. Vì cực khổ bức bách nên bỏ thân mạng, gọi là điều ác thứ hai.

Gió đi trên nếu không điều hòa gây điều ác thứ ba: não loạn các căn khấp thân, gây não loạn mất thân mạng thì gọi là điều ác thứ ba.

Gió đi trên này nếu không điều hòa, gây điều ác thứ tư, hoặc hơi thở quá mạnh, hoặc lại quá yếu, hoặc đến nổi mạng chung, hoặc chỉ rút người mà không mất mạng thì gọi là điều ác thứ tư. Hoặc lúc ngủ nghỉ, hơi thở ra vào để giữ mạng sống. Như vậy, quan sát gió trên dưới rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió gọi là mạng phong trụ trong thân, hoặc làm thân mập mạp, hoặc ốm gầy, khiến tâm suy xét. Nếu gió không điều hòa thì tâm xao động, quên những điều đã biết, đã nghe, thấy cảnh không rõ, âm thanh không nghe, mũi không biết mùi thơm, lưỡi không biết vị, thân không biết cảm giác, ý không biết pháp, không biết mình và người. Quan sát mạng phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió làm loạn tâm ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không

điều hòa, gây những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió này, nếu ta có bệnh tim thì gió không điều hòa, tùy theo tâm mà hoạt động, hoặc động, hoặc đứng im, khô khan, si loạn, hoặc đối với thức ăn bị rối loạn tiêu hóa. Như vậy, gió làm loạn tâm ấy đối với pháp thiện không sinh ưa thích, chảy mồ hôi, nhiều nước miếng, không chịu tiếp xúc với lạnh. Đối với màu sắc không thấy đúng như thật. Thân nặng nề, khó hoạt động, lông trên toàn thân đều dựng đứng. Nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió làm loạn tâm rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc làm an ổn, hoặc không an ổn, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có loạn phong ở trong thân. Nếu không điều hòa thì khiến người thấy nhiều mộng ác, ngủ nghỉ đều sợ hãi, tuy ở chỗ ấm áp mà thường cảm thấy lạnh. Nếu nhìn thành ấp, xóm làng hay dân chúng thì thấy như chốn không người, hay thấy màu vàng, ít nói năng, không thích nằm một chỗ, pháp đã từng nghe đều quên hết. Bốn đại não loạn. Những thức ăn mùi vị ở trong tâm vô cơ sinh nhàm chán, lại thấy như gò đống. Nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát loạn phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy thị huyễn phong ở trong thân. Nếu không điều hòa thì mắt không hoạt động. Không có gió nào nhanh như gió này. Thị huyễn phong ấy hoạt động đều khắp các căn, nếu gió không điều hòa thì sinh bệnh, nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát thị huyễn phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió tên là Hổ tương bố. Lúc sắp mạng chung có năm loại gió phát sinh, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, vị ấy thấy mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tâm hư hoại, ở trong cảnh giới của mình không thể tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp được rõ ràng.

Nếu gió không phát khởi thì thôi, phát khởi thì mất mạng. Quan sát ngũ bố phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hoại thai tạng ở trong thân. Nếu người nào thức mới nhập vào thai mẹ với nhân duyên của nghiệp có trước thì khi ở trạng thái ca-la-la mà không mất mạng, tất đến lúc thành khối thịt sẽ bị mất mạng. Vì gió lạnh vào thai làm cho mạng bị chết. Nếu ở trạng thái khối thịt không bị chết thì các chi phần của thân đều đầy đủ. Nếu thân phần đầy đủ mà không chết thì khi các căn đầy đủ sẽ bị chết. Tùy theo nghiệp đời trước, nghiệp sát sinh nặng, nhẹ mà bị chết ở trong thai tạng. Nếu đời trước không sát hại chúng sinh thì như trên đã nói, gió không thể giết hại được. Quan sát gió hoại thai tạng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió nào ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là chuyển thai tạng ở trong thân. Hoặc gây nhiều loạn, hoặc không gây nhiều loạn, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, vị ấy thấy gió chuyển thai tạng do nghiệp ác tạo từ đời trước của chúng sinh này khiến cho chúng sinh đó nếu là nam sẽ chuyển thành nữ, hoặc làm huỳnh môn, hoặc chết trong thai vì nghiệp ác. Nếu ở đời trước không có các nghiệp ác thì không bị gió làm hại. Quan sát gió chuyển thai tạng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió nào ở trong thân, hoạt động ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió khứ lai tẩu trích ở trong thân, hoặc gây não loạn, hoặc không gây não loạn, tạo các bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió khứ lai tẩu trích, nếu không điều hòa thì khiến người tay chân bị co quắp, xương sống cong vẹo, không thể đi lại, ăn uống trông nhờ vào người khác, không thể tự ăn. Thân căn, trí tuệ đều không thanh tịnh. Nếu gió điều hòa thì thân có thể hoạt động, đi đứng, qua lại, có thể chạy, có thể ngồi, có thể lên

xuống, cỡi ngựa. Quán xét gió khứ lai tẩu trịch rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân, có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hoạt động theo từng nghiệp ở trong năm căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân với gió nghiệp luôn thổi. Một loại gió duyên với mắt trong bốn đại, sức nó rất mạnh, vì thế gọi là gió. Gió ấy có thể khiến mắt thịt được sáng, thấy các màu sắc hình tượng. Một loại gió trong tai có thể khiến nghe âm thanh. Mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm cũng lại như vậy. Quan sát đúng như thật về năm loại gió, nếu gió điều hòa, ở năm cảnh giới không có gì chướng ngại. Nếu không điều hòa thì tạo nhiều chướng ngại, không thể nhận biết cảnh giới đúng như thật. Như vậy, quán xét về năm loại gió trong mắt, tai, mũi, lưỡi, thân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió đao ở trong thân, hoặc gây não loạn, hoặc không gây não loạn tạo ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy: Khi qua đời, gió đao đều chuyển động. Tất cả da, thịt, xương, gân, mỡ, tủy, tinh, huyết đều rã rời, khiến thân khô khan, hơi thở bế tắc, không lưu thông. Thân đã khô khan thì đau đớn đến chết, như ngàn đao nóng đâm vào thân, sự khổ não cũng không bằng một phần mười sáu nỗi đau đớn trên. Nếu có nghiệp thiện, lúc sắp chết, gió đao động rất nhẹ, khổ não ít. Quan sát gió đao rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió châm chích ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy lúc sắp chết gió không điều hòa thì toàn thân với các đốt xương, tất cả các mạch, tất cả gân, tất cả lỗ chân lông, trong thịt, trong xương, trong tủy như bị kim nóng đốt vào khắp thân. Trăm ngàn kim nóng cùng

chích vào thân cũng không bằng một phần mười sáu sự khổ não trên. Người nào ở đời trước có tạo nghiệp thiện, lúc sắp mạng chung, gió châm chích này không làm đau khổ lớn. Quan sát gió châm chích rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động ra sao? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có gió gọi là ác hoàng ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những thứ bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió ác hoàng, nếu không điều hòa thì sinh bệnh vàng da, trong miệng khô khốc, thân thể vàng vọt, mắt, mắt, móng tay, chân... tất cả đều vàng, bụng trương phình to, ở trên bụng, gân xanh vàng hiện rõ. Thân ấy không có sức lực, ăn không thể tiêu, miệng đau, tiểu tiện vàng, thân thể càng gầy guộc, mắt nhìn các màu sắc đều thành xanh vàng, không thể đứng lên ngồi xuống, bụng thường trương phình. Nếu gió ác hoàng điều hòa thì không có các bệnh này. Quan sát gió ác hoàng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là phá trường, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió phá trường, nếu không điều hòa hoặc ăn uống nhiều, co duỗi nhiều, gió có thể phá ruột, hoặc ăn xương thịt lẫn lộn rồi vào trong ruột, có thể phá hoại ruột, khiến thức ăn thoát ra ngoài, bụng to, tăng nhanh, sinh nhiều đau đớn, không thể ăn uống được, vì ăn ít, thân thể suy yếu, tay chân đều sưng phù, hạ môn nóng sốt, khắp thân thường nóng, không nhất định, trong miệng khô khốc, thường thấy mộng ác. Gió trong bụng chuyển động luôn luôn, không yên. Nếu gió phá trường điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió phá trường rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở thân trong, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là lãnh thóa, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa gây ra

những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió lãnh thóa, nếu không điều hòa thì trong miệng có vị ngọt, lòng không yên ổn, không muốn ăn uống. Nếu muốn tọa thiền thì sinh mỗi mệt, biếng nhác. Lưỡi khó nói hoặc yết hầu đau, hơi thở hôi thối xông thẳng lên yết hầu, hơi nghẹt khó ra, không biết đói khát, yết hầu bết tắc. Nếu gió lãnh thóa điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió lãnh thóa rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là thương tủy ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió thương tủy, nếu không điều hòa khiến thân chấn động, rất mệt mỏi, không thể đi xa, thường mắc nhiều bệnh tật, dung mạo xấu xí, thân thể đau nhức khắp, không thể nói nhiều. Tâm người ấy sợ hãi, đêm ngày xương tủy luôn đau, nổi da gà, các mạch yếu kém, thường bị đau đầu. Vì có gió này nên trùng thường khuấy động não, trùng động giống như kim chích. Nếu gió điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió thương tủy rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát thấy có gió gọi là hại bì ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại bì, nếu không điều hòa khiến da nơi thân có màu sắc xấu xí, tất cả đều thô nhám, nứt nẻ. Giả sử dùng dầu –váng sữa bôi lên thân, da càng mau chóng khô cứng. Thân thể, tay chân tất cả đều cứng đơ, khó co duỗi. Trong giấc mộng thường thấy mình rơi xuống chỗ hiểm trở. Ăn uống vị nóng mà trong miệng thấy lạnh. Lưỡi mọc mụn nhọt, nứt nẻ không thể nhai nuốt. Nếu gió hại bì điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại bì rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại huyết ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra các

bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại huyết trụ trong thân, nếu không điều hòa, hoạt động ở trong phổi sẽ gây hai loại bệnh: hoặc trên hoặc dưới. Nếu máu chảy lên trên khiến mắt, tai, mũi, bốn đại không yên ổn, mạch không lưu thông. Vì bốn đại không an ổn nên thân thể mất sức lực, hình sắc thô xấu, không thể đi lại, trong mũi thường hôi, bạn bè không ai chịu cùng đi, cùng ngồi chung. Nếu máu lưu hành xuống dưới, đại tiểu tiện bị ra máu, gây ba sự tai hại:

1. Bệnh trĩ.
2. Khổ não.
3. Ra máu.

Nếu gió hại huyết điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại huyết rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại nhục ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại nhục, nếu không điều hòa thì khiến trong người sinh các bệnh ung thư, hôi thối khắp thân, nứt nẻ, có nhiều nước mủ, chịu lạnh ghét nóng, không chịu cay đắng, thích ngọt... Nếu gió hại nhục điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió hại nhục rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại chỉ, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại chỉ, nếu không điều hòa thì khiến mỡ tăng trưởng, thân mọc mụn thịt nước lớn, nhỏ, gồ ghề, lồi lõm, hoặc cứng, hoặc trơn, hoặc sần sùi, không biết cảm xúc. Nếu gió hại chỉ điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại chỉ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại cốt,

nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại cốt, nếu không điều hòa khiến xương đau nhức, xương cốt chuyển động thành tiếng, đêm không ngủ, cổ đau, tất cả xương gân đều giãn ra không theo ý mình, xương gân không còn sức lực, thân thường đau đớn, rất mệt mỏi, khổ não, không thể đứng, không lúc nào được vui. Nếu gió hại cốt điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hại cốt rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hại tinh ở trong thân, nếu không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hại tinh, nếu không điều hòa thì làm cho người bị cuồng loạn. Nếu người ngủ nghỉ thì gây ùa bõn, khuấy phá, làm cho người nhớ các sự việc ác. Do tâm vọng tưởng làm việc phi phạm hạnh. Gió không điều hòa bị quỷ nữ đi đêm giả dối phá sức lực và phạm với chúng trong mộng khiến không muốn ăn uống. Quan sát gió hại tinh rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là trứ phong ở trong thân, nếu không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát trứ phong, nếu không điều hòa thì dưới chân hoặc trên chân, hoặc đùi, hoặc hông, hoặc lưng, hoặc sườn, hoặc vú, hoặc yết hầu, hoặc cổ, hoặc cánh tay, hoặc vai, hoặc bàn tay, hoặc lỗ tai, hoặc chân mày... tất cả từng phần nơi thân thể, da đều nhăn nhúm, tổn giảm, hoặc bị nứt ra, hoặc dính lại, dù đem dầu bôi vào cũng bị khô ngay. Quan sát trứ phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là bạch phát ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan

sát gió bạch phát, nếu không điều hòa có thể khiến tuổi trẻ mà tóc bạc, ốm gầy như người già. Người đời nếu sinh con ra thì nó mau già như cha, vì người con bệnh, nên không thể sinh con nữa. Do sức lực của gió khiến tuổi trẻ như già không khác. Nếu chúng sinh không thuận theo đúng pháp để hành thì gió rất mạnh. Ai có phước đức thì gió điều hòa. Nếu người nào không có phước đức thì gió không điều hòa. Quán xét gió bạch phát rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là tổn nị ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát gió tổn nị, nếu không điều hòa thì khiến người không muốn ăn uống, thân thể suy nhược, không thích ăn chất béo. Bệnh phát khởi là vì ngủ ngày, gió không điều hòa, không thích ăn ngọt, thích vị đắng, chua. Nếu không ăn chất béo thì gió điều hòa, thân không cực nhọc, không mệt mỏi. Quan sát gió tổn nị rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có lâm phong ở trong thân người, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy lâm phong, nếu không điều hòa thì người thường rịn nước (*phong thấp*), có khi nước nhỏ giọt không vừa ý, thân thể mất sức, hơi thở ra vào thô, đục không đều, thân vàng vọt, tiểu tụy. Nếu lâm phong điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét lâm phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là thực tương ứng, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió thực tương ứng, nếu không điều hòa thì khi ăn vào bốn, năm phần bị mưa ra hết ba phần, khiến người bị loạn tâm, ăn không được, không thể nhìn, liếc, do sức gió nên tâm ý không ổn định. Nếu gió điều hòa thì không có các

bệnh như trên. Quan sát gió thực tương ứng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hoại nha xỉ ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hoại nha xỉ, nếu không điều hòa thì khiến răng rất đau nhức, bị hư, rụng, trong răng có máu hư thối, trong môi mọc mụn, mũi nghẹt không thông. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió hoại nha xỉ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là hầu mạch ở trong thân, nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hầu mạch, nếu không điều hòa thì khiến yết hầu đau hoặc sưng vù lên, âm thanh khàn khàn. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh trên. Quán xét gió hầu mạch rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Hạ hành, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào và gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió hạ hành, nếu không điều hòa sẽ làm cho người ăn uống quá độ, sức yếu, không tiêu. Ăn uống tiêu hóa thì da, thịt, xương, tủy, tinh huyết tăng trưởng. Nếu ăn uống không tiêu, gió lạnh gây bệnh vàng da, mọi thứ kia không thuận hợp, sức kém nên sắc diện tiêu tụy. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió hạ hành rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là thượng hành ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ

gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy, hành giả thấy gió thượng hành ở trên đỉnh đầu. Nếu gió ấy điều hòa từ đỉnh mà ra giống như hơi khói từ trên thoát ra, hoặc ở trong ánh sáng, hoặc ở trong bóng tối, hoặc ngày, hoặc đêm thường ra không dứt đoạn, mọi người đều thấy. Nếu gió không điều hòa thì hơi không ra, nếu hơi trên đỉnh dứt đoạn, ba ngày không thoát ra thì chắc chắn mạng chung. Quan sát gió thượng hành rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có bàng phong ở trong thân, nếu điều hòa hay không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy bàng phong, nếu không điều hòa thì sẽ làm bế tắc hơi thở ra vào, tất cả gân mạch đều khiến co rút lại, hoặc tụ, hoặc tán, hoặc lôi kéo, hoặc mũi bị chảy nước, đau đớn. Nếu bàng phong điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát bàng phong rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Chuyển cân ở trong thân, nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió chuyển cân, nếu không điều hòa thì khiến gân nơi tay chân, ống chân, gân nơi đại tiểu tiện, gân lưng, các gân khắp thân... tất cả đều cuộn tròn hợp thành một chỗ cứng chắc, không còn biết cảm giác. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quán xét gió chuyển cân rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Hoại mao ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn, hành giả thấy gió hoại mao, nếu không điều hòa thì lông khắp thân đều rơi rụng, thân thể vàng vọt, giả sử lông mọc lại cũng rụng luôn.

Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió hoại mao rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Tự thiếu phong, nếu gió điều hòa thì gây những sự việc gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió tự thiếu do điều hòa nên sức gió trong mười lúc khiến hình dạng, sắc diện, sức lực, cú xuống ngược lên phân phần đều giống nhau. Nếu gió không điều hòa, ở trong thân ấy tâm ý lưu chuyển theo mạch liền bị lo buồn kích động mà phát cuồng si, tâm não loạn không bình thường. Nếu tâm ý điều hòa thì không cuồng loạn. Quan sát gió Tự thiếu rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Thị thùy miên, nếu không điều hòa thì sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió thị thùy miên nếu không điều hòa thì lúc nghe pháp khiến người ngủ mê, không thích nghe pháp thiện, nghe pháp ác thì tỉnh táo. Ban ngày hay ban đêm muốn chánh niệm quán xét thì bị não loạn, ưa đến quán rượu. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh này. Quan sát gió thị thùy miên rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Sân phong ở trong thân, nếu không điều thuận sẽ gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió Sân giận, nếu không điều hòa thì dù gặp một việc nhỏ cũng liền sinh giận dữ. Vì bị sân hận sai khiến nên người đời hay khởi sân dữ dội, lông trên thân dựng đứng, tâm kích động mạnh, thấy biết không rõ ràng, gần cho là xa, thấy mặt trời, mặt trăng tâm sinh điên đảo, gọi mặt trời là mặt trăng, mặt trăng là mặt trời. Nếu gió ấy điều hòa thì không có các bệnh này. Quán xét gió Sân hận rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân có những gió gì

ở trong thân, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Danh tự, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy gió Danh tự, nếu điều hòa thì người có thể nói năng, duyên vào tâm sở pháp, lưỡi tự nói được theo ý nghĩ, có thể nói rất nhiều lời lẽ, danh tự, câu nghĩa. Đó là gió của lưỡi nêu bày danh tự. Nếu gió ấy không điều hòa thì ít nói văn tự, nói sai lầm, hoặc câm không nói. Quan sát gió thiệt danh tự rồi thì biết như thật về thân.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 67

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 4)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân, hoặc điều hòa, hoặc không điều hòa, hoạt động như thế nào? Hành giả dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn thấy có một loại gió gọi là Hoại vị ở trong thân. Gió này nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió hoại vị khi không điều hòa làm cho loài trùng ưa thích vị ngọt trong lưỡi của người hoạt động. Vì loài trùng này hoạt động khiến người không thể ăn tất cả những món ăn ngon được ưa thích. Do không ăn nên thân thể yếu gầy, không thể đọc tụng, tu học, thiền định và tu các pháp lành. Thân không điều hòa, tâm không ưa nghe chánh pháp. Danh, sắc làm duyên cho nhau mà tồn tại, giống như bó trúc dựa vào nhau mà đứng vững. Đó gọi là sức nương dựa vào nhau. Như vậy, danh sắc đều nương vào nhau, sự vận hành của các uẩn nhờ thức ăn mà tồn tại, như nước trộn với bột khô được gọi là hồ. Mỗi thứ đều tạo sức lực, nhờ đó danh sắc tồn tại. Nếu gió hoại vị điều hòa thì không có các bệnh vừa kể trên. Quan sát gió hoại vị rồi người tu hành biết thân một cách rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Gây bệnh phổi ở trong thân. Gió này không điều hòa sẽ gây ra bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy biết được gió này lúc không điều hòa thì khiến người khi ăn khó tiêu hóa, ban đêm thì bị đau nhức, khiến thức ăn cứ theo hơi thở cho đến lúc thức ăn tiêu hóa. Như vậy làm cho toàn thân đều mất sức, mạch máu như lưỡi đan chéo nhau. Nếu gió này điều hòa

thì không có các bệnh đã nói trên. Người tu hành quan sát gió gây bệnh phổi rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Gió tạo mùi đi ở trên. Gió này nếu không điều hòa sẽ gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió hội thối đi lên, làm cho thân, mũi và miệng có mùi hôi thối. Gió này hay làm cho hơi hôi thối thoát ra ngoài từ lỗ chân lông, từ thực tạng xông đến sinh tạng, làm cho toàn thân cứng đờ, rất khó chịu, ăn vào không thể tiêu hóa được, không thể ngồi thiền. Từ ban ngày đến ban đêm đều không thể tu tập pháp lành. Nếu gió hội thối đi lên điều hòa dễ chịu thì không có các bệnh vừa kể trên. Người tu hành quan sát gió tạo mùi đi ở trên rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Nơi đại tiện. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió nơi đại tiện nếu không điều hòa thì ba phần thịt nổi lên mặt nước, tạo thành bệnh trĩ, máu ở bên dưới giống như màu nước đậu đỏ, thân thể nóng sốt mê man, ưa thích ngủ nghỉ, gân và mạch máu co lại, ăn không tiêu, lưỡi nếm không biết mùi vị. Nếu gió này điều hòa thì không có những bệnh ấy. Quan sát gió đại tiện xử rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Làm quên lãng ở trong thân. Gió này điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Còn nếu không điều hòa thì sao? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió làm quên lãng nếu không điều hòa thì khiến cho ý nghĩ quên sót, phần nhiều quên lãng việc tu tập tụng kinh, không ghi nhớ được bốn phương, những cái thấy đều sai lầm, không nhớ được những việc đã qua, ăn vào

cảm thấy đói liền nhưng không thể ăn nữa. Lông trên thân thô nhám, móng tay móng chân cũng vậy. Thân thể không chịu được sự nóng lạnh, quên dần mọi việc. Nếu gió này điều hòa thì không có các bệnh như trên. Quan sát gió làm quên lãng rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Làm phát sinh sức lực. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió phát sinh sức lực nếu không điều hòa thì dẫu có ăn nhiều thức ăn bổ dưỡng nhưng thân thể vẫn thường không có sức khỏe, như chất độc phá hoại thân thể. Vì gió này không điều hòa nên có những bệnh trên. Nếu gió ấy điều hòa thì không gây bệnh. Quan sát gió phát sinh sức lực rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Sinh sức lực cho thân tâm ở trong thân. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió làm phát sinh sức lực cho thân tâm, nếu điều hòa thì so với lúc trong thai, thân tâm dần dần mạnh thêm và làm cho tâm bạo dạn, biết được việc nên làm và không nên làm, những việc làm cũ đều có thể nhớ biết, tới lui đến dừng đều mạnh dạn, không sợ hãi, chịu được các sự khổ nhọc khi đói khát và những lúc nóng lạnh, thân thể sung mãn, tóc bạc đúng lúc. Nếu gió này không điều hòa thì sẽ mất đi những điều trên. Quan sát gió làm phát sinh sức lực cho thân tâm rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Ngăn cản lời nói nơi yết hầu ở trong thân. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió ngăn cản lời nói nơi yết hầu, nếu

không điều hòa thì làm cho thân bệnh hoạn. Ngoài ra lúc không điều hòa, gió này còn làm cho người bị cảm, hoặc làm cho tai điếc, hoặc làm tay chân co quắp, hoặc làm cho lưng còng, hai mắt mù đui. Vì gió này không điều hòa nên gây ra những bệnh trên. Quan sát gió ngăn cản lời nói nơi yết hầu rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Ngủ nghỉ. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió ngủ nghỉ, nếu không điều hòa thì thấy biết sai lầm não loạn mạch máu, làm cho chúng chuyển động thay đổi, tất cả gân cốt đều đau nhức. Quan sát gió ngủ nghỉ rồi thì biết như thật về thân.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Giữ gìn mạng sống ở trong thân. Gió này hoặc điều hòa hoặc không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió giữ gìn mạng sống, nếu không điều hòa thì làm cho người bị mất mạng, bỏ hết hiểu biết. Gió này là thân mạng thứ hai của tất cả chúng sinh hay giữ gìn ở trong thân, nương vào tâm thức. Do không điều hòa nên gió này làm mất mạng người. Gió này nương dựa, giữ gìn tất cả mạng căn của chúng sinh. Nếu gió này điều hòa thì không bị mất mạng. Quan sát gió giữ gìn mạng sống rồi, vị ấy biết thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Phá hoại toàn thân. Gió này nếu không điều hòa thì gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió Phá hoại toàn thân ban đầu vào trong thai, do sức của gió ấy khiến cho thân thể hư hoại, tổn thương, thân co quắp, lưng gù, ngực lồi, xương chân cong vẹo. Nếu gió này điều hòa thì không có các bệnh ấy. Quán xét gió phá hoại toàn thân rồi, vị ấy biết thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Chúng điều hòa hay không điều hòa? Hoạt động như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có một loại gió tên là Giữ gìn da. Gió này gây ra những bệnh gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy gió giữ gìn da nếu tiếp xúc với gió bên ngoài, hoặc lạnh hoặc nóng, hoặc thơm hoặc hôi, hoặc dưới hoặc trên, hoặc sức gió mạnh, hoặc sức gió yếu thì tùy theo lúc tiếp xúc, gió này đều hay biết. Quan sát gió giữ gìn da rồi thì vị ấy biết thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem có những gió gì ở trong thân? Dùng văn tuệ hoặc dùng Thiên nhãn quan sát, vị ấy xa lìa cấu nhiễm, duyên với thanh tịnh, không còn nghi ngờ, vượt qua nghi ngờ, vượt qua cánh đồng vắng mênh mông, như thật, không còn nghi ngờ, biết chắc ở trong thân này không còn có một loại gió nào khác. Gió ấy tụ tập, hòa hợp chuyển động duyên với căn giới, cùng nghiệp phiền não kết hợp mà tồn tại, được giữ gìn ở trong thân, hoặc là bị trở ngại. Người tu hành ấy xem khắp các loại gió ở trong toàn thân, biết một cách đầy đủ rồi, chán lìa tâm tham muốn, ái dục không thể phá hoại được, không rơi vào cảnh giới của ma, tiến gần đến Niết-bàn, đem mặt trời trí tuệ xua tan đêm tối tham, sân, si lưu chuyển từ vô thủy, xa lìa cánh đồng nghi ngờ, không đắm nhiễm sắc, thanh, hương, vị, xúc và ở trong cảnh giới như thật thấy rõ: Tất cả ba cõi thấy đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Như vậy, các vị Tỳ-kheo ở thôn xóm của Bà-la-môn, Trưởng giả nơi Na-la-đế là người tu hành biết đúng như thật họ ưa thích tu pháp niệm thân, biết được pháp sinh diệt, không nhớ nghĩ các pháp quán khác. Quan sát toàn thân rồi, vị ấy biết được tất cả sự trói buộc và đạt đến giải thoát.

Lại nữa, người tu hành lại dùng các pháp khác quán xét thân này, biết được thân này sẽ bị hoại diệt, tan biến. Vì sao thân này sẽ tan hoại? Khi qua đời, vì sao trùng gió có thể hủy hoại thân này? Vì sao não loạn? Đối với tất cả cảnh giới bao giờ qua đời? Vì sao có gió thổi ở trên, ở dưới, gió thổi thuận, thổi nghịch?

Như vậy, Tỳ-kheo quan sát thân theo nội thân. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy: Khi người sắp qua đời, tất cả các loài trùng bị não loạn trước, trùng đã chết rồi người mới chết. Tất cả các

pháp hữu vi nhất định sẽ tan hoại. Như vậy, lúc chết chắc chắn phải có sự đáng sợ khó tránh ấy.

Như vậy, Tỳ-kheo quan sát ở trong đầu có mười loại trùng bị gió diệt:

1. Trùng ở trong đỉnh đầu, bị gió có móng vuốt giết hại.
2. Trùng ở trong não, bị gió có chân ở hai bên làm hại.
3. Trùng xương đầu lâu, bị gió bất giác giết hại.
4. Trùng ăn tóc, bị gió phá xương giết hại.
5. Trùng đi trong lỗ tai, bị loại gió đi trên đất giết hại.
6. Loại trùng làm chảy nước mắt, nước mũi, bị gió đi theo gót chân làm hại.
7. Trùng đi trong mỡ, bị gió phá căng chân giết hại.
8. Trùng làm nhức răng.
9. Trùng ăn nước miếng, bị gió phá gân tay chân giết hại.
10. Trùng ăn chân răng, bị gió phá xương vể giết hại.

Lại có mười loại trùng đi trong yết hầu xuống đến lồng ngực, bị gió giết hại. Mười loại trùng đó là:

1. Trùng ăn nước miếng, bị gió phá sức giết hại.
2. Trùng gây ngủ nghỉ.
3. Trùng gây nôn mửa.
4. Trùng vận hành theo mười loại mùi vị trong mạch máu, bị gió chuyển động giết hại.
5. Trùng say mê vị ngọt, bị gió hại gân giết hại.
6. Trùng ưa sáu thứ mùi vị, bị gió phá lông móng tay, móng chân và phần giết hại.
7. Trùng trụ khí, bị gió theo đường chính giết hại.
8. Trùng ghét mùi vị, bị gió phá hoại giết hại.
9. Trùng ưa ngủ nghỉ, bị gió trong bào thai giết hại.

(Nguyên bản Hán văn thiếu loại thứ mười)

Lại có mười loại trùng ở trong máu, bị gió giết hại.

1. Trùng ăn lông, bị gió làm khô phần giết hại.
2. Trùng đi trong lỗ, bị gió hai bên giết hại.
3. Trùng quét đất, bị gió trong sáu lỗ giết hại.
4. Trùng đỏ bị gió cắt từng phần thân thể giết hại.
5. Trùng giun mẹ bị gió lửa ác giết hại.

6. Trùng lông đèn bị gió cắt toàn thân giết hại.
7. Trùng ăn tóc.
8. Trùng ăn máu, bị gió phá sức khỏe giết hại.
9. Trùng gây tê liệt, bị gió làm toàn thân chuyển động giết hại.
10. Trùng tạc, bị gió nóng giết hại.

Trùng này sinh ra ở trong máu, thân hình ngắn, tròn trùng trục, không có chân, nhỏ bé, không có mắt, hay làm thân thể ngứa ngáy, nhúc nhích cả ngày không yên. Trùng này tạo vị mặn. Khi con người chết thì các loại trùng này đã bị gió giết chết rồi. Máu bị khô thì con người sẽ chết. Thế nên người đời nói: “Người chết không có máu”. Máu sắp khô thì khổ não vô cùng. Con người khi sắp chết thì trong lòng rất sợ hãi, chịu khổ hết mực, lo sợ phải bỏ thân này sinh đến một nơi khác, xa lìa bà con thân thuộc, bạn bè tri thức, anh em, vợ con và cửa cải. Chỉ vì vô trí, si mê, tham ái, bị các kết sử ái dục trói buộc, không có ai cứu giúp, chẳng có một người bạn hiểu đạo, chỉ một mình chịu khổ. Khắp thân thể mạch máu khô kiệt, thân và tâm chịu nhiều khổ hoạn.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem có những loại trùng nào bị giết hại và chịu những khổ não gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy có mười loại trùng sống ở trong thịt:

1. Trùng sinh bệnh nhọt, bị gió vận hành giết hại.
2. Trùng châm chích, bị gió trên dưới giết hại.
3. Trùng chặn các đường gân, bị gió mạng sống giết hại. Vì sao gọi là gió mạng sống? Vì nếu gió này ra khỏi thân thì người chết liền, cho nên gọi gió ấy là gió mạng sống.
4. Trùng làm các mạch máu hoạt động, bị gió khai thông giết hại.
5. Trùng ăn da, bị gió loạn tâm giết hại.
6. Trùng làm mỡ hoạt động, bị gió não loạn giết hại.
7. Trùng cùng tập hợp, bị gió nháy mắt giết hại.
8. Trùng tạo mùi hôi. Khi có người sắp chết, loại trùng này bị năm loại gió ngăn chặn giết hại.

(Nguyên Hán văn thiếu hai loại chín và mười)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem tại sao khi

chết thì mồ hôi trắng xuất ra? Như vậy, các loại trùng vận hành trong năm ấm vì sao bị gió hại? Người tu hành quán xét mười loại trùng vận hành trong năm ấm. Mười loại trùng đó là:

1. Trùng gây tê liệt, bị gió phá hoại thai tạng giết hại. Hoặc người nam, hoặc người nữ khi sắp chết thì gió này cắt đứt mạch máu.

2. Trùng làm dáng mạo gầy ốm, bị gió chuyển thai tạng giết hại. Hoặc con trai, hoặc con gái làm cho mất đi khí lực, hoặc trong miệng tiết ra một chất sắc vàng giống như màu hoàng kim.

3. Trùng miêu hoa, bị gió tới lui qua lại giết hại.

4. Trùng đại siểm.

5. Trùng đi trong lỗ hang.

6. Trùng đen.

7. Trùng ăn nhiều.

8. Trùng tạo ra nóng sốt, bị gió làm hư mắt, tai, mũi, lưỡi và thân giết hại. Theo thứ lớp như vậy.

9. Trùng rất nóng, bị gió đao giết hại.

10. Trùng ăn mùi vị, bị gió châm chích giết hại.

11. Trùng lửa, bị gió sắc vàng xấu giết hại.

12. Trùng lửa lớn bị gió phá ruột giết hại.

(Nguyên Hán văn dư ra hai loại mười một và mười hai)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân thấy trùng nơi xương khi chết bị gió gì giết hại? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn thấy phần xương bên trong của toàn thân có mười loại trùng. Mười loại trùng đó là:

1. Trùng liếm xương, bị gió hoàng quá giết hại.

2. Trùng ăn mòn xương, bị gió lạnh giết hại.

3. Trùng cắt đứt gân, bị gió làm tổn thương tủy giết hại.

4. Trùng miệng đỏ có mùi hôi, bị gió làm hại da giết hại.

5. Trùng làm rã xương, bị gió làm hại máu giết hại.

6. Trùng miệng đỏ, bị gió làm hại thịt giết hại.

7. Trùng ăn da, bị gió làm hại xương giết hại.

8. Trùng tạo gió đao, bị gió hại tinh giết hại.

9. Trùng miệng đao, bị gió làm da nhăn giết hại.

(Nguyên Hán văn thiếu loại thứ mười)

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân xem trùng ở

trong phần khi chết bị những gió gì giết hại. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có mười loại trùng, đó là:

1. Trùng sinh sản, bị gió phát sinh sức lực giết hại.
2. Trùng chích vào miệng, bị gió gây ô nhiễm giết hại.
3. Trùng gân trắng bị gió chà xát giết hại.
4. Trùng không chân bị gió làm hại mồ hôi giết hại.
5. Trùng không chân bị gió ăn tương hợp giết hại.
6. Trùng làm tan phần bị gió làm hư răng giết hại.
7. Trùng tam tiêu, bị gió làm nghẹn mạch máu giết hại.
8. Trùng phá vỡ vết thương, bị gió đi xuống giết hại.
9. Trùng khiến ăn không tiêu bị gió đi ở trên giết hại.
10. Trùng vàng bị gió hai bên giết hại.
11. Trùng tiêu hóa thức ăn khó tiêu, bị gió giúp đỡ giết hại.

(Nguyên Hán văn dư loại thứ mười một)

Gió và trùng này làm cho phần khô, não loạn các vùng, chuyển động lẫn nhau, xung đột chống phá lẫn nhau. Gió đều đi ở trên, não loạn thân giới rồi phá hoại cắt đứt luồng hơi, rối loạn thân thể, làm thân thể khô gầy. Sức gió mạnh mẽ sẽ giết chết thân. Khi người chết chịu khổ não vô cùng, không thể lấy một việc gì làm thí dụ được.

Tất cả người đời đều phải bị chết, nhất định không có nghi ngờ.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân, xem trùng ở trong tủy, khi sắp chết bị gió nào giết hại? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy trong tủy có mười loại trùng. Mười loài trùng đó là:

1. Trùng lông bị gió hại tủy giết hại.
2. Trùng miệng đen bị gió tựa như gió nhỏ giết hại.
3. Trùng không có sức bị gió làm ngủ không yên giấc giết hại.
4. Trùng đau đớn khổ não bị gió không nhẫn chịu giết hại.
5. Trùng làm tâm phiền muộn bị gió danh tự giết hại.
6. Trùng màu lửa bị gió trời chặt giết hại.
7. Trùng trơn láng bị gió hại phổi giết hại.
8. Trùng dòng dưới bị gió đi ở trên có mùi hôi giết hại.
9. Trùng phát khởi thân căn bị gió đi ở nơi nhơ bẩn giết hại.
10. Trùng nhớ nghĩ vui vẻ bị gió quên mất chánh niệm giết hại.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân theo thân, đã thấy được sự vô thường, bất tịnh vô ngã rồi, như trên đã nêu, một loại trùng bị

gió hại phổi giết hại. Như vậy, những con trùng khác khi sắp chết cũng bị gió giết hại.

Như vậy, Tỳ-kheo quán thân trên thân, dùng ánh sáng vô lậu đoạn trừ được sự tối tăm mê mờ lưu chuyển từ vô thủy, đạt đến sự tịch diệt thường hằng rốt ráo. Do nghiệp thiện tương tự ở thế gian mà chứng đắc pháp này. Cũng nhờ vị ấy từ lâu tu tập bảy pháp chánh niệm nên hiện tiền thấy được như vậy. Bảy pháp chánh niệm đó là:

1. Niệm Phật.
2. Niệm Pháp.
3. Niệm Tăng.
4. Niệm giới.
5. Niệm thiên.
6. Niệm sự chết.
7. Niệm vô thường.

Lại nữa, người tu hành quán thân trên nội thân xem chết có bao nhiêu loại hủy hoại tất cả nghiệp? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có bốn cách chết, đó là do:

1. Địa đại không điều hòa.
2. Thủy đại không điều hòa.
3. Hỏa đại không điều hòa.
4. Phong đại không điều hòa.

Vì sao Địa đại không điều hòa làm mất mạng sống?

Khi Địa đại không điều hòa thì hơi gió trong thân làm cho Địa đại cứng lại, toàn thân bế tắc, phá hoại và gây khổ não lẫn nhau. Thí như giữa hai ngọn núi rắn chắc như kim cương, đặt một miếng váng sữa, có một luồng gió lốc thổi vào hai ngọn núi này khiến chúng va chạm lẫn nhau, ép miếng váng sữa lại. Địa đại và phong đại giống như hai ngọn núi kia, tất cả thân mạng với da thịt, xương máu, mỡ tủy và tinh khí chứa đầy trong thân hình nhỏ bé ấy, giống như miếng váng sữa bị Địa đại và Phong đại đè ép phá hại, làm thân giới khổ não vô cùng, không thể niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Thân hiện ấm sắp chấm dứt thì thân trung ấm trói buộc nối theo nhau liên tục không dừng. Tất cả những kẻ phàm phu ngu si do tâm làm nhân duyên nên sinh tử liên tục, như dấu ấn của con dấu, chết cũng như vậy. Thân đời này sắp hết nhưng do tâm tương tục nên sự sống cũng

tiếp nối, do sức của tâm như khỉ vượn nên chịu sự sinh tử liên tục.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem khi chết tại sao Thủy đại không điều hòa, làm cho ta và tất cả phàm phu ngu si mất thân mạng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy Thủy đại không điều hòa, không làm cử động thân thể, gân mạch, da thịt, xương cốt, máu, mỡ, tủy và tinh khí. Ta và chúng sinh khi sắp chết thì tất cả đều bị thối nát, máu mủ chảy ra, gây khổ não lẫn nhau, tất cả đều chuyển động như hai ngọn núi đè ép nhau đã nói ở trước. Đem miếng váng sữa đặt trong lòng biển lớn, miếng váng sữa bị gió lốc thổi, sóng lớn sóng nhỏ dồn dập liên tục, miếng váng sữa không thể nào dừng lại được, không có sự bền chặt. Như vậy, Thủy đại phá hoại thân thể cũng như thế, làm cho ta không thể niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, còn các tâm niệm khác nối tiếp không dứt. Tất cả những kẻ phàm phu ngu si nhờ vào tâm tương tục mà thọ thân, như dấu ấn của con dấu. Khi qua đời, thân đời này đã hết thì do sự sinh tương tục cũng lại như vậy, do sức của tâm như khỉ vượn nên chịu sự sinh tử đi vào dòng luân hồi.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem tại sao Hỏa đại không điều hòa làm chấm dứt mạng sống? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy khi chết Hỏa đại không điều hòa nên tất cả mạch máu trong thân, tất cả gân, tất cả những thành phần giúp đỡ gân, da, thịt, xương, máu, mỡ, tủy và tinh khí, hết thảy đều bị đốt nấu. Ngọn lửa bốc cao như đốt than Khư-đà-la. Lửa tụ lại như núi, ném miếng bơ vào đó, đốt lên thì lửa sẽ bốc cao. Như vậy, thân thể giống như miếng bơ ném vào lửa, chịu cái chết khổ sở cũng lại như vậy, không thể niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Thân đời này sắp hết nhưng tâm niệm vẫn tiếp nối. Tất cả những kẻ phàm phu ngu si do vì tâm duyên với nhớ nghĩ, giống như thọ sinh, như dấu ấn của con dấu. Khi chết, thân đời này đã hết nhưng tâm vẫn thọ sinh cũng lại như vậy. Do sức nhân duyên của tâm như khỉ vượn mà chịu sự sinh tử liên tục.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân trên thân xem tại sao khi chết Phong đại không điều hòa, đoạn dứt mạng người? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy khi sắp chết Phong đại không điều hòa, toàn thân với tất cả gân mạch, tất cả thân giới như là da,

thịt, xương, máu, mỡ, tủy và tinh khí thủy đều tan hoại, khô cạn, không có trơn láng, phá hoại lẫn nhau, từ thân đến đầu phân chia tan rã như đất cát. Thí như miếng bơ bị gió lốc thổi tan hoại, mất đi chất béo, bị phân tán như cát ở trong hư không. Khi người chết, Phong đại không điều hòa, bị sự khổ đau của cái chết bức bách cũng lại như vậy, không thể nào nhớ nghĩ Phật, Pháp và Tăng. Tất cả pháp đều duyên vào tâm tương tục mà sinh, như dấu ấn của con dấu. Khi mạng chung, tâm thọ sinh cũng lại như vậy. Do sức nhân duyên của tâm như khỉ vượn mà thọ thân sinh lão bệnh tử.

Đó gọi là bốn đại không điều hòa nên có bốn cách chết. Hành giả thấy vậy rồi, liền quan sát về vô thường, khổ, không và vô ngã. Thấy như vậy rồi, vị ấy tránh xa cảnh giới của ma, tiến gần đường Niết-bàn, không còn vui thích đắm nhiễm vào ái dục theo sắc, thanh, hương, vị, xúc. Không phát khởi tâm ái dục, xa lìa cấu nhiễm nơi ngoại trần, xa lìa cánh đồng si mê, không đắm vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, không phát khởi lòng kiêu mạn, ý vào sắc đẹp, không ý vào tuổi trẻ, không ý vào mạng sống, không ưa nói nhiều, không ngao du rong chơi trong làng xóm, không ưa thích gì cả, thường nghĩ đến cái chết đáng sợ. Đối với tội lỗi nhỏ nhặt, phát sinh sợ hãi, e dè.

Biết rõ về thân rồi, vị ấy biết được pháp sinh diệt, lòng chán ghét, xa lìa tất cả dục nhiễm, thích tu hành chánh pháp, không biếng nhác. Như vậy, các vị Tỳ-kheo ở thôn xóm của Bà-la-môn, Trưởng giả nơi Na-la-đế đã quan sát và tu hành.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo nội thân. Thế nào là tu hành quán nội thân và ngoại thân? Nghĩa là quán pháp bên ngoài rồi quan sát nội thân trên thân, tức là quan sát chủng tử như mầm hạt giống, từ mầm phát sinh thân cây, từ thân cây sinh ra lá, từ lá sinh ra hoa, từ hoa sinh ra quả. Đây là pháp quán bên ngoài.

Lại nữa, người tu hành quán nội thân, chủng tử của thức đã có, cộng với nghiệp, phiền não, nhập vào vật chất bất tịnh, gọi là An-phù-đà. Từ An-phù-đà gọi là Ca-la-la. Từ Ca-la-la gọi là Già-na. Khi từ Già-na gọi là khối thịt. Từ khối thịt sinh ra năm chi phần trong thai. Năm chi phần trong thai là hai chân, hai tay và đầu. Từ năm chi phần trong thai sinh ra năm căn. Như vậy, theo tuần tự phát triển cho đến khi già, chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quan sát ngoại thân xem cỏ cây lúc trước thì thấy màu xanh lục, về sau biến thành màu vàng, cuối cùng bị rơi rụng như thế nào thì thân thể cũng vậy, đầu tiên trông thấy là trẻ con, tiếp đến là trung niên, dần dần già yếu rồi đi đến chỗ chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem các chủng tử bên ngoài phát sinh như thế nào? Từ mặt đất sinh ra các loại cỏ thuốc, rồi tạo thành rừng và dần dần được sum suê. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy các pháp này đều do nhân duyên, do sức phát sinh, hoặc là ở bên ngoài, hoặc là ở bên trong tất cả những pháp hữu vi, ngoại trừ ba pháp: số duyên vô vi, phi số duyên vô vi và hư không vô vi.

Thế nào là các pháp đều do sức lực chuyển động? Nghĩa là do vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Như vậy, là tập hợp tất cả một khối khổ lớn. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, ưu bi khổ não tập hợp một khối khổ lớn diệt. Như vậy, chính là diệt trừ tập hợp một khối khổ lớn.

Như vậy, các pháp hoặc bên ngoài, hoặc bên trong làm duyên lẫn nhau mà được sinh trưởng. Như thế, người tu hành quán nội thân trên thân, ba loại cảnh giới của ngoại thân, tùy thuận quan sát. Quan sát bên trong cũng như vậy, bên ngoài cũng như bên trong, quan sát một cách rõ ràng. Như vậy, người tu hành quán sát các pháp bên ngoài và các pháp bên trong.

Trước tiên quan sát cõi Diêm-phù-đề và làm cho chánh pháp tăng trưởng, tu phép quán các pháp bên trong. Phân biệt quan sát chung cả trời, người, chỉ quan sát chứ không có giác. Các nguyên nhân bên trong nhờ bên ngoài là tất cả bốn đại. Các nguyên nhân bên ngoài nhờ bên trong là tâm và tâm sở. Có sự tăng trưởng nhờ các pháp bên ngoài và các pháp bên trong. Nếu có pháp bên trong

nào thì hiểu rõ pháp đó. Nếu pháp bên trong tăng trưởng thì xem các pháp bên ngoài sẽ biết rõ.

Tại sao các pháp bên trong nhờ các pháp bên ngoài được tăng trưởng? Các pháp bên ngoài là: giường, nệm, ngọa cụ, thuốc men... những vật cần dùng đầy đủ. Tỳ-kheo hay làm tăng trưởng các pháp lành. Nếu không có ngọa cụ, thuốc men dùng khi bệnh đau thì không thể làm tăng trưởng các pháp lành, không có tâm mong cầu. Như vậy, các pháp bên trong và bên ngoài cùng làm nhân cho nhau mà được tăng trưởng, chẳng phải là có tác giả, không phải thường còn không biến đổi, không phải không do nhân mà phát sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tại sao tất cả chúng sinh trong ba cõi nhờ các pháp bên ngoài mà được tăng trưởng? Có một pháp tăng trưởng, đó là tất cả pháp hữu vi thân tóm mọi chúng sinh.

Có bốn cách ăn:

1. Đoàn thực.
2. Tư thực.
3. Xúc thực.
4. Thức thực, là thức ăn nơi cõi dục.

Chủng tử của bốn đại là nhờ vào thức ăn bên ngoài mà được tăng trưởng, bên trong đạt niêm vui thiền định, đó gọi là sự quan sát ban đầu. Các pháp bên ngoài làm tăng trưởng các pháp bên trong. Tại sao các pháp bên ngoài làm tăng trưởng các pháp bên trong? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy quan sát ở thời kỳ kiếp sơ, những thức ăn của chúng sinh do nhân gì, duyên gì mà tám phần được đầy đủ? Tám phần đó là: Thích vị ngon, sắc đẹp, tiếng hay, thích âm thanh, ca nhạc, sự êm dịu, thích sự cường tráng và sắc diện. Các pháp bên ngoài là: giường, nệm, ngọa cụ, thuốc thang hay làm tăng trưởng thân thể, thích tu pháp lành.

Như vậy, người tu hành tùy thuận quan sát ngoại thân. Nếu muỗi mòng, ruồi nhặng, kiến... không làm cho thân thể khổ não thì các pháp bên trong sẽ tăng trưởng. Nếu thân thể không bị gió mưa, thời tiết lạnh, nóng làm trở ngại thì đạt được các pháp bên trong. Nếu nghe tiếng không đáng ưa, tiếng mắng chửi đáng ghét thì cũng không có gì trở ngại, gọi là làm tăng trưởng các pháp bên trong. Khi

ngửi những mùi không ưa thích và không bị trở ngại thì gọi là tăng trưởng các pháp bên trong. Nếu ngửi các hương đáng ưa không có ngăn ngại thì gọi là làm lợi ích cho các pháp bên trong. Năm căn đều biết rõ hết nhân bên trong do bên ngoài đưa vào, có năm thứ từ bên ngoài vào. Như vậy gọi là quan sát bên ngoài thân. Các vị hiền thánh đệ tử biết thân một cách rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát ngoại thân xem tại sao sáu thức tiếp cận nơi pháp? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy các pháp bên ngoài không có chướng ngại, tức có thể biết rõ các pháp, sáu thức là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức là nội pháp. Vị ấy biết rõ các pháp bên ngoài, biết rõ các pháp bên trong. Các pháp bên trong và các pháp bên ngoài làm duyên lẫn nhau. Thí như chim bay trên hư không, chim bay đến đâu thì bóng nó theo thân đến đó. Các nhập bên trong và bên ngoài cũng như vậy. Như nơi toàn thân, các pháp bên trong tăng trưởng thì tâm cũng tăng trưởng. Tâm là nhân duyên của tất cả pháp, tất cả đều làm nhân cho nhau mà có các pháp. Như vậy, người tu hành không thấy một pháp nào là pháp thường còn, cố định, không thay đổi và không hư hoại.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tuổi thọ của người ở cõi Diêm-phù-đề tại sao bị tổn giảm, hay tại sao được tăng trưởng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy ở kiếp sơ, chư Thiên cõi Quang âm bay xuống cõi Diêm-phù-đề ăn mặt đất, mùi vị của mặt đất như mùi vị của món ăn tu-đà ở cõi trời Tam thập tam. Vì người ở kiếp sơ có lòng tốt nên mặt đất có màu sắc đẹp, hương thơm, mềm xốp, không có nhơ bẩn. Những người ăn đất này vào thì sống thọ đến tám mươi bốn ngàn tuổi, chỉ có ba bệnh là: đói, khát và mong cầu. Đến giai đoạn thứ hai, con người do vì lòng bất thiện, lấy mặt đất, chiếm hữu mặt đất, làm cho nó nhơ bẩn không sạch sẽ. Gọi là bệnh đói, bệnh khát cho đến bệnh mong cầu, nghĩa là khi sắp chết, do bị bệnh nóng sốt mà chết. Như vậy xem xét người ở cõi Diêm-phù-đề, người tu hành biết con người nhờ thức ăn bên ngoài mà có tuổi thọ, không bệnh và không khổ não.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tại sao người ở cõi Diêm-phù-đề ở giai đoạn thứ ba, nhờ thức ăn mà được

thân mạng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vào giai đoạn thứ ba, mặt đất không còn vì lỗi của việc ăn uống. Gió, thời tiết lạnh nóng... không điều hòa, vô số bệnh phát sinh, tất cả pháp hữu vi tụ họp là do yếu tố thức ăn bên ngoài. Các nhập bên trong tăng trưởng là do nhân duyên bên trong và các pháp bên ngoài tăng trưởng. Vị ấy quan sát thấy các pháp bên ngoài thân nhờ vào các pháp bên trong, các pháp bên trong duyên với các pháp bên ngoài.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem ở thời kỳ thứ tư có tranh chấp, người côi Diêm-phù-đề ăn những thức ăn gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ở giai đoạn có tranh chấp, người ở côi Diêm-phù-đề ăn cỏ dữu, hoặc ăn đậu thược, hoặc ăn cá thịt, hoặc ăn rễ rau, tất cả những mùi vị ngon thảy đều mất hết nên có nhiều bệnh khổ, chưa đến tuổi đã bị già. Vào thời kỳ tranh chấp chiến đấu, con người không có khí lực.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem thời kỳ kiếp sơ, tuổi thọ của người côi Diêm-phù-đề dài hay ngắn thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy ở thời kỳ kiếp sơ, người côi Diêm-phù-đề có tuổi thọ đến tám vạn bốn ngàn năm, thân cao năm trăm cung. (*Thân người đời nay cao một cung*).

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem người côi Diêm-phù-đề vào giai đoạn thứ hai, tuổi thọ và chiều cao như thế nào? Vào thời kỳ thứ hai, người sống đến bốn vạn tuổi, cao hai trăm cung.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem người côi Diêm-phù-đề vào thời kỳ kiếp thứ ba, tuổi thọ và chiều cao là bao nhiêu? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy người côi Diêm-phù-đề vào thời kỳ kiếp thứ ba sống đến một vạn tuổi, cao một trăm cung.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tuổi thọ và chiều cao của người côi Diêm-phù-đề. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn quan sát, vị ấy thấy người côi Diêm-phù-đề vào thời kỳ chiến đấu sống được một trăm tuổi, thân cao một cung.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem giai đoạn kiếp mạt, lúc không còn mười điều lành, tất cả muôn dân chỉ lo riêng mình, thời kỳ không có phước đức, tuổi thọ như thế nào, bao

nhieu? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vào đời ác không có pháp lành, tất cả những vị ngon đều mất hết. Những mùi ngon đó là: Diêm tô, an thạch lựu, mật ong, đường phèn, mía ngọt, thức ăn và lúa sáu mươi ngày. Những vị ngon tuyệt trong thế gian thấy đều mất hết, những vị đó là: lúa đỏ, lúa điều tương lai, lúa phi trùng, lúa ca-tra-ba, lúa xích mang hoàng mẽ, lúa dịch lạc, lúa ban, lúa bạch chân châu, lúa tốc, lúa thiết mang, lúa thù tuệ, lúa xích sắc, lúa chu-tra-ca, lúa thọ, lúa thủy lục, lúa lục địa, lúa chánh ý, lúa hải sinh, lúa song tuệ, lúa thơm đẳng tiểu, lúa tiêu nhiệt, lúa anh vũ bất thực, lúa nhật kiên, lúa mạng, lúa nhất thiết xứ sinh, lúa sư tử, lúa vô cấu, lúa đại khinh, lúa nhất thế sinh, lúa đại lực, lúa sinh hương, lúa cát-xà, lúa kế tân, lúa sơn trung, lúa cận tuyết sơn xanh, lúa ly phước, lúa ca-lăng, lúa đại ca-lăng-già, lúa như tuyết, lúa đại bối, lúa thiện đức, lúa lưu, lúa bất học, lúa bất khúc tân đà, lúa viễn hắc, lúa ba-tư-chủ, lúa đa-đắc, lúa ương-già-lê, lúa hương, lúa trường, lúa tạp, lúa phi nhân, lúa huệ, lúa nhật chủng, lúa ma-già-đà, lúa thủy mật, lúa thời sinh, lúa vô khang, lúa đệ nhất, lúa noãn, lúa hán, lúa sắc vàng, lúa bà-tát-la, lúa phước tướng, lúa thiết ái, lúa chỉ, lúa kiên, lúa tu-đà, lúa mạch sắc, lúa thiếu, lúa lục chủng tạng, lúa vô bì, lúa điềm, lúa sắc đen, lúa sắc xanh.

Như vậy, trong các loại lúa, có hai loại giống: Một là giống tự phát sinh, hai là giống gieo trồng... cùng với tất cả hương hoa khác. Vào đời ác, tất cả những giống này đều bị diệt mất. Do tất cả bị diệt cho nên da thịt, gân cốt của người cõi Diêm-phù-đề thấy đều giảm bớt. Xương toàn thân còi cọc, ngắn nhỏ, ăn những vị nhạt. Tất cả trong ngoài làm duyên lẫn nhau, thấy đều giảm sút.

Người tu hành quan sát bên ngoài như vậy, biết tất cả đều vô thường, không vui, không thanh tịnh, không có ngã, cũng không có tác giả, do nguyên nhân phát sinh, chẳng phải do nhân khác sinh ra, chẳng phải do một yếu tố tạo ra, chẳng phải do hai yếu tố, ba yếu tố, bốn yếu tố, năm yếu tố, sáu yếu tố tạo ra, là những việc do tà kiến ngoại đạo nêu dẫn. Như vậy, vị ấy quan sát cảnh giới bên ngoài, tùy thuận quán thân.

Như vậy, người tu hành quan sát thời kỳ đầu và thời kỳ sau như trên đã nói rõ.

Như thật, tùy thuận quán ngoại thân rồi, tiếp theo, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem bốn cõi thiên hạ, núi, sông, thành ấp, đất nước, biển cả với cá thân lớn hàng do-tuần, xem núi chúa Tu-di. Bốn mặt của đại châu: cõi Diêm-phù-đề, cõi Uất-đan-việt, cõi Phất-bà-đề và cõi Cù-đà-ni. Có tám địa ngục lớn, naga quý, súc sinh và chư Thiên nơi sáu cõi trời thuộc dục giới. Như vậy, vị ấy đã tùy thuận quán ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành trước tiên quan sát cõi Diêm-phù-đề, biển lớn, núi sông và đất nước ở phương Đông. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên Vô giảm. Núi này cao mười do-tuần, ngang dọc ba mươi do-tuần. Trong núi ấy có sông Hằng già, có nước Ca-thi. Lại có hai con sông khác: Một là sông An-thâu-ma, hai là sông Tỳ-đề-hê.

Nước Kiêu-tát-la có sáu vùng đất là:

1. Thành Tha-ương-già.
2. Thành Tỳ-đề-hê, rộng một trăm do-tuần.
3. Thành An-thâu, rộng ba trăm do-tuần.
4. Thành Ca-thi, có một vạn bốn ngàn thôn xóm, thành rộng hai do-tuần.
5. Thành Kim-bồ-la, có dân chúng đông nhiều, rừng cây đầy đủ như cây na-lê-chi, cây đa-la, cây đa-ma-la, làm cho thành này thêm đẹp là cây khư-thù-la, cây ba-na-bà, có rất nhiều trái.

Người tu hành này lại quan sát người khác như: Người cầm y, người xa-bà-la xỏ môi, dùng ngọc châu để trang sức, người mặt-lạc-đà... Nước của họ dài rộng một trăm ba mươi do-tuần. Quan sát vùng đất đó rồi, vị ấy tùy thuận quán ngoại thân, quan sát núi sông, làng xóm nơi cõi Diêm-phù-đề. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy sông Lô-hê bắt nguồn từ dãy núi Khư-la rộng ba do-tuần, dài một trăm do-tuần đổ vào biển Đông. Dân chúng đông đúc, thành ấp rất tráng lệ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong cõi Diêm-phù-đề có những sông núi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên gọi Di-chước-ca cao một do-tuần, dài một trăm do-tuần. Lại có một ngọn núi tên Cao sơn cao năm do-tuần, dài một trăm do-tuần, trên núi có ao, ao này có sức chứa lớn

rộng nửa do-tuần, chảy thành sông dài hai trăm do-tuần, đổ vào biển lớn.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong cõi Diêm-phù-đề có những dòng sông nào khác không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy trong cõi Diêm-phù-đề có một dòng sông lớn tên Ca-tỳ-lê-đa, có những hoa lớn làm tăng vẻ đẹp cho dòng sông này như hoa ca-đa-chi, hoa bàn-giá, hoa a-thù-na, hoa ca-đà-ma, hoa nam-ma-lê-ca, hoa a-đề-mục-đa-ca. Lại có dòng sông thứ hai là sông Cù-ma-đế, vì có rất nhiều bò nên gọi là Ngưu hà. Như vậy, hai con sông này rộng nửa do-tuần, dài ba trăm do-tuần chảy vào biển lớn.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong cõi Diêm-phù-đề lại có những ngọn núi và dòng sông nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Diêm-phù-đề lại có ngọn núi tên gọi Sinh niệm, núi này có dòng sông gọi là Sa-la-ta-đế, bên bờ sông có thành Ca-thi-na. Sông này không chảy xiết mà vòng quanh ngọn núi chu vi ba mươi do-tuần, trong núi này có giống người Chi-la-đà, người vùng biên địa xấu ác, không từ bi. Núi này lại có giống người cầm áo, có khả năng đi trong nước, lội qua biển lớn, núi sông có nhiều cá. Do thói quen xa xưa, giống người này chỉ ăn máu thịt để sống.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân nơi cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi báu ở bên bờ biển cao một ngàn do-tuần, nơi các thứ báu được tạo thành. Các thứ báu như là: Thanh bảo, đại thanh bảo vương, kim cang, xa cừ, xích liên hoa, dùng để làm vật trang sức. Ngày xưa có các nhà buôn, đi qua biển lớn bị sức gió mạnh làm trôi dạt đến núi báu. Nước nơi biển lớn rộng một vạn do-tuần, trong biển có nhiều loại cá như: cá Đề-di, cá Đề-di-nghê-la, cá Thất-thâu-ma-la, cá Tróc ảnh. Các người buôn không cho đó là tai nạn mà coi như đã vượt qua biển lớn, đến bãi vàng bên sườn dốc núi, đất bằng vàng ròng, có các loài La-sát... ở trong đảo nhỏ này, hình thù rất đáng sợ, chúng rất mạnh bạo. Qua khỏi đảo nhỏ này rồi lại có một biển khác rộng hai ngàn do-tuần. Vượt biển ấy lại có một hòn núi gọi là Nhị nhất, núi này có ba ngọn cao bảy do-tuần, ngang

dọc ba trăm do-tuần, có bảy thứ báu trang nghiêm ở đây như là thanh bảo, kim cang, tỳ lưu ly xanh, xa cừ, xích liên hoa...

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua ngọn núi này rồi, vị ấy lại xem có những ngọn núi, biển và đảo nhỏ nào khác không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn gọi là biển nước đen, rộng một vạn do-tuần, có các loài A-tu-la vui chơi trong biển ấy. Loài rồng và long nữ cũng vui đùa trong biển ấy. Biển nước đen này rất đáng sợ. Trong biển có quỷ La-sát Tróc Ảnh cai quản loài A-tu-la làm cho chúng suy yếu phải lặn xuống dưới nước. Ở biển nước đen này không có núi dưới nước. Nước như mây đen, có rất nhiều rồng sống trong nước.

Người tu hành này đã quan sát như thật về bên ngoài rồi, lại quan sát xem ngoài biển nước đen còn có những núi và biển nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn gọi là Xích bảo thủy, chảy khắp trong núi. Bờ biển có cây gọi là cây Diêm-phù. Trong tất cả các loại cây, cây này cao hơn hết, cây cao khoảng chín mươi do-tuần, có loài chim chúa Ca-lâu-la, mỏ bằng kim cang sống ở trên cây ấy. Có cây Khứ-phù-đề cao một trăm do-tuần. Lại có biển nước xanh, ở trong biển ấy có quỷ La-sát tên Mạn-đầu-ha, thân cao mười dặm. Trong biển lại có núi, các quỷ La-sát sống trên núi này.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 68

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 5)

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua biển Nước xanh, xem có những ngọn núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn tên là Thanh tịnh, ngang rộng năm trăm do-tuần, trong biển có núi Quang minh man cao một trăm do-tuần, ngang dọc ba trăm do-tuần, bằng bạch ngân, được trang sức bằng hoa vàng ròng. Lại có ao hoa sen tên là Thiện ý dài ba mươi do-tuần, rộng mười do-tuần, được trang nghiêm do các loài ngỗng, vịt, uyên ương của trời Man trì, Lâu-ca-túc.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua biển Thanh tịnh, xem có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào khác không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn tên gọi Đại ba, rộng năm ngàn do-tuần. Vì có chúng sinh nên dưới biển có gió nổi lên. Trong tất cả biển lớn, các đảo và đảo nhỏ, sóng nổi lên cao đến hơn hai do-tuần, người cõi Diêm-phù-đề gọi là hải triều. Có cá lớn sống trong biển Đại ba, đầu cá như đầu chó (*Hải cẩu ngày nay*).

Người tu hành lại tùy thuận quán sát ngoại thân thông qua biển Đại ba xem có những núi lớn và biển lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ở phía Bắc biển Đại ba có một núi lớn tên A-nô-ma-na rộng mười bốn do-tuần, được trang sức bằng bạch ngân, như mặt trời thứ hai. Lại được trang nghiêm bằng các thứ hoa mạn đà, hoa Câu-xa-da-xá, hoa Tỳ-lưu-ly và cây vườn cõi trời.

Người tu hành lại tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi A-nô-ma-na xem có những núi lớn và biển lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ở phía Đông núi A-nô-ma-na có một biển lớn

tên gọi Trùng thịnh, cách biển không xa, ở mặt bên của núi Tu-di hướng về phía núi Tỳ-lưu-ly có núi Ưu-đà-duyên, đối diện cõi Phát-bà-đề có ánh sáng sắc vàng phát sinh. Núi Tỳ-lưu-ly ở trong cõi Diêm-phù-đề có bóng màu xanh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Ưu-đà-duyên xem lại có núi nào khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên là Thiện ý, được trang sức bằng những bông hoa vàng lớn bằng vàng cõi Diêm-phù-đàn. Núi này rộng mười do-tuần, cao năm trăm do-tuần, có nhiều cây vàng và cầm thú bằng vàng ròng, cây Ba-la-xa có sắc vàng rực. Phần nhiều chư Thiên: Càn-thát-bà vương, Tu trì thiên, Tam không hầu thiên, tùy nghiệp quả bậc thượng, trung, hạ mà có tướng trạng theo nghiệp của họ. Đến núi Thiện ý thấy cõi Diêm-phù-đề nên gọi là vùng núi biển phía Đông cõi Diêm-phù-đề.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng núi biển phía Nam cõi Diêm-phù-đề như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi Dân-đà rộng tám trăm do-tuần, có sông Nam-ma-đa rộng nửa do-tuần, dài hai trăm do-tuần, có một con độc long lớn sống trong sông này. Trong sông ấy lại có nhiều Thất-thâu-ma-la và Quy-già-ma-la. Vị ấy lại thấy có một sông lớn tên là Đào-ba và một sông lớn khác tên Ty-già. Trên bờ sông Ty-già có nhiều cây rừng. Lại có một sông lớn khác tên là Hắc-tân-noa rộng ba do-tuần, dài ba trăm do-tuần, chảy vào biển lớn. Lại có một sông lớn khác tên là Đại-lô-đà, có con độc long lớn sống trong sông. Núi Ma-la-da có nhiều cây chiên-đàn, núi này ngang dọc năm trăm do-tuần, cao ba do-tuần. Có một sông lớn tên Đãng-kỳ-ni, bắt nguồn từ núi Ma-la-da, sông rộng một do-tuần, dài một trăm do-tuần, chảy vào biển lớn. Lại có một sông khác tên là Chất-đa-la, sông rộng một do-tuần, dài năm mươi do-tuần, chảy vào biển lớn. Các loại cây rừng và nhiều loài chim làm cho dòng sông thêm thơ mộng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem xét cõi Diêm-phù-đề. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có một nước tên Di-khư-la, với nhiều nơi chốn ưa thích, nước này ngang dọc bốn mươi do-tuần. Lại có một nước khác tên là Chư-ca-la, rộng năm mươi do-tuần, nước này có nhiều cây trái đẹp như là trái chi-na-ca,

trái ba-na-bà, trái vô giá thọ, trái tỳ-la-thọ, trái ca-tỳ-tha, trái bất-lâu-ca, trái bà-đà-la, hoa a-thù-na, hoa chiêm-tra-ca, tô điểm cho đất nước ấy.

Tiếp đến là nước Ca-lăng-già dài rộng chín mươi do-tuần, có nhiều rừng cây, đồng ruộng.

Kế tiếp là nước Đam-bà-bà-đế, nước này ngang dọc một trăm do-tuần, cũng có nhiều rừng cây và ruộng lúa. Lại có một nước khác tên Đàn-đồ-ca, nước này ngang rộng hai mươi do-tuần, trống rỗng, hoang vắng, không có người ở.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, quan sát phía Nam cõi Diêm-phù-đề có những ngọn núi, dòng sông và biển lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có một dòng sông lớn tên Cù-đà-bà-lợi, nước sông trong suốt, sông rộng một câu xá, dài hai trăm do-tuần. Lại có một nước tên là Ô-đồ, ngang rộng hai mươi do-tuần. Lại có một nước khác tên An-đà-la, ngang rộng bốn mươi do-tuần. Lại có một nước khác tên Kê-la, ngang dọc năm mươi do-tuần, nước này có nhiều trâu, bò, rất nhiều ruộng lúa và cây rừng, hoa quả. Gần bờ biển phía Nam có nước tên Ca-câu-la-ma, có đầy đủ các thứ cây rừng, nước này dài ba trăm do-tuần, rộng năm mươi do-tuần. Có một dòng sông lớn tên là Ca-tỳ-lê, quanh sông được tô điểm bằng các loại cây rừng, nước sông trong suốt, sông rộng một do-tuần, dài năm do-tuần. Có nhiều cây ca-câu-la, cây kê-đa-ca đáng yêu, làm cho bờ sông càng đẹp và thơ mộng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua cõi Diêm-phù-đề xem có những ngọn núi, dòng sông, châu và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có biển lớn tên là Bất-lê-na, được vô số cánh hoa sen che phủ, biển rộng một vạn do-tuần, gió thổi chẳng hề làm mặt nước xao động vì cánh hoa sen che khắp. Vượt qua biển này lại có một đảo nhỏ rộng năm trăm do-tuần, có các quỷ La-sát sống trong đảo ấy, hình thù của chúng rất xấu xí và đáng sợ. Vượt qua đảo La-sát, có một núi lớn tên là Ma-hê-đà, rộng bốn mươi do-tuần, cao mười do-tuần, núi này có nhiều loại cây như: cây đa-la, cây sa-la. Các loài A-tu-la, các loài rồng và long nữ dạo chơi trong rừng hoặc lại dạo chơi nơi vườn rừng. Vào sáu ngày trai ở cõi Diêm-phù-đề, thì trời Tứ Thiên vương sống trên

núi này quán xét xem những chúng sinh nào ở cõi ấy hiểu dưỡng cha mẹ, nương theo giáo pháp mà tu hành. Người nào vào ngày trai thọ trì trai giới? Có những người nào tin Phật, tin Pháp, tin Tăng? Những người nào chiến đấu với ma? Ai sống với tâm ngay thẳng? Ai thực hành bố thí? Ai không tham lam đấm nhiễm? Ai không làm người khác buồn bực? Ai biết ân nghĩa? Ai tin nghiệp báo? Ai thực hành mười điều thiện? Ai gần gũi bạn tốt? Ai tin theo tà kiến, ngoại đạo?... Như vậy, trời Tứ Thiên vương ở trên núi Ma-hê-đà-la quan sát cõi Diêm-phù-đề, nếu thấy người nơi cõi này nương theo pháp tu hành thì trời Tứ Thiên vương đến chỗ vua trời Đế Thích bạch như sau:

–Thiên vương nên sinh hoan hỷ, vì quân ma bị hủy hoại, chánh pháp tăng trưởng cùng với các chúng trời, do tất cả người nơi cõi Diêm-phù-đề thực hành pháp thiện.

Khi ấy, Thiên vương Thích-ca và các chúng trời nghe lời Tứ Thiên vương tâu rồi đều hoan hỷ. Còn như quan sát thấy người nào ở cõi Diêm-phù-đề không nương theo chánh pháp tu hành thì trời Tứ Thiên vương buồn rầu, bực tức, hướng về trời Tam thập tam, thưa:

–Người cõi Diêm-phù-đề không nương theo pháp tu hành, làm tăng trưởng quân ma, giảm bớt chúng trời.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Ma-hê-đà-la xem có những núi, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy qua khỏi núi Ma-hê-đà-la thì có một đảo nhỏ, rộng một trăm do-tuần, có người một chân sống trên đảo ấy. Họ ăn trái cây, rễ cây để sống qua ngày, thọ mạng khoảng năm mươi tuổi, lấy lá cây làm áo, không dựng nhà cửa, chỉ sống nơi gốc cây. Ở nước này có rất nhiều sư tử và những loài thú dữ. Sư tử ở đây thân đều có cánh, ruộng đất với thời tiết điều hòa, không lạnh cũng không nóng. Hết thủy con gái đều có khuôn mặt như chó, nhưng giọng nói rất hay.

Vượt qua đảo nhỏ này thì có một biển lớn rộng hai vạn do-tuần. Trong biển có núi tên là Ma-lợi-na-la. Đây là nơi do các thứ báu như: vàng, bạc, pha lê, Tỳ-lưu-ly báu... tạo thành. Có nhiều loài chim sắc vàng, các loài hoa Mạn-đà-la, hoa câu-xa-da kim, sáu thời thường đầy đủ. Các vị A-tu-la lớn có thần thông, vui chơi và hưởng sự thích thú, nghe những âm thanh đáng yêu, những hương vị thơm

ngon và nhận những sự xúc chạm ở trong núi này. Núi này dài năm ngàn do-tuần, cao một trăm do-tuần. Núi này có mười lăm ngọn cao, đều là bạch ngân. Các Thiên nữ thọ hưởng dục lạc ở trong rừng, thường bị các A-tu-la quấy rối. Vì lý do ấy, nên chư Thiên cùng chiến đấu với A-tu-la.

Tất cả những kẻ phàm phu ngu si nơi hàng trời, người đều bị người nữ sai khiến.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Đa-lê-na-la xem có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vượt qua khỏi dãy núi kia rồi, có một biển lớn rộng năm ngàn do-tuần. Trong biển có cá dài một do-tuần, còn có loài người ở nước thân dài năm do-tuần, khuôn mặt giống gần hết mặt của các loài thú như: heo, trâu, bò, lạc đà, sư tử, cọp, beo, khỉ... như dấu ấn của con dấu. Vượt qua biển này rồi, có một núi lớn tên là núi Nhật luân, nơi đây tất cả các sự ham muốn thảy đều đầy đủ, như là: ao hoa sen trời, trái cây thượng vị, nếu ăn những trái cây này thì sẽ phát sinh sự vui vẻ trong bảy ngày. Vua Khẩn-na-la sống trên núi ấy, do nghiệp của mình tạo ra nên thường hoan hỷ, tùy theo nghiệp bậc thượng, trung, hạ mà họ được vui vẻ thọ lạc với nhau. Núi Nhật luân này rộng hai ngàn do-tuần. Vượt qua dãy núi ấy rồi, lại có một ngọn núi tên Quân-đồ-ma, do bạch ngân làm thành. Núi này có đá Tỳ-lưu-ly trắng lệt như cội trời, lại có loại cây gọi là cây nữ, cùng với vô số các thứ cây cối khác đầy khắp cả núi. Khi trời sắp sáng, trẻ con được sinh ra, mặt trời mọc lên thì có thể đi được, đến giờ ăn, chúng đều thành thiếu niên, đứng giữa trưa thì trở thành thanh niên khỏe mạnh, xế chiều thì đã già nua, suy yếu, phải chống gậy đi, đầu tóc bạc trắng, tới lúc mặt trời lặn thì tất cả đều chết. Như vậy, hết thảy chúng sinh do cộng nghiệp mà tạo tác, tùy theo nghiệp tạo tác mà chịu quả báo.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân thông qua núi Quân-đồ-ma xem có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy về phía Nam, qua khỏi dãy núi này có một biển lớn. Dưới mực nước biển năm trăm do-tuần có cung của Rồng chúa, được trang sức do các thứ báu như Tỳ-lưu-ly, nhân-đà xanh... lan can bằng pha lê, cung điện được trang nghiêm

bằng ngọc ma-ni sáng và các vật báu khác tỏa ra ánh sáng như ánh sáng mặt trời. Các cung điện như vậy nhiều vô số. Do nghiệp đã tự tạo, Long vương Đức-xoa-ca sống ở đây, ngày đêm thường tu hành niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Qua khỏi cung điện báu khoảng năm trăm do-tuần có một biển dữ lớn, tất cả chúng sinh trông thấy cũng đều sợ hãi, nhiều rồng hung tợn, độc ác luôn bơi lội quanh biển ấy.

Qua khỏi biển này lại có một ngọn núi tên là Ngưu vương, có đủ tất cả các chúng sinh. Núi này sản sinh ra một loại hương ngưu đầu chiên-đàn. Loại chiên-đàn thứ hai là màu vàng, tương của loại ấy như ánh sáng mặt trời, tất cả người phàm tục không thể thấy được. Nếu con người tuân theo chánh pháp thì bậc Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở đời, hoặc là vị vua nhỏ thì hành đúng luật pháp xuất hiện ở đời. Như vua chuyển luân thì có thể thấy được chiên-đàn ấy. Vua Càn-thát-bà sống ở trong núi này hát múa, vui chơi.

Qua khỏi núi Ngưu vương năm trăm do-tuần có một biển lớn tên là Đại thủy mặt, có tiếng gió thổi lớn. Vượt qua biển ấy rồi có một núi lớn tên là Tam phong, ngọn thứ nhất là núi vàng, ngọn thứ hai là núi bạc, ngọn thứ ba là núi pha lê. Ngọn núi này có hồ tên là Mạt luân, đáy hồ óng ánh cát vàng, hoa trời trang nghiêm rực rỡ, vệt trời, ngỗng, uyên ương đầy khắp trong hồ, gió thổi làm lay động mặt nước, tạo sóng đánh vào ba ngọn núi làm chết nhiều cá hơn, những con cá này do nghiệp của chúng mà bị sóng đánh chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân vượt qua biển lớn rồi lại có những núi, sông và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy qua biển lớn phía trước có một nơi để vua Diêm-la phán quyết việc tội phước. Tất cả chúng sinh đều chứng kiến nơi quyết định nghiệp quả này. Đó là cảnh giới của vua Diêm-la cư trú. Vua Diêm-la xử trị các tội nhân theo pháp, những chúng sinh do bị tâm lừa dối phải ở trong những nơi tối tăm. Vượt khỏi nơi này một trăm do-tuần chỉ là hư không.

Qua một trăm do-tuần nữa là đến cung điện của vua Diêm-la ở. Cung điện của vua được làm bằng vàng Diêm phù na đề, được trang nghiêm bằng tất cả những thứ báu. Những dòng sông, con suối, dòng

nước, hoa sen đều tô điểm cho cung điện. Cung điện ngang rộng một trăm do-tuần. Ánh sáng nơi cung điện này như mặt trời thứ hai.

Qua khỏi cung điện ấy thì không còn có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, tất cả tối đen như mực vì biển rộng mênh mông, mặt trời không xuất hiện là do nghiệp ác của chúng sinh nơi địa ngục. Khắp chốn đều tối đen, mắt không thể nhìn thấy, không biết được đâu là Đông-Tây.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem khắp chỗ ở của chúng sinh, hoặc là ở địa ngục, hoặc là sông, hoặc là núi, hoặc nơi cây, hoặc nơi biển, hoặc là chỗ ở của chư Thiên, hoặc đường súc sinh, hoặc đường ngựa quỷ, tám phương trên dưới nào có nhiều chúng sinh không sinh ra, không chết đi, không phát triển, cũng chẳng hoại diệt, có nhiều sự ân ái nào không có chia ly, không một nơi nào không tan hoại, không thay đổi, ân ái vô thường nên nhất định có phân ly.

Như vậy, này các Tỳ-kheo! Chưa từng thấy ở nơi nào yêu thương mà không bị chia lìa. Trong năm đường, nơi nào yêu thương cũng bị chia lìa. Tùy theo chỗ ở của các chúng sinh, không có nơi nào là không có sinh tử, sinh diệt vô thường. Thế nên, đối với sự sinh tử của các pháp hữu vi ấy nơi các hành phải phát sinh nhằm chán, xa lìa. Sự sinh tử này chính là sự lằm lạp, loạn động và chướng ngại, có nhiều ưu sầu, mau chóng, không dừng hủy hoại, tan biến, được rồi lại mất, như huyễn, như mộng, có rồi lại không. Chỗ ái ân này luống dối, mê hoặc kẻ ngu si, khiến cho mãi lưu chuyển từ vô thỉ. Chỗ tham dục, sân hận, si mê này giống như oan gia, giả làm bạn thân chính là ái dục. Thế nên cần phải xa lìa pháp hữu vi, phát khởi tâm nhằm chán, bỏ tâm loạn động, chớ nên phát sinh sự ưa thích đối với cảnh giới vô thường, chớ nên vui chơi với sự ngu si.

Như vậy, người tu hành chỉ dạy cho chúng sinh tùy thuận quan sát đúng như thật về bốn mươi chỗ ở ngoài thân, thấy không một chúng sinh nào không nương vào nghiệp mà thọ sinh, không một chúng sinh nào không do nghiệp mà lưu chuyển, không một chúng sinh nào không bị nghiệp trói buộc như những nghiệp đã tạo hoặc là nghiệp thiện, hoặc là nghiệp bất thiện mà chúng sinh phải chịu quả báo. Khi quan sát, Tỳ-kheo kia thấy không có một chúng sinh nào

chẳng nương vào nghiệp mà thọ sinh, chẳng do nghiệp quản thúc, không do nghiệp mà bị lưu chuyển, như những nghiệp đã tạo, hoặc thiện hoặc bất thiện mà chúng sinh chịu quả báo.

Vị Tỳ-kheo ấy quan sát về nghiệp rồi thì tùy thuận chánh quán đúng như thật về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng đất phía Tây cõi Diêm-phù-đề, núi, sông, biển và đảo nhỏ như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có sông lớn tên là Phú-na, có các loài cây hoa như cây bà-cưu-la, cây bà-trù-ca, trái khư-thù-la, hoa chi-đa-ca, cây na-lê-chi-la, cây đa-ma-la. Các loại cây như trên đây tạo sự trang nghiêm cho dòng sông ấy. Lại có nhiều hang núi và bên bờ sông có nước tên là Chi-ca-di.

Qua khỏi biên giới nước này có sông tên Tân đầu. Bên bờ sông có nước Tô-tỳ-la, dân chúng đông đúc, cuộc sống thịnh vượng, vui sướng, ăn thứ lúa gạo đỏ, đất nước an lạc, núi, rừng, sông nước hữu tình.

Qua khỏi nước này có một nước khác tên là Tô-la-sa-tra.

Qua khỏi nước này, có một nước khác tên là Ba-la-đa, rộng hai mươi do-tuần, trong nước có nhiều thạch lưu, bồ đào. Nước này có thành Di Đa-la-bồ-ca. Qua khỏi thành này có năm con sông lớn cùng hợp lại thành một dòng sông. Từ đây đi về phía Tây có một biển lớn, trong biển có rất nhiều loài cá dữ và thú dữ rất đáng sợ.

Người tu hành thấy vùng biển phía Tây có một đảo lớn tên là Ca-la, rộng một trăm do-tuần, rất nhiều giống chim sống ở đảo ấy. Có nhiều loại cây báu rất đáng ưa thích. Đây là chỗ Tỳ-đồ-tha sinh sống, vui chơi thọ lạc. Thành ở đây tên là Bát-lợi-đa. Chỗ ở thứ hai gọi là Trường phát, nơi này rất đáng yêu. Đảo Ca-la ấy có lầu gác, cung điện và rất nhiều dòng nước.

Vượt qua chỗ này lại có sông Tân đầu, sông chảy vào cửa khẩu Tây hải. Có một núi lớn tên là Tô-khí ở trong biển ấy, trên núi này có rất nhiều san hô. Có người đi buôn nào lên núi này thì sẽ lượm được nhiều vật quý báu, giàu có, vui sướng vô cùng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi ngọn núi này rồi có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Có những loài quỷ La-sát sống ở những nơi nào? Dùng văn tuệ hay

Thiên nhân, vị ấy thấy có một biển lớn, có rất nhiều cá to đến năm ngàn do-tuần, rất nhiều loại ốc, cá ma-già-la, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, khuấy động nước biển, gió thổi biển lớn làm cho các loài cá bơi loạn xạ.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi biển này rồi lại có một đảo lớn gọi là nước Sư tử, làm mọi người đều ưa thích. Nước này có rấn thân dài mười dặm, bay lượn trong hư không chẳng bị chướng ngại, sống đến một ngàn năm, không ganh ghét lẫn nhau.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi đảo này rồi có một biển khác gọi là biển Khả ái, rộng năm trăm do-tuần, trong biển này có rất nhiều hoa sen và các loài ong tô điểm, đài hoa rộng lớn. Có các loài La-sát tên Cưu-la-la sống trong biển ấy, ăn đài hoa sen thích ý, no say.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi nơi này lại có một núi lớn tên là Khoáng dã, cao rộng một trăm do-tuần. Trên núi có nhiều voi trắng và chim Ca-lăng-tần-già tiếng hót rất hay. Tiếng hót hay như vậy, dù là trời hoặc là người, hoặc là các loài Khẩn-na-la, A-tu-la... không một ai sánh bằng, ngoại trừ Đức Như Lai.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi núi lớn này lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn cao năm mươi do-tuần. Núi này có rất nhiều cây Tỳ-lưu-ly, có những con sư tử đầy đủ lông cánh, giữ gìn rừng cây báu vì sợ La-sát Mạn-đề-ha đến xâm chiếm.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân vượt qua cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy biển phía Tây rộng một vạn hai ngàn do-tuần. Trong biển lớn ấy không có núi, không có thành, chỉ có loài cá hoặc mình cá đầu voi, hoặc mình cá đầu heo.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi biển này rồi lại có một núi lớn tên là Kim sơn. Núi này sáng chói, chiếu khắp biển lớn, làm cho nước trong biển giống như sắc vàng ròng tạo sự trang nghiêm cho núi. Núi cao ba trăm do-tuần, rộng năm mươi do-tuần, có Càn-thát-bà tên Diêm-phù-ma-lợi sống trên núi, lòng thường vui vẻ, tuổi thọ đến hai ngàn năm, nhưng cũng có kẻ chết yếu nửa chừng. Vô số trăm ngàn chúng Càn-thát-bà sống trong núi ấy, thân như màu vàng

ròng, tất cả sắc tướng cùng loại với tướng của chư Thiên, ăn những trái cây, tánh tình dũng cảm, mạnh mẽ. Tất cả A-tu-la sống dưới nước không thể chiếm đoạt vườn cây trái của chúng Càn-thát-bà.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi biển này rồi lại có những núi, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy vượt qua biển này gấp năm lần có một núi Đại luân do vàng ròng tạo thành, cao một ngàn do-tuần, rộng năm trăm do-tuần, kim cang làm đỉnh, có Khẩn-na-la và A-tu-la sinh sống. Chân-na-la này có vườn rừng rất đáng yêu, sông suối, ao hồ và nhiều loại hoa quả dành cho khỉ vượn leo trèo vui chơi. Sông tên là Kim thủy, rộng nửa do-tuần, dưới sông này có rất nhiều cá vàng bơi lội, vảy sáng óng ánh.

Người tu hành lại quan sát, qua khỏi Luân sơn này rồi có thêm một biển lớn chu vi một vạn do-tuần. Biển này có một đảo nhỏ gọi là bãi châu báu. Trong đảo nhỏ này có rất nhiều loại vật quý không xen lẫn đất đá, khắp mặt đảo toàn là những thứ châu báu.

Người tu hành lại quan sát xem qua khỏi bãi biển này rồi có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có một núi lớn tên là Bạch sơn, có rất nhiều cây rừng. Sắc núi trắng trong, bọt nước bao quanh chân núi, núi cao một trăm do-tuần, rộng năm trăm do-tuần.

Người tu hành lại quan sát thấy: Vượt khỏi núi này lại có một núi khác tên là Thiện vân, cao một trăm do-tuần, rộng sáu mươi bốn do-tuần, chẳng có người ở. Dạ-xoa và Khẩn-na-la đều sợ A-tu-la nên không một loài nào dám ở đây.

Qua khỏi núi này, lại có một núi Pha lê cao ba ngàn do-tuần, rộng một ngàn do-tuần. Sông, hồ, cây trái tất cả đều đầy đủ, giống như núi trời. Vượt qua núi này có một dòng nước lớn trong suốt, rộng một trăm do-tuần, có nhiều sò ốc và khó di chuyển trên dòng nước ấy.

Qua khỏi dòng nước này rồi, lại có núi Tiên quang. Các A-tu-la sống trên núi ấy thường sợ các chúng trời. Có nhiều thể nữ đoan nghiêm, xinh đẹp, có sông rượu chảy ra đầy dẫy, lại có quả chân-ba-ca và quả niêm-na nơi núi Tiên quang. Mùi vị của những thứ trái này rất ngon, nhưng ăn vào sẽ bị chết.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy sáu vạn ngọn Kim sơn, cây vàng rờng hiện bày đầy khắp núi, cầm thú nhiều đủ loại. Núi này, nơi nào cũng có ao hoa sen vàng phát ra ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp. Núi chúa Tu-di ở trong những dãy núi này. Các trời Man trì, trời Ca-lâu-túc, trời Tam không hầu, trời Tứ Thiên vương sống trên núi ấy. Trên núi này có cây như ý, tùy theo ý nghĩ của chư Thiên mọi thứ đều từ cây sinh ra. Tất cả những loài cầm thú, thân đều có sắc vàng óng ánh. Có rất nhiều loài hoa, như: hoa Mạn-đà-la, hoa Câu-xa-da...

Bốn bên ven núi có bốn rừng lớn: Một là rừng Hoan hỷ, hai là rừng Tạt điện, ba là rừng Tiên minh, bốn là rừng Ba-lợi-da-đa. Trong vườn rừng Hoan hỷ có một cây lớn gọi là Ba-lợi-da-đa, ở dưới tàng cây này vào bốn tháng mùa hạ chư Thiên thọ hưởng năm thứ dục lạc. Trời Tứ Thiên vương ở trong vườn rừng Hoan hỷ vui chơi thọ lạc. Trời Tứ Thiên vương sống trong vườn này sung sướng thọ hưởng dục lạc cho nên gọi là vườn Hoan hỷ. Rừng Tiên minh là rừng được những tia sáng tạo vẻ trang nghiêm nên gọi là rừng Tiên minh. Rừng Tạt điện là rừng có nhiều cung điện xen lẫn. Các Thiên tử ở đây vui chơi thọ hưởng những màu sắc đáng yêu, âm thanh êm dịu, hương vị thơm ngon, sự xúc chạm êm ái nên có tên là rừng Tạt điện. Rừng Ba-lợi-da-đa nằm trong rừng Hoan hỷ, là nơi tất cả Thiên chúng thọ hưởng năm thứ dục lạc, nhờ sức chiếu sáng của nó khiến cho ở cõi Diêm-phù-đề nhìn lên hư không đều thấy toàn là màu xanh. Ở phương thứ ba trong rừng Tiên minh, chư Thiên sắp cùng A-tu-la đánh nhau, thì tập hợp bàn luận ở đây. Mặt núi chúa Tu-di hướng về cõi Cù-đà-ni đều do vàng rờng tạo thành, làm cho phía cõi Cù-đà-ni nhìn lên hư không đều toàn là màu đỏ. Phương thứ hai có rừng Tạt điện, trong rừng này có đầy đủ dụng cụ chiến đấu của chư Thiên. Một mặt hướng về phía cõi Phất-bà-đề của núi chúa Tu-di là do bạch ngân tạo thành, làm cho cõi Phất-bà-đề nhìn về hư không đều toàn là màu trắng. Mặt hướng về phía cõi Uất-đan-việt của núi chúa Tu-di là do pha lê tạo thành, làm cho từ cõi Uất-đan-việt hướng về hư không đều thấy màu ánh sáng trong suốt.

Người tu hành lại quan sát xem cõi trời Tứ Thiên vương có tuổi

thọ bao nhiêu? Vì năm mươi năm trong cõi Diêm-phù-đề là một ngày một đêm ở cõi trời. Như vậy, tuổi thọ ở cõi trời là năm trăm tuổi, nhưng cũng có người chết yếu.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trên núi Tu-di có những chư Thiên nào khác cư trú? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có trời Tam thập tam sống trên đỉnh núi Tu-di, thọ hưởng thú vui không thể kể hết. Có thành Thiện kiến rộng mười ngàn do-tuần, do bảy thứ báu trang nghiêm, là nhân-đà xanh, kim cang, xa cừ, hoa sen đỏ báu, vật báu lớn mịn màng dùng tạo vẻ đáng đẹp đẽ. Có giảng đường thiện pháp rộng năm trăm do-tuần, lan can bằng ngọc Tỳ-lưu-ly, tường bằng vàng ròng, tất cả cửa ngõ cũng lại như vậy, do các thứ vật báu tô điểm tạo vẻ oai nghiêm cho giảng đường, cung điện. Vua trời Thích-ca ở giảng đường thiện pháp, do sức lực của nghiệp thiện nên luôn được hưởng thú vui tương tự. Một trăm tuổi trong cõi người là một ngày một đêm của cõi trời thứ hai này. Như vậy, tuổi thọ của trời Tam thập tam là trọn một ngàn tuổi, nhưng cũng có người chết yếu. Phía Tây của núi Tu-di gọi là núi Nhật một. Mặt trời đến núi này thì người cõi Diêm-phù-đề gọi là mặt trời lặn, nên núi này là núi Nhật một.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem xét núi chúa Tu-di cao thấp ra sao? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy núi Tu-di cao rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần. Vua A-tu-la sống một bên núi ở dưới nước. Do nghiệp của chúng sinh mà an trụ và hộ trì làm cho mặt trời xoay tròn. Có vị tôn thần lớn tên là Kiện Tật, thường ở phía trước dẫn đường, trong khoảng nháy mắt có thể đi được mười ngàn một trăm năm mươi do-tuần, cứ đi xoay vòng. Do mặt trời làm thời gian để biết được tuổi thọ dài ngắn của chúng sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem chỗ ở của con người trong bốn châu thiên hạ: cõi Diêm-phù-đề, cõi Phất-bà-đề, cõi Cù-đà-ni, cõi Uất-đan-việt diện tích bao nhiêu? Vị ấy thấy cõi Diêm-phù-đề rộng bảy ngàn do-tuần, cõi Phất-bà-đề rộng tám ngàn do-tuần, cõi Cù-đà-ni rộng chín ngàn do-tuần, cõi Uất-đan-việt rộng mười do-tuần, tùy theo hình thể của từng vùng đất trong bốn châu thiên hạ mà mặt người từng cõi cũng vậy. Giống như địa hình nơi cõi Diêm-phù-đề, khuôn mặt của những người trên vùng đất

này cũng trên rộng dưới hẹp. Cũng giống như địa hình ba phương khác như: khuôn mặt của người nơi cõi Phất-bà-đề tựa như nửa mặt trắng, tức giống với địa hình của cõi ấy. Khuôn mặt người nơi cõi Cù-đà-ni giống địa hình tựa mặt trắng tròn của cõi Cù-đà-ni. Khuôn mặt người nơi cõi Uất-đan-việt giống hình dạng thẳng, vuông của cõi này. Như vậy, vị ấy biết rõ ràng về hình tướng con người trong bốn cõi thiên hạ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem núi, sông, biển và đảo nhỏ ở phương Bắc cõi Diêm-phù-đề như thế nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy phía Bắc cõi Diêm-phù-đề có nước tên là Bà-soa, nước này rộng mười do-tuần.

Tiếp theo nước thứ hai tên Dân-đà-la, rộng hai mươi do-tuần.

Nước thứ ba là Thủ-la-tư-na, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ tư tên là A-đề-lê, rộng một trăm do-tuần.

Kế tiếp là nước thứ năm tên Đà-la, rộng một trăm do-tuần.

Kế nữa là nước thứ sáu tên Cưu-lưu, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ bảy tên Ma-đà-la, rộng năm mươi do-tuần.

Nước thứ tám tên Càn-đà-la, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ chín tên Xa-ca, rộng một trăm do-tuần.

Nước thứ mười tên Bà-đà-la-ca, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười một tên Đà-la-đà, rộng một trăm do-tuần, nước này có nhiều núi hiểm trở.

Nước thứ mười hai tên là Bà-khư-la, rộng một ngàn do-tuần.

Nước thứ mười ba tên Tỳ-sư-ca, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười bốn tên Ma-hê-sa, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười lăm tên Hán quốc, rộng một ngàn do-tuần.

Những nước tùy thuộc hợp lại là một ngàn do-tuần, riêng nước Hán chỉ có hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười sáu tên Đô-khư, rộng năm trăm do-tuần.

Nước thứ mười bảy tên Bạt-bạt-la, rộng hai trăm do-tuần.

Nước thứ mười tám tên Cưu-phả-la, rộng năm mươi do-tuần.

Nước thứ mười chín tên Cưu-lưu-ma, rộng đúng năm do-tuần.

Nước thứ hai mươi tên Cam-mãn-xa, rộng một trăm do-tuần.

Ngoài ra, những nước nhỏ và những vùng đất trống đều không thể kể hết được.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng đất phía Bắc cõi Diêm-phù-đề lại có những núi lớn nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên Tuyết sơn, với rất nhiều đỉnh núi nằm trên dãy núi này. Núi rộng một ngàn do-tuần, trong núi có nhiều cây lô-đà-la, cây tùng, cây bách, cây cõi trời, cây ta-la, cây đa-ma-la. Trong núi cũng có nhiều Dạ-xoa, nhiều Khẩn-na-la, nhiều quyến thuộc của Dạ-xoa Tỳ-xá-già. Núi này rất khả ái, người tu học, hành thiền phần nhiều sống trên núi ấy, sông nước rất đẹp và ngọt. Các loài rồng có sức mạnh và nhiều giống người Chi-đà-la cư trú ở đây.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem vùng đất phía Bắc cõi Diêm-phù-đề có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy phía Đông núi Tuyết sơn, gọi là núi Huyền tuyết có nhiều cảnh thú đáng yêu. Cây bách, cây tùng đầy khắp núi cùng với các loại cây cõi trời như cây na-mê-lưu, cây bà-cưu-lưu, cây xa-ma-ca.

Qua khỏi núi này, lại có một núi khác tên là Đa-ma-già-la, rộng hai mươi do-tuần, có một ngàn hang sâu.

Vượt khỏi núi này là vùng đất trống một trăm do-tuần, có nhiều sông hồ, không có cây thuốc cho đến các loại cây rừng.

Đi hết nơi này có núi bạch ngân tên là Kê-la-sa, đỉnh núi có vàng bao quanh. Vua trời Tỳ-lưu-lặc sống trên núi ấy. Nơi đỉnh núi, sông hồ trong sạch, mát mẻ, có nhiều hoa sen xanh, hoa Ưu-bát-la, trong ao có nhiều ngỗng, vịt, uyên ương tạo nên vẻ đẹp đẽ.

Vượt núi Kê-la-sa lại có một núi lớn tên là Phong sơn, vua Khẩn-na-la ở bên dưới núi, luôn ca múa vui chơi. Trên núi ấy có năm đỉnh núi vàng, ba đỉnh núi pha lê, mười đỉnh núi bạch ngân và vô số hoa trời, hương thơm dễ chịu. Trong núi có sông tên Cưu-ma-la bắt nguồn từ núi, có nhiều loài ngỗng, vịt, uyên ương đầy khắp trong sông.

Tiếp theo núi này lại có một núi lớn tên Di-na-ca, rộng năm mươi do-tuần, rất nhiều A-tu-la ở trong ấy, thường ưa ca vịnh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy qua khỏi núi này có một biển lớn, rộng

một vạn do-tuần. Trong biển có nhiều rồng lớn, nhiều loài cá đề-di, cá na-ca-la và các loài sò ốc.

Vượt khỏi biển này có một núi lớn tên là Thiện ý, trong núi có ao tên là Ngưng tô, rộng một do-tuần, ao này rất đẹp, có nhiều loài ngỗng, vịt, uyên ương và chim Ca-lăng-tần-già sinh sống ở đây. Núi này rộng năm mươi do-tuần, trong núi có sông tên Kiêu-thi-ca, có nhiều loài chim nước tạo vẻ trang nghiêm cho sông.

Tiếp theo núi Thiện ý, có một biển lớn rộng hai vạn do-tuần. Biển này rất đáng sợ, thường vang ra những tiếng sấm, rồng dữ hung hăng tấn công, hỗn chiến, hoặc là tuôn ra lửa, đao, phóng ra những tia chớp lửa lớn. Do lòng sân giận nên chúng phun ra khí độc giết hại nhau.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem xét cõi Diêm-phù-đề: Qua khỏi biển rồng rôi có một châu lớn tên Đam-bà-ca, rộng một trăm do-tuần, có nhiều La-sát đại ác ăn cá để nuôi sống bản thân. Ở đảo này có địa ngục tên Đam-bà-ca luôn thiêu đốt chúng sinh. Lại có một sông lớn tên là Kiêu-thi-ca, máu chảy đầy sông, đầu, tóc, xương cốt trôi theo sông. Địa ngục rộng năm trăm do-tuần, chúng sinh trong đó luôn bị thống khổ kịch liệt.

Qua khỏi địa ngục này lại có một biển lớn hình dạng giống như địa ngục, rộng một vạn do-tuần, nước biển màu xanh đen, không có rồng, Dạ-xoa và cũng không có Càn-thát-bà.

Tiếp theo biển này, về phía Bắc có một biển khác tên Bảo mãn, với các ngọn núi bao quanh, cây rừng vô số: tùng, bách, chiên-đàn, như ý. Trong rừng lại có vô số cây ăn trái.

Vượt núi này, lại có một ngọn núi lớn tên Bửu ngạn, rộng năm ngàn do-tuần. Trong núi có nhiều quả lê-na-la, quả cây chi-la, quả của tất cả các mùa, sáu thời đều đầy đủ. Sông, ao đầy nước và có nhiều loài ngỗng, vịt, uyên ương. Các vị đại tiên sống ở đây. Núi này có một ngàn đỉnh cao, vô số các vật báu. Trên núi có các giống cây Tỳ-đa-la đều là cây vàng và có các loại hương thơm.

Đi hết vùng núi này, có một sông lớn tên Thạch thủy, ở đây, tất cả chúng sinh hoặc cỏ cây, hoặc là người, hoặc chẳng phải là người, hoặc là cầm thú, nếu đi vào sông thì đều như đá. Hai bên bờ sông mọc đầy các loại cây trúc gọi là Chi-già, gió thổi làm cây cọ

xát lẫn nhau phát sinh ra lửa thiêu đốt, giết hại vô số trăm ngàn chúng sinh.

Người tu hành lại quan sát: Qua khỏi sông này có một sông lớn khác tên Tư-đà, rộng mười do-tuần, dài ba trăm do-tuần, không một người nào có thể bơi qua sông được. Vì nước sông mặn nên nếu có người nào lội xuống thì thân liền bị nát vụn.

Vượt sông này thì có đảo nhỏ tên Diêm-phù-ma, có Càn-thát-bà tên Thường Lạc sống trên bãi ấy, làm nhiều việc bố thí, giữ gìn giới cấm thanh tịnh, thường hoan hỷ xa lìa ưu sầu, buồn phiền. Những thứ trái cây mong muốn ở trên bãi này đều đầy đủ, cây vàng và hoa Tỳ-lưu-ly tràn đầy trong ao. Gần núi Tu-di, do thế đất của núi nên nước trong tất cả sông và các loài cầm thú đều màu vàng ánh. Có vô số hoa Ưu-bát-la, hoa câu-vật-đà, sông rượu chảy tràn lênh láng khắp nơi, lúa gạo tự nhiên có, không cần trồng trọt. Đảo nhỏ này rộng hai ngàn do-tuần.

Đi hết đảo nhỏ này thì không còn thấy tất cả những sông, núi, cây rừng. Có một biển lớn tên là Thủy mặt luân, trong biển có nhiều rồng lửa độc ác tên là Điện quang.

Rời khỏi biển này, lại có một núi lớn tên là Niết-mật-sa. Trong núi có hang tên Đề-di-sa, hang tối om và có rất nhiều long nữ hóa sinh. Những long nữ này đầu đêm hóa sinh, các căn đầy đủ, đẹp đẽ, thân hình xinh tươi, sống được một đêm, đến khi mặt trời lên thì tất cả đều già chết. Những long nữ do nghiệp sát sinh còn sót lại nên phải chịu quả báo này.

Tiếp theo núi này có một núi khác tên Tô-ma-kỳ-lợi, rộng năm trăm do-tuần.

Vượt khỏi núi này lại có một núi lớn tên Tu-di Đẳng, rộng năm trăm do-tuần, phía Bắc có một cánh rừng lớn tên là Chi-đa-ca. La-sát tên là Ác Mộng sống ở đấy. La-sát này đi rất nhanh, chỉ trong khoảng nháy mắt đã có thể đi được một trăm ngàn do-tuần, gây những điều bất lợi và không an ổn cho chúng sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem giữa hai cõi Diêm-phù-đề và Uất-đan-việt lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Nơi nào có sự kiện không sinh, không chết, không thoái chuyển, không hoại diệt, chẳng phải từ nhân duyên của

nghiệp, chẳng có yêu thương phải ly biệt, chẳng có oán đối phải gặp gỡ. Do đó nên sinh nhằm chán, thoát ly sinh tử, xa những sự trói buộc để cầu giải thoát. Nhàm chán sinh tử nên ở trong sinh tử chớ sinh tham muốn, vui thích, chớ nên vui chơi với tâm tham ái, chớ lấy lưới ái tự trói thân mình, không nên vui với sinh tử. Tất cả sinh tử là sự khổ lớn luôn thiêu đốt: ưu sầu, buồn bã, khổ vì thương yêu mà xa lìa, khổ vì oán ghét phải gặp nhau là lửa lớn thiêu đốt. Nơi cõi người, cõi trời, các đường là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh luôn là vô thường biến hoại, nhưng người ngu si tham đắm, cho những sự khổ đó là vui. Người trí phải sinh lòng nhàm chán, xa lìa, chớ sống trong cảnh giới của ma, chớ cùng vui đùa với phiến não để sau này sinh lòng hối tiếc.

Như vậy, người tu hành đã tùy thuận quán ngoại thân, thấy rõ cảnh sinh tử, không sống trong cảnh giới của ma, xa lìa sự cấu uế, xa lìa cánh đồng nghi ngờ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem phía Bắc cõi Diêm-phù-đề có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào không? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy có núi lớn tên Câu-sí-la-chi-la, rộng ba mươi do-tuần, cao mười do-tuần. Trong núi ấy có vô lượng trăm ngàn chim câu-sí-la, cây vô ưu màu xanh, cây vô ưu màu đỏ, cây hoa thất diệp, cây quân-đà-la, cây hiên ca-đàm-bà bà, hoa na-ma-lợi, hoa kim-dư-đề-ca, hoa tô-na-ma, hoa thâm-bà-la, hoa đa-la, hoa tỳ-lăng-già, hoa cụu-ca, hoa chiêm-bà, hoa quân-đà-thân-mạng, hoa bà-lợi-sư-ca, tùy theo thời tiết, từng loại hoa đều tự phô bày đầy đủ sự tươi tốt. Vào một thời gian khác, chúng trời Man trì rời chỗ ở đến núi này vui chơi, các Dạ-xoa ở trong núi ấy vui vẻ thọ lạc, không làm nào loạn chúng trời.

Qua khỏi núi ấy rồi, có nhiều chim câu-sí-la và một bãi biển lớn tên là Nga trụ, trong núi ấy có trăm ngàn bầy ngỗng, vô số hoa sen. Như vậy, ven biển, các loài ngỗng, vịt, uyên ương mổ bằng ngọc châu, chim dân na la, chim yết hầu, màu sắc của hoa sen như một khối dung kim rộng đến mười ngàn do-tuần, vô số loại ong vây quanh che khắp trên đó.

Vượt khỏi bãi biển này, đi về phía Bắc là Uất-đan-việt, có một biển lớn rộng một ngàn do-tuần, với nhiều loài cá lớn như cá đề-di-

nghe-la, cá na-ca-la, cá thất-thâu-ma-la-ông, rùa... đầy trong biển ấy. Nước biển màu xanh, giống như hư không, sâu đến mười ngàn do-tuần. Mẹ của loài sò ở trong biển này, thân chúng lớn mười dặm, dưới biển có núi. Sò có sức mạnh lớn ngang sức một ngàn con voi, nếu rơi xuống đỉnh núi này thì đều tan nát.

Đi hết vùng biển ấy lại có một biển lớn tên là Nhũ hải, rộng năm ngàn do-tuần, sóng lớn thường làm nổi lên những rồng độc đại ác, tiếng sóng như tiếng sấm.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem phía Bắc cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy năm trăm núi lớn bằng vàng, bạc, pha lê, rộng một ngàn do-tuần. Gần cõi Uất-đan-việt có nhiều hoa sen như mặt trời mới mọc.

Rời vùng núi này, có một nước lớn tên Nhũ toàn. Núi, sông, vườn rừng có rất nhiều chim thú, Dạ-xoa ở đây thường hoan hỷ. Có nhiều cây hoa, các loài vật cũng đầy đủ.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem phía Bắc cõi Diêm-phù-đề lại có những núi, sông, biển và đảo nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy giữa hai cõi Diêm-phù-đề và Uất-đan-việt không có nước nào khác. Cõi Uất-đan-việt rộng mười ngàn do-tuần, có ba mươi sáu ức làng xóm đáng yêu, ba mươi sáu ức nơi chốn thọ hưởng an lạc, một phần ít trời Tứ Thiên vương, trời không có xương, thịt, mồ hôi bắn. Trời cũng không nháy mắt. Người cõi Uất-đan-việt có xương, thịt, mồ hôi bắn, mắt có thể nhìn nhấp nháy, không có ngã và ngã sở, cũng không có ngã mạn. Khi chết, nhất định sẽ sinh lên cõi trời, xa lìa kiêu căng, dua nịnh, tà vạy, không khởi lên sự ganh ghét, tâm thường hoan hỷ, không sợ Dạ-xoa, La-sát, quỷ Tỳ-xá-già, quỷ Cửu-bàn-trà, sư tử, hổ, báo, các loài Dạ-xoa, rồng dữ, trùng độc. Cũng không có sự hoang tàn, thiếu thốn, lạnh nóng, đói khát và tật bệnh, xa lìa tất cả oan gia kinh sợ, thương yêu kính trọng lẫn nhau, không bị trở ngại, không lo sợ các nạn vua, nạn giặc, nước, lửa và đao binh. Cây vàng sáng chói, ngày đêm không phân biệt. Chim vàng, chim bạc, chim san hô, hoặc là cây, hoặc là chim đủ các màu sắc, vui vẻ như người, dầu chúng không có tâm thức, nhưng cũng giống như pháp người.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những mùi vị đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có mười núi lớn, đó là:

1. Núi Tăng-ca-xa.
2. Núi Đẳng phong.
3. Núi Đà-ma-vật-lực-già.
4. Núi Bạch vân trì.
5. Núi Cao tụ.
6. Núi Phổ man.
7. Núi Thời tiết lạc.
8. Núi Trì hoan hỷ.
9. Núi Như ý.
10. Núi Câu-xa-da-xá.

Cõi Uất-đan-việt có biển lớn bao quanh, giống như cõi Diêm-phù-đề có bốn núi lớn, đó là:

1. Núi Tuyết.
2. Núi Dân-đà.
3. Núi Ma-la-da.
4. Núi Kê-la-sa.

Cõi Uất-đan-việt có mười núi lớn cũng lại như vậy.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 69

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 6)

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem trong mười ngọn núi lớn lại có những sông, ao, dòng nước, hoa quả, chim thú nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy trong núi Tăng-ca-xa, có cây Tăng-ca-xa hoa nở suốt sáu thời. Ánh sáng nơi cây ấy ngày đêm không mất, giống như lửa của ngọn đuốc lớn. Mùi hương của cây tỏa khắp một do-tuần. Cây cối hiện có nơi cõi Diêm-phù-đề chỉ giống nó một phần nhỏ. Như vậy, núi Tăng-ca-xa có bốn rừng lớn:

1. Rừng Thanh ảnh.
2. Rừng Điểu âm.
3. Rừng Hàm-tỳ-la.
4. Rừng Ôn lương.

Nếu đến rừng này thì hoa như mây từ trên hư không rơi xuống, hòa hợp tụ tập, nên gọi là núi Tăng-ca-xa (Tăng-ca-xa nghĩa là tụ tập).

Rừng Thanh ảnh là tùy theo tất cả những loài chim màu trắng hiện có sống ở đấy, do năng lực của rừng này nên các loài chim giống như màu lưu ly, vì thế gọi là rừng Thanh ảnh.

Rừng Điểu âm là rừng mà người nào vào đấy thì như những điều suy nghĩ, chim liền hót lên âm thanh vi diệu. Người cõi Uất-đan-việt trông thấy đều phát sinh hoan hỷ, nên gọi là rừng Điểu âm.

Rừng Ôn lương là rừng mà người nào bị lạnh đi vào rừng ấy thì sẽ cảm thấy ấm áp. Còn người nào bị nóng, vào rừng này thì sẽ mát mẻ. Trong rừng có loài chim bay theo gió, đấy là chim mạng mạng. Do sức mạnh của chim nên trong một niệm có thể đi một ngàn do-tuần. Người nào nhìn thấy chim ấy mà muốn đi thì lúc cõi chim này,

trong một niệm, có thể đi được một ngàn do-tuần. Chim mạng mạng này có thể hiểu được tiếng nói của loài người trong bốn cõi thiên hạ, cũng có thể nói được, thọ hưởng dục lạc, tham đắm dục lạc như con người. Hai cánh chim được trang sức bằng thanh bảo, thân thể chim thì dùng pha lê, xa cừ, báu xích liên hoa để tạo sự trang nghiêm, người trông thấy đều vui vẻ.

Xem xét núi Tăng-ca-xa có rừng thứ hai gọi là Anh vũ. Chim rừng Hoan hỷ, có ao hoa sen, nước suối vọt lên che khắp ở trên. Nếu ngỗng chúa ở cõi Diêm-phù-đề bị nóng sốt chết thì sẽ sinh lại trong ao này, như ngỗng chúa cõi Diêm-phù-đề ở trong ao A-na-bà-đạt-đa. Các giống chim ở trong rừng này như ngỗng, vịt, uyên ương, giao thanh, chim hằng-đồ-ma-na-bà, hoàng điểu, cừu cấp, chim truân-đầu-hê, hương điểu, chim tam-bà-xà, các chim cù-da-sa-tra, thanh hoan hỷ, lục thời hành, hỷ nguyệt minh, nguyệt xuất hoan hỷ, nhật sắc khổng tước... nếu khi thấy sấm thì phát ra âm thanh, chim sinh lạc, thiếu hoàng sắc, câu-la-bà, na-đề-bối, nê-quân-luân-đà, đà-bà-ca, tạp thân, chúng phong toàn... tiếng hót của các loài chim này vang khắp đến một do-tuần, giống như ong trong rừng cây ở cõi Diêm-phù-đề. Lại có Ô Điểu, chim sơn vũ, đệ nhất âm, khê điểu, chim bà-la-la, hoa phú thân, trụ liên hoa, thanh-ưu-bát-la, già-sa, tần-già-hạn, bàn-chu-tra, nhạo-sa-la, thường âm thanh, không hầu âm, kiến vân hoan hỷ, tăng-ca-ma, kiến đấu hoan hỷ, bạch vân... Còn có những loại chim khác trông rất đáng ưa. Chim ly sơn nhuế sống ở trong rừng cây, người cõi Uất-đan-việt trông thấy đều vui vẻ. Quan sát các loài chim sống ở trong rừng rồi, vị ấy biết rõ ràng về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem núi Tăng-già-xa có những cánh rừng nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy khu rừng thứ ba tên Hàm-tỳ-la, cây lá chen nhau, bóng râm mát mẻ dày đặc. Người cõi Uất-đan-việt vào rừng ấy để vui chơi. Rừng có cây ban diệp, tiếp theo là cây long hoa, cây am-bà-la, cây câu-bi-đà-la, cây ta-la, cây hỷ ái, cây điểu tức, cây bà-la-đa-la, cây xa-ma, cây ni-sa-ca-tỳ-đà, cây chu-đa, cây ca-la, cây tỳ-la-ca, cây kỳ-lân-đà, cây bà-cừu-la, cây hỷ hương, cây kiêu lạc, cây hề-đa-la, cây đa-ma-la, cây cừu-la-ca, cây thanh hình hương, cây

nguyệt luân, cây diệp hạnh, cây thường khai phu, cây ni-quân-luân, cây khai, cây a-thấp-ba-tha, cây chân-thúc-ca, cây xa-ma-lê, cây dương liễu, cây tỳ-la, cây ca-tỳ, cây na-lê-chi-la, cây ba-na-sa, cây vô giá quả, cây a-thù-na-hoa, cây ca-đàm-bà-la, cây nê-chu-la, cây thiên mộc hương, cây thừa nhiếp, hoa cây thủy sinh, hoa cây mạn-đà-la, hoa cây câu-xa-da-xá, hoa kim sắc, hoa ngân sắc, cây tỳ-lưu-ly, cây khổng tước chỉ tước, cây dị xứ hành, cây châu sinh, cây ca-ly-xa-hợp, cây bà-xa-ca, cây hổ tương ánh hậu, cây hoạt, cây kiên sinh, cây nhân-đà-la trường, cây ngạn sinh, cây hạn sinh, cây san hô sắc, cây cưu-ma-tu, cây tùng, cây ứng thời sinh, cây yên sắc, cây đang minh, cây phong động, cây ba tiêu, cây câu-sí-da-lạc, cây tán hoa, cây hoa vị phú, cây khai-ô-di-la, cây ức niệm, cây như phạn, cây ưu-đàm-bát-la, cây đầu đầu ma, cây phong toàn, cây phụ phong, cây lương phong, cây động diêu, cây vô ưu, có sáu mươi giống cây như vậy.

Hơn những cây kể trên, còn có những cây khác không thể kể hết. Vùng giữa, dưới rừng Hàm-tỳ-la còn có dòng suối, ao hoa, rất đáng ưa thích. Người cõi Uất-đan-việt không có sợ hãi, ưu sầu và bệnh khổ, không có vua, cũng không có những sự bức bách, khổ não, xa lìa oán đối, ganh ghét, ở nơi núi Tăng-ca-xa, rừng Hàm-tỳ-la hoan hỷ thọ lạc.

Quan sát núi Tăng-ca-xa rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cảnh rừng thứ tư ở núi Tăng-ca-xa thuộc cõi Uất-đan-việt có tên là Ôn lương. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy các loại ao nước mát ở rừng Ôn lương như trên đã nói. Hoa lá, cây trái, sông suối đầy đủ. Đó là sông Thanh lương rộng một do-tuần, nước sông rất sâu. Một sông khác tên sông Thanh tịnh, tiếp nữa là sông Vô trọc, sông Nhũ thủy, sông Phô đào trấp, sông Tô-ma, sông Mỹ-nhũ-nê bạch thủy, sông Ưc niệm, sông Nga vương, sông Áp, sông Uyên ương, sông Diệp âm thanh, sông Hoa lưu, sông Nhược dương, sông Đào ba lưu, sông Quyết lưu thủy lạc, sông Ca-đàm-bà-sí, sông Thù chủy, sông Nhiêu quy, sông Xích ngư toàn hành, sông Quân-tỳ-la, sông Ngư toàn, sông Hoa lưu, sông Mạt luân, sông Thủy tiểu, sông Bình ngạn,

sông Vũ thanh, sông Âm khúc lưu, sông Tùy thời chuyển, sông Vô lực, sông Sơn phong, sông Kim sắc thủy, sông Ngân sắc thủy, sông Ngân thạch, sông Chân châu sa, sông Sơn lưu, sông Vân chuyển, sông Xa cừ trang nghiêm, sông San hô thọ, sông Xuân hoan hỷ, sông Thu thanh thủy, sông Sơn cốc lưu, sông Phong luân tiểu, sông Tuyết thủy, sông Nhật bất chiếu, sông Tốc lưu, sông Hồi phục, sông Ni-quân-đà-lưu, sông Hương thủy, sông Khê-đa-ca hương huân, sông Vũ hoan hỷ, sông Truân-đầu-ma, sông Chu biến toàn chuyển, sông Vô lượng lưu, sông Tán thủy kiêu ngạn, sông Bà-cưu-la, sông Giảm thủy, sông Hoan hỷ toàn lưu, sông Hoại sơn, sông Vận hành, sông Ca âm, sông Cổ âm, sông Lô âm, sông Long nữ hỷ lạc, sông Dạ-xoa sở ái, sông Tiên nhân sở ái. Đó là cánh rừng thứ tư tên Ôn lương, thuộc núi Tăng-ca-xa, có đến bảy mươi dòng sông lớn như vậy, không kể những sông khác là vô số sông nhỏ. Rừng cây, hoa trái, mọi công đức đầy đủ. Quan sát sông Thanh lương rồi, vị ấy biết rõ ràng về ngoại thân.

Phần thứ năm của núi Tăng-ca-xa tên là Chấn lôi vân mạn long du hý vân mạn. Đó là Long vương Ly sơn Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca, Xỉ độc long chiếu ra ánh chớp sáng lớn, nổi mây phủ khắp nơi, tùy thuận thực hành theo chánh pháp. Có bảy ngàn rồng lớn như vậy ở cõi Uất-đan-việt, theo mùa làm mưa thấm nhuần cả đất bằng. Người cõi Uất-đan-việt giống như chư Thiên.

Lại nữa, người tu hành quán thân theo ngoại thân, như đã nói ở trước, hoặc cây, hoặc hoa, hoặc trái, hoặc quả, hoặc sông, hoặc hang đá, hoặc chỗ ở, hoặc bãi cỏ, hoặc thung lũng trong núi, hoặc hang núi... những nơi chốn như vậy không biết bao nhiêu là chỗ ở của chúng sinh, không nơi nào là không sinh, không chết, không lùi lại, không hiện ra, quanh quẩn hàng trăm ngàn lần tất cả những ái lạc. Các loài chúng sinh đều bị hủy hoại, ân ái chia lìa, tâm não loạn, hối tiếc. Ở đời ai cũng có kẻ oán, người thân, vô số nơi sinh, trăm lần sinh, ngàn lần sinh, hoặc là sinh trong nước, hoặc sinh trên đất liền, hoặc đi trong hư không. Nơi loài súc sinh, không một chúng sinh nào là không nhai nuốt lẫn nhau, không tàn hại lẫn nhau, không một chúng sinh nào là không kết oán. Như thân này của ta, đã từng sinh ra khắp nơi. Như vậy, này Tỳ-kheo! Không thấy một vùng đất nhỏ

như cây kim nào chẳng phải là chỗ ta đã từng sống chết, như trước đã nói. Quan sát núi Tăng-ca-xa rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem có những núi rừng thù thắng, vi diệu nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ hai tên là Bình đẳng phong, giống như vườn Hoan hỷ trên cõi trời. Rừng cây, hoa trái và ao hồ, sông suối ở núi Bình đẳng phong giống như trong núi Tăng-ca-xa. Nói rõ hơn, núi này lại có những sự thù thắng nào nữa? Núi Bình đẳng phong có ba trăm đỉnh núi vàng, sáng chói như mặt trời, năm trăm đỉnh núi bạc, như trước đã nói, công đức lớn hơn núi trước.

Người cõi Uất-đan-việt thân thể sáng chói, giống như trăng tròn, xa lìa sự sợ hãi, đích thực họ không còn sợ hãi nên gọi là không sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt sống trong núi này vui vẻ thọ lạc giống như trời Tứ Thiên vương. Vào bốn tháng mùa hạ, ở nơi vườn Hoan hỷ thọ hưởng năm thứ dục lạc, ở đây có những sự thù thắng nào? Trời Tứ Thiên vương không có xương, không có thịt, không có mồ hôi bắn. Người cõi Uất-đan-việt không thể sánh bằng, nhưng người cõi Uất-đan-việt xa lìa sự sợ hãi, hơn hẳn Tứ Thiên vương. Trời Tứ Thiên vương sống trong cung điện trên đỉnh núi cao còn ôm lòng sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt không có cung điện, nhà cửa, không có chấp ngã, ngã sở cho nên không có sợ hãi. Người cõi Uất-đan-việt khi chết được sinh lên cõi trên, vì thế không có sợ hãi. Trời Tứ Thiên vương không được như vậy. Người cõi Uất-đan-việt lại có những thắng pháp xa lìa sợ hãi, hơn hẳn Tứ Thiên vương. Cây cối rừng rậm hiếm có trong núi Bình đẳng phong như mặt trời thứ hai xa lìa sự sợ hãi nơi con người. Tùy theo ý nghĩ muốn gì thì từ trong cây đều hiện ra. Áo không có sơ vải, chuỗi anh lạc trang nghiêm. Hoặc nghĩ đến thức ăn thì trăm ngàn sông thức ăn, thức uống chảy tràn. Tiếng chim hót đáng yêu như trước đã nói. Vô số trăm ngàn ngỗng, vịt, uyên ương cánh bằng vàng, Tỳ-lưu-ly xanh. Vô số loài nai thân bằng vàng ròng, sừng bằng san hô, mắt bằng xa cừ, móng vuốt bằng ngọc xanh và vô số giống thú khác sống trong núi, cành cây che mát, mọc xen lẫn nhau như lưới chân châu. Chim câu-sí-la, âm thanh vi diệu của khổng tước, trăm ngàn dòng nước, vô số bờ sông tạo muôn

vẻ trang nghiêm cho núi này. Nước nơi tất cả sông suối đều đầy đủ tám công đức, là:

1. Đầy đủ mùi vị.
2. Trong sạch.
3. Thơm tho, thanh khiết.
4. Trừ được sự nóng khát.
5. Mát lạnh.
6. Uống vào không chán.
7. Không nhớ uest.
8. Uống vào không bệnh tật.

Không có cá dữ bơi qua khu vực sông suối nơi núi này. Có các loại ao như: ao hoa Quảng bác sơn, ao hoa Chúng sa, ao hoa Ngũ thọ, ao hoa Uyên ương ngạn, ao hoa Nga thủy, ao hoa Phiến sí, ao hoa Nhiêu bách điểu, ao hoa Đại san hô, ao hoa Trúc thọ, ao hoa Thâm, ao hoa Nguyệt ái, ao hoa Thượng hữu, ao hoa Tạt thủy, ao hoa Hồi phục, ao hoa Trúc lâm, ao hoa Tiêm ái, ao hoa Ngư toàn, ao hoa Tam-ba-đà-ngư-trá, ao hoa Phong trung, ao hoa Trì man, ao hoa Toàn chuyển, ao hoa Tịnh thủy, ao hoa Nguyệt quang, ao hoa Nguyệt luân, ao hoa Ly cầu, ao hoa Nhũ thủy trang nghiêm, ao hoa Thanh lương, ao hoa Nguyệt ái, ao hoa Pha lê toàn, ao hoa Tốc toàn, ao hoa Trừng tịnh, ao hoa Bất động, ao hoa Thiên ái, ao hoa Hoan hỷ, ao hoa Thiện vị, ao hoa Như ý vị, ao hoa Lạc, ao hoa Kê-châu-bà, ao hoa Cam lồ thượng lưu, ao hoa Long, ao hoa A-thù-na. Đỉnh núi Bình đẳng phong có bốn mươi bảy ao hoa như vậy. Núi Bình đẳng rất là thù thắng, ao trong núi đều có nước gồm đủ đặc điểm như trên đã nói. Núi này cao vọt như đâm thẳng vào hư không. Do núi cao nên có vườn rừng tốt đẹp, mọi thứ công đức không thiếu.

Đó là rừng Thanh lương, sắc trắng như mặt trăng, rộng một trăm do-tuần, có nhiều cây bạc, màu trắng như tuyết. Trong rừng này có ao hoa sen tên là Ly thủy y hoa. Kế nữa có ao hoa Phong phú, ao hoa Cự sắc, ao hoa Thường thủy, ao hoa Bình kiến, ao hoa Hoan hỷ, ao hoa Ca-đam-bà-bồ-đề-ca, ao hoa Nga sí, ao hoa Du hý, ao hoa Khả ái, ao hoa Kiến phong, ao hoa Lạc du hý, ao hoa Thường lạc, ao hoa sen Thường, ao hoa Thường hoan hỷ, ao hoa vân... Đây là mười sáu ao hoa tốt đẹp bậc nhất. Ngoài ra còn có vô lượng trăm ngàn ao

bậc trung, bậc hạ không tên khác. Tất cả ao hoa đều thanh tịnh, không có bùn đục, cũng không cấu uế. Ngỗng, vịt, uyên ương có tiếng kêu dễ mến, làm cho người cõi Uất-đan-việt thường được vui vẻ. Khổng tước, mạng mạng sống ở trong rừng này hót rất hay. Người tu hành quan sát núi Bình đẳng rồi thì nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, tin hiểu bốn thánh đế, xem xét núi Bình đẳng có một nơi nào gọi là thường còn, bất biến, hoặc lạc, hoặc ngã, hoặc là bất không, như trước đã nói. Tất cả chúng sinh bị lệ thuộc nơi sinh tử, làm sao lại không chết, không sinh? Tất cả sự yêu thương không bị chia lìa, không cách biệt và không bị hủy hoại? Người tu hành xem xét đỉnh núi Bình đẳng không thấy một nơi nào là thường hằng, không biến động, hoặc là ngã, hoặc là lạc, là chẳng không... Tất cả nơi chốn cư ngụ của chúng sinh không nơi nào là không có sống chết, yêu thương đều xa lìa và bị hủy hoại như vậy. Tất cả đều sinh tử, vô thường. Chúng sinh không có nơi nào là không sinh, không chết, không phát khởi, không hoại diệt, nên luôn nhớ nghĩ về bốn thánh đế. Quan sát đỉnh núi Bình đẳng ở cõi Uất-đan-việt rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Uất-đan-việt xem lại có những nơi chốn nào đáng yêu thích? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy núi thứ ba tên là Vật-lực-già, đầy đủ sự trang nghiêm. Như trước đã nói, núi Tăng-ca-xa, núi Bình đẳng gồm đủ mọi sự trang nghiêm nhưng núi này lại hơn hẳn. Núi Vật-lực-già có suối nước, sông mật, cây như ý như là cây vàng, trong sáu thời hoa quả luôn sum suê, tươi tốt, sáng chói như mặt trời. Núi Vật-lực-già có rừng Quang minh, rừng Kim quang toàn, rừng Ngân tụ, rừng Phổ sơn, rừng Nhu nhuyến.

Rừng Kim quang toàn rộng một trăm do-tuần, cây rừng bằng vàng ròng, có rất nhiều ong. Kế đến là rừng Ngân tụ, ngang rộng ba trăm do-tuần, có vô số cây bạc. Rừng này sáng chói như trăm ngàn mặt trăng, có nhiều sư tử và vô số loài chim thường ca hót vui vẻ, như đã nói ở trước.

Núi Vật-lực-già có cánh rừng thứ ba là rừng Thường lạc. Trong

rừng này có loài chim Thường du hý luôn hoan hỷ thọ lạc. Cõi này có người tên Giải thoát, vui vẻ tự tại, sống trong rừng Thường lạc, tùy ý đi chơi đây đó không ai ngăn trở, như các chúng trời hưởng mọi sự vui sướng.

Núi Vật-lực-già có khu rừng thứ tư tên là Nhu nhuyến, có nhiều cây vàng, cây bạc và cây san hô, rất nhiều giống chim tên là Giải thoát. Rừng này ngang rộng năm trăm do-tuần. Người thường có nhiều ham muốn sống ở đây. Vùng đất này mềm mại như bông vải mịn, cây hoa quả và ao hoa sen với vô lượng trăm ngàn con ong vây quanh.

Người tu hành quan sát ngọn núi thứ ba là Vật-lực-già rồi thì nhận biết ngoại thân rõ ràng, như trước đã nói.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Uất-đan-việt lại có những nơi nào đáng ưa khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ tư tên Bạch vân trì, rộng một ngàn do-tuần, hoàn toàn do bạch ngân trong suốt tạo thành, sáng chói hơn cả mặt trăng, như mặt trăng tròn xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề, làm mất ánh sáng của những ngôi sao, núi Bạch vân trì cũng lại như vậy. Người cõi Uất-đan-việt sống trong rừng này tên Thường phát dục, ưa thích dạo chơi trên núi Bạch vân trì, dùng hoa sen trang sức, không có sợ hãi, ưu sầu, cực nhọc, nóng lạnh, đói khát. Thường yêu thích ca hát, cười đùa, vui chơi thọ lạc nơi ao hoa sen, vui vẻ dạo chơi khắp núi cùng với các thể nữ, thường làm việc ái dục, không có buồn bã.

Núi Bạch vân trì có các vườn rừng như: Rừng Cổ âm thanh, rừng Áp âm, rừng Ưc niệm, rừng Thủy thanh.

Rừng Cổ âm là rừng khi Thiên chúng cõi trời Man trì đánh trống trời thì phát ra những âm thanh vang động vi diệu, ví như các loại đàn không hầu, sênh, sáo hòa hợp phát ra tiếng. Đánh lên tiếng trống trời vang động qua khỏi núi này thì âm thanh nơi cõi Diêm-phù-đề không thể sánh bằng một phần mười sáu.

Vườn rừng, chim thú, vùng đất ao hoa, sông vàng, suối bạc, công đức như vậy. Âm thanh của trống trời như trước đã nói. Người thường khởi dục nghe tiếng trống trời thì luôn thọ hưởng sự tham ái nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc như chúng trời Ca-lâu-túc ở trong vườn

Hoan hỷ thọ hưởng thú vui cõi trời.

Khu rừng thứ hai tên là Áp âm, ao hoa nơi rừng ấy có đến trăm ngàn loại, không thể kể hết. Rừng này có các nai báu như nai bi-na-sa, nai bảo trang nghiêm, nai điều phục, nai nhạo âm thanh, nai hỏa sắc, nai xa-la, nai đấng đầu nham, nai sơn phong hành, nai giá-ba-la, nai phổ nhãn, nai ca-chi-đa-na bảo, nai kim giác, nai ngân trắc, nai phong lực, nai thực thọ diệp, nai trụ thủy âm thanh, nai hành lâm, nai san hô, nai ao khiếm, nai tế yêu, nai hắc bì, nai xa-thâu-đa-na, nai nhật quang minh, nai nhu nhuyến, nai bạch... có đến hai mươi lăm loài nai như vậy. Người thường ưa dục luôn vui đùa cùng với nai. Tùy theo nghiệp của từng người, nơi núi Bạch vân trì thọ hưởng niềm vui tương tự.

Lại nữa, khu rừng thứ ba là Ưc niệm, người tên Lạc Dục, nếu có suy nghĩ gì thì trên cây liền hiện ra. Tất cả vườn rừng đều tươi đẹp, đáng yêu thích, như trước đã nói.

Núi Bạch vân trì có cánh rừng thứ tư tên Thủy âm thanh. Các vị Tiên nhân sống trong rừng này hay dạo chơi thọ lạc. Khi nóng bức họ nhảy vào trong ao nước tắm mát thỏa thích. Các vị Tiên nhân ấy như: Tiên nhân Vô Ngại, tiên nhân Lực, tiên nhân Từ Hành, tiên nhân Hư Không Hành Lực, tiên nhân Xuyên Vân Hành, tiên nhân Hành Nhật Đạo, tiên nhân Hành Lượng, tiên nhân Bạch Sắc, tiên nhân San-na-đa, tiên nhân Cứu-thi-ca, tiên nhân Sơn Vô Ngại, tiên nhân Thường Lạc, tiên nhân Càn-đà-la, tiên nhân Hành Hư Không, tiên nhân Phú Vật, tiên nhân Nội Trú, tiên nhân Xà-quật, tiên nhân Thường Lực, tiên nhân Nga Điện, tiên nhân Long Điện, tiên nhân Phóng Điện Quang, tiên nhân Trụ-ma-la-da, tiên nhân Kê-đa-ca-man, tiên nhân Lạc Thể Nữ, tiên nhân Lạc Tửu, tiên nhân Trụ Di-lâu Sơn, tiên nhân Tam-xa-na, tiên nhân Thường Du Hỷ, tiên nhân Thường Hoan Hỷ, tiên nhân Thùy Trang Nghiêm, tiên nhân Phi Hành, tiên nhân Chú Tạng. Đây là ba mươi vị Tiên nhân sống tại núi Bạch vân trì với đủ các thứ trang nghiêm như thế, luôn dạo chơi, hát múa vui cười quanh vùng ao Thủy âm thanh, tùy theo nghiệp của mình đã tạo, các tiên nhân thường cùng các thể nữ tương tự dạo chơi thọ lạc.

Như vậy, xem khắp các cây rừng trong núi Bạch vân trì rồi, vị

ấy biết rõ về ngoại thân. Núi Bạch vân trì giá như có một pháp thường hằng không chuyển động, không thay đổi, không hoại diệt thì pháp ấy thuộc về Niết-bàn.

Như vậy, Tỳ-kheo không thấy pháp nào là thường, lạc, không chuyển động, không biến đổi, không hủy hoại. Tất cả các pháp đều vô thường, hủy hoại và biến đổi, giống như ánh sáng mặt trời phá tan bóng đêm tăm tối. Thế gian vô thường, trước vui sau khổ, chìm đắm không thoát ra được. Quả ái không vui như quả yêm-ba-ca, như chất độc, như dao, khi được thì rất vui, chỉ vui trong nháy mắt, như ánh chớp không dừng lại, như dòng nước luôn chảy xiết, như thành Càn-thát-bà mê hoặc, lừa dối con người. Tất cả người tham lam như trái chín cây, đều phải rơi rụng, như thức ăn trộn lẫn chấp độc, khi tiêu hóa bị khổ sở vô cùng, giống như lưỡi dao bôi mật, cũng như mũi kích bén, nó mê hoặc, dối gạt vô số trăm ngàn chúng sinh, giống như cây đại thọ mọc chỗ hiểm bên bờ sông. Các dục vô thường cũng lại như vậy.

Người tu hành quan sát rõ về dục rồi, sinh lòng chán lìa, chánh niệm quán xét diệt trừ bao thứ phiền não cấu uế.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những sông núi đáng ưa thích nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ năm tên Cao sơn, ngang dọc một ngàn do-tuần, ánh sáng chiếu khắp, cây vàng rờn thì lá bằng tỳ-lưu-ly, cây bạch ngân thì lá bằng san hô, cây bằng tỳ-lưu-ly thì lá bằng vàng rờn, tỏa sáng như đèn.

Lại có vô số các loại cây khác, ao hoa sen, những vườn rừng để dạo chơi. Các giống hươu, nai, nhiều đỉnh núi cao như trước đã nói. Những chúng trời Man trì, chúng trời Tam không hầu từ nơi núi Tu-di đi đến núi Cao sơn dạo chơi thọ lạc. Núi Cao sơn này đều do các thứ báu tạo thành, có năm đỉnh lớn, mỗi đỉnh cao năm mươi do-tuần, rộng hai trăm do-tuần. Ở trong hang sâu nơi đỉnh thứ nhất là núi vàng, sinh ra tất cả những thứ báu như tỳ-lưu-ly, san hô, xa cừ, báu pha-lê-ca, báu xích liên hoa, báu nhu nhuyễn, báu thanh nhân-đà, báu chúa rất xanh, áo trời tự nhiên hiện ra.

Đỉnh núi thứ hai là núi bạc có đầy đủ cây bạc, có rất nhiều ngưu đầu chiên-đàn. Nếu khi các chúng trời đánh nhau với A-tu-la,

ai bị đao kiếm làm thương tổn thì dùng ngư đầu chiên-đàn này bôi lên sẽ lành ngay. Vì đỉnh núi ấy hình dáng tựa như đầu bò nên loại cây chiên-đàn mọc ở đây gọi là ngư đầu chiên-đàn.

Đỉnh thứ ba tên là Thiên nữ lạc, dùng vàng, bạc, lưu ly làm vườn rừng, đất mềm khiến người vui vẻ dạo chơi. Kẻ phàm phu ngu si bị ái dục mê hoặc, không nghe chánh pháp, thường ham thích dục lạc.

Đỉnh thứ tư tên là Sinh sắc. Tứ đại Thiên vương thường ở trong vườn bồ đào dạo chơi thọ lạc. Tất cả cầm thú, Dạ-xoa, tiên nhân, người cõi Uất-đan-việt thấy đều thọ hưởng dục lạc. Sông rượu bồ đào chảy tràn khắp, mùi vị như mật, cũng có mùi vị như đường phèn, hoặc có vị cay, hoặc là những vị xen lẫn. Bên bờ sông nơi đỉnh núi này có nhiều cảnh sinh động với nhiều loài thú như trâu, bò, dê, heo, chó, cáo, voi, ngựa, lạc đà, lừa, cọp, gấu, sư tử, báo... tạo nên vô số sắc màu. Đỉnh núi có tên Sinh sắc vì ở đó phát sinh những cảnh sắc sinh động.

Đỉnh thứ năm là cánh rừng tỳ-lưu-ly, có những ao hoa sen thân bằng tỳ-lưu-ly, hoa mềm mại. Như là ao hoa sen thiên mã, ao hoa sen chúng đa, ao hoa sen chuyển hành, ao hoa sen hoa phú, ao hoa sen nhật chiếu, ao hoa sen nhu nhuyễn ngọc, ao hoa sen mật lâm, ao hoa sen hương phong, ao hoa sen thường thủy, ao hoa sen thập chủng... Núi này lại có sông lớn chảy tràn khắp nơi, nước gồm đủ sáu vị, cây Nhất thiết ý dùng để tô điểm, các cây hoa, trái, sông, ao... cũng rất nhiều như trước đã nói. Quan sát đỉnh núi thứ năm rồi, vị Tỳ-kheo ấy biết rõ về ngọai thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán núi Cao sơn, biết rõ về pháp quả báo nơi nghiệp, biết rõ về quả báo nơi nghiệp của các chúng sinh. Chúng sinh do nghiệp của bản thân nên bị lưu chuyển, do nghiệp của mình đã tạo mà sinh nơi núi này. Khi nghiệp thiện hết, do nghiệp bất thiện nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu có nghiệp thiện thì được sinh trong cõi trời, cõi người. Người ở quanh bốn phía núi Cao sơn tên là Lạc Thiện Lạc, thường mong ước, ham muốn không biết đủ. Như vậy, Tỳ-kheo nói kệ:

Ví như lửa bắt củi

Như biển nhận các sông

*Ái dục khó nhàm chán**Thế nên phải xa lìa.*

Như vậy, vị Tỳ-kheo tu hành dùng nhãn căn thanh tịnh, quan sát thấy các chúng sinh này ở trong sự độc hại, lo sầu, buồn khổ lớn nhưng vẫn vui vẻ cười đùa. Chúng sinh không biết tất cả đều khổ, vô ngã, vô thường, tất cả pháp không, tất cả đều tối tăm, tất cả đều sinh tử, không có thường lạc, chẳng phải vắng lặng, thanh tịnh, chẳng phải tịch diệt. Tất cả của cải nhất định bị hủy hoại, pháp ấy không thật, cuối cùng rơi vào các đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ví như mặt trời mọc thì phải có lặn, tất cả chúng sinh cũng lại như thế, có sinh ra ắt phải bị chết đi. Ví như vào mùa xuân, khắp mặt đất, cây rừng, cỏ thuốc um tùm. Đến mùa thu, mặt đất, cây cối, cỏ thuốc, rừng rậm, vũng nước, ao hoa... tất cả đều suy tàn, biến đổi. Tuổi thiếu niên giống như mùa xuân, già cả như mùa thu. Người cõi Uất-đan-việt không thể hiểu được rằng: Tất cả thiếu niên cường tráng đều phải đến lúc suy yếu, già nua. Ví như vào mùa hạ, trời đổ mưa lớn, sông có bờ đê, các dòng nước chảy về tràn đầy lai láng, đến đầu mùa đông thì hết thủy đều giảm bớt. Sự giàu có, vui vẻ đầy đủ giống như mùa hạ. Sự giàu có, vui vẻ bị hủy hoại giống như đầu mùa đông. Ví như hoa sen tươi tốt đầy ắp, các loài ong thích thú vui vẻ thọ lạc. Sương tuyết rơi xuống thì hoa sen héo tàn, các loài ong bay đi. Loài người cũng vậy, nếu không bị tật bệnh, buồn bã thì giống như hoa mới nở, nhưng đến khi suy kém bệnh hoạn thì giống như hoa héo tàn. Các loài ong vây quanh giống như sự giàu có, vui vẻ, bà con tụ họp đến. Chúng sinh như vậy bị ái dục mê hoặc, không hiểu đó là đang tự suy tàn.

Như vậy, Tỳ-kheo xem xét các thứ vườn rừng, cây cối, hoa cỏ, sông suối, ao hồ, tiên nhân, cầm thú, hang động nơi núi Cao sơn rồi, vị ấy nhận biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy xem cõi Uất-đan-việt lại có những ngọn núi đáng ưa nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ sáu tên Man trang nghiêm. Núi ấy có đủ thứ xinh đẹp với những thứ cây đủ màu sắc: đỏ, lục, xanh, vàng như cây Tạt hoa lâm. Lại có cây hoa tên Vô ưu. Lại có các cây hoa khác như Kim điệp,

Chi phú, A-đề-mục-đa-ca thân vàng, lá vàng, gió thổi làm xao động mặt nước. Lại có cây Ni-quân-luân-đà, lá bằng tỳ-lưu-ly, cây Ba tiêu lá bằng san hô, thấy mặt trời thì trổ dậy. Lại có cây ĐỀ-la-ca, khi thấy ánh sáng mặt trăng thì liền nở hoa ra. Lại có cây hoa Câu-mâu-đà, lúc không có mặt trời thì nở ra. Lại có cây hoa tên Bán nguyệt hỷ, cây hoa tên Na-la-ca-la, cây hoa tên Tam hoan hỷ, cây hoa tên Bàn-đầu-thời-bà. Lại có cây hoa gặp khói liền tăng trưởng. Lại có cây hoa tên Vô ưu, nếu người nữ chạm vào hoa liền hiện ra. Lại có cây hoa tên Quân-đà, tính rất mềm mại. Lại có cây hoa Thi-lợi-sa, nếu được chân người giẫm lên thì liền tăng trưởng. Lại có cây hoa Bì-đa-bà, khi ẩm áp thì có hương thơm. Lại có cây hoa Cưu-cưu-ma, lưu chuyển qua nhiều nước khác. Lại có cây hoa Kiến cát. Lại có hoa sen tên Thiện ý, người, trời đều yêu thích. Lại có hoa sen tên Thanh Ưu-bát-la sinh ra trong nước. Lại có hoa sen tên Thường khai phu. Lại có hoa sen tên Sư tử ca-đàm-bát-la. Lại có hoa sen tên Thủy tiểu, bước chân giẫm nhẹ lên thì liền nở ra. Lại có cây hoa Vô ưu đỏ, nếu người nữ giẫm chân lên thì do có sắc, hương, vị, xúc của người nữ, hoa liền hiện ra. Lại có cây hoa A-tra-ca. Như vậy, có tới hai mươi hai loại cây hoa dùng làm vòng hoa để trang sức. Hoặc có hoa màu vàng ròng, màu lưu ly, hoặc có hoa màu bạch ngân, hoặc có hoa thân sắc vàng, hoặc có hoa màu lục, hoặc hoa tạp sắc, hoặc là ở trong ao, hoặc bên gốc cây, hoặc trong rừng rậm, hoặc có khắp tất cả mọi nơi.

Lại có các loài chim vàng ròng làm thân, bạch ngân làm cánh. Hoặc có loài chim thân bằng bạch ngân, cánh bằng vàng ròng. Hoặc có loài chim thân bằng san hô, cánh bằng tỳ-lưu-ly. Hoặc thân là tỳ-lưu-ly, cánh là báu chúa xanh. Hoặc thân là pha lê, cánh là vàng ròng. Hoặc có các loại chim vàng ròng làm bụng, cánh bằng bạch ngân, lưng bằng tỳ-lưu-ly. Hoặc có những loài chim bảy báu làm thân, như báu chúa xanh, báu ma-già-la, báu pha-lê-ca, xa cừ, san hô, báu ma-tô-cưu-lưu-ma-lợi, báu xích liên hoa. Như vậy, do nghiệp báo của mỗi loài mà những con chim có đủ thứ màu sắc, đủ loại âm thanh, vô lượng loại thân. Người cõi Uất-đan-việt do nghiệp lực của mỗi người mà có vô lượng cây rừng tạp sắc, núi, sông, ao, hoa vô cùng đáng ưa và vui thích. Như ý niệm trong tâm họ được các thứ

báu tươi đẹp tô điểm, do nghiệp lành từ đời trước, nên hóa ra các thức ăn, thức uống thích hợp, sông suối, ao hồ, rừng cây xinh đẹp khắp nơi. Bất cứ nơi chốn nào trong núi Man trang nghiêm, người cõi Uất-đan-việt cũng thọ hưởng mọi thứ an lạc. Người ở trong núi ấy tên là Thường Du Hý, giống như chư Thiên, vào bốn tháng mùa hạ, tụ tập bên gốc cây ba-lê-da-câu-từ-dà vui vẻ thọ lạc, chỉ trừ hàng thân thuộc, thân có xương thịt và các chất mồ hôi dơ bẩn, ngoài ra thì đều như vậy.

Lại nữa, người tu hành xem xét pháp nơi nghiệp quả của chúng sinh có ba loại: kiêu mạn phóng dật và không tạo nghiệp lành. Ba loại đó là:

1. Ý vào sắc đẹp mà sinh lòng kiêu mạn.
2. Cây vào tuổi thiếu niên mà sinh lòng kiêu mạn.
3. Dựa vào mạng sống mà sinh lòng kiêu mạn.

Thân không làm nghiệp lành, miệng không tạo nghiệp lành, ý không nghĩ nghiệp lành, nhưng nhờ vào nghiệp lành thù thắng từ trước mà được sinh lên cõi trời, rồi từ nơi cõi trời thoái chuyển lại bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ái dục trong cõi người giống như mật ngọt trộn lẫn chất độc, phải chịu khổ sở lớn, là sự trói buộc lớn nhất, là nơi chốn xấu ác nhất. Ái dục trói buộc chúng sinh nhưng chúng sinh không biết nó sinh ra từ đâu và đi về nơi nào. Tất cả các dục giống như quả chân ba ca, ban đầu có chút ít vị ngọt nhưng về sau thì đắng vô cùng, giống như lưới che phủ chúng sinh, khiến họ không biết đang rơi xuống triền núi hiểm trở. Ái dục bị chia biệt là nỗi khổ lớn, như lửa thiêu đốt. Sức cường tráng không dừng lại, như nước từ trên núi cao chảy mãi không dừng nghỉ, biến đổi, suy hoại. Trong năm đường ác, không một nơi nào không bị gió nghiệp ác thổi, xoay vần trong các cõi, nhưng chúng sinh vẫn không nhàm chán sinh tử. Quan sát người Thường Du Hý nơi núi Man trang nghiêm rồi, vị ấy biết như thật về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem nơi cõi Uất-đan-việt lại có những núi, sông, ao hoa... đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên là Thời Lạc, rộng một ngàn do-tuần, cao ba mươi do-tuần, sáu thời luôn tươi tốt. Sáu thời là:

1. Đầu mùa đông.
2. Cuối mùa đông.
3. Đầu mùa xuân.
4. Cuối mùa xuân.
5. Đầu mùa hạ.
6. Cuối mùa hạ.

Vào thời thứ nhất có những loại hoa nào? Đầu mùa đông có cây thường nở hoa, gọi là hoa Bất hợp. Kế nữa có hoa Kiên, hoa đông, hoa Phong phú, hoa Bà-khư-la, hoa Thiện hương, hoa Vô nha, hoa Áp âm, hoa Đệ nhất, hoa Khả ái, hoa Lương lãnh cụ túc, hoa Thân sinh, hoa Dạ khai, hoa Đệ nhất kiên, hoa Mặt trời. Đây là mười lăm loại hoa sinh ra nơi núi Thời lạc vào đầu mùa đông giá lạnh.

Thời thứ hai vào cuối mùa đông, lại có hoa sen sinh ra nơi núi Thời lạc, cõi Uất-đan-việt. Do nghiệp lạnh nên hoa A-đề-mục-ca theo từng niệm rơi rụng. Đó là hoa Cửu-la-bà-ca, hoa Bát-đầu-ma, hoa Bát-ma-ca, hoa Cửu-la-bà-ca, hoa Đa hương, hoa Phong toàn, hoa Tam-ma-chá, hoa Vô ưu, hoa Chân-thức-ca, hoa Vô ưu xanh, hoa Bất hợp, hoa Hương câu-vật-đà, hoa A-di-đồ-ca, hoa Quật sinh, hoa Hà-ngạn-sinh, hoa Ni-chi-lam, hoa Đỏ, hoa Bà-na-đế, hoa Điều ái, hoa Thường khai, hoa Bách diệp. Có hai mươi loại hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa đông.

Và đến đầu mùa xuân như hoa A-đề-mục-ca... trải qua hai mùa trên núi Thời lạc, ở cõi Uất-đan-việt.

Lại có các loại hoa sinh vào cuối mùa xuân như hoa Chiêm-bạc, hoa Tô-ma-na, hoa Thiện sắc tập, hoa Đồ-ma-la, hoa Hương, hoa Phong liên, hoa Trừ cơ hương, hoa Thi-lợi-sa, hoa Đỏ, hoa Đẳng hương, hoa Thường hương, hoa Đàm-bà-la-vị, hoa Phong nuy, hoa Bách diệp, hoa Úy nhật, hoa Chư-lan-đế, hoa Hộ sắc, hoa Đồ-trí-la. Trong núi Thời lạc có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa xuân.

Do sức nơi nghiệp lạnh của người dân cõi Uất-đan-việt nên vào đầu mùa hạ ở núi Thời lạc lại có các thứ hoa là Chi-đa-ca, hoa Cửu-tra-xà, hoa Xa-đa-bà-hi-nị, hoa Ca-đàm-bà, hoa Ni-chu-la, hoa Đồ-đề-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Long thiệt, hoa Vô gián ái lạc, hoa Thiện

vị, hoa Thiện hương, hoa Phổ diệp, hoa Nhất thiết nhiếp thủ, hoa Chuyển, hoa Tỷ cảnh giới, hoa Ngũ diệp, hoa Ái vũ, hoa Ái quán, hoa Đồ-ma, hoa Thủy lưu, hoa Tuyệt sắc. Có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra trong núi Thời lạc vào đầu mùa hạ.

Do nghiệp báo lành của người cõi Uất-đan-việt, nên trong núi Thời lạc vào cuối mùa hạ lại có các loại hoa khác, đó là hoa Tiếu, hoa Tô ma na, hoa Thường Chiêm-bạch, hoa Lâm sinh, hoa Hư không chuyển, hoa Dạ khả ái, hoa Nhất thiết phương, hoa Lưu, hoa Du hý địa, hoa Lạc, hoa Sơn cốc, hoa Lục sinh, hoa Ca-đàm-bà, hoa Tỳ-dương-già, hoa Nga toàn, hoa Tu-lưu-tỳ, hoa Đa-ma-la-bà, hoa Thủy, hoa Nguyệt, hoa Hiểm nọan thượng. Có hai mươi giống hoa như vậy sinh ra vào cuối mùa hạ.

Trong núi Thời lạc, cõi Uất-đan-việt, cây cối, hoa quả, ao hồ, hoa sen thường thay đổi khắp nơi. Núi Thời lạc này cũng luôn có tất cả hoa quả như các núi khác. Người sống nơi núi ấy gọi là Đà-lợi-chi-ma.

Lại nữa, người tu hành biết được quả báo của nghiệp, tạo sao chúng sinh nghiệp trước đã hết, không tạo nghiệp mới mà không biết nơi thời tiết luân luân chuyển, khiến chúng sinh bị mất thân mạng. Thời tiết như lửa lớn thiêu đốt củi, mạng sống, như trận mưa đá tàn ác phá hủy cây mạng sống non màu mỡ, như sư tử nuốt hại người và thú, như sông chảy mãi cuốn người và cây cối trôi nổi đến một nơi khác. Hết thủy pháp chết đều không thể tránh khỏi, tại sao chúng sinh không hiểu biết và không thấy sự già, bệnh, chết đã đũa cọt, phá hoại hết thủy sự cường tráng nơi niên thiếu và tất cả dục đã hủy hoại tất cả sức lực? Sự khinh thường cười cợt nơi tất cả mọi người chính là gốc của sự gầy gò ốm yếu có thể hủy diệt nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Mũi dài chảy tràn, lưng còng, không thể đứng thẳng, răng, khớp xương, gân mạch đều rã rời không thể đi lại tự tại, bị tuổi trẻ khinh chê; khi sắp chết, chẳng còn chút hơi sức, đại tiểu tiện ra quần, ưa nằm nghỉ. Tại sao chúng sinh không thấy được sự già yếu ấy mà lại ham phóng dật? Do phóng dật nên không thấy thân sắc chắc chắn phải có bệnh tật. Do bệnh tật nên bốn đại không điều hòa, các căn không thuận hợp. Tất cả gân, thịt, da, máu, mỡ, tinh tủy đều khô kiệt, ghét tất cả mùi vị, không thể ngồi dậy, chỉ nhớ mong thầy

thuốc để được an ổn. Tất cả sự ăn uống vào miệng đều khó chịu, mỗi mệt, cực nhọc vô cùng, không thể đi đứng, muốn ngủ nhiều, thân thể gầy ốm, chỉ còn da bọc xương, tất cả thân tộc và vợ con đều xa lánh do thấy cái chết đáng sợ. Nhưng những chúng sinh này không hiểu biết. Người tu hành quan sát sự phóng dật của chúng sinh như thế rồi sinh tâm thương xót nên tu tập bốn phạm hạnh Tỳ, Bi, Hỷ, Xả.

Người tu hành quan sát người nơi cõi Uất-đan-việt như vậy, khởi tâm thương xót, xem xét mọi biểu hiện nơi thân như giặc không khác. Thân như bọt nước, các thức như huyễn, sự giàu sang như giấc mộng. Quan sát như vậy rồi, vị ấy sinh lòng nhàm chán.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng, sông hồ thù thắng, khả ái nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên là Hoan hỷ trì. Núi này có rừng cây tên là Chu biến, ngang dọc năm trăm do-tuần, được tô điểm tạo sự trang nghiêm bằng tất cả những chất quý báu như vàng, bạc, đồng, các chất báu, chất rượu, mật, chất của sáu vị và các chất khác. Khắp rừng ấy, hoa tỳ-lưu-ly bò lan, quần quanh hoa sen cánh vàng, cọng bằng bạch ngân, hoa vàng, lá bạc, thân Tỳ-lưu-ly, hoa sen tròn tựa như mặt trời mới mọc. Những giống chim đủ loại khiến cho ao hồ ở vùng này thêm sinh động như: vịt trời, ngỗng, chim nông, chim bà-ca, chim vàng, chim bạch hầu, chim già-sa, chim ma-đầu-cầu, chim uyên ương, chim ba-bà, chim hạc, chim a-ta, chim sa-la-sa, chim đề-di-la, chim bà-cầu, chim thời, chim úy nhiệt, chim dạ hành, chim lạc-bát-đầu-ma-hoa-bộ, chim tân-đầu-ba, chim trụ thủy ba. Có hai mươi giống chim như vậy ở trong các ao hoa sen.

Qua khỏi rừng Phổ biến núi Hoan hỷ trì, ngay giữa núi khoảng năm trăm do-tuần lại có vùng núi rộng năm trăm do-tuần tên là Trúc ngạn, có người sống trong núi này. Núi ấy có cây Quân-trì phát ra âm thanh ca hát rất hay, Thiên nữ nghe thấy đều từ nơi hư không lắng nghe. Vườn, rừng, sông, hồ, ao hoa sen ở đây thấy đều đầy đủ như trước đã nói.



KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 70

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 7)

Lại nữa, người tu hành quan sát quả báo nơi nghiệp của các chúng sinh, như vậy, các chúng sinh này phải than khóc, cố sao lại ca múa, vui cười mà không xem xét sự buông lung? Chúng sinh ở địa ngục chịu khổ não, than khóc bi thảm, không biết vì bị lưới ái dục trói buộc, do thân, khẩu, ý tạo nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu khổ báo lớn. Chịu đủ thứ khổ báo rồi, lại như nghiệp đã tạo bị đọa vào địa ngục Hoạt, địa ngục Hắc thăng, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Tiêu nhiệt. Chúng sinh do năm dục trói buộc, chìm nổi trong biển lớn sinh tử. Như vậy, người tu hành quán xét nghiệp báo nơi con người rồi thì nhận biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy nơi cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên Tâm Thuận, ngang dọc một ngàn do-tuần. Ở trong núi ấy thường có Khẩn-na-la nữ sống nơi đỉnh núi ca hát rất hay. Bên bờ sông, vườn rừng, chỗ đất bằng, hang núi có nhiều ao hoa. Có những khu vườn rừng như rừng Chi-đa-chi, rừng Rông, rừng Na-lê-chi-la, rừng Bà-na-sa, rừng Khư-la, rừng Am-bà, rừng Vô giá, rừng Kim-tỳ-la, rừng Ca-ty-tha, rừng Khổng tước, rừng Câu-sí-la, rừng Anh vũ, rừng Hà trì, rừng Liên hoa, rừng Ưu-bát-la, rừng Tân-đầu-ba-lợi-đa, rừng Cư-la-bà-ca, rừng Mạng mạng điểu, rừng Đa-la.

Như vậy, trong những khu rừng ấy có tất cả các thứ châu báu, những âm thanh du dương vi diệu. Hết thấy mọi người đều vui vẻ lắng nghe nên bị si ái che lấp, làm tăng thêm ngọn lửa tham ái. Nếu có người nghe những âm thanh ca hát của Khẩn-na-la nữ thì chỗ

tham ái càng tăng gấp bội. Chú nai đói nào đang ăn cỏ trong miệng, nghe những âm thanh ca hát ấy thì bất giác cỏ rơi rớt xuống. Chim chóc bay nhảy trên cây, cùng nhau vui đùa, mổ ăn những trái cây ngon ngọt, nếu nghe những âm thanh này thì đều dừng lại. Bầy ong nghe những âm thanh ấy thì không hút những mùi vị ngọt. Tiên nhân nào đang bay trong hư không, nghe âm thanh này thì cũng dừng lại không bay nữa. Như vậy, âm thanh của Khẩn-na-la nữ trong rừng Tâm thuận rất là êm tai, vui thích.

Núi này toàn là tỳ-lưu-ly báu, vàng, bạc làm đá, san hô làm cây, chân châu làm cát, ao bát-bà-la có hoa sen bằng pha lê, có loài ngỗng trắng, màu sắc như vỏ ốc. Lại có những con nai xinh đẹp bằng bảy báu, nơi vườn rừng có các thứ chim như câu-sí-la, khổng tước, mạng mạng... tiếng hót của chúng rất dịu dàng. Cũng có các ao nước, những bầy ong với màu sắc rực rỡ như vậy. Hết thấy mọi người trong núi Tâm thuận, hoặc thấy hoặc nghe lòng đều sinh ưa thích, ham muốn. Tất cả nam nữ đến núi dạo chơi luôn vui vẻ cười đùa, lòng khoan khoái.

Núi Tâm thuận lại có việc đáng ưa thích thứ hai là: Như ánh sáng của núi Tu-di phát ra từ trên cao chiếu sáng đến hai trăm do-tuần, còn ánh sáng nơi núi Tâm thuận thì từ trên tỏa chiếu đến hai ngàn do-tuần. Ánh sáng ấy trong suốt làm cho ánh sáng của cây vàng, ánh sáng của núi tỳ-lưu-ly, hết thấy đều thành màu trắng. Giống như ánh sáng vàng rờng nơi trên núi chúa Tu-di khiến cho cỏ cây gần đó đều thành sắc vàng, ánh sáng nơi núi Tâm thuận cũng khiến cho tất cả cầm thú, sông hồ, ao nước, cây hoa đều biến thành màu trắng. Do sức sáng trên núi Tâm thuận mà có giống người Bạch nhân sống nơi núi ấy, ánh sáng cũng màu trắng, có nhiều sức lực đoan nghiêm, thường vui vẻ, rất thanh tịnh, dùng các thứ hương vi diệu xoa thân, trang sức bằng tràng hoa, ca hát, cười đùa, ưa thích âm thanh, không có ganh ghét, không có tâm về ngã và ngã sở, cũng không ngã mạn. Tất cả ánh sáng đều biến thành màu trắng, cũng dùng các thứ hương bột xoa thân, những âm thanh ca hát người nghe đều vui thích. Cây như ý sinh ra loại rượu thơm ngon, uống vào không bệnh hoạn. Tùy theo ý nghĩ của giống người ở đây mà áo từ nơi cây sinh ra, không có khác biệt giữa chỉ khâu ngang dọc. Vô số

các thứ ăn uống, các vật trang sức cũng như vô số các loài chim hót rất hay, khiến người ngủ mê say. Lại có những giống chim cũng hót rất hay, làm cho người tỉnh giấc. Các loại ao hoa sinh ra nhiều giống hoa. Như vậy, giống người có ánh sáng trắng chịu nghiệp quả giống như nghiệp lành bậc thượng, trung, hạ của họ đã tạo mà hưởng sự vui thích.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tại sao những chúng sinh khi nghiệp lành hết phải chịu sự khổ về thoái đọa, chết chóc? Khi thọ sinh do tinh cha huyết mẹ, ở trong niêu đạo thức sinh thọ thai, gió nghiệp tụ tập, hòa hợp chuyển động bảy ngày thay đổi một lần, gọi là A-phù-đà. Trong thời kỳ A-phù-đà do đời trước không sát sinh nên thức tâm không diệt, không bị hư nát. Bảy ngày tiếp theo gọi là Thân-già-na, phiền não làm mờ tối thức, nhưng vẫn không bị hủy hoại. Như thế, đến bốn mươi chín ngày gọi là nhục đoàn (cục thịt) trụ trong thai khoảng giữa phân và nước tiểu. Khi người mẹ cử động, hoặc người mẹ ăn uống gì thì bào thai bị đè nén, cực khổ như bồ đào bị ép. Lại do gió nghiệp thổi động cục thịt, cục thịt tăng trưởng, sinh ra năm bọc tròn, đó là hai chân, hai tay và đầu. Lại do gió nghiệp chuyển động, tăng trưởng sinh ra phân mô, trong ấy có các mạch như cái ống trên thông với sinh tạng. Nếu người mẹ ăn thức ăn nóng, thức ăn lạnh, hoặc ngon hay dở thì thức ăn đó theo lỗ ống (mạch gân) đi vào trong rốn để nuôi mạng sống nơi thai giúp nó không chết. Như vậy, khi ở trong thai, bào thai chịu các khổ não lớn. Nếu không bị chết, không bị hoại diệt thì bị nước ối làm dơ bẩn. Mười tháng nơi thai như lao ngục, bị khổ não bức bách, khắp thân thể giống như bị núi đè. Sau khi được sinh ra, đứa bé tiếp xúc với gió, với mặt trời phải chịu nhiều khổ sở. Thả ra trên mặt đất thì tùy ý bò đi, tự rút ngón tay, trong ngón tay sinh ra sữa khiến đứa trẻ phát triển và có thọ mạng, lớn lên thành đứa trẻ, rồi trưởng thành, tráng niên và dần dần suy yếu, già nua.

Khi gió diệt, do nghiệp nơi chúng sinh nên nghiệp tạng xoay chuyển như nghiệp đã tạo, hoặc thiện, hoặc ác theo đấy mà thành tự. Chúng sinh như thế hiện thấy quả báo của nghiệp khổ não là vậy nhưng vẫn còn phóng dật. Gốc khổ phải thọ nơi sinh tử đó là sinh. Nào lạnh, nóng, đói, khát, mệt mỏi, bệnh hoạn, ốm đau, yêu

thương chia lìa, oán ghét gặp nhau... ở trong sinh tử, sinh là nỗi khổ lớn, theo sinh tử xoay vần. Vô thường, khổ, không, sinh diệt, vô ngã, tại sao người cõi Uất-đan-việt lại không hiểu biết? Như thế mọi thứ từ hang núi, vườn rừng, hoa quả đến sông suối, ao hồ, hoa sen... tất cả đều chịu sự vô thường hủy hoại, trở về với hư không. Tất cả chúng sinh đều phải chết nếu được sinh lên cõi trời. Khi mạng sống ở đấy hết thì tùy theo nghiệp đã tạo lại bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Quan sát về quả báo của nghiệp như vậy, người tu hành thấy rõ sinh tử thông qua người bạch quang minh mà sinh lòng thương xót.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem nơi cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng đáng ưa nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên Câu-xa-da-xá, ngang rộng một ngàn do-tuần, có ao hoa sen tên là Thanh lương, ngang rộng năm trăm do-tuần. Đây khắp trong ao là những hoa sen sắc vàng, không có bùn dơ. Vô số những bầy ong, ngỗng, vịt, uyên ương làm tăng thêm vẻ đẹp nơi ao hoa. Ao hoa còn có hoa câu-xa-da-xa cõi trời, hoa mạn-đà-la, cây cối, hoa quả, sông suối, hang động, vườn rừng, ao hồ mát mẻ như trước đã kể. Ngay giữa núi Câu-da-xá, vùng đất rộng khoảng năm trăm do-tuần có tám vạn bốn ngàn cung điện kỳ lạ và khả ái. Hoặc có cung điện bằng vàng ròng thì lan can bằng bạch ngân. Hoặc có cung điện bằng bạch ngân thì lan can bằng vàng ròng. Cung điện bằng pha lê thì lan can bằng tỳ-lưu-ly. Cung điện bằng tỳ-lưu-ly thì lan can bằng pha lê. Cung điện là ngọc báu xanh thì lan can bằng xa cừ. Cung điện bằng xa cừ thì lan can bằng báu nhân-đà... Như vậy, xen lẫn giữa những lan can báu là những lưới linh báu đầy khắp. Âm thanh ca múa, cười đùa, kỹ nhạc vui rộn khiến lòng người luôn hoan hỷ, cây bồ đào bờ lan khắp nơi. Giống như thành lớn Thiện kiến, Thiện pháp đường nơi cõi trời Đao-lợi, núi lớn oai nghiêm Câu-xa-da-xá cũng lại như vậy. Núi này cũng có tám vạn bốn ngàn cung điện với các vườn rừng, sông hồ, cây cối, hoa quả... thấy đều gồm đủ. Người sống trong núi ấy tên là Tạt sắc, tâm thường hoan hỷ, ca múa, cười đùa, ăn uống vui vẻ.

Lại nữa, người tu hành quan sát nghiệp và quả báo, chúng sinh vì sao không thấy nỗi khổ ái ân phải xa lìa? Tất cả chúng sinh vì ân

ái phải chia lìa, đi đến nơi khác, không biết hết thủy đều phải chết, đều phải hoại diệt, tùy theo nghiệp đã tạo mà nhận lấy quả báo. Nếu có nghiệp lành thì được sinh lên cõi trời, sinh vào cõi người, còn nếu là nghiệp ác thì bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người Tạng sắc ở đây thường buông lung, không biết nhàm chán, đắm nhiễm nơi dục lạc của sắc, thanh, hương, vị, xúc, bị ái trói buộc, chìm nổi nơi sông ái, thiêu đốt trong lửa dục nhưng vẫn không hiểu biết về lý vô thường, chết đi hoại diệt rơi vào nơi chốn tăm tối vô tận, không thấy được nỗi khổ của sự già nua, hủy hoại tuổi thiếu niên cường tráng, không thấy lửa chết sắp thiêu đốt mọi người, có thể khiến phải vĩnh viễn xa lìa tất cả người thân. Chết giống như ngọn lửa lớn thiêu đốt cây mạng người, đốt cháy rừng chúng sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem người nơi cõi Uất-đan-việt do nghiệp gì được sinh trong mười núi? Mười núi đó là:

1. Núi Tăng-ca-xa.
2. Núi Bình đẳng phong.
3. Núi Vật-lực-già.
4. Núi Bạch vân trì.
5. Núi Cao tụ.
6. Núi Man trang nghiêm.
7. Núi Nhân-đà-la-lạc.
8. Núi Hoan hỷ trì.
9. Núi Tâm thuận.
10. Núi Câu-xa-da-xá.

Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh này do nghiệp lành từ đời trước: không giết, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, tạo mười nghiệp lành nên sinh trong núi này.

Lại nữa, người tu hành quan sát về nghiệp, quả báo xem do nghiệp gì mà những chúng sinh kia sắc lực, hình tướng hơn hẳn những chúng sinh khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh kia có chánh kiến, thực hành bố thí, tâm không dua nịnh, không não hại chúng sinh, lòng ngay thẳng, hay thương xót, thực hành theo chánh pháp, thân gần với chánh pháp. Do nhân duyên này nên sau khi qua đời, những chúng sinh ấy được sinh vào

đường lành, sinh nơi cõi trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam. Ở đó, khi mạng chung được sinh nơi mười núi này. Khi chết ở nơi này được sinh qua nơi khác.

Lại nữa, người tu hành quan sát về nghiệp, quả báo xem do nghiệp duyên gì mà những chúng sinh này được nhận quả báo thù thắng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh ấy do đời trước bố thí sự không sợ cho những người sợ hãi, cứu giúp, đem lại sự sống cho những kẻ tử tội, do nhân duyên này nên khi chết được sinh vào đường lành, hoặc sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, hoặc sinh lên cõi trời Tam thập tam, hoặc sinh lên cõi trời Dạ-ma.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem những chúng sinh ấy do nhân duyên gì mà được sinh lên cõi trời thù thắng, hơn hẳn những cõi trời khác, có sắc diện, tướng mạo khả ái, được chúng sinh cúng dường?

Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh này ở đời trước thích nghe chánh pháp của Đức Phật, Thánh pháp Tỳ-nỳ, đọc tụng pháp Phật, cho dù chỉ một bài kệ, đọc tụng suy nghĩ. Do nhân duyên được nghe một câu chánh pháp nên được làm chuyển Luân Vương, thống lãnh bốn cõi thiên hạ, khi chết ở nơi ấy thì được sinh lên cõi trời, trở lại nơi sáu cõi trời thuộc dục giới một lần, hai lần, cho đến bảy lần, đó là trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, khi mạng chung ở cõi trời này thì sinh đến cõi trời khác. Do tâm lành nên được vui thọ hưởng sắc, thanh, hương, vị, xúc, lại được sinh trở lại nơi cõi trời, mạng chung do đời trước nghe chánh pháp nên đời sau chứng được Sơ thiên, sinh lên cõi trời Phạm thiên, hoặc trời Phạm chúng, hoặc trời Đại phạm. Lại do diệu lực từ nhân duyên của chúng tử nghe chánh pháp nên đời sau chứng đắc đệ nhị thiên, ở đấy qua đời thì được sinh lên cõi trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm. Lại do diệu lực từ nhân duyên của chúng tử nghe pháp nên đời sau đắc đệ tam thiên, sinh lên cõi trời Biến tịnh, trời Phước đức sinh. Lại do nhân duyên nghe chánh pháp, tu tập, hồi nghĩa lý, suy xét, nên đời vị lai chứng được đệ tứ thiên, dùng lửa trí là đấm nhiễm thiêu đốt cây phiền não, sinh lên cõi trời Vô lượng thiên, trời Biến thiện, trời Quảng quả. Lại do nhân duyên

nghe chánh pháp, chửi tu hành, đọc tụng, hỏi nghĩa lý, tư duy, giúp cho những người tà kiến trụ trong chánh kiến, độ tất cả hữu tình qua khỏi hiểm nạn, diệt trừ hết các lậu, đắc đạo Duyên giác. Người nào phát nguyện cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì thành tựu quả vị Vô thượng Chánh giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Do diệu lực từ nhân duyên nghe chánh pháp: nghe chánh pháp là nghe bố thí, trì giới, lấy đó làm căn bản.

Vì sao? Nghe pháp ở đây nghĩa là: Người tại gia hay xuất gia nghe nói về quả báo của bố thí đã hiểu rõ rồi và thực hành bố thí, biết đúng quả báo của bố thí. Nghe quả báo của trì giới và giữ gìn giới cấm. Nghe quả báo của trí tuệ, tu tập trí tuệ, nghe rồi liền được sinh lên cõi trời, sau cùng được giải thoát. Nghe pháp là chửi tu để sinh Thiên, đạt đến Niết-bàn. Bố thí hết thảy hoặc bố thí của cải để sinh sống, hoặc bố thí vô úy, hoặc bố thí trì giới, thì bố thí nghe chánh pháp là bố thí đệ nhất. Trì giới nghe chánh pháp cũng là đệ nhất. Nếu nghe chánh pháp rồi thuyết giảng cho người khác, giúp họ bỏ điều ác, khiến chánh pháp tăng trưởng là người cha của chánh pháp.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua cõi Uất-đan-việt lại có những người nào ở? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy phía Bắc cõi Uất-đan-việt có nước ngang rộng hai ngàn do-tuần.

Nước thứ nhất tên Ca-xa-tỳ-lê, ngang rộng ba trăm do-tuần. Nước này có sông tên Ca-xa-tỳ-lê, nơi ở của dân chúng tại đây cũng tên Ca-xa-tỳ-lê. Ao hoa sen, hoa quả, vườn rừng, cành lá đan xen lẫn nhau, như đã nói ở trước.

Đi hết nước này có sông tên A-di-đa. Biên vực của vùng này ngang rộng bảy trăm do-tuần, vườn rừng, ao hoa thảy đều đầy đủ, như trước đã nói. Bên bờ sông A-di-đa có năm nước nữa:

1. Nước Thiên quang trì.
2. Nước Ba-la-xa trì.
3. Nước Man y.
4. Nước Khổng tước âm.

5. Nước Sơn kiến trụ.

Nước Thiên quang trì ngang rộng một trăm năm mươi do-tuần. Nước Ba-la-xa trì ngang rộng một trăm năm mươi do-tuần. Nước Man y rộng hai trăm do-tuần. Nước Khổng tước âm rộng một trăm do-tuần. Nước Sơn kiến trụ ngang rộng một trăm do-tuần.

Lại có mười nước, mỗi mỗi nước đều rộng một trăm do-tuần. Mười nước đó là:

1. Nước Câu-đăng-già.
2. Nước Trì hương.
3. Nước Hắc phục.
4. Nước Chuyển mục.
5. Nước Sơn hiểm nại.
6. Nước Thuận hành.
7. Nước Tứ phương.
8. Nước Viên.
9. Nước Phát phú.
10. Nước Tăng-già-đa.

Lại xem xét các nước này thấy sông ao, vườn rừng, hoa quả đầy đủ, cũng như trước đã nói. Bốn phương của châu ấy, mặt người cũng như vậy, như mặt người cõi Diêm-phù-đề giống như hình dáng của châu lớn, trên rộng dưới hẹp. Người cõi Uất-đan-việt khuôn mặt cũng giống như châu lớn. Xem xét cõi Uất-đan-việt, tất cả đảo, đảo nhỏ, hang núi, vườn rừng, hoa quả, sông hồ, cầm thú đều đầy đủ. Xem xét như thế rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân: qua cõi Uất-đan-việt, Cù-đà-ni, giữa hai cõi ấy lại có những núi rừng, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy: giữa hai cõi Uất-đan-việt và Cù-đà-ni có một biển lớn tên là Phổ nhãn, rộng một vạn do-tuần, có một vùng nước xoáy rộng một do-tuần, do sức mạnh của rồng tạo thành.

Qua khỏi biển lớn ấy có một núi lớn tên Du hý man, ngang dọc mười ngàn do-tuần, do hơi rồng thiêu đốt nên núi có màu như mực đen.

Vượt hết vùng núi này, có một biển lớn tên Cụ tư duy, ngang dọc một ngàn do-tuần, có nhiều cá lớn như cá đề-di, cá đề-di-nghê-

la, cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la... Các loài cá như vậy đầy khắp trong biển, biển rất sâu, người trông thấy sợ hãi. Trong biển này có rong Lạc trụ đã xa lìa mọi sự sân hận.

Đi khỏi biển lớn này có một biển lớn nữa tên là Thủy vân, ngang rộng mười ngàn do-tuần. Trong biển sóng lớn luôn nổi lên hoặc mười do-tuần, hai mươi do-tuần, ba mươi do-tuần.

Tiếp theo vùng biển này, có một đảo lớn tên Chân châu hợp, có nhiều chân châu. Nếu cá hoặc rong bị chết trong nước thì sẽ bị nổi, đẩy ra khỏi đảo. Đảo này ngang dọc một ngàn do-tuần.

Rời khỏi vùng đảo này có một núi lớn tên Bảo sơn, ngang rộng bằng nhau là năm ngàn do-tuần. Đỉnh núi có bảy báu, tỳ-lưu-ly... giống như đỉnh núi chúa Tu-di thứ hai.

Vượt hết núi này rồi có rừng Chân-thúc-ca, rộng hai ngàn do-tuần. Các loại vườn rừng, hoa quả đầy đủ.

Rời khỏi vùng rừng này rồi có một núi lớn rộng năm ngàn do-tuần, có ao hoa sen vàng. Ngõng, chim trời trên các đỉnh núi luôn hót vang.

Tiếp sau vùng núi này có một biển lớn rộng mười ngàn do-tuần, nước sắc vàng ròng đầy khắp, trong biển phát ra ánh sáng màu vàng óng. Biển này có núi vàng tên Kim thủy, cao năm trăm do-tuần.

Qua khỏi núi này rồi là cõi Cù-đà-ni rộng chín ngàn do-tuần, có mười ức làng xóm, một vạn hai ngàn thành. Thành lớn thứ nhất có đến năm trăm làng xóm. Giống cõi Diêm-phù-đề có hơn ba trăm thành lớn khác, như thành Ba-trá-lê-phát-đa. Cũng vậy, cõi Cù-đà-ni có năm trăm thành lớn như Đại vân tụ... Thành Đại vân tụ rộng mười hai do-tuần, ngã tư đường, nhà cửa, lầu gác đầy khắp trong thành. Thành lớn bậc nhất trong cõi này tên là Bách môn, thành tiếp theo là Lan thuẩn, Nê-mục-la, Quang minh, Sơn cốc... Có các thành lớn bậc nhất như vậy thuộc giữa thành trung tâm.

Lại có những nước lớn tên là Già-đa-chi, Tăng-sai-na-đa, Ma-ni Ngân, Phiên. Những nước lớn bậc nhất này ví như các nước lớn bậc nhất trong cõi Diêm-phù-đề, như là nước Ca-thi, Kiều-tát-la, Ma-già-đà... Nước bậc nhất nơi cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy.

Kế tiếp, có các nước vùng trung tâm như là Ni-khí-la, Đơn trì,

Già-đô-la, Câu-lan-đồ, Tỳ-đa-sa, Quật hành. Biên giới của cõi Cù-đà-ni có những nước như vậy. Tất cả là hai mươi lăm nước lớn tóm thâu hết thủy các nước, giống như mười tám nước lớn ở cõi Diêm-phù-đề. Cõi Cù-đà-ni có năm con sông lớn:

1. Sông Quảng.
2. Sông Quân-châu-sư-ba-đế.
3. Sông Nguyệt lực.
4. Sông Lạc thủy.
5. Sông Tăng-chi-na.

Giống như bốn sông lớn của cõi Diêm-phù-đề là: sông Hằng-già, sông Tân-đầu, sông Bà-xoa, sông Tư-đà.

Cõi Cù-đà-ni có năm núi lớn, đó là:

1. Núi Long phi.
2. Núi Tam phong.
3. Núi Chu môn.
4. Núi Bách tiết.
5. Núi Kiên.

Giống như bốn núi lớn ở cõi Diêm-phù-đề là:

1. Núi Tuyết.
2. Núi Dân-đà.
3. Núi Ma-la-da.
4. Núi Kê-la-sa.

Cõi Cù-đà-ni có ba cái ao lớn là:

1. Ao Thâm ngạn.
2. Ao Vô gián.
3. Ao Phóng quang.

Giống như những ao A-na-bà-đạt-đa và ao Chiêm-ba ở cõi Diêm-phù-đề.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Cù-đà-ni thọ dụng những gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Cù-đà-ni có rất nhiều trâu nghé. Tất cả con gái đều có ba vú. Như người nữ ở cõi Diêm-phù-đề mang thai mười tháng mới sinh, người nữ cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy. Như người nữ nơi cõi Diêm-phù-đề hai vú đều chảy sữa, người nữ nơi cõi Cù-đà-ni ba vú đều chảy sữa cũng lại như vậy. Như cõi Diêm-phù-đề vườn rừng đầy đủ,

cõi Cù-đà-ni vườn rừng, hoa quả, sông hồ hết thủy cũng đều đầy đủ, trái cây có nửa mùi vị, hoa có nửa mùi thơm và nước sông chỉ có phân nửa vị.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ra ở cõi Cù-đà-ni? Tạo nghiệp bậc hạ, bậc trung sinh ra ở cõi Cù-đà-ni chăng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những nơi sinh ra khác ít giữ giới, ít bố thí, ít nghiệp lành, ít thực hành theo chánh pháp. Vì sao ít giữ giới? Vì ở đời trước do nghèo khổ nên nhận giữ giới thuê, hoặc do sợ hình phạt, chẳng phải vì tâm thanh tịnh, đảnh lễ Phật, Pháp, Tăng. Gần gũi quốc vương, được của cải bố thí do gần vua, không đọc tụng kinh, bố thí nơi chẳng phải phước điền, người tham lam, tà kiến thì cho là phước điền, xem mười điều thiện là cấu uế, làm những việc không thanh tịnh, do đó chết ở cõi Diêm-phù-đề, sinh ra ở cõi Cù-đà-ni.

Như vậy, không biết đâu là điều lành, đâu là điều ác. Ăn chỉ biết nửa mùi vị, thiếu trí tuệ, tham đắm phụ nữ... tất cả đều do nhân duyên nơi nghiệp đã tạo từ đời trước mà sinh ra ở cõi Cù-đà-ni. Tất cả chúng sinh đều do nghiệp bao trùm, do nghiệp nên hành động tạo nghiệp và bị lưu chuyển. Như do những nghiệp lành, nghiệp ác đã tạo mà chúng sinh phải chịu quả báo như vậy. Nếu tạo nghiệp lành thì được sinh lên cõi trời, nếu tạo nghiệp ác thì đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nghiệp mà chịu quả báo tương tự. Như gieo trồng hạt giống, nếu trồng lúa thì được lúa, trồng nếp thì được nếp, trồng cỏ sinh ra cỏ. Nếu đem hạt giống gieo trồng nơi đất xấu thì kết quả thu hoạch giảm sút, nếu đem hạt giống gieo trồng trên đất tốt thì thâu nhiều hạt quả chắc. Như trồng lúa đỏ thì không sinh ra những thực vật khác. Trồng đậu thì được đậu, trồng mía thì được mía, dùng ruộng tốt thì quả cũng nhiều. Như ba loại ruộng:

1. Phước điền thí.
2. Phước điền khổ thí.
3. Khổ thí.

Phước điền thí được gọi là bậc thượng.

Phước điền khổ thí được gọi là bậc trung.

Khổ thí được gọi là bậc hạ.

Ngoại trừ công đức của tư duy, cũng như ba loại ruộng sau:

1. Ruộng nhiều đá, cũng nhiều màng nước (phèn) là ruộng bậc trung.

2. Ruộng nước đầy đủ, không có cỏ dại, lại không có lớp màng nước, cũng không có trộm cắp (sâu bọ...), gọi là ruộng bậc thượng.

3. Ruộng có nhiều màng nước, cỏ xấu, nước không điều hòa, lại có nhiều trộm. Đây là ruộng bậc hạ.

Nếu nông phu siêng năng thêm công sức thì được hạt chắc.

Nội pháp, ngoại pháp là do nghiệp bao trùm, tùy theo nghiệp lưu chuyển, nghiệp biến đổi không dừng do mỗi mỗi uy lực, mỗi mỗi nhân duyên, mỗi mỗi thọ sinh. Người cõi Cù-đà-ni không tu tịnh nghiệp nên sinh ra ở nơi đất này, chết rồi do nghiệp của mình tạo mà phải lưu chuyển trong sinh tử. Như vậy, người tu hành quan sát nghiệp của ngoại pháp rồi thì nhận biết ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi cõi Cù-đà-ni lại có những núi, sông, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy giữa hai châu của cõi Cù-đà-ni và cõi Phát-bà-đề có một biển lớn tên Thanh tịnh thủy, ngang rộng một vạn hai ngàn do-tuần, nước trong tràn ngập, có nhiều sò, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá na-ca, cá ma-già-la, cá quân-tỳ-la, cá thất-thâu-ma-la, cá cũng có màu xanh.

Qua khỏi biển này có núi San hô ngang dọc năm ngàn do-tuần, có những chúng sinh hung dữ ở trong núi ấy.

Vượt qua vùng núi ấy có biển nước nóng, với nhiều rắn độc, hơi của rắn độc làm cho nước biển nóng lên. Do có rắn độc nên không có một chúng sinh nào ở đây. Vì hơi nóng của chất độc nên tất cả chúng sinh đều chết.

Đi hết biển này, có một biển lớn tên Xích hải, ngang rộng một vạn năm ngàn do-tuần. Rồng và A-tu-la sống dưới biển ấy. Vì sự ăn uống nên sân giận, ghét ganh, thường đánh nhau. Có rồng tên Ma-đa-lê-na, A-tu-la tên Tăng-già-đa.

Tiếp theo vùng biển ấy, có một đảo lớn tên nước La-sát Nữ, ngang rộng hai ngàn do-tuần. Đảo này có nữ La-sát tóc dài, ăn nuốt hương hoa và thịt đốt trong lửa, một niệm có thể đi hai ngàn do-tuần, thường hại người khác. Trên đảo La-sát ấy, hài cốt, máu thịt rơi vãi hôi thối đầy khắp nơi.

Rời khỏi đảo này, lại có một đảo lớn nữa tên nước Tỳ-xá-già Quỷ Nữ, ngang rộng năm ngàn do-tuần. Quỷ Tỳ-xá-già tên là Phát Phú sống trên châu này.

Vượt hết vùng đảo này, có một núi lớn tên Nhiêu sơn, ngang rộng năm trăm ngàn do-tuần, có nhiều cây rừng như là: cây na-lê-chi-la, cây ba-na-bà, cây vô giá quả, cây đa-la, cây đa-ma-la, cây tỳ-da-la, cây câu-la-ca, cây đà-bà, cây khư-đề-la, cây đề-la-ca, cây a-thù-na, cây ca-đàm-bà, cây nê-đồ-la-bà, cây bà-trá, cây khư-thù-la, cây am-bà-la, cây tỳ-vị-bàn-đà, cây bà-đa-lợi, cây chân-thúc-ca, cây rỗng, cây vô ưu, cây kỳ-lân-đà, cây chi-đa-ca, cây ca-ni-ca-la, cây a-đề-mục-đa-ca, cây na-phù-ma-lợi-ca, cây ba-trá-ca, cây ba-tiết-la, cây ca-tỳ-tha, cây tỳ-la-bà, cây thiên mộc hương, cây ba-đầu-ma, cây chiêm-ba-ca, cây ca-la-tỳ-lược-ca, cây thanh vô ưu, cây cưu-la-bà-ca, cây quân-đà, cây bà-đà-la, cây cưu-trá-xà... Có nhiều giống cây trái như vậy. Nơi nào cũng có suối chảy. Vua Càn-thát-bà luôn dạo chơi trong rừng ấy.

Đi khỏi vùng núi ấy, có một biển lớn rộng năm trăm do-tuần, tên Nhũ thủy, màu sắc, mùi vị của nước trong biển giống như sữa không khác, có cá lớn dài năm do-tuần sống ở đấy.

Tiếp theo biển lớn này, có một núi cát rộng một ngàn do-tuần, không có cây cối và các dược thảo.

Vượt qua núi này lại có một biển lớn tên Long mãn, rộng sáu ngàn do-tuần, có các loài rồng tên Chiên-già-la sống tại đây, giao chiến với nhau, thích làm mưa to.

Đi tiếp khỏi vùng này, có một biển lớn khác tên Tô-vô-đà-la, ngang rộng hai ngàn do-tuần, mặt nước không động, tĩnh lặng trong suốt, có nhiều cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la, cá thất-thâu-ma-la và các loài sò ốc sống dưới biển.

Lại nữa, người tu hành biết được nghiệp, quả báo. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy tất cả mọi nơi: núi, sông, biển, bãi nhỏ, rừng núi như đã nói, không một nơi nào là không sinh, không chết, không phát khởi, không hoại diệt, tất cả ân ái đều phải chia ly, không một nơi nào chẳng phải do nghiệp nên biến đổi không ngừng. Không có một nơi nào chẳng phải do nghiệp chi phối, không một nơi nào chẳng phải do nghiệp mà lưu chuyển, nhận chịu nghiệp quả của

mình, hoặc sống, hoặc chết. Không có núi, sông, biển, bãi nhỏ nào chẳng phải là chỗ sinh tử. Núi, sông, biển, bãi nhỏ không thể kể hết, chẳng phải nơi ta sinh ra, trong trăm ngàn ức, trăm ngàn nẻo sinh tử đều là yêu thương phải xa lìa, oán ghét phải gặp gỡ; nơi trăm ngàn ức, trăm ngàn sự sinh tử bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không có bắt đầu không có kết thúc, bị lưới tham lam, sân giận, ngu si trói buộc nên lưu chuyển, luân hồi, vì thế cần phải chán ghét, xa lìa sinh tử, chớ tham đắm. Sự sinh tử này rất là khổ não, lâu dài, đau đớn, bức bách, khó chịu đựng nổi. Sự già chết, sâu bi, khổ não, buồn rầu độc hại, tất cả có sinh chắc chắn là phải chết, bị hủy hoại. Ở trong sinh tử không có một chút sự thường hằng nào cả. Ví như khi mặt trời mọc lên thì không còn một chút tối tăm. Quan sát về sinh tử cũng lại như vậy. Như thế, người tu hành quan sát ngoại thân và biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua khỏi biển Bình đẳng lại có những núi, sông và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy nơi cõi Phất-bà-đề ngang rộng tám ngàn do-tuần, có nhiều đảo nhỏ vây quanh, xóm làng, thành ấp, sông ao, cây cối, đảo lớn nhỏ, hang núi, cây cỏ, hoa quả, cầm thú... hết thảy đều đầy đủ. Có sáu núi lớn:

1. Núi Đại Bà-xa.
2. Núi Tân man.
3. Núi Khổng tước tập.
4. Núi Thú dục.
5. Núi Hải cao.
6. Núi Chân châu man.

Khắp cõi Phất-bà-đề cũng như bốn núi lớn ở cõi Diêm-phù-đề đã nói ở trước.

Núi Đại Bà-xa ngang rộng ba ngàn do-tuần, có ba khu rừng lớn, mỗi mỗi khu rừng đều rộng một ngàn do-tuần. Ba khu rừng là:

1. Rừng Tu-di.
2. Rừng Lưu thủy.
3. Rừng Dục man.

Cây cối rừng rậm đầy đủ, như cây ha-lê-cần, cây bình diện, cây cốc sinh, cây chi đẳng, cây ngạn sinh, cây thạch sinh... như

những cây cối đã kể ở cõi Diêm-phù-đề. Người sống nơi núi này là giống người Đại man. Trong núi có sông Bà-lô, sông Lưu sa, sông Hiệp lưu, sông Tốc lưu, sông Long thủy, sông Quang lâm, sông Chinh-ca.

Ngọn núi lớn thứ hai tên là Tân man, ngang rộng một ngàn do-tuần. Núi này có rừng Cửu-trá, rừng Hành, rừng Thiên mộc hành, rừng Yên, rừng Cửu thù. Trong núi có sông Đa-la-phú, sông Giác vy, sông Ái thủy, sông Nhiếp niệm, sông Yên tiếu. Người ở trong núi gọi là Câu-tri-la.

Lại nữa, người tu hành quan sát ngọn núi thứ ba tên Khổng tước tụ, ngang rộng một ngàn do-tuần. Núi này có bốn rừng lớn:

1. Rừng Vân.
2. Rừng Bách trì.
3. Rừng Cao hống.
4. Rừng Chân châu luân.

Lại có sông lớn như là sông Nê-quân-luân-đà, sông Đại hỷ, sông Ái lâm, sông Tiên lưu, sông Kết. Trong núi Khổng tước tụ có người sinh sống gọi là Thanh yết.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Phất-bà-đề có ngọn núi thứ tư tên Thú dục. Núi này có rừng tên Xa-tri-la, rừng Khả ái, rừng Di-già, hoa quả đầy đủ, cũng như trước đã nói. Trong rừng có sông tên Niết-mậu-ca, sông Phổ tiếu, sông Ca-la-la. Rừng còn có giống thú tên Điều phục, Phổ ảnh, Mao thú, Kiến tẩu, Vi mã, Vô đạo, Tiên thú, Đa-la-đầu-noa, Hảo nhĩ, Tượng đầu, Đệ nhất nhi, Ái ảnh, Thố mao, Đà thân, Hắc vĩ, Bạch đầu, Đoan chánh, Xà thiệt, Cầu-nha, Già-bà-da, Kiềm bà, Hùng tỉnh tỉnh. Các loài thú như vậy ở cõi Diêm-phù-đề hoặc có hoặc không.

Nơi núi Thú dục, vườn rừng, sông hồ, hoa quả, cây cối, hết thấy đều đầy đủ như đã nói ở trước. Tất cả ao hoa cũng như cõi Diêm-phù-đề. Người sinh sống trong núi Thú dục này gọi là Tốc lực.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Phất-bà-đề thấy có ngọn núi thứ năm tên là Hải cao, rộng một ngàn do-tuần. Vườn rừng, hồ nước, hoa quả đều đầy đủ, như trước đã nói. Núi có rừng tên Tam đích, rừng Yết hầu bế, rừng Sơn. Trong rừng có sông Tam giác, sông

Cao hoán, sông Thạch thanh. Người sinh sống nơi núi Hải cao tên Già-chi-la. Quan sát núi Hải-cao rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Phát-bà-đề có những núi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ sáu tên Chân châu man, ngang rộng một ngàn do-tuần. Vườn rừng, sông hồ đầy đủ khắp chốn. Các loại hoa quả, cầm thú cũng như trước đã nói. Núi Chân châu man là nơi phát sinh một sông lớn tên Bất kiến ngạn, rộng một do-tuần. Người sinh sống nơi núi Chân châu man gọi là Phổ nhãn.

Như vậy, cõi Phát-bà-đề có sáu ngọn núi bao quanh. Cõi này có ba thành lớn:

1. Thành Thiện môn.
2. Thành Sơn lạc.
3. Thành Phổ du hý.

Mỗi thành lớn rộng ba do-tuần. Có sáu mươi ba thành bậc trung và bậc hạ. Một thành bậc trung tên Cưu-trá-hàm, tiếp theo có thành Đại Ba-xá, thành Phổ Hống là các thành bậc trung lớn nhất. Những thành bậc hạ như thành Nhất thiết phụ, kế tiếp có thành Đại âm, thành Khoáng dã khổng huyết là thành bậc hạ lớn nhất.

Lại có ba ức năm mươi vạn ba ngàn năm trăm năm mươi sáu làng xóm. Làng xóm đứng đầu là Ca-thi-ma-la, tiếp theo là các thôn xóm Thủy mật, Căn thôn thọ đề thôn, Nhất thiết nhân, Diệp tụ lạc, Tỳ-đầu-la, Ba-ca-thôn, Tỳ-trá, Ma-ma, Na-đề, Già-trá-úng, Đồ-kha, Lâm, Xích toàn, A-xoa, Phong xuy, Man thôn, Đảnh thọ, Hắc phạn... là những thôn xóm bậc nhất.

Những người sống ở đây gương mặt tròn đầy, giống như hình dáng của vùng đất đỏ. Người cõi Diêm-phù-đề tóc tai đẹp đẽ. Người cõi Uất-đan-việt mắt đẹp, mơ mộng. Người cõi Cù-đà-ni trán cao, bụng thon cân đối. Người cõi Phát-bà-đề dài vế, vai đẹp. Người trong bốn cõi thiên hạ thân hình đẹp đẽ như vậy.

Lại nữa, người tu hành quan sát về quả báo nơi nghiệp xem chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ra ở cõi Phát-bà-đề theo nghiệp thượng, trung, hạ? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy đời trước những chúng sinh ấy không biết về pháp quả báo của nghiệp. Vì không biết nên bố thí nơi chẳng phải phước điền, hoặc rất khó

xin, cầu xin rất khó khăn họ mới cho, cũng như trước đã nói. Do nghiệp này nên gọi là thọ sinh thuộc phẩm hạ.

Chúng sinh nào giữ gìn giới thuộc phẩm trung hoặc thân gần pháp vua, không giết hại chúng sinh, nhưng tâm chẳng thanh tịnh. Do nhân duyên ấy, khi chết được sinh lên cõi trời, mạng chung thì lại sinh đến cõi Phất-bà-đề, gọi là thọ sinh thuộc nghiệp bậc trung. Bậc thượng nhân, thượng nghiệp tức được nghe chánh pháp, giữ gìn, đọc tụng, thuyết giảng lại cho người khác, khiến họ phát sinh tùy hỷ, theo như lời dạy tu tập, biết được không một pháp nào có thể vượt qua cánh đồng rộng nơi đường sinh tử nguy hiểm. Nghe chánh pháp, họ thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng cho người khác. Sự thù thắng trong các việc bố thí là pháp thí. Trì giới bậc nhất là nghe chánh pháp, nghe chánh pháp bằng trí là thù thắng bậc nhất. Chánh pháp tức giống như trước đã nói.

Quan sát nghiệp và quả báo của người cõi Phất-bà-đề rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành quan sát trong cõi Phất-bà-đề xem lại có những núi, sông, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy, qua khỏi cõi Phất-bà-đề khoảng tám ngàn do-tuần, có một núi lớn tên Từ thạch, ngang rộng ba ngàn do-tuần, mỗi phía rộng một vạn do-tuần, có chút sắt nhỏ nào thấy đều bị hút nhanh vào núi ấy.

Qua khỏi núi này, có một biển lớn rộng bảy ngàn do-tuần, tên Ba hành, năm ngọn núi bao quanh giống như vòng ngọc, năm núi đó là:

1. Núi Châm khẩu.
2. Núi Đại tạng.
3. Núi Đa-trá-ca.
4. Núi Xà-đa.
5. Núi Hoan hỷ.

Vượt khỏi núi này, có một đảo lớn tên là Đà-trá-ca-mạn-trà, rộng ba ngàn do-tuần, có nhiều Dạ-xoa, Khẩn-na-la sống ở đảo ấy. Sông, ao, hoa quả, cây rừng đều đầy đủ, rất là vui thích. Trong các cõi Diêm-phù-đề, Phất-bà-đề có những loài chim thú nào thì châu này cũng có đầy đủ.

Tiếp theo vùng đảo ấy, có một biển lớn tên Đa tinh tú, trong biển có núi Tên Ưu-đà-diên, núi này có mười ba ngọn núi vây quanh biển cả và cách núi Tu-di không xa. Người ngoại đạo cho rằng: “Cùng với nghiệp thiện và bất thiện của người nơi cõi Diêm-phù-đề làm tăng thượng duyên, gió thiện hay bất thiện thổi vào núi Ưu-đà-diên làm xuất hiện những tinh tú”.

Các luận sư của ngoại đạo Bà-la-môn bỏ qua lý nghiệp báo, không biết chân đế, đứng trước vua loài người nói: “Tinh tú, mặt trời, mặt trăng, các vì sao tạo ra chúng sinh chớ chẳng phải do quả báo của nghiệp”.

Những luận sư của ngoại đạo Bà-la-môn này do tà kiến sai lầm cho rằng: “Chúng sinh do tinh tú và mặt trời, mặt trăng tạo ra, chẳng phải do quả báo của nghiệp”. Nếu do các tinh tú tạo ra, chẳng phải do nghiệp báo thì mặt trời, mặt trăng là hơn hết. Thời tiết tốt xấu luôn lưu chuyển theo đấy mà có hoa quả các mùa. Mặt trời, mặt trăng nếu hơn hết thì vì sao mặt trời, mặt trăng lại bị các ánh sáng khác che phủ? Tinh tú cũng có nghiệp thiện và ác. Thế nên nghiệp lành hay dữ là do hành động của chúng sinh, chẳng phải do các tinh tú tạo ra.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, quan sát ánh sáng nơi các tinh tú thấy được nghiệp và quả báo chẳng phải do tinh tú tạo ra. Quan sát nhiều biển tinh tú, quan sát núi Tu-di, đỉnh núi Ưu-đà-diên, vị ấy biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát biển Đa tinh tú ngang dọc bảy ngàn do-tuần. Qua khỏi biển này có các vị thần tiên ở nơi đảo, núi, sông, cây rừng, hoa quả đều đầy đủ, giống như cõi Diêm-phù-đề. Đảo ngang dọc ba ngàn do-tuần, là nơi cư trú của tiên nhân và Dạ-xoa. Tất cả cây như ý và hoa quả đều không thiếu.

Vượt hết vùng đảo này có núi lớn vây quanh, lại có biển rộng ba ngàn do-tuần ở giữa hai cõi Diêm-phù-đề và Phất-bà-đề. Biển lớn như vậy tên Lãnh noãn thủy, ngang dọc ba ngàn do-tuần, có nhiều ốc, sò, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá na-ca-la, cá ma-già-la, cá thất-thâu-ma-la và các loài thuộc họ tộc rùa, ba ba sống trong biển ấy.

Đi khỏi vùng biển và núi này, có một biển lớn tên Xích hải,

cách cõi Diêm-phù-đề không xa, ngang dọc năm ngàn do-tuần. Trong biển ấy tràn đầy nước màu đỏ, có nhiều cá lớn màu đỏ ăn nuốt lẫn nhau, máu chúng đổ ra làm nước biển trở thành màu đỏ. Vì thế nên gọi là biển Đỏ.

Vượt qua vùng biển này có một biển lớn tên Thanh thủy, ngang dọc bảy ngàn do-tuần, núi sông đầy đủ, có nhiều cá lớn, biển ấy rất sâu.

Tiếp theo biển ấy, lại có một biển lớn nữa tên là Bảo chử, ngang dọc ba ngàn do-tuần, tất cả những thứ báu đều tụ tập nơi đây, như: cát vàng, xa cừ, chân châu, san hô, tô-ma-la... mọi thứ đều rất nhiều. Biển này lại có trái ma châu, tên loạn tâm độc sinh từ cây ấy. Người ở cõi Diêm-phù-đề nếu ăn trái cây này thì bị chết ngất bảy ngày, giống như người chết. Con chim nào ăn trúng trái cây ấy thì chết liền.

Đi hết biển Bảo chử rồi, có một biển lớn tên Diêm, ngang dọc bảy ngàn do-tuần, có nhiều sò, ốc, trai, hến, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la đầy khắp biển. Lại có các loài Rồng, Dạ-xoa, La-sát, Quỷ Tỳ-xá-già sống trong nước, dưới nước còn có vô số núi.

Châu Diêm-phù-đề này có năm trăm đảo nhỏ bao quanh. Lược nói những đảo lớn là đảo Kim địa, đảo Bảo thạch, đảo Tràng man, đảo Ca-na, đảo Loa bối, đảo Chân châu, đảo Vi, đảo Quang minh, đảo Ất-sa-ba-đà-ca, đảo Khang bạch, đảo Phổ hiền, đảo Tâm tự tại, đảo Hắc song, đảo Hương man, đảo Tam giác, đảo Tu-ma-noa, đảo Xa-ma-tư-đô, đảo A-lam-ca, đảo Lăng-già. Có mười hai núi là nơi ở của La-sát. Lại có đảo Di-lưu-tỳ-la-ca, đảo Sơn trụ, đảo Xích bối, đảo Xích chân châu, đảo Tuyết toàn, đảo Sa trần nhiều, đảo Vô đạo, đảo Ngũ đồng, đảo Phú, đảo Xa-cát-đế-lực, đảo Nữ quốc, đảo Nhiêu thọ, đảo Ất-sa-ba-đà, đảo Trượng phu. Cõi Diêm-phù-đề có những đảo nhỏ nổi bật như vậy. Cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bảy ngàn do-tuần, mọi nơi chốn đây đó đều khả ái như trước đã nói.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu đến những nơi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy mặt trăng, mặt trời chiếu sáng nơi núi chúa Tu-di, bốn mặt là bốn châu thiên hạ, chiếu đến biển lớn, chiếu

khắp tám mươi bốn ngàn do-tuần của núi Tu-di. Ánh sáng chiếu một bên núi thì chỉ sáng một nửa nơi sườn núi đó.

Núi Chước-ca-bà-la có kim cang vây quanh ba mươi sáu ức do-tuần, lửa Nan nhẩn nghiệp thiêu đốt núi kim cang Chước-ca-bà-la làm nước biển Nhữ Hải gần núi thì thành váng sữa, nước xung quanh núi thành sinh tô, gần hơn thì thành thực tô, gần hơn nữa thì bị lửa địa ngục thiêu đốt, nước vơi dần, thế nên không đầy khắp cõi Diêm-phù-đề...

Người tu hành quan sát cõi Dục giới, thấy một cách rõ ràng đúng thật nên nhàm chán, xa lìa ý tham dục. Vị ấy không thấy một nơi nào là thường còn, không bị hủy hoại, không bị biến đổi. Tất cả mọi nơi chốn sinh tử đều không có khởi đầu, đều do sức của nhân duyên theo quả báo từ nghiệp đã tạo, là chỗ đọa bñn của quả báo do nghiệp tự tạo tác, không có một nơi nào là không sinh, không diệt, trăm ngàn lần, trăm ngàn lần xoay vần theo vô số vô biên nẻo sinh tử, không có gián đoạn.

Quan sát nội thân và ngoại thân rồi, vị ấy chán lìa dục ái, không còn ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Như vậy, các Tỳ-kheo nơi thôn xóm của Bà-la-môn, Trưởng giả ở Na-la-đế tu hành thực hành pháp quán “Thân niệm xứ” không còn trụ theo cảnh giới của ma, nghe giảng về pháp niệm xứ rồi, phá trừ được ngã kiến cấu uế ở trong pháp vô thượng phát sinh pháp nhân. Đức Thế Tôn giảng nói pháp Thân niệm xứ là pháp vô thượng rồi, hoặc ở nơi hẻm núi, hốc núi, hoặc ở nơi nghĩa địa hay vùng đất trống, hoặc ở bên đồng rơm cỏ tu học thiền định, không được buông lung, dừng chờ khi chết mới hối hận. Đây là lời dạy của Như Lai.

Khi ấy, nghe lời Đức Thế Tôn dạy rồi, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ, tin tưởng, vui vẻ làm theo.



SỐ 722

KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Pháp Thiên.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn đang ở trong đại chúng, có trời, người vây quanh, chiêm ngưỡng tôn nhan, mắt không tạm rời. Khi ấy, các đại chúng đứng ở trước Đức Phật nói kệ:

*Quy mạng Nhất Thiết Trí
Bậc nhất trong ba cõi
Phô diễn âm vi diệu
Lợi ích khắp quần sinh.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy đại chúng, bằng kệ:

*Nếu có các chúng sinh
Không giết, cho không sợ
Lòng lành hay nhịn nhục
Đoan nghiêm, thọ không sánh.
Nếu đối với hữu tình
Tưởng giống như cha mẹ
Hay lia không cùng giữ
Phước trí tuệ vô lượng.
Hoặc thân làm nghiệp lành
Tâm lia dục vững vàng
Không nhìn nữ sắc đẹp*

Giải thoát các nẻo ác.
 Nên xa lìa thế gian
 Chứng đắc vui giải thoát
 Như vàng ở trong quặng
 Thể tánh vốn thanh tịnh.
 Phiền não không điều phục
 Gặp tốt đẹp sinh yêu
 Không phân biệt tốt xấu
 Kiếp phù sinh rất khổ.
 Khổ vui do tâm khởi
 Việc được, mất cũng vậy
 Tốt xấu có hợp tan
 Nhân quả không thiên lệch.
 Hàng phục các loạn căn
 Thực hành tâm bình đẳng
 Lợi ích cho hữu tình
 Đó là hạnh Tỳ-kheo.
 Sa-môn, Bà-la-môn
 Nên đoạn trừ phiền não
 Trí tuệ càng tăng trưởng
 Khiến tâm không tán loạn.
 Chứng đắc lý Niết-bàn
 Nên xa lìa các khổ
 Siêng phát tâm chánh kiến
 Phạt nói việc này khó.
 Giải thoát các luân hồi
 Tu-di ái không động
 Mùi hương chiên-đàn kia
 Vị cam lồ, không sánh!
 Tuy đã được cúng dường
 Áo tốt thật mềm mại
 Không dính mắc tham ái
 Tâm vui vẻ biết đủ
 Như cỏ bị lửa đốt
 Biết rõ không rớt ráo

Cúng dường được phước tuệ
 Nước lửa không xâm hại.
 Nghiệp sạch quả chân trí
 Sông nước trọn không hết
 Không tham các cảnh giới
 Phật nói hạnh Tỳ-kheo.
 Ưa cầu đủ các trí
 Tương ứng luôn hiện tiền
 Hiểu rõ pháp chân thật
 Không đọa các luân hồi.
 Nếu người cầu pháp sạch
 Khiến tâm không tán loạn
 Tuệ cho khắp cảnh giới
 Hỏa kiếp không thể hoại,
 Các cõi vốn vô minh
 Luân hồi từ đây sinh
 Cần trừ bỏ phiền não
 Hạnh Mâu-ni chân chánh.
 Ưa thực hành nhẫn nhục
 Đoan nghiêm lìa oán hại
 Năng Nhân do tướng tốt
 Người thấy tâm vui mừng.
 Rừng vắng lìa rối loạn
 Tâm yêu thích mừng vui
 Thường mang bát thọ thực
 Đó là hạnh Tỳ-kheo.
 Giải thoát rất an vui
 Ba đường rất là khổ
 Chân như lìa kia, đây
 Suy nghĩ không thể được.
 Nghiệp lợi người bình đẳng
 Nhu hòa thường thắng ngay
 Chánh hạnh mãi tương ứng
 Xa lìa mọi tà chấp.
 Ý căn ưa dính mắc

Ý căn rất cao cả
 Ý căn rất mau chóng
 Ý căn hay vui vẻ,
 Dẫn thuyết bằng kệ này
 Hay làm cũng hay nói
 Tẩy sạch các phiền não
 Biết rõ quả nghiệp lành.
 Biết rõ việc được mất
 Hưởng nẻo đẹp Bồ-đề
 Tất cả các hữu tình
 Thứ nhất trong sáu căn,
 Thích dừng trụ giữa rừng
 Xa lìa mọi oán tặc
 Biết rõ sáu căn này
 Chánh hạnh, từ đây sinh.
 Thường trụ nơi thiền định
 Tẩy sạch các nghiệp chướng
 Thí như ở hư không
 Gió mây không thể nhiễm.
 Khéo giữ thân, khẩu, ý
 Chánh kiến mãi tương ưng
 Như đèn trí tuệ sáng
 Chúng ma không thể hoại.
 Không hại vật là thiện
 Từ bi nhiều lợi ích
 Oai nghi không khuyết phạm
 Mới trụ tâm Tỳ-kheo.
 Mắt bị cảnh sắc buộc
 Ngăn ngại không thể đổi
 Phiền não trói hữu tình
 Không ra khỏi ba cõi.
 Trí chân tục vi diệu
 Việc khéo hiếm trở lại
 Chư Phật đều cùng khen
 Vận dụng rất khó nghĩ,

*Học rộng cầu giải thoát
Tham giận không thể phạm
Khéo giữ thân ba nghiệp
Trừ bỏ khiến không sinh.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các đại chúng:

–Nếu có chúng sinh bị phiền não trói buộc, xoay tròn trong ba cõi, chịu các khổ não; hoặc làm mười điều lành, cảm được quả cõi trời, người, sung sướng vui vẻ: Ví như mặt trăng tròn, không còn chướng ngại, trong sáng không gì bằng, thấy được rất vui vẻ.

Lại giống như củi khô dễ bị lửa thiêu đốt; như vậy, ác nghiệp cần phải đoạn trừ; phải xa lìa sinh tử luân hồi trong ba cõi, giải thoát các khổ. Lại như loài chim bay được lìa sự trói buộc, tự tại không lo ngại. Hoặc các hữu tình không tạo các nghiệp, ra khỏi ba cõi, chứng lý Nhị không, khổ não không xâm hại, tham giận chẳng thể nhiễm, hiểu rõ luân hồi. Ví như đèn sáng, chiếu rõ mọi vật, chánh trí tương ứng, luôn không gián đoạn, lìa mọi tà chấp ưa thích vắng lặng, dưới cây hoang vắng lìa bỏ các ác, gần kề bạn lành. Tỳ-kheo như vậy tu hạnh xuất gia, ưa thích tất cả các cảnh giới, không nên tham lam dính mắc, không thích cửa nhà, xa lìa việc buôn bán, đổi chác và lời nói giả dối, không thích ca múa, lìa bỏ sự thương ghét, ăn một lần giữa trưa nơi rừng, đối với Bồ-đề là trên hết, thường tìm đến chỗ an vui, xa lìa việc ôm giữ, dùng áo đơn sơ vui mừng vừa đủ dùng trụ nơi rừng hoang, tìm nơi vắng lặng suy nghĩ, xa lìa những loạn tưởng và tham lam giận dữ... Luôn thực hành lòng lành, đem lợi lạc cho hữu tình, xa lìa ngu ám, tu tập trí tuệ lìa nghiệp phiền não, giải thoát sinh tử, tu tám Thánh đạo, trước mắt đạt được sự vắng lặng, phá tan tất cả các khổ phiền não. Như vậy, Tỳ-kheo cần phải tu tập vững vàng các căn lành, xa lìa ham muốn lôi kéo, chuyên tâm một cảnh, ưa thích chân như tất cả trí tuệ, tăng trưởng pháp tịnh viên mãn vô lậu, biết rõ hữu lậu là giả dối không thật.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu có Tỳ-kheo an trụ phạm hạnh, thanh tịnh như hòa, khéo tu chỉ quán, ưa thích thiền định, vui chơi giữa rừng, xa lìa mọi sự lôi kéo, hiểu rõ mê vọng. Cũng như chim bay, bóng theo hư không, Tỳ-kheo cũng vậy, ba áo theo thân, khéo tu bình đẳng, luôn nghĩ chánh

pháp, diệt trừ phiền não, trí tuệ tương ứng, về nơi chánh đạo, cho đến bờ giác, rốt ráo Niết-bàn. Tỳ-kheo nên biết! Quán sát như vậy sẽ an ổn vui vẻ, chớ đối với sự xoay tròn và già, bệnh chết thường là sợ hãi. Giống như A-tu-la và chúng trời khác, vui vẻ cúng dường, được bát Tăng-già-lê tốt đẹp hơn cả không như đồ khác; giữ gìn phạm hạnh, chẳng làm cho hủy phạm, trong sạch không nhớ, không bị các mùi vị và lợi dưỡng lôi kéo.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu các hữu tình lìa bỏ lòng thương xót, buông thả, ngạo khinh thiêu đốt các điều lành thì khó dứt hết các lậu.

Đức Thế Tôn bèn nói kệ:

*Nếu xả Bi tinh tấn
Vô minh, mạn tương ứng
Vắng lặng không hiện có
Do lậu không trừ diệt.*

Khi ấy, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, đối với các ngọ cụ mềm mại thượng diệu, không có sự ưa thích, hiểu biết rõ vô minh là nguồn gốc của mê ám, các hoặc tùy theo đó phát sinh, vô minh ấy cùng khắc các tâm nhiễm; một lúc nào đó chẳng còn mê ám, thấu hiểu rõ ràng các pháp thiền định, Tam-muội, liền dứt sạch được các lậu.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu các ông muốn kinh hành ở trong rừng, vắng lặng không loạn; thì đối với các cảnh rượu chè sắc đẹp, với các pháp xấu không nên ưa thích. Các Tỳ-kheo phải như vậy. Bởi có các chúng ma, do nghiệp ràng buộc, làm loạn khổ việc tu tập điều lành, giống như người uống độc, tự làm tự chịu, nay ông phá giới, thực hành tà mạng, bị phiền não trói buộc đọa đại địa ngục, chịu nhiều nỗi khổ. Tỳ-kheo nên biết! Khi đi khát thực nếu thấy người nữ, tưởng đó như rắn độc, nên chuyên chú một lòng nhớ nghĩ chánh pháp, không cầu danh lợi và các cảnh đẹp, xa lìa nghiệp trói buộc, khiến tâm được bình đẳng, không có hành động chệch bại; hoặc vào xóm làng thì tưởng như vào rừng hoang; khi xin đồ ăn, thức uống tưởng để trị bệnh; khi phiền não khởi lên tưởng như rừng cháy; khi cầu diệu pháp, tưởng đến đường chánh, khi nằm trên giường, tưởng sợ hãi như nai; nhập vào

thiền định, tưởng đạo xem vườn; thấy A-la-hán, tưởng làm ruộng phước, không thích cảnh giới và lời nói hý luận, luôn cầu giải thoát, quốc vương đại thần không vì lợi ích mà gần kề món ăn thức uống ngon ngọt nhất, cũng chớ tham tưởng là hiếm có; thí chủ danh lợi, thường chẳng nên lừa dối; tâm thực hành các phương tiện, không khởi sân giận; ngược lại, ham thích nhà cửa gần gũi kẻ quý tộc, như cá thích nước, muốn ở không rời xa lìa tri thức mê muội, quay lưng lại với chân thật, mong cầu sự giả dối trống rỗng như đèn chớp trong mộng, tưởng là giải thoát mà thật ra tôn trọng tà đạo, luôn cung kính, cho là chân thật cao tốt nhất; thì không bao giờ tỏ ngộ được!

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo tiếp các Tỳ-kheo:

– Phải nên biết tỉnh giác, ưa thích kinh hành, thiền định, trí tuệ, thường hành tâm Từ hướng cầu giải thoát chân thật cao tốt, đạt được chánh kiến, thấu hiểu rõ ràng các pháp, mãi luôn tu tập nhẫn nhục, tinh tấn, lìa bỏ tham lam, sân giận và các tán loạn.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

– Phải nên ưa thích tất cả hữu tình luôn nhớ nghĩ thương xót đến họ; khiến cho họ lìa bỏ điên đảo và mọi trói buộc, giải thoát các khổ. Tỳ-kheo nên biết! Đối với các cảnh giới nên xa lìa các nhiệm xâm hại. Giống như thể tánh của vàng là xa lìa nhơ bẩn vậy. Tỳ-kheo nên biết! Đối với bạn thân và bạn không thân, phải nên xa lìa sự tham lam, sân giận; biết rõ đâu là tổn hại lợi ích, tội, chẳng phải tội, an ổn, gian khổ, cay đắng mà có phương tiện hàng phục, nói các pháp yếu; tùy theo căn tánh lạnh lợi hay ngu độn, thông minh hay ngu muội, chỉ dẫn con đường cao đẹp hay thấp kém, có lời nói dạy dỗ chân chánh cho họ. Tỳ-kheo nên biết! Kinh hành giữa rừng tu thiền định chỗ vắng, lìa bỏ được tội lỗi, ưa thích chân như, tin rõ nhân quả, hơn kém sai khác; xa lìa các ác độc; hàng phục các căn, không khởi lên lỗi lầm; trí tuệ sẽ tương ứng, khiến tâm hoan hỷ, chấm dứt sự chệch bại, như biển sâu xa tương ứng vô tận; tâm ý chắc chắn không khởi nghi ngờ, không tham sắc đẹp, sáng suốt, thương xót bình đẳng; hợp thời khéo nói, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, đều là giả dối không chân thật, không nói lời phải trái của thế gian, xa lìa các cảnh giới hoạn nạn; coi đó như là các độc và chỗ bùn nhơ, chớ để cho xâm hại; giải thoát luân hồi; xa lìa vô minh, dùng thiền

định, trí tuệ biện tài, tuyên nói nghĩa pháp tối thượng, lia mọi giả dối điên đảo và tất cả trần cấu, khiến không bị nhiễm ô; tất cả việc làm đều vì lợi ích; ở nơi chúng Tăng, không khởi sự chống đối; nghiệp thân, ngữ, ý, lia những trói buộc, không cầu trời, người, tu các nghiệp lành không vì danh lợi, hưởng đến Niết-bàn. Tỳ-kheo nên biết! Luôn lia bạn ác; không tạo lỗi lầm; thường dùng Từ tâm, quán sát bình đẳng, tâm ý nhu hòa, giữ giới thanh tịnh tùy thuận chân thật, lia giả dối và sợ sệt, không mê luân hồi; với các thiên định hiểu rõ vô thường, trí “không” tự tại; chúng trời cõi Phạm an trụ thiên định hưởng đến Niết-bàn, lắng nghe diệu pháp, thành thật hiểu rõ, vui mừng phấn khởi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Quả nghiệp tốt, không tốt
Đã làm, nhất định chịu
Mình tạo, mình trói buộc
Như tầm, không khác gì!
Vất vả và ngọt đẹp
Các khổ và phiền não
Như bóng mãi bám theo
Uống độc tự hại vậy.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo với các Tỳ-kheo:

–Nếu có chúng sinh, khéo tu trí tuệ, phá lửa phiền não, an trụ phạm hạnh, ưa thích Tam bảo, thấy nghe tùy hỷ, không khởi tham giận, luôn tưởng đến giải thoát, hiểu rõ không lay động, hưởng đến chân thật, an trụ nơi cao tột thì sẽ thoát khỏi luân hồi già, bệnh, chết và các oan gia phiền não.

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu ở chỗ vắng mà tu tập phạm hạnh, hưởng tới trí tự nhiên; thì được các chúng Phạm thiên luôn đến để gần kề cung kính cúng dường. Vì sao? Vì ưa thích Phạm hạnh có thể phá bỏ luân hồi, xa lia phiền não, khiến tâm được điều phục, lia bỏ tối tăm và các oan gia chẳng thể xâm hại. Giống như cỏ khô lia được lửa thiêu đốt, lia bỏ phiền não, cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, mê các cảnh giới, buông thả các căn, chống

đối Niết-bàn, tâm không bình đẳng, luôn tạo nhân khổ, tà kiến trói buộc, tất cả các hoặc, không thể hàng phục, chứa nhóm những thứ cần dùng, tâm vô cùng tham lam, đối với ruộng phước cao cả bị ngu muội ngăn che, chưa từng tỉnh ngộ. Nếu gặp Pháp sư chỉ bày phương tiện khai hóa, xa lìa các hoặc và tham nhiễm... liền trừ được lửa dữ và lìa các xúc, hưởng đến pháp cam lồ vi diệu cao cả an trụ chỗ tối thượng. Các bạn lành trí thức, ưa thích vắng lặng, tu tập trí tuệ; thì phiền não như núi cũng có thể phá hoại, an trụ tuệ sáng, bỏ mọi ngu ám, xa lìa luân hồi, được quả báo tốt đẹp; trí tuệ thông minh cao tốt, tu tập các hạnh cao đẹp, tâm ý liên tục, bớt ham muốn, biết đủ, trừ hết tà chấp, thấy đều xa lìa phan duyên trói buộc. Như cá nuốt câu vì tham mùi vị, tự bị trói buộc, hữu tình cũng vậy; vì ưa thích nắm dục luôn luôn không bỏ, mà khởi lên các nghiệp, làm cho sinh tử luân chuyển không lúc nào dừng nghỉ, đó là nguyên nhân nhiễm mê muội làm sai khác các nẻo, không có sự chấm dứt.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nếu người tạo nghiệp ác
Luân hồi địa ngục khổ
Ngạ quỷ và bàng sinh
Chìm đắm không cùng tận
Đẳng hoạt và Hắc thành
Chúng hợp và Hiệu khiếu
Và ngục lớn A-tỳ
Thiêu đốt rất dữ dội
Gian nan nghiệp ác khổ
Nhọn dài mười sáu ngón
Bốn vách và bốn cửa
Đều làm bằng sắt nhọn.*

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Các địa ngục kia, lửa cháy hừng hực, rất nhiều bạo ác, liên tục không gián đoạn, trải qua trăm du-thiện-na, khó có thể điều phục, toàn thân lông dựng ngược, rất là sợ hãi, tiếng rất độc ác, nghe đều khổ sở. Nếu hữu tình tạo ác nghiệp, khi đọa vào địa ngục này, thân thì treo lên, đầu lại chúc xuống, trong khoảng sát-na, chịu nhiều khổ sở, lần lượt thiêu đốt, ngày đêm than khóc, tiếng kêu phát ra rất

đau đớn, như xâu cá nướng, da thịt nứt nẻ, đầy dẫy hắc ám, tâm ý mê loạn, tội nhân thấy cõi Diêm-ma-la kia, bị lửa thiêu đốt, mê loạn tuyệt vọng, những người cùng tạo một nghiệp, cùng ở một ngục, người nào cũng bị trói buộc, cai ngục lôi kéo, chịu các nạn khổ, không có gián đoạn. Hoặc người thiếu trí, hư vọng tạo tội, do luân chuyển này mà oan gia tụ hội, chịu khổ địa ngục.

Lúc đó, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Cõi Diêm-ma-la này, người chịu tội, vì sao phải trói buộc, chịu khổ vô lượng?

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người này thường luôn chê bai chánh pháp, không sinh tâm tín thọ, nhân quả không hiểu rõ, mê các địa ngục chẳng sinh sợ hãi, lại khởi lên lửa phiền não, thiêu đốt các điều lành, vì nhân duyên này, bị đọa vào cõi Diêm-ma, chịu khổ như vậy, chịu hết mọi nạn lửa, không hề gián đoạn, sân giận oan gia, ngu si tối tăm, tùy theo nghiệp mà phải chịu, khi nghiệp hết, mới ra khỏi.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, khinh khi đối trá đối với vợ người, đam mê không bỏ, sống trong bóng tối ánh sáng bị che làm sao có thể hiểu rõ!

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Chỗ người thấp hèn ngu muội, vô trí, phải nhân gì mà hứng chịu quả như vậy?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người ấy, ở đời quá khứ, tâm cống cao, ngã mạn, khinh khi, hủy báng Hiền thánh, tham lam ganh ghét, nên phải chịu quả báo ấy. Hoặc lại có người, làm chuyện chia lìa đây đó và tạo ác nghiệp, do nhân duyên này, đọa vào các địa ngục, nếu được sinh trong loài người thì không có con cái, tài vật tiêu tan, xa lìa tri thức, khi mạng hết diên cuồng sợ hãi, nhờ quyến thuộc bảo vệ, mê các cảnh giới, không thể hiểu rõ.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ tụng:

Tự tạo phải tự nhận

Tội tàn hại hữu tình

Chịu cảnh khổ bạo ác

*Nghiệp hết mới ra khỏi.
Thế gian tạo các nghiệp
Thường tùy lành hay ác
Thí như mùi hương hoa
Xa gần đều cùng thích.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Ví như loài chim bay, việc đậu, nghỉ luôn ở trong rừng cây, việc họp tan cũng chẳng đúng kỳ! Cha mẹ bà con cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

– Nếu lại có người, ở nơi vắng lặng, trói buộc những suy tư nhớ nghĩ, tu tập nghiệp lành, lìa bỏ ngu tối, cắt đứt trói buộc bạo ác phi pháp, đến khi mạng hết, thân tâm không còn áo não, lìa mọi sự sợ hãi, được quả báo sinh Thiên, ăn uống, y phục, tùy tâm mong muốn liền có, quyến thuộc và cung điện đầy đủ, thông minh trí tuệ, của cải vườn tược, đầy đủ không thiếu, thọ mạng hình sắc viên mãn đầy đủ. Nếu lại có người, đối trá chính mình, làm mê hoặc thế gian; đối với nam nữ quyến thuộc, bạn bè tri thức thì chửi bới xúc phạm tạo nhiều tội lỗi, sau khi người đó mạng hết sẽ đọa vào đường ác, chịu khổ vô lượng; từ chỗ ác kia xa, nếu lại sinh trong loài người thì nghèo khổ hèn hạ, cơm ăn áo mặc thiếu thốn, nam nữ quyến thuộc đầy đủ nhằm chán xa lìa, giả dối ngu mê, không rõ nhân quả, tham lam lầm lẫn, tất cả tương ứng không gián đoạn, đối với việc lành không hề tu tập, luôn luôn tìm cách gần gũi bạn ác và pháp chẳng thật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Từ nghiệp sinh các khổ
Bị địa ngục thiêu đốt
Con người bị khổ trói
Đều tự tâm mình tạo.
Xoay tròn trong ba cõi
Qua lại như kiến bò
Nghiệp quả duyên với nhau
Liên tục không cùng tận.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu được chánh quả, mới thoát khỏi luân hồi, không còn trói

buộc, tự tại an lạc, nghiệp và quả của nghiệp không thể làm nghiệp ngã lay động. Hoặc lại có người, khởi tham giận, mê hoặc và tạo các tội lỗi thì bị đọa vào địa ngục, bị lửa dữ thiêu đốt, cả thân thể chịu các thứ khổ, phát tiếng kêu khóc, suy nghĩ tìm cách đều không thể giải thoát; khổ sở như vậy là do nghiệp ác ngu mê tự tạo. Ví như lửa dữ thiêu đốt rừng hoang, tất cả cỏ cây, đều bị cháy rụi; ác nghiệp cũng vậy, xoay tròn trong địa ngục, chịu các khổ não, không thể xa lìa. Hoặc lại có người, lìa bỏ bạn ác, không tạo tội lỗi, hiểu rõ nhân quả, lìa mọi nghi ngờ chệch lạc, tu tập chánh kiến, tin ưa chân như, an lạc vắng lặng, xa lìa luân hồi và các khổ não, cao cả không gì sánh bằng, vô tướng, vô vi, lìa những đối lừa điên đảo, thường, lạc, ngã, tịnh; tự tại không ngại, lìa mọi trói buộc, nghiệp lành hay ác, thấy đều xa lìa.



KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

QUYỂN 2

Bấy giờ, tất cả các Tỳ-kheo trong chúng hội, nghe Đức Phật nói về địa ngục thiêu đốt, chịu khổ vô lượng mà buồn khóc, nước mắt như mưa, đánh lễ dưới chân Phật, rồi bạch:

–Hữu tình chịu tội ở các địa ngục này; tu nhân gì, để được giải thoát các khổ não; ở đời vị lai, không bị trói buộc, mau được giải thoát. Cúi xin Đức Từ Bi, rộng giảng việc này, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta nay vì các ông mà phân biệt giảng nói.

Hoặc lại có người, tu hành các giới trong sạch, xa lìa tà chấp, ngu mê điên đảo; nếu người đã tạo tội thì ăn năn, không cho tăng trưởng; nếu người chưa tạo tội thì ngăn ngừa không cho sinh, tu tập nghe nghĩ và các nghiệp lành; lìa bỏ tham lam, keo kiệt, dối trá và bạo ác, tin sâu nhân quả; do nhân duyên này sẽ không bị nổi khổ địa ngục thiêu đốt.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Hoặc lại có người muốn cầu sự xa lìa, thiêu đốt oán hại, không uống các thứ rượu, tu hành bố thí và giữ giới. Tỳ-kheo nên biết! Lỗi của rượu là trên hết vì phá hoại pháp lành; lỗi của rượu là trên hết vì có thể phá hoại sự sáng suốt của trí tuệ; lỗi của rượu là trên hết vì phá hoại sự an vui; lỗi của rượu là trên hết vì làm xa lìa bạn lành; lỗi của rượu là trên hết vì hay sinh các bệnh; lỗi của rượu là trên hết vì phá hoại sự giải thoát; lỗi của rượu là trên hết vì oan gia tìm được sơ hở; lỗi của rượu là trên hết vì tài vật tan mất; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng pháp không thật; lỗi của rượu là trên hết vì xa lìa châu báu; lỗi của rượu là trên hết vì nói loạn việc phá trái; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng sự tán loạn; lỗi của rượu

là trên hết vì hay sinh tham lam giận dữ; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng vô minh; lỗi của rượu là trên hết vì trung thực biến thành giả dối; lỗi của rượu là trên hết vì tiết lộ bí mật; lỗi của rượu là trên hết vì tăng thêm phiền não; lỗi của rượu là trên hết vì thành tựu địa ngục; lỗi của rượu là trên hết vì thiêu đốt căn lành; lỗi của rượu là trên hết vì hủy hoại Tam bảo; lỗi của rượu là trên hết vì tiếng ác đồn khắp; lỗi của rượu là trên hết vì say sưa, sắc mặt đỏ gấc; lỗi của rượu là trên hết vì bay mùi hôi hám; lỗi của rượu là trên hết vì tăng trưởng ba nẻo khổ.

Tỳ-kheo nên biết! Rượu có thể hủy hoại nghiệp cõi Sắc, vô Sắc; rượu có thể thiêu đốt bốn nghiệp Thánh quả; rượu làm tăng trưởng các nghiệp bạo ác; rượu có thể làm không tin nhân quả chân chánh; rượu làm tăng trưởng các khổ phiền não; rượu có thể phát khởi bốn lỗi lầm của miệng và những việc sợ hãi, rượu luôn luôn khởi lên các sự dối trá cao ngạo; rượu có thể chê bai bạn lành, tri thức; rượu có thể đem lại các nỗi khổ buồn lo; rượu làm tăng trưởng tất cả tội lỗi; rượu đọa hữu tình vào chỗ tối tăm; rượu đọa hữu tình vào ngã quỷ và bàng sinh; rượu làm xa lìa sự thông minh trí tuệ; rượu làm xa lìa chư Thiên, Thần tiên; rượu có thể hủy hoại việc chuyển bánh xe Phật pháp; rượu làm tăng trưởng dâm dục hừng hẫy; rượu làm hủy hoại phạm hạnh thanh tịnh; rượu làm tăng trưởng ngã mạn buông lung; rượu giống như bão tố phá hoại thế gian; rượu làm hủy hoại não loạn các hạnh của trưởng giả; rượu làm quên mất tâm của nhân nhục; rượu làm mê loạn sự thông tuệ của thế gian; rượu có thể chê bai pháp giải thoát; rượu làm xa lìa giới trong sáng của chư Phật.

Lúc này, Đức Thế Tôn mới bảo các Tỳ-kheo:

–Rượu có nhiều lỗi như vậy, cần phải xa lìa. Tỳ-kheo nên biết! Những người uống rượu chỉ tham vị ngon, không nghĩ đến quả khổ; do nhân này, mà đọa vào địa ngục, chịu nhiều khổ sở; từ địa ngục này ra rồi, hoặc được sinh trong loài người thì lại ngu muội bần cùng, không tin nhân quả, chê bai chánh pháp, coi thường sự hiền lành, thêm nhiều phiền não, dâm dục càng hừng hẫy, xa lìa giải thoát, bạo ác trói buộc, một mảy may điều thiện cũng chẳng tu tập được; đó là cái nhân của cực ác, lúc nào cũng gần gũi luân hồi các nẻo, không

lúc nào có được giải thoát. Tỳ-kheo nên biết! Suy nghĩ để xa lìa giả dối, luôn phải tu tập chánh hạnh thận trọng giữ gìn ba nghiệp; những tội khổ não kia sẽ chịu quả báo gian truân, cay đắng, đau đớn, khó chịu đựng; nhất định phải bị thiêu đốt. Thế nên, Tỳ-kheo cần phải xa lìa tất cả tội lỗi và mọi sợ hãi. Tỳ-kheo nên biết! Mình tạo ra thì mình lãnh chịu, người khác không thể thay thế được. Mười nghiệp ác như sát sinh... chịu quả không sao tránh khỏi.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tội lỗi thân, ngữ nghiệp
Xoay tròn các nẻo ác
Mình tạo mình trối mình
Thiện Thệ không thể cứu.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Tất cả giận dữ và giả dối phải nên xa lìa, vì nhân này sẽ đọa vào các đường ác, chịu nhiều điều khổ, sau sinh trong loài người, lại bị nghèo khổ thấp hèn, mỗi khi nói ra, tăng thêm như bản, độc ác, gây thương tổn, xâm hại đến người khác, giống như dao búa, như nọc quỷ, tự mình chịu nghiệp, ăn uống đều bị thiêu đốt, nghiệp này cũng vậy, thiêu đốt điều lành, tiếng xấu đồn khắp, thấy nghe không vui. Hoặc có người trí, xa lìa nói dối, nói lời chân thật, người người đều tin, nhận tiếng tốt vang khắp, giống như ngửi mùi thơm, ai nghe đều cũng vui vẻ.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người, nói lời chân thật, xa lìa khổ não, giả dối tà chấp, giống như người ấy gánh vác thợ dụng châu báu vậy cũng như đèn sáng, chiếu rõ hình ảnh muôn vật; nói chân thật cũng vậy, ai nghe cũng đều tin thọ, bởi nhân duyên ấy mà được tự tại cõi trời, người giải thoát các khổ, lìa bỏ tiếng xấu ác giả dối, như có tài năng tính toán, an trụ chỗ cao đẹp nhất hưởng đến giải thoát, của cải vô lượng giúp khắp người bạn cùng, trí tuệ sáng suốt, trang nghiêm đệ nhất, kho tàng tràn đầy, xa lìa phiền não. Nếu sinh trong loài người được tôn quý hơn hết, các thứ trang nghiêm, tự tại đầy đủ, luôn làm lợi ích cho những hữu tình nghèo cùng cô độc, cho đến các bậc hiểu biết thấy đều lợi lạc; luôn nói lời chân thật, giống như lửa độc thiêu đốt hừng hực con đường hiểm ác; như độc được lìa bỏ. Cho nên nói dối, bất cứ lúc nào cũng cần phải lìa bỏ;

các trói buộc và những tội sợ hãi cũng phải lìa bỏ.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Hữu tình nói dối sẽ đọa địa ngục lớn chịu các khổ não, cắt thân ra từng phần giống như cánh hoa sen xanh.

Khi ấy, kẻ giữ ngục Diêm-ma, vì người có tội kia mà nói kệ:

*Nhân hư vọng, địa ngục
Các khổ, tự tâm tạo
Nước Sa-già có tận
Nghịệp báo này không cùng.*

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, lìa bỏ nói dối như xả bỏ khổ sở, được vị ngon ngọt. Tỳ-kheo nên biết! Tu tập trí tuệ ưa thích chân thật, tự thân trang nghiêm bằng công đức cao đẹp. Giống như cam lồ có thể giúp lìa lỗi lầm. Kẻ ngu si điên đảo, mê muội, không rõ nhân khổ, hững hờ tạo ra các nghiệp bạo ác, tổn hại, oán ghét, tất cả tội lỗi đó luôn luôn không dừng, đọa vào địa ngục, xa lìa sự vui và chân thật. Hoặc được làm thân người, thấy nghe chẳng vui, càng nhiều lỗi lầm, trời rồng chê bai nhàm chán, ngu si giả dối. Bạn lành mà như oán thù chưa từng gần gũi, thường tập nhiễm điều ác, không khi nào tạm bỏ, phải chịu khổ, xoay tròn không có cùng tận. Tỳ-kheo nên biết! Người trí tu tập chân thật tối thượng, giống như cam lồ, xa lìa lỗi lầm, luôn luôn an lạc; cũng như Niết-bàn, khổ não không hại, xa lìa vô nghĩa và bốn tướng... lại như Thánh cảnh, ưa thích tối thượng, chân thật cũng vậy, nghe đều hoan hỷ. Lại như nhà tối, đèn sáng rực rỡ, soi rõ mọi vật, chân thật cũng vậy, nghe chẳng nghi ngờ chê bai, lại như thuốc hay, có thể dứt hết khổ não, cho đến quỷ mị đều phải xa lìa, chân thật cũng vậy, giải thoát địa ngục và các khổ não, ngu mê luân hồi trong các nẻo ác, lần lượt chịu khổ, nghịệp báo không cùng, đọa vào các địa ngục, không được giải thoát, chịu nhiều khổ não, phát tiếng kêu khóc, bỗng nhiên trong hư không, có tiếng bảo các tội nhân rằng: “Các ông chớ khóc, mình làm mình chịu, chớ oán giận ai, phiền não mê mờ che lấp tự tâm giả dối không thể xa lìa giải thoát các khổ.”

Nếu lại có người, thường không nói dối, giống như cam lồ, ai cũng đều ưa thích, lợi ích cho mình và người. Nếu thực hành nói dối,

giống như thuốc độc, tổn hại đến mình và người, không được an ổn, giả dối cũng vậy, đọa ở nơi nguy hiểm chịu đại khổ não, như vậy đời đời, ở trong giả dối. Vì vậy phải nên phải lìa bỏ, tu tập tịnh hạnh, giải thoát các khổ, trang nghiêm chân thật các loại trí tuệ; tham lam mê hoặc và các nghiệp ác quyết đoạn trừ không còn.

Tỳ-kheo nên biết! Hữu tình giả dối bị phiền não trói buộc, giống như các vật dụng như trượng, dao, kiếm, làm tổn hại hữu tình không được an ổn. Nếu lại có người chân thật lìa dối ban cho tài, pháp, tuệ; làm nhiều lợi ích hữu tình, công đức cao đẹp sẽ không cùng tận, đạt đến mọi tự tại an vui.

Nếu lại có người, xa lìa chân thật và các trí tuệ, luôn tạo nghiệp ác, xoay tròn trong các nẻo, chịu nhiều khổ sở, như đao binh, đói khát, gió lửa, bệnh tật, trôi nổi, chìm đắm, thiêu đốt, oan gia chẳng phải một, các khổ tụ hội, thúc ép đau đớn. Tất cả bạo ác mình làm mình chịu nghiệp báo, không sao tránh khỏi.

Tỳ-kheo nên biết! Phạm phu ôm lấy sự giả dối, cho cái này cái kia là không nhân không quả và không tác dụng thế gian, tán loạn ngang trái, tăng trưởng pháp không thật xa lìa pháp lành, hữu tình ngu mê, chẳng rõ nhân quả, đọa vào chỗ tối tăm, luân chuyển không dừng, vô cùng khổ não. Đức Phật đại Từ bi, nói pháp hiểm có chỉ bày cái ngu mê kia cho họ, khiến tâm tỉnh ngộ, lìa bỏ chúng ma và mọi sợ hãi.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Hữu tình bị nghiệp lôi kéo, đọa vào địa ngục, chỗ ở tối tăm, thường nghe tiếng ác, mê loạn sợ hãi, rơi vào hầm lửa, thiêu đốt thân thể, da khô thịt nát, giống như cây khô, vì do nghiệp lực, gió mát chạm vào thân thể trở lại như cũ, lại tiếp tục bị thiêu đốt như trước, khổ não vô lượng, chịu khổ như vậy hết mới thoát khổ.

Tỳ-kheo nên biết! Siêng tu nghiệp lành xa lìa đường ác và mọi khổ não thì trời, người vui thích, tự tại, đáng yêu hưởng đến Niết-bàn, hàng phục tham, sân và các hoặc khác, khiến chúng không xâm hại, lìa bỏ tán loạn, không tạo điều ác, địa ngục chua cay đau đớn mãi mãi chịu khổ nên sinh nhàm chán, thoát khỏi luân hồi.

Nếu lại có người, giết hại chúng sinh, ôm giữ của không cho,

chê bai Tam bảo, không tin nhân quả, tạo sự dối lừa làm xa lìa đó đây, thân tạo các nghiệp bồn sển, tham lam ganh ghét, thường không lìa bỏ; sau khi mạng hết đọa vào địa ngục, chịu khổ vô lượng, lần lượt như vậy, chìm đắm trong đường ác không thể thoát ra. Tỳ-kheo nên biết! Do nghiệp lực đời trước, nên phải chịu xoay tròn sinh tử, trói buộc hữu tình, không có sự cùng tận.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Nghiệp của thân, ngữ, ý; nếu nhân ác, sẽ đọa vào địa ngục, ba thời chịu khổ, không có dừng nghỉ. Thà đem kiếm bén, cắt lưỡi của mình, chớ để lưỡi này, nói lời nhiễm dục. Vì sao? Vì do nhân này, khởi lên tham, sân, si, tạo nhiều nghiệp ác luân chuyển các nẻo, không được giải thoát; tất cả đều do nơi giả dối, dính mắc vào nhiễm dục. Đối với khổ cho đó là vui khởi lên nghiệp phiền não, sống chết mãi với nó không thể xa lìa; lại nữa, nó như cạm bẫy, trói buộc hữu tình; nhiễm dục cũng vậy, trói buộc hữu tình, đọa vào địa ngục, chịu quả đau khổ; hữu tình ngu mê, không thể xa lìa, nhân duyên nhiễm dục, nó lừa dối, nịnh hót, bạo ác, tăng thêm hừng hẫy, thiêu đốt điều lành, không chút thương xót những lợi ích cho hữu tình.

Tỳ-kheo nên biết! Ngã chấp như núi, nghiệp ác như biển, phiền não dữ tợn, đốt cháy liên tục, trói buộc chẳng bỏ; làm cho tướng mạo xấu ác kinh sợ, sâu não, thường chẳng an ổn. Giống như hư không, có khắp tất cả mọi chỗ, nó là nghiệp khổ não, theo đuổi hữu tình, luôn không lìa bỏ, không có chỗ nào mà không có sự trói buộc, hữu tình không thể ra khỏi. Như tà kiến, chấp ngã của thế gian, lại rất kiên cố, khó mà sửa đổi, dính mắc vào trói buộc mà không dừng bỏ, khổ não thúc ép, bạo ác trói buộc, tổn hại, gian khổ, cay đắng, không chỗ nương tựa, luân chuyển trong sinh tử, biến khắp tất cả, như lửa thiêu đốt, chịu nhiều đau khổ, không có cùng tận.

Lại nữa, ngã chấp này điên đảo, giả dối ngu tối, mê loạn, hoặc chấp sao thân, hoặc chấp năm căn, hoặc chấp ý căn giả dối cho là cứu cánh, nương về phụng thờ mà cầu giải thoát, do dính mắc giả dối, nên ngã có thể tạo nhân cũng có thể chịu quả, do dính mắc này mà thân tâm càng thêm khổ não, chẳng thể xa lìa, chua xót đau đớn,

khổ sở xoay tròn trong địa ngục; sự dính mắc càng mạnh mẽ thì trôi quẩn càng liên tục, ngu mê tạo tác các nghiệp ác càng nhiều mà chẳng hối hận, suy nghĩ tìm cách để hiểu rõ nhân quả, xa lìa lỗi lầm; hướng cầu giải thoát.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người, tạo các nghiệp ác, phải chịu quả báo, khổ sở cay đắng, ở nơi địa ngục, cho đến kiếp hoại chẳng được giải thoát; Trời, Rồng, tám Bộ chúng không thể bảo vệ. Vì sao? Vì các hữu tình này bị nghiệp lôi kéo phải chịu khổ địa ngục, khi cõi này hoại, nhân duyên của nghiệp ác, sinh qua cõi khác, ở chỗ khác lại cũng chịu khổ, không thể xa lìa.

Nếu lại có người, đối với cha mẹ, khởi lên ý tưởng giết hại, thì chắc chắn mắc tội rất nặng. Ví như có người, dùng dao kiếm bén, phá hoại ba cõi và tất cả chúng sinh, so sánh thì tội này còn nhẹ. Vì sao? Vì cha mẹ là ân đức, lại sinh oái hại là mắc tội rất nặng.

Nếu lại có người, phá hòa hợp Tăng, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, tội này rất nặng, mắc quả báo ở địa ngục Vô gián, chịu khổ liên tục, tàn hại sợ hãi luôn luôn trị trừng phạt, có suy nghĩ tìm cách cũng không thể dừng nghĩ, sắt độc nung đỏ, đau khổ vô cùng; lại bị các pháp không thật trôi buộc, phá hoại làm cho sợ hãi, luôn luôn không dứt, điên đảo, ngu muội trên càng không thể xa lìa quả báo đau khổ; do nhân duyên này, nghiệp phiền não tiếp tục lôi kéo xoay tròn trong sinh tử không được giải thoát.

Tỳ-kheo nên biết! Nhiễm dục, nói dối nên sinh nhằm chán xa lìa, hối hận suy nghĩ mà xả bỏ hết chấm dứt tham ái, chớ nghĩ như vậy mà xem thường sự dính mắc, lại tạo ra các nghiệp kia. Thế nên Tỳ-kheo, phiền não, bạo ác, tà kiến, điên đảo, ông nên phá bỏ đối với các đường ác, lìa bỏ nghiệp ngu si kia... Hướng cầu vô thượng, vô biên tối thắng, trí tuệ nhị không, làm lợi ích hữu tình, không bị đọa lạc địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, chịu các kết quả không được như ý.

Nếu lại có người tôn trọng Phật, Tăng và các kinh điển, cung kính cúng dường, ca tụng khen ngợi; do nhân duyên này mà xa lìa trần cấu và các nghiệp trôi buộc cùng mọi chướng ngại... được phước báo an vui, được sinh vào đường lành, đầu, giữa, cuối đều tốt đẹp, xa lìa khổ não, thường luôn an lạc liên tục không gián đoạn, xả bỏ như

nhiễm và các phiền não, ngu mê say loạn, hàng phục không cho khởi lên, chấm dứt sự xoay tròn, giải thoát các cỗi, cho đến rốt ráo mà chứng chuyển y.

Lúc đó, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, dối trá nói năng không thật mê hoặc thế gian, mong cầu của cải, nuôi sống thân mạng, kể cả người giúp việc và ngựa... Do nhân duyên này, sau khi mạng hết ắt sẽ đọa địa ngục, chịu khổ thiêu đốt, lửa cháy hừng hực liên tục không gián đoạn, khổ não đốt cháy, không cùng tận; phải chịu các khổ bạo ác kia như vậy là đều do nghiệp lôi kéo, không có cách xa lìa. Các điều khổ địa ngục, ví như cạm bẫy, trói buộc hữu tình khiến không được tự tại; nghiệp này cũng vậy, hay trói hữu tình, rơi vào lửa dữ, thiêu đốt thân thể, tay chân, xương, tủy giống như đồng lửa trong ngoài cũng vậy. Đại địa ngục đó, khổ não vô lượng, vòng khắp bốn cửa, lại có bốn góc, ở mỗi mỗi góc cũng có thiêu đốt những máu mủ phân dơ, nhiều cách trị phạt, đủ thứ khổ sở, lửa cháy thiêu đốt liên tục không gián đoạn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các hữu tình ngu muội
Hư dối tham của cải
Nghiệp địa ngục lôi kéo
Chịu các khổ thiêu đốt,
Cũng như các thuốc độc
Mình uống lại hại mình
Tạo nghiệp cũng như vậy
Như bóng không rời hình,
Như cây phát ra lửa
Lửa trở lại đốt cây
Quả khổ từ nhân ác
Mình làm, mình phải chịu.*

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người dối với cảnh. Nếu khởi lên sự tham lam thì phải nên quán tưởng để có thể đối trị; nếu dối với châu báu mà khởi lên ý tham thì tưởng như vòng lửa và nghĩ đến sự tan mất. Thế gian tham ái là vô lương, vô biên, do quán tưởng này, mà thấy đều xa lìa.

Sự tham trước ở thế gian, tưởng như oan gia; thấy nước biển cả, tưởng như chìm đắm, thấy đối với dao kiếm, tưởng diệt phiền não; khi mây mưa xuống, tưởng như lợi ích; khi thấy chư Phật tưởng đó là giải thoát; khi thấy quốc vương, khởi lên ý tưởng tôn trọng; khi thấy cha mẹ khởi lên ý tưởng thân ái; khi khởi lên sự bôn sển tưởng như thuốc độc, khi thấy quyến thuộc, tạm dứt ý tưởng; khi hướng đến chỗ vắng lặng, khởi lên ý tưởng bình đẳng; khi giữ giới sạch khởi lên ý tưởng sáng suốt; khi thấy vàng báu, khởi lên ý tưởng tan mất; thấy người phá giới, khởi lên ý nghĩ giúp đỡ, khi của cải tan mất, tưởng như chẳng tồn tại; khi ở trong ba cõi, tưởng như lao ngục; khi thấy vầng mặt trời, khởi lên ý tưởng trí tuệ; khi tu vắng lặng, tưởng cầu công đức.

Tỳ-kheo nên biết! Đối với tài vật của người khác mà khởi lên hành động dối lừa trộm lấy; thì do nhân này, đọa vào địa ngục chịu các thứ khổ não, thiêu đốt thân kia; tay, chân, thân thể bị tan nát, luôn ở chỗ tối tăm, chẳng có chút ánh sáng, tâm bị ngu mê che lấp không thể lìa bỏ, không có được chút an vui, xa lìa Niết-bàn; một khi quả báo hết, lại đọa vào ngạ quỷ và súc sinh, luôn chịu khổ đói khát, bị đọa đầy khổ nhọc, các khổ thúc ép không có cùng tận. Nếu sinh trong loài người, của cải thiếu thốn, lòng ham muốn lại quá lớn, làm người thấp hèn, khổ nhọc liên tục, không có chút giận tạm dừng.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Dối gạt, trộm của người
Tự chịu ba nẻo khổ
Thường liên tục đói khát
Các khổ không dừng nghỉ,
Ngu si che trí tuệ
Ánh sáng mãi xa lìa
Trôi lăn trong đường ác
Nghịệp hết mới ra khỏi.*

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người đối với các cảnh, thuận theo ý, xúc chạm thích thú mà khởi lên sự dính mắc, mãi chẳng lìa bỏ, thì phải tạo ra ý tưởng cứng, khổ, thô nạng, là vô thường, sẽ tan mất, thể nó không

có tồn tại, như điên, như mộng, tự tánh chẳng có; đối với các thứ xúc chạm dịu dàng thấy đều nên xa lìa. Tỳ-kheo nên biết! Đối với các cảnh dục, chớ để lòng yêu thích bị lôi kéo. Trần cảnh nhiễm dục của thế gian, trong quá khứ, hiện tại, vị lai; nếu có ưa thích, thì phải nên xa lìa.



KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

QUYỂN 3

Khi ấy, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, đối với đời vị lai, cầu sinh cõi trời, người vì nhàm chán muốn lìa khổ; thì phải nên xa lìa các nghiệp phiền não, bạo ác, dâm dật và lìa nói dối phá hoại những tổn não cho tất cả hữu tình, tu các nghiệp lành khiến cho tăng trưởng, liên tục được quả báo an vui, lìa bỏ khổ não.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Hãy xa lìa bạo ác
Quả khổ sở chẳng có
Không xem thường nói dối
Nghe danh đều vui vẻ,
Tà chấp cùng oán tặc
Hàng phục khiến không khởi
Tổ ngộ phiền não nhiễm
Luôn tu pháp đối trị.*

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, gặp duyên trái ngược đối với mình và người, thì phải nên giác ngộ, phá bỏ và xa lìa sự giả dối dính mắc, nghĩ tưởng đến các bậc Thánh hiền tu tập hạnh nhẫn; đối với của cải, bỏ ý tưởng tham vọng, nhân và phi nhân, thế gian và xuất thế gian, chánh đạo phi đạo, hoặc nam, hoặc nữ, nghiệp quả xấu tốt, chân thật hư vọng, cung điện nhà cửa, cung kính cúng dường... cho đến tất cả các cảnh nhớ và sạch, chớ khởi lên vọng chấp, cũng chẳng ganh ghét; chân thật xa lìa sự hư vọng, thương xót hữu tình nhập dần vào bậc Thánh, xa lìa địa ngục, tổn hại Diêm-ma, trừ diệt đen tối, tu tập trí tuệ, dính vào tham giận, giống như lửa độc, phải nên lìa bỏ, nghiệp báo gian khổ cay đắng, phát lồ sám hối, không nên che giấu, hiểu rõ văn tự, tuyên nói nhân khổ, đều nên xa lìa.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, đối với bạn ác và quyến thuộc của người khác, mà sinh tâm ghét thì nên khởi lên ý nghĩ này: Ta đã nhiều kiếp từ xa xưa đến nay, luân chuyển các nẻo; cha mẹ, thân tộc, bạn lành, tri thức cũng luân chuyển trong sinh tử, qua lại không dừng; đối với các hữu tình phải nên thương xót, khởi lên ý tưởng thân yêu, do điều này mà được xa lìa tham, sân và mê hoặc.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Nếu lại có người giả dối nói hai lời làm chia lìa người nọ kẻ kia, thì sẽ chịu quả tương ứng gì? Cúi xin Thế Tôn diễn nói, chúng con thích nghe, để làm lợi ích cho tất cả hữu tình đời vị lai.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Nên biết nói hai lời mắc nhiều quả báo sai khác, nói gọn có mười loại:

1. Dòng họ thấp hèn quyến thuộc xa lìa.
2. Bạn lành xa lìa, thêm nhiều bạn ác.
3. Ngu si ám độn, tăng trưởng lỗi lầm.
4. Chê bai Thánh hiền không tin nhân quả.
5. Che giấu lỗi mình, ưa nói lỗi người.
6. Giả dối thì nhiều, trung thực thì ít.
7. Chết đọa địa ngục, chịu khổ vô cùng.
8. Phóng túng tham, sân tiếng xấu đồn khắp.
9. Cửa cải tan mất mãi, luôn sầu khổ.
10. Xa lìa chánh pháp, thường sinh nơi biên địa.

Tỳ-kheo nên biết! Nghiệp của nói hai lời mắc quả báo như vậy, không nên dính mắc vào phải xả bỏ nó.

Lúc đó, có Tỳ-kheo lại bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu có chúng sinh, lời nói thô ác sẽ chiêu cảm quả gì?

Đức Phật bảo:

–Nên biết ngữ nghiệp, mắc người quả báo:

1. Miệng nói ra như dao kiếm, tự thân bị thiêu đốt.
2. Tà kiến hừng hẫy, không có điều ác nào mà không làm.
3. Xa lìa Thánh hiền, càng ngày thêm nhiều bạn ác.

4. Chúng đều nhằm chán, giống như các thứ độc.
5. Hình dáng bên ngoài hiểm ác, cao thấp không bằng nhau.
6. Phiền não hừng hẫy, của cải tiêu tan.
7. Thiêu đốt điều lành, pháp không thật càng tăng.
8. Thân thể hôi hám, nghe đều ngờ chán.
9. Xương khớp khô cạn, luôn bị bệnh khổ.
10. Chết đọa đường ác, luân chuyển sinh tử.

Tỳ-kheo nên biết! Ngữ nghiệp thô ác, chiêu cảm quả báo như vậy, ông nên xa lìa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Điều lành nên ưa thích
Như cha hay như mẹ
Lành đẹp thế đều vậy
Hãy xa lìa tranh cãi.
Đẹp lành trời, người vui
Đẹp lành càng siêng năng
Đẹp lành quyến thuộc nhiều
Đẹp lành lìa tam đồ
Đẹp lành dứt các ác
Đẹp lành lìa phiền não
Hay bỏ lời lỗi lầm
Nên tu các điều lành.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Như vậy, lời nói thô ác phải nên xa lìa, hàng phục không cho nó khởi lên, chớ khiến nó tăng trưởng. Người hay nói lời thô ác kia, đọa vào địa ngục, chịu khổ đói khát, đủ các thứ sầu não, đối với nẻo ác kia, luôn luôn chịu đói khát, như lửa thiêu đốt, thường nghĩ đến ăn uống, số lượng chỉ cần bằng hạt cải, mà cũng không thể được hưởng gì ăn nhiều!

Tỳ-kheo nên biết! Các hữu tình kia, do nghiệp ác này, mà bị các khổ trời buộc, lửa cháy và đói khát liên tục thúc ép, không lúc nào tạm dừng. Quả khổ như vậy, đều do ngữ nghiệp thô ác giả dối cảm ứng tạo nên. Tỳ-kheo nên biết! Nghiệp ác giả dối và các công đức lành cao đẹp của trời, người đều do tâm tạo; nếu ngu si tăng cao khiến khinh khi chê bai Hiền thiện, khởi lên ý nghiệp ác, xa lìa bình

đẳng, ưa nói chuyện phải trái cái tốt cái xấu của người này người kia sẽ giống như dầu sắp hết, ánh sáng mờ dần, trí tuệ tổn giảm, phạm phải tội lỗi càng nhiều. Thế nên Tỳ-kheo! Thường phải xa lìa nghiệp ác giả dối, đừng để nó xâm hại; đối với danh lợi người khác, nếu sinh ganh ghét và giận dữ, thì thân tâm não loạn không khi nào tạm dừng. Tỳ-kheo nên biết! Các nhân ác này, thiêu đốt điều lành, đối với đời tương lai, chắc chắn chiêu cảm quả khổ, xoay tròn không dừng, phải nên lìa bỏ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn, nếu có chúng sinh, đối với hữu tình hay chẳng phải hữu tình luôn khởi tâm sân giận thì phải chịu quả báo gì?

Đức Phật bảo:

–Nên biết sân giận, đối với đời vị lai, bị mười điều suy tổn:

1. Oan gia càng nhiều, người đều nghi ngờ nhàm chán.
2. Sinh ở biên địa, xa lìa chánh pháp.
3. Các bệnh trói buộc, làm cho nghèo nàn khốn khổ.
4. Chết đọa làm chó sói, bạo ác ở nơi hoang dã.
5. Ở chỗ rắn độc, luôn luôn sân giận.
6. Căn xấu xí, quyến thuộc xa lìa.
7. Chết đọa địa ngục Hắc thẳng, chịu khổ liên tục.
8. Các khổ thiêu đốt, tay chân thân thể cháy khô.
9. Càng thêm tà chấp, chê bai Thánh hiền.
10. Luôn ở trong ba nẻo ác luân chuyển không dừng.

Mười điều suy tổn như vậy, đều do sân giận. Tỳ-kheo phải biết và nên xa lìa.

Lúc đó, có Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Nếu có chúng sinh, luôn tu hạnh không sân giận, thì sẽ được quả báo gì?

Đức Phật bảo:

–Chúng sinh đó được mười điều lợi ích đặc biệt tốt đẹp:

1. Điều đẹp lành vang khắp.
2. Xa lìa tánh cao ngạo, xem thường.
3. Có khả năng hàng phục sân giận.
4. Lìa bỏ ba nạn khổ.
5. Oán địch không hại được.

6. Thường sinh cõi trời, người.

7. Quyển thuộc sum hợp.

8. Các căn không thiếu.

9. Sắc tướng đầy đủ.

10. Thành tựu sự giải thoát.

Tỳ-kheo nên biết! Mười điều lợi ích tốt đẹp đặc biệt như vậy, ông nên tu tập.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Suy tổn do sân giận
Chìm đắm trong biển khổ
Các căn nhiều xấu xí
Bức bách khó chịu đựng,
Nhân lành sinh đường lành
Phi pháp vào địa ngục
Bàng sinh và quỷ thú
Tùy theo nghiệp ác lành.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Nghiệp của thiện ác, tổn hại và lợi ích không đồng, tăng giảm lẫn nhau, tùy theo nghiệp lực, phải chịu quả báo, không sao tránh khỏi.

Lúc đó, các Tỳ-kheo lạc bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, hữu tình keo kiệt tham lam không thực hành tuệ thí, tự mình không có chỗ nương tựa, mê tối ngu si, không tin nhân quả, chê bai Thánh hiền, sẽ mắc quả báo như thế nào?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu các hữu tình keo kiệt tham lam không có niềm tin; đối với tài vật, tự mình không dám thọ dụng, hướng gì bố thí cho người khác. Tỳ-kheo nên biết! Người ngu vô trí thường xa lìa bạn lành, lại hay tạo các tội; do nhân duyên này, đọa vào địa ngục, chịu khổ vô cùng.

Các Tỳ-kheo kia, nghe lời nói này rồi, lo sầu khổ ở kêu gào khóc lóc, bạch với Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn! Các hữu tình này, cho đến bao giờ, mới hết khổ? Xin Đức Phật diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo bằng bài kệ:

*Nhân gian sáu vạn năm
 Ngày đêm A-bộ-đà
 Gom cả năm tháng kia
 Trước ba vạn sáu ngàn,
 Thừa thọ mạng đó ra
 Sáu đó tặng hai vạn
 Tám thứ lạnh địa ngục
 Khổ liên tục vô tận.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

–Đại địa ngục này, hữu tình bị khổ là do thân, ngữ, ý cao ngạo xem thường bậc Hiền thiện, chê bai chánh pháp, tạo tác chẳng thật, phá hoại tượng Phật, thiêu đốt kinh điển, chê bai pháp chân thật, lời nói vô nghĩa, do nhân nơi nghiệp này, lối kéo dẫn dắt hữu tình, đọa vào chỗ hiểm ác, đủ các thứ trị phạt, chịu khổ liên tục, không có cùng tận.

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nếu lại có người, đối với chánh pháp và kinh điển sâu xa của Đức Phật, đọc tụng, diễn nói, khiến người khác tin thọ, phát tâm Bồ-đề thì sẽ được quả lợi ích thù thắng gì?

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người đó được vô lượng công đức rất cao cả và tốt đẹp. Các hữu tình này, thọ trì đọc tụng pháp sâu xa như vậy, phô diễn giảng nói, nương theo pháp tu hành, khởi lên niềm tin chân chánh, hàng phục chướng nhiễm, xa lìa đường ác, luôn ở chỗ trời, người, an ổn thích thú, tất cả Thánh hiền che chở giúp đỡ ngợi khen; đối với đời tương lai, đạt được Đa văn tổng trì, phước đức trí tuệ cao cả nhớ nghĩ không quên, cung điện châu ngọc thấy đều đầy đủ, cho đến khi mạng hết mau được thành tựu, thường lìa già bệnh, keo kiệt, tham lam, ganh ghét, mê hoặc, say loạn, chê bai chánh pháp, giả dối ôm giữ cái tà, tám nạn hiểm ác và các pháp không thật, tất cả thấy đều lìa bỏ.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, ngu mê ôm giữ tà ác; đối với thế gian, ưa thích sự giả dối, tạo nhiều tội lỗi; đối với việc làm đó, lại không hối hận, tâm ấy lại càng tăng thêm, tạo điều ác liên tục, không sợ chỗ

hiểm ác, xa lìa bạn lành; do nhân nơi nghiệp này mà luân chuyển trong địa ngục, chịu quả khổ, chắc chắn không sao tránh khỏi.

Tỳ-kheo nên biết! Những người có trí đều lìa bỏ các nghiệp ác, phát khởi lòng tin chân chánh, tu tập pháp sửa đổi.

Tỳ-kheo nên biết! Do tâm tạo tội, nên chịu quả như vậy; giải thoát sự sinh tử luân chuyển trong các nẻo, cũng do từ nơi tâm; hay làm việc lừa dối nịnh hót, lại có thể điều phục, cũng có thể bạo ác, hay hướng đến tam đồ rất đáng sợ, cũng do từ nơi tâm tạo nên; lại có khả năng xả bỏ, tu tập pháp lành; cũng có thể từ bỏ chân thật, an vui và cũng có thể xa lìa hư dối điên đảo, với đủ các loại nhân duyên và quả báo sai khác, hoặc giả hoặc thật, được quả báo chắc chắn hay không chắc chắn, có lợi ích hay không lợi ích, hoặc tốt hoặc chẳng phải tốt, đều có thể xa lìa, cũng có thể hiện bày đối với lý nhị không. Ví như đèn sáng, xua tan màn đêm, lại có thể hiện rõ ra các vật tượng... tâm cũng như vậy. Lại như nhân quả tốt xấu có sai khác, theo đuổi lẫn nhau, thường chẳng lìa bỏ, bị luân chuyển các nẻo, cũng do từ nơi tâm. Lại như sạch nhơ ẩn hay lộ, tuy có khác, nhưng cùng nhau tăng giảm sự lý giả hay thật, cũng chẳng xa lìa; chánh kiến hay tà chấp; nghiệp ái hay chẳng phải ái; xuất ly hay chìm đắm, có lý hay phi lý, tưởng tức hay xa lìa, đều là do tâm tạo.

Tỳ-kheo nên biết! Các nghiệp trói buộc, qua lại trong sinh tử, giống như cạm bẫy, trói buộc hữu tình, không được tự tại; ngu mê giả dối, bị phiền não trói buộc, ngăn che chân lý, khiến trí không phát khởi; đối với pháp hay chẳng phải pháp, không thể hiểu rõ, cũng chẳng tu tập, thực hành, để chứng đắc, chân lý nhị không, không do đâu hiện ra để chứng đắc.

Tỳ-kheo nên biết! Do vô minh này làm mê lầm chân lý; đối với giáo pháp của Đức Phật, chưa từng tỏ ngộ, chướng ngại khó giữ lại, tự mình không theo đó mà tu tập, trái lại còn ngăn ngừa người khác tu học, nói dối lổi lầm, tăng thêm nhàm chán xa lìa. Nghiệp này do nhân chê bai chánh pháp, oán tặc đối với chư Phật. Nên đời đời ngu muội, luôn bị đọa vào địa ngục tối tăm, chịu đủ thứ khổ, không có cùng tận. Từ địa ngục này ra, rồi lại đọa làm ngựa quỷ, ngu mê, bạo ác, tàn hại lẫn thứ khổ. Lại từ ngựa quỷ ra, rồi đọa trong loài súc sinh, đói khát khổ cùng, các khổ trói buộc, luôn không dừng

ngủ, tâm sân thêm mạnh, giành nhau ăn uống, ý vui với ác, liên tục không gián đoạn, giống như lửa ở đời, thiêu đốt rừng hoang, nghiệp này cũng vậy, thiêu đốt điều lành làm tổn hại đến hữu tình.

Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Chúng hữu tình mê hoặc
Chê Phật, phá chánh pháp
Đọa vào ba nẻo khổ
Tận kiếp, không thể ra,
Chịu khổ nơi địa ngục
Tối tăm không chút sáng
Ngạ quỷ và bàng sinh
Đói khát không cùng tận,
Hữu tình do nghiệp trôi
Phiền não che trí tuệ
Chìm đắm biển hiểm ác
Kiếp hết không ra khỏi.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Do trước kia chê bai chánh pháp, tạo nhân của nghiệp ác, bị luân chuyển trong tam đồ, chịu khổ vô lượng, từ chỗ tam đồ kia, ra rồi, nếu được sinh trong loài người, thì nghèo hèn khổ nhọc, các căn không đủ bị đói khát thúc ép, phiền não càng tăng, tánh lại bạo ác; giống như voi ngựa hung dữ, khó chế ngự; ngu mê ôm giữ cái xấu luôn luôn tương ưng, bệnh khổ trôi buộc, không có gián đoạn, tâm họ buông lung, phan duyên giả dối không dừng nghỉ, đui điếc cảm ngong, khó gặp chánh pháp, ở chỗ biên địa, không có trí tuệ; ngu si theo điều tà phải chịu các thứ khổ, không có cùng tận.

Tỳ-kheo nên biết! Tội chê bai chánh pháp, mắc quả báo vô lượng, nói không thể hết.

Đức Phật lại bảo Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người tu các thiện định để mong cầu giải thoát, đối với Phật, Pháp, Tăng không sinh lòng chê bai, luôn luôn tôn trọng khen ngợi tin nhận thọ, giống như cha mẹ và bạn lành, luôn luôn thương yêu, giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng, không khởi lên ý xấu chê bai khiến cho tâm vui vẻ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hữu tình làm sao lìa bỏ tội lỗi, tu tập hạnh thù thắng? Xin Thế Tôn giảng nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Nay ta vì các ông, mà nói.

Nếu lại có người, lìa bỏ thân ngữ và các nghiệp ác, luôn tu tập nghiệp lành, lại đối với ba đời, an trụ quán sát, trừ bỏ các tà mạn, tôn trọng Tam bảo, sáng suốt thực hành tốt ba nghiệp, hưởng chứng Bồ-đề, đối với ba thời, xa lìa mọi dính mắc và tham sân...

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Do nơi ba nghiệp mà xa lìa các lỗi lầm, ưa thích an trụ ở ba tụ tịnh giới, hưởng đến ba Bồ-đề, ba Chân như, xa lìa phiền não, an ổn suy nghĩ, khiến tâm bình đẳng, quán sát được tốt đẹp; lại xa lìa mạn nghi, được ba nghiệp thanh tịnh, hàng phục như bản làm chướng ngại ở bất cứ chỗ nào cũng có thể lìa trói buộc, tu tập chánh hạnh, như nghĩ khổ không, ưa thích giải thoát sâu xa cao đẹp, xa lìa các ác, phát khởi phương tiện để phá hoại ngu si và các tham dục. Vì thế Tỳ-kheo, nên tu hạnh lành, xả bỏ mọi lỗi lầm và hay xa lìa đói khát, lạnh nóng, dung nhan tiêu tụy, phá trừ ngu tối, sầu não, hối hận, những thứ khổ nay thấy đều xả bỏ, được sinh cõi trời, người giàu có an vui, thông minh trí tuệ, nghe nhiều hiểu rộng, luôn tu hạnh xả bỏ và đầy đủ các thứ để cúng dường, như: hương, đèn, vòng hoa và chuỗi ngọc.

Này các Tỳ-kheo! Nếu khởi lên tà chấp, keo kiệt, tham lam, ganh ghét, giả dối nịnh hót, thì sẽ bị đọa làm ngựa quý, chịu các khổ não thúc ép, tàn hại liên tục, không gián đoạn, đói khát thiêu đốt, khi nghiệp nhân thành thực, một mảy may cũng khó thoát khỏi sầu khổ trói buộc lại xa lìa giải thoát.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các hữu tình này vì sao bị khổ như vậy? Cho đến bao giờ, mới được giải thoát và được chánh tín? Nay con suy nghĩ, không thể hiểu rõ. Lại nữa, hữu tình này ở trong đường ngựa quý, ngày đêm mãi mãi chịu đói khát, nóng lạnh, sầu khổ, thân thể khô khan, si ám mê mờ thường không tạm bỏ. Cúi xin Phật diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các hữu tình này, đối với đời quá khứ, tạo các nghiệp ác,

không tu phước tuệ, keo kiệt, tham lam, giả dối, phiền não quá mạnh, tự do buông thả, tham sân không thể hàng phục; sau khi mạng hết, đọa vào địa ngục, chịu khổ vô lượng; từ địa ngục ra, lại đọa vào ngạ quỷ, các khổ thúc ép, đói khát trời buộc, bất cứ ở chỗ nào cũng luôn chịu khổ, không người cứu giúp, không nơi nương tựa, nhớ nghĩ ăn uống, trọn không thể được, hối hận khóc lóc biết khi nào mới bỏ được khổ này!

Tỳ-kheo nên biết! Hữu tình ngu si, bị phiền não trời buộc, đều do ba nghiệp ác, luân chuyển trong tam đồ, nên chịu khổ như vậy.

Tỳ-kheo phải biết! Nếu lại có người cận sự nam, cận sự nữ, các Trời, Phạm, phá trừ được nghiệp ác kia, tu tập pháp lành, ưa thích chân đế tự quán kỹ thân mình chỉ là bốn đại, năm uẩn, khổ, không, vô thường, giống như bọt nước, cây chuối, giấc mộng, ánh điện, thấy đều là giả tạm.

Thế nên Tỳ-kheo! Đối với các pháp lành tu tập làm cho tăng trưởng; đối với mọi điều ác phải sửa đổi không cho khởi lên, an trụ cõi trời, người rất đáng được tôn trọng, thân, ngữ, ý, nghiệp tất cả đều được tự tại, xa lìa các lỗi lầm, giả tạm, đối trá và mọi kinh sợ nhất định xả bỏ, ưa thích hơn cả sự suy nghĩ vắng lặng, lìa mọi sự tán loạn, tạo ra các điều lành, đầu giữa và cuối không cho gián đoạn, hàng phục các căn, lìa bỏ trời buộc và các nẻo ác. Kẻ ngu si tối tăm, không rõ nhân quả, tạo nhiều điều ác, sẽ luân hồi trong ba nẻo khổ bị đầy dẫy các khổ não.

Đức Thế Tôn bèn nói kệ:

*Nếu ưa thích trụ xứ
Nên quán thai tạng khổ
Xa lìa tham điên đảo
Phá hoại không cho khởi,
Dây nghiệp đã trời buộc
Tam đồ khổ vô tận
Như kiến bò vòng tròn.
Chìm đắm khó ra khỏi.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Khổ của già, bệnh, chết trời buộc hữu tình, không một chút lìa bỏ; ví như cá mắc lưới, nai trúng tên; trời buộc cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Tham ái như độc, sân hận tợ như lửa, giả dối nịnh hót mê mờ, che lấp tâm sáng phiền não mạnh mẽ luôn theo đuổi nhau, khiến chẳng ra khỏi. Nếu lại có người, tham cầu của cải, làm nhiều điều giả dối, nịnh hót để nuôi sống thân mạng; do vọng chấp trói buộc nên chịu luân hồi các nẻo; như cá nuốt câu; nhân tham mà khởi lên, như lửa nung nước, đều từ tâm sinh ra.

Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Mê chấp hư vọng kiến
 Nghiệp duyên hữu huyển thân
 Quả nhân thường ly đảo
 Lìa nhân quả chẳng nhân,
 Nhân luân chuyển phiền não
 Hiểu rõ chứng chân không
 Giải thoát, lìa phiền não
 Lý chân thật chẳng không,
 Bạc Diệu Giác Tối Thượng
 Thấy đều quên hai chướng
 Sâu lắng mãi không động
 Lợi vui các hữu tình.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi lại bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, khởi lên tâm chê bai không tin tưởng làm tổn hại Tam bảo, lấy các thứ hoa quả đem buôn bán đổi chác, để nuôi sống thân mạng. Do nhân duyên này, đọa vào đường ác, gặp các loài cáo, chim thú hoang dã, mỏ nhọn sắc bén, giống như kim cang, hình thể xấu ác, nhiều loạn rất đáng sợ, tập hợp lại đến ăn thịt, tay, chân, mắt, xương, tủy không để lại một thứ gì, hữu tình chịu khổ vô lượng, dây nghiệp trói buộc, luôn theo đuổi không bỏ, không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, luân chuyển qua lại trong ba đường ác như vậy, mãi chẳng lìa bỏ; từ chỗ này ra, rồi lại đọa vào ngạ quỷ, bị đói khát thúc ép các điều khổ tăng thêm, miệng nói ra lửa cháy giống như núi lửa liên tục không gián đoạn, giá như có mưa lớn xuống khắp mọi nơi, nhưng lửa ác nghiệp này, trọn không thể diệt.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người tu tập bố thí và giữ giới, cho đến trí tuệ; thì có thể giải thoát các thứ khổ sở.

Lại nữa Tỳ-kheo! Nghiệp ác làm nhân, sẽ chiêu cảm quả ba nẻo khổ, hữu tình mê chấp, không thể hàng phục, phân biệt câu sinh phiến não; có một trăm hai mươi tám sử, ở trong ba cõi; muốn thực hành bốn Đế thì có mười hai, hợp hai các trên mà bàn thì có hai mươi bốn; nói hai mươi bốn là ước lược của ba cõi mà nói.

Lại nữa Tỳ-kheo! Bốn Đế, bốn Trí có mười sáu và hai kiến đạo, tu tập bốn Niệm xứ, tám Chánh đạo, năm Căn, năm Lực; sẽ giải thoát bạo ác và xa lìa thiêu đốt.

Lại nữa Tỳ-kheo! Nhị đế là cao tột, người trí nên tu tập và trụ vào ba niệm, xa lìa chúng ma và các nạ quý, đói khát khốn khổ, pháp lành liền được tăng trưởng.

Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Mười ác do tâm tạo
Chìm đắm, đường hiểm nguy
Cảnh tham si trói, chấp
Cảm quả, ắt theo sau,
Cực khổ đường địa ngục
Rên siết không chỗ nương
Duyên nóng tạo bóng vang
Kiếp hoại báo khó rời.
Ba nghiệp cần tinh tấn
Đa văn, học Tổng trì
Nhị nghiêm tu lục Độ
Viên mãn chứng Bồ-đề.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người tu ba nghiệp lành, ra sức học tập, bố thí, giữ giới, lìa bỏ bạo ác, ngu mê, tham ái, giải thoát các khổ; thì lìa được những điều ác của địa ngục nạ quý. Tỳ-kheo nên biết! Các cõi nạ quý phải chịu mọi thứ khổ, nóng lạnh, đói khát, khổ não, bức bách mà không thể xa lìa; do cao ngạo giả dối do các nghiệp ác này mà đọa lạc trong tam đồ; ở trong nẻo đó tàn hại lẫn nhau, tham, sân trói buộc, luôn luôn không rời. Do thuở xưa, xa lìa, bố thí, trì giới và đa văn, tạo ra các lỗi lầm, không thể biết rõ pháp và chẳng phải pháp... đối với chánh tín cũng đều mê ám, cũng chẳng tỉnh ngộ; do chướng ngại này mà nẻo lành của cõi trời, người không thể tu tập,

cũng chẳng quán sát những việc được mất.

Lúc đó, các Tỳ-kheo lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nẻo A-tố-la bị chiêu cảm bởi nghiệp gì?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Lắng nghe, lắng nghe! Nay ta vì các ông mà nói. A-tố-la do thuở xưa giả dối luôn luôn tạo nghiệp nịnh hót, quanh co và các nghi hoặc trói buộc không bỏ được nên bị đọa vào A-tố-la; cũng do không tin, chê bai bậc Hiền thiện; đối với nhân quả chân chánh, không thể hiểu rõ, nên đọa vào nẻo ấy không có trí tuệ, ngu mê, vọng chấp, sợ hãi, khiếp nhược, chẳng được an ổn.

Lúc này, Đế Thích và chư Thiên trên trời Đao-lợi, nghe Đức Phật nói, vui mừng phấn khởi, đứng trước Đức Phật, dùng kệ tụng:

Đường ba thừa bằng phẳng

Mâu-ni đã tuyên nói

Lý chân không vô lậu

Bản thể lìa ràng buộc,

Lòng từ Phật ban khắp

Thương chúng sinh đau khổ

Ánh sáng mãi chiếu soi

Không bỏ tâm lợi tha.

Trời Đế Thích nói kệ này rồi, chấp tay cung kính, đứng ở một bên.

Đức Phật mới bảo Thiên đế:

–Pháp thanh tịnh ba thừa, ông nên tu tập, giúp lìa các trói buộc, nó bình đẳng trong sáng, có thể lìa hiểm ác, dứt mọi tối tăm, ánh sáng không nhiễm, giống như châu báu, thể tánh vốn thanh tịnh, chư Thiên nên vui mừng, ưa thích nó hơn hết tu tập vắng lặng, giữ gìn không bỏ. Còn đối với giới, thí và Tam-ma-địa nên ưa thích quán sát, cũng như chư Thiên kính thờ Thiên chủ mà xa lìa tội lỗi; với các hữu tình thì tôn kính, chiêm ngưỡng thờ phụng một lòng nhu nhuyễn hòa thuận. Nếu được sinh lên trời; sẽ được thân trong sạch tốt đẹp, xa lìa sân giận, dứt trừ, bụi nhơ cõi trần các cảnh giới, các nhân duyên, các tham giận, giải thoát sự chìm đắm, phá bỏ sự ganh ghét lẫn nhau giữa thân tộc bạn bè; bùn dơ của năm dục, tẩy đều xa lìa; đối với các hữu tình kính nhường hòa thuận, luôn luôn được an trụ, khéo lìa

các nhiệm, tuân theo phép tắc oai nghi, tẩy sạch phiền não, hàng phục Ma-la, an trụ trí tuệ, thanh tịnh hơn hết, khéo giữ ba nghiệp, thường học thiền định, xả bỏ bợn ác và chẳng phạm hạnh, lia hẳn trói buộc, luôn ở chỗ chử Thiên, có bợn lành tri thức, khuyên phát tâm rộng lớn tất sẽ mau lên bờ giác.



KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

QUYỂN 4

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh Đức Thế Tôn, phấn khởi chiêm ngưỡng vui vẻ được nghe pháp sâu xa. Khi ấy có các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người, ưa thích chư Thiên, hưởng niềm vui tốt cùng cao đẹp không còn bị đọa vào ba đường ác; những người ấy tu tập thực hành nhân gì mà được quả báo thù thắng này? Cúi xin Thế Tôn diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, luôn tu bố thí, trì giới, thiền định, với tâm ý vững vàng, khiến việc tu tập tăng trưởng; xa lìa mọi trói buộc và mọi sự ô nhiễm của tham dục; không khởi lên lỗi lầm, khiến trí càng sáng suốt, tu tập được nhiều điều lành. Sau khi mạng hết, hóa sinh chư Thiên, được tự tại vô ngại, hình tướng đều đầy đủ, giàu có không gì bằng, đầy đủ quyến thuộc và bạn lành tri thức, hòa thuận kính nhường lẫn nhau, xa lìa ngu si cao ngạo, ưa thích pháp sâu xa, thường gặp Thánh hiền nói pháp chỉ dạy xa lìa ba độc và các nghiệp ác, luôn vui với chánh pháp, trong tâm vắng lặng, lìa sự ham mê ngủ nghỉ, hiểu rõ giả dối hướng cầu thắng pháp, hiểu rõ niềm tin sâu xa. Giống như các vì sao ở trên không, đủ loại tia sáng trang nghiêm tráng lệ đặc biệt cao đẹp, hoặc như thân chư Thiên trong cung điện lầu các, cũng lại như vậy; các thứ châu báu tốt đẹp đủ loại trang nghiêm, ánh sáng chiếu rọi sắc tướng tròn đầy, đầy đủ không so sánh được, nói không thể hết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mới nói kệ tụng:

Thế và xuất thế gian

Tất cả do tâm tạo

Giống như người thợ vẽ

Khéo léo để thành tựu.

*Chìm đắm ở ba cõi
Ra khỏi cũng do tâm
Như tầm tự ràng buộc
Mê chấp các cảnh giới.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Tất cả hữu tình, luân chuyển trong ba cõi là do mê đắm vào cảnh giới đầy dẫy tán loạn trôi buộc, đối với chánh đạo, chẳng chịu tỏ thấu rõ ràng; pháp và phi pháp, chân thật và giả dối, thắng tuệ và tà chấp... đều không rõ; đối với quyến thuộc của A-tố-la khi có nhạc, có các chúng vây quanh thì ưa thích đùa giỡn, mê loạn, đắm say, buông thả, ham muốn quá độ thường không chịu xả bỏ.

Tỳ-kheo nên biết! Xem xét kỹ những thứ đó, chớ sinh mê đắm, mà nên tu bố thí, trì giới để giữ gìn sự trong sạch; thì sẽ được cung điện và năm dục như chư Thiên; cha mẹ, bạn bè, châu báu, của cải đều đầy đủ; các kho tàng với những thứ ưa thích, sử dụng không hết.

Tỳ-kheo phải biết! Người có trí có thể giữ được giới trong sạch, hay hướng đến con đường lành và hay khen ngợi, cao đẹp không gì bằng, an vui vắng lặng xa lìa sự chìm đắm, đạt được thân căn đầy đủ, tốt đẹp hơn cả, ánh sáng chiếu rọi, ca ngợi đến vô tận. Giữ giới là hơn hết, nước lửa giặc mạnh, không thể xâm lấn, hủy hoại. Giữ giới là hơn hết, có thể xa lìa nhỏ nhen để hướng đến vắng lặng. Giữ giới là hơn hết, nó tăng trưởng phước đức, được cung kính tôn trọng. Giữ giới là hơn hết, tiếng tốt ấy sẽ vang khắp ai nghe cũng đều vui vẻ. Giữ giới là hơn hết, nó xa lìa sự keo kiệt, tham lam, sân giận và những phiền não nhỏ nhất. Giữ giới là hơn hết, vì mau chứng Niết-bàn. Giữ giới là hơn hết, vì thường được ở cõi trời, người. Giữ giới là hơn hết sẽ thành tựu Tam-muội. Giữ giới là hơn hết, vì có thể đoạn các chướng. Giữ giới là hơn hết, vì thân tâm sẽ an vui. Giữ giới là hơn hết, xả bỏ sự khổ hình. Giữ giới là hơn hết, vườn tược tự tại. Giữ giới là hơn hết, vì quyến thuộc đầy đủ. Giữ giới là hơn hết, vì ba nghiệp sạch trong. Giữ giới là hơn hết, vì chư Thiên vui mừng. Giữ giới là hơn hết, vì sở nguyện thành tựu. Giữ giới là hơn hết, vì thường gặp bạn lành. Giữ giới là hơn hết, vì xa lìa đói khát và mọi sợ hãi. Giữ giới là hơn hết, vì xa lìa ba tai tám nạn. Giữ giới là hơn hết, vì nó giống như dao bén có thể cắt đứt các điều ác. Giữ giới là hơn

hết, vì đó là sự rộng rãi tự tại để xa lìa mọi sự trói buộc.

Tỳ-kheo nên biết! Giữ giới trong sạch luôn được vô lượng công đức như vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người, giữ giới trong sạch, sẽ hóa sinh ở các cõi trời, luôn được ở những chỗ toàn là ma-ni, như cung điện, lầu các, vườn rừng, ao tắm, vui chơi thỏa thích cảnh giới rất đẹp, quán sát không cùng, tự tại vô ngại.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Sáu căn duyên các cảnh
Hoặc, nghiệp từ đây sinh
Chìm đắm ba đường ác
Liên tục không gián đoạn
Giống lửa đốt đồng hoang
Thieu sạch các cây cỏ
Thức căn duyên với cảnh
Khéo diệt, cũng như vậy.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người phá phạm giới trong sạch, mà mong cầu quả báo an vui tốt đẹp nhất của cõi trời, người thì dứt khoát không thể nào được, tất cả cung điện châu báu quyến thuộc cũng đều lìa tan hết.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu người có trí, giữ giới trong sạch, sẽ lìa bỏ ba nẻo khổ, luôn được ở các cõi trời, thêm đường bằng bảy báu qua lại đùa giỡn tự do sướng khoái, châu báu thì vô lượng, ai thấy cũng đều vui vẻ, vườn rừng đẹp hơn hết vui mừng tự tại, thân sáng chiếu rọi, giống như đèn đuốc, kinh hành nơi cung điện, đủ thứ tốt đẹp đặc biệt, phước báo khôn cùng, không thể ca tụng hết được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mới bảo các Tỳ-kheo phải siêng năng giữ giới, tắm gội sạch sẽ, tất cả mọi nơi rộng rãi, vô ngại, lấy chuỗi ngọc trời để tự trang nghiêm, âm nhạc của các trời trở liên tục không dứt, hưởng mọi vui thú, đối với mọi cảnh đẹp trên, suy nghĩ liền có các thứ vườn rừng, hoa quả, sum suê. Lại nữa, đối với tất cả trời, người đều cung kính cúng dường, trong sạch phụng thờ. Thế nên Tỳ-kheo phải giữ gìn giới trong sạch, nên thương xót hữu tình, bị khổ

trong ba đường ác, cứu giúp, khiến họ được ra khỏi. Nếu lại có người luôn hành tuệ thí, đối với các hữu tình, khổ khổ nghèo đói, khuyến họ nên xa lìa sát sinh, tu tập điều lành, được quả báo sinh Thiên; xa lìa tà dục, thường khởi lòng tin chân chánh, yêu thích Niết-bàn, không tham tất cả danh lợi và rượu chè, sắc đẹp ở thế gian, coi đó là giả tạo không thật, luôn muốn xa lìa; đối với các hữu tình xả bỏ sự hủy phạm tịnh giới và nghiệp của phiền não.

Đức Thế Tôn liền nói kệ tụng:

*Quả tử hoặc, nghiệp sinh
Như cây nhờ rễ: Sống
Hoặc, nghiệp duyên lẫn nhau
Liên tục không cùng tận.
Thiện ác do tâm tạo
Như bóng không rời hình
Mật, độc hòa lẫn nhau
Suy tổn cũng như vậy.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu lại có người khi phước ở cõi trời đã hết, tướng suy sẽ hiện ra, tất cả quyến thuộc, thấy đều lìa bỏ; giống như đèn sắp tắt, ánh sáng mờ dần, ở cõi trời cũng vậy. Ngay ở lúc này, phước đức thọ mạng sắp tận, bị các khổ thúc ép, sầu não trói buộc, sợ hãi vô lượng, thúc ép thân tâm, khởi lên các phiền não; do tội lỗi này, ắt khi mạng hết sẽ theo nghiệp đời trước, mà đọa vào ba nẻo khổ, hoặc được ở trong loài người thì luân chuyển không dừng, giống như gông cùm trói buộc hữu tình, làm chìm đắm trong các cõi không được giải thoát, niềm tin chân chánh bị mê hoặc, xa lìa vắng lặng, gần gũi bạn ác đã kết oán, gây ra từ đời trước.

Tỳ-kheo nên biết! Luân chuyển ba cõi các nẻo như vậy, đều do hoặc nghiệp, không thể hàng phục, cũng chẳng tỉnh ngộ, hoặc và nghiệp này, theo đuổi hữu tình, thiêu đốt không dừng. Giống như củi khô, bị lửa thiêu đốt, bùng cháy lan tràn; lửa ba độc này, thiêu đốt điều lành, cũng lại như vậy.

Tỳ-kheo nên biết! Tham, sân, si này, giống như sông lớn, nhận chìm hữu tình, khiến không ra khỏi; lại nữa, các tham lam... giống như cạm bẫy, trói buộc chúng sinh, không được giải thoát; lại nữa

các tham... cũng như bụi nhơ cõi trần, làm nhiễm ô hữu tình, không được thanh tịnh. Vì thế người trí phải nên đoạn trừ.

Nếu lại có người, giữ giới trong sạch của Phật và thực hành huệ thí, liả bỏ giả dối, nịnh hót, hàng phục tham, si, dần dần khiến lòng được nhẹ nhàng, hiểu rõ các pháp, không khởi lên sự dính mắc vào đó.

Tỳ-kheo nên biết! Nếu lại có người tham lam, mê hoặc đủ các khổ hiện ra mà không thể hàng phục, thì không ra khỏi cái khổ của ba cõi. Ví như người khát nước, mà uống nước muối thì cái khát không thể hết được.

Tỳ-kheo nên biết! Xem xét sự giải thoát là trên hết mới thích thú hưởng đến Niết-bàn, phải tu tập thiền định diệt trừ các nhiễm; chớ đắm chìm vào những trói buộc, sẽ đọa lạc vào địa ngục, luôn chịu các khổ, chớ chống đối chánh đạo, trời, A-tố-la thủy đều liả bỏ, các rồng sơn giân, mưa gió bất thường, bốn mùa chống đối lúa gạo thất thu, nhân dân đói khát; tất cả những ưa thích, thủy đều xa liả, cung điện đáng yêu và các vườn rừng, cảnh giới rất đẹp đều hủy diệt, cho là chẳng có, kho tàng của cải tất cả đều tiêu tan tàn hại lẫn nhau, mê vọng điên đảo, mà chẳng tỉnh ngộ; lợi ích cao cả không hề tu tập; chánh pháp ba thừa, chê bai cho là không có; u mê ở ba cõi, giả dối cho là chân thật, cho là cứu cánh; mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao cũng đều cho là giả dối; cho đến tất cả tội phước có được của hữu tình cũng chê bai, cho là chẳng có; chánh pháp, cam lồ không thể hiểu rõ, luôn sinh ganh ghét, giống như oán thù độc hại nhằm chán liả bỏ. Tỳ-kheo nên biết! Hữu tình ngu mê; đối với các khổ ở thế gian cho là vui, không tịnh cho là tịnh, chạy theo tà đạo, giả dối; đối với những chỗ cực ác cho là cao tốt, ưa thích tu tập; còn đối với vô thường... lại không thể hiểu rõ, ôm giữ tà pháp mà cho là hơn hết, rồi quyết định yêu thích siêng năng tu tập, chẳng có nghĩa lợi gì, lại không thoát khỏi vòng xoay tròn, luôn luôn khổ sở; người trí phải xem xét kỹ, không nên mê đắm, phải hiểu rõ giả dối, những chuyện phải trái hiển hiện phải tỉnh ngộ chớ say mê được vậy khiến tâm không loạn.

Khi ấy, đại chúng vây quanh Đức Thế Tôn, nghe pháp vui mừng và thích thú, liả bỏ mọi trói buộc, chiêm ngưỡng Đức Như Lai, mắt chẳng tạm rời.

Lúc đó, các Tỳ-kheo mới nói kệ tụng:

*Ví như Tô-di-ô
Trang nghiêm bốn thứ báu
Nhiều quanh khắp bảy vòng
Tám biển trong vắng lặng,
Tướng Thế Tôn tuyệt vời
Lý trí lia ngôn thuyết
Do vạn hạnh tu tập
Quả ba thân đức tròn
Trời, người mong chiêm ngưỡng
Xin nói duyên đời trước.*

Các Tỳ-kheo dùng kệ ca ngợi Đức Phật rồi liền bạch Thế Tôn:

–Chư Thiên ở cõi Dục, cõi Sắc, so sánh hình lượng phước đức chắc có sai khác, cúi xin Đức Phật diễn nói, để làm lợi ích cho đời vị lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Hay thay! Hay thay! Các ông phải nên lắng nghe, ta sẽ vì các ông mà nói.

Nếu có người phụng trì tịnh giới, khéo giữ gìn các căn khiến không hủy phạm, ba nghiệp đều được thanh tịnh, đối với các hữu tình vì lợi ích mà thương xót, siêng năng tu phương tiện, lia bỏ tán loạn, hưởng cầu thiền định, đối với nhân đã tu tập, hơn kém không đồng, có thượng, trung, hạ, nên chiêu cảm quả cũng sai khác, cho đến bề ngoài từ tướng trạng cao thấp cho đến cung điện trang nghiêm đều tùy theo nhân duyên đời trước, mà có sai khác.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Do giữ tịnh giới và thực hành huệ thí nên thường ở cõi trời lia bỏ mọi nhớ bần, tất cả trói buộc bị hàng phục, không khởi lên; đối với cõi trời ấy thân bên trong và bề ngoài, ưa thích mong cầu, không sinh chê bai, phá hoại sự chán lia. Sau khi mạng hết, chắc chắn sinh qua chỗ khác, được quả báo có hơn kém, là tùy theo nhân mà có sai khác.

Tỳ-kheo nên biết! Giữ tịnh giới của Phật, được cung điện cõi trời, luôn tự mình thích thú. Giữ tịnh giới của Phật, được lia bỏ các khổ, giải thoát, không còn đắm nhiễm. Giữ tịnh giới của Phật, được

vòng chuỗi ngọc trời, luôn tự trang nghiêm. Giữ tịnh giới của Phật, được hoa Ô-bát-la, mùi thơm vi diệu, vừa ý. Giữ tịnh giới của Phật, được cảnh giới rất đẹp, vui thích vô tận. Giữ tịnh giới của Phật, được trời, rồng, tám bộ chúng thường luôn giúp đỡ. Giữ tịnh giới của Phật, được vật báu trang nghiêm, xa lìa mọi dơ bẩn. Giữ tịnh giới của Phật, được đủ loại hoa trời màu sắc vi diệu nở ra tùy tâm tự tại. Giữ tịnh giới của Phật, được mùi thơm vi diệu, ý vui vô tận. Giữ tịnh giới của Phật, được nhà cửa vườn tược, tùy ý vui thích. Giữ tịnh giới của Phật, được đủ các loại hoa Ma-lỗ-ca, Chiêm-ba-ca, Kế-đa-ca, phát ra mùi thơm, vi diệu hơn hết, không gì sánh bằng, luôn hiện ra trước mắt. Giữ tịnh giới của Phật, xa lìa được những tai nạn bất ngờ. Giữ tịnh giới của Phật, được điều lành tăng trưởng. Giữ tịnh giới của Phật, các duyên phạm giới thủy đều xa lìa. Giữ tịnh giới của Phật, được hạnh nhẫn tròn đầy. Giữ tịnh giới của Phật, được bước lên thêm đạo quý đẹp trước mắt được những thành tựu. Giữ tịnh giới của Phật, được làm người thợ khéo có dụng cụ đáng yêu, sẽ đạt được kết quả.

Tỳ-kheo nên biết! Giữ tịnh giới của Phật, đối với đời tương lai sẽ đạt được quả như vậy. Giống như người thợ vẽ, vẽ ra các hình tượng của thế gian và xuất thế gian, đều được thành tựu; giữ giới cũng như vậy, đối với đời tương lai, tất cả những gì muốn có đều tùy ý mà được thành tựu.

Nếu có người, hủy phạm tịnh giới, đối với đời tương lai sẽ bị chìm đắm trong đường ác, chịu các điều khổ sở, lìa bỏ cảnh giới đáng yêu của cõi trời, người, cũng như bức tranh màu, mưa gió khói bụi, có thể phá hoại; các thứ như bản, tham sân hay hủy hoại tịnh giới và cũng hay xa lìa quả tốt đẹp của thế gian và xuất thế gian.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Tham lam, mê hoặc có thể hủy hoại tất cả nghiệp lành của hữu tình, cũng có thể làm tăng trưởng các nghiệp ác, giống như lửa ở thế gian, bùng cháy lan tràn, sẽ thiêu đốt mọi cây cỏ.

Tỳ-kheo nên biết! Thức căn của hữu tình phan duyên với lục trần làm cho hoặc không tỏ giả dối, mê đắm dính mắc bị cảnh giới trói buộc, khởi lên lòng tham lam, sân giận, các nghiệp theo đó mà phát sinh, luân chuyển các cõi, chịu khổ vô lượng, không thể xa lìa; các độc của tham dục, vì ngu mê không rõ, lửa tham càng dữ dội làm

tổn hoại điều lành và cung điện, vườn rừng, hoa quả, tươi tốt, dù đáng yêu cũng đều tiêu tan hết; tịnh giới của Phật, phước báu hơn cả quý báu vô lượng, kho tàng luôn đầy khắp, vui thích tự tại, cha mẹ quyến thuộc, phước đức cao tột, thế gian rất hiếm có, thích thú vô ngại.

Tỳ-kheo nên biết! nếu có người, tu tập Bồ thí ba-la-mật đối với đời tương lai, của cải sẽ đầy đủ, xa lìa mọi tổn hoại. Bồ thí ba-la-mật là hơn hết, vì được sự sướng vui tự tại. Bồ thí là hơn hết, vì tùy thân được phước như bóng không rời hình. Bồ thí là hơn hết, vì được cõi trời, người quý trọng, trang nghiêm, vui vẻ. Bồ thí là hơn hết, vì có thể lìa nghèo khổ. Bồ thí là hơn hết, bởi không khởi lên keo kiệt. Bồ thí là hơn hết, vì có thể hàng phục ngu si, ra khỏi ba nẻo khổ. Bồ thí là hơn hết, bởi ai thấy cũng đều vui vẻ. Bồ thí là hơn hết, vì được các căn đầy đủ. Bồ thí là hơn hết, vì giúp loài bàng sinh ưa thấy. Bồ thí là hơn hết, vì giúp xa lìa sự thương ghét. Bồ thí là hơn hết, vì không sinh nơi biên địa. Bồ thí là hơn hết, vì được chư Thiên vui thích. Bồ thí là hơn hết, vì được xa lìa các khổ trói buộc. Bồ thí là hơn hết, vì vượt khỏi sự xoay tròn. Bồ thí là hơn hết, vì vui thích tự tại. Bồ thí là hơn hết, vì có thể hướng đến Tam thừa để được giải thoát rất ráo.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Phải xem xét sự xoay tròn của các khổ cùng nhiều thứ thúc ép mà chán lìa; xem xét kỹ lưỡng các thứ ấy chẳng phải rất ráo, mà là vô thường tan hoại, như mộng, như sóng năng, cây chuối chẳng phải chân thật, cho đến cõi Sắc và cõi Vô sắc, tất cả cảnh giới cũng đều không thật, chỉ là giả tạm chẳng phải rất ráo; nên chán lìa, không nên ôm giữ để rồi giả dối lại cho là tối thắng, khiến tâm ưa thích.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Vắng lặng, an lạc, xa lìa các tướng, thế chẳng phải một, chẳng phải khác; cũng chẳng ba đời, cũng đều chẳng phải cái này, cái kia; lìa mọi trói buộc, được rất ráo tròn đầy; ông phải mong cầu, chớ nên xả bỏ, thì sẽ được tự tại vô ngại, vắng lặng không nhiễm, phải mau mà chứng đắc!



KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

QUYỂN 5

Khi ấy, vua trời Đế Thích nói với chúng trời:

–Ông đã tạo điều lành, phải nên giữ lấy và làm cho tăng trưởng như ý, vui mừng rồi liền nói kệ:

*Ba điều lành đã tạo
Ba loại, ba nhân duyên
Ba vị, đến ba địa
Ba đức, ba đại quả
Không giết, thí tối thượng
Pháp này ông ưa thích
Được nhân nhục chân thật
Được sinh các cõi trời
Tùy thân, có cung điện
Thọ sống vui cùng tột
Nếu người ưa điều ác
Sinh nơi không an vui
Bị tà pháp trói buộc
Làm sao để ra khỏi!
Cái lành trời, người tạo
Vốn huân tập trong thức
Khi nghiệp kia cảm quả
Được sinh cõi trời, người
Ưa thích nơi sinh ấy
Tâm tự tại an vui.*

Lúc đó, trời Đế Thích lại nói:

–Các ông đã đầy đủ phước đức lớn, được sinh ở cõi trời, hưởng thọ sự sống vui ở cõi trời, tùy theo phước quả của họ hơn hay kém mà có sai khác; nếu tạo ra nhiều phước đức, huân tập trong thân thức, về sau sinh ở cõi trời, được nhiều sống vui. Như vậy, tất cả

vườn rừng, hoa trái đều làm cho vui thích và vừa ý, khi vào trong rừng kia, có loài phi điều trời, diễn nói âm thanh, khiến người thích nghe. Lúc này, vì Thiên tử kia, liền nói kệ:

*Lành thay những bậc Hiền!
 Đời trước tu thiện nghiệp
 Kiên trì bảy luật nghi
 Thành tựu quả tối thắng
 Sinh trong cõi trời kia
 Được quả báo sướng vui
 Thọ trì các cấm giới
 Được lìa khổ, chìm đắm.
 Vì do giới thanh tịnh
 Được ao trời tốt đẹp
 Tùy ý mà tắm gội
 Lại mưa hoa vàng tía,
 Tung khắp ở trên thân
 Cùng ao công đức kia
 Dùng hạt giống giới ấy
 Để ngăn ngừa từng niệm.
 Lên cõi trời vui đẹp
 Tùy ý mà thọ dụng
 Nếu ý người đã quyết
 Cấm giới nên giữ gìn.
 Khi sinh cõi trời kia
 Sướng vui vô bờ bến
 Dùng giới này trang nghiêm
 Đạt được quả Thiện Thệ,
 Mà thọ vui giải thoát
 Phá giới: Tội ác nặng
 Như dao và lửa độc
 Nên vững vàng giữ giới.
 Tu bố thí pháp tài
 Xa lìa mọi ché bai
 Nghiệp có trên dưới, giữa
 Quả cảm cũng như vậy.*

Nay được thân báo thắng
 Thường đội vòng ánh sáng
 Thọ nhiều niềm vui trời
 Thân sạch sẽ không dơ.
 Nếu người tạo nghiệp ác
 Quả khổ tự buộc thân
 Lặn lượm bị chìm đắm
 Sinh tử không cùng tận.
 Ông đã sinh đến đây
 Hưởng thọ niềm vui trời
 Dạo khắp các vườn rừng
 Chớ buông lung dính mắc,
 Buông thả lỗi lắm nhiều
 Như Lai vẫn thường nói
 Vì thế người buông thả
 Hơn hết trong ba độc.
 Tinh tấn như cam lồ
 Tâm tánh tự mát mẻ
 Chấm dứt vòng sinh tử
 Rốt ráo đến bờ giác.
 Như Lai, ta thuở kia
 Diển nói lời vi diệu
 Mau tu hành lìa ngã
 Chớ đắm trong điên đảo.
 Nếu có người chống đối
 Tham lam sinh cùng hoặc
 Đoạn duyên giải thoát kia
 Bị chìm đắm biển khổ.

Khi ấy, trời Đế Thích cùng với chư Thiên nữ và tất cả Thiên chúng nhanh chóng đi đến Thiện pháp đường đến nơi rồi tất cả đều cùng nhau thỏa thích với đủ các loại vui chơi. Lúc đó, vua trời xem xét sự vui thích của Thiên chúng, biết họ đang tự giả dối đắm mê, làm tăng trưởng phiền não, nên liền nói bài kệ:

Trong cảnh giới giả dối
 Tham ái không biết đủ

*Hữu tình ôm mê đắm
 Phiền não sẽ tăng trưởng,
 Bị cảnh trói căn thức
 Như độc trong thức ăn
 Thời sau đó nếu hết
 Mê buồn không an vui,
 Không trước, sau và giữa
 Chẳng đời này đời sau
 Khi nhân duyên hội ngộ
 Không ai khỏi nghiệp báo.*

Trời Đế Thích nói kệ này rồi, lại bảo tiếp:

–Giả sử tuổi trẻ, sức mạnh, chưa hẳn là sống mãi; bốn tướng biến đổi thì mau chóng tan diệt; khoái lạc hiển bày, tự tánh không có thật; khi cái vui đã thọ hết, thân tâm bị thức ép không lúc nào được an ổn, các ông chớ để cho si mê, ngu hoặc dối trá, lường gạt, nếu đối với tất cả cảnh giới cứ dính mắc không biết đủ, thì sau đó đại hoạn đến; giống như lửa dữ, thiêu đốt cây cỏ, tham đắm vào cảnh giới, thì thêm nhiều lỗi lầm, cũng lại như vậy, bị lửa phiền não thiêu đốt thân tâm, trái bỏ chánh đạo, khi tướng tuy hiện ra, cõi trời cũng bị đọa lạc. Thế nên, ta nay giáo hóa các ông, khiến cắt đứt phiền não, khử trừ mê hoặc, tất cả chúng trời, từ đây luôn tạo lợi ích, đối với pháp hạnh cao tốt, chí tâm tu tập, sau được vắng lặng và an vui hơn cả. Nay ông chớ có cao ngạo, mau tạo ruộng lành, đối với đời tương lai, liền được quả báo cao tốt, vừa ý vô tận. Nếu tạo nghiệp ác, các thứ báu theo thân, cung trời cũng bị rơi xuống, chìm đắm trong nẻo ác, tất cả cung điện lầu gác thảy đều ẩn mất.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy Thiên tử kia, mạng vừa hết trong chốc lát bị đọa vào nẻo ác, liền nói kệ:

*Hương hoa sen rất thơm
 Các loại mọc trên núi
 Món báu vừa ý nhất
 Để trang nghiêm khắp nơi,
 Suối chảy và ao tắm
 Hoa cây trái đủ sắc
 Và cây kiếp vàng tía*

Đàn chim đậu ở trên,
 Thường hót tiếng rất hay
 Vui lòng các chúng trời
 Lưu ly báu không dơ
 Xen lẫn ánh sắc vàng,
 Lâu đài đẹp hơn cả
 Trang nghiêm luôn vừa ý
 Quần sinh không xa lìa...
 Nên biết là giả tạo,
 Như bọt trên mặt nước
 Như điện chớp, mây trôi
 Cũng như thành Tầm hương
 Chốc lát liền tan mất.
 Nếu sinh tham, giả dối
 Rơi xuống đường luân hồi
 Như lửa độc si ái
 Thiêu đốt các căn lành
 Chúng trời bị tổn giảm
 Bỏ tất cả Bồ-đề.

Trời Đế Thích lại nói tiếp:

–Nếu trời ngu si, thương người cuồng hoặc, sẽ bị trời A-tố-la và La-sát... hàng phục, về sau đọa vào địa ngục, làm rồng rắn, xa lìa chư Thiên, ở mãi trong ba cõi, như dây trói buộc, không được tự tại; nếu lìa si ái, tỏ rõ thông đạt, làm lợi ích hữu tình, nương về Phật đạo, ra khỏi thế gian, đoạn hữu và ái, được Nhất thiết trí, bình đẳng vô ngại, được ba môn giải thoát, chứng ngộ khổ không, đến Niết-bàn chân thật, xa lìa luân hồi, không thọ thân sau, sắc, hương, vị, xúc không còn dính mắc.

Khi đó, vua trời thấy các chúng trời trong mỗi niệm vô thường lại tăng thêm nhiều lỗi lầm; hết lòng thương xót, phát lời chân thật, nói bài kệ tụng:

Hết thấy ở cõi trời
 Chìm đắm trăm ngàn kiếp
 Giống như vòng lửa quay
 Sinh tử không cùng tận,

Thấy người bị vô thường
 Không xem xét chính mình
 Về sau khi mạng chết
 Tai hại cũng như vậy.
 Nếu bỏ tâm dơ bản
 Không đắm trong cảnh giới
 Sinh tử chẳng thể hại
 Thường trụ chân tịch lạc.
 Nếu vi phạm giới hạnh
 Như say uống thuốc độc
 Chẳng phải quân ma trời
 Trói buộc, ai cứu giúp,
 Bụi trần dính trên mặt
 Trong lòng sao thấy biết
 Mạng tàn nằm giữa rừng
 Ai mà còn say đắm.
 Nếu sinh lòng tham ái
 Cùng chịu khổ, vô thường
 Vĩnh viễn nơi sinh tử
 Đang xa lìa an vui,
 Ác lớn không dứt bỏ
 Bị luân hồi từ đây
 Ví như gió bạo ác
 Thổi lay lá đỉnh núi.
 Tự nghiệp được sinh Thiên
 Quả sướng vui tự nhận
 Giới sáng không ngu mê
 Tự đầy đủ an vui,
 Tham ngu bị đọa lạc
 Như lửa phát ra khói
 Sau tự đọa địa ngục
 Nghiệp báo cũng như vậy.

Lúc đó, có vị trời tên là Ô-ba-miệt-du, do sức của nghiệp lành đời trước, được sinh ở cõi trời Đao-lợi. Khi ấy Tỳ-kheo vì vua trời này mà nói bài kệ tụng:

Nếu tạo các loại nghiệp
 Khắp nơi vọng phan duyên
 Do sức tâm mê hoặc
 Tạo nên tất cả nghiệp.
 Vì tâm trước tối thắng
 Tâm sau sinh liên tục
 Dẫn sinh không gián đoạn
 Nhân ba cõi vô tận.
 Tất cả nghiệp báo thân
 Là tâm không thể được
 Thế nên hàng phục tâm
 Sẽ được quả vô tận.
 Ông cần mau tấn tu
 Điều phục là mê chấp
 Được tùy tâm mãn nguyện
 Rốt ráo được an vui.
 Nếu luôn điều phục tâm
 Vĩnh viễn lỗi không tăng
 Người trí khéo điều tâm
 Các khổ không thể hại.
 Nếu tâm bị khổ kia
 Sao liên tục chịu khổ
 Trong tất cả cảnh giới
 Được quả báo nhẹ nhàng.
 Trời, người, A-tố-lạc
 Các Rồng, Quỷ, La-sát
 Không là nơi một tâm
 Tâm làm chủ ba cõi.
 Ba cõi tự tâm sinh
 Trời, người cùng địa ngục
 Tùy tâm sinh tội phước
 Trôi dạt bị chìm đắm,
 Hoại nhân lành mê cảnh
 Sinh ngu, si, tham, ái
 Chịu khổ, rộng vô biên

Chìm đắm khó ra khỏi.
 Sức tâm khó điều phục
 Theo đuổi nhanh như gió
 Thiên nhãn chớ duyên hình
 Tướng thức đều như vậy.
 Người trí khéo điều phục
 Xa lìa ma trói buộc
 Vượt khỏi sông sinh tử
 Mau đến bờ bên kia.
 Nghi hoặc không ngay thẳng
 Nạn ác nhiều không đày
 Hạnh vi tế một, nhiều
 Không trụ trong sát-na
 Hành tướng ẩn khó lường
 Không thân khắp mọi nơi
 Ai dẫn dắt thế gian
 Người qua lại là ai?
 Ẩn kín sâu trong pháp
 Tạo ra nghiệp của thân
 Tuy thấy hành sai khác
 Chớ cho pháp tương ứng.
 Vì sao khó điều phục
 Không sắc, không hình tướng
 Chúng sinh bớt xấu ác
 Như mắt sáng giữ cảnh.
 Tuy thấy điều tốt xấu
 Ví như việc mộng ảo
 Bản tánh đáng khó cùng
 Ai lại có thể thấy?
 Dẫn dắt cho quần sinh
 Thường lưu chuyển các nẻo
 Kiếm bén không cắt đứt
 Lửa dữ đốt chẳng đứt,
 Tâm tất cả hữu tình
 Tướng nghiệp lực như vậy

*Dây nghiệp rất bền vững
 Trói buộc với quần sinh
 Ba tánh mà chẳng còn
 Chốc lát thiện chẳng thiện!
 Cũng lại đều bỏ hết
 Vịn bám cửa sáu căn
 Vọng cầu với trần cảnh
 Nên dính mắc thế gian
 Không hiểu pháp sinh diệt
 Như gương chiếu ở trước
 Mà không chiếu ở sau.*

Bấy giờ, Thiên tử nghe Tỳ-kheo kia nói việc như vậy. Biết thuở xưa toàn làm các điều lành, nay được thân thù thắng, nên liền nói kệ:

*Xưa tu tâm tịnh diệu
 Cẩn thận giữ giới hạnh
 Do nhân vì diệu này
 Được trụ đạo an vui.
 Người khéo giữ gìn giới
 Phòng trái với luật nghi
 Sẽ đoạn trừ các hoặc
 Chứng đạt vui tịch diệt
 Giới có oai đức lớn
 Vượt qua khổ các cõi
 Cho đến khi mạng hết
 Không sợ nẻo ác kia.
 Đường ác, không thể cứu
 Sức giới cứu tối thượng
 Nếu có người giữ giới
 Vạn điều lành nương tựa,
 Sau được quả sinh Thiên
 Vĩnh viễn lìa hiểm nạn
 Phật pháp, thấy Thánh chứng
 Ba cõi đều tôn trọng.*

Lúc đó, các Thiên tử... năm vóc sát đất đem thân đánh lễ lòng

tôn trọng, ngay lúc ấy, trời Đế Thích cũng vui mừng gặp bội, ca ngợi sâu xa và liền nói kệ:

*Giải thoát độc tham sân
 Quần sinh gần bạn đạo
 Có thể đến bờ giác
 Ta nay quy mạng lễ
 Hàng phục lỗi ngu si
 Vô vi, không gì bằng
 Hết thấy đều tôn kính
 Ta nay quy mạng lễ.*

Khi ấy, trong cõi trời kia, có các phi điều, vui chơi ở giữa hư không, hoặc bay lượn cao thấp, hoặc ở trong ao báu, đùa giỡn trong nước, có các Thiên tử ưa thích sự phóng đảng, cùng với các phi cầm, dạo chơi đam mê dục lạc không sợ đường ác, có Tỳ-kheo vì Thiên tử kia, tuyên nói kệ tụng:

*Bàng sinh ham dục lạc
 Vui chơi kiêu ngu mê
 Chúng trời cũng như vậy
 Các loài phi cầm kia
 Bạc Chánh Giáo tuyên nói:
 Tâm các ông điên đảo
 Không sợ nơi nghiệp ác
 Quá vui đắm thế gian
 Nếu trời có nghiệp tội
 Rơi xuống ở địa ngục
 Nghiệp lực, độc như vậy
 Người trí thường xa lìa
 Người đức mỏng, tuệ ít
 Trước chỉ quán dục lạc
 Trái lại không tư duy
 Thành tựu các quả khổ
 Nếu người có trí tuệ
 Quán khắp mọi điều ác
 Cầu đoạn trừ ác nghiệp
 Lợi ích các quần sinh*

Nghiệp ác sinh các khổ
 Nhân tốt được lia trôi
 Hành tốt xấu không đồng
 Quả báo cũng như vậy
 Mê khổ cho là vui
 Cầu an không thể được
 Trí đủ chẳng lổi lầm
 Không lâu đến vắng lặng
 Khéo tu các tĩnh nghiệp
 Tìm cách nhóm căn lành
 Tam-muội tự hiện ra
 Mau đến bậc Vô sinh
 Chớ lưu luyến bàng sinh
 Vui chơi nơi vườn tược
 Biếng nhác càng tăng thêm
 Sau đọa loài phi cầm
 Nếu lại vô thiếu trí
 Nghiệp tốt xấu không phân
 Ngạ quỷ, A-tố-la
 Địa ngục cũng như vậy
 Với nghiệp hay phân biệt
 Quả báo cũng thông đạt
 Ở trong các nghiệp kia
 Tướng sạch như thâm cùng
 Ngày đêm thường tinh tấn
 Nghĩ ba môn giải thoát
 Không còn đọa địa ngục
 Rốt ráo được an vui
 Thiên tử, ông nên biết!
 Tự vui tự khéo thành
 Tự hoặc sinh tự khổ
 Khổ vui chẳng lia tâm
 Nên xa lia lổi lầm
 Dính mắc các trần cảnh
 Phóng túng bị mù lòa

*Chợt cái chết đến giục
Chìm đắm nơi địa ngục
Khổ não không cùng tận.*

Lúc đó, vị trời kia có trăm ngàn Thiên nữ, sắc tướng đoan nghiêm tùy ý tự tại, ở giữa rừng kia ca hát chơi đùa. Có loài phi cầm, biết điều lành đời trước của trời, liền nói bài kệ:

*Xưa siêng tu nghiệp lành
Nay lại được sinh Thiên
Nếu hành trái nhân lành
Sẽ chìm đắm nẻo ác
Nghiệp báo đã quyết định
Chư Thiên đều bình đẳng
An vui chẳng an vui
Nay các ông phải biết
Ái nhiễm vốn làm hại
Dây nghiệp theo trói buộc
Luân chuyển không cùng tận
Dây nghiệp lại làm nhân
Trên đến Phi tưởng xứ
Dưới đến ba nẻo khổ
Qua lại mau như gió
Sinh số lại như mưa
Tuần hoàn trong các nẻo
Vô thử mãi như vậy
Nếu người tâm vắng lặng
Như nước sạch trong suốt
Như hư không ly ngại
Đạt được vui tối thượng
Năm thức duyên trần cảnh
Ba ác nghiệp kéo theo
Một pháp cũng bỏ hết
Không được sinh cõi trời
Sát, đạo, dâm, vọng, độc
Thường làm bạn đường ác
Như lửa cháy thiêu đốt*

Người trí nên quán sát
 Ưa chân thật, nhẫn nhục
 Ra đời gặp bạn lành
 Nếu gần gũi tu tập
 Sẽ được quả tam thiên
 Chế ngự ý tà loạn
 Cần thận đụng các tham
 Sau chắc chắn sinh Thiên
 Thành tựu quả nghiệp sạch
 Nếu với nghiệp sinh tử
 Mà không cầu giải thoát
 Quỷ Diêm-ma sát đến
 Làm sao trốn tránh được.

Lúc ấy, trời Đế Thích lại bạch:

–Nếu có chúng sinh không sợ điều ác, đối với tất cả mọi nơi tâm đã bị dính mắc, do dính mắc nên không có trí tuệ, nói dối, nói thêu dệt, dối trá, nịnh hót, làm náo loạn hữu tình, quay lưng với lời dạy chân chánh, thân cận thầy xấu, bất hiếu cha mẹ, cho đến làm gián đoạn căn lành, dây nghiệp trói buộc, như mũi tên bay nhanh, khi chết đọa vào địa ngục, đủ thứ hình phạt, chịu mọi cực khổ, không có dừng nghỉ; các ông từ nay, đối với tội duyên sinh tử, phải mau xả bỏ, chớ nên tham đắm, đối với tự thân, mạng phần có hạn, có dài có ngắn, phải xem xét kỹ lưỡng các hạnh hữu vi, trong từng sát-na đều có sinh diệt, đâu có lâu dài, như bọt nước, như hình bóng trong gương, như điện chớp, như mây tan; nếu như phước trời hết, các thú vui đều không còn; tất cả tướng suy chột hiện ra thúc ép thân tâm nên nhẫn như thế nào?

Vì thế, nay ta tuyên nói chỉ bảo như vậy ông phải siêng năng thực hành tinh tấn, nhẫn nhục nhu hòa, thương xót hữu tình, bảo vệ sáu căn, tu hành bốn Đế, không lấy oán thân mà tu bình đẳng, trí tuệ tăng trưởng, thâm nhập nghĩa vị, bỏ vọng theo chân, chỉ dẫn thiền định, khi hết hoặc nghiệp sau đó không sinh sẽ được giải thoát.

Khi ấy, trời Đế Thích muốn nói rõ lại nghĩa trên mà nói bài kệ:

Như vậy mười hai xứ
 Sáu cảnh và sáu căn

Khi các thức sinh diệt
 Tương ứng thành vọng tưởng
 Người trí khéo tu tâm
 Không trụ sắc các pháp
 Nhập vào môn vắng lặng
 Lặng yên không một tướng
 Cần cầu pháp vắng lặng
 Không đọa cõi Ma-la
 Dùng tâm sạch đẹp này
 Để luôn luôn nhớ nghĩ
 Nếu hành tuệ như vậy
 Hoặc khổ sinh chỗ nào
 Ở trong ba đời kia
 Điều tự tại, không sợ
 Phiền não trói tự mở
 Tội như không thể nhiễm
 Mắt tuệ được tròn sáng
 Thường trụ hạnh chân tịch
 Thân trời rất sướng vui
 Còn bị tội như giục
 Vì sao người ngu mê
 Rộng tạo mười nghiệp ác
 Nếu người tu trí tuệ
 Hiểu rõ gốc tội phước
 Sợ khổ nghiệp hại chết
 Cái gốc: Phải thoát khổ.

Thuở xưa, vào lúc Đế Thích nghe Đức Thế Tôn, nói về những việc trong nẻo ác, ông liền vì Thiên chúng mà tuyên nói.

Đức Phật bảo:

–Nếu người nào được khỏi tội gốc của sinh tử, thường gặp bạn lành, trồng được các gốc lành; nếu sinh cõi trời thọ hưởng sướng vui vì diệp có cung điện trang nghiêm, báo ứng vô lượng; nếu không rơi vào đường ác mà lại đắm say vào những sướng vui, khi hết phước lành, ắt sẽ đọa lạc. Ví như đèn đuốc cần có nhiên liệu, khi nhiên liệu hết, đèn liền tắt; như vậy, đọa rồi lại bị gió nghiệp nhanh chóng thổi

xoay qua lại thế gian xoay tròn không dừng; nếu các người trí, chánh định tương ứng đây nghiệp vô minh không thể lay động. Ví như rễ sen mọc nơi núi Tu-di, không thể lay động.

Khi ấy, vị trời kia, nghe Thiên đế nói pháp này rồi, liền dùng kệ ca ngợi Thiên đế:

*Nay ngài nói pháp này
Dứt trừ tất cả chướng
Tôi y lời Thiên đế
An trụ không sợ hãi
Cùng các quần sinh kia
Làm người cha từ bi
Tuyên bày thành Niết-bàn
Khiến họ được lợi lạc
Pháp vốn không sai khác
Thiên đế khéo tuyên nói
Nay gặp thầy dạy đúng
Được đến đạo Vô thượng.*

Khi ấy, Thiên đế lại bạch:

–Chớ tham đắm vào của cải ở thế gian; nếu người lìa bỏ nó, thì trí tuệ sẽ sinh ra, nếu trở lại ưa thích thì căn lành bị phá hoại, bảy thứ Thánh tài dần dần mai một, trải qua trăm ngàn đời chìm đắm vào đường ác. Lại nữa, tiền tài ở thế gian không vững vàng tồn tại, bị nước lửa, giặc cướp và các thế lực của nhà vua đoạt lấy, nếu là pháp tài có bị các tai vạ nước và lửa, trọn không thể hoại được. Chúng chư Thiên các ông tuy có thế lực, đầy đủ các căn, thân được ánh sáng nhưng khi tướng suy hiện ra, liền sinh sầu não, rơi xuống hư không, trải qua trăm ngàn du-thiện-na, vào trong nẻo ác kia.

Đế Thích liền nói kệ:

*Như ông, đại sướng vui!
Giàu có, không thể lường
Khi tướng suy hiện ra
Nhất định vào nẻo ác
Như nghiệp đang tạo ra
Tùy nghiệp quả lại sinh
Tướng nghiệp lành cao đẹp*

Quả dị thực cũng vậy
 Nghiệp có trên giữa, cuối
 Cùng phẩm loại tốt xấu
 Khi có quả báo kia
 Hơn kém cũng như vậy
 Các ông suy nghĩ kỹ
 Sức sắc thân cao tột
 Không tránh khỏi sinh diệt
 Làm sao mà không đọa
 Thí như các giống lúa
 Bị lửa dữ đốt cháy
 Thiêu đốt đã phá hoại
 Mầm làm sao được sinh!
 Thân nhẹ rỗng giả tạo
 Bốn tướng mau biến đổi
 Như ánh lửa đèn sáng
 Không trụ trong sát-na
 Tâm tướng cũng như vậy
 Rỗng giả không chân thật
 Luôn bị lậu tăng theo
 Làm sao được an vui
 Xả bỏ mọi cảnh đối
 Chớ tự yêu thân này!
 Nhất định khỏi luân hồi
 Mau đến nơi bờ giác.

Khi đó, vị trời ấy có phi điểu nói:

–Nay chúng ta, đang ở rừng Ô-bát-la, ở giữa rừng kia, có ao tắm lớn, mọc nhiều hoa sen hồng, khi nở mùi thơm phảng phất; thân cánh lông của chim có nhiều màu sắc lẫn lộn, hình dáng giống như bầy báu, mắt có ánh sáng, giọng hót rất hay, phi điểu này vui chơi mãi ở trong rừng. Thiên tử quán sát sự ham thích say mê của phi điểu, liền nói bằng kệ:

Ta thường ham vui chơi
 Trời, người, yêu cũng vậy.
 Tuy trời khác cầm thú

*Ái nhiễm thì không hai
 Không giữ gìn pháp hạnh
 Làm sao được giải thoát
 Nếu các trời như vậy
 Phi cầm khác chỗ nào
 Nay lại bảo các ông
 Chớ đắm năm dục lạc
 Nên tu pháp thù thắng
 Sẽ được đại giải thoát
 Khổ, sinh, già, bệnh, chết
 Mãi không hại thân kia
 Thân trời cùng loài cầm
 Được thiện lợi bình đẳng.*

Bấy giờ, Đế Thích lại bạch:

–Nếu có người trí lìa như để được trong sạch, tội lỗi ở thế gian có biến khắp trời này, cũng không thể làm cho chìm. Vì sao? Vì người trí kia, đối với nhân duyên sinh khổ, có thể hiểu rõ; vả lại, đối với mọi ân ái của bằng hữu tri thức và quyến thuộc ở cõi trời kia, không hề bị luyến tiếc! chư Thiên các ông, ngu si tham đắm, không lìa luân hồi, nên cùng các loài phi cầm kia, cũng không có khác. Lại có chúng sinh, đam mê uống rượu, mắc tội rất nhiều. Vì sao? Vì tâm thức của hữu tình mê loạn, nên phạm phải nhiều lỗi lầm; sức rượu tuy mất, nhưng nghiệp báo không bao giờ mất, ở trong năm nẻo xoay tròn không dừng; ở trong tất cả tội, hơn hết là tội tăng thượng mạn, cho đến câu-chi kiếp vẫn lưu chuyển không dừng, chìm đắm nẻo ác, bị phiền não trói buộc, như Đức Phật đã nói.

Bấy giờ, trong vườn của Đế Thích kia, có nhà diệu pháp, với đủ loại châu báu trang nghiêm cao đẹp hơn hết. Lúc đó, chúng chư Thiên đã đến trong nhà diệu pháp ấy. Bấy giờ, Đế Thích quán sát Thiên chúng, rồi nói kệ:

*Chúng chư Thiên các ông
 Quá khứ tu lành ít
 Được sinh trong cõi trời
 Nếu quả báo trời hết
 Nhất định đọa luân hồi*

*Nghiệp lực khó nghĩ bàn
Dẫn dắt các chúng sinh
Trong ba cõi, năm nẻo
Sinh ra ở mọi nơi
Các ông cần tinh tấn
Phải suy nghĩ chắc chắn
Sinh diệt chỉ chốc lát
Làm sao không tỉnh giấc?
Đường hiểm ác sợ hãi
Nướng theo các luật nghi
Vững vàng bảy Giác chi.
Siêng hành tám Chánh đạo
Khéo trụ ở năm Căn
Tăng tưởng với năm Lực
Bốn Niệm và Chánh cần
Và bốn Thần túc kia
Như vậy không thoái chuyển
Ất đến thành Niết-bàn
Luôn được vui tịch diệt.*



KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

QUYỂN 6

*Với tội, không sợ hãi
Người kia không trí tuệ
Về sau khi mạng hết
Khổ não luôn thiêu đốt
Khắp vòng trong cõi trời
Đọa lạc này, ai thấy!
Họ luôn thích tham dâm
Không thể biết việc này
Dâm dục sinh dối trá
Làm mê hoặc hữu tình
Dẫn dắt xuống ba nẻo
Như dây luôn trói buộc
Sinh diệt luôn như vậy
Hữu tình cần tự lợi
Nhu hòa thân, khẩu, ý
Chớ để phiền não sinh
Phải dứt các pháp cảnh
Tất cả người tham dâm
Ngu si tăng không nghĩ
Bồng chốc lửa dục đốt
Xa lìa những người thân
Bạn bè, Thiện tri thức
Cốt nhục cùng quyến thuộc
Khi chết, đại khổ đến
Nói làm sao hết được!
Từ sinh đến khi chết
Như núi bồng sụp đổ*

Chốt lát không thể dừng
 Sát-na, không còn gì
 Chỉ với Nhất thiết trí
 Không tội, không luân hồi
 Rốt ráo khỏi nguồn khổ
 Chư Thiên luôn yêu thích
 Biển dục sâu không đáy
 Làm sao có được đủ!
 Tâm tham ái tăng trưởng
 Như lửa đổ thêm dầu
 Mất các thứ trang nghiêm
 Phá hoại nhân xuất thế
 Lưu chuyển trong bốn nẻo
 Người, Bàng, Địa ngục, Quỷ
 Sinh tử mãi không dừng
 Qua lại như khuôn góm
 Quân sinh rất ngu si
 Không rõ tánh phiền não
 Nếu các hữu tình kia
 Vĩnh viễn không tham ái
 Sẽ được nhân cao cả.
 Giải thoát khỏi trói buộc
 Người trí trừ phiền não
 Các bệnh khổ không hại
 Hàng phục mọi tham sân
 Mãi được đạo an vui
 Sinh tử không thể nhiễm
 Chạm bẫy không thể trói
 Trí tuệ dẫn tròn sáng
 Biết tất cả các việc
 Đối với lý Niết-bàn
 Khởi lên tâm vô tướng
 Xa lìa mọi trần cấu
 Rốt ráo đến bờ giác
 Mọi cảnh khổ vui kia

Vắng lặng không có gì
 Nhập vào đại giải thoát
 Thường trụ nơi vắng lặng
 Lại khởi tâm Từ bi
 Thương xót các hữu tình
 Chỉ khổ trí chân như
 Xa lìa nơi chàm bầy
 Dứt ý niệm nghi ngờ
 Trừ sạch sự tham ái
 Giải thoát nỗi khổ não
 Đạt được tuệ cao tốt
 Hiểu tập-tán-không đó
 Dù sống tám vạn kiếp
 Cũng lại bị vô thường
 Thường an trụ nơi đây
 Cõi trời mãi không mất
 Thấy ác sinh coi thường
 Không suy nghĩ tội lỗi
 Ngu si không tìm cách
 Mãi cầu sự sướng vui
 Ví như trong đồng cát
 Tìm dầu làm gì có
 Nếu gây ra nghiệp tội
 Thường luôn bị thúc ép
 Cây khổ rễ tội sâu
 Tất cả ác sinh trưởng
 Ta nói chân như này
 Chắc là pháp phi pháp
 Ý then khi tạo tội
 Sau lại không phiền não
 Lợi ích rộng vô biên
 Đạt đến bờ chân như.

Nếu lại ngu mê đối với lời Phật dạy mà không tin thọ thì sau khi mạng hết tự chịu khổ não, trải qua vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha, a-một-na... không được quả của trời, người còn bị lửa tội vô

thường, nhất định thiêu đốt bất tận ở kiếp này.

Khi ấy, Đức Cù-đàm bảo:

–Vì sao trời lại được trụ lâu? Ví dụ như bọt nước, cây chuối không có mấy may chân thật, là giả tạo, không thật chẳng bền lâu; nếu cho rằng cái vui này vĩnh viễn, thì điều đó không bao giờ có!

Lúc đó, Đức Phật hỏi Thiên chúng kia:

–Các ông có biết nghĩa này không?

Ý các trời vui mừng như nghe được năm loại nhạc, được nhiều sướng vui, được năm công đức và lại nói:

–Có phi cầm, tên là Hy hý, hay khéo nói pháp cho Thiên chúng kia.

Liên nói bằng bài kệ:

*Ái dục không nhàm chán
Ý ham muốn không thôi
Phát khởi tâm không đủ
Chết như vậy không biết
Tất cả cõi chúng sinh
Hình loại có nhiều thứ
Lâu dài trong một lúc
Không thể kịp có cách
Mãi không được an vui
Nhất định đọa luân hồi
Luôn ở nơi địa ngục
Đời đời cũng như vậy.*

Nếu sự thật mà nói, cảnh giới của Đế Thích giàu có tốt đẹp đặc biệt khác với chư Thiên, thì đối luân hồi này cũng không thể tránh khỏi, nhất định cũng bị vô thường nó biến khắp trên cõi trời, chưa có chỗ nào vi diệu mà có thể tránh khỏi vô thường, tất cả đều bị đọa lạc.

Khi ấy, có Thiên đế tên là Kiền-thi-ca, thông hiểu pháp tướng, vì Thiên phụ kia, nói hạnh đa nhân và đủ các thứ tinh tấn mà các Thiên chúng vẫn không tỉnh ngộ! Ai có thể ưa tu tịnh hạnh, xa lìa tội nhớ, mặc sức ngu mê, tâm đắm chìm buông thả, đối với lời dạy đó lại không thọ trì sẽ bị luân hồi mãi mãi. Vì sao không

hiếu? Vì các người ngu kia ưa tạo nhân ác, đối với đời sau sẽ bị các tội ác phá hoại, phải biết ác nghiệp là những phiến não chướng trí buộc.

Lúc đó, Tỳ-kheo nói kệ tụng:

*Nếu hành lợi tốt
 Khi dùng ngọ cụ
 Ăn uống, y phục
 Được cấp, cúng dường
 Phải biết trên dưới
 Không vì riêng mình
 Mà cầu phước lợi
 Hoặc quán thân mình
 Ai làm chủ tế
 Mới gặp cảnh ác
 Oan gia, tạo tội
 Lại cố lẩn hiếp,
 Khởi lên chân thật
 Là tướng nhẫn nhục
 Người trí xét kỹ
 Điều không đau xót
 Tai nạn khổ não
 Chỉ có hiện tại
 Vật ấy không sạch
 Tạo thân như vậy.
 Vả lại thân này
 Sát-na không trụ
 Mạnh mẽ cũng vậy
 Sao phá hoại thân?
 Chúng sinh say mê
 Với của cải mình
 Không làm lợi ích
 Tăng trưởng nghiệp tội,
 Chẳng vâng lời dạy
 Không hành bố thí
 Với hết thấy nơi*

Tâm không thọ dụng,
 Lũ giặc dòm ngó
 Làm sao giữ gìn
 Nếu tâm hồi hướng
 Cúng dường Tôn sư
 Cửa kia thù diếu
 Mà lại vứt đi
 Như bỏ cỏ cây
 Tâm không đắm ái
 Hữu tình thấp kém
 Luôn mong cứu độ
 Là như không đắm
 Đời này đời sau
 Được bầy Tụ giới
 Cứu độ tối thượng
 Với người giữ giới
 Sẽ sinh lên trời.
 Trí tuệ rộng lớn
 Có thể cắt đứt
 Tất cả phiền não
 Các bệnh gông cùm
 Vượt qua hiểm ác
 Chiếc cầu luân hồi
 Đến bờ chắc thật
 Niết-bàn bờ kia.
 Tâm sạch lia dơ
 Đắc Vô sinh nhẫn
 Dụ như gánh vác
 Vật ấy nhẹ nhàng
 Ra khỏi đường dài
 Mà không mệt mỏi.
 Nếu người gánh vác
 Nghiệp ác nhẹ nhàng
 Trải qua thế gian
 Mà không chìm đắm.

*Lại như phi cầm
 Đôi cánh khỏe mạnh
 Bay trên hư không
 Mau chóng sẽ đến.
 Nếu người trì giới
 Giữ gìn vững chắc
 Muốn được sinh Thiên
 Cũng lại như vậy.*

Lại có phi cầm, tên là Hiệן Chân Như, ở núi trắng kia, có thể quán sát liền nói kệ tụng:

*Như hình sắc ta
 Sát-na, không trụ
 Sống vui cũng vậy
 Ngu mê không rõ
 Nếu tất cả loài
 Tướng thiện nhiều thứ
 Khi luân hồi sinh
 Ất sẽ phá hoại
 Phá hoại phước ấy
 Một đời cũng thế
 Cái chết lại đến
 Ý sao khỏi tội
 Mãi lo sống vui
 Vô tài, Hắc thành
 Hủy hoại hữu tình
 Mạnh mẽ không bệnh
 An vui xa lìa
 Cái chết gần đến
 Gần thì tâm mê
 Hoại mạng quần sinh
 Tội cứ phá mãi
 Trời, người luân chuyển
 Không hiểu nguồn mê
 Xa lìa an vui*

Đọa cõi Diêm-la
 Mới biết nghiệp quả
 Sát-na vui sướng
 Mà thân suy yếu
 Vui các cảnh trần
 Không hiểu, tham đắm
 Khi sướng vui hết
 Già chết xâm hại
 Các căn đối cảnh
 Đắm luyện không thôi
 Sau đó vô thường
 Tự sinh phiền não
 Nếu tuệ không sáng
 Thấy khắp cảnh trần
 Thọ hành cảnh giới
 Chấp ngã phân biệt
 Vui trong giả dối
 Lửa dục luôn sinh
 Sức cảnh như gió
 Thổi mạnh lửa dục
 Trí hiểu chân như
 Suy nghĩ thành, bại
 Tất cả ngu mê
 Vui đùa không tỉnh
 Cảnh giới luôn hành
 Thổi vào lửa dục
 Trời người hành dục
 Đọa cõi trời kia
 Đức trời đó đủ
 Thật được vui trời?
 Tướng suy hiện ra
 Không hoại sao đến
 Sát-na không trụ
 Sinh diệt từng niệm
 Tạm dừng chẳng lâu

Mạng kia như vậy
 Cảnh này vừa gặp
 Một lòng không hiểu
 Năm đức vui trời
 Mau lìa hoại khổ
 Vua trời Đế Thích
 Rũ bỏ phiền não
 Tẩy sạch ba chướng
 Nướng về ba báu
 Ba nghiệp rỗng không
 Ngộ được Tối thượng
 Tam-phật-bồ-đề
 Tuy sinh những tội
 Không nhiễm tội dơ
 Tâm giữ làm lành.

Lại có ngục tốt Diệm-ma kia, vì chúng sinh ấy mà nói kệ tụng:

Lòng ôm tham dục
 Chê bỏ duyên lành
 Không lìa luân hồi
 Bị quả khổ này
 Chẳng nường hạnh trời
 Mà tạo nhân ác
 Sau đó vô thường
 Hối hận làm ác
 Dao bén cắt hình
 Lửa dữ đốt thân
 Dấu chưa tổn thương
 Năm căn mắc tội
 Khổ không thể nhẫn
 Mắt nhìn sắc đẹp
 Như thật được vui
 Nếu biết là khổ
 Nghe tiếng quá vị

Lỗi đó cũng vậy
Oan gia tạo tội
Vì thế là bỏ
Ba oan gia kia
Trói buộc tội nhân
Phá người an vui
Tham si hòa hợp
Xa lia giới phẩm
Sẽ đọa địa ngục
Nếu hành giới luật
Sau được phước lành
Nếu trái giới luật
Sau bị phiền não
Uống rượu sát sinh
Lìa xa vợ người
Tà kiến, lưỡng thiệt
Không giữ oai nghi
Tình ý buông lung
Phá hoại hữu tình
Sẽ chìm đường ác
Tham đắm tà hạnh
Mà lại nói ác
Đời nay đời sau
Không được an vui
Xa lia người ác
Gần gũi bạn lành
Diệt tội căn này
Không tin nghiệp ấy
Không được nghiệp quả
Không chúng an vui
Gốc rễ quả ác
Sau phiền não đốt
Nếu lại nói dối
Vốn chẳng Pháp sư
Nói ta hiểu pháp

Sau đó vô thường
Bị quả nghiệp ma
Chuyển bỏ thân người
Sinh vào nẻo ác
Vì thế Như Lai
Nói là vô minh
Tất cả tham dục
Sống vui sao hết
Không tham, biết đủ
Thân lìa phiền não
Muốn sinh vui sống
Gọi là sống vui
Tương ứng giải thoát
Được vui tối thượng
Nếu tham vui sống
Như độc hòa nước
Giải thoát sống vui
Như sữa hòa nước
Lửa dục thiêu hại
Ngu si không hiểu
Lại cố tham ái
Độ lượng tài lợi
Mua bán rượu thịt
Được của vô số
Tâm cho chưa đủ
Vô thường sát quý
Mau đến dẫn đi
Nếu ham dục lạc
Ưa trụ cảnh giới
Chẳng được sống vui
Như Lai đã nói
Pháp dụ hiểu mộng
Như thành Càn-thát
Như rỗng không thật
Như bọt trên nước

*Giống như thân cây chuối
Như lửa độc kia
Cảnh dục cũng vậy
Nếu rõ nhân quả
Biết dục tội lỗi
Không mê chân như
Thành tựu trí tuệ
Suy nghĩ vắng lặng
Bỏ tham ái kia
Không sinh khổ não
Bỏ dục cũng vậy
Dục là chủ tội
Giống như thuốc độc
Ý ấy không đủ
Đọa lạc cõi trời
Lại đọa địa ngục
Giả dối ngu mê
Ví như sông treo
Cũng như điện chớp
Sức độc thế gian
Nữ sắc hơn hết
Tư tưởng dục tăng
Như lửa cháy mạnh
Vì thế người trí
Lìa dục, vắng lặng
Không trước không sau
Cũng không khoảng giữa
Như như mà hành
Tăng trưởng cũng vậy
Bị dục khổ kia
Giống lửa dữ chạm
Biết lỗi như vậy
Người trí xa lìa
Nên mau lìa dục
Sẽ được an vui*

Vô số trăm ngàn
 Trời na-do-tha
 Vì được hành dục
 Đọa ngục lửa độc
 Đủ thứ trị phạt
 Như lửa độc kia
 Xa lia sướng vui
 Không tạo nhân dục
 Như trước địa ngục
 Không thấy, không nghe
 Nếu người tham dục
 Đoạn tham dục đó
 Sẽ không khổ não
 Vì thế không dơ
 Được ý trong sạch
 Ở khắp mọi nơi
 Diệt ngọn lửa dục
 Nhập vào tất cả
 Nghiệp lành cao tột
 Hạnh ấy không nhiễm.

Khi ấy, trời Đế Thích quán sát loài phi cầm ở cây Trang nghiêm, sắc ví như gỗ vàng với pháp nhân quả kia, thấy đúng là nghiệp lành nên nói kệ tụng:

Thấy đúng nghiệp lành
 Như cây lớn kia
 Sắc vàng tươi đẹp
 Các thứ trang nghiêm
 Người trí đã nói
 Như quả báo lành
 Sinh ra nơi nào
 Hoặc thiện hoặc ác
 Được thân người rồi
 Lại làm nghiệp lành
 Được sinh lên trời

Làm ác cũng vậy
 Chìm xuống địa ngục
 Ý tốt ham mê
 Cũng lại không được
 Thuốc tốt hơn hết
 Nếu biết quả báo
 Ý chẳng ái dục
 Cảnh giới chúng sinh
 Mê say dính mắc
 Nếu luôn tham lam
 Ất ác cùng sinh
 Nữ là phiền não
 Như lửa thế gian
 Nếu sinh lửa này
 Phiền não như vậy
 Phiền não người nữ
 Sinh tâm chúng sinh
 Phá hoại thế gian
 Diệt tất cả pháp
 Là nhân địa ngục
 Đại Tiên đã nói
 Người nữ gian mị
 “Khẩu Phật tâm xà”
 Tình ái bất thường
 Luyến ái chốc lát
 Trái bỏ cũng vậy
 Tánh ấy trôi nổi
 Ví như điện chớp
 Lửa gạt hữu tình
 Ân ái đối trá
 Trời, Người, Rồng, Quỷ
 La-sát quyến thuộc
 Cảnh giới cũng vậy
 Người nữ xấu ác
 Giống như rắn độc

*Chẳng chọn chũng tánh
Không nhìn thế lực
Thương ghét chẳng thường
Tánh như gió lửa
Chỉ tìm của cải
Không có trước sau
Như có hiểm nạn
Vứt bỏ xa lìa
Người giàu cũng vậy
Họ thì vui thích
Nếu lại nghèo hèn
Mau chóng lìa bỏ
Ví như đàn ong
Lãng xãng tìm hoa
Tranh nhau đến hút
Nếu cây khô mục
Tất cả xa lìa
Không của cũng vậy
Người nữ xa lìa
Người nữ tối tăm
Thả tâm điên cuồng
Phá hoại nhân tốt
Không biết tốt lành
Người nữ trói buộc
Như trời buộc vậy
Nếu bị nữ buộc
Ắt đọa địa ngục
Như tham nữ sắc
Tham là đệ nhất
Nếu có chúng sinh
Tuy hiểu nghiệp dục
Nhưng do dính mắc
Thế nên không hiểu
Người mê không hiểu
Lại bị người nữ*

Nói năng giả dối
 Lừa người tin mình
 Thân tuy một chỗ
 Tâm thì sai khác
 Tổn hoại hữu tình
 Giống như rắn độc
 Tìm cách cầu nhiều
 Nuôi dưỡng hết thấy
 Người nữ đức hạnh
 Điều đó rất hiếm
 Tự tánh như vậy
 Không thể đo lường
 Người trí không đăm
 Tâm luôn quyết định.

Cung trời Đạo-lợi có Thiên pháp đường. Bây giờ, chư Thiên đang tụ hội nơi Thiên pháp đường đó, có người tán loạn như vậy, nên phi cầm vì những người kia mà nói kệ tụng:

Ví như phi cầm
 Tùy theo tánh mình
 Chán vui bất đồng
 Mà có hai loại
 Một thấy hoa sen
 Thì lại ưa thích
 Nếu thấy rừng hoang
 Tự mình chán lìa
 Một thấy rừng hoang
 Ý lại ưa thích
 Nếu thấy hoa sen
 Lại nghĩ xa lìa!
 Chúng sinh cũng vậy
 Như rừng vắng lặng
 Hoa ví tham dục
 Người trí ưa rừng
 Ý thích nơi đó

*Trời người điên đảo!
Lại thích hoa sen
Như mặt trời mọc
Có thể hết lạnh
Cái vui giải thoát
Cũng lại như vậy
Trong tham, sinh khổ
Làm sao an vui
Người trí chẳng mê
Nên cầu giải thoát
Với hết thấy chỗ
Làm vui cao tột
Trụ rừng vắng lặng
Hãy khéo quán sát
Trụ ý không tham
Trời người cao tột
Trụ tham dục này
Chẳng được lâu dài
Nếu hạnh không tham
Vui trong cao tột
Ở rừng vắng lặng
Trong hành thứ nhất
Dứt tất cả khổ
Nhận làm điều ác
Đối gạt hữu tình
Ý thích núi rừng
Nên khéo quán sát
Tâm khéo quán sát
Những nơi an vui
Tâm hành không tham
Vui nơi rừng hoang
Người ấy thích rừng
Tâm hoàn toàn thiện
Lìa dục không tham
Được vui vắng lặng*

Nếu người phiền não
Thấy sợ rừng hoang
Tham ái gấp bội
Lại tự thiêu đốt
Quay lưng tham ái
Trong sạch không dơ
Tâm định đời đời
Thường được an vui
Như giàu có đủ
Phước hết thành không
Tuổi trẻ sức mạnh
Già đến xâm hại
Tất cả ân ái
Ắt có biệt ly
Tất cả hữu vi
Tạm hòa hợp vậy
Pháp thế gian này
Bậc Chánh Giác nói
Nếu hiểu ngu mê
Xả ái biết đủ
Vào rừng vắng lặng
Được vui cao tột
Khoe mình tài giỏi
Tự ái nhiều cách
Xa lìa rừng thien
Chắc mất lợi lạc
Giữa rừng lặng xét
Vắng lặng tương ứng
Ý thích không tham
Đầy đủ tâm lành
Vậy nên xóm làng
Thường sinh tán loạn
Nếu nơi núi rừng
Lìa mọi tham ái
Ý ông mau chóng

Chán lia ngu mê
 Rừng vắng cao tột
 Chỗ ở tương xứng
 Tâm hành nếu lặng
 Phiền não chắc lia
 Hành khổ tương ứng
 Căn lành tăng mạnh
 Giả sử có người
 Được ngàn Đấng Thích
 Khi thọ báo hết
 Cũng lại sinh diệt
 Thường hành tham dục
 Tất cả không thấy
 Bị dục hàng phục
 Mà sinh các khổ
 Cái vui ái dục
 Tạm trong chốc lát
 Không lâu liền mất
 Tâm như oan gia
 Hay lia vui kia
 Dục ấy, không được
 Quả khổ phiền não
 Đều từ dục sinh
 Giải thoát sinh vui
 Vui ấy chân thật
 Với hạnh Thiện Thệ
 Túng nhậm tương ứng
 Là dục không tham
 Được vui vô tận
 Cái vui nắm dục
 Trước sướng sau khổ
 Lúc vui, cùng hoại
 Chìm đắm địa ngục
 Điều lành không tham
 Trước, sau và giữa

Lìa dơ, trong sạch
Hưởng vui vô cùng
Là mẹ chân thiện
Ưu thích, ngu mê
Làm sao lìa nó
Luôn sinh lỗi lầm
Về sau rất khổ
Tạo tội làm gì
Chẳng thấy sướng vui
Ví như thế gian
Có loài hoa độc
Màu sắc tươi đẹp
Thân nó có độc
Nếu người chạm hoa
Độc liền hại thân
Ưu thích tạo tội
Cũng như độc đó
Lại như gió thổi
Nếu cầm bó đuốc
Những con thiêu thân
Sẽ chui vào lửa
Lửa của dục lạc
Thiêu hại cũng vậy
Vì thế dục dục
Thường phải xa lìa
Trời mê đắm dục
“Tích ác hư sinh”
Người tìm tham ái
Ngu si tạo tội
Vì thế lửa dục
Thiêu đốt căn lành
Lừa dối trời, người
Chìm nẻo ác ấy
Nếu chưa hết mạng
Mau hồi tâm ý

Với mọi điều lành
Tu để tăng trưởng
Các tham, loạn, hoặc
Ba lỗi sinh trần
Ba độc, làm một
Lưới tội rất lớn
Khởi lên ba hoặc
Liên tục chẳng tận
Ca múa hát xướng
Tai, mất đồng tình
Thiên ý như đá
Cũng bị lôi kéo
Tất cả cảnh dục
Che lấp tâm sáng
Chìm đắm sông ái
Thời không ra khỏi
Sao trời ngu mê
Không biết lỗi dục
Ví như cây độc
Nở ra hoa độc
Ong đến tìm hút
Độc hại mạng nó
Độc của tham dục
Tổn hại cũng vậy
Còn đọa tam đồ
Như lửa đốt cây
Trời người không hiểu
Tạo tội lỗi này
Khi hết thọ khổ
Mới lia địa ngục
Trời người ngu mê
Không nghĩ điều lành
Cảnh giới tội ác
Không một ai tin
Người trí xét kỹ

Chân như, huyền mộng
 Người ngu “phi mộng”
 Là nhân địa ngục
 Thế nên lia dục
 Được giải thoát lành
 Trái bỏ ác hạnh
 Nhân lành lợi ích
 Thực hành lợi ấy
 Lia hẳn cái ác
 Trời không đen tối
 Có người trí kia
 Nhất định thấy đúng
 Chẳng ưa tán loạn
 Được tất cả phước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn chỉ dạy Thiên tử, thực hành không tán loạn, nên liền nói kệ tụng:

Cung điện trời, người
 Rẽ cửa tán loạn
 Mê say vui đắm
 Nên đọa luân hồi
 Nếu lia tán loạn
 Luân hồi cũng thoát
 Rẽ tán loạn kia
 Tức là vô minh
 Tự tánh tối tăm
 Như người không mắt
 Ta quán lỗi kia
 Chẳng khác lửa mê
 Ngu si sâu rộng
 Tán loạn cũng vậy
 Chúng sinh ngu mê
 Thu gom của báu
 Để nuôi dưỡng mình
 Lại phải tán loạn

Rơi xuống nẻo ác
Trời cũng ngu si
Yêu đắm nữ sắc
Vốn mong lia khổ
Ý được sướng vui
Nếu biết mạng mất
Bị khổ ão lớn
Vui của tập dục
Không lâu liền mất
Tất cả chúng sinh
Thọ nghiệp có hạn
Cường tráng chốc lát
Liên sẽ già yếu
Nghệp tốt xấu trôi
Ai được tự tại!
Ví như lạc chủ
Đeo ra người gõ
Nhờ những sợi tơ
Mới có tác dụng,
Hữu tình cũng vậy
Tạo ra hoặc nghiệp
Mới bị luân hồi.
Nếu lia tham ái
Thì không tác dụng
Hành nghiệp chẳng lâu
Người trí không tin
Xa lia tất cả
Phương tiện tán loạn
Nếu lia tán loạn
Chẳng sinh ba cõi.
Ví như có người
Rơi xuống vực sâu
Trong đó còn có
Những người sống sót
Nếu người tán loạn

*Rơi xuống ba cõi
 Trong đó chưa có
 Người nào ra khỏi!
 Tất cả hoặc nghiệp
 Tán loạn hơn hết
 Cả ngày lẫn đêm
 Mãi không an vui
 Nếu người thế gian
 May may tán loạn
 Phá hoại hữu tình
 Có ý xuất thế
 Phải nên xa lìa.*

Đức Thế Tôn nói rõ như vậy rồi, trời Đế Thích khởi tâm tôn trọng trải tọa cụ ra, đầu mặt đảnh lễ, đứng dậy chấp tay nhìn Già-tha-thư, tâm sinh sợ hãi, nói bài kệ tụng:

*Nếu không tán loạn
 Như cam lô kia
 Nếu hành tán loạn
 Thì bị vô thường
 Người không tán loạn
 Trời, người hơn hết
 Hành nghiệp tán loạn
 Rễ của luân hồi
 Hành nghiệp thanh tịnh
 Gốc của an vui
 Thế nên chánh định
 Với khắp mọi nơi
 Được vui hơn hết
 Nếu với dục lạc
 Như sợ cực khổ
 Độc lớn tán loạn
 Cùng hoại điều lành
 Tán loạn: độc mê
 Do người tạo ác*

*Không theo tán loạn
Hay được an vui
Nếu người trí kia
Bình đẳng mà nói
Có đức, không đức
Tất cả chấp ngã
Là rễ khổ vui
Như Thế Tôn, ta
Già-tha thứ điểu
Lìa dục, trong sạch
Được nhiều an vui.*



KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

QUYỂN 7

Khi ấy, có loài phi cầm tên là Vị Tăng Hữu Kiến, hạnh nó chẳng tán loạn, liền nói kệ tụng:

*Ý tham, sân, si
 Luôn là bạn tội
 Là giống địa ngục.
 Tâm tham, sân, si
 Làm người tạo tội
 Đọa xuống tam đồ.
 Sau đó mới biết
 Độc tham, sân, si
 Luôn luôn đáng sợ.
 Người trí chế phục
 Khiến chẳng tán loạn
 Tham si nếu quá
 Uống rượu, nói dối
 Sát sinh, trộm cắp
 Không tin nhân quả
 Ý sân nghiệp ác
 Lại chẳng đề phòng
 Không sinh lên trời
 Mà chìm nẻo ác
 Luôn hành ái dục
 Ái càng lớn mạnh
 Sai khiến hữu tình
 Lười biếng mỗi một
 Không tạo điều lành
 Lại như màn mây*

*Che mắt trí tuệ.
Đối với giới luật
Khuyết phạm rất nhiều
Dù được thân người
Cũng hạng thấp hèn.
Nếu ý tạo tội
Tối tăm vô biên.
Nếu ý hiểu biết
Như ngày sáng tỏ
Các pháp như vậy
Phật đã tuyên nói.
Trời sinh tán loạn
Như say mê rượu
Người ấy tán loạn
Như hành địa ngục,
Luân chuyển nhân gian
Đều bị hoại diệt
Quyết định như vậy
Sinh thật vô thường
Tán loạn che lấp
Đọa biển cảnh giới
Thành nhân công cùm.
Trời nhiều đùa giỡn
Mạng sống nếu hết
Dứt sạch sướng vui
Trời chẳng suy nghĩ
Tâm sinh tán loạn
Chuyển đổi căn lành
Đắm sâu lạc cảnh
Tâm do không đủ
Trời, người không biết
Vì gốc khổ não
Lại chẳng giữ gìn
Trong khoảng chốc lát
Sát-na không dừng*

Không bị áy hàng
 Cảnh dục gián đoạn
 Chẳng hiểu trăm thứ
 Trời luôn thọ dụng
 Chìm đắm buông lung.
 Bị dục hàng phục
 Như lửa địa ngục
 Thiêu đốt hữu tình
 Lại chẳng lựa chọn
 Lửa dục cũng vậy,
 Thiêu đốt Thiên chúng
 Cũng không lựa chọn.
 Lại như ngọc quý
 Miệng tuôn ra lửa
 Đốt thức ăn kia
 Các loài bàng sinh
 Đói khát cũng vậy
 Trời người tự tạo
 Lửa dục như vậy
 Biến khắp thế gian
 Thiêu đốt tất cả
 Hữu tình chẳng biết.

Có loài phi cầm kia, tên là Cự Túc Đức khéo hiểu sự tán loạn ấy, không thể thực hành về sau đọa vào trời này, nói kệ tụng:

Dứt hết nghiệp lành
 Thọ mạng sát-na
 Chúng sinh điều phục
 Người được hơn hết
 Tất cả thiếu niên
 Chốc lát mạng hết
 Tất cả giàu sang
 Chốc lát hoại phá
 Trời, người không thường
 Giàu có không thường
 Sát-na không trụ

Chớ làm loạn ý
Nên sớm tu hành
Siêng tu lợi ích
Giữ pháp luật nghi
Lý nơi vắng lặng
Lỗi lầm không sinh
Sao trời không thấy?
Nếu ý tán loạn
Hành pháp không thường
Qua rồi không lại
Sống vui cũng vậy.
Bảo vệ giới căn
Trời, người sống vui
Các chúng sinh kia
Nếu không giới này
Sau bị phiền não
Thế nên giới hạnh
Phải luôn thực hành
Vui trong cao tột
Giới ấy trong sạch
Liên được quả lớn
Người ngu phá giới
Chẳng sinh lên trời
Nếu trời hành dục
Tán loạn mê độc
Với cảnh năm dục
Thọ sống vui đó
Tâm chẳng suy nghĩ
Tất cả không lâu
Mạng bị phá hoại
Vô số trăm ngàn
Na-do-tha trời
Mê dục tán loạn
Bị lửa năm dục
Tàn hại thiêu đốt

Tất cả tán loạn
 Người bị đắm say
 Sau đó vô thường
 Bị quả mới hiểu
 Tâm chạy theo cảnh
 Rất cực rất khổ
 Bị khổ, thấy mê
 Tâm đắm say cảnh
 Khổ não không biết
 Cứ liên tục sinh
 Sau đó hối hận.
 Phiền não, nghi, hoặc
 Từ cảnh giới sinh
 Tâm ta không biết
 Hành hạnh luân hồi
 Nào biết luân hồi
 Lòng người theo đuổi
 Ngu mê lẫn nhau
 Xoay vần ba cõi
 Người trí chứng chân
 Thấy ở luân hồi
 Vô thường, khổ, không
 Khổ ấy chẳng có.
 Nếu mê nữ sắc
 Luôn bị nhiễm dục
 Sau đó không thấy
 Cảnh giới chư Thiên
 Hành pháp phi pháp
 Ác là hơn hết
 Tất cả thế gian
 Không ai cứu giúp
 Chỉ có chánh pháp
 Vì thế nương pháp.
 Nếu xa lìa pháp
 Người ưa phi pháp

Đã làm phi pháp.
 Lửa khổ cháy mạnh
 Là hủn cõi trời
 Nghiệp lành diệt hết
 Bổng chốc rơi xuống.
 Nghĩ sướng vui kia
 Không có không thường
 Dây nghiệp trói buộc
 Ai cố an vui!
 Tham ái càng tăng
 Dẫn vào nẻo ác
 Mãi lia cõi trời.

Lúc đó, trời Đế Thích thấy các chúng trời được trăm thứ phước đức rất đáng kinh sợ, liền nói kệ tụng:

Làm lành sướng vui
 Trời được báo lành
 Nhân của trời, người
 Trước kia làm lành
 Mặt trời trên không
 Chiếu sáng thế gian
 Không có hai vầng
 Ánh sáng trí tuệ
 Chiếu soi tối tăm
 Cũng lại như vậy
 Không có hai loại.
 Muốn đến cung trời
 Hành hạnh xót thương
 Thương khắp quần sinh
 Là mẹ sinh ra
 Cậy nhờ lành này
 Người sinh cõi trời.
 Lại nữa, tâm Bi
 Nhiều ích lợi vui
 Tất cả hữu tình
 Được trời ưa thích

Người Bi luôn tốt
 Tất cả chúng sinh
 Các bậc Hiền thánh
 Khấp đều quy mạng
 Lại nữa, hạnh Bi
 Như trăng trong mát
 Trừ phiền não kia
 Trừ lửa khổ nóng
 Vì thế tâm Bi
 Là gốc sướng vui
 Tất cả tâm dục
 Nghiệp chủ trời, người
 Đối với sắc, thanh
 Hương, vị, xúc, pháp
 Không đủ phan duyên.
 Tỳ-kheo quán sát
 Nói kệ tụng rằng:
 Thí như kiếp hoại
 Lửa mặt trời làm
 Sông ngòi, biển cả
 Đều khô cạn hết
 Các nhân thức, căn
 Vin vào sắc cảnh.
 Trái qua câu-chi
 Trăm ngàn vạn kiếp
 Biển dục tham si
 Không khô cạn được.
 Tâm tham của người
 Còn hơn thế nữa
 Nhân của tán loạn
 Sinh tất cả ác
 Chớ hành tán loạn
 Tán loạn người lỗi
 Che lý chân như
 Nếu hành tán loạn

Chẳng tạo điều lành
Mà người lìa lành
Dẫn xuống tam đồ
Lìa mọi điều vui
Chẳng sinh cõi trời
Mạng luôn sinh diệt.
Là căn phiền loạn
Ý biết thông suốt
Khổ là hơn hết.
Nếu căn trước cảnh
Không rõ luân hồi
Nhất định dính mắc!
Như hoa trong không
Như thành Kiên-thất
Như bọt trên nước
Như đóng bọt nước
Mê đóng bọt kia
Làm các ngọa cụ!
Mê giả tạo ấy
Là tự mình làm
Trời, Rồng, Dược-xoa
Và A-tu-la
Các Ca-lỗ-noa
Hư huyễn cũng vậy.
Ai cứu vô thường!
Nếu cứ tạo tội
Không sớm biết sợ
Cái chết cực ác
Mau đến bức hại!
Thế nên làm lành
Sau không phiền não
Ta hiểu các ông
Chớ có buông thả
Lại sinh ái ấy
Bị cảnh lôi kéo

Cảnh trời hữu tình
 Như gông cùm tù
 Là nhân địa ngục
 Quyết lìa giải thoát.
 Chớ cho không thật!
 Ông phải xa lìa
 Pháp chân thật này
 Thế Tôn đã nói
 Lắng nghe phụng hành.
 Được lợi vô tận.

Lúc bấy giờ trong khoảnh khắc, trời Đế Thích cùng các chúng trời thấy hình ảnh Đức Phật bèn khởi tâm tôn trọng, đầu mặt đánh lễ và nói kệ tụng:

Đức Phật Thế Tôn
 Bạc Chánh Biến Tri
 Hiện ra cứu độ
 Mở đường giải thoát.
 Nếu người quy lễ
 Giải thoát luân hồi
 Tâm lành được hơn
 Ưa thích lành này
 Trong sạch không nhơ.
 Phật nói pháp này
 Thành đạo Niết-bàn
 Nói để người ấy.
 Được sức không sợ
 Hưởng vui vắng lặng
 Trụ địa chân không
 Qua biển luân hồi
 Độ nạn ba cõi
 Mở mắt trí tuệ
 Phóng quang tối thắng
 Thấy khắp thế gian
 Chẳng như cây, đất

Loài phàm phu ngu
 Không thấy ánh sáng
 Du hành vọng cảnh
 Nếu người tham dơ
 Tâm không trong sạch
 Miệng đầy những độc
 Lại dùng nước trí
 Rửa sạch lìa nhiễm!
 Tất cả ngoại đạo
 Chấp ngã, không biết
 Lý chân thật đó
 Mà không thể thấy
 Nói đó không sạch
 Vì ông giảng nói
 Phật tại nhân địa
 Chẳng hành tán loạn
 Cứu độ các ông
 Nay đến bờ giác
 Lại độ người khác
 Lợi lạc tất cả
 Với thế gian này
 Chỉ một Đức Phật
 Không lợi, làm lợi
 Lợi người hơn hết.
 Như vậy tạo ác
 Đọa địa ngục lớn.
 Như vậy làm lành
 Sẽ sinh lên trời.

Trời Đế Thích lại quán sát Thiên chúng rồi tiếp tục nói kệ tụng:

Ví như phi cầm
 Thuận chiều gió thổi
 Trời người luân chuyển
 Cũng lại như vậy.
 Đều do cảm nghiệp

Như khổ vui kia
 Tự tập, tan mất
 Tùy nghiệp hơn kém
 Nghĩa đó cũng vậy.
 Vì thế, tạo tác
 Điều thành nhân quả
 Mâu-ni đã nói
 Chân như vô biên
 Chỗ dựa bình đẳng
 Hạt giống nghiệp tập
 Tâm tạo tất cả
 Khó mà điều phục
 Chỉ Phật Như Lai
 Mở bày mới hiểu.
 Nếu các loại nghiệp
 Từ một đến mười
 Từ mười đến trăm
 Từ trăm đến ngàn
 Đến na-do-tha
 Vô số hữu tình
 Bao nhiêu chủng loại
 Bị lưới nghiệp lớn
 Vẻ đẹp thế gian
 Ví như phi điều
 Dây trói buộc chân
 Muốn bay lên không
 Trọn không thể được!
 Hữu tình cũng vậy
 Đã tạo các nghiệp
 Nghiệp ấy trói buộc
 Muốn khỏi luân hồi
 Cũng không thể được.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy các trời tán loạn cùng nhau vui chơi
 đùa giỡn, đắm say trước những sướng vui, xem xét chúng trời ấy, Đế
 Thích liền nói kệ tụng:

Năm nhạc múa ca
Khấp cả cõi trời
Nếu không suy nghĩ
Nhất định bị đọa.
Ông tham người nữ
Tự tánh đắm say
Không tạm lia bỏ
Ý người bất thường
Tùy tình tới lui
Người giàu luyến ái
Thường được của cải
Ưu thích đối trá
Như có cố chấp
Khinh bỏ xa lìa
Người đố tham si
Đuổi theo dục lạc
Như nai khát nước
Tranh giành bóng nắng
Để tìm cầu nước.
Mê dục cũng vậy
Giả dối không thật
Các người nữ kia
Không ân, không nghĩa
Không thân, không sơ
Bất luận lớn nhỏ
Không kể dòng dõi
Ví như ong tìm
Mùi thơm hoa kia
Liên đến hút nhụy.
Nếu thấy hoa héo
Tức liền bỏ đi!
Lại nữa, người nữ
Lừa dối, hoặc, loạn
Như trong mật kia
Ẩn chứa độc dược

Gây hại cũng vậy.
 Người có trí kia
 Tâm phải quyết định
 Với dực vọng này
 Điều không bị đấm
 Người mê thấy vui
 Tự mình đấm vào
 Như kiến gặp mùi
 Như ong giữ mật.
 Trời, Rồng, Quỷ Thần
 Các ác Dạ-xoa
 Bọn Tỳ-xá-già
 Ma-hộ-la-nga
 Cùng La-sát-ta
 Cũng bị mê hoặc
 Tánh dực chẳng thật
 Sinh cảnh giới vọng
 Ví như pháp giả
 Lừa dối hữu tình
 Đến khi vô thường
 Bỗng chốc tan mất.
 Trời đất tốt lành
 Tất cả rừng cây
 Tốt tươi hoa quả.
 Bị dây sinh tử
 Trói buộc các ông
 Như dây buộc ghé
 Không được tự tại.
 Thích thú cảnh giới
 Nam nữ quyến thuộc
 Khi vô thường đến
 Ai người cứu giúp?
 Nếu người được trụ
 Trí tuệ đa văn
 Nhà của nghiệp lành

Tâm thích hơn hết.
 Ta nay nên bỏ
 Nam Diêm-phù-đề
 Khe, suối, sông, biển
 Vườn tược, tình, đài
 Thấy đều đầy đủ
 Các loại như vậy
 Người có như pháp
 Người không như pháp
 Luận nghĩa tuệ học
 Pháp và phi pháp
 Nay ta đều biết.
 Tâm: Oán, hư, vọng
 Làm mê hữu tình
 Các Tỳ-kheo kia
 Lại nói kệ tụng:
 Tâm oán: Thấp hèn
 Sinh năm căn độc
 Giết hại chúng sinh
 Như rắn năm đầu
 Ôm lòng hối hận
 Các sắc, năm cảnh
 Làm sông ái lớn
 Không đến bờ kia
 Bờ kia vắng lặng
 Lìa mọi tà vọng
 Tà kiến không lợi
 Mê đọa địa ngục
 Người tà kiến kia
 Không nhân, đếm nhân
 Bị ác, tà kiến
 Ngăn che tâm sáng
 Hiểu lầm nhân quả
 Bị nạn luân hồi
 Thân chịu khổ não

Nghiệp quả sinh diệt
 Thiện ác cũng vậy.
 Nếu thấy chân không
 Liền đến bờ kia
 Là hẳn sinh diệt.
 Các ông nên biết
 Ngu si mê dục
 Dục che người mê.
 Nếu trụ chánh kiến
 Thanh tịnh tốt lành
 Giới hạnh luật nghi
 Xuất thế, cõi trời
 Cầu được, không khó.
 Nếu chấp tà kiến
 Tu nghiệp tà nạn
 Ta nguyện sống lâu
 Minh chẳng ngu mê
 Mà lại người mê
 Sở hành tối tăm
 Đọa luân hồi lớn
 Tạo thành nhân khổ
 Thúc ép tự tánh
 Như Phật đã nói
 Cốt yếu lợi lạc
 Chánh tánh phản chiếu
 Căn trần cảnh không
 Ta tự phá hết
 Phiền não sạch sẽ
 Khỏi nạn sinh tử
 Trụ thành Niết-bàn
 Là chân giải thoát.
 Thế gian các ông
 Tất cả hữu tình
 Đắm sâu dục lạc
 Tà độc vào tâm

Bờ kia Niết-bàn
 Trộn không thể đến.
 Giả sử trăm kiếp
 Chìm nổi thế gian
 Như bị gông cùm
 Thoát không thể được
 Người trí đã nói
 Tài pháp xuất thế
 Kinh điển tốt nhất
 Tin nhận phụng hành
 Chắc được lợi hành.
 Tà kiến không nhân
 Ngang chấp thấp hèn
 Lời dạy giả dối.
 Hữu tình mê lầm
 Luân hồi đọa khắp.
 Vì sao chúng sinh
 Đối lừa chân pháp
 Vọng thấy không nhân
 Chẳng thương chúng sinh
 Minh đọa, người đọa
 Đều vào nẻo ác!

Có loài phi cầm tên là Mật Hạnh ở rừng cây ấy vui chơi hút mật, nói bài kệ tụng:

Chúng sinh uống rượu say si mê
 Yêu mùi nào biết si lôi kéo
 Khi chết rơi xuống trong nẻo ác
 Thế nên, chớ uống rượu vô minh.
 Chạm nhân luân hồi sinh si kiến
 Phi pháp đều từ tham ái sinh
 Nghiệp các trần lao như biển sâu
 Như Lai đại trí nói như vậy.
 Ông biết uống rượu mất danh sắc
 Tốt xấu không phân, mắt như mù
 Cho đến té nhào không hiểu biết

Giống như cây đá, bị người cười
 Thường luôn uống rượu, lỗi lắm nhiều
 Ba mươi sáu lỗi, làm trái ngược
 Người trí dính mắc là đại ám
 Thế nên xa lia, đừng uống rượu
 Hoa ca-xả khinh những người kia
 Trôi nổi, không định, không trung tín
 Tham sân tăng trưởng, sinh tử mãi
 Bể gầy sức này, cần cứu hộ.

Trời Đế Thích lại nói kệ tụng:

Không sân phá sân
 Nhẫn nhục phá oán
 Pháp phá phi pháp
 Sáng pháp tối tăm
 Thật phá nói dối
 Định phá hai lưỡi
 Thiện phá miêng ác
 Quen phá chẳng quen
 Từ phá sát sinh
 Thí phá keo kiệt
 Niệm phá chẳng niệm
 Minh phá vô minh
 Ngày phá ban đêm
 Sáng phá bóng tối.
 Suy nghĩ tà dục
 Phá chân giác trí.
 Nạn nghiệp nẻo ác
 Phá tám Thánh đạo
 Bốn trí vô ngại
 Phá mọi ngu độn.
 Trí phá vô trí.
 An trụ vắng lặng
 Phá phan duyên kia.
 Gió phá núi rừng.
 Lửa phá tất cả.

*Biển nuốt sông ngòi
Mặt trời phá sao.
Giàu phá bần cùng.
Lửa phá lạnh buốt.
Nước phá khô cạn.
Ăn phá đói khát.
Đủ phá không đủ
Thường khen là thương
Không khen không thương.
Nghiệp ác nói dối
Phá hoại hữu tình.
Khéo nói chân như
Phá tuệ hữu vi.
Như Phật Thế Tôn
Hay phá ngoại đạo
Các thế lực trời
Phá A-tu-la.
Đế Thích bảo rằng
Ta hàng phục ông
Tất cả Thiên chúng
Là tại vì sao?
Người trụ chánh pháp
Oai thế được vậy.
Nếu lại luân hồi
Làm loài tôi tớ
Ngủ trên nền đất
Tất cả ở dưới
Nhưng nếu một lòng
Phụng hành chánh pháp
Như ngồi trên giường
Ở trên tất cả
Làm mê trí tuệ
Thích làm phi pháp
Nghiệp quả tự trời
Làm sao không đọa*

*Bị gió nghiệp thổi
 Luân chuyển địa ngục
 Ngạ quỷ, bàng sinh
 Ai thay thế chịu?
 Tất cả như vậy
 Trời nam, trời nữ
 Những kẻ ngu mê
 Tất cả chúng sinh
 Tự tạo nghiệp ác
 Bị phá hoại hết.*

Trời Đế Thích lại tiếp tục nói kệ tụng:

*Ví như gió mạnh
 Thổi mây trên không
 Tan hợp thất thường
 Hữu tình luân hồi
 Tùy nghiệp hợp tan
 Bất định cũng vậy
 Lại như hoa nở
 Đúng lúc nở ra
 Nở hết rồi tàn
 Tùy thời không trụ
 Thời gian cũng vậy
 Quá khứ, vị lai
 Cũng lại không trụ.
 Người tạo phước lành
 Được lúc vui chơi
 Nếu phước vui hết
 Qua lại chẳng còn.
 Như cây mọc lá
 Rất là tươi tốt
 Nếu gặp mưa đá
 Rụng rồi không lại.
 Trời, người cũng vậy
 Hưởng sướng cõi trời
 Nếu bị luân hồi*

Không còn sướng vui
 Ví như trời mưa
 Rỗng không, không trụ.
 Sướng vui cũng vậy,
 Huyền thể, không trụ.
 Ví như gió mạnh
 Thổi tan đám mây.
 Sướng vui cũng vậy,
 Thổi tan mạng sống.
 Ví như cây mục
 Bỏ vào trong lửa
 Không thể còn nguyên.
 Mê ái cũng vậy
 Trải trăm ngàn đời
 Rơi xuống địa ngục
 Chẳng lại trời, người
 Hư, vọng, mê, ái
 Biến khắp tất cả
 Ma diệt hạnh lành
 Xa lìa trời, người
 Bảo vệ giới này
 Bảy Phật đã nói
 Thứ nhất giới định
 Đời đời nhớ nghĩ
 Người được nghiệp địa
 Nhiều kiếp nhớ nghĩ
 Cha mẹ nghiệp địa
 Được sinh lên trời.

Trời Đế Thích lại nói tiếp bài kệ:

Nếu được sinh cõi người
 Do đời trước làm lành
 Nay phụng thờ luật nghi
 Lại được sinh lên trời.
 Sinh làm người khó được
 Như hạt cải, đầu kim

Nếu tán loạn, mê hoặc
 Lại đọa vào địa ngục.
 Hành ba nghiệp lành rồi
 Quán xét tâm vắng lặng
 Phiền não tự tiêu trừ
 Ất được sinh lên trời.
 Hàng phục hết phiền não
 Trong tâm sinh vui thích
 Thanh tịnh lìa sân si
 Được sinh lên cõi trời.
 Đoạn trừ mọi thương ghét
 Không sinh nhiều nỗi khổ
 Làm đủ việc bố thí
 Được sinh lên cõi trời.
 Thường dùng tâm Từ bi
 Cứu giúp cho muôn loài
 Như bảo vệ mạng mình
 Được sinh lên cõi trời.
 Tâm người làm điều ác
 Như lửa độc, hại vật
 Ai cầu gì đều giúp
 Được sinh lên cõi trời.
 Nếu thấy thê thiếp người
 Không sinh tâm xấu xa
 Xem như mẹ kính yêu
 Được sinh lên cõi trời.
 Nếu người xem nói dối
 Như lửa sinh đầu lưỡi
 Nếu chân thật cấm giới
 Được sinh lên cõi trời.
 Không còn nói hai lưỡi
 Bạn thân được hòa hợp
 Ái ngữ dứt ngang trái
 Được sinh lên cõi trời
 Miệng nói ác vô độ

Như dao bén hại người
 Nói tốt, lia lổ trước
 Được sinh lên cõi trời.
 Nói thêu dệt thêm lổ
 Nói nhiều lời trang sức
 Như luận lý chân thật
 Được sinh lên cõi trời.
 Nếu gìn giữ giới này
 Bảy Phật đều đã nói
 Giới pháp tròn, không sợ
 Được sinh lên cõi trời.
 Tất cả các chúng sinh
 Nếu sinh tăng thượng mạn
 Sẽ như gông cùm trói
 Không được sự giải thoát.

Khi ấy, có một Tỳ-kheo nói kệ tụng:

Nếu bị người nữ trói
 Buộc lấy người vừng chắc,
 Khi thọ báo luân hồi
 Trước nhất chịu quả ác.
 Nếu bị người nữ trói
 Chẳng phải trói ở cổ
 Mà buộc tâm hữu tình
 Sinh khổ là thứ nhất.
 Nữ trói buộc mọi người
 Nhân gian không thể tính
 Địa ngục, quỷ, súc sinh
 Đều bị nữ trói hết.
 Sắc lớn trói buộc thân
 Còn thấy được hình lượng.
 Nữ trói tâm, chẳng sắc
 Trói nhiều, không hình lượng
 Nữ trói ý tuy vui
 Sinh mê muội không thoát
 Những người bị trói ấy

Khó ra khỏi luân hồi.
 Người bị sáu trần trói
 Sức nữ trói mạnh nhất
 Các chúng sinh hàng phục
 Trói này là hơn hết.
 Nếu bị người nữ trói
 Tâm ngu mê, luyến ái
 Vì thế thiếp, quyến thuộc
 Không thể khỏi lao ngục.

Bấy giờ, một ngàn vị Thiên tử tất cả đều thấy như vậy bèn sinh tâm vui mừng, nhảy múa, ca hát, khen ngợi vua trời Đế Thích bằng kệ tụng:

Vua Đế Thích Đạo-lợi
 Cha mẹ cõi Ta-bà
 Hành hạnh lành trời Phạm
 Không đắm mọi thú vui
 Chánh pháp cứu thế gian
 Phi pháp khiến đoạn trừ
 Dùng tâm ấy thích pháp
 Vui này chưa từng có.
 Trí cao tột hơn hết
 Lòng lành nói chân thật
 Pháp sướng vui chẳng thường
 Trong sạch mà không nhiễm
 Đức thế gian có được
 Và đức xuất thế gian
 Hạnh tự tại vua trời
 Thấy tất cả, không khác
 Cứu độ người sợ hãi
 Là khổ được an vui
 Trời, người, A-tu-la
 Thường giúp đỡ thế gian.
 Cõi trời Đạo-lợi này
 Tất cả rừng cây kia
 Các loại thật trang nghiêm

*Che kín như lọng tơ
 Đất trải bằng lưu ly
 Cung điện đủ sắc báu
 Hoa sen thường tự nở
 Trang nghiêm rất vừa ý
 Nghiệp thân trời, người hết
 Khi kiếp lửa phá hoại
 Núi Tu-di cũng mất
 Không có vật nào còn
 Huống nữa chúng các trời
 Như bọt trên mặt nước
 Vừa sinh lại biến mất
 Vô minh, mê, không hiểu
 Trời Đế Thích tôn quý
 Thường phóng ánh sáng ấy
 Chiếu sáng cho chúng ta
 Tất cả đều nương nhờ.*

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích nói kệ tụng:

*Các núi chúa Tu-di
 Ánh sáng màu vàng ròng
 Thể rõ ràng trong sạch
 Ví như trăng trong nước
 Với ánh sáng vàng này
 Ví như người trì giới
 Giới sáng suốt, không như
 Mười sáu phần, thiếu một
 Tự nghiệp được sinh trời
 Trang nghiêm mà đầy đủ
 Nghiệp có cao, thấp, giữa
 Cảm quả, cũng như vậy.
 Tùy tâm mình giữ giới
 Xa lìa mọi tán loạn
 Trụ ngôi chánh pháp này
 Luôn được sự sướng vui.
 Đời sống, giới không như*

*Thân có ánh sáng lớn.
Như ngàn vàng mặt trời
Cùng nhau sáng không khác.
Phật nói bảy loại giới
Nếu vui vẻ thọ giữ
Người đó là hơn hết
Sẽ được quả tốt nhất.
Tạo tất cả nghiệp lành
Nhất định có thân sau
Không hạnh kia, không tạo
Không nghiệp, không phá hoại
Ngu mê, không tin nhân
Không nhân, cũng không quả
Như tìm dầu trong nước
Không hưởng được an vui
Tâm tạo tội mê ám
Chẳng lành, chẳng an vui
Phiền não cùng nhau tăng
Thấy họ chưa từng có!*



KINH DIỆU PHÁP THÁNH NIỆM XỨ

QUYỂN 8

Lại nữa, tuyên thuyết về luân hồi, tụng rằng:

*Tất cả trời, người
Có nhiều tán loạn
Trước như bạn thân
Sau thành oan gia
Như lửa thiêu đốt
Như dao cắt đứt
Trời, người nhân gian
Được mất bình đẳng,
Tâm ý cuồng mê
Như cùng oan gia
Trời, người không biết
Người trí xa lìa
Tán loạn cây độc
Nói có ba cảnh
Là già, bệnh, chết
Lại thường liên tục
Người trí lìa đời
Toàn lành tương ứng
Già những ba cảnh
Mà không làm hại
Như xa lìa lỗi
Không sinh tán loạn
Sợ ác giải thoát
Được vui hơn hết.
Nếu vui tán loạn
Không lâu sợ hãi
Nếu vui giải thoát*

Vui đó vô tận.
Trăm ngàn vạn ức
Muôn người chạy theo
Ưu thích danh lợi
Giả dối lường gạt
Vọng loạn trên hết.
Có bốn lỗi lầm
Nếu lìa vọng loạn
Phá oán thế gian.
Hành vọng loạn ấy
Nhiều nghi, nhiều sợ
Nhiều nạn, nhiều khổ
Lần lượt luân hồi
Không có cùng tận.
Bốn lỗi lìa một
Được vui vô biên
Trời, người các ông
Một lòng tán loạn
Ngăn che tất cả
Pháp lành vô lậu
Làm sao mà được.
An vui vắng lặng
Nếu ưa tự lợi
Suy nghĩ làm lành
Các khổ, phiền não
Sau đó không sinh
Nếu các Thiên chúng
Đắm chìm dục lạc
Giả dối không thật
Tất cả chẳng lâu
Từ huyễn hóa sinh
Kia không thấy biết
Tự tánh huyễn hóa
Nên chẳng quyết định
Xa lìa an vui

*Thường sinh các khổ.
Nói thật với ông
Nếu người luôn lành
Được đời yêu kính
Thánh hiền vây quanh
Sau sinh lên trời
Hưởng thú vui trời.
Nếu hành bố thí
Được tất cả người
Tâm sinh vui kính
Sau được giàu sang
Quả thí như vậy.
Nếu hành nhẫn nhục
Sau sinh lên trời
Không còn sợ hãi
Người đời quý mến
Tiếng tốt vang xa
Mặt mũi đoan nghiêm
Đầy đủ bạn bè
Hưởng vui thú trời
Các hữu tình kia
Tất cả còn có
Cha mẹ thế gian
Hay phá tội ác
Như mặt trời sáng
Trụ ý cao tột
Vi báu từ bi
Phát sinh căn lành
Thông đạt các pháp
Tuy ở tại gia
Nếu trụ chánh kiến
Trí ấy giải thoát.
Luân hồi, gông cùm
Không sinh bạn ác
Người được an vui*

Pháp chưa nghe, nghe
 Nghe rồi không thoái
 Khởi mọi nẻo ác
 Được sinh lên trời
 Tâm lành không dơ
 Các lỗi không sinh
 Lìa nhiễm, trong sạch
 Khéo biết báo ứng
 Hiểu nghĩa vi diệu
 Dứt các lỗi lầm
 Ví như hư không
 Không trụ bùn lầy
 Được quả vắng lặng
 Tin sâu Tam bảo
 Được vô sở úy
 Cùng các Thiên chúng
 Tôn kính Như Lai
 Tin nhận lời Phật
 Nhờ pháp cứu hộ.
 Ngã sinh có quả
 Thân sinh có ái
 Chìm đắm vô biên
 Khổ này khó cùng
 Mười sáu phần khổ
 Không bằng một phần
 Vui ít sợ nhiều
 Luôn đối hữu tình
 Ví thành Càn-thát
 Người trí phải tin
 Nói giết chúng sinh
 Đến khi mạng hết
 Không đi theo vui
 Đều không có được
 Các loài chúng sinh
 Tâm có nhiều loại

Hạnh nghiệp đủ thứ
 Luân hồi gông cùm
 Từng bước đi theo
 Sinh lại có chết
 Ngu si mê hoặc
 Tự tánh chân thật
 Mà không tỏ ngộ
 Vô thường đáng sợ
 Theo chúng sinh kia
 Đến rồi lại đi
 Tán loạn không biết
 Trời mê muội cảnh
 Như gặp rắn độc
 Rơi xuống trời, người
 Khổ không gì bằng
 Cha mẹ vợ con
 Nam nữ quyến thuộc
 Bận thân tri thức
 Không thể chịu thay
 Đắm say cảnh giới
 Đam mê dục lạc
 Bồng chốc vô thường
 Đại khổ mau đến
 Dùng phương tiện gì
 Khiến lìa khổ não?
 Nếu không ái dục
 Khổ không thể hại
 Cũng lại không sinh
 Địa ngục, ngạ quỷ
 Các loài bàng sinh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại nói kệ tụng:

Người hành tà đạo
 Muốn thấy chánh chân
 Như muốn lấy nước
 Mà đựng lửa vậy.

Nếu không có nhân
 Sao lại có quả?
 Tán loạn không đức
 Ích lợi sao có!
 Phá hoại trời, người
 Ý này nếu sinh
 Thích vui mê dục
 Sau bị vô thường
 Tâm nhiệt não lớn
 Không mê cảnh giới
 Không phát lửa dục
 Không tham gọi tên
 An vui hơn hết
 Nếu lại một lòng
 Vui đời tham ái
 Mười sáu phần tội
 Không bằng một phần
 Nếu phát tin lớn
 Giải thoát luân hồi
 Ái hết, cảnh mất
 Thấy không gì vui
 Tương ứng vui thiên
 Không giận, không vui
 Nếu sinh lành ấy
 Lại không luân hồi
 Rốt ráo bờ giác
 Nếu có tâm dục
 Mà cầu sướng vui
 Bị dây nghiệp kéo
 Rơi xuống địa ngục
 Chịu tất cả khổ
 Ai người cứu khỏi
 Qua mà chẳng lại
 Từ nhân nghiệp, sinh
 Không trước, giữa, sau

Chẳng nay, đời sau
 Vô minh tạo lỗi
 Người đọa nẻo ác
 Mới biết mình ngu
 Hành độc tán loạn
 Giấy lát phù sinh
 Ngu mê không hiểu
 Sau bị vô thường
 Mới biết là khổ
 Nếu sinh có khổ
 Sợ vô thường kia
 Ý tạo pháp mâu
 Mới thật cứu họ
 Chân thật an vui
 Như lời nói này.
 Thật là lợi ích
 Khiến tâm làm lành
 Mau được an vui
 Vui là hơn hết
 Nhất định không mất
 Nếu trời mê hoặc
 Không nương pháp này
 Ý lại tán loạn
 Sinh vào địa ngục
 Không mong ra khỏi.

Có loài phi cầm, tên là Chủng Chủng Man, giác ngộ được trời kia nên nói kệ tụng:

Các loại nghiệp sinh
 Trời, người tùy nghiệp
 Không biết nương pháp
 Sau bị khổ nã.
 Thế gian đã có
 Nhiều loại quả lành
 Vườn rừng, vòng hoa
 Thêm, đường, lầu các

Thân tâm vui thích
 Nhờ tạo nghiệp lành
 Được thấy quả đó
 Nghiệp nhân trời, người
 Có cao, giữa thấp
 Trời chẳng tạo ra
 Mỗi mỗi quả ấy
 Trời, người vì si
 Mê các loại hạnh
 Nếu ý ấy mê
 Không thấy đáng sợ
 Mất hạnh tự lợi
 Các thứ ái lạc
 Cầu các thứ quả
 Tâm mê tạo nghiệp
 Trời không giới hạnh
 Như đêm không đèn
 Mà tìm ánh sáng
 Các nhân và quả
 Chân thật nên tu
 Quả trí chân như
 Có được phần vui.
 Lìa mạng không quả
 Lìa đèn không sáng
 Lìa giới vô Thiên
 Nếu lìa trí tuệ
 Không được giải thoát
 Nếu lìa giải thoát
 Thời không an vui
 Cầu cứu trăm bề
 Thân mới khỏi ái
 Người trí lìa ngã
 Nghiệp này không vui
 Tất cả có tội
 Mà lại không sinh

Được lợi ích ấy
Tất cả Thánh nhân
Đã nói không như.
Trăm ngàn kiếp người
Ưa muốn cảnh giới
Chìm đắm không đủ
Một lòng không bỏ
Tăng trưởng dần dần
Độc ấy lớn nhanh
Chốc lát rơi xuống
Biết trí hơn đức
Tướng Pháp sư này
Đức hơn, không biết!
Mê hành tướng này
Nơi đức sinh đức
Nơi lỗi cũng vậy
Biết chân, hơn tức
Luôn được an vui
Đức hơn khó biết.
Lìa trí kia rồi
Trí nào hơn hết
Cảnh giới trời hành
Ý kia vô trí!
Trăm nguyện không thể
Được an vui kia
Như tạo nghiệp lớn
Quả giới hơn hết
Được làm trời, người
Sống vui thích thú
Rất là đệ nhất.
Căn môn điên đảo
Cảnh giới chấp tà
Hàng phục tâm này
Được sống vui trời
Phước vui, khổ não

Mình làm mình chịu
 Quyết định tạ o tội
 Chấp nhận oan gia
 Làm lành cũng vậy
 Như quen bạn lành
 Nếu ý mau đủ
 Phước lực sạch trong
 Sẽ được trời, người
 Như nước ra biển
 Luôn hành cảnh ác
 Hạnh ác tương ứng
 Át không lợi ích.
 Chủng trí, bờ giác
 Nếu ý ưa thích
 Đắc khổ phi pháp
 Phi pháp khoái lạc
 Liền thành ma khổ
 Tương khổ, vui này
 Cả hai bình đẳng.
 Nếu người có trí
 Chán khổ thích vui
 Diệt nhân diệu pháp
 Có thể phụng hành
 Khổ là cùng vui
 Chẳng thấy không nhân
 Đủ thứ khổ, vui
 Nhân sinh sai khác.
 Chúng sinh tự làm
 Nhiều đời nhiều kiếp
 Tất cả nghiệp quả
 Các loại chẳng mất.
 Nếu ưa hành pháp
 Bảo vệ chánh pháp
 Được sinh lên trời
 Hưởng thọ sướng vui

Người mê pháp ấy
Xa lìa chánh pháp
Không được lợi ích
Đọa ngục luân hồi.
Nếu mở mắt pháp
Si bất hàng tâm
Thấy sướng vui này
Như mưa xuống đất.
Giả dối không thật
Ý tạo cõi Phật
Tâm trông giống pháp
Ngu mù giới pháp
Ưu hành phi pháp
Hành đạo phi pháp
Tâm đối luân hồi
Người có tội lâu.
Nếu tâm hạnh này
Tự tánh khinh bỉ
Các thứ điên đảo
Sát-na không trụ
Huyễn hóa chẳng thật
Như thành Càn-thát
Trói buộc trí thức
Mau nên tỉnh ngộ
Trời, người tán loạn
Cảnh giới tham ái
Bị cảnh vui lừa
Mạng đọa không biết
Sướng vui giả dối
Tất cả chẳng định
Chư Thiên tạo vui
Không lâu liền diệt
Thiên chúng mê chuyển
Đời đời cũng vậy.
Pháp sinh giả, rỗng

Cho nó chân thật.
Pháp sinh chẳng định
Cho nó nhất định
Hành pháp sợ kia
Trói buộc mạng sống
Trời người rơi xuống
Như nhổ xuống đất
Tâm nữ điên đảo
Hư vọng lừa dối
Nếu lại lừa bỏ
Được vui thứ nhất.
Người nữ điên cuồng
Trang sức chẳng thường
Hoặc nói xảo trá
Tánh đổi chẳng định
Ví như ong bay
Gặp hoa liền hút
Không hoa, bỏ đi.
Người nữ cũng vậy
Cổ cửa liền theo
Không cửa liền bỏ
Tâm nữ ghen ghét
Là những hắc độc.
Lại nữa, người nữ
Khó được sống chung
Như gió lớn thổi
Như lửa cháy mạnh
Như khắp cả không
Ai thể bắt giữ!
Người nữ đổi tánh
Trăm thứ cơ hội
Cũng đừng bắt giữ.
Nếu một người nữ
Bị nhân nghiệp ác
Phá hạnh giải thoát

*Thành nạn bệnh tử.
Nếu nhiều người nữ
Sinh phiền não kia
Vì thế gian đó
Làm khó đủ cách.
Người nữ nhỏ bé
Ngu mê tăng trưởng
Tự tánh điên cuồng
Vô minh hừng hực
Như đèn sáng kia
Thật cho là oán
Như ruồi bu ghẻ
Thích kẻ có của
Không của chẳng thích.
Nếu có của cải
Người nữ thích ở
Nếu không có của
Làm sao ở được!
Vì không tài lợi
Nên không gần gũi
Tánh hạnh sai khác
Tâm ví như lửa
Không hàng phục nữ
Như người theo hầu
Theo đó hầu hạ
Rồi cũng trái bỏ
Nữ nhiều dối lừa
Như rắn cắn hoa
Trong tâm người nữ
Như tro che lửa.
Sắc đẹp cũng vậy
Vui mà không lành
Thân như cây độc
Sinh ra hoa độc
Chớ nên gần kề*

Hưởng đến cảnh dục
 Đắm say người nữ
 Đời nay đời sau
 Người không sướng vui!
 Mê say vô minh
 Điên cuồng biếng nhác
 Thích mùi tạo tội
 Chẳng thấy người hiền.
 Người trí biết pháp
 Tin sâu nhân quả
 Phát tâm tinh tấn
 Dững mãnh tu hành
 Xa lìa nữ sắc
 Người được tốt lành.
 Tới nhà người nữ
 Như bị mắc lưới
 Người trí không đắm
 Cõi ma đã sạch
 Tất cả cấm giới
 Nữ giới thứ nhất.
 Sao không lìa nữ?
 Người trí xa lìa
 Được vui vắng lặng
 Nữ kia trói người
 Lửa dữ, khí trượng
 Không thể đốt rụi
 Sức mạnh chúng sinh
 Không thể điều phục.
 Ta nên lìa nó
 Một lòng lên trời
 Bỏ sướng vui ấy
 Sinh trời Dạ-ma
 Được vui vô tận
 Trong nhiều sướng vui
 Các mắt tai này

Mũi, lưỡi, thân, ý
Với sắc, thanh đố
Hương, vị, xúc, pháp
Sáu căn không vững
Các chúng trời này
Luôn hành khát dục
Mà không biết đủ
Tự tánh như lửa
Hay đốt cỏ cây
Làm sao có đủ
Lửa sáu, căn kia
Do dự không quyết
Đốt hữu tình này
Đều không hiểu biết.
Đất này tán loạn
Không hành đạo pháp
Lìa tán loạn đó
Bị cảnh giới ái.
Người tùy nghiệp mình
Được trụ chân thật
Người nữ sinh ái
Tâm ấy khó ngăn
Nghiệp mình tùy nhân
Sinh, có lìa bỏ
Quán sát như vậy
Người nữ điên đảo
Sinh nơi lìa bỏ.
Nếu tìm sướng vui
Tâm trụ cuồng hoặc
Người nữ hành dục
Như gần bạn ác.
Ý có ba lỗi
Thân bị bốn lỗi
Thế nên xa lìa
Lửa của độc dục

Sướng, vui, khổ não
Từ nghiệp lôi kéo,
Nếu ở trên trời
Vui đắm năm dục
Sắc cung trời, người
Không lâu rơi xuống.
Phật thấy chân không
Đắc đạo giải thoát
Nói luân hồi ấy
Tất cả do nghiệp
Người nữ vì ái
Bị lỗi hơn hết
Tâm không quyết định
Như ngày không tối
Như lửa không lạnh
Người nữ ít tin
Không ái cũng vậy.
Như đất, như gió
Động tịnh khác nhau
Người nữ ân hại
Khác nhau cũng vậy.
Người chỉ một lòng
Nhiều hạnh ân luyến
Ý kia chẳng thường
Thời luôn xa lìa
Như chim quán thước
Đứng trông ao không
Lại như núi lớn
Chưa thấy ai đến
Cũng như sông lớn
Chưa ai ngược dòng.
Người nữ cũng vậy
Chưa thấy thương thật
Sinh là lưới tội
Pháp người ngăn ngại

Ví như “nhật quang”
Không lia “nhật thế”
Như kẻ nịnh yêu
Không lia người nữ
Lại nói lời hay
Cấp cho của cải
Mà tâm nữ kia
Như lửa khó hàng
Ý vui bình hòa
Gian nan lia bỏ
Một niệm sinh tội
Tìm lại quên ân
Người nữ xấu ác
Khó hàng như lửa
Nên mau lia bỏ
Trốn trong núi rừng
Cầu vui vắng lặng.
Trời, người phát ý
Mê dục sướng vui
Không sợ điều ác
Ắt tổn thọ mạng.
Sinh ở trời kia
Nhất định vô thường
Như đêm ngày mất.
Thế nên ba cõi
Đêm dài vô thường
Nhiều ngày trời lặn
Nếu cầu ra khỏi
Làm lợi ích kia
Hành ba tụ giới
Nghịệp kia báo ứng
Được sướng vui nhiều
Trời lại, tán loạn
Tâm không một niệm
Riêng tạo nghịệp lành

Vui ấy ắt hết
Ái dục không tốt
Sẽ bị khổ lớn
Mười sáu khổ khác
Không bằng một phần
Lành thay! Nghiệp lành
Tâm dục không đủ
Như người bắt cá
Tham cá cũng vậy
Dục trói buộc tâm
Như đêm dài ngủ
Mê ái liên tục
Không hiểu vô thường
Sau thấy tướng khổ
Mới biết quả kia.
Lại dục ái này
Trước như bạn hiền
Sau hành không lợi
Nếu tin dục đó
Mù mắt trí tuệ
Sau đọa địa ngục
Như rơi vực thẳm
Không hành tán loạn
Bạn lành hơn hết
Thường cứu hộ người
Là cầu bạn lành
Tán loạn là oán
Độc này rất ác
Phật nói tán loạn
Vào đường nẻo ác
Nếu mê tán loạn
Ưu thích cảnh giới
Người mê gây tội
Luôn bị khổ não
Nếu có sợ khổ

*Không trí quán sát
Các bàng sinh kia
Không được sướng vui
Của hàng trời, người.
Nếu trời, người kia
Ưu thích ăn uống
Đắm say dâm dục
Tâm hạnh bàng hành
Ở nơi bàng sinh
Nếu không phân biệt
Chẳng biết đức nghiệp
Nếu biết tâm pháp
Biết nghiệp cũng vậy.
Với vui chơi này
Trụ nhà vô thường
Khi vô thường đến
Chịu quả khổ nạn.
Nếu sợ vô thường
Khởi trí tuệ lớn
Suy nghĩ chánh pháp
Ưu thích kinh điển
Là người trí chân.
Tất cả tham ái
Vô thường, oan gia
Khi sướng vui hết
Mất tất cả mạng.
Vị vô thường đó
Chỗ rất là ác
Không ai cứu được.
Chỉ nương chánh pháp
Chân thật quy y
Xét kỹ tâm sâu
Rễ của vô thường
Vốn là tán loạn.
Trước trị phan duyên*

Sau trừ vô thường
 Mạng vui được pháp
 Nói là thứ nhất
 Không tán loạn này
 Thực hành đạo trời
 Khéo biết khổ trói.
 Giải thoát cũng vậy.
 Không lìa tán loạn
 Là khéo sướng vui
 Đã lành chẳng lành
 Như mây tan mất.
 Nếu người tinh tấn
 Phát sức dũng mãnh
 Chống cự ma quân
 Được vắng lặng ấy
 An vui tốt đẹp.
 Nếu người tà loạn
 Không hành hạnh lành
 Lành đời trước hết
 Sẽ đọa địa ngục.
 Nếu người một lòng
 Trau dồi điều lành
 Lìa các khổ não
 Sẽ được phước vui.
 Hàng phục các căn
 Không nhiễm tội pháp.
 Cảnh giới cũng vậy
 Lìa mọi trói buộc
 Và đường luân hồi
 Như vàng ròng kia
 Không dính bụi nhơ
 Khởi nạn sinh tử
 Tất cả trong sạch.
 Nếu hành tán loạn
 Không qua sáu căn

Việc đời không sinh
 Tất cả lợi ích
 Đó là an vui
 Đây đủ thích thú.
 Nếu trời, người kia
 Thân tâm trong sạch
 Không đắm nữ sắc
 Như cá gặp nước
 Quyết lìa bụi trần
 Trí tuệ cũng vậy.
 Thế nên trên trời
 Xa lìa nữ sắc.
 Ý nghĩ ái dục
 Ất bị trói buộc.
 Mê tất cả pháp
 Việc, chẳng phải việc.
 Người thiếu giúp đỡ
 Xa lìa Niết-bàn.
 Gần kẻ Pháp sư
 Được trí chân pháp.
 Hành pháp cầu quả
 Thành tựu như vậy.
 Tâm luôn lìa dối
 Điều phục các căn
 Được đến bờ giác.
 Do trí tuệ đó
 Ý bị lôi kéo
 Cảnh giới trói buộc
 Người trí hay trừ
 Vì thế gian kia
 Làm thầy giảng pháp
 Vườn cây trên trời
 Tự tại vui chơi
 Được nhiều sướng vui
 Cảnh giới quá thích

Không thể bỏ đi
 Tạo nghiệp lành kia
 Tâm tịnh an vui
 Được thế rất khó
 Sinh cõi Dạ-ma
 Nếu lìa tán loạn
 Phan duyên giả dối
 Người sinh ở trời
 Số bằng câu-chi
 Và bát-đô-ma
 Được quả từ nghiệp.
 Nếu tâm khó điều
 Tạo quả nghiệp kia
 Do tâm lưu chuyển
 Chúng sinh mê đó
 Mười hai Nhân duyên
 Lân lượt luân hồi
 Xưa, nay và mai
 Các Thiên, nhân gian
 Tất cả hữu tình
 Đều do tâm tạo.
 Đỉnh núi Tu-di
 Đất bằng lưu ly
 Đế Thích, Thánh hiền
 Luôn trụ ở đây.
 Có ngọn núi khác
 Lưu ly tạo thành.
 Càn-thát-bà ở
 Người không thể đến.
 Tất cả địa vị
 Vườn rừng cây cối
 Đều ở rải rác
 Ý họ vui thích
 Người không thể đến.
 Đất vàng hơn hết

*Có ao hoa sen
Tạo bởi lưu ly
Người không thể đến.
Lại có khe suối
Và các ao tắm
Bầy chim xúm xít
Tới lui đùa giỡn
Rất là đẹp lạ
Người không thể đến
Cung điện xe cộ
Trang nghiêm rất đẹp
Chư Thiên ở đấy
Người lại xa lìa.
Vì người xa lìa
Cảnh dục lừa dối
Đời khổ như vậy
Tâm không sợ hãi
Trở lại ngu si
Đi trong luân hồi
Luôn chịu các khổ
Như dây trói buộc
Như lông nhốt chim.
Trên mỗi thứ kia
Cõi trời lạ đẹp
Mà không được sinh.
Nữ trói thế gian
Phá hoại pháp lành
Tặng thưởng sinh tử.
Nếu người tham trước
Chết vì ma quân
Giành nhau phá hoại
Tánh cửa tán loạn.
Mê đắm người nữ
Khi vô thường đến
Tự chịu nghiệp quả.*

*Núi rừng, hoa sen
 Khe suối, ao tắm
 Chỗ vui chơi kia
 Sao thương người nữ!
 Chắc chắn bị họ
 Họa lớn sinh tử
 Luôn tham danh lợi
 Tai họa cũng vậy!
 Người nữ kia trói
 Tạo nhiều tham ái
 Khó thể điều phục
 Mà bị họa lớn
 Tổn hại thế gian.
 Tất cả hữu tình
 Nếu bị nữ trói
 Tham dục thế gian
 Là lỗi hơn hết.
 Một lòng suy nghĩ
 Biết thật của lỗi
 Lỗi dục soi xét
 Không đọa nơi nào.
 Tất cả người kia
 Hàng tâm lìa dục
 Xa lìa người nữ
 Sinh trời Dạ-ma
 Có ánh sáng ấy
 Như trời như sao
 Tùy thân chiếu diệu
 Vui đi trên không
 Tất cả cũng vậy
 Vì ánh sáng ấy
 Trời, người đầy đủ
 Tất cả như vậy.*

Vua trời thấy chúng này, đối với ánh sáng đó, ôm giữ lấy tướng của nó và dính mắc vào đó (chấp trước vào); thấy vậy liền dùng chữ

vàng, tuyên nói văn kệ, theo đó mà tụng:

*Thân trời không cấu bẩn
 Thường tu hạnh trong sạch
 Không làm tán loạn sinh
 Được sướng vui vĩnh viễn.
 Chẳng chọn khổ và vui
 Già trẻ và trung niên
 Họ trên và họ dưới
 Không khỏi vô thường hoại
 Người có chủ, không chủ
 Có sức cùng không sức
 Xấu xí và đoan nghiêm
 Không tránh khỏi vô thường
 Vương hầu và bê tôi
 Tại gia cùng xuất gia
 Hoặc lành hoặc chẳng lành
 Không tránh khỏi vô thường
 Giàu sang và nghèo khổ
 Có đức và không đức
 Hoặc thân nữ, thân nam
 Không tránh khỏi vô thường
 Đồng hoang và sông suối
 Trong nước và đất liền
 Chủ, khách và cầm thú
 Không tránh khỏi vô thường
 Người chủ và không ngủ
 Ăn uống và không ăn
 Tất cả ở thế gian
 Không tránh khỏi vô thường
 Trên đất và trên trời
 Cõi này và cõi khác
 Luân chuyển cũng như vậy
 Không tránh khỏi vô thường
 Phước nhiều và phước ít
 Kiên cường và nhu hòa*

Bệnh hoạn và thân an
 Không tránh khỏi vô thường
 Ngạ quỷ và bàng sinh
 Mọi người cùng phi nhân
 Không sức cũng không thể
 Đâu tránh khỏi vô thường
 Dục giới, cùng Sắc giới
 Tất cả trời và người
 Khi phước thọ tiêu hết
 Không tránh khỏi vô thường
 Trên đến cõi Vô sắc
 Tất cả chúng chư Thiên
 Trụ Tam-ma-bát-đề
 Không tránh khỏi vô thường.
 Ba cõi tình, phi tình
 Tất cả như huyễn hóa
 Người xuất thế, lia trói
 Vô thường kia chẳng hại.
 Biết sức vô thường này
 Sinh tất cả ái dục
 Rơi xuống bị luân hồi
 Cứ lối lầm không cùng
 Đắm mùi cảnh thế gian
 Làm nhân sinh phiền não
 Như rắn độc gây hại
 Mãi chìm nơi địa ngục.
 Nạn hữu tình, vô thường
 Không có sức làm lành
 Luân chuyển ở thế gian
 Đều do nơi tâm tạo
 Mê dục hành tán loạn
 Ưa muốn nắm cảnh trần
 Ái trói buộc trời, người
 Rơi xuống ở nẻo ác.
 Trời, người hành tán loạn

*Tham tất cả sướng vui
Lơ lửng như trôi sông
Thân đọa đều không biết.
Người tham khoái lạc kia
Mạng hiểm nơi vách núi
Thiên chúng không thể thấy
Như người mù lạc đường.
Người mê dục đắm vui
Chẳng khác gì người mù
Mê dục đọa tam đồ
Người mù sao khỏi đọa!
Vì thế nương hạnh dục
Khác gì người không mắt
Vớ dục không nhằm chán
Đã biết tâm mình mê
Rơi xuống, tâm chẳng lia
Luôn tạo không lợi ích!
Nếu người hành ái dục
Không trí, không hiểu biết
Mỗi niệm dục sinh khổ
Tại sao còn hành dục!
Bị chiêu cảm quả dục
Như gặp bạn bè ác
Kéo vào cung vô thường
Thời luôn ở nẻo ác.
Người chết không sống lại
Dòng nước đi không lại
Dục lạc cũng như vậy.
Tất cả thành hư huyễn
Tất cả mạng chúng sinh
Sinh diệt như bọt nước
Tuổi trẻ không trở lại
Nhanh chóng như nước chảy
Sinh, già, vô thường, khổ
Tất cả đều diệt hết*

Trời, người chẳng hiểu biết
 Tâm luôn luôn tán loạn
 Nếu khởi tuệ không như
 Ý tạo hạnh trong sạch
 Đối được thân thế gian
 Chắc không vào nẻo ác
 Lành chưa sinh, sẽ sinh
 Đã sinh làm tăng trưởng
 Tâm đã tạo điều lành
 Quả của mình sẽ vậy.
 Tâm lành thấy cảnh dục
 Như xem đồ độc hại
 Không lành đắm cảnh dục
 Tâm mê, được vui thích
 Các căn làm tốt xấu
 Đều do nơi tâm mình
 Tâm khởi gom phiền não
 Để được quả tốt xấu
 Người trí xét chân chánh
 Quán sắc như hư không
 Đoạn trừ duyên khổ tập
 Quả làm sao mà có!
 Đốt cháy các cảnh giới
 Tất cả đều do tâm
 Tâm lành được hàng phục
 Như sắc, không, như nhau
 Như hạt lúa gạo kia
 Sắc thân, lá, đều khác
 Tâm hành cũng như vậy
 Sinh đủ thứ phiền não.
 Lúa kia ví tâm vương
 Tâm vương tạo các hành
 Lúa sinh cây lá khác
 Tâm thế gian cũng vậy.
 Tán loạn tham sắc dục

*Sắc cảnh ví mây trôi
 Bồng chốc sinh quả khổ
 Tùy tướng nghiệp mà chuyển.
 Nếu đã thấy khổ này
 Sao trời, người thích dục?
 Nếu luôn sinh ái dục
 Xa lia mọi điều lành.
 Vì thế người trí tuệ
 Với dục, đều lia bỏ.
 Khổ thật hằng khổ không
 Khổ này tướng tự hành
 Quả khổ đã vô thường
 Người trí chẳng nên thích
 Cảnh giới đối gạt tâm
 Tâm mê không biết nghiệp
 Khi trời, người rơi xuống
 Nghiệp lôi kéo không biết
 Dù sinh trời Dạ-ma
 Tự tánh thành hư huyễn
 Mất ngu mù vô trí
 Không thấy tham mạn cấu
 Rơi xuống bị vô thường.*

Khi ấy, Diệu Đức liền nói kệ tụng:

*Mất nhìn thấy vô thường
 Tướng suy tự thiêu đốt
 Dù ở trời Đâu-suất
 Báo hết, như đèn tắt
 Sức mạnh mười hai chi
 Luân chuyển khắp pháp giới
 Khi nghiệp báo lưu chuyển
 Sinh diệt đều không định.*



SỐ 723

KINH PHÂN BIỆT NGHIỆP BÁO LƯỢC

Bồ-tát Đại Dũng soạn

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Tăng-già-bạt-ma

*Con cúi đầu đảnh lễ
Bậc Tối Thắng vô thượng
Tri kiến đều đầy đủ
Tôn pháp cùng Thánh tăng.
Nay con an trú soạn
Thấy biết đầy đủ nêu
Nói duyên khởi năm cõi
Do nghiệp tịnh, bất tịnh.
Khai thị hợp nghĩa kinh
Cho tất cả thế gian
Tùy theo sức trí tuệ
Phân biệt nghiệp, quả báo.
Phật tự giác chứng pháp
Chư Thiên đến khuyến thỉnh
Phật tới Ba-la-nại
Diễn nói nghĩa Chân đế.
Là khổ và nhân khổ
Khổ tập rốt ráo diệt
Tám đường chánh đều đủ*

Đạo thanh tịnh hết khổ.
 Bạc Thầy của trời, người
 Nói nghiệp khổ, quả báo
 Từ đó lưu chuyển sinh
 Phiền não và các nghiệp.
 Đủ mọi tướng phiền não
 Vô lượng loại hành nghiệp
 Phân biệt theo thứ tự
 Tùy thuận lời Phật dạy.
 Kế kinh đã chỉ rõ
 Không trái tướng các pháp
 Đó là nghĩa chân thật
 Người tuệ nên thọ trì.
 Không do trời Tự tại
 Quả báo đều từ nhân
 Không phải tự tánh khởi
 Cũng không theo thời sinh.
 Trời, tự tánh, không nhân
 Tự tánh cùng với thời
 Do quả có hơn kém
 Biết đầy chẳng phải nhân.
 Vô minh sinh phiền não
 Từ đó khởi các nghiệp
 Do nghiệp mở các nẻo
 Nay nói chỗ sai biệt.
 Tạo các nghiệp bất thiện
 Theo nghiệp đọa đường ác
 Các chúng sinh tạo tội
 Diêm vương thương xót nói.
 Sinh, già, bệnh, chết khổ
 Bị pháp vua trời bắt
 Người thấy Thiên sứ kia
 Sao không sinh hiểu biết?
 Tuệ, thí, giới thanh tịnh
 Điều phục thân, khẩu, ý

*Người vì cầu việc gì
Mà không phát nguyện lớn?
Không may gặp bạn ác
Nghe toàn việc phi pháp
Tăng ngã, tham, sân, si
Do đâu khởi nghiệp tịnh?
Người chưa từng tu thiện
Chỉ làm các việc ác
Bất chợt tội báo đến
Nay phải đọa địa ngục.
Lúc đó các ngục tốt
Đất chúng sinh có tội
Được đến cửa địa ngục
Rùng rợn, lông tóc dựng.
Đẳng hoạt cùng Hắc thằng
Chúng hợp, hai Khiếu hoán
Địa ngục lớn Vô trạch
Lửa dữ luôn thiêu đốt.
Biển đất và ao nơ
Rừng đao kiếm bén nhọn
Đường đao, cây nhánh kiếm
Ngục Khôi hà, Thiết hoạch.
Người tạo các nghiệp ác
Đọa vào ngục Nê-lê
Nay sẽ nói nghiệp ấy
Tướng khổ báo sai biệt.
Đẳng hoạt chết rồi sống
Trải qua ngàn ức kiếp
Nay nghe kết oán ghét
Do tàn hại lẫn nhau.
Dùng trái đao hại người
Hai lưỡi chia bạn bè
Gièm pha và nói dối
Chết đọa ngục Hắc thằng.
Mọi hình thức bắt giết*

Chết đọa ngục Chúng hợp
 Bị các núi nghiền nát
 Thân như, máu tủy chảy.
 Trị nước không nhân từ
 Pháp ép ngặt nhiều điều
 Lại bày đủ mọi cách
 Các thứ hình đọa hại.
 Cũng đọa ngục Chúng hợp
 Tùy nghiệp chịu khổ báo
 Nhào lộn núi băng nhọn
 Bị đá, sắt đâm, giã.
 Do tội tham, sân, si
 Tranh tụng việc đúng sai
 Cũng đọa ngục Chúng hợp
 Bánh xe sắt cắt thân.
 Tự cậy vào quyền thế
 Hiếp đáp kẻ cô thân
 Cũng đọa ngục Chúng hợp
 Cho voi vào giẫm đạp.
 Bức bách khắp mọi người
 Khiến họ phải kêu than
 Chết đọa ngục Khiếu hoán
 Toàn thân lửa rực cháy.
 Đong cân lừa gạt người
 Tâm xấu mà miệng tốt
 Nói năng không thành thật
 Đọa vào ngục Khiếu hoán.
 Ôi ngục Đại khiếu hoán
 Người thấy phải rùng mình
 Trong đó chịu khổ dữ
 Đã vào không trả về.
 Phi pháp nói chánh pháp
 Biết pháp nói phi pháp
 Tà kiến, không nhân quả
 Khinh khi các Hiền thánh.

*Những hạng người như vậy
Chết đọa ngục Vô trạch.
Ngỗ nghịch với cha mẹ
Sa-môn, Bà-la-môn
Người hiền đều ưu ão
Chết đọa ngục nóng bức.
Tâm ác làm đau khổ
Cha mẹ, bậc Hiền thiện
Sa-môn, Bà-la-môn
Chết đọa ngục Đại nhiệt.
Xuất gia tu tịnh hạnh
Lại phạm Luật nghi giới
Hình tướng hủy hoại dần
Chết đọa ngục Nhiệt thổ.
Vượt cấm, bỏ chánh mạng
Tà dối sống như bần
Chết vào ao phân nóng
Trùng độc rửa cốt tử.
Săn bắn, đốt núi rừng
Làm tổn hại chúng sinh
Chết đọa ngục Hỏa kiếm
Chân tay đứt từng đoạn.
Rập bắt các chúng sinh
Xảo trá, hại mạng sống
Chim quạ, bầy chó đói
Tranh nhau đến ăn thịt.
Pháp gãy cầu chánh pháp
Dạy người làm phi pháp
Chết đi trên dao bén
Đứt chân, cắt xương da.
Làm trùng dài nhiều chân
Tướng mạo giống người nữ
Trói thân, ăn tử ão
Do kia khởi tà dâm.
Xúc chạm thân nữ nhân*

Lại nổi lên ham muốn
 Bị đuổi đến rừng kiếm
 Trở lại bị kiếm đâm.
 Bày ra đủ mọi cách
 Sát hại loài ở nước
 Chết rơi sông Phất khô
 Toàn thân bị tan rã
 Ăn nuốt hòn sắt nóng.
 Rớt đồng sôi vào miệng
 Đinh sắt đóng vào thân
 Trộm cắp của cải người
 Tăng thêm người bất thiện.
 Chết rồi đọa địa ngục
 Kế đến làm súc sinh
 Tội còn đọa ngựa quý
 Hành bất thiện, sân hận.
 Tâm thích làm pháp ác
 Thấy người khổ vui thích
 Chết làm lính Diêm-la
 Đã nói các hành nghiệp.
 Người tội nặng vào ngục
 Nay nói đến súc sinh
 Và nghiệp báo ngựa quý
 Thân ba, miệng bốn lỗ.
 Và ý ba bất thiện
 Nghiệp này nếu không tăng
 Chết đọa làm súc sinh
 Nhiều dục, làm bồ câu.
 Chim sẻ, ngỗng, uyên ương
 Nghiệp ngu si sinh vào
 Làm giòi, kiến, sâu, trùng
 Vô trí thích trời đánh.
 Quả báo làm voi, ngựa
 Hoặc lại làm bò, dê
 Hươu, nai hay thú hoang

*Sân hận làm răn độc.
 Ong, bọ cạp, trùng dữ
 Kiêu mạn, tự cao ngạo
 Tâm ác âm thầm hại
 Chịu báo Hợp-la-bà *.
 Và làm cọp, sư tử
 Chịu báo ác kiêu ngạo
 Heo, chó, lừa, lang, sói
 Keo kiệt không bố thí.
 Nhiều đố kị, ganh ghét
 Tâm buông lung không yên
 Chết đọa làm khỉ, vượn
 Thô bạo, ít xấu hổ.
 Nhiều lời không tiết độ
 Tùy nghiệp chịu quả báo
 Sau làm loài chim, quạ
 Tham lam không biết đủ.
 Hai lưỡi lừa bạn bè
 Đời sau làm mèo, chồn
 Hoặc làm loài beo, gấu
 Tu hành rộng bố thí.
 Tánh nóng, nhiều giận dữ
 Không sống với chánh niệm
 Sau làm loài rồng dữ
 Rộng tu pháp bố thí.
 Nhưng cao ngạo, khinh người
 Do nghiệp đó nên sinh
 Làm Kim sí điểu mạnh
 Cướp của người hiền thiện.
 Ăn uống các món ngon
 Làm quý Phú-đơn-na
 Ăn phần và thân chết
 Khinh khi kẻ ngu kém.*

* Loại thú có tám chân

Bệnh tật và nghèo cùng
 Đọa làm quỷ Phú-đề
 Thường ăn các nhau thai
 Nhấn nhó và thô lậu.
 Keo kiệt, nhiều tham cầu
 Chết làm quỷ nghèo đói
 Thân thể đen, xấu xí
 Tham keo, không bố thí.
 Hoặc thí rồi lại tiếc
 Chết làm quỷ Thực thổ
 Chỉ ăn đờm, mũi dãi
 Không tự tu phước tuệ.
 Phá việc bố thí người
 Ham tiếc vật ngon ngọt
 Thích tập hạnh xấu xa
 Ở vào dòng thấp hèn.
 Thường ăn thứ bất tịnh
 Luôn chờ vật của người
 Có tiền không dám xài
 Thà bỏ chứ không cho.
 Chết làm quỷ đói, giận
 Nếu việc người, giấu mình
 Hại người cướp của cải
 Tội còn đọa ngạ quỷ.
 Thường ăn tinh khí người
 Thô lỗ não hại người
 Nêu xấu người, giấu mình
 Lì lợm khó giáo hóa.
 Làm quỷ miệng lửa cháy
 Ưa tranh tụng người khác
 Cất cửa, luôn sợ hết
 Tánh hung bạo, dữ tợn.
 Sao làm quỷ ăn trùng
 Luôn ăn các nhộng, kiến
 Toàn thân đều bị cháy

*Cản trở người bố thí.
Có của không dám xả
Đọa làm quỷ thân lớn
Bụng to, cổ lại nhỏ
Không thí không ăn được.
Nhóm họp làm con cháu
Do từ nghiệp duyên này
Sau làm ngựa quý nhẹ
Nhân con cháu tu phước.
Nhờ đó mà ăn được
Nếu làm chủ làng xóm
Hiếp đáp, lấy của người
Chết đọa Cừu-bàn-trà.
Ăn uống luôn tùy ý
Nếu giết hại chúng sinh
Lấy thịt để bố thí
Tội còn đọa La-sát.
Thường được thức ăn ngon
Ít giận, ít lo buồn
Thường tu hạnh bố thí
Thân trang nghiêm hoa hương.
Thích tạo các kỹ nhạc
Sau làm Càn-thát-bà
Hầu nhạc cho chư Thiên
Vì lợi, tu bố thí.
Nhiều sân ưa hai lưỡi
Sau đọa Tỳ-xá-xà
Thân luôn luôn hôi thối
Tóc rối, mắt lại đỏ.
Móng nhọn, răng lại dài
Hiếp người, cướp của cải
Rộng làm việc bố thí
Nhưng tâm tánh thô tháo.
Đọa làm quỷ đội nhiều
Sân giận, không thỏa mãn*

Thích tu hạnh bố thí
 Ham rượu, ưa ca múa.
 Sau đọa làm địa thần
 Dâng xe cộ cha mẹ
 Bố thí cho người thân
 Bẩm tánh nhiều keo kiệt.
 Làm thần đi trên không
 Nhà cửa, xe, thức ăn
 Để tu thí, cứu giúp
 Sau làm thần hư không.
 Thường ở trong cung điện
 Tôi đã lược phân biệt
 Cõi ngạ quỷ, súc sinh
 Nay theo thứ lớp nói.
 Quả thiện trong trời, người
 Tu tập mọi tịnh hạnh
 Sau sinh vào đường thiện
 Theo nghiệp, thọ quả báo.
 Nay nói đúng như thật
 Trời, người, A-tu-la
 Người muốn cầu sống lâu
 Cơ bản không sát sinh.
 Người trí cần nên biết
 Thương xót, không giết hại
 Ủa tu các công đức
 Kiên cố không biến động.
 Sinh ra không gặp nạn
 Đối với loài chúng sinh
 Không đánh đập, trói buộc
 Do vậy không phiền não.
 Sinh ra thường không bệnh
 Chưa từng tu bố thí
 Cũng không trộm của người
 Sinh ra bị thiếu thốn.
 Cần nhiều mà được ít

*Rộng rãi tu bố thí
Mà lại cướp của người
Sinh ra thường được của.
Nhưng được rồi lại mất
Không trộm cắp của người
Nhưng lại ít bố thí
Tìm cách được tài lợi.
Chỗ được thường chẳng mất
Không trộm cắp của người
Lại còn rộng bố thí
Sinh ra liền giàu có.
Của cải không bị mất
Dứt khoát tu trai giới
Sinh ra gặp chánh pháp
Mọi người thấy ưa thích.
Tiếng tốt truyền lan xa,
Thân tâm thường an lạc
Hễ đã biết vừa đủ
Yên vui, không ưu não.
Ngay thẳng tu chánh hạnh
Muốn báo ân sinh thành
Tín tâm tu phước nghiệp
Dù sinh ra nơi nào.
Hưởng của cha để lại
Nếu bố thí ăn uống
Sống lâu sắc lực tốt
Tuệ biện tài, nhiều báu.
Không bệnh, tâm an lạc
Thí áo được hổ thẹn
Thần nghi luôn tối thắng
Nhân tướng đều đầy đủ.
Ai thấy cũng vui mừng
Thân thể luôn an ổn
Tâm hợp thường hoan hỷ
Bố thí nhà, được nhà.*

Cung điện rất tráng lệ
 Cửa báu chứa đầy kho
 Muốn gì được của nấy
 Nếu thí giếng, ao tắm.
 Và cho nước trong sạch
 Đời đời không bị khát
 Muốn gì thường tùy ý.
 Làm thuyền cầu đưa người.
 Thí dếp cho người đi
 Thường được xe voi, ngựa
 Đó là trời trong người
 Nếu đem thí vườn, rừng.
 Thường được quả thắng diệu
 Luôn ở dưới bóng mát
 Tâm an, không buồn bực
 Ai nấy đều yêu thích.
 Quyến thuộc luôn đông đủ
 Nếu người thí thuốc thang
 Đời sau không bị bệnh
 Sống lâu, thường an lạc.
 Sắc, lực, tiền của đủ
 Vô lượng trăm ngàn đời
 Thường không bị bệnh tật
 Sau gặp Pháp y vương.
 Vĩnh viễn dứt sinh tử
 Cát nhà xí trừ nhơ
 Sau không bệnh tiện lợi
 Thân tâm luôn thanh tịnh.
 Người thấy đều hoan hỷ
 Do đó lìa các nhơ
 Rốt ráo được an lạc.
 Nếu được sinh cõi trời.
 Hoặc mong cầu danh tiếng
 Thù ân và báo đáp
 Lo sợ mà bố thí

*Gặt quả không thanh tịnh.
Thọ nhận nhiều thô xấu
Tổ tiên luôn bố thí
Con cháu nối nghiệp ấy
Sinh ra nhờ để lại.
Của báu nhiều vô lượng
Khen công đức bố thí
Có của mà không xả
Sinh ra thường nghèo cùng.
Muốn thí nhưng không của.
Khen công đức bố thí
Thương xót luôn cứu giúp
Sinh ra được giàu có.
Không ưa tu phước nghiệp
Thường trao đổi trí tuệ
Nhưng không thích bố thí
Sinh ra rất thông minh.
Nghèo cùng, không tài sản
Chỉ thích hành bố thí
Mà không tu trí tuệ
Sinh ra được nhiều của.
Nhưng ám độn vô trí
Nếu tu tập cả hai
Sinh ra tài, trí đủ
Không tu tập cả hai.
Nhiều kiếp chịu nghèo tối
Bố thí không chánh tín
Đời sau được nhiều của
Nhưng cứ hưởng vật xấu.
Tâm lại luôn tham đắm
Thâm tín hành bố thí
Sinh ra được của báu
Vật dụng đều trang nghiêm.
Tâm luôn luôn an lạc
Khéo biết ruộng phước tốt*

Thí với lòng vui kính
 Sinh ra được quyền thuộc.
 Hòa thuận hưởng an lạc
 Tâm luôn kính bố thí
 Ý coi thường cúng dường
 Đời sau được nhiều của.
 Nhưng không thể dùng được
 Khác gì kẻ tầm thường
 Mọi người không kính mến
 Tâm trọng việc bố thí.
 Cung kính tu phước tuệ
 Sau được của thù thắng
 Dòng họ luôn kính trọng
 Bố thí cho thích hợp.
 Tâm thường luôn hoan hỷ
 Sau được của như ý
 Thọ dụng hợp chánh đạo
 Nhận của cải đúng lý.
 Bố thí bằng trí tuệ
 Của báu tự nhiên đến
 Được rồi không bị mất
 Bố thí không chướng nạn.
 Hiểu rõ tu phước tuệ
 Cầu ít lại được nhiều
 Thường được của hợp thời
 Nếu người tu tịnh hạnh.
 Xa lìa ái kẻ khác
 Sau được vợ hiền lương
 Đức hạnh đều đầy đủ
 Người tuệ luôn tránh xa.
 Chỗ phi thời, phi xứ
 Tâm an, thân không lỗi
 Đầy đủ pháp trượng phu
 Thanh tịnh tu phạm hạnh.
 Được Hiền thánh khen ngợi

*Thọ thân luôn thuần khiết
Tiếng tăm được vang xa
Được mọi người chiêm ngưỡng.
Chư Thiên đều cúng dường
Nếu người ở đời này
Tránh xa rượu say, loạn
Chí mạnh, không sai lầm.
Nghĩa biện tài không đổi
Nếu người không vọng ngữ
Thành thật không dối gạt
Đời sau thân đầy đủ.
Không nhiễm tiếng xấu xa
Nếu người không hai lưỡi
Tìm cách khéo giải hòa
Sau làm người cao quý.
Quyến thuộc không bị hoại
Nếu người không ác khẩu
Nói hay đẹp lòng người
Thường nghe tiếng thanh tịnh.
Tuyên dương pháp thắng diệu
Nếu người ở đời này.
Lìa xa lời vô nghĩa
Thành thật và đúng thời
Biết xét lời lợi ích
Đời sau nói luôn đúng.
Người nghe luôn tin tưởng
Nếu không tham của người
Chưa từng khởi mong cầu
Sinh ra tâm an lạc.
Thường được của chư Thiên
Nếu không khởi sân hận
Đánh trời hay bức nã
Tâm thường tu từ, nhẫn.
Sau sinh lên Phạm thiên
Nếu người ở đời này*

Thân tín đủ chánh kiến
 Luôn nói lời chân thật.
 Thân gần Thiện tri thức
 Sau sinh lên cõi trời,
 Tuệ quang hơn nhật nguyệt
 Như trên đã diễn nói.
 Vô lượng nghiệp thanh tịnh
 Theo nghiệp mà thọ sinh
 Các quả báo thế gian
 Nếu muốn cầu lợi lớn.
 Tiếng tăm, sinh cõi trời
 Không thường cầu kiên cố
 Chỉ siêng tu cội đức
 Tạo nghiệp tịnh, bất tịnh.
 Theo đấy mà thọ quả
 Nếu sinh trong cõi người
 Chịu đủ quả tốt xấu
 Thơ ấu rồi tráng niên.
 Trung niên đến già suy
 Điều tùy theo duyên gốc
 Thay nhau chịu khổ vui
 Các nghiệp tạo đã tăng.
 Chịu nghiệp theo thứ lớp
 Tuy nghiệp không tăng trưởng
 Nhưng quả không thể tránh
 Nếu người thí không thường.
 Nửa chừng chịu nghèo thiếu
 Nếu thường tu bố thí
 Hưởng giàu có đến cùng
 Nếu người nhiều sân giận.
 Đời sau chịu xấu xí
 Thương xót không giận giữ
 Thọ thân luôn đoan chánh
 Nếu người không tu tuệ.
 Đời sau chịu si ám.

Trí tuệ thêm đa văn
 Minh triết gặp Hiền thánh
 Nếu điều phục kiêu mạn.
 Được sinh dòng tôn quý
 Ngu si lại cao ngạo
 Thường sinh lòng ti tiện
 Dưa nịnh, thân luông cú.
 Nói bậy, hình lùn xấu
 Thấy Phật tâm không vui
 Sinh ra bị ngu xuẩn
 Câm, ngọng, không nói được.
 Mắt đui không thấy gì
 Bạc tôn trưởng thiện hữu
 Dạy với lòng Từ bi
 Bỏ đi, không chịu nghe.
 Đời sau chịu ngu đĩc
 Tắm rửa bạc có đức
 Cúng dường hương hoa quý
 Người này khi thọ sinh.
 Thân tướng đều đẹp đẽ
 Da thịt rất mềm mại
 Sạch như luyện vàng ròng
 Dơ không làm nhiễm đức.
 Tà hạnh, phạm phi xử
 Sát hại các chúng sinh
 Do đó chịu hoạn thiến
 Nếu người ở đời này.
 Tâm ái dục hừng phát
 Thân, miệng và các căn
 Tập điệu bộ người nữ
 Đời sau chịu thân nữ.
 Nhiều dục, không thông minh
 Nếu người thí đèn đuốc
 Diễn nói đạo thanh tịnh
 Chỉ đường cho người mê.

Bình đẳng nhìn chúng sinh
Sau được mắt thanh tịnh
Sáng suốt không chướng ngại
Yêu mến nhìn chúng sinh.
Thương xót người nghèo bệnh
Sau được nhiều con cháu
Như trăng giữa các sao
Mẹ hiền nuôi con trẻ.
Trì trai, tu giới tịnh
Mang thai được người mến
Tất cả đều không phạm
Nhờ vào nghiệp tịnh này.
Sau được nhiều gái đẹp
Vây quanh tự vui vẻ
Cũng như trời Đế Thích
Cung kính lễ cha mẹ.
Kính trọng bậc Tôn trưởng
Đời sau luôn cao quý
Thân thể rất mềm mại
Nếu người ở đời này.
Hành trì luật bền vững
Sau được cửa bất động
Cũng như Tuyết sơn vương
Nếu người ở đời này.
Không vi phạm phép tắc
Nếu người cầu, không cầu
Bình đẳng thí đầy đủ
Đời sau được tướng tốt.
Xe sư tử đẹp đẽ
Cửa đầy đủ vô tận
Châu báu như cồn biển
Thân, miệng, ý thanh tịnh.
Còn lại tu bố thí
Tâm không ghét ai cả
Của mình không giữ gìn

*Do nghiệp quả báo ấy.
Sau sinh Uất-đơn-việt
Nếu người thích danh tiếng
Và cầu sinh chư Thiên
Nường học bậc thầy giỏi.
Thân, miệng, ý thanh tịnh
Nếu có các cửa cải
Càng yêu thích giữ gìn
Do nơi nghiệp duyên ấy.
Sau sinh nhà Tứ vương
Nếu người ở đời này
Chí vững không theo ai
Dù gặp nhiều đối trá.
Vấn tu các pháp thiện
Thích xem người tranh tụng
Lại ưa tu bố thí
Do nơi nghiệp duyên này.
Sao làm A-tu-la
Hiếu thuận và cúng dường
Cha mẹ, bậc Tôn trưởng
Nhẫn nhục, ít sân hận.
Không thích xem tranh tụng
Do nơi nghiệp duyên này
Sau sinh trời Đao-lợi
Chính mình không tranh chấp.
Không xem người khác tranh
Siêng năng tu pháp thiện
Sau làm Dạ-ma thiên
Khéo quán sát thân mình.
Cần học tập, đa văn
Chuyên tinh suy nghĩ nghĩ
Thích tu công đức tịnh
Do nơi nghiệp duyên này.
Sau sinh trời Đâu-suất
Tu bố thí thù thắng*

Vui tụng các kinh điển
 Phương tiện, tu pháp lành.
 Tự lực không tha lực
 Do siêng năng tinh tấn
 Sau sinh trời Hóa lạc
 Tu bố thí thù thắng.
 Khéo thủ giữ các căn
 Siêng năng, không thoái chuyển
 Vui công đức người khác
 Do nơi nghiệp duyên này.
 Sau sinh trời Tha hóa
 Tránh xa dục thiêu đốt
 Tu tập bốn phạm hạnh
 Đạt ly sinh hỷ lạc.
 Chuyển thân sinh Phạm cung
 Lại lia tâm giác quán
 Cũng vượt ly sinh hỷ
 Đến định sinh hỷ lạc.
 Sinh cõi trời Quang âm
 Lại định sinh Hỷ lạc
 Toàn bộ kết hợp lạc
 Xả niệm Tam-ma-đề.
 Sinh lên trời Biến tịnh,
 Thoát khỏi cả khổ vui
 Và không khổ, không vui
 Xả và niệm thanh tịnh.
 Sinh lên trời Quảng quả
 Giác tri lia lỗi tưởng
 Nhàm chán năm thứ hữu
 Đắm vương trời Vô tưởng.
 Nên sinh vào cõi ấy
 Thế gian và vô lậu
 Tu tập các thiền định
 Sức thiền định chánh thọ
 Sinh trời Ngũ tịnh cư.

*Tu tập đạt trung phẩm
Trời Vô phiền, Vô nhiệt
Tu tập ba phẩm trên
Kế sinh trời Tam tịnh.
Thứ lớp trên như vậy
Cho đến Sắc cứu cánh
Nương sắc, tưởng vô thường
Vượt khỏi vô lượng không.
Tiếp quán vô lượng thức
Kế đến Vô sở hữu
Lìa hẳn Vô sở hữu
Mới đến Phi phi tưởng.
Tôi đã nói sinh tử
Và quả báo các cõi
Đối với nghiệp, quả báo
Người tuệ nên quán xét.
Siêng tu nghiệp thanh tịnh
Lìa bệnh khổ, thọ vui
Đã nói các sinh tử
Mọi nghiệp báo sai biệt.
Không do trời Tự tại
Cũng không tự nhiên có
Không thời, phi vô nhân
Chính do khởi phiền não.
Quán kia có vô thường
Người tuệ không tham đắm
Nên thoát khỏi trói buộc
Nhất định đến an ổn.*



SỐ 724

KINH TỘI NGHIỆP BÁO ỨNG GIÁO HÓA ĐỊA NGỤC

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng An Thế Cao.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng với chúng Đại Bồ-tát và quyến thuộc Thanh văn, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tám bộ chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần... đều tụ hội đông đủ tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá.

Khi ấy, Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu chủng loại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nô tỳ sang hèn, giàu nghèo, cúi xin Thế Tôn diễn thuyết đầy đủ. Nếu chúng sinh nào được nghe Phật nói pháp thì cũng như con thơ được gặp mẹ, như bệnh được thuốc, như đói được ăn, như tối được đèn... Thế Tôn nói pháp, chúng sinh được lợi ích cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết thời đã đến, lại thấy Bồ-tát này ân cần khuyến thỉnh, liền từ tướng lông trắng giữa chạng mây phóng ra ánh sáng chiếu khắp thế giới. Lúc này, địa ngục dứt đau khổ, được bình an, tất cả chúng sinh thọ tội, tìm theo ánh sáng ấy đi đến chỗ Phật, nhiễu quanh bảy vòng rồi đánh lễ Phật, khuyến thỉnh Đức Thế Tôn thuyết pháp giáo hóa để các chúng sinh này mong được giải thoát. Vì các chúng sinh, nên Bồ-tát Tín Tướng đứng dậy đến trước bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay có chúng sinh thọ tội, bị các ngục tốt

chém chặt, cắt thân, từ đầu cho đến thân, gió thổi cho sống lại, rồi lại chém nữa. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật bảo:

–Vì đời trước không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, chủ trương bầm chém, cắt xé chúng sinh, cho nên phải chịu tội như vậy.

Thứ hai, lại có chúng sinh thân thể bệnh liệt, lông mày, râu ria đều rụng sạch, toàn thân như tan rã đem bỏ nơi vắng vẻ, không có người đến vì sợ làm nhiễm ô đến thân tộc, không ai muốn nhìn, đó là bệnh hủi. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do đời trước không tin Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, phá hoại chùa tháp, lột da xẻo thịt người tu đạo, bán chém bậc Hiền thánh, làm tổn hại Sư trưởng, thường hay phản phúc, vong ân bội nghĩa, hay làm việc cầu thả, dâm loạn không kể đến tôn ti, coi thường điều cấm kỵ, cho nên phải chịu tội như vậy.

Thứ ba, lại có chúng sinh thân thể dài lớn, tai điếc, lẩn thẩn, không chân, thường đi bằng bụng, chỉ ăn bùn đất để sống, luôn chịu nỗi khổ của các loài trùng nhỏ rủa rức không thể kham nổi. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do đời trước làm người không tin lời nói tốt của người, bất hiếu với cha mẹ, phản phúc khi quân. Hoặc làm vua chúa, đại thần trấn giữ bốn phương, cai quản châu quận, lãnh chức lệnh trưởng, đốc hộ, cậy vào oai lực đó để chiếm đoạt của dân, không có đạo lý, khiến dân chúng phải chịu khổ nhục, than thở bỏ đi, nên nay phải chịu quả báo như vậy.

Thứ tư, lại có chúng sinh hai mắt bị mù, không còn thấy gì, hễ đi thì đụng cây cối hoặc rơi vào hầm hố tử vong, sau lại thọ thân cũng bị như thế. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do đời trước không tin tội phước, ngăn che ánh sáng của Phật, may mắt chim ưng, nuốt cột bịt đầu chúng sinh không cho thấy, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ năm, lại có chúng sinh cầm ngọng, đốt, liệu, không nói năng được. Nếu muốn nói điều gì chỉ nháy mắt hoặc ra dấu, ú ớ

không rõ. Chúng sinh này vì tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước phỉ báng Tam bảo, khinh hủy đạo Thánh, bàn luận việc tốt xấu của người, bôi mớ sữ hay dở của người, vu khống kẻ lương thiện, ganh ghét bậc Hiền nhân, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ sáu, lại có chúng sinh bụng to cổ nhỏ, không thể ăn được. Nếu thấy thức ăn thì thức ăn liền biến thành máu mủ. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước trộm cắp thức ăn của chúng Tăng, hoặc lén lút trộm ăn ở nơi đại hội, mở tiệc, của mình thì giữ bo bo, chỉ tham lấy của người khác, thường buông tâm ác, cho người uống thuốc độc, khiến hơi thở không thông, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ bảy, lại có chúng sinh thường bị ngục tốt thiêu đốt, lấy đinh sắt đóng vào đầu hay trăm đốt xương của người ấy đóng rồi lửa tự nhiên bốc cháy đốt thiêu thân thể, làm cho tiêu tan. Chúng sinh này tạo nghiệp gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm thầy châm cứu, châm vào thân thể người bệnh nhưng lại không hết bệnh, dối gạt người để lấy tiền, khiến họ tiền mất tật mang, phải chịu sự đau đớn, vì đã làm cho người khác khổ não nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ tám, lại có chúng sinh thường ở trong vại nước sôi bị ngư đầu A-bà dùng thiết xoa ba mũi đâm xuyên thân, bỏ vào vạc nước sôi nấu cho nát nhừ, xong thổi cho sống lại, rồi nấu tiếp. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước theo tà kiến điên đảo, cúng tế quỷ thần, mổ xẻ chúng sinh, trưng nước cạo lông rồi bỏ vào chảo nấu nướng không thể kể xiết, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ chín, lại có chúng sinh ở trong thành lửa bị thiêu đốt đau đớn, cả bốn cửa đều mở, nếu tội nhân muốn chạy ra thì cửa liền đóng lại, rào chạy khắp nơi nhưng không thể thoát, rốt cuộc bị lửa đốt sạch. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước thiêu đốt núi đằm, thui nướng gà con, đốt phá làng xóm người khác, lột da xẻ thịt, nấu luộc chúng sinh, làm cho thân thể họ nát nhừ cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười, lại có chúng sinh thường ở trong núi Tuyết, một khi gió lạnh thổi đến khiến da thịt của người ấy bị nứt nẻ, lúc đó muốn chết cũng không được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm giặc cướp, giữa đường trấn lột áo quần của người khác, làm cho người phải chết cồng vào những ngày mùa đông, hoặc xẻ lột da của trâu, dê khiến chúng phải chịu đau đớn không cùng, cho nên phải nhận quả báo như vậy.

Thứ mười một, lại có chúng sinh luôn ở trên núi đao rừng kiếm, nếu bị rơi xuống thì tổn hại không cùng, tay chân bị cắt đứt. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm nghề mổ xẻ, nấu hại chúng sinh, mổ cắt, lột xé làm cho xương thịt ly tán, đầu chân văng vãi, rồi treo ở hàng thịt định giá để bán. Hoặc lại treo sống chúng sinh, khiến chúng phải chịu đau đớn không lường, cho nên phải thọ quả báo như vậy.

Thứ mười hai, lại có chúng sinh nắm căn không đủ là do tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước hay săn bắn các loài chim bay, thú chạy, hoặc cắt đầu, hoặc cắt chân, cắt cánh chim sống, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười ba, lại có chúng sinh tay chân co quắp, lưng gù, gối đờ, chân rút, tay cong, không thể đi được, không thể nắm cầm được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm người bị sai khiến đặt chông trên đường đi, hoặc đặt bẫy, đào hầm, gài bẫy để cho các chúng sinh sập bẫy, chịu bể đầu, gãy chân, tổn thương vô kể, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười bốn, lại có chúng sinh thường bị ngục tốt trói cùm thân thể, không sao thoát khỏi. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước giăng lưới bủa bắt chúng sinh nhốt vào lồng, khiến chúng phải chịu đói khát khổ, hoặc làm đố chúa, lệnh trưởng tham vét tiền của, trói bắt oan uổng người lương thiện, khiến họ phải oán khổ kêu trời, như vậy mà vẫn không vừa lòng, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười lăm, lại có chúng sinh bị điên cuồng, ngu si không phân biệt được tốt xấu. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước ham uống rượu đến say mềm, phạm ba mươi sáu lỗi, sau phải chịu si cuồng, khác gì kẻ say, không biết tôn ti, không phân biệt được tốt xấu, trong tám vạn kiếp chịu đọa vào địa ngục Phí thí, bị ngục tốt chém chặt, đến lúc đó cầu chết không được, mong sống cũng không, cùng cực đêm ngày, nhiều kiếp chịu khổ, do vì tham rượu quá độ. Sau khi chịu tội rồi, được làm thân người nhưng phải bị lưng gù, đi đứng khập khiễng nhằm phải các vật luôn bị người oán ghét. Hễ đụng đến việc thì thường không vui. Do uống rượu quá độ nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười sáu, lại có chúng sinh thân hình thì nhỏ bé mà âm tàng rất lớn, kéo đi lê lết khiến thân phải chịu mệt mỏi, đi đứng nằm ngồi đều bị chướng ngại. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước mua bán dối chác, tự khen vật mình, chê bai của cải người khác, lừa thặng tráo đấu, cân non đong thiếu, dối gạt người khác, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười bảy, lại có chúng sinh nam căn không đủ, làm thân huỳnh môn, không thể cưới vợ được. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước ưa nuôi nhiều voi, ngựa, trâu, dê, heo, chó,

không thể kể hết, khiến chúng sinh này chịu nhiều đau khổ, không thể nhẫn nổi, hành hạ chúng cho đến chết, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười tám, lại có chúng sinh từ sinh ra cho đến già không có con cái, chỉ sống độc thân, chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm người bạo ác, không tin tội phước, đợi đến mùa chim chóc sinh sản lại bơi thuyền men theo bờ nước lấy trứng bắt chim non của các loài chim nông, chim học, chim vẹt, ngang, chim cắt đem về nấu ăn. Chim mẹ của chúng về thấy mất con, buồn rầu, kêu la thảm thiết, khóc đến chảy máu mắt, cho nên nay phải chịu quả báo như vậy.

Thứ mười chín, lại có chúng sinh từ nhỏ đã phải chịu nỗi cô đơn lạnh lẽo, không có cha mẹ anh em, sống dưới cảnh tội tử, chịu sự sai sử đau khổ, đến khi lớn khôn thành linh lại bị tai ương, quan chức bắt trời tống vào ngục, không ai thăm nuôi, đói khát khốn khổ, không ai nhắc đến. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do từ đời trước thích bắt các loài chim điểu, thú, cá, kết, gấu, beo, cọp, báo đem nhốt trời riêng rẽ, khiến cha mẹ anh em của chúng luôn buồn nhớ, kêu khóc bi thảm làm cảm động lòng người, không ai cho ăn uống, chăm sóc, khiến chúng phải đói khát, ốm đến lòi xương, cầu chết cũng không được, cho nên phải chịu quả báo như vậy.

Thứ hai mươi, lại có chúng sinh tướng mạo xấu xí, thân thể đen thui, hai tai xanh lét, đầu và hai gò má đều nổi hột, mũi tịt sát mặt, hai mắt thì vàng đỏ, răng nước thừa thớt, hơi thở hôi thối lại ngắn, bụng thì phình to, xương lòi, chân cẳng lại cong queo, lưng gù tổn vải, ăn nhiều, bị mụn nhọt ung đầy máu mủ, thêm bệnh cổ trướng, càn tiêu, ghẻ chốc bثور nhọt mang đầy mình, đủ các thứ bệnh độc hại. Tuy muốn gằn gữ mọi người nhưng không ai vừa lòng. Nếu người khác tạo tội, mình lại phải gánh chịu tai ương, vĩnh viễn không được gặp Phật, không nghe pháp, không biết tăng. Chúng sinh này tạo tội gì mà phải chịu như vậy?

Phật đáp:

–Do nơi đời trước làm con bất hiếu với cha mẹ, làm tôi không trung với vua, làm vua không kính người dưới, không giữ lòng tin với bạn bè, không kính trọng những người lớn tuổi ở làng xóm, không làm tròn chức tước với triều đình, chỉ biết làm càn, tâm ý điên đảo không có chừng mực, không tin Tam bảo, giết vua hại quan, bán nước, buôn dân, phá thành đập dinh, cướp hại, trộm cắp, tội ác tà trời, khen mình chê người, lấn hiếp người đơn lẻ, già nua, vu khống Hiền thánh, coi thường bậc tôn trưởng, lừa dối người thấp hèn, không có tội gì là không phạm. Đến khi quả báo ập đến thì phải gánh chịu như vậy.

Nghe Đức Phật giảng nói như thế rồi, tất cả chúng sinh chịu tội kêu khóc đến động đất, lệ như mưa rơi, bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn sống lâu ở đời để thuyết pháp khiến cho đám chúng con mong được giải thoát.

Phật bảo:

–Nếu ta có sống lâu ở đời thì những người đức mỏng không trông cậy vào ta, họ sẽ cho rằng ta luôn trường tồn nên không nghĩ đến lý Vô thường.

Này thiện nam! Ví như con thơ luôn ở bên mẹ thì không bao giờ chúng có ý tưởng khó gặp mẹ, nếu mẹ đi rồi, chúng mới sinh tâm khát ngưỡng nhớ mong. Khi mẹ trở về, liền sinh tâm vui vẻ.

Này thiện nam! Nay ta cũng lại như vậy, biết rõ nghiệp duyên thiện, ác, chịu quả báo tốt xấu của chúng sinh nên mới vào Niết-bàn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì các chúng sinh thọ tội này nói kệ:

*Nước chảy mãi không đầy
Lửa mạnh không cháy lâu
Mặt trời mọc rồi lặn
Trăng tròn rồi lại khuyết
Người tôn vinh, giàu có
Vô thường nhanh hơn nhiều
Mỗi niệm siêng tinh tấn
Đánh lễ Bạc Vô Thượng.*

Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, các chúng sinh thọ tội bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tu việc thiện nào mới có thể lìa khỏi khổ ấy?

Phật đáp:

– Phải luôn hiếu thuận với cha mẹ, kính thờ bậc Sư trưởng, quy phụng Tam bảo, siêng làm việc Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả, phải xem kẻ oán người thân đều bình đẳng không hai, không khinh khi người cô thân hay già cả, cũng không khinh chê kẻ hạ tiện, phải nên bảo vệ họ như bảo vệ chính mình. Nếu các người tu hành như vậy, thì đó chính là báo được ân Phật và vĩnh viễn lìa hết mọi khổ đau.

Nói kinh này rồi, Bồ-tát Ma-ha-tát liền chứng được Chánh đẳng Chánh giác. Còn các hàng Thanh văn, Duyên giác thì đạt sáu thông, ba minh, đầy đủ tám giải thoát và đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Nếu có chúng sinh nào nghe được kinh này thì không còn bị đọa vào tám nạn, ba đường dữ, dứt khổ đau và được bình an.

Lúc đó, Bồ-tát Tín Tướng bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và nên phụng trì như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

– Nay thiện nam! Kinh này tên là Tội Nghiệp Báo Ứng Giáo Hóa Địa Ngục kinh, các vị phải nên phụng trì và truyền bá rộng rãi, công đức đó thật là vô lượng.

Nghe kinh này rồi, chư Thiên và cả đại chúng đều hoan hỷ đánh lễ, nếm vốc sát đất, tín nguyện phụng hành.



SỐ 725

KINH LỤC ĐẠO GIÀ-ĐÀ

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Sa-môn Pháp Hiền.

*Quy mạng tất cả Phật
Và các vị Bồ-tát
Xin mở tuệ chánh trí
Nhớ nghĩ công đức Phật.
Nương tựa thấy ba cõi
Ba nghiệp thân, khẩu, ý
Tạo nghiệp thiện, bất thiện
Vì chúng sinh phân biệt.
Chúng sinh chịu quả báo
Không có gì chủ tể
Bậc thầy trong ba cõi
Nguyện khởi lòng Bi, Trí.
Rộng vì thế gian nói
Nay con nghe lời ấy
Quán sát nghiệp quả báo
Ở sáu nẻo luân hồi.
Phật nói nhân cõi ác
Là từ tham, sân, si
Nếu người thích giết hại
Tùy nghiệp chịu trôi buộc.
Nhất định đọa Đẳng hoạt
Năm trăm năm mới ra*

Người đọa vào Đẳng hoạt
 Chịu nhiều lớp sinh tử.
 Cho nên gọi Đẳng hoạt
 Hay coi thường, oán ghét
 Cha mẹ và bà con
 Quyến thuộc, Thiện tri thức.
 Đọa vào ngục Hắc thẳng
 Lửa cháy, dây trói to
 Trói cột thân hữu tình
 Như cửa xẻ cây cối.
 Cho nên gọi Hắc thẳng
 Nếu đọa vào Viêm nhiệt
 Lửa dữ lửa vào đốt
 Cháy hừng hực liên tục.
 Lửa những người tội nhân
 Chạy dồn vào một chỗ
 Thiêu đốt rất khổ não
 Cho nên gọi Viêm nhiệt.
 Tu tập hành phi pháp
 Gây ão loạn mọi người
 Nói ra cũng không hết
 Đọa vào Cực viêm nhiệt.
 Rơi vào cõi ác này
 Lửa dữ tạt đốt vào
 Chịu khổ đốt không thôi
 Nên gọi Cực viêm nhiệt.
 Nếu giết hại mọi loài
 Như heo, chó, sói, thỏ
 Và các hữu tình khác
 Sẽ đọa vào Chúng hợp.
 Đọa đường ác đó rồi
 Các núi đập nát thân
 Đau khổ không chịu nổi
 Nên gọi là Chúng hợp.
 Nếu khi thân, khẩu, ý

*Dấy lên các phiên nã
Lừa dối loài hữu tình
Đọa vào ngục Hào khiếu.
Vào đường ác đó rồi
Chịu lửa dữ đốt thân
Tiếng kêu khổ kêu không dứt
Cho nên gọi Hào khiếu.
Nếu tham lam, trộm cướp
Tài bảo của các bậc
Hiền thánh tu tịnh hạnh
Đọa vào Đại hào khiếu.
Nếu tạo nghiệp trộm cắp
Chịu lửa dữ thiêu thân
Tiếng kêu gào la lớn
Nên gọi Đại hào khiếu.
Nếu hủy báng, vong ân
Với người tạo công đức
Và các bậc cha mẹ
Nhất định đọa Vô gián.
Hình phạt nát xương tủy
Quả báo của thân mạng
Chịu khổ không gián đoạn
Nên gọi là Vô gián.
Thương yêu, ganh ghét nhau
Và giết hại lẫn nhau
Chiêu cảm với đường ác
Móng tay mọc dài, nhọn.
Vuốt móng sắt như vậy
Dài mười sáu ngón tay
Lửa mạnh thiêu đốt thân
Quào, bấu hại lẫn nhau.
Nên gọi Phong nhân giáp
Người ngu si, tà dâm
Bước lên cây xoa sắt
Quý thân to răng sắt.*

Thân xấu ác lửa cháy
 Luôn bức não không cùng
 Lại có chim, quạ sắt
 Rợ hồ, các thú dữ.
 Ăn nuốt loài hữu tình
 Lại sinh vào rừng kiếm
 Cắt xé các tội nhân
 Tiếng kêu la rên xiết.
 Đau khổ không kham nổi
 Người đối trá, vọng ngôn
 Phải nuốt hòn sắt nóng
 Rồi uống nước đồng sôi.
 Mãi mãi không tạm dừng
 Cao ngạo, khinh người khác
 Bị thú dữ răng sắt
 Xúm nhau đến ăn thịt.
 Chịu khổ đến vạn năm
 Ủa làm việc phi pháp
 Rơi vào sông nước đồng
 Nước đồng sôi sùng sục.
 Sôi trôi lên, nhận xuống
 Lại có người ngu si
 Khuyên người làm phi pháp
 Sẽ đọa ngục Thiết luân.
 Bị bánh xe lửa sắt
 Đè nghiền thân vô số
 Hoặc dùng cối đá xoay
 Hoặc bắt leo núi kiếm.
 Nếu người nói tà đạo
 Chánh pháp cho là quấy
 Phải chịu đi lui tới
 Trên hàng ngàn mũi nhọn.
 Nghiệp lực chịu thân to
 Đuối đôn vào một chỗ
 Bốn phía núi đập vào

Như móng tay giết rận.
 Nếu giết người tu hành
 Tránh xa nhân Chánh đẳng
 Tâm hẹp hòi tà chấp
 Đọa vào ngục Do tăng.
 Làm loài trùng bạo ác
 Luôn ở trong phân dơ
 Khi tội nhân đến đó
 Bị rửa rức hai chân.
 Trồng cây ép lấy dầu
 Làm tổn hại nhiều trùng
 Đọa nằm trong máng sắt
 Gậy sắt nóng đánh đập.
 Nếu khởi lên sân hận
 Gây ra nhiều tội lỗi
 Chết đọa cõi Diêm-ma
 Chịu đủ mọi thứ khổ.
 Phá đi chủng tử tốt
 Thân, khẩu, ý tạo tội
 Người trí chớ tạo tội
 Tương địa ngục như vậy.
 (Xong phẩm Địa Ngục)

**
 *

Loài bò, lừa, khỉ, vượn
 Cừu, cáp, ngang, ngỗng, vịt
 Do sân hận, tham dục
 Nên chịu quả như vậy.
 Sói lang, hổ báo dữ
 Sâu mọt và rắn độc
 Nhiều giận dữ, ngã mạn
 Nên chịu quả như vậy.
 Quạ, bồ cẩu, điêu, thúu
 Rít và nhiều trùng khác
 Beo, gấu, mèo, bò, ngựa

Rồng, cá, yết-lộ-trà.
 Những loài bàng sinh này
 Tăng thêm ba nghiệp ác
 Đọa vào cõi Diêm-ma
 Chịu quả báo như vậy.
 (Xong phẩm Bàng Sinh)

**
 *

Ngăn cản người bố thí
 Trộm cắp đồ ăn uống
 Đọa vào BỐ-đát-na
 Làm ngựa quỳ đói khát.
 Người ngu si, xấu kém
 Ngã mạn, thiếu lễ độ
 Xin ăn không xấu hổ
 Chết làm quỳ bấu to.
 Chính mình không bố thí
 Lại khuyên người tham, keo
 Đọa vào loài quỳ đói
 Bụng to, cổ lại nhỏ.
 Người xan tham cực độ
 Giữ cửa như tròng mắt
 Không cúng thí phần nhỏ
 Phạt, Tăng, người nghèo bệnh.
 Chính mình không dám dùng
 Có đâu đến cha mẹ
 Chết đọa thân quỳ đói
 Chịu khát không gặp nước.
 Nếu trộm của người khác
 Cho rồi, tâm hối hận
 Cũng đọa loài quỳ đói
 Thường phải ăn đờm, mũi.
 Miệng luôn buông lời ác
 Hủy báng người hiền thiện
 Đọa vào loài quỳ đói

Miệng thường tuôn lửa dữ.
 Xan tham cùng tranh tụng
 Ác ý dòm của người
 Đọa vào loài quỷ đói
 Phải ăn đồ cứng tế.
 Hoặc vào trong làng xóm
 Thấy người bỏ thức ăn
 Hoặc ăn đồ ói mửa
 Mà cho là đồ ngon.
 Chính mình đã keo kiệt
 Ly gián người bố thí
 Làm quỷ Cưu-bàn-trà
 Thân xấu, máu mủ chảy.
 Giết hại loài chúng sinh
 Minh ăn, cho người ăn
 Đọa quỷ La-sát-bà
 Ưa ăn bột mạn hương.
 Tuy bố thí phần nhỏ
 Nhưng ôm lòng sân hận
 Đọa làm Càn-thát-bà
 Hầu nhạc cho chư Thiên.
 Nếu người ưa hai lưỡi
 Tranh cãi nổi sân hận
 Đọa quỷ Tát-xá-tá
 Đầu mặt rất xấu ác.
 Tuy vui hành bố thí
 Nhưng thường làm khổ người
 Chết đọa vào đường ác
 Làm loài quỷ Mẫu-đà.
 Chính mình loạn động giết
 Dạy người loạn động giết
 Đọa làm thân Dực-xoa
 Tưởng hung bạo, dữ tợn.
 Những gì muốn sai trái
 Với cha mẹ, sư trưởng

Đọa vào cung Được-xoa
 Khỏe mạnh nhưng bạo ác.
 Quả báo của tham sân
 Làm nạ quý Được-xoa
 Khổ vui theo nhân tạo
 Không nên làm điều ác.
 (Xong phẩm Nạ Quý)

**
 *

Trời, người và Tu-la
 Phước thọ có khác biệt
 Người mong cầu sinh Thiên
 Kiên trì tám trai giới.
 Sung sướng thêm sống lâu
 Tránh xa mọi bệnh tật
 Nếu hủy phạm giới cấm
 Phần nhỏ thích sinh Thiên.
 Đọa làm A-tu-la
 Dòng họ với Bộ-đa
 Tuy không trộm của người
 Nhưng không hề bố thí.
 Keo kiệt lại tham lam
 Sẽ làm quý giữ của
 Không trộm cũng không thí
 Không xan cũng không tham.
 Nhất định được thân người
 Nhưng thiếu thốn cơm áo
 Không trộm cắp, tham, sân
 Thủ phạm với đời sống.
 Vị ngon cúng Thánh hiền
 Được sinh vào cõi người
 Sống lâu thêm sức lực
 Tốt đẹp không bị bệnh.
 Thường luôn thí thức ăn
 Đủ tịnh tín, hổ thẹn

*Được giàu có vô lượng
Nuôi sống khắp tất cả.
Nếu cúng dường ruộng, nhà
Và xây Tăng-già-lam
Làm tâm người hoan hỷ
Thì ngay nơi thân này.
Muốn gì được tùy ý
Nếu cúng dường già, đếp
Dâng cúng Phật và Tăng
Tối lui được an lạc.
Sau sẽ được đi xe
Nếu ở giữa đồng trống
Thí nước hay đào giếng
Và tạo thêm bóng mát.
Để người khỏi mệt khát
Sau được hoa vi diệu
Trang nghiêm mọi tốt đẹp
Thân đầy đủ, mềm mại.
Nếu truyền pháp cho người
Và bố thí con cái
Sau được làm thân người
Thông minh nhiều trí tuệ.
Nếu cúng dường thuốc thang
Sau không có bệnh gì
Nếu cúng dường đèn sáng
Được mắt dài thanh tịnh
Nếu cúng dường âm nhạc
Thì sau hát hay tuyệt.
Nếu cúng dường ngọ cụ
Sau được thân an lạc
Nếu thí loài bàng sinh
Sống lâu, nhiều sắc lực.
Nếu cho nữ xuất gia
Quyến thuộc càng thêm nhiều
Nếu cúng dường ruộng đất*

Được hoa trái, suối sông.
 Nếu sợ vào luân hồi
 Nên thân gần Hiền thánh
 Cúng dường vật cần dùng
 Luôn siêng năng cung kính.
 Hay phá các phiền não
 Sẽ được quả an lạc
 Thương xót không keo, tiếc
 Quên mình bố thí người.
 Nhất định được giàu có
 Y, thực luôn đầy đủ
 Như ở trong bốn mùa
 Tùy thời mà bố thí.
 Tôn trọng các nghi thức
 Sẽ được tất cả phước
 Trộm cắp vật người khác
 Để làm vật mình xài.
 Sai trái với chân không
 Không rời bỏ phiền não
 Không khởi tâm hữu tướng
 Bố thí đúng chân như.
 Quả bố thí như vậy
 Được an lạc vô vi
 Như người lìa dâm dục
 Và xa cả con trai.
 Viễn du đến phương khác
 Tự tại không chướng ngại
 Nếu người đắm dâm dục
 Tâm hành không dừng, bỏ.
 Cuồng loạn tự tham vương
 Vĩnh viễn đọa ba đường
 Xa rời các nữ nhân
 Tu giới trừ si, ái.
 Cho đến lúc mạng chung
 Cũng như phá khí độc

Nếu tu nhân Chánh đẳng
 Luôn tu hành phạm hạnh.
 Tinh tấn được kiên cố
 Trời người thường cúng dường
 Vững chắc không mê loạn
 Không uống rượu, vọng ngôn.
 Nói ra luôn chân thật
 An lạc được tiếng tăm
 Làm mọi thứ ăn uống
 Cúng dường hòa hợp Tăng.
 Sẽ được quyến thuộc tốt
 Cùng sinh nước bất động
 Cùng nhau dốc thực hành
 Hoan hỷ ý không trái.
 Quán kỹ về lý không
 Không khi dối, điên đảo
 Đoạn hết mọi khổ não
 Được giải thoát an lạc.
 Nếu ham viện hý luận
 Ngu si ham ca múa
 Ngã mạn cậy oai nghiêm
 Khinh khi người nghèo hèn.
 Sau chịu quả gù lưng
 Câm, ngọng, thân lùn xấu
 Mang trên mình đầy bệnh
 Nói năng không khiêm nhường.
 Tội khổ càng thêm sâu
 Do đâu được an lạc?
 Tâm vắng lặng, an nhiên
 Tất cả thiệt làm ra
 Quả báo ứng không dối
 Mau chóng rời đường khổ.
 (Xong phẩm Cõi Người)

*Dối gạt, hủy giới cấm
 Độc hại thêm tranh chấp
 Bủa rộng lưới vô minh
 Tất đọa cõi Tu-la.
 (Xong phẩm Tu-La)*

*Bỏ danh lợi hoan lạc
 Tránh xa cả dòng họ
 Trì giới phẩm trung hạ
 Sinh lên Tứ Thiên vương.
 Cúng dường đủ mọi thứ
 Cho cha mẹ, thân tộc
 Trì luật, xa tranh chấp
 Được sinh lên Dao-lợi.
 Yêu thương, không tổn hại
 Sắc hòa, xa yêu ghét
 Hoàn toàn trì giới luật
 Được sinh cõi Dạ-ma.
 Đa văn, giữ giáo pháp
 Tu tuệ mong giải thoát
 Tích đức, hành oai nghi
 Được sinh lên Đổ-sử.
 Nếu chính mình xuất gia
 Bổ thí kiên trì giới
 Làm cho người an lạc
 Được sinh trời Biến hóa.
 loài hữu tình thượng căn
 Trì giới cũng tối thượng
 Công đức vượt hơn trước
 Sinh Tha hóa tự tại.
 Trì giới sinh chư Thiên
 Thiên định cũng như vậy
 Nếu huân tu trí tuệ
 Dẫn đến phát sinh tuệ.*

*Nghiệp quả báo thiện ác
Tôi nói không sai lầm
Do thiện được an lạc
Làm ác chịu khổ não.
Già, bệnh, chết luân chuyển
Quả báo là như vậy
Quán kỹ ba thứ này
Chớ ham, cần phải bỏ.
Cầu phước, tránh xa tội
Dứt hẳn cả sắc, tình
Thông đạt nghĩa chân thật
Nhất định đạt giải thoát.*



SỐ 726

KINH LỤC THỨ LUÂN HỒI

Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Nhật Xứng,

Bồ-tát Mã Minh sưu tập.

*Kính lạy Phật ba đời
Lời Bậc Chánh Giác dạy
Thường hành hạnh lợi tha
Tích tụ các công đức
Ai với thân, khẩu, ý
Tạo ra nghiệp thiện, ác
Quả báo quyết không sai
Không ai thế cho mình.
Bậc Đạo Sư tối thắng
Hiện chứng ban lòng Từ
Vì các loài hữu tình
Nói theo nghiệp hưởng quả
Đây hợp với chánh lý
Nghe rồi nên vâng giữ
Tạo nghiệp đều do tâm
Làm nhân vào sáu cõi.
Bị ba độc dẫn dắt
Mua bán các thú vật
Nuôi lớn rồi đem giết
Sẽ đọa ngục Đẳng hoạt*

Trải qua trăm ngàn năm
 Bị ba gậy đánh đập
 Chết rồi sống trở lại
 Chịu khổ báo như vậy.
 Với cha mẹ thân quyến
 Mà sinh lòng tổn hại
 Dối gạt và lừa đảo
 Sẽ đọa ngục Hắc tuyền
 Dây đen riết thân thể
 Như thế gian xẻ cây
 Cưa xẻ lửa phát ra
 Chịu tội báo như vậy.
 Lấy lửa đốt núi sông
 Rừng cây và đồng nội
 Thiêu hại các hữu tình
 Sẽ đọa ngục Viêm nhiệt
 Ngọn lửa lan cháy khắp
 Tiếng kêu khổ không ngừng
 Đôi mắt bị đui mù
 Chịu khổ báo như vậy.
 Chánh pháp nói phi pháp
 Phỉ báng không bằng cứ
 Khiến người kia đau buồn
 Đọa ngục Cực viêm nhiệt
 Các chúng sinh tội này
 Bị lửa dữ tấn công
 Thiêu đốt không tạm ngừng
 Chịu khổ báo như vậy.
 Loài heo, dê, cáo, thỏ
 Và các thú vật khác
 Giết hại chúng vô hạn
 Sẽ đọa ngục Chúng hợp
 Sinh vào ngục kia rồi
 Chịu đủ các khổ sở
 Tra khảo chết sống lại

Chịu khổ báo như vậy.
 Thân, khẩu, ý làm ác
 Gièm pha ly gián nhau
 Chúng sinh tội như vậy
 Sẽ đọa ngục Hào khiếu
 Ngọn lửa hừng hực kia
 Thiêu đốt không ngừng nghỉ
 Thường kêu gào dữ dội
 Chịu khổ báo như vậy.
 Đối với Phật, Pháp, Tăng
 Và các người đối khổ
 Xén cướp tài vật họ
 Đọa ngục Đại hào khiếu
 Bị lửa dữ thiêu nướng
 Đau đớn vô cùng tận
 Kêu gào rất dữ tợn
 Chịu khổ báo như vậy.
 Với cha mẹ, sư trưởng
 Và các bậc Hiền đức
 Sát hại các bậc ấy
 Quyết đọa ngục Vô gián
 Bị lửa dữ cháy rục
 Đốt thấu tận xương tủy
 Luôn luôn bị cực khổ
 Không bao giờ có vui.
 Thù địch gây tranh giành
 Chém giết tàn hại nhau
 Chết đọa ngục Đồng trảo
 Móng đồng rất bén nhọn
 Đua nhau mà xé cào
 Hoặc biến thành dao gậy
 Tranh giành chặt thân thể
 Chịu khổ báo như vậy.
 Cường bạo, đoạt vợ người
 Sau đọa ngục Thiết thích

Giáo dài một thước sáu
Đâm thủng qua thịt xương
Có quỷ nữ bằng sắt
Răng lửa rất đáng sợ
Ăn từ đỉnh đến gót
Chịu khổ báo như vậy.
Ai âm mưu hại người
Đọa vào rừng đao kiếm
Bị vượn chó, cú vọ
Đua chạy đến giành ăn
Cướp đoạt tài sản người
Sẽ bị cực khổ ấy
Thường nuốt hòn sắt nóng
Lấy nước đồng rưới lên.
Giết chúng sinh vô tội
Sẽ đọa ngục Thiết ưng
Bị móng bén chụp lấy
Luôn luôn chịu khổ ão
Nếu ai thích giết hại
Sinh mạng loài thủy tộc
Sau đọa sông nước đồng
Bị lửa nghiệp thiêu đốt.
Tham muốn mình thịnh vượng
Che lấp thiện của người
Đọa vào ngục Thiết ma
Kêu gào không thể cứu
Ai gây hại cho người
Sẽ chịu nhiều loại thân
Hai nú kẹp thân thể
Giã giũa lại ép nghẹt.
Ai nói lời phi pháp
Phá hoại các cầu cống
Trên con đường dao nhọn
Bị đuổi chạy qua lại
Dùng móng giết rận chí

Bị rơi giữa hai núi
 Đè ép chết sống lại
 Lăn lượm chịu các khổ.
 Nướng dựa đao giải thoát
 Mà không giữ cấm giới
 Đọa trong ngục Đường ỏi
 Thân thể đều tan nát
 Đối trá hiện oai nghi
 Nuôi sống bằng tà mạng
 Đọa trong ngục Thi phần
 Bị sâu giòi rúc rĩa.
 Thấy sâu trong ngũ cốc
 Không lượm lại đem xay
 Đọa vào ngục Thiết xác
 Thường bị cối kia xay
 Thấy người khổ sinh vui
 Nịnh hót, gây nghi ngờ
 Thường ôm lòng giận ghét
 Sẽ làm lính Diêm-ma
 Các hạt giống quả khổ
 Phân biệt sơ lượm qua
 Thân, khẩu, ý thanh tịnh
 Rốt ráo thường viễn ly.

(Hết Cảnh Giới Địa Ngục)

**
*

Mình không thích bố thí
 Lại trộm thức ăn người
 Đọa làm quỷ Đại anh
 Thường ăn các phân nhơ.
 Ai cản người bố thí
 Cửa mình thì keo kiệt
 Đọa trong quỷ miệng kim
 Bụng lớn luôn đói khát.

Không con cháu, tiếc của
 Không cho, lại không dùng
 Đọa làm quỷ thiếu thốn
 Hưởng đồ vớt của người.
 Mong muốn người ban cho
 Cho ít lại hối tiếc
 Đọa trong quỷ Hạ liệt
 Thường ăn thứ ói mửa.
 Ưa thích nghe lời người
 Thêm lời xấu rao truyền
 Đọa trong quỷ Diêm khẩu
 Chịu khổ não vô cùng.
 Ai thích tranh cãi nhau
 Không có chút tâm từ
 Đọa trong quỷ Bì cực
 Ăn các loài sâu bọ.
 Không chế lấy vật người
 Được rồi lại cho ít
 Đọa vào quỷ Cực xú
 Sợ sệt hưởng cúng ít.
 Người nào thích bày tiệc
 Giết hại nhiều sinh mạng
 Mình ăn, lại cho người
 Sau đọa quỷ La-sát.
 Với hương hoa cúng dường
 Ngửi trước hoặc lấy riêng
 Do chút tâm tham ấy
 Sau làm quỷ Tầm hương.
 Với người tôn kính mình
 Vì mong cầu cho mình
 Mà nổi giận đoạt lấy
 Sau làm quỷ Mãnh ác.
 Đối với việc hôn nhân
 Ưa thích làm môi giới
 Sau ghét làm xa nhau

Chết làm quỷ Bộ-đa.
 Nếu người ưa uống rượu
 Quá lượng nên điên khùng
 Hoặc đem khuyên người uống
 Sau làm quỷ Dạ-xoa.
 Với cha mẹ, sư trưởng
 Mà muốn làm phản nghịch
 Sau sinh cung Được-xoa
 Mạnh mẽ, nhiều hung bạo.
 Tội lỗi tham, keo, kia
 Thường sinh trong ngựa quý
 Khổ vui thuộc vào nhân
 Cho nên chớ tạo ác.

(Hết Cảnh Giới Ngựa Quý)

**
*

Trời, người, ba đường ác
 Chỉ tự mình cứu khỏi
 Giọng ruồi trong sáu đường
 Như cảnh mộng hòa hợp
 Thấy quyển thuộc của mình
 Thương nhớ nào lâu dài
 Như đám con hát kia
 Luôn thay đổi hình dạng.
 Bị khổ địa ngục rồi
 Lại sinh vào cõi trời
 Phước hết lại trầm luân
 Đọa vào súc sinh kia
 Thọ hình thể khác nhau
 Sau sinh vào nhân gian
 Rất nghèo cùng khốn khổ
 Như bánh xe quay tròn.

(Hết Cảnh Giới Súc Sinh)

**
*

Tuổi thọ ở cõi người
Phần lượng vốn lâu dài
Vì tạo nhân sát sinh
Do đó mà giảm bớt
Các bệnh khổ bao vây
Như bệnh hủi, ôn dịch...
Bị ma quỷ dựa vào
Và luật pháp trừng trị
Ai đối với tài lợi
Lao khổ mong muốn nhiều
Không chút lòng ban cho
Sau làm quý Thủ tài.
Nếu trộm tài sản người
Dùng xong hoặc đem cho
Sau đọa trong loài quỷ
Được đó thì mất đó.
Ai với tài sản mình
Tùy sức mà bố thí
Sẽ được nhiều giàu có
Không bị người chiếm đoạt.
Nếu ai dùng tịnh tài
Bỏ tham, thích bố thí
Được thức ăn hảo hạng
Muốn gì đều như ý.
Nếu ai dọn đồ ngon
Tịnh tâm mà dâng cho
Người ấy được phước báo
Đẹp, khỏe, thọ an vui.
Ai đem áo bố thí
Cho người kia vui vẻ
Thì được đẹp đoan trang
Đủ y phục hổ thẹn.
Ai xây phòng cúng Tăng
Vui vẻ mà cúng dường

Được cung điện lộng lẫy
Đầy đủ cả năm dục.
Nếu ai xây cầu cống
Xe cộ để bố thí
Được an ổn tối thượng
Xe cộ bằng trân báu.
Ai ở nơi đồng vắng
Bố thí giếng, ao, suối
Người ấy sinh nơi nào
Không lo buồn, đói khát.
Nếu ai đem vợ yêu
Trang sức rồi đem cho
Người ấy được phước báo
Sang giàu đủ năm dục.
Nếu ai đem kinh sách
Và văn pháp thế tục
Đưa cho mọi người đọc
Được học rộng, đại trí.
Nếu ai đem thuốc thang
Cho người để hết sợ
Người ấy được phước báo
An vui không sợ hãi.
Ai bố thí đèn sáng
Mắt họ luôn sáng suốt
Ai bố thí âm nhạc
Được lời nói hòa nhã.
Đem ngọc cụ bố thí
Được an ổn vui vẻ
Ai bố thí đầy tớ
Được kẻ hầu người hạ
Thí vật từ sữa bò
Được đẹp khỏe sống lâu.
Nếu bố thí ruộng tốt
Được kho lẫm tràn đầy.

Những người kia cầu chi
 Đều được như ý muốn
 Hoa quả và suối mát
 Ái ngữ khéo an ủi.
 Lại có người bố thí
 Sai người, mà cho ít
 Bố thí vì sợ hãi
 Mong muốn người khen ngợi.
 Muốn hiện tài giàu có
 Sinh Thiên hưởng khoái lạc
 Ai bố thí như vậy
 Được phước rất là ít.
 Ai thích làm lợi người
 Không tiếc đến thân mạng
 Thường mong lòng Từ bi
 Quả Thánh thật để được.
 Nếu có người đến xin
 Tùy thời mà cấp cho
 Khiến họ sinh vui vẻ
 Hưởng quả như ý muốn.
 Giúp người lúc khó khăn
 Phước báo cũng như vậy
 Dành dụm để cho người
 Là pháp vui tối thượng.
 Bố thí là gốc vui
 Trông nhân được hưởng quả
 Thương người đến cầu xin
 Cho họ, chớ về không.
 Không được đọa vợ người
 Xem họ như con mình
 Giả sử với vợ mình
 Tâm động nên dừng lại.
 Ai đối với cảnh dục
 Có tâm ham thích thú
 Sau sinh vào nhân gian

Chắc chắn làm thân nữ.
Nếu ai chán thân nữ
Bỏ dục, giữ tịnh giới
Phát tâm thật kiên cố
Sẽ chuyển thành thân nam.
Nếu ai tư phạm hạnh
Sẽ không có khổ não
Đủ phước đức oai thần
Trời, người thường cung kính.
Nếu ai không uống rượu
An trú trong chánh niệm
Thường nói lời chân thật
Hiện tại được an ổn.
Thấy người phản nghịch nhau
Khuyến khích họ vui hòa
Được dòng họ rất đông
Không có khổ biệt ly.
Sư trưởng có dạy bảo
Luôn vui vẻ nghe lời
Lợi hại phải tính toán
Thì đủ trí thiện xảo.
Người nghèo túng làm việc
Làm tốt bị đánh đập
Gây khổ người vô tội
Đã khổ càng khổ thêm.
Ai thân thể đẹp đẽ
Yếm đó mà ngã mạn
Trêu cợt với mọi người
Mắc quả báo khuyết tật.
Nếu ai tính hèn mọn
Không nghe lời hư thật
Người ấy rất ngu si
Sẽ mắc tội cam điếc.
Làm thiện có nhiều vui
Chứa ác chịu khổ não

*Các nhân kia hoàn tất
Tùy nghiệp quyết phải nhận.
(Hết Cảnh Giới Loài Người)*

**

*Ai thường nịnh nói dối
Thích sân hận, tranh giành
Nhưng nhờ xưa bố thí
Nên làm chủ Tu-la.
(Hết Cảnh Giới Tu-la)*

**

*Thích tu nhân mười thiện
Không làm tổn hại người
Chư Thiên thường ủng hộ
Được sinh Tứ Thiên vương.
Với cha mẹ, Tam bảo
Tùy khả năng cúng dâng
Đủ nhẫn nhục nhu hòa
Được sinh trời Đao-lợi.
Mình chẳng thích giận, tranh
Khiến kẻ khác hòa thuận
Tu nhân định thuần thiện
Được sinh trời Diệm-ma.
Ai thích nghe chánh pháp
Chuyên tu tuệ giải thoát
Thích khen công đức người
Được sinh cõi Đâu-suất.
Hành bố thí, trì giới
Tự tánh thường yêu thích
Có tinh tấn dũng mãnh
Được sinh trời Biến hóa.
Là hữu tình tối thượng
Đủ phạm hạnh Sa-môn*

*Tăng trưởng nhân giải thoát
Được sinh trời Tha hóa.
Xong ước bằng giới, định
Nương nhờ vào nguyện lực
Sinh vào cõi trời, người
Đạt Chân như, Thật tế.
Như vậy báo thiện, ác
Đã phân minh rõ ràng
Làm thiện sinh trời, người
Tạo ác khổ vầy bủa.
Già, bệnh, chết chưa tới
Gắng xét, cầu Chánh pháp
Một khi quả báo đến
Yêu thương đều biệt ly.
Lỗi của các pháp tham...
Rất đáng sinh nhàm chán
Người trí khéo suy nghĩ
Cho nên phải rời xa.
Ai thường làm lợi người
Thì không có khổ chướng
Tội quyết định không sai
Nói sơ nên nghĩ kỹ.*



SỐ 727

KINH THẬP BÁT THIỆN NGHIỆP ĐẠO

Bồ-tát Mã Minh sưu tập

Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Nhật Xứng.

Mười nẻo nghiệp bất thiện này, thể tánh là tội lỗi. Nếu vui thích dốc cầu Phật đạo thì nên xa lìa lỗi lầm của chúng, cần biết rõ như thế. Những gì là do nghiệp bất thiện? Đó là, về nghiệp của thân có ba, nghiệp của miệng có bốn và nghiệp của ý có ba. Theo ý nghĩa ấy, nay sẽ nêu giải. Ba thứ nơi nghiệp của thân là sát sinh, không cho mà lấy, tà hạnh; bốn thứ nơi nghiệp của miệng là nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi và nói lời thô ác; ba thứ nơi nghiệp của ý là tham lam, sân hận, tà kiến.

Thế nào là sát sinh? Nghĩa là, đối với chúng sinh, trước hết là nhận thấy, tiếp theo là xét kỹ về danh tánh, quyết định sát hại, thân hành động để chấm dứt mạng sống của họ. Nếu yếu tố như vậy lần lượt gồm đủ, hình thành tội sát sinh, xác định rõ về quả kia.

Thế nào là không cho mà lấy? Nghĩa là, đối với vật của kẻ khác trước tiên là lén dò xét, dấy khởi sự suy nghĩ, lường suy để quyết định lấy, thân hành động để thực hiện trộm cắp vật kia, tức cũng gồm đủ năm yếu tố để thành hình tội không cho mà lấy.

Thế nào là tà hạnh về dục? Trong tội này có bốn loại: Không phải xứ, không phải thời, không phải phần và không phải là vãng.

“Không phải xứ”, tức là những nơi ở của cha mẹ, Hòa thượng,

A-xà-lê, các chốn có kinh, tượng của chư Phật, Bồ-tát, hoặc là chỗ gần kề với những nơi chốn kể trên đều là chỗ không nên hành dục.

“Không phải thời” tức là vào ban ngày, thời gian người nữ có kinh nguyệt, mang thai, mới sinh con, hoặc người nữ bị bệnh, lo buồn, không muốn hành dục, hoặc đang tu pháp Bát quan trai, giữ giới, tất cả đều chẳng phải là thời điểm thích hợp với hành dục.

“Không phải phần” là hành dục không đúng chỗ nơi thân, đồng nam, xử nữ tự tiện hành dâm... đều là việc không nên làm.

“Không phải là vãng” (*chỗ đi đến không thích hợp*) tức là đối với vợ của kẻ khác, các Tỳ-kheo-ni, họ hàng, rủ rê đi đến nơi khác, tự bày ra khung cảnh để làm việc phi phạm hạnh, trái với đạo lý. Đó là bốn loại của tà hạnh về dục, nên biết rõ như thế!

Thế nào là nói dối? Nghĩa là, đối với sự vật đã thấy, hoặc do người khác bỏ rơi, xét kỹ, nhận biết rồi quyết định lấy. Người kia nếu có tìm kiếm, thì nói lời không thật, gồm đủ năm yếu tố ấy để thành tội nói dối.

Thế nào là nói lời thêu dệt? Nghĩa là, đối với người khác, do tâm cấu uế nên vẽ với tăng thêm điều sai trái, ở nơi người kia mà nói.

Thế nào là nói hai lưỡi? Tức đối với các sự việc kín đáo hiện có của người khác, dùng lời nói phi lý để tạo sự ly gián.

Thế nào là nói lời thô ác? Tức là do sự kết hợp của tham dục, dùng lời tạp nhiễm với những âm thanh dung dữ mà nói.

Thế nào là tham lam? Nghĩa là, đối với tài sản và sự thọ dụng của kẻ khác, dấy khởi tâm ham thích, mong muốn điều phi lý.

Thế nào là sân hận? Tức đối với chúng sinh, khởi tâm phẫn nộ, tạo sự tổn hại khổ não cho họ hoặc là đánh đập họ.

Thế nào là tà kiến? Nghĩa là không thực hành bố thí... không tin có đời sau, không biết cúng dường, không tin nơi Tam bảo, không tin về tội phước không tin về chỗ tạo nghiệp và thọ quả báo, như nơi kinh Chánh Pháp Niệm Xứ cùng các kinh khác đã nêu.

Mười nẻo nghiệp bất thiện này là nhân dẫn tới địa ngục, nên đối với mười đường nghiệp thiện phải nên tu học thì đối với cõi ác vĩnh viễn không bị đọa lạc.



SỐ 728

KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

Tác giả: Tôn giả Quán Vô Úy

Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Nhật ứng.

QUYỂN 1

Phẩm 1: DIỆT TRỪ PHIỀN NÃO

*Cúi lạy Đấng Tối Tôn ba cõi
An lành vô cấu, sạch các lậu
Phàm phu chìm đắm trong mê hoặc
Nguyện Đức Từ Bi cứu giúp cho.
Nường Chánh pháp niệm xứ
Biển kinh điển rộng lớn
Gom thành kệ tụng này
Làm mắt sáng thế gian.
Hãy phát sinh tịnh tín
Tinh tấn chớ buông lung
Quay lưng với sáu trần
Tu tập trí vi diệu.
Thích bố thí, trì giới
Nhẫn nhục và thiền định
Làm lợi lạc chúng sinh
Bằng bốn Tâm vô lượng.
Kẻ buông lung, tán loạn*

Sinh bạo ác, tà kiến
 Thường nói lời hư dối
 Sẽ đọa vào địa ngục;
 Kẻ ganh ghét keo kiệt
 Không làm các pháp lành
 Thích gây hại chúng sinh
 Ất đọa làm ngựa quỳ;
 Kẻ phá hoại chánh pháp
 Ngu si đầy tham dục
 Ham ăn uống, ngủ nghỉ
 Sẽ đọa làm súc sinh.
 Ba căn thân, miệng, ý
 Tạo các nghiệp bất thiện
 Bị nghiệp lực ràng buộc
 Mỗi ngày một tăng trưởng.
 Phàm phu ngu muội ấy
 Luân hồi mãi không ngừng
 Người trí khéo tu tập
 Sẽ được vui tịch tĩnh.
 Thấu rõ nghiệp quả ấy
 Không buông lung, phóng đãng
 Dùng trí tuệ xét chọn
 Thiện này không gì hơn.
 Thường thích hành bố thí
 Kiên tâm trì tịnh giới
 Thương yêu loài hữu tình
 Để thành tựu các nguyện.
 Tương ứng với Từ bi
 Không mong cầu đền đáp
 Dạy dỗ cho mọi người
 Nhất định sẽ thành tựu.
 Giải thoát khỏi tham sân
 Biết đủ lìa tội lỗi
 Thương yêu các chúng sinh
 Nhất định sẽ thành tựu.

Tâm bình đẳng, chánh trực
 Không nghĩ oán hay thân
 Vĩnh viễn vượt cõi ác
 Nhất định sẽ thành tựu.
 Đây đủ các oai nghi
 Bình đẳng, thuyết pháp giỏi
 Là tội lỗi tham ganh
 Nhất định sẽ thành tựu.
 Thích phụng sự sư trưởng
 Giữ giới, tu thiền định
 Hiểu rõ tướng tội phước
 Nhất định sẽ thành tựu.
 Dũng mãnh lại tinh tấn
 Thiền tọa, đọc tụng kinh
 Ái ngữ không dua nịnh
 Nhất định sẽ thành tựu.
 Ở đâu và lúc nào
 Làm việc hay dừng nghỉ
 Biết rõ các phương pháp
 Nhất định sẽ thành tựu.
 Không giận, điều phục sâu
 Nhẫn nhục trừ bạo ác
 Chánh pháp bỏ phi pháp
 Sáng suốt trừ tối tăm.
 Chân thật dẹp hư dối
 Chánh trực không hai lưỡi
 Thương yêu trừ chê trách
 Không buộc, gỡ trói buộc.
 Tâm Từ ngăn sát hại
 Bố thí diệt tham, keo
 Dùng thiện tịnh đối trị
 Hiểu biết không đúng lý.
 Lấy tri phá vô minh
 Vô thường trừ chấp thường
 Như trăng khuyết, trời chiều

Dời đổi vốn như vậy.
 Hãy khéo léo suy xét
 Quán sát lia tà dục
 Tám Thánh đạo là nhân
 Vượt qua các đường ác.
 Trụ bốn Vô sở úy
 Hàng phục mọi kinh sợ
 Chánh niệm trừ vọng niệm
 Thắng trí dẹp tà trí.
 Thích sống nơi nhàn tịnh
 Đạm bạc, dứt tham dục
 Cũng như trong các núi
 Núi Tu-di cao nhất.
 Như biển rộng lại sâu
 Sinh ra các châu báu
 Như mặt trời sáng rực
 Che khuất ánh sáng khác.
 Không sinh dừng tái sinh
 Như lửa đốt cây khô
 Lại như thức ăn ngon
 Trừ được bệnh đói khát.
 Như sư tử tới lui
 Hàng phục các loài thú
 Biết đủ, dứt tham cầu
 Không sợ cũng như vậy.
 Được đời khen nhân từ
 Bỏ mọi sự khinh chê
 Tinh tấn trừ tất cả
 Biếng nhác và ngu si.
 Có những kẻ bạo ác
 Lại hủy báng phi lý
 Người trí dùng lợi thật
 An ổn trừ diệt hết.
 Chư Thiên thắng Tu-la
 Do kính tin chánh pháp

*Phật xuất hiện ở đời
Hàng phục các ngoại đạo.*

**

Phẩm 2: THUYẾT PHÁP

*Người nào khéo thuyết pháp
Khiến bao người tỏ ngộ
Người ấy là Đạo sư
Đưa đến nơi an ổn.
Chỉ đường chánh Bồ-đề
Mọi người đều hướng đến
Trừ hẳn si, kết, phược
Trong đường hiểm sinh tử.
Pháp này không gì hơn
Chẳng phải người đời nói
Người nghe được pháp này
Vượt qua các biển hữu.
Những người có trí tuệ
Nên khuyên tu pháp này
Có bốn thứ ruộng phước
Sinh ra các quả lành.
Ai phụng trì pháp Phật
Được đầy đủ các căn
Không sinh tâm tham ái
Về sau chẳng hối hận.
Người tìm cầu đấm vỡng
Năm thứ dục thế gian
Đấm đuổi vợ và con
Sẽ đọa vào đường ác.
Suy nghĩ không chân chánh
Chứa nhóm các tội lỗi
Đều do chính tâm mình
Bị vọng tưởng trói buộc.*

Tâm này khó điều phục
 Bám víu theo cảnh dục
 Người nào khéo chế ngự
 Được an ổn mát mẻ.
 Tâm này như ngựa dữ
 Dùng Chánh pháp chế phục
 Nghe rồi nên ghi nhớ
 Thường suy nghĩ quán sát.
 Người nào nghe chánh pháp
 Hiểu rõ được tất cả
 Pháp sinh các căn lành
 Xa lìa những tội lỗi.
 Nhờ nghe được chánh pháp
 Tâm tịnh không nhớ ứ
 Vui mừng khôn xiết kể
 Trí tuệ càng tăng trưởng.
 Nhờ nghe được chánh pháp
 Không tạo các tội lỗi
 Biết nghiệp quả chắc thật
 Sẽ đạt đạo Bồ-đề.
 Nhờ nghe được chánh pháp
 Biết công đức chư Phật
 Pháp là nhân giải thoát
 Là trí tuệ chân thật.
 Nhờ nghe được chánh pháp
 Biết pháp tướng thường trụ
 Vì thế hãy nhất tâm
 Siêng tu tất cả sự.
 Nhờ nghe được chánh pháp
 Vượt qua biển luân hồi
 Dứt trừ những tham ái
 Chứng được cảnh Niết-bàn.
 Nhờ nghe được chánh pháp
 Biết các tướng sinh diệt
 Đầy đủ bốn nhân duyên

*Nên tin hiểu rõ ràng.
Nhờ nghe được chánh pháp
Biết rõ uẩn, xứ, giới
Tương ứng với sinh diệt
Dùng chánh trí hiểu rõ.
Chúng là ba tai họa
Nguồn gốc của luân hồi
Thích nghe nhiều chánh pháp
Sẽ đoạn, đoạn trừ hết.
Những người thích nghe nhiều
Ở đời không ai hơn
Với pháp động, bất động
Nghiên cứu tận cội nguồn.
Người này khi lâm chung
Không lo rầu, kinh sợ
Khéo liễu đạt chánh pháp
Không sinh chồn khổ đau.
Dùng ngọn lửa chánh trí
Thieu đốt củi não phiền
Nhờ ham thích nghe nhiều
Không chịu khổ đời sau.
Gần gũi bậc Đa văn
Sẽ được vui an ổn
Lìa buồn lung khổ não
Là nguồn gốc thiện căn.
Phụng sự bậc Kỳ đức
Thích nghe giảng chánh pháp
Thoát khỏi nhân già chết
Đạt đến nơi chân đế.
Liễu đạt tất cả pháp
Giải thoát mọi chướng nhiễm
Phát huy tâm Bồ-đề
Đa văn là hơn hết.
Thường gần bậc Đa văn
Thích tu tập chánh tuệ*

Hãy cung kính, tôn trọng
 Bằng cả thân, miệng, ý.
 Những người thích nghe nhiều
 Khéo trụ trong chánh pháp
 Kiên tâm siêng tu tập
 Vượt khỏi biển ba cõi.
 Người có được đa văn
 Đầy đủ mọi cửa báu
 Kẻ vô văn tuy giàu
 Ngu si cùng nghèo khó.
 Người không có pháp tài
 Xa lìa bậc mô phạm
 Uống thay được thân người
 Luôn lo buồn, thẹn thùng.
 Ai gần thấy bạn ác
 Sinh biếng nhác, buông lung
 Khác nào quặng hạt giống
 Vào ruộng đất khô cằn.
 Đa văn đủ Pháp nhãn
 Tuy mù vẫn biết sáng
 Không mắt, không nghe nhiều
 Là kẻ thật ngu si.
 Xa lìa các chánh pháp
 Nướng tựa những phi pháp
 Như bỏ thầy thuốc giỏi
 Mà mong bệnh chóng lành.
 Các pháp không lường được
 Học nhiều mới ngộ nhập
 Từng giọt mưa nhiều cơn
 Dần dần thành dòng thác.
 Biển luân hồi vô thủy
 Phát khởi tâm Bồ-đề
 Đến đạo tràng Kim cang
 Thành quả Phật cũng vậy.
 Tịnh tâm giữ Chánh pháp

Không đấm chấp các thiên
 Không bị cảnh lôi kéo
 Chắc chắn được an ổn.
 Người trí gần bậc Trí
 Xa bỏ kẻ ngu si
 Dùng trí đức sửa mình
 Người này thật khó có.
 Cầu pháp với tín tâm
 Được sinh nơi thù thắng
 Nếu đọa trong hiểm nạn
 Chư Thiên sẽ cứu hộ.
 Đèn sáng nơi tối tăm
 Thầy hay của người bệnh
 Báu vật của kẻ nghèo
 Mắt sáng của người đui.
 Là thuyền bè vững chãi
 Trên dòng thác thế gian
 Kẻ kêu ngạo buông lung
 Nhất định tự gây hại.
 Các Đức Phật dạy thế
 Nên tin thọ đầy đủ
 Để chánh trí hiện tiền
 Tu tập không mỗi mệ.

**
*

Phẩm 3: NHÀM CHÁN THÂN

Lợi dưỡng cùng tiếng khen
 Ăn uống và đồ nằm
 Không có chút mong cầu
 Chúng làm gì ta được?
 Thân này thật đáng ghét
 Gây hại như kẻ thù
 Tạo tác mọi tội lỗi

Thường thích phi phạm hạnh.
 Lại nữa sắc thân này
 Là chỗ các bệnh nương
 Trần đầy đồ bất tịnh
 Vật tội ác khôn lường.
 Thân và tâm chung sống
 Chẳng hiểu biết xét suy
 Phút chốc đã lia đời
 Sắc xấu thật đáng sợ.
 Ba duyên thọ, noãn, thức
 Cùng lúc đã ra đi
 Như cây khô vô tri
 Thân rã nước dơ rỉ.
 Kể ngu lúc tráng kiện
 Mê loạn, kiêu ngạo nhiều
 Biến đổi từng giây lát
 Bất chợt đã già suy.
 Ý giàu nên sa đọa
 Tạo ra mọi nghiệp ác
 Kể này khi lâm chung
 Chịu cực khổ, bức não.
 Người không thích chánh pháp
 Khác nào kẻ phi nhân
 Quay lưng thành Niết-bàn
 Nương ở nơi tà đạo.
 Tu tập mọi phước báo
 Nhờ đó sinh cõi người
 Hãy chèo thuyền trí tuệ
 Vượt hẳn biển ba cõi.
 Thân này như ánh chớp
 Tựa thành Càn-thát-bà
 Cớ sao lại vui giân
 Với những người xung quanh.
 Thân này không bền chắc
 Thay đổi từng sát-na

Tâm này luôn dua nịnh
 Sao khỏi sợ già chết.
 Thân thành ấp bệnh tật
 Là nhà vườn ưu não
 Lại như những ruộng đất
 Mọc cây thiện, bất thiện.
 Người trang nghiêm thân mình
 Bằng thí, giới, từ, trí
 Chỉ nhân duyên tốt ấy
 Bền vững chắc chắn nhất.
 Lại nữa thân sắc này
 Là chỗ các côi nương
 Những ai khéo giác ngộ
 Sớm đạt được giải thoát.
 Hiểu rõ bản thân mình
 Hư giả cố phân biệt
 Kẻ ham thích thân người
 Ngu si không giải thoát.
 Bên ngoài đủ vật báu
 Nhưng trong không tịch tĩnh
 Khéo hiểu rõ thân này
 Thoát khỏi mọi ưu sầu.
 Do giữ chặt cửa cải
 Nên khổ não thêm nhiều
 Lo sợ liên sinh theo
 Lạ giặc, quan, nước, lửa.
 Xa lìa cửa phi pháp
 Không có các chướng ngại
 Vứt bỏ được an lạc
 Giữ lấy tự gây lỗi.
 Hãy thấu rõ như thật
 Tướng uẩn, giới ta, người
 Tu định, trì kinh điển
 Đốt sạch núi não phiền.
 Vì vậy người có trí

*Khéo quán xét thân mình
Hiểu rõ tánh giới nó
Là bậc được giải thoát.*

**
*

Phẩm 4: XA LÀ BẤT THIỆN

*Kẻ luôn luôn khát ái
Năm thứ dục thế gian
Do đó tâm loạn động
Điều ác theo đó tăng.
Thấy sắc thân người nữ
Tham đắm không hề quên
Chẳng hiểu nó vô thường
Điều ác theo đó tăng.
Do lòng tham si đó
Nên sinh tử thêm nhiều
Phàm phu không hiểu biết
Điều ác theo đó tăng.
Kẻ ham thích buông lung
Thọ mạng chẳng lâu dài
Không chánh trí suy xét
Điều ác theo đó tăng.
Tham lam không biết đủ
Xa xỉ cho thân mình
Sinh trạo cử, vô tâm
Điều ác theo đó tăng.
Thường bị sáu trần cấu
Và năm dục kéo lôi
Chẳng hiểu rõ ba đời
Điều ác theo đó tăng.
Tham đắm những người thân
Không biết là hoại diệt
Quyến luyến sinh tâm giận*

Điều ác theo đó tăng.
 Xưa đam mê cảnh dục
 Nên gây họa đời sau
 Vì tâm không tịch tĩnh
 Điều ác theo đó tăng.
 Thọ hưởng vui giàu có
 Ân ái chợt xa lìa
 Không xét nhân khổ trước
 Điều ác theo đó tăng.
 Bị dục nhiễm mê loạn
 Như cá chui vào lưới
 Trói buộc không tự thoát
 Điều ác theo đó tăng.
 Ngu phu thường tham đắm
 Không biết lỗi dục vọng
 Bị ngu si mê loạn
 Điều ác theo đó tăng.
 Nuôi nhiều người yêu mến
 Ra đi chỉ một mình
 Bị lưới nghiệp ràng buộc
 Điều ác theo đó tăng.
 Mê mờ nơi chánh đạo
 Không biết vượt ba cõi
 Chẳng hộ trì các căn
 Điều ác theo đó tăng.
 Có giới mà không giữ
 Thích gây điều tổn nã
 Phá hoại trong chánh pháp
 Điều ác theo đó tăng.
 Với tội, phước, giảm, tăng
 Nghe qua như cầm điếc
 Tựa trẻ ngu chơi đùa
 Điều ác theo đó tăng.
 Bỏ vườn rừng vắng lặng
 Trôi dạt nơi thắng cảnh

Ham thích vui chơi mãi
 Điều ác theo đó tăng.
 Rời hang cốc thanh tịnh
 Đến cung điện, ao sen
 Do tham đắm dục lạc
 Điều ác theo đó tăng.
 Tuy thích ăn uống ngon
 Không oai đức sáng suốt
 Tạo nghiệp duyên phi pháp
 Điều ác theo đó tăng.
 Kể ngu si như thế
 Không hề có giác, tri
 Bị gió nghiệp thổi bay
 Luân hồi trong ba cõi.
 Hoặc sinh nơi tốt đẹp
 Buông lung nên đọa lạc
 Do biếng nhác, si mê
 Không đoạn trừ tội lỗi.
 Ai trừ bỏ năm dục
 Được an ổn tối thượng
 Như chư Phật, Thánh nhân
 Không tham, không ưu não.
 Suốt đêm thường tu tập
 Giải thoát những nhiễm ô
 Đạt an vui tịch tĩnh
 Bạc Mâu-ni Tối Tôn.
 Kể ham thích năm dục
 Đọa trong các đường ác
 Không có công năng nào
 Đành chịu các báo khổ.
 Vì vậy người có trí
 Không đắm đuối dục lạc
 Chúng là nhân luân hồi
 Nhất định chịu đau khổ.
 Ở núi báu cõi trời

Vườn rừng ao sạch đẹp
Do vui chơi nhiễm đấm
Nên phải bị đọa lạc.
Cây báu ở cõi trời
Bao quanh dòng suối mát
Vì nhân duyên tham dục
Nên phải bị đọa lạc.
Cung điện báu cõi trời
Thơm sạch thật đáng yêu
Phá giới, làm việc ác
Nên phải bị đọa lạc.
Âm nhạc hay cõi trời
Nghe qua đều thích ý
Vì tham chấp, biếng nhác
Nên phải bị đọa lạc.
Nếu với tâm đắm vương
Luôn nghĩ đến cảnh dục
Không chánh trí tư duy
Làm sao được an ổn?
Như trẻ thơ không trí
Sao tu tạo phước đức?
Sau khi bị đọa lạc
Tự chịu nghiệp báo kia.
Kẻ tạo nghiệp bất thiện
Lại mong được quả vui
Nhân ấy thật chẳng hợp
Ngu phu tâm vọng cầu.
Không siêng năng tu tập
Thí, giới và chánh tuệ
Kẻ ngu si tham dục
Bị thân chết lòi đi;
Thiếu trí, lầm nghiệp quả
Thường tạo các tội lỗi
Kẻ ngu si tham dục
Bị thân chết lòi đi;

Bị lửa tham thiêu đốt
 Không biết khổ luân hồi
 Kẻ ngu si tham dục
 Bị thần chết lôi đi;
 Do tiếng chuông ái tình
 Sinh khổ não biệt ly
 Kẻ ngu ngay khi ấy
 Bị thần chết lôi đi;
 Không lo sợ luân hồi
 Tâm chạy theo cảnh sắc
 Kẻ ngu si tham dục
 Bị thần chết lôi đi;
 Sống lo sợ, bệnh, nạn
 Nhưng không hề chán xa
 Kẻ ngu si tham dục
 Bị thần chết lôi đi;
 Bị thầy bạn xấu ác
 Dắt vào đường luân hồi
 Kẻ ngu si tham dục
 Bị thần chết lôi đi;
 Tâm suy xét xằng bậy
 Trái với lý chân chánh
 Kẻ ngu si tham dục
 Bị thần chết lôi đi;
 Tự làm việc phi pháp
 Tạo lo sợ sinh tử
 Kẻ ngu si tham dục
 Bị thần chết lôi đi;
 Thường nói lời ô nhiễm
 Tâm nào biết tội phước
 Kẻ ngu si tham dục
 Bị thần chết lôi đi;
 Do tập khí tham ái
 Không thích pháp chân thật
 Kẻ ngu si tham dục

Bị thân chết lòi đi;
 Cầu khoá lạc cho mình
 Gây tổn hại chánh pháp
 Kể ngu si tham dục
 Bị thân chết lòi đi;
 Hãy nhất tâm chuyên chú
 Tu trì các nghiệp tịnh
 Trừ bỏ nghiệp bất thiện
 Là người có trí tuệ.
 Chư Thiên tham Thiên lạc
 Không thích tu thí, giới
 Thường sinh tâm phóng dật
 Nhất định sẽ đọa lạc.
 Có núi báu cõi trời
 Trang sức các châu báu
 Lưu ly làm đỉnh núi
 Sánh ngang ngọn Tu-di.
 Trời nào sinh ở đó
 Hiện sống sau khi chết
 Nếu sinh tâm phóng dật
 Sẽ bị trôi lăn mãi.
 Có đất thật sạch đẹp
 Rừng cây lùa gió mát
 Nếu sinh tâm phóng dật
 Sẽ bị trôi lăn mãi.
 Có ao sen thù thắng
 Cánh vàng, cọng lưu ly
 Nếu sinh tâm phóng dật
 Sẽ bị trôi lăn mãi.
 Nơi sông nước hữu tình
 Chim quý đều bay đến
 Nếu sinh tâm phóng dật
 Sẽ bị trôi lăn mãi
 Xe cộ quý, tốt đẹp
 Lầu gác thật nguy nga

Nếu sinh tâm phóng dật
 Sẽ bị trôi lăn mãi.
 Tướng trạng luân hồi ấy
 Đều do mê cảnh dục
 Cớ sao người có trí
 Không sinh tâm chán bỏ.
 Thích làm việc phóng dật
 Sinh tử càng thêm nhiều
 Không xa lìa năm dục
 Sẽ chịu khổ não lớn.
 Đồ tế trói súc vật
 Không để chúng chạy thoát
 Bà con buộc thân mình
 Làm sao giải thoát được.
 Lại nữa Thiên chúng ấy
 Luôn thích những dục lạc
 Không biết nhân sinh diệt
 Chẳng khác kẻ ngu si.
 Các chúng sinh như vậy
 Bị buông lung lôi kéo
 Càng tăng trưởng ngu si
 Đến chết không tỉnh ngộ.
 Tâm luôn tạo nghiệp ác
 Bị thần chết hàng phục
 Lửa dục càng thiêu đốt
 Thêm hối hận sau này.
 Thích làm việc phi pháp
 Chắc chắn đọa luân hồi
 Kẻ ấy lúc lâm chung
 Lo sợ không người cứu.
 Không khéo chọn pháp lành
 Luôn thích nơi hoan lạc
 Phút chốc đã xa rời
 Phải chịu khổ biệt ly.
 Ngày đêm giảm thọ mạng

Trong khoảnh khắc sát-na
 Thân chết đã gần kề
 Nên biết không tránh được.
 Người trí thấy sinh diệt
 Than thở lại buồn thương
 Bỏ ngu si, phóng dật
 Lìa cấu, được thanh tịnh.
 Xét tướng diệt ta người
 Sao mặc tình tạo ác
 Tâm rời bỏ tội lỗi
 Sẽ được vui tịch tịnh.
 Không phóng dật hơn hết
 Là lời Như Lai dạy
 Người hiểu được vô thường
 Trừ bỏ mọi bất thiện.

**
 *

Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 1)

Hoan lạc đến mức nào
 Tất cả đều vô thường
 Ai sinh tâm yêu thích
 Nên biết mà xả bỏ.
 Thân chết thật đáng sợ
 Nhanh chóng khó đề phòng
 Hoặc đang lúc vui đùa
 Bất chợt ra đi mãi.
 Pháp diệt bình đẳng này
 Có mặt khắp mọi nơi
 Ai không hiểu được chúng
 Chính thật kẻ ngu si.
 Tránh kiện hay già suy
 Nghèo khổ hoặc giàu sang
 Tại gia và xuất gia

Bị thần chết quản thúc;
 An vui hay khổ não
 Có đức hoặc không đức
 Tịnh hạnh phi tịnh hạnh
 Bị thần chết quản thúc;
 Trì giới hay phá giới
 Bạc trí, kẻ ngu si
 Tội tôn hay hèn hạ
 Bị thần chết quản thúc;
 Cõi trời và địa ngục
 Ngạ quỷ hoặc súc sinh
 Tỉnh trí hay mê muội
 Bị thần chết quản thúc;
 Những người sinh cõi Dục
 Hoặc sống ở cõi Sắc
 Cõi Vô sắc cũng thế
 Bị thần chết quản thúc;
 Thân này bị già bệnh
 Như gậy đánh, dây buộc
 Thần chết sức rất mạnh
 Không thương xót một ai.
 Trong các sự kinh sợ
 Sợ chết hiểm ác nhất
 Chư Thiên vì si mù
 Cười đùa trước cái chết.
 Trên trời hết tuổi thọ
 Vui dứt, chịu khổ não
 Hoặc đọa trong địa ngục
 Thọ vô lượng khổ đau.
 Hưởng hoan lạc cõi trời
 Vui hết sinh lo khổ
 Như thức ăn lẫn độc
 Vì vậy nên xả bỏ.
 Lúc phước trời sắp hết
 Bà con đều lánh xa

*Khi phải bị đọa lạc
Khổ ấy không gì bằng.
Vì phước đức tổn giảm
Như dầu hết đèn tắt
Kẻ ấy khi lâm chung
Chỉ thêm sự khổ não.
Bị ái dục trói buộc
Lo sợ tâm cuồng loạn
Lưỡi cứng, thân co giật
Người ấy sợ đọa lạc.
Thường tham đắm dục lạc
Bị dục vọng lừa dối
Hoặc có lúc xa lìa
Nhưng lại sinh khổ não.
Khổ đọa lạc cõi trời
Còn nhẹ hơn địa ngục
Trong mười sáu phần khổ
Chẳng sánh được một phần.
Chư Thiên chết lo sợ
Loài người chết khổ đau
Thấy vậy không nhàm chán
Chịu thêm lửa luân hồi.
Do tham vui mất mát
Nên biết đời vô thường
Ai giác ngộ nhân này
Tâm hãy tạo nghiệp thiện.
Cao ắt bị rơi rớt
Thế gian đều hoại diệt
Hội hợp có chia ly
Chết là cuối đường sống.
Các pháp đều vô thường
Sinh diệt luôn thay đổi
Có sinh mà không diệt
Chẳng thấy trong ba cõi.
Hoặc sinh trong loài khác*

Hoặç chết ở trong thai
 Hoặç luân hồi qua lại
 Hoặç tạo tác nghiệp dục.
 Như thấy ánh mặt trời
 Đã mọc rồi phải lặn
 Tất cả loài có sinh
 Diệt đã kê trước mặt.
 Ngu phu không hiểu biết
 Khoái lạc sinh liền diệt
 Chẳng tìm cách thoát ra
 Sau ấ t phải chịu chết.
 Muốn tìm vui vĩnh viễn
 Nên siêng tu pháp lành
 Tùy thuận hành chánh pháp
 Là người có trí tuệ.
 Vô thường nào cố định
 Đời sau khổ thêm nhiều
 Phật giảng nhân luân hồi
 Chỉ đây là chân thật.
 Các pháp đã sinh khởi
 Luôn luôn bị hư diệt
 Chư Thiên vì tham dục
 Nên kiêu ngạo thêm nhiều.
 Lại nữa chư Thiên ấy
 Khi chết chịu khổ đau
 Ngoài khổ của địa ngục
 Khổ khác không thể bằng.
 Vì bám chặt năm dục
 Không biết tự ngăn dưng
 Kẻ ngu si như thế
 Làm sao khỏi già chết.
 Bị lưu chuyển sinh diệt
 Ước số không thể lường
 Không sinh tâm xa lìa
 Kẻ ấy tự lừa dối.

*Ở cao ắt bị nguy
Giàu sang sẽ nghèo thiếu
Ân ái phải chia lìa
Sống là phải chịu chết.
Sinh ra rồi lớn lên
Sức mạnh, sắc không dừng
Phút chốc bị vô thường
Tánh câu sinh như thế.
Có phước không biết giữ
Bị cảnh giới trời buộc
Do tham ái si mê
Lâm chung ai cứu được!
Lại có núi ngọc quý
Trang sức được đầy đủ
Các thứ hoa sen đẹp
Rừng cây thật đáng yêu.
Nhiều ao hồ nước mát
Chim đẹp thường tới lui
Những loài hoa quý giá
Trang sức các vật báu.
Cung điện thật nguy nga
Đều làm bằng châu ngọc
Rừng cây phát sắc vàng
Lá trở màu lưu ly.
Cây Ni-câu-luật-đà
Sắc bạc xen lẫn giữa
Hoa sen đều nở rộ
Ong bướm rộn như nhạc.
Có anh lạc quý giá
Tốt đẹp không gì hơn
Người đời trước tu tập
Được quả báo như ý.
Chư Thiên tham dục lạc
Không biết chúng vô thường
Như thành Càn-thát-bà*

Như bọt nước, bong bóng.
 Ái dục như lửa rực
 Gân nó ắt bị thiêu
 Do đó mà mạng chung
 Trôi nổi trong biển hữu.
 Thọ dụng không nhằm chán
 Hoan lạc của năm dục
 Khi chết bị chúng thiêu
 Chư Thiên đều xa lánh.
 Đa dục, không tầm quý
 Là loại hèn hạ nhất
 Chư Thiên vì mê tối
 Tử ma mới hại được.
 Trời, người hoặc Tu-la
 Dạ-xoa, Rồng, các Thần
 Bị lưới chết trói buộc
 Không một ai cứu thoát.
 Cho đến cả ba cõi
 Đều bị thần chết buộc
 Do bám chặt tham si
 Làm sao được giải thoát
 Chư Thiên vì tham lạc
 Chịu trăm ngàn khổ lo.
 Cảnh giới như củi khô
 Thần chết dường lửa dữ
 Thấy kẻ khác bị chết
 Cớ sao ta không hiểu?
 Bệnh khổ lúc lâm chung
 Tự chịu nghiệp quả ấy
 Buông lung tâm nhiễm đấm
 Tham đấm cảnh giới dục.
 Không hiểu chúng vô thường
 Tánh cấu sinh như thế
 Những ai thích phóng dật
 Thường mong cầu dục lạc.

Chẳng khác gì độc dược
 Bị quân chết đuối theo
 Không chú thuật thuốc hay
 Hoặc Tu-la sức mạnh.
 Bị lưới chết trói buộc
 Không ai cứu được cả
 Bị bụi tham che mắt
 Hoàn toàn không hiểu biết.
 Chúng sinh tham dục lạc
 Chết là đường phải về
 Kẻ ham thích dục lạc
 Tìm kiếm những vui thích.
 Chẳng sinh tâm nhàm chán
 Thật gần với thân chết
 Sứ giả Diêm-ma kia
 Sức mạnh không ai bằng.
 Tích tắc hiện trước mặt
 Chịu nhiều sự sợ lo
 Bỏ núi báu cõi trời
 Cảnh rừng suối thù thắng.
 Từ cõi trời đọa lạc
 Theo nghiệp chịu quả báo
 Tham đắm việc vui chơi
 Hưởng dục không nhàm chán.
 Kẻ khát ái si mê
 Đọa lạc không thể cứu
 Như trông thấy khói tỏa
 Biết chắc lửa rất gần.
 Tướng già suy hiển hiện
 Nhất định chịu chết thôi
 Có sinh ắt có diệt
 Không bệnh, được khinh an.
 Tuổi già lẩn khỏe mạnh
 Tráng kiện phải già suy
 Ân ái có chia lìa

Hòa hợp không tồn mãi.
 Các pháp vốn vô thường
 Chánh giác đã dạy thế
 Pháp sinh diệt ta, người
 Hai thứ thường thay đổi.
 Diệt rồi lại sinh ra
 Quyết định rõ như thế
 Kẻ ngu si ít phước
 Phút chốc đã hoại diệt.
 Vì thế bậc Chánh sĩ
 Mau tu pháp điều ngự
 Tuổi trẻ chẳng dừng lâu
 Tuổi thọ cũng sẽ diệt.
 Hãy bỏ tâm phóng dật
 Tu đầy đủ pháp lành
 Chư Thiên, người đử trí
 Ngộ sinh diệt sát-na.
 Siêng tu các nghiệp thiện
 Sẽ chứng được chân đế
 Lại có lầu gác đẹp
 Lá sum suê che mát.
 Dây leo mọc hoa lạ
 Thơm phức khắp mọi nơi
 Có lầu gác nguy nga
 Trang sức bằng vật quý.
 Sông vàng, suối trong mát
 Thềm thang xen châu báu
 Đều do nghiệp thiện được
 Rốt cuộc chẳng dừng lâu.
 Dù như núi Tu-di
 Kiếp tận cũng tán hoại
 Lại nữa các vị trời
 Sinh kiêu ngạo phóng dật.
 Không nghĩ đến vô thường
 Phút chốc bị đọa lạc

*Hữu tình ở cõi trời
Đủ năm dục tự tại.
Hưởng nhiều các dục lạc
Sẽ chìm trong đường ác
Thân căn và ý thức
Bức bách mãi không ngừng.
Đầy khổ não gian nan
Không thể hạn lường được
Y mình nhiều bà con
Nên nghĩ là thường còn.
Cho đến lúc lâm chung
Chịu khổ đau ly tán
Kẻ hầu hạ, nô bộc
Cùng lúc đều bỏ đi.
Vi si mê càng nặng
Đến chết không biết gì
Vị trời ấy sắp chết
Căn thức chịu khổ đau.
Thấy sự đọa lạc này
Ta và người không khác
Ba cõi là hư giả
Các pháp đều hữu vi.
Xoay chuyển như xe lăn
Chẳng bền, như bọt nước
Thân này như bọt nước
Tham y phục, ngọa cụ.
Tâm lại như xe lăn
Thích hòa hợp, thay đổi
Trời, Phi nhân, Dạ-xoa
Tu-la, Ca-lâu-la.
Chỉ ai tạo nghiệp lành
Mới thoát khỏi thân chết
Cho đến đời vị lai
Chết chóc thật đáng sợ.
Ai không tu nhân lành*

Sau ăn năn vô ích
Cảnh giới hạ liệt này
Sinh ra nhiều đục lặc.
Do vô trí ngu si
Không biết lường thọ mạng
Cái gì là bà con?
Cái gì là đục lặc?
Tướng hư diệt trước mắt
Chư Thiên không chỗ nương
Rời bỏ nơi tốt đẹp
Rừng cây hoa trang nghiêm.
Bị thân chết lôi kéo
Theo nghiệp mà đi mãi
Như nước vọt hư không
Rồi cũng rơi tung tóe.
Hội họp ắt chia lìa
Tự luân hồi lưu chuyển
Cũng như tiếc xuân sang
Mọi hoa đều nở rộ
Thời giờ trôi nhanh quá
Con người trường tồn sao?



KINH CHỮ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 2

Phẩm 5: VÔ THƯỜNG (Phần 2)

*Bấy giờ các vị trời
Đắm vui sinh hoan hỷ
Sau khi mãn cuộc vui
Phải ôm lòng sầu não.
Như cây đang xanh tốt
Lá sum suê che khắp
Qua hết thời kỳ ấy
Sẽ bị héo, rụng rời.
Luân hồi như cây nọ
Chư Thiên là lá kia
Vì tham đắm dục lạc
Bị vô thường hủy hoại.
Lại như vào mùa mưa
Nước rơi khắp hư không
Mưa xuống là không còn
Dục lạc cũng như thế.
Như tiếng vang bên ngoài
Do gió mà phát khởi
Hư giả vốn chẳng có
Dục lạc cũng như vậy.
Lại như ngọn lửa lớn
Thieu đốt các củ khô
Lửa chết đang hừng hực
Thieu kẻ tham dục lạc.
Vô lượng trăm ngàn kiếp
Lưu chuyển trong luân hồi*

Bị tham si mê loạn
 Mà không nghĩ thoát ra.
 Mặc tình mà thụ hưởng
 Đủ các thứ dục lạc
 Làm nhân cho các khổ
 Phải chịu lấy cái chết.
 Đó là khổ sinh, già
 Chết và ái biệt ly
 Ta và người đều thế
 Không ai tránh khỏi được.
 Thấy chư Thiên đọa lạc
 Sao không chút sợ lo
 Nếu không tìm phương chước
 Ta cũng sẽ như vậy.
 Biết thế phải siêng tu
 Luôn nghĩ đến vô thường
 Người này lúc lâm chung
 Không có những đau khổ.
 Bạn bè và bà con
 Đều ngậm ngùi thương tiếc
 Ngay lúc đáng sợ nhất
 Lo khổ ai chịu thay.
 Người đang sống sẽ chết
 Kẻ chưa đọa cũng chết
 Sức thần chết rất mạnh
 Lôi kéo cả hèn, sang.
 Chư Thiên nếu hiểu rõ
 Không sinh tâm buông lung
 Chữa nhóm các căn lành
 Đoạn trừ những lậu, hoặc.
 Tự là gốc của tán
 Trẻ đi đến già nua
 Sống bị chết xâm lấn
 Dựa nhau mà tồn tại.
 Lửa vô thường cướp đoạt

*Thiên được núi Tu-di
Huống gì chúng trời, người
Như cây chuối, bọt nước.
Nên biết pháp hữu vi
Tự tánh không an trụ
Dù thường hay hoan lạc
Nào có tí gì đâu!
Chúng sinh trong thế gian
Đều biết mình phải chết
Không cách nào thoát khỏi
Chẳng tìm phương đối trị
Vì sắc thân ta, người
Làm sao tồn tại được!
Si ám, không hiểu biết
Dục lạc cũng như vậy
Tất cả các hữu tình
Không tu thiện nghiệp tịnh.
Bị bánh xe sinh tử
Cán nát và hoại diệt
Đủ trăm ngàn chủng loại
Giấy lát bị tiêu tan.
Nên biết loài có sinh
Đều bị chết chế phục
Người nào ý tham đắm
Thường thích sống buông lung.
Không gây nhân an lạc
Đều bị Diêm-ma buộc
Ý thân đẹp, khỏe mạnh
Tham vui liền tiêu tán.
Diêm-ma-la sức mạnh
Thích gần gũi người ấy
Ai gần Diêm-ma-la
Là kẻ ngu hèn nhất.
Khoái lạc cùng thọ mạng
Đều mong chóng tiêu diệt*

Chư Thiên tham dục lạc
 Mãi mãi bỏ nhân lành.
 Dui mù không hiểu biết
 Bị dục vọng lừa dối
 Không oai đức sáng suốt
 Căn độn, tâm tán loạn.
 Từ cõi trời Dạ-ma
 Theo nghiệp nên đọa lạc
 Tạm thời dừng dục lạc
 Già suy đã kể bên.
 Ai sinh tâm nhiễm đấm
 Không mắt, không trí tuệ
 Hưởng thụ không nhàm chán
 Những khoái lạc thượng diệu.
 Bất chợt trong tích tắc
 Thần chết đã gần kề
 Kẻ ngu không biết dừng
 Chẳng nghĩ đến già, chết.
 Về sau lúc lâm chung
 Hối hận nào có ích
 Hoan lạc ở cõi trời
 Suy xét sẽ có được.
 Nhưng khi bị đọa lạc
 Khoái lạc ấy đi đâu?
 Hoan lạc mau đời đổi
 Thọ mạng cũng như vậy.
 Tự thân không tồn tại
 Chắc chắn chẳng nghi ngờ
 Nếu lúc còn khỏe mạnh
 Tịnh thí, tâm tỏ ngộ.
 Mong cầu thích chánh pháp
 Chính là bậc có trí
 Những cuộc vui sẽ hết
 Ái ân chắc chia lìa.
 Mạng sống sẽ chấm dứt

Chưa chết, nên tu tập
Thân chết thật hiểm ác
Chỉ chánh pháp cứu độ.
Vì thế thích chánh pháp
Được sinh nơi an ổn
Nhờ vui thích chánh pháp
Được sinh lên cõi trời.
Người ấy khi thoát diệt
Không có chút khổ đau
Phàm phu lúc sắp chết
Tâm tư không hề vui.
Bạn bè tuy đông nhiều
Độc hành chẳng ai theo
Những việc làm khi sống
Lúc chết sẽ hiện ra.
Lo sợ riêng mình biết
Thân thuộc gần làm gì?
Người ấy lúc lâm chung
Khởi phân biệt các pháp.
Mê chấp là của mình
Sinh tử thật đáng sợ
Cảnh giới như nọc rắn
Tham độc nên ngất ngây.
Chư Thiên không hiểu rõ
Bị thân chết xâm đoạt
Hoặc chết ở cõi trời
Hoặc sinh trong cõi người.
Hãy suy xét kỹ lưỡng
Khổ sinh diệt nối nhau
Chạy theo ngọn gió nghiệp
Chịu nhiều thứ khổ đau.
Đời có bậc Chánh nhân
Hàng phục tâm, thoát chết
Không bà con cha mẹ
Bạn bè cùng nô bộc.

Người này khi lâm chung
Thương thay! Đi một mình
Bản tánh tự lừa dối
Chết chẳng có bạn bè.
Nhất tâm không ràng buộc
Vợ con và quyến thuộc
Bà con hay thân tộc
Không có ai cứu được.
Lo sợ, không chỗ nương
Nhìn nhau như xa lạ
Kẻ ngu không hiểu biết
Đời này đã luống qua.
Đời sau chịu gian truân
Tự mình thọ quả khổ
Nếu lo sợ khổ đau
Sao không sợ thân chết?
Chí tâm cầu chánh pháp
Sẽ được vui chân thường
Chư Thiên vì tham dục
Ngu muội không tỏ ngộ.
Tất cả đều vô thường
Khoái lạc nào bền lâu
Pháp huyển tức thay đổi
Nhưng thật tướng không động.
Chư Thiên bỏ cung điện
Vì không nương chánh pháp
Kẻ tâm tư loạn động
Đam mê nắm thứ dục.
Không biết thọ mạng hết
Sẽ chịu khổ thảm độc
Chư Thiên này chết đi
Sinh ở cõi trời khác.
Rồi có lúc đọa lạc
Ngày hết là đến đêm
Ngày như là tuổi thọ

Đêm ví tựa tử vong.
 Hiểu biết hai tướng ấy
 Tâm phải khéo tu tập
 Cảnh dục trói chúng sinh
 Mãi mãi không tự tại.
 Sẽ bị ma chết ấy
 Không lâu, hàng phục mình
 Người nữ nhiều dục nịnh
 Cung phụng bằng lời hay.
 Kẻ ngu đến lúc chết
 Theo nghiệp chịu quả báo
 Xưa ở rừng vườn đẹp
 Gió thơm ao trong mát
 Buông lung vui chơi mãi
 Hoan lạc nào biết gì?
 Dục lạc sẽ thay đổi
 Thân này phải hoại diệt
 Vì sao bậc Trượng phu
 Mà bị dục sai khiến.
 Khổ đau và hoan lạc
 Tráng niên hoặc già suy
 Dòng họ hèn hoặc sang
 Bị vô thường chế phục;
 Xinh đẹp hay thô xấu
 Mạnh mẽ và yếu kém
 Bà con, người xa lạ
 Bị vô thường chế phục;
 Vua quan hay sứ giả
 Trưởng giả hoặc tùy tùng
 Kẻ mềm mỏng, ngang, mạnh
 Bị vô thường chế phục;
 Người nghèo khổ, giàu có
 Bậc có đức, không đức
 Đàn ông hoặc đàn bà
 Bị vô thường chế phục;

Dù khách hay ông chủ
 Sống dưới nước, trên đất
 Hoặc sống nơi núi cao
 Bị vô thường chế phục;
 Ngủ nghỉ hay tỉnh thức
 Ăn uống hoặc nằm yên
 Dù đến hay ra đi
 Bị vô thường chế phục;
 Ở trên không, trên đất
 Ngoài biên địa, thành thị
 Như cửa vòng không ngừng
 Bị vô thường chế phục;
 Người đủ trí, nhiều tiền
 Siêng năng hay phóng dật
 Bệnh khổ và khinh an
 Bị vô thường chế phục;
 Kẻ bạo ác, nhân từ
 Cần kiệm hay xa xỉ
 Người giác ngộ, si mê
 Bị vô thường chế phục;
 Địa ngục hay nạ quỷ
 Bàng sinh hoặc loài người
 Kẻ giải đãi, dũng mãnh
 Bị vô thường chế phục;
 Chư Thiên ở cõi Dục
 Hoặc sống trong cõi Sắc
 Vì không có năng lực
 Bị vô thường chế phục;
 Chúng trời cõi Vô sắc
 Trụ Tam-ma-bát-đề
 Đều không có năng lực
 Bị vô thường chế phục.
 Các pháp do duyên sinh
 Nhất định bị tan hoại
 Chưa thấy một pháp nào

*Có khả năng thường trụ.
Tội lỗi của năm dục
Sức buông bỏ, đoạn trừ
Lìa các tham ái đó
Ra khỏi biển ba cõi.
Hữu tình hay vô tình
Chung cuộc đến chỗ diệt
Hiểu tướng thế gian ấy
Tâm nên thích tịch tĩnh.
Vườn rừng, các núi báu
Cung điện rất nguy nga
Kiếp tận lửa đốt sạch
Chư Thiên đều phải chết.
Ngu si tâm phóng dật
Cảnh giới nào thỏa mãn
Dây ái trói thật chặt
Từ đó bị đọa lạc.
Thọ mạng và dục lạc
Hãy lập tức bỏ đi
Kẻ đui mù không thấy
Lạc mất con đường chánh.
Tất cả các chúng sinh
Mạng sống như bọt nổi
Bị sóng dục ngã nghiêng
Sắc đẹp nào bền chắc!
Chúng trời cõi Đâu-suất
Lửa vô thường thiêu đốt
Dầu hết đèn không sáng
Mau chóng cũng như vậy.
Nghịch quả như bánh xe
Mười hai chi như tấm
Đều làm nhân đất dẫn
Sinh diệt cứ xoay tròn.
Bỏ khoái lạc cõi trời
Cảnh giới đẹp trang nghiêm*

Lại phải chịu luân hồi
 Bị hoại diệt hàng phục.
 Vì bị diệt hàng phục
 Nên thêm nhiều gốc khổ
 Xoay vần trong ba cõi
 Không thoát khỏi khổ đau.
 Vị trời này đọa lạc
 Các trời khác vui mừng
 Vì thế sinh sân giận
 Lưu chuyển mãi không ngừng.
 Phước hết bị đọa lạc
 Trôi nổi trong biển hữu
 Dù nhân khổ, nhân vui
 Tự chịu chẳng sai lầm.
 Do xưa tu nghiệp thiện
 Được sinh lên cõi trời
 Tham vui bỏ nhân tịnh
 Dần dần bị tiêu hết
 Nhân tịnh không tăng trưởng
 Phước đức nào lâu bền!
 Tất cả là vô thường
 Đều phải bị hư tán
 Các sắc tướng hữu vi
 Đều hư giả vô thường.
 Chúng sinh tham vọng tưởng
 Không thích nương chánh pháp
 Chư Thiên đam mê lạc
 Mau chóng như thác đổ.
 Mạng sống trong giây lát
 Ngu si không tỏ ngộ
 Tự tạo nghiệp bất thiện
 Mà phải bị già chết.
 Chư Thiên hiểu sai lầm
 Thường tìm cầu cảnh dục
 Ba cõi có gì vui

Tất cả đều vô thường.
Bị ngu si che lấp
Không thể tìm đường thoát
Ví như trong hư không
Rơi những trận mưa lớn.
Thế mưa nhanh không ngừng
Khoái lạc cũng như vậy
Như gió thổi cát bụi
Tạm dừng ở hư không.
Hoặc nghiệp vừa hình thành
Không biết đọa chỗ nào?
Chúng sinh không thường còn
Khoái lạc cũng mau chóng.
Kẻ ngu không chánh tư
Khoái lạc đâu thể được
Ham thích nhiều dục lạc
Là nhân của luân hồi.
Nếu không khéo hiểu rõ
Sẽ bị chúng hủy hoại
Những khổ, vui như thế
Nướng nhau mà tồn tại.
Giống như vòng hoa đẹp
Phủ che con rắn độc
Như thức ăn có độc
Ăn vào sẽ bị chết.
Kẻ tham mê dục lạc
Chìm đắm trong cõi ác
Tất cả tướng hữu vi
Nằm trong sinh, trụ, diệt.
Khoái lạc cũng như vậy
Vọng tâm sinh ưa thích
Do hư vọng sinh dục
Phúc chốc bị lưu luyến.
Khoái lạc và thọ mạng
Không bao lâu bị diệt

Người thích làm việc lành
Trước, sau, giữa không lười.
Vì tâm ý tịch tĩnh
Khi chết không lo sợ
Thân hình sẽ tiêu diệt
Ân ái cũng chia lìa.
Kẻ ngu không suy xét
Thường tham cảnh dục giới
Già chết như xe lăn
Mau chóng khó phòng giữ.
Chúng sinh không mất trí
Nên bị chúng cán nát
Chư Thiên khi đọa lạc
Căn thức đều hôn mê.
Bà con phải lìa bỏ
Chịu khổ không ai cứu
Hưởng thụ các dục lạc
Tham đắm, tâm không nhàn.
Nên đến lúc lâm chung
Phải chịu nhiều khổ não
Người tạo các nghiệp lành
Khỏi đọa trong đường ác.
Về sau khi lâm chung
Không có những lo sợ
Lúc chưa bị tan hoại
Đầy đủ các phước báo.
Tự được thiện lợi lớn
Là bậc an ổn nhất
Chư Thiên thì đọa lạc
Người đời là chết yếu.
Đã biết chúng vô thường
Sao còn tạo nghiệp ác?
Ví như dầu, tìm hết
Biết đèn sẽ bị tắt.
Nếu phước nghiệp tiêu tan

Sẽ mất cung điện trời
 Như tường được tô vẽ
 Tường hư, tranh còn sao?
 Vui hết, phước suy vì
 Nhất định phải đọa lạc
 Chư Thiên mất cảnh đẹp
 Vì tham đắm dục lạc.
 Tất cả các hữu tình
 Hãy ngộ pháp vô thường
 Sống bị thân chết nuốt
 Trẻ bị già lấn áp.
 Tứ đại chợt tăng giảm
 Sao tránh khỏi bệnh khổ?
 Nếu sinh đã có nhiều
 Diệt cũng không hạn lượng.
 Diệt rồi lại sinh ra
 Sinh sẽ phải già suy
 Trong sát-na, tích tắc
 Lo sợ đã đến gần.
 Thay đổi mãi không ngừng
 Sao mọi người không biết?
 Tất cả các chúng sinh
 Tuổi trẻ mau thay đổi
 Mạng sống bị vô thường
 Sao mọi người không biết?
 Cứ ngày ngày suy giảm
 Phút chốc sẽ hoại diệt
 Bị nghiệp lực dắt dẫn
 Sao mọi người không biết?
 Muôn ngàn ức chư Thiên
 Tự tại sống vui chơi
 Còn phải bị đọa lạc
 Sao mọi người không biết?
 Chư Thiên sáu cõi Dục
 Tham đắm những hoan lạc

Do đó mà hoại diệt
 Sao mọi người không biết?
 Khoái lạc như mộng huyễn
 Lại cũng như bọt bóng
 Tạm có lại hoàn không
 Sao mọi người không biết?
 Lại như bóng, dợn nắng
 Do vọng tưởng sinh khởi
 Kẻ ngu bị luân hồi
 Sao không sinh nhàm chán?
 Thân chết thật đáng sợ
 Không cách nào thoát khỏi
 Nhà cửa cung điện trời
 Có gì tồn tại mãi!
 Khoái lạc đều chấm dứt
 Vô lượng khổ bức bách
 Bà con sẽ chia lìa
 Đó chính là thần chết;
 Ngu si lấp chánh tuệ
 Hướng đến nơi lo sợ
 Biển khổ rất rộng sâu
 Đó chính là thần chết;
 Các căn đều yếu kém
 Giấy lát mạng sắp đứt
 Bỏ hết danh tiếng tốt
 Đó chính là thần chết;
 Cảnh giới được thọ hưởng
 Danh dự và lợi dưỡng
 Do đây mà tiêu tán
 Đó chính là thần chết;
 Chân thật chắc chắn rằng
 Cảnh giới và chúng sinh
 Tất cả đều bị hoại
 Đó chính là thần chết;
 Chư Thiên, Long, Dạ-xoa

Và các loại quỷ thần
Đến lúc phải tiêu diệt
Đó chính là thần chết;
Như ngựa chứng vọt chạy
Như lửa dữ đốt thiêu
Tất cả không chịu được
Đó chính là thần chết;
Bỏ hết thọ, noãn, thức
Uẩn, xứ đều tan hoại
Pháp ấy bình đẳng nhất
Đó chính là thần chết;
Các loài hữu tình này
Thay đổi mãi không ngừng
Hãy bỏ tâm phóng dật
Siêng tu các nghiệp lành.
Như gió thổi, chim bay
Bản tánh rất nhanh lẹ
Thọ mạng của chúng sinh
Còn nhanh hơn chim, gió.
Thế gió có xoay tròn
Chim bay còn trở lại
Chúng sinh hết mạng sống
Mến tiếc cũng chẳng còn.
Hình sắc đều hư hoại
Phước nghiệp lại tiêu tan
Bị vua Diêm-ma ấy
Dùng sức mạnh trói buộc.
Khổ chết thật hiểm ác
Hủy hoại các chúng sinh
Mau chóng không ngừng nghĩ
Sao không tự giác tri?
Chư Thiên vì buông lung
Tham lạc lại ngu si
Không biết khổ não lớn
Nhất định phải tự chịu.

Gọi các pháp hữu vi
 Thể tánh không thường còn
 Lo sợ sẽ sinh ra
 Dần dần bị phá hoại.
 Tuổi trẻ bị già suy
 Thần chết nuốt mạng sống
 Do trụ nhân hủy hoại
 Nên sinh các tai ương.
 Chư Thiên vì phóng dật
 Tâm tham dục cuồng loạn
 Lại không sinh lo sợ
 Các nghiệp ác như thế.
 Mắt tuệ thấy rất rõ
 Các quả khổ vị lai
 Người trí khéo suy xét
 Kẻ ngu khởi đảo điên.
 Do tâm tạo nghiệp ác
 Tự lừa dối chính mình
 Phước giảm, mạng chấm dứt
 Như dầu hết, đèn tắt.
 Hưởng thụ không nhàm chán
 Những khoái lạc thượng diệu
 Vườn rừng, cảnh giới đẹp
 Do đó mà đọa lạc.
 Thọ mạng chẳng bền chắc
 Ví như bọt nước nổi
 Đã có tức thành không
 Kẻ ngu cũng như thế.
 Như gió thổi bọt tụ
 Chỉ dừng lại phút giây
 Chư Thiên khi hết phước
 Nháy mắt không thể ngừng.
 Người tham đắm dục lạc
 Bị tham dục sai khiến
 Cứ thế mong cầu mãi

Chẳng biết chết gần kê.
 Do trôi theo tham ái
 Niệm niệm càng trưởng tăng
 Nào biết thọ mạng mình
 Dần dần bị tổn giảm!
 Khỏe mạnh chợt khô gầy
 Cũng giống như gậy đánh
 Khinh an bệnh xâm lấn
 Tổn hại cũng như thế.
 Ba loại tội ác này
 Phá hoại Thiên, Phi thiên
 Phàm phu càng ngu muội
 Thấy vậy chẳng lo sợ.
 Nhìn mình, người, bà con
 Như mũi dãi không bỏ
 Do những si ái ấy
 Nên trói buộc với nhau.
 Nếu người tham dòng dõi
 Con cháu kế thừa hoài
 Như tầm tự trói mình
 Rốt cuộc có được gì?
 Mạng sống khó bảo tồn
 Giặc chết có sức mạnh
 Nhanh chóng không ngừng nghỉ
 Tích tắc đã gần kê.
 Chẳng phải trời, Tu-la
 Người, quý thần, các loại
 Chỉ trừ Phật, Thế Tôn
 Không sức nào điều phục.
 Biết rõ sức, không sức
 Chỉ bày pháp chân thật
 Không tạo nhân các tội
 Vĩnh viễn lìa đường ác.

**

*

Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 1)

Nếu ai thích phóng dật
 Kẻ ấy không giải thoát
 Do ngu si mê loạn
 Nên cách xa Bồ-đề.
 Người không thích phóng dật
 Xem phóng dật như thù
 Chư Thiên vì phóng dật
 Phải đọa trong địa ngục.
 Chúng sinh mà phóng dật
 Thì chìm trong sinh tử
 Nếu tâm lìa tội ấy
 Tự tánh vốn thanh tịnh.
 Không phóng dật hơn hết
 Như được uống cam lồ
 Kẻ phóng dật si mê
 Uống độc được phải chết.
 Lại nữa người phóng dật
 Như lửa độc hừng cháy
 Do đó tạo các nghiệp
 Mãi mãi bị thiêu đốt.
 Trong tất cả thế gian
 Vô vi tịch tĩnh nhất
 Người nào không phóng dật
 Sẽ đến được nơi này.
 Kẻ nào sống phóng dật
 Thường tạo nghiệp bất thiện
 Bị ngu si che lấp
 Làm sao được sinh Thiên.
 Phóng dật gây hoại diệt
 Lìa nó được an ổn
 Ác độc thật đáng chán
 Do vậy nên lánh xa.

Người nào không phóng dật
Được thế gian tôn trọng
Thường xa lìa điên đảo
Được khen bậc Chánh nhân.
Cớ sao tham dục lạc
Sinh tội lỗi buông lung
Nếu không tâm kiềm chế
Bị ma chết khuất phục.
Hỷ lạc như tro nóng
Phóng dật dường lửa dữ
Thiếu vô lượng chư Thiên
Si đấm không nhận biết.
Kẻ không đoạn phóng dật
Bị luân hồi sinh tử
Bị cảnh giới mê hoặc
Không thể cầu giải thoát.
Phóng dật dấy chư Thiên
Đọa lạc trong hiểm nạn
Vì thế người trí tuệ
Gọi phóng dật là độc.
Khoái lạc như mật ngọt
Kẻ phóng dật thích nếm
Sau chịu lấy quả khổ
Tự nhận những độc hại.
Phóng dật rước nguy ách
Người trí đều biết rõ
Ngu si không nhàm chán
Chẳng khác nào bò trâu.
Người thích sống buông lung
Chỉ có khổ đau thôi
Phóng dật nhân chẳng lành
Chút vui không giữ được.
Không phóng dật sẽ được
Tâm sống trong tịch tĩnh
Phóng dật vượt mọi kẻ

Chỉ chịu khổ địa ngục.
 Chư Thiên tham phóng dật
 Đắm nhiễm trong vô minh
 Giống như các loài khác
 Chỉ nương dựa ngu si.
 Chư Thiên luôn phóng dật
 Thích các thứ biến hiện
 Rằng thường ở cõi trời
 Không biết mình đọa lạc.
 Lại nữa các vị trời
 Biết hưởng lạc chừng mực
 Nhưng nếu buông lung nhiều
 Phá hoại, tự chuốc tội.
 Tham đắm không dừng bỏ
 Mọi diệu lạc cõi trời
 Phước nghiệp giảm theo đó
 Tự biết sẽ thoái đọa.
 Chỉ tội lỗi phóng dật
 Chư Thiên vĩnh viễn trừ
 Vì tham ái không bỏ
 Từ Đạo-lợi đọa lạc.
 Ngu si thích phóng dật
 Sinh các thứ tội ác
 Đến lúc sắp lâm chung
 Bị lửa dục thiêu đốt.
 Năm dục như mặt đất
 Phóng dật từ đó sinh
 Thường đắm nhiễm, si mê
 Không tu tập phước nghiệp.
 Dục là nhân phóng dật
 Rất nhanh lệ độc ác
 Người trí nên chế phục
 Hiểu nó như giấc mộng.
 Mộng không nhân địa ngục
 Năm dục chính là nhân

Nên xa lìa năm dục
 Siêng tu hạnh thù thắng.
 Chư Thiên tùy ý niệm
 Có được các dục lạc
 Dùng trí khéo khai ngộ
 Thì không bị buông lung.
 Chư Thiên ở cung điện
 Bị cảnh giới mê hoặc
 Phóng dật không giải thoát
 Chìm đắm trong biển khổ.
 Phóng dật ngu si nhất
 Vô minh là nguồn gốc
 Bị si mê che lấp
 Tuy thấy khác gì mù.
 Như ngọn lửa bùng cháy
 Từ đốm lửa phát sinh
 Phóng dật sinh các hoặc
 Vì ngu si tạo ác.
 Nếu tâm sinh phóng dật
 Thì bị chúng thiên đốt
 Cũng thế kẻ ngu si
 Sẽ đọa vào địa ngục.
 Chư Thiên sinh phóng dật
 Tham đắm các Thiên nữ
 Thích hòa hợp phóng dật
 Bất chợt lìa xa khổ.
 Chư Thiên lúc sắp chết
 Gần kề sự sợ hãi
 Khoái lạc chẳng bền chắc
 Nên hối hận chán xa.
 Hội hợp sẽ ly tán
 Tham lạc bị khổ hoại
 Khỏe mạnh bị khô gãy
 Tất cả đều chấm dứt.
 Lại nữa loài hữu tình

Nghiệp thiện, ác trôi buộc
 Phải luân hồi các cõi
 Thay đổi như hát tuồng.
 Do sức nghiệp lôi kéo
 Trôi lăn trong luân hồi
 Phước hết là vô thường
 Kẻ trí không tránh khỏi.
 Phóng dật thật đáng ghét
 Hãy tìm cách xa lìa
 Ai đoạn trừ lỗi ấy
 Sẽ vượt biển ba cõi.
 Như người rớt hố sâu
 Mạng sống rất mong manh
 Phóng dật sẽ đọa lạc
 Chút vui không giữ được.
 Do tội lỗi phóng dật
 Tạo vô lượng nghiệp ác
 Suốt cả ngày lẫn đêm
 Không có chút nghiệp thiện.
 Thế gian, xuất thế gian
 Bao nhiêu điều an lạc
 Bị phóng dật hủy hoại
 Bởi vậy nên xả bỏ.
 Phóng dật phá hoại nhanh
 Là nó được an ổn
 Sau được sinh lên trời
 Làm Thiên chủ tối thắng.
 Người lìa xa phóng dật
 Là đoạn nhân lưu chuyển
 Vì thế nên xả bỏ
 Xa lìa được lo sợ.
 Người mong cầu quả vui
 Phải trừ nhân khổ ấy
 Ai đoạn tâm phóng dật
 Không có các nạn khổ.

*Người thích sống phóng dật
Dẫn sinh từ ngủ nghỉ
Và nhân duyên tạo ác
Sẽ rơi xuống bờ hiểm.
Không phóng dật hơn hết
Đừng để sinh chút nào
Xa lìa, thường an ổn
Tham đắm bị nó buộc.
Chư Thiên vì phóng dật
Nên càng thêm si mê
Như chim không biết gì
Luôn gây nghiệp địa ngục.
Vô lượng các vị trời
Bị dục vọng trói buộc
Rớt trong biển phóng dật
Như cá chui vào lưới.
Hữu tình trong cõi trời
Mê dục không hiểu biết
Bị phóng dật buộc tâm
Vui ấy có lâu gì?
Tâm chuyển theo phóng dật
Cảnh giới luôn trước mắt
Không chán xa dục lạc
Chư Thiên ấy khổ đau.
Chư Thiên tham dục lạc
Đều do tâm phóng dật
Pháp ấy không bền chắc
Hay hủy hoại mạng sống.
Vô lượng trăm ngàn ức
Na-do-tha chư Thiên
Bị lửa dục thiêu đốt
Do ngu si phóng dật.
Tội ác của phóng dật
Làm cho các hữu tình
Tạo những nhân bất thiện*

Sau lãnh chịu quả khổ.
 Hãy quán sát chân thật
 Tự tánh của phóng dật
 Đường như là nọc rắn
 Lại giống dao kiếm bén.
 Phóng dật khiến chư Thiên
 Tất cả đều chuyển đổi
 Trước xem như bạn thân
 Sau biết là cừu oán.
 Trời, Người, A-Tu-la
 Và các loài Rồng khác
 Đều vì tâm phóng dật
 Mà sinh các chướng nạn.
 Bị phóng dật mê hoặc
 Không thể tu pháp lành
 Người này mất lợi lớn
 Mong hưởng đến đường ác.
 Những ai thường tham đắm
 Ăn uống cùng hội họp
 Tạo những nghiệp súc sinh
 Bị phóng dật lừa dối.
 Lại nữa các vị trời
 Xa lìa các nghiệp thiện
 Buông lung theo si mê
 Phóng dật từ đâu có?
 Chư Thiên vì phóng dật
 Phước hết bị đọa lạc
 Lại bị gió nghiệp thổi
 Trôi nổi trong đường ác.
 Trái vô lượng ức kiếp
 Lăn trong khổ sinh diệt
 Không chánh niệm tư duy
 Thường sinh lòng lo sợ.
 Chư Thiên vì ngu si
 Uống nước độc phóng dật

Sau đọa trong địa ngục
Lửa dữ luôn vây quanh.
Người ở trong cõi đời
Thích hạnh không phóng dật
Siêng tu các phước nghiệp
Sẽ được sinh lên trời.
Thân người rất khó được
Được rồi lại buông lung
Phóng dật thật đen tối
Sẽ chịu khổ địa ngục.
Người thích sống buông lung
Lại không lòng thương xót
Đến lúc sắp lâm chung
Chịu nhiệt não cực khổ.
Chẳng phải lửa đời đốt
Hoặc do kiếm chặt đứt
Lửa phóng dật hừng hực
Phát sinh từ năm căn.
Vui hết là chịu khổ
Bà con cũng như thù
Đều do phóng dật sinh
Vì thế nên xả bỏ.
Phóng dật và si, ái
Làm tăng trưởng lòng tham
Ba loại đáng sợ này
Hoại việc lành chúng sinh.
Vô trí, bỏ chánh pháp
Thích làm việc buông lung
Bị sử giả Diêm-ma
Rượt đuổi lúc lâm chung.
Phóng dật rất hiểm ác
Người trí thường giữ gìn
Đến lúc sắp mạng chung
An ổn không lo sợ.
Phóng dật, khổ đau nhất

Không phóng dật, an vui
 Ai muốn được an ổn
 Đừng nên sống phóng dật.
 Ở bất cứ nơi nào
 Tạo tội ác phóng dật
 Phá hoại các căn lành
 Sinh ra những chướng ngại.
 Lại nữa kẻ phóng dật
 Tham đắm sắc thân này
 Vì thêm sự ngu si
 Nên hưởng đến hiểm nạn.
 Những ai sống phóng dật
 Nhất định đọa đường ác
 Kẻ ngu không hiểu biết
 Nằm trong tay thần chết.
 Chư Thiên mà hết phước
 Đều do sống phóng dật
 Bị chúng gây tổn hại
 Đọa lạc không thể cứu.
 Chỉ có một pháp lành
 Đầy đủ các công đức
 Luôn sống hạnh nhẫn nhục
 Thương xót loài hàm thức.
 Nhờ sức thiện căn này
 Lâm chung không lo sợ
 Vì thế bỏ phóng dật
 Chuyên chú, siêng tu tập.
 Thường lìa xa ngu si
 Khéo giữ gìn trí sáng
 Đạt được hai pháp này
 Phóng dật tự đoạn trừ.
 Pháp tài, trượng phu ấy
 Nhất định phải tu tập
 Nhờ đầy đủ pháp tài
 Nên không thích phóng dật.

Phóng dật là dây trói
 Không phóng dật gỡ ra
 Hai tướng trạng như thế
 Hãy tìm cách chọn lựa.
 Người thích sống phóng dật
 Nên suy nghĩ cho kỹ
 Về sau lúc lâm chung
 Sẽ biết nghiệp quả ấy.
 Lại nữa người xuất gia
 Thường sống biết tri túc
 Siêng năng tu nghiệp thiện
 Gần với vui tịch diệt.
 Bỏ ràng buộc thế tục
 Chỉ nghĩ đến chân đế
 Không làm việc của ma
 Rất ít bị loạn động.
 Người tâm ý tịch tĩnh
 Xa lìa mọi mong cầu
 Thắng trí sẽ phát sinh
 Nào có khổ đau gì?
 Dùng chánh tuệ quán xét
 Mọi lo sợ xưa nay
 Vị lai sẽ thoát khỏi
 Vô lượng dây phiền não.
 Ai không thích phóng dật
 Không gặp các nạn khổ
 Nhờ trí lìa cấu nhiễm
 Sẽ chứng nơi chân thường.
 Phóng dật hay phá hoại
 Năm dục của chư Thiên
 Hướng chi kẻ ngu muội
 Tham đắm không hiểu biết.
 Ai thích sống phóng dật
 Là kẻ bên thân chết
 Nếu lìa tội lỗi ấy

Khéo giữ gìn tuệ mạng.
 Phóng dật, không phóng dật
 Hai thứ như đã nói
 Gần chúng thì đau khổ
 Rời bỏ khỏi tử vong.
 Chư Thiên và người đời
 Thường tham đắm dục lạc
 Giống như loài phi cầm
 Hai thứ không gì khác.
 Không thông đạt chánh pháp
 Chẳng hiểu nhân giải thoát
 Chư Thiên và người đời
 Giống như các loài ấy.
 Ai trừ bỏ phóng dật
 Thích tu hạnh thù thắng
 Các hữu tình như vậy
 Chính là bậc Chân trí.
 Chư Thiên thích vui chơi
 Thường sống trong phóng dật
 Dù hưởng phước báo trời
 Chẳng khác loài chim ấy.
 Các nghiệp có sai khác
 Sinh phải bị biến đổi
 Chỉ pháp thiện đáng nương
 Nhất định không đọa lạc.
 Ai không hiểu luân hồi
 Tất cả đều chấm dứt
 Chư Thiên thật ngu si
 Đảo điên tự tổn hại.
 Chư Thiên nương chánh pháp
 Trụ cảnh giới vô cấu
 Không làm việc buông lung
 Được thế gian cung kính.
 Khổ đau và dục lạc
 Đều từ nhân duyên sinh

Chư Thiên nên hiểu rõ
 Chớ làm việc phi pháp.
 Cũng như tự trói mình
 Với bà con bè bạn
 Không lo sợ luân hồi
 Làm sao cầu thoát khỏi.
 Uống rượu sinh phóng dật
 Người trí nên tự biết
 Uống vào sẽ tiêu tan
 Nạn phóng dật khó hoại.
 Phóng dật sinh cuồng loạn
 Giong ruổi trong năm đường
 Vì thế phương tiện nói
 Bị tai họa mê mờ.
 Người sống trong phóng dật
 Chịu tội vô số kiếp
 Uống rượu có lúc tỉnh
 Phóng dật say ngày đêm.
 Người xa bỏ phóng dật
 Nhất định không đọa lạc
 Bị phóng dật lôi kéo
 Đắm chìm trong ba cõi.
 Người nào thích lợi ích
 Hãy bỏ những phóng dật
 Là phiền não tối thượng
 Chư Phật đã dạy thế.
 Bị phóng dật kéo lôi
 Làm cho tâm loạn động
 Chư Thiên cũng vì nó
 Giải đãi không tu đoạn.
 Nếu không lìa phóng dật
 Ác tuệ này đáng sợ
 Nhất định đọa hiểm nạn
 Sau chịu nhiều bức não.
 Từ cõi trời đọa lạc

*Phải chịu những khổ đau
Nên biết phóng dật ấy
Thật chẳng đáng thân cận.
Ai thích sống phóng dật
Không được chút an vui
Nên biết tâm phóng dật
Nguồn gốc của khổ đau.
Vô số các vị trời
Đều vì nhân phóng dật
Đọa lạc trong địa ngục
Trăm ngàn vô số kiếp.
Phóng dật là giặc thù
Không phóng dật là bạn
Vì vậy luôn gìn giữ
Thường làm việc lợi ích.*



KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 3

Phẩm 6: KHÔNG PHÓNG DẬT (Phần 2)

Nên thực hành việc thiện
 Xem điều ác như độc
 Vì vậy nói phóng dật
 Là đường ác thứ nhất.
 Chúng sinh sống phóng dật
 Bị lời hay lừa dối
 Tâm thường bị say mê
 Chỉ riêng mình chịu khổ.
 Không sợ các khổ nã
 Không mong vui cõi trời
 Do không trí quán xét
 Chẳng khác loài bàng sinh.
 Tâm không xả bỏ được
 Ăn uống và dâm dục
 Những hữu tình như thế
 Giống như loài súc vật.
 Kẻ ham thích vui chơi
 Nằm trong miệng Diêm-ma
 Thân chết đã có mặt
 Khổ này khó chịu được.
 Tâm chúng sinh phóng dật
 Niềm vui thật mong manh
 Do sống trong phóng dật
 Bị thân chết nghiền nát.
 Chỉ có một pháp lành
 Để mạng sống an ổn

Được sinh lên cõi trời
 Đó là không phóng dật.
 Phóng dật, không phóng dật
 Sinh tội lỗi, công đức
 Thiện ác đều do tâm
 Cởi, trói cũng như thế.
 Chúng sinh không hiểu rõ
 Khoái lạc như oán giặc
 Tâm ý chúng ngu si
 Xa lìa trí của Phật.
 Phóng dật như cây độc
 Mọc ra thành ba nhánh
 Chính là già, bệnh, chết
 Thường dựa đó mà sống.
 Tu đầy đủ chánh hạnh
 Không bị phóng dật hại
 Người trí trong luân hồi
 Luôn không thích phóng dật.
 Người không thích phóng dật
 Sẽ lìa các tội lỗi
 Thoát khỏi mọi lo sợ
 Được khoái lạc tối thượng.
 Kẻ sống trong phóng dật
 Ta rất kinh sợ chúng
 Người thoát đã được giải
 Không cần đọa dục lạc.
 Do ham sống phóng dật
 Đọa trong ngục hoa sen
 Kẻ dâm dục buông thả
 Thường sống trong ngục đó.
 Người sống trong phóng dật
 Sinh bốn thứ đảo điên
 Tổn hoại các hạnh lành
 Như oán tặc thế gian.
 Có vô lượng nghi hoặc

Lo sợ luôn bức rức
 Trôi lăn trong sinh tử
 Đều do sống phóng dật.
 Chỉ một pháp phóng dật
 Thường ham mọi dục lạc
 Tức xa lìa tất cả
 Pháp vô lậu thanh tịnh.
 Chư Thiên vì phóng dật
 Trôi lăn mãi không cùng
 Ngu si không nhàm lìa
 Làm sao được tịch tĩnh?
 Bỏ suy nghĩ nhiễm ô
 Tâm sẽ được tịch tĩnh
 Tạo lợi ích mình, người
 Không còn các bức não.
 Chư Thiên tham dục lạc
 Mất luôn pháp đã được
 Lạc do hữu vi sinh
 Vô thường không tồn tại.
 Sắc tướng hữu vi này
 Nhất định sẽ hư hoại
 Khi dục lạc hoại diệt
 Sinh ra các khổ não.
 Người sống trong cảnh dục
 Phóng dật tâm cuồng loạn
 Nhất định trái Thánh đạo
 Sau chịu khổ bức bách.
 Tự do mà tham ái
 Trong cảnh giới năm dục
 Dục vọng gạt chư Thiên
 Phóng dật sinh từ đó.
 Người sống trong phóng dật
 Là nguồn gốc khổ đau
 Tham cầu mọi tài vật
 Làm nhiều điều bất thiện.

Người sống trong đời này
 Đầy đủ những an lạc
 Hãy sống bằng trí tuệ
 Như cá theo dòng nước.
 Chư Thiên vì phóng dật
 Bị nữ sắc chế ngự
 Chắc chắn bị thiêu đốt
 Thường chịu mọi khổ đau.
 Vì vậy các vị trời
 Nhất tâm xa lìa chúng
 Phải dừng ngay tâm ý
 Không bị dục trói buộc.
 Ngu si mê tội phước
 Chẳng biết pháp phi pháp
 Người này không có được
 Một phần nhỏ Niết-bàn.
 Người luôn thích tu tập
 Các luật nghi lớn nhỏ
 Và pháp yếu sâu xa
 Sẽ đạt được an ổn.
 Thích nêu bày chánh pháp
 Rửa sạch mọi nhơ uế
 Không sống hạnh phóng dật
 Sẽ đạt được diệu lạc.
 Xưa thích sống phóng dật
 Luôn si mê ngu độn
 Dù trời hay loài người
 Đều không nên gần gũi.
 Tạo tội lỗi phóng dật
 Chưa bao giờ gián đoạn
 Người ấy khi lâm chung
 Sẽ hưởng đến đường ác.
 Nói pháp phóng dật này
 Không hợp với chánh lý
 Chư Thiên thường say mê

Sẽ đọa trong địa ngục.
 Chư Thiên bị mê dục
 Chẳng đáng thích lại thích
 Ngụ si không hiểu biết
 Nào được chút vui gì!
 Chư Thiên thường tham đắm
 Say mê trong năm dục
 Như kẻ mù bấp sinh
 Không thấy được chánh đạo.
 Do tâm tư tán loạn
 Không hiểu biết chân thật
 Phóng dật thường thiêu đốt
 Vì thế nên xa lìa.
 Tâm chứng các pháp lành
 Bị phóng dật hủy hoại
 Bát chánh đạo sáng rực
 Rốt cuộc không thấy được.
 Phóng dật này là độc
 Phá hoại mười pháp lành
 Kẻ sống trong phóng dật
 Mất bốn thứ thiền định.
 Chư Phật lìa năm dục
 Khen ngợi không phóng dật
 Thân bị già chết hại
 Hãy xa lìa phóng dật.
 Phóng dật chỉ có khổ
 Bỏ chúng được giải thoát
 Bị phóng dật lôi kéo
 Vô trí không thể đoạn.
 Không phóng dật hơn hết
 Chư Thiên thích gần gũi
 Người thích sống phóng dật
 Nhất định bị hoại diệt.
 Tất cả các chúng sinh
 Luân hồi không giải thoát

Bị bẫy lưới phóng dật
 Trói buộc không thể ra.
 Tạo ác không phước đức
 Làm lành chẳng chịu tội
 Những hữu tình phóng dật
 Sinh hiểu biết đảo điên.
 Thế nào là tội phước
 Không như thế tục nói
 Người trí khéo hiểu rõ
 Không ca tụng phóng dật.
 Chư Thiên sống phóng dật
 Giảm mất các nghiệp lành
 Nên biết nhân ác này
 Phải lãnh chịu quả khổ.
 Ý tham đắm dục lạc
 Tạm thời được chút vui
 Nhưng bị chúng phá hoại
 Chết phải chịu khổ lớn.
 Cảnh giới luôn biểu hiện
 Ngu si không nhàm chán
 Si mê ham nữ sắc
 Sẽ phải bị đọa lạc.
 Do tham sinh phóng dật
 Gần gũi những người nữ
 Đến lúc sắp lâm chung
 Sẽ nhìn thấy tất cả.
 Chư Thiên khi thoái đọa
 Độc hành không bạn bè
 Chỉ có nghiệp thiện, ác
 Theo đuổi đến đời sau.
 Xa lìa mọi việc ác
 Tu tập các hạnh lành
 Bỏ hết những tội lỗi
 Thường thích không phóng dật.
 Phóng dật, gốc luân hồi

Lìa chúng được tịch tĩnh
 Hai pháp này sai khác
 Nói tự tướng của chúng.
 Người trí hãy tư duy
 Thích tu các hạnh lành
 Người trí tùy pháp hành
 Không còn chút phiền não.
 Chúng sinh chịu luân hồi
 Đều theo nghiệp của mình
 Vì sao người thế gian
 Để phóng dật hủy hoại.
 Phóng dật trôi chạt nhất
 Phá tan các pháp lành
 Chúng là nhân đọa lạc
 Tạo gốc khổ địa ngục.
 Chỉ một pháp phóng dật
 Là nhân của các khổ
 Người thích làm lợi ích
 Hãy lìa tội lỗi ấy.
 Người xa lìa phóng dật
 Đạt đến chỗ bất tử
 Vì không sống phóng dật
 Nên gần đạo Bồ-đề.
 Không thích sống phóng dật
 Trụ Niết-bàn tối thượng
 Thế nên nói phóng dật
 Chính là nhân đọa lạc.
 Người nào sống phóng dật
 Ác này không gì hơn
 Bị thế gian khinh ghét
 Chết đọa trong ngục quỷ.
 Người thích sống phóng dật
 Sinh ra mọi đảo điên
 Do nghiệp quả như vậy
 Trôi lăn trong sinh tử.

Lửa địa ngục hừng hực
 Luôn đốt kẻ phóng dật
 Ai thích được giải thoát
 Hãy liả bỏ phóng dật.
 Người liả xa phóng dật
 Phát sinh trí sáng suốt
 Vĩnh viễn trừ các hoặc
 Thường hưởng được diệu lạc.
 Chúng sinh tâm tán loạn
 Bị nghiệp lực ràng buộc
 Trôi lăn trong ba cõi
 Hãy thích không phóng dật.
 Với khổ cho là vui
 Vui hết sinh ra khổ
 Chồng chết trở thành vợ
 Hãy thích không phóng dật.
 Vợ chết lại làm mẹ
 Mẹ chết trở thành vợ
 Trôi lăn mãi trong đó
 Hãy thích không phóng dật.
 Phóng dật sinh ra tham
 Tham lại sinh sân giận
 Là nguồn gốc tội lỗi
 Chìm đắm trong đường ác.
 Phóng dật, không phóng dật
 Người trí không tham đắm
 Đây là an ổn nhất
 Lên lầu gác trí tuệ.
 Người rời bỏ phóng dật
 Sống ở nơi an lạc
 Là trượng phu trí lớn
 Mau đạt quả chân thường.
 Bảo tội ác phóng dật
 Luôn trái với Thánh đạo
 Chặt đứt cầu giáo pháp

*Hoại hạt giống tâm thiện.
Phá hoại pháp giải thoát
Phát sinh các vọng niệm
Đọa trong đường hiểm ác
Đều do pháp phóng dật.
Không lợi ích cho mình
Bị người khác vứt bỏ
Không nói, không hành động
Chẳng khác gì thầy chết.
Tuy hình dáng như trời
Ngu si tựa súc vật
Thường sống trong phóng dật
Ca múa cùng vui chơi.
Người thích sống phóng dật
Hưởng đến biển ba cõi
Chết rồi sinh trở lại
Sẽ bị chúng phá hoại.
Do đó tạo các tội
Bị nghiệp chướng ràng buộc
Phóng dật là giặc oán
Trái ngược với pháp thiện.
Nghiệp ấy không ở trong
Cũng chẳng trụ bên ngoài
Nên biết người phóng dật
Đều do tâm hủy hoại.
Tâm không biết nhàm lìa
Những cảnh giới tốt đẹp
Thích ca múa vui chơi
Không biết nơi đọa lạc.
Kẻ ngu si phóng dật
Lấy khổ để làm vui
Chư Thiên như người mù
Không biết đọa, phi đọa.
Do hành động phóng dật
Từ thiên định đọa lạc*

Trôi lẩn ở cảnh dục
 Giong ruổi trong năm đường.
 Người trụ cõi Vô sắc
 Đạt bốn thứ không định
 Do hành động phóng dật
 Lưu chuyển trong thế gian.
 Xoay vần khắp ba cõi
 Ngủ si không giác tri
 Phóng dật là gông cùm
 Dây ân ái trói buộc.
 Đọa vào các đường ác
 Chịu đói khác lo sợ
 Người sống trong phóng dật
 Không sinh tâm hối hận.
 Tâm sinh các khổ não
 Vì ân ái chia lìa
 Nên Như Lai thường trách
 Hãy rời bỏ phóng dật.
 Do mê mống phóng dật
 Nuôi lớn già, bệnh, chết
 Ba thứ khổ não này
 Giết hại mọi chúng sinh.
 Lại cũng như mặt đất
 Sinh ra các cỏ cây
 Kẻ ngủ si phóng dật
 Tăng trưởng các lậu, hoặc.
 Phóng dật như mầm độc
 Sinh ra tâm biếng trễ
 Uống rượu, mê nữ sắc
 Và cảnh giới vui chơi.
 Phóng dật khổ não nhất
 Không phóng dật rất vui
 Phóng dật, không phóng dật
 Nhờ đây phân biệt rõ.

*Giá sử trăm ngàn vô số kiếp
 Đã đọa cõi ác chịu khổ đau
 Vì vậy nay không phóng dật nữa
 Giống như chư Phật vượt bờ kia.*

 **

Phẩm 7: CHÊ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 1)

*Dục: Lừa dối số một
 Đừng sinh tâm tham dục
 Chúng là nhân địa ngục
 Dây luân hồi hiểm ác.
 Người tham đắm năm dục
 Sẽ chịu vô lượng khổ
 Thường bị rấn dục hại
 Nào có vui sướng gì!
 Thà cầm dao kiếm bén
 Tự cắt đứt lưỡi mình
 Đừng bao giờ nó nằng
 Bàn luận việc dục lạc.
 Tham dục gạt chúng sinh
 Sân hận thường thiếu dứt
 Bị ngu si chế phục
 Thường khen ngợi dục lạc.
 Tạo tác nhiều việc ác
 Được chút vị ngọt dục
 Do tham si phóng túng
 Không biết khổ là khổ.
 Năm dục không hình sắc
 Hoan lạc chẳng thường còn
 Nó là nhân cực ác
 Không tồn tại phút giây.
 Chúng sinh do tham dục
 Thường đọa trong đường ác*

Ai bỏ được tội ấy
 Không lo sợ địa ngục.
 Trong ngục phát lửa dữ
 Lửa tham dục cũng thế
 Vì vậy nên nhất tâm
 Thường sinh lòng lo sợ.
 Luôn ham thích giải thoát
 Rồi bỏ năm dục kia
 Phá trừ pháp bất thiện
 Như mặt trời trừ tối.
 Kẻ phạm phu ngu si
 Các căn tham cảnh dục
 Do tâm sinh ham thích
 Nên đọa trong đường ác.
 Vì cảnh giới năm trần
 Năm căn sinh tham ái
 Bổng chốc nổi lửa tham
 Không biết chán dục lạc.
 Lại nữa các hữu tình
 Phát sinh lửa tham dục
 Hòa hợp thì hừng hực
 Ly tán sẽ không còn.
 Ai lìa cảnh giới dục
 Lửa tham không thể sinh
 Lửa này rất hiểm ác
 Hãy sinh tâm xa lìa.
 Như khúc cây vô tri
 Trôi theo dòng sông ái
 Ái ấy như văng sữa
 Tươi vào thêm rục chấy.
 Lửa tham rất mãnh liệt
 Đốt sạch cả thân mình
 Xả bỏ mọi danh sắc
 Ngọn lửa kia không còn.
 Lại như lửa thế gian

Thấy vậy nên lo sợ
Lửa tham dục cháy rục
Sao không sinh sợ lo.
Do năm căn hoạt động
Vây quanh theo năm cảnh
Sức ân ái như gió
Cuốn phăng kẻ tham nhiều.
Cảnh giới như rừng rậm
Rất nguy hiểm khó ra
Bị lửa tham thiêu đốt
Như lửa đốt cây khô.
Lửa tham dục hừng hực
Tăng trưởng theo ngoại cảnh
Kẻ tham không hiểu biết
Lấy khổ để làm vui.
Lửa thế gian càng sáng
Lửa dục làm tối tăm
Cảnh giới này như dục
Người trí nên lánh xa.
Người xem cảnh giới này
Đường như là thuốc độc
Vừa được chút sướng vui
Sau lại chịu khổ cực.
Không đời này, đời khác
Cũng chẳng trước, giữa, sau
Trong cảnh giới dục này
Nào có gì hoan lạc?
Những kẻ ngu si ấy
Phần nhiều thích vui chơi
Không nhàm chán cảnh giới
Như lửa đốt cỏ cây.
Vì không chán cảnh giới
Nên bị chúng lừa dối
Thường ở trong sinh tử
Không biết tội lỗi kia.

Hành dục như chim muông
 Thật là kẻ ngu độn
 Chúng trời, người như vậy
 Chẳng khác loài cầm thú.
 Giống như lúc kiếp tận
 Mặt trời đốt biển khô
 Trăm ngàn vô số kiếp
 Nhìn sắc không nhằm chán.
 Biển lớn còn khô cạn
 Trời đổ mưa tràn đầy
 Mắt nhìn các sắc tướng
 Chưa bao giờ chán bỏ.
 Không ghét bỏ dục vọng
 Sao phân biệt được vui?
 Người biết đủ, không tham
 Xa lìa mọi ưu não.
 Như núi Ma-la-da
 Có mọc cây chiên-đàn
 Kẻ ngu chặt làm củi
 Và đồ dùng làm ruộng.
 Dục: lừa dối bậc nhất
 Hư vọng không bền chắc
 Như thành Càn-thát-bà
 Lại cũng như cảnh mộng.
 Như huyễn, như bọt nước
 Như quả Kim-bá-ca
 Tạm có chút vị ngon
 Tham dục cũng như vậy.
 Kẻ trí thấy chân thật
 Lìa ái không khổ não
 Chỉ bày quả báo ác
 Cho kẻ ngu si kia.
 Dục như độc thế gian
 Tạo tác tất cả tội
 Suy nghĩ theo sở đắc

Sau bị chúng phá hoại.
Tâm tham dục không chán
Sau chính dục là thù
Chư Thiên khi lâm chung
Đọa ngay vào địa ngục.
Dục là độc thế gian
Lại cũng như ánh chớp
Kẻ ngu tham nữ sắc
Như cá lượn theo sóng.
Càng suy xét thêm nhiều
Trước sau đều không tốt
Tham dục như lửa dữ
Người trí nên xa lìa.
Nếu gần gũi thân cận
Càng tăng trưởng dục vọng
Lửa dục thiêu đốt mạnh
Tiếp xúc chịu khổ đau.
Thấu rõ lửa dục này
Người trí thường rời bỏ
Nếu xa lìa tham dục
Nhất định được an ổn.
Vô số trăm ngàn ức
Na-do-tha Thiên chúng
Do tham ái năm dục
Bị lửa địa ngục đốt.
Dục như lửa, thuốc độc
Hãy bỏ để tìm vui
Nó là thân địa ngục
Vì vậy nên rời xa.
Tự tại trước tham dục
Như chẳng thấy chẳng nghe
Do không tham dục vọng
Nên không khổ bức não.
Không nên tham dục lạc
Cũng chẳng nên để ý

Chúng trời, người tham dục
 Bị lửa dục gây hại.
 Từ vô thí luân hồi
 Sinh ra từ tâm dục
 Ai giải thoát ân ái
 Sẽ không có dục vọng.
 Quả khổ ô trước đó
 Từ ái dục sinh ra
 Ai ra khỏi dục vọng
 Sẽ được vui thượng diệu.
 Người trí ở trong dục
 Nhưng không ái trước dục
 Vì lia sự ngu si
 Đạt được nơi chân thường.
 Tạm thời được vui sướng
 Sau phải chịu khổ đau
 Nếu nhiễm đắm dục vọng
 Sẽ đọa trong địa ngục.
 Ái lạc trong dục vọng
 Bất chợt lạc chẳng còn
 Lìa cấu nhiễm, tịch tĩnh
 Đạt đến nơi bất diệt.
 Người trí trong mọi lúc
 Bỏ dục, trang nghiêm thân
 Cớ sao kẻ ngu muội
 Tham đắm trong dục vọng.
 Tham dục như mầm độc
 Tiếp xúc phát lửa dữ
 Ái lạc trong dục vọng
 Sẽ bị độc gây hại.
 Như thêm củi vào lửa
 Ngọn lửa ấy không tắt
 Người ham thích dục lạc
 Càng thêm nhiều nhiệt não.
 Như phù du thấy đèn

*Không biết bị thiêu thân
Chúng sinh ngu si ấy
Tham dục cũng như vậy.
Người tham đắm dục vọng
Thường bị chúng thiêu đốt
Rốt cuộc chẳng hiểu biết
Có khác gì phù du.
Vì vậy chư Thiên kia
Bỏ dục cầu trí Phật
Phóng dật tự tổn hại
Chớ để uổng một đời.
Thường tham đắm năm dục
Giảm mất các nghiệp lành
Bị ngu si lừa dối
Sau sẽ đọa địa ngục.
Như cây độc nở hoa
Bầy ong tranh nhau hút
Kẻ ngu tham dục lạc
Thọ hưởng cho là vui.
Bầy ong vì hút độc
Mạng sống nào còn gì
Độc dục hại chúng sinh
Khó có thể sống mãi.
Lại nữa, lửa địa ngục
Vì dục nên thiêu đốt
Lửa ấy cháy mọi nơi
Đốt chư Thiên, các loài.
Ngạ quỷ khổ đói khát
Lại bị lửa đốt thiêu
Loài súc sinh cũng thế
Thích tìm sự tổn hại.
Tất cả trong thế gian
Đều nương dục mà sống
Lửa này lan khắp nơi
Đốt những kẻ mê dục.*

Đối với những cảnh giới
Tâm đam mê xem thường
Kẻ ngu mà hiểu rõ
Thoát khỏi khổ nguy này.
Tâm tham đắm năm dục
Không biết hiểm nạn ấy
Ở trong dòng thác dục
Sẽ sinh ra khổ nào.
Chư Thiên tánh khiếp nhược
Tham dục sinh cuồng loạn
Do đó tâm thay đổi
Chẳng biết sợ hãi lớn.
Chư Thiên ham năm dục
Thường sinh tâm bám chặt
Không trí, chẳng xả bỏ
Sau phải buồn, hối hận.
Tâm luôn bị ngu si
Không hiểu rõ ngoài cảnh
Tham dục thật đáng lo
Vừa được chút vui thích.
Trong trăm ngàn vạn ức
Vô lượng vô số kiếp
Đều do dục phá hoại
Vì không phòng hộ tâm.
Bị cảnh dục trói buộc
Sẽ chịu quả địa ngục
Với tâm khéo tu tập
Xa lìa hết tất cả.
Do trước sinh tham nhiễm
Sau sinh khởi sân giận
Bị ngu si mê hoặc
Chẳng khác gì súc sinh.
Kẻ ngu chìm trong dục
Vì dục nên say mê
Giống như phù du kia

Cuối cùng bị lửa đốt.
 Sắc thân của chư Thiên
 Bị tham dục phá hoại
 Bị tham dục chế phục
 Nhất định sẽ đọa lạc.
 Dục vọng đối chúng sinh
 Nên phát sinh ngu muội
 Vì dây ái lôi kéo
 Phải đọa vào đường ác.
 Ai sợ hiểm ác ấy
 Tự làm việc thiện lợi
 Với tâm ý tịch tĩnh
 Không sống trong nhiệt não.
 Ai ham thích cảnh giới
 Nghi hoặc ngày thêm nhiều
 Dẫn tạo các tội lỗi
 Như gió thổi lửa cháy.
 Lửa dục luôn thiêu đốt
 Niềm vui mau tàn rụi
 Hãy suy xét chân thật
 Không tham trước cảnh giới.
 Người say sưa cảnh dục
 Tâm tư sinh mê loạn
 Cảnh giới luôn hiển hiện
 Là việc làm kẻ ngu.
 Không trí, tham cảnh giới
 Không sinh tâm chán bỏ
 Như củi ném vào lửa
 Nhờ gió cháy hừng hực.
 Chư Thiên vì đam mê
 Đắm trước các dục lạc
 Kẻ ngu không chán bỏ
 Do đó bị đắm chìm.
 Người sinh tâm ràng buộc
 Với bao cảnh dục lạc

Bị khổ não biệt ly
 Thiêu đốt hoài không ngớt.
 Dục lạc ở cõi trời
 Sẽ bị ái biệt ly
 Khổ ấy hơn cõi người
 Chẳng bằng một phần nhỏ.
 Chư Thiên hưởng dục lạc
 Như cá ở trong nước
 Ai tâm cảnh đều quên
 Tham dục sẽ không khởi.
 Người ham thích gần gũi
 Với bao cảnh dục lạc
 Không phòng giữ tâm mình
 Khổ đau mãi không dứt.
 Vì tham đắm năm dục
 Không sợ quả khổ kia
 Kẻ ngu si không trí
 Sau chịu hiểm nạn lớn.
 Dục còn hơn tai họa
 Vừa được chút sướng vui
 Chúng là hạnh bất tịnh
 Dẫn dắt vào đường ác.
 Người không có mắt trí
 Luôn tham nghĩ dục vọng
 Cũng như kẻ mù mắt
 Rớt hố không cứu được.
 Chúng sinh ham dục lạc
 Vui ít nhưng sợ nhiều
 Giống như tìm thành huyễn
 Có bóng như không thật.
 Phóng dật sinh hoan lạc
 Lăn lợt càng ham thích
 Chư Thiên bị mê hoặc
 Không phát sinh giác ngộ.
 Từ cảnh giới sinh tham

*Dục vọng theo đó chuyển
Không biết báo khổ lớn
Nhất định phải tự chịu.
Người tham đắm vui chơi
Trong cảnh giới năm dục
Sẽ đọa vào đường ác
Ngu si, sau hối hận.
Ai bỏ cảnh giới si
Không bị lửa dục đốt
Siêng năng tu chánh hạnh
Sẽ được vui tối thượng.
Đem cảnh dục thế gian
So diệu lạc thanh tịnh
Ở trong mười sáu phần
Không sao sánh được một.
Người sinh tâm tham dục
Dục thật chẳng phải vui
Mau bị đọa địa ngục
Phải dự phần khổ đau.
Giả sử trăm ngàn kiếp
Tham dục không biết chán
Thường tìm cảnh giới dục
Nào có vui sướng gì!
Ai sinh tâm tham dục
Tăng trưởng từng sát-na
Chư Thiên và người đời
Do đó mà đọa lạc.
Thường đam mê dục vọng
Là hiểm ác cùng cực
Không sinh tâm xa lìa
Sẽ bị chúng hoại diệt.
Dù mắt lớn như biển
Nhìn sắc không thỏa mãn
Lưỡi nếm vị thơm ngon
Không hề biết nhàm chán.*

Mũi ngửi các mùi thơm
 Thường không chịu xả bỏ
 Do xúc sinh hoan lạc
 Tâm ý không cùng tận.
 Tai ham thích lắng nghe
 Tiếng hay ho vi diệu
 Ý tham các pháp trần
 Chưa bao giờ rời bỏ.
 Sáu căn ấy loạn động
 Chẳng khác gì ngựa chững
 Tham cảnh dục không chán
 Thường như bị đói khát.
 Chư Thiên tham cảnh dục
 Như thêm củi vào lửa
 Tánh lửa vốn hừng hực
 Không biết chán cũng vậy.
 Lửa sáu căn bùng cháy
 Đốt thiêu từ vô thí
 Kẻ ngu không hiểu biết
 Đam mê như chết giấc.
 Nên biết dục lạc ấy
 Chính là nhân địa ngục
 Thấy dục khởi tâm tham
 Như lưỡi rắn chụp mồi.
 Lại như kẻ mù lòa
 Không mắt, quên dục vọng
 Ai sinh tâm tìm cầu
 Sẽ đọa vào địa ngục.
 Chẳng phải do không mắt
 Hay lìa cảnh giới dục
 Đủ mắt, tu chánh hạnh
 Sẽ vượt khỏi đường ác.
 Thích làm điều phi pháp
 Tạo các nghiệp bất thiện
 Tâm không chán dục vọng

Người ấy đọa nẻo ác.
Ai tham đắm dục vọng
Các khổ từ đó sinh
Vừa bỏ lại tìm cầu
Kẻ vô thức, không trí.
Dục trước như bạn thân
Sau sẽ thành giặc oán
Như quả Kim-bá-ca
Ăn vào sẽ bị hại.
Vô lượng các chúng sinh
Tham dục nên đọa lạc
Như nước chảy không dừng
Dục lạc cũng chẳng khác.
Thọ hưởng những dục lạc
Vườn rừng cảnh giới đẹp
Ai không tham trước chúng
Thường sống nơi an ổn.
Người đam mê vị dục
Phóng dật tâm cuồng loạn
Vui hết khổ xuất hiện
Sau này phải hối hận.
Nhờ nghiệp thiện đã làm
Được thân hình tốt đẹp
Vì vậy chư Thiên kia
Đều sinh tâm tham ái.
Cảnh dục là vô thường
Nhất định phải tan rã
Người đầy đủ trí tuệ
Không loạn tâm với dục.
Thân này nào đáng ưa
Kẻ vô trí ham thích
Thường tạo nhân bất thiện
Phải chịu khổ vị lai.
Phàm phu ngu si ấy
Luôn tham đắm vị dục

Trước tuy có chút vui
Sau chỉ thêm tổn hại.
Âm thanh, sắc đẹp nọ
Thế tánh sinh lậu, hoặc
Kẻ ngu bị lôi kéo
Sẽ hướng đến đường ác.
Người sinh tâm khát ái
Với bao nhiêu vị dục
Họ đau khổ, chẳng vui
Người trí nên rời bỏ.
Như hư không đổ mưa
Làm sông suối càng đầy
Chư Thiên chìm trong dục
Tham dục càng bùng cháy.
Như cá ở trong nước
Còn sinh tâm khát ái
Chư Thiên ham dục lạc
Không nhàm chán cũng thế.
Như cảnh giới hư không
Chẳng biết được biên vực
Người sinh tâm tham dục
Cảnh giới nào cùng tận.
Như biển nổi sóng lớn
Nước biển luôn tràn đầy
Kẻ ngu si tham dục
Tâm thường không biết đủ.
Lại luôn luôn suy xét
Những cảnh dục chưa được
Đã được thì giữ chặt
Như thềm ăn nhỏ dãi.
Dục hay sinh nhiệt nã
Là tội ác cùng cực
Vừa diệt lại sinh ra
Không phải cảnh tịch tĩnh.
Dục vọng gây tổn hại

Bỏ dục là trượng phu
 Thân suy yếu, nguy ách
 Tham dục bỏ ta đi.
 Không nhàm chán cảnh giới
 Không biết đủ dục lạc
 Người trí khéo suy xét
 Nên sinh tâm xa lìa.
 Cảnh giới là nhân khổ
 Tịch tĩnh là gốc vui
 Lìa cảnh giới rấn độc
 Hãy gần nơi tịch tĩnh.
 Dục hay sinh lo sợ
 Thân hoại và bệnh nặng
 Do nhân duyên tham dục
 Lưu chuyển trong luân hồi.
 Vô lượng trăm ngàn đời
 Hội hợp lại ly tán
 Chỉ chư Phật Thế Tôn
 Hiểu biết rất chân thật.
 Thế gian, xuất thế gian
 Tất cả những dục lạc
 Vì tham đắm dục vọng
 Nên đều bị tan hoại.
 Kể ngu tâm tham dục
 Luyến tiếc không thể bỏ
 Bị si mê che mù
 Làm sao phát tuệ sáng.
 Lời ác nghe thêm ghét
 Người này thật đáng sợ
 Dục cảnh như cừu thù
 Vì sao không xa lánh?
 Kể ngu tham vương dục
 Bị lửa dục thiêu đốt
 Không sinh tâm lo sợ
 Sau chịu quả báo khổ.

Ví như đồng lửa lớn
 Ai thấy cũng kinh sợ
 Cảnh dục luôn bùng cháy
 Sao lại thích gần gũi.
 Thân do gân liên kết
 Hãy sinh tâm nhằm lia
 Bị dục vọng mê mờ
 Như bị dây trói buộc.
 Như quả Kim-bá-ca
 Sắc đỏ vị thơm ngon
 Ăn vào bị tổn hại
 Tham dục cũng như thế.
 Như phù du vào đèn
 Ất bị lửa thiêu đốt
 Những chúng sinh tham dục
 Do đó bị hư hoại.
 Kẻ phàm phu vô trí
 Khen ngợi dục vọng ấy
 Dục như lửa cháy rực
 Chạm vào bị thiêu đốt.
 Như con nai khát nước
 Chạy theo bóng dợn nắng
 Do tâm tham dục ấy
 Vọng tìm cầu hoan lạc.
 Chư Thiên ham dục lạc
 Chẳng bao giờ biết đủ
 Lậu hoặc sinh từ đó
 Làm sao được tịch tĩnh?
 Hiện tại tuy được vui
 Về sau sẽ bị khổ
 Chư Thiên bị dục kéo
 Tâm họ luôn tán loạn.
 Tâm đắm nhiễm say mê
 Với bao nhiêu cảnh giới
 Mạng hết nghiệp theo sau

Chắc chắn không nghi ngờ.
Chúng sinh lúc sắp chết
Ai cũng sinh kinh sợ
Do tham cảnh giới dục
Chết không chỗ dựa nương.
Khổ nào ái, biệt ly
Đều phát sinh từ dục
Chư Thiên nên hiểu rõ
Đừng sinh tâm tham vướng.
Dục vọng trái nghĩa lợi
Sinh vô thường, sợ hãi
Kẻ phạm phu ngu muội
Ham thích gần gũi chúng.
Vì si mê quá nhiều
Bị lửa tham thiêu đốt
Không chánh niệm, tư duy
Không lo sợ dục lạc.
Ai thích cảnh giới dục
Nhất định chịu khổ đau
Trôi lăn trong ba cõi
Làm sao được giải thoát.
Chúng sinh bị vô minh
Thường chịu nhiều khổ não
Vì thế nói tham dục
Như ánh chớp chẳng lâu.
Nên biết tham dục ấy
Tựa cảnh mộng hư giả
Hiểu khổ, không, vô thường
Và vô ngã chân thật.
Vì vậy chư Phật dạy
Tự tánh năm uẩn không
Ai thấu rõ như Phật (Ai liễu tri như thật)
Sẽ không tham đắm dục.
Vì thương xót hữu tình
Cắt đứt dây phiền não

Để đến bờ giải thoát
 Được Niết-bàn tịch tĩnh.
 Người ham thích nắm dục
 Chìm đắm trong ba cõi
 Thường mê hoặc tâm mình
 Làm sao được tịch tĩnh?
 Người tham trước dục lạc
 Sẽ quên mất chánh pháp
 Tìm cầu cảnh giới ấy
 Mau hướng đến địa ngục.
 Dục vọng chỉ gây hại
 Giống như dao kiếm bén
 Ai không sinh nhàm chán
 Sau sẽ chịu khổ đau.
 Nếu tạo tác thế nào
 Tăng trưởng cũng như vậy
 Không nhàm chán tham dục
 Thường sinh các nhiệt não.
 Tìm khoái lạc cõi trời
 Sẽ bị dục thiêu đốt
 Không tạo nhân đau khổ
 Luôn đạt được an vui.
 Kẻ ngu dối cảnh dục
 Bám chặt không chịu bỏ
 Dục y như ánh chớp
 Vừa có lại đổi thay.
 Người tham đắm nắm dục
 Liên tục không gián đoạn
 Sẽ bị lửa dục vọng
 Thiêu đốt không ngừng nghỉ.
 Chư Thiên ham cảnh dục
 Ngu si lại thêm nhiều
 Không thể nào đạt được
 Định ly hỷ diệu lạc.
 Là giải thoát, không lạc

Cũng chẳng có Niết-bàn
 Trái nghịch với cảnh dục
 Vì thế nên xả bỏ.
 Ở trong cảnh giới dục
 Các căn không nhàm chán
 Chính vì không nhàm chán
 Làm sao được giải thoát.
 Sống trong biển luân hồi
 Hay sinh ra sợ hãi
 Hãy bỏ pháp bất thiện
 Và hiểm nạn tham dục.
 Cảnh dục không dừng nghỉ
 Như mặt trời mọc lặn
 Hãy thích ở núi rừng
 Tu thiền, mong giải thoát.
 Dục trái pháp giải thoát
 Kẻ ngu cho quý báu
 Chỉ bẫy mớ Thánh tài
 Rốt ráo được an lạc.
 Dục chẳng nơi quay về
 Là đồng trống luân hồi
 Ai ham thích gân gũ
 Sẽ không được giải thoát.
 Chẳng lo sợ tội lỗi
 Thật là kẻ ngu si
 Phi thánh tài gọi tài
 Chỉ khổ đau chẳng vui.
 Người xa lìa tham dục
 Không sinh tâm tham ái
 Là người khéo ở yên
 Không bị lửa dục hại.
 Kẻ tham dục chẳng dừng
 Tâm tư không an tịnh
 Tương ứng với tham ái
 Như ngọn lửa bốc cao.

*Chư Thiên, A-tu-la
Nhân cùng với Phi nhân
Không nhàm chán dục vọng
Đều bị chúng phá hoại.
Người đối với cảnh dục
Mê hoặc tâm cuồng loạn
Là tự lừa dối mình
Do đó phải tan hoại.
Những chúng sinh ngu si
Không biết tướng tội phước
Thường sinh tâm tham ái
Bao nhiêu cảnh giới dục.
Chư Thiên bị dục kéo
Tâm tư bị si loạn
Ai thích công đức phật
Nên liả cảnh giới ấy.
Năm dục hiện tại này
Hay sinh các tội lỗi
Không tham đắm dục lạc
Gọi là người có trí.*



KINH CHỮ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 4

Phẩm 7: CHÊ TRÁCH NĂM DỤC (Phần 2)

*Cảnh dục như giấc mộng
 Cũng như thành Tâm hương
 Hừng hực như thiêu đốt
 Chư Thiên đọa vì dục.
 Ai tham ái dục vọng
 Sau ắt bị tổn hại
 Trái nghịch, không chánh tư
 Chư Thiên đọa vì dục.
 Ái cùng cực đáng chán
 Trôi chảy như nguồn nước
 Ví như hầm sâu hiểm
 Chư Thiên đọa vì dục.
 Dục tánh vốn dao động
 Như trắng nước, gió lửa
 Như lưỡi rắn không ngừng
 Chư Thiên đọa vì dục.
 Dục nhanh như điện chớp
 Cũng như là ánh nắng
 Tựa bọt nước chẳng bền
 Chư Thiên đọa vì dục.
 Dục như dòng nước xiết
 Như tai voi luôn vẫy
 Như cây chuối không lõi
 Chư Thiên bị đọa lạc.
 Dục như là ảo thuật
 Tựa quả Kim-bá-ca*

Như cá nuốt móc câu
 Chư Thiên bị đọa lạc.
 Hãy dùng trí chân thật
 Đoạn trừ cảnh dục vọng
 Thoát khỏi quả chẳng lành
 Và những việc vô ích.
 Do suy nghĩ vọng tưởng
 Ham thích những dục lạc
 Bị lưới dục trói buộc
 Mạng sống sao lâu bền?
 Chúng sinh tâm khinh động
 Bị dục vọng lôi kéo
 Ngu si không hiểu biết
 Tự lừa dối chính mình.
 Ai bị cảnh dục động
 Chính là gốc khổ đau
 Như thành Càn-thát-bà
 Nên biết chẳng còn lâu.
 Nếu tham trước dục vọng
 Sân giận sẽ phát sinh
 Cứ thế các chúng sinh
 Mau đi vào đường ác.
 Vì vậy bậc Chánh sĩ
 Bỏ dục, trừ sân giận
 Là tội lỗi si mê
 Hiển bày trí tuệ sáng.
 Người nhàm chán cảnh dục
 Biết chúng như cừ thù
 Dùng trí làm bạn tốt
 Sớm đạt quả chân thường.
 Không tham đắm dục vọng
 Xa lìa mọi nhiễm ô
 Là người đầy đủ trí
 Được chư Thiên kính trọng.
 Khéo vượt bùn lầy dục

*Vui với những chúng sinh
 Tâm không buộc tịch tĩnh
 Hàng phục mọi ma quân.*

 **

Phẩm 8: LÌA ÁI

*Lửa ái sinh do tâm
 Kẻ mê cho là mát
 Lan khắp cả ba cõi
 Còn hơn lửa địa ngục.
 Lại nữa ở địa ngục
 Luôn sống trong kiếp lửa
 Lửa dữ cháy hừng hực
 Đều sinh khởi từ ái.
 Chúng sinh khổ địa ngục
 Nghiệp hết sẽ ra khỏi
 Hữu tình trong ba cõi
 Lửa ái không dừng đốt.
 Do bị ái trói buộc
 Luân hồi mãi không cùng
 Hướng chi khổ địa ngục
 Lại sinh từ lửa ái.
 Lửa nghiệp ở địa ngục
 Chỉ thiêu đốt thân mình
 Lửa ái hại chúng sinh
 Đốt tâm và thân thể.
 Hai thứ sai biệt ấy
 Hãy phân biệt rành rõ
 Lửa ngục tuy hừng hực
 Lửa ái còn mạnh hơn.
 Do ba nghiệp tạo ra
 Thiêu đốt khắp ba cõi
 Tổn hại cả nhân lành*

Chỉ lửa ái là độc.
 Lửa tham đốt chur Thiên
 Lửa sân cũng như vậy
 Lửa si theo kẻ ngu
 Lửa ái theo cảnh giới.
 Ganh, mạn cũng như lửa
 Từ củi chấp ngã sinh
 Lìa ngọn lửa thế gian
 Không củi để đốt cháy.
 Tham luyến các cảnh sắc
 Bị rắn ái gây hại
 Ngắm nhìn và gần gũi
 Dẫn dần tăng trưởng lên.
 Như thêm củi vào lửa
 Liên tục không ngừng dứt
 Lửa thế gian ngăn được
 Lửa ái không thể ngừa.
 Ai bị ái lừa dối
 Trôi lặn trong thế gian
 Ái tựa như cừu địch
 Không làm sao thắng được.
 Vì ái nên sai khiến
 Vào biển tìm châu báu
 Giữa ba quân kinh sợ
 Xông vào để chiến đấu.
 Vui tham ái đất nước
 Nên cùng nhau tranh đoạt
 Cho đến mẹ và con
 Vì của cải tranh tụng.
 Ai ra khỏi tham ái
 Vứt bỏ mọi châu ngọc
 Xem chúng như ngói gạch
 Sẽ gần đạo Bồ-đề.
 Vì tham ái của cải
 Nên đọa trong địa ngục

Nóng bức khó chịu đựng
 Vì thế hãy xa lìa.
 Hãy dùng nước trí tuệ
 Tưới vào để diệt hẳn
 Nếu không dập lửa ái
 Cách Bồ-đề quá xa.
 Rời bỏ được tham ái
 Không tham đắm châu báu
 Người này ở thế gian
 Không có chút khổ não.
 Như lưới để bắt cá
 Gây hại cả ốc hến
 Ái trói buộc chúng sinh
 Không loài nào thoát khỏi.
 Như nai trúng tên độc
 Nên bỏ chạy tứ tung
 Chất độc thấm lẩn vào
 Làm sao khỏi đau khổ.
 Lửa ái cũng như thế
 Độc hại cứ kể bên
 Thiêu phạm phu ngu muội
 Làm sao giải thoát được!
 Thích ý trong chốc lát
 Quả báu liền đốt thiêu
 Người tìm vui xuất thế
 Nên trừ bỏ tham ái.
 Như cá đã nuốt mồi
 Chắc chắn phải bị chết
 Người bị ái lôi kéo
 Nhất định phải chết yếu.
 Đọa trong cảnh giới quý
 Nóng bức chạy khắp nơi
 Hữu tình trong địa ngục
 Phần nhiều do tâm ái.
 Cho đến phải lang thang

Xin ăn để nuôi sống
 Đều do ái sai sử
 Đó là lời Phật dạy.
 Lửa ái thiêu chư Thiên
 Không chịu bỏ bớt củi
 Vì tham đắm cảnh giới
 Phát khởi từ sáu căn.
 Thọ hưởng mọi dục lạc
 Tâm luôn luôn mê muội
 Đọa lạc không hiểu biết
 Lầm lẫn do tham ái.
 Tất cả nhân luân hồi
 Đều từ ái mà có
 Ái công xích hữu tình
 Làm rơi vào đường ác.
 Lửa ái ở cõi trời
 Dục cảnh luôn vây quanh
 Vì ngu si thao túng
 Thiêu đốt kẻ tham dục.
 Như thêm củi vào lửa
 Ngọn lửa càng bốc cao
 Dục lạc thỏa tâm ý
 Tham ái càng tăng thêm.
 Lửa thế gian hừng hực
 Con người tránh xa được
 Lửa ái thiêu thế gian
 Không ai khỏi bị hại.
 Người không tâm tham ái
 Đạt tịch tĩnh tối thượng
 Ra khỏi rừng tai họa
 Vượt qua biển khổ đau.
 Là tội lỗi hòa hợp
 Cắt đứt dây ái dục
 Giải thoát các tội cấu
 Chính là người an lạc.

Trăm ngàn vô số kiếp
Thường bị ái lừa dối
Kẻ ngu không vứt bỏ
Bị lưới huyễn bao trùm.
Chính vì ái che lấp
Thích gần gũi, phục vụ
Lại như người làm thuê
Bị khát uống nước mặn.
Uống vào vừa hết khát
Giây lát cổ họng khô
Khát ái ở trong tâm
Không chánh đạo sao ngừng?
Vì vậy nên rời bỏ
Nghiệp ác sinh tử đó
Người bị ái chế phục
Chìm đắm lúc nào ra!
Hưởng năm dục thượng diệu
Tối thắng ở cõi trời
Cuối cùng bị ái kéo
Đọa vào nẻo đường ác.
Kẻ gần gũi tham ái
Khổ não luôn tràn đầy
Nướng ánh sáng chánh pháp
Khổ sẽ không tăng thêm.
Ai tham ái cảnh giới
Không làm sao chán bỏ
Người trừ bỏ tham ái
Sẽ không có buồn lo.
Chư Thiên bị tham ái
Nên sinh ra phóng dật
Đam mê lại tìm cầu
Phải đọa vào địa ngục.
Chư Thiên bị thoái đọa
Là xấu hổ số một
Do tham lạc thượng diệu

Phải chịu khổ nặng nề.
 Ái che lấp tự tâm
 Tâm tư bị cuồng loạn
 Không sợ luân hồi khổ
 Cứ mãi miết buông lung.
 Chúng sinh vì dục lạc
 Tham ái càng tăng thêm
 Lửa ái, lửa địa ngục
 Bị thiêu đốt mãi mãi.
 Tham ái càng tăng trưởng
 Dần dần không cùng tận
 Đã có, lo giữ gìn
 Chưa được thì tìm kiếm.
 Chính vì đi tìm kiếm
 Nên tâm không biết đủ
 Người này không an lạc
 Như Lai đã xác định.
 Do tâm không nhàm chán
 Thường cầu tìm vị dục
 Sẽ bị lửa tham ái
 Thiêu đốt mãi không ngừng.
 Ai kinh sợ tham dục
 Không bị lửa ái đốt
 Giải thoát cấu nhiễm ái
 Không còn đọa đường ác.
 Do mình tà tư duy
 Phát khởi bụi ba độc
 Chìm vực sâu phóng dật
 Luôn tham đắm nữ sắc.
 Âm thanh ca nhạc hay
 Đưa đến chỗ tán loạn
 Tâm tư không dừng nghỉ
 Giống như nước chảy xiết.
 Ái tựa sông sâu hiểm
 Dục như con thuyền hư

Kể ngu chèo thuyền ấy
 Ất sẽ bị chìm đắm.
 Ái như ngọn lửa dữ
 Ba độc tựa củi khô
 Phóng dật như gió lốc
 Thiêu chư Thiên nào biết.
 Chư Thiên ham dục lạc
 Bị tham ái chế phục
 Trong khoảnh khắc sát-na
 Không được chút nhàn hạ.
 Ái: Chỗ nường cửa dục
 Sinh trăm ngàn chướng ngại
 Chư Thiên vì tham dục
 Không thể làm việc lành.
 Rắn ái có năm đầu
 Tánh nó rất bạo ác
 Hại kẻ tham dục vọng
 Khổ ấy khó chịu được.
 Sông ái rất rộng sâu
 Phát sinh từ năm dục
 Người muốn đến bờ giác
 Không pháp lành sao vượt?
 Ái như nhà ảo thuật
 Có mặt khắp ba cõi
 Lừa dối chúng trời người
 Không có chút ích lợi.
 Năm căn bám cảnh dục
 Chưa bao giờ chán xa
 Như thêm dầu vào lửa
 Niệm niệm càng tăng thêm.
 Lại nữa kẻ tham ái
 Mở được cửa đường ác
 Địa ngục, quỷ, súc sinh
 Cứ thế thường qua lại.
 Kể ngu do tham ái

Rơi vào miệng Tử ma
 Khéo lia tội tham ái
 Không bị thân chết nuốt.
 Những người đủ trí tuệ
 Hàng phục được tham ái
 Khởi lo sợ buồn rầu
 Ngồi nằm luôn an ổn.
 Thoát khỏi dây tham ái
 Không sinh các khổ đau
 Kẻ ngu mong cầu nhiều
 Càng thêm bị tổn hại.
 Ngày đêm trong mọi lúc
 Không sinh tâm Tử bi
 Thấy tài sản của người
 Tâm mong muốn chiếm đoạt.
 Bọn này như lửa cướp
 Bản tánh rất hung ác
 Xa lánh những người lành
 Như rắn độc trong hang.
 Vì tham ái càng nhiều
 Nên bị thiêu đốt mãi
 Chết đọa trong địa ngục
 Lại làm loài ngạ quỷ.
 Ra khỏi con đường ác
 Được sinh trong cõi người
 Trong trăm ngàn ức kiếp
 Phải làm kẻ ăn xin.
 Xấu xí, lời hèn hạ
 Thiếu thốn, tâm khổ não
 Thân mình luôn chịu khổ
 Đều là do tham ái.
 Người cắt đứt tham ái
 Thường cầu trí tuệ Phật
 Là người sống chân chánh
 Được tịch tĩnh tối thượng.

Tâm chạy theo tham ái
Như đuổi rắn khỏi hang
Nếu chưa trừ độc ái
Nhất định bị phá hoại.
Ai hành động như vậy
Tham ái luôn có mặt
Như ném củi vào lửa
Ngọn lửa càng bốc cao.
Chúng sinh tham châu báu
Chứa nhóm mãi không ngừng
Đến lúc sắp lâm chung
Đều thuộc vào người khác.
Do ái mang tội lỗi
Của mất, tội không tiêu
Bị nghiệp lực lôi đi
Đau đớn vào địa ngục.
Người khác hưởng của cải
Riêng mình chịu tội báo
Đọa trong con đường ác
Sau hối hận ích gì?
Của hết thì suy bại
Vui tàn chịu khổ đau
Bạn thân chột thành thù
Đều sinh từ tâm ái.
Người trí không tham ái
Lửa ái luôn hừng hực
Tổn hại loài hữu tình
Phải đọa trong đường ác.
Chứa của như núi cao
Giữ gìn lại lo sợ
Cớ sao tạo tội ác
Trái lý mà giữ gìn?
Người không thích chứa của
Không sợ, chẳng giữ gìn
Người trí lia tham ái

Ở đâu cũng an ổn.
Mong cầu được giàu có
Bất chợt bị tán hoại
Thạnh suy không tồn tại
Như mặt trời mọc, lặn.
Giàu sang là dây trói
Nghèo hèn như bị tội
Đều do ái sai khiến
Không nhàm chán dục vọng.
Hưởng hoan lạc thượng diệu
Mọi mong cầu vừa ý
Bị lửa ái thiêu đốt
Vui sướng đều tiêu tan.
Chư Thiên và loài người
Do không chán dục lạc
Nên bị ái thiêu đốt
Như Lai thấy biết hết.
Trăm ngàn chúng hữu tình
Vì ái đọa hiểm nạn
Chịu vô lượng khổ báo
Người trí đều xót thương.
Mạng sống sớm chấm dứt
Ngu phu nào biết gì!
Phước nghiệp tiêu đến đâu
Tham ái tăng theo đó.
Người tham đắm ân ái
Đời đời theo đuổi mãi
Kẻ ám độn, vô trí
Không hiểu tướng tội phước.
Làm lành được quả báo
Sinh cõi trời thọ lạc
Vì nghiệp duyên bất thiện
Nên phải bị đọa đày.
Không tạo nghiệp thiện, ác
Lìa tội lỗi hòa hợp

Vứt bỏ nhân già, chết
 Sống an ổn tối thượng.
 Tham như bánh xe lăn
 Năm dục là tấm xe
 Trục ái nằm ở giữa
 Thế gian không hiểu biết.
 Sông ái rất rộng sâu
 Cảnh dục là sóng dữ
 Nghi ngờ như bầy cá
 Thế gian không hiểu biết.
 Ngày đêm trong ba thời
 Tạo nhiều nghiệp bất thiện
 Người trí không đề phòng
 Trôi lăn trong đường ác.
 Sắc đẹp như huyễn hóa
 Hiểu chúng, không bị trói
 Do tham ái tìm cầu
 Ràng buộc không gỡ được.
 Ai bị ái trói buộc
 Là tham đắm dục lạc
 Khi trí tuệ hiển hiện
 Sẽ trừ tội lỗi ấy.
 Ái tăng thêm tấm tối
 Trí phát ra ánh sáng
 Hãy bỏ tối theo sáng
 Là khổ được an vui.
 Trí như con dao bén
 Chặt đứt rừng cây ái
 Hãy khéo léo tu tập
 Được an ổn tối thượng.
 Nên biết rừng tham ái
 Dày đặc khó ra khỏi
 Người khéo léo vượt qua
 Là ra khỏi ba cõi.
 Sông ái có ba nhánh

Nước phóng dật tràn đầy
 Hãy chèo thuyền trí tuệ
 Vượt qua bờ bên kia.
 Ái như dao kiếm bén
 Chặt đứt thân kẻ ngu
 Khổ não khó chịu được
 Vì vậy nên lánh xa.
 Ái như ung nhọt độc
 Sinh khởi từ tâm ta
 Ngày đêm trong mọi lúc
 Không có chút sướng vui.
 Ái như lửa hừng hực
 Nghi hoặc tựa củi khô
 Do gió nghiệp thổi vào
 Đốt tâm sinh nóng bức.
 Người bị ái trói buộc
 Tâm tư rất thô tháo
 Chiếm đoạt của phi lý
 Gây tổn hại thân mạng.
 Chúng sinh ở thế gian
 Tạo vô biên nghiệp ác
 Do tham của người khác
 Chìm mãi trong biển khổ.
 Bị tham ái sai khiến
 Hung dữ không khiếp sợ
 Cho dù đạp trong lửa
 Không màn đến thân mạng.
 Người có nhiều tham ái
 Lửa tâm luôn đốt thiêu
 Không ái, tâm mát mẻ
 Như tắm trong sông sâu.
 Ái như ngọn lửa dữ
 Ném củi vào bốc cao
 Ví như kẻ tham lam
 Càng được lại không chán.

Đủ vô lượng châu báu
 Đầy cả các cõi nước
 Mình và các hữu tình
 Chứa ít không lo sợ.
 Người nào sinh tham ái
 Vui ít, nhưng khổ nhiều
 Khổ vui đã rõ ràng
 Người trí khéo bỏ lấy.
 Người chế ngự tham ái
 Được tịch tĩnh tối thắng
 Người thường bỏ tham ái
 Thì gần đạo Bồ-đề.

**
 *

Phẩm 9: LÌA TÀ HẠNH

Nữ sắc là gốc tội
 Làm tiêu tan tài sản
 Ai bị họ chế phục
 Nào có sướng vui gì?
 Người nữ dua nịnh nhiều
 Luôn mang lòng ganh ghét
 Thích làm điều bất thiện
 Tung hoành tào các nghiệp.
 Lời hay dối người khác
 Luôn sinh trưởng, hòa hợp
 Không chánh niệm tư duy
 Thích ca ngợi dục vọng.
 Nhu thuận trong giây lát
 Sau lại hung hăng nhiều
 Trang sức nhiều vật báu
 Từng không nghĩ nhớ ân.
 Nếu trăm ngàn chúng sinh
 Đều sinh tâm ái lạc

Bản tánh không thường còn
 Giống như ánh chớp nọ.
 Ai tham đắm nữ sắc
 Chính là nhân bất thiện
 Đời này hay đời sau
 Đều bị chúng hủy hoại.
 Vừa thấy được nữ sắc
 Tâm liền sinh loạn động
 Ham thích cảnh giới ấy
 Bị tham dục gây hại.
 Hội họp ắt chia lìa
 Do đó sinh buồn khổ
 Tham dục luôn trói buộc
 Đều là do nữ sắc.
 Tham độc của nữ nhân
 Sinh cùng lúc với thân
 Như lửa vừa có được
 Tánh nóng đã sẵn rồi.
 Nên biết lửa tham ấy
 Phát khởi từ trong tâm
 Thiêu đốt mãi không ngừng
 Không khổ nào hơn được.
 Phá hoại các pháp thiện
 Và tổn hại chúng sinh
 Là nhân của đường ác
 Đó là lời Phật dạy.
 Miệng tuy nói lời hay
 Trong lòng luôn ôm độc
 Luyến mộ với nữ sắc
 Tâm chí không định được.
 Ai sinh khởi tham ái
 Không lâu bị ruồng bỏ
 Nói năng không chân thật
 Tâm ý chẳng chân thành.
 Tìm mọi cách lừa dối

*Tập nhiễm nhân duyên dục
Người tham ái bản thân
Ý mình sinh kiêu ngạo.
Trời, Người, A-tu-la
Đạ-xoa, chúng quỷ thần
Đọa vào trong hiểm nạn
Đều là do nữ sắc.
Lại nữa những người nữ
Không biết ân, nghĩ thiện
Tâm tư luôn tán loạn
Như mặt trời mọc, lặn.
Thấy ai được hưng thịnh
Lại ham thích phụng sự
Nếu ai bị nguy ách
Không một chút quan tâm.
Như ong hút mật hoa
Hoa héo lại bỏ đi
Nên biết những người nữ
Bỏ bạn cũ cũng vậy.
Người nữ không tâm Từ
Luôn mang lòng ganh ghét
Những nguyên nhân như vậy
Đều là do đàn ông.
Chỉ người nữ có thể
Hàng phục chúng trời, người
Do người nữ buộc lời
Đọa vào trong đường ác.
Ai tham đắm nữ sắc
Lối này không gì bằng
Lửa tham thiêu đốt tâm
Làm sao giải thoát được.
Bị tham dục lời kéo
Nghiệp tham hiện ra hết
Thường say đắm ý tham
Thích làm việc bất thiện.*

Nữ nhân giữ điều ác
 Phần nhiều âm thầm tạo
 Bỏ quyền thuộc ngày xưa
 Như con rắn lột xác.
 Người nữ rất hiểm trá
 Không có ai hơn được
 Tìm tòi đủ mọi cách
 Mong được sự yêu thương.
 Lại nữa, những người nữ
 Bản tánh thường hời hợt
 Người trí đã biết trước
 Cảnh thận chớ gần gũi.
 Ai gần kẻ người nữ
 Sẽ bỏ mất thiện lợi
 Mong sinh trong cõi trời
 Làm sao có thể được.
 Âm nhạc hay cõi trời
 Ai nghe cũng tham đắm
 Ham thích mãi không bỏ
 Sẽ sinh ra nạn khổ.
 Tâm người nữ thay đổi
 Nhiễm ái với kẻ khác
 Lửa ái vừa tạm ngừng
 Liền sinh lòng xa bỏ.
 Người nữ chí bám chặt
 Thích làm việc hèn hạ
 Thấy người kia tàn tạ
 Liền sinh lòng xa bỏ.
 Người nữ thường dua nịnh
 Khiến kia như nai si
 Thấy họ bị tổn hại
 Liền sinh lòng xa bỏ.
 Người nữ rất hiểm ác
 Không nhớ đến ân đức
 Thấy họ sắp bị nạn

*Liên sinh lòng xa bỏ.
Tâm người nữ tán loạn
Suy nghĩ đủ mọi cách
Hay dối gạt người khác
Như mật lẫn chất độc.
Người nữ lời xảo trá
Mê hoặc kẻ ngu si
Người trí khéo suy nghĩ
Tâm ý không dao động.
Vì ngu si tham dục
Không tiếc rẻ của cải
Không tu nhân phước đức
Thua chuột trữ đồ ăn.
Nữ sắc tựa dây trói
Bền chặt, chắc chắn nhất
Trói buộc kẻ si mê
Đọa trong biển ba cõi.
Dây ấy không buộc thân
Chỉ cột ngay tâm mình
Nếu tâm bị trói buộc
Thân phải chịu khổ đau.
Dây trói buộc con người
Chặt, đốt đều bị đứt
Dây nữ sắc không thể
Kéo lùi vào đường ác.
Thân có đủ hình tướng
Dây kia có thể buộc
Tâm vốn không hình chất
Dây nữ mới trói được.
Ai bị dây ràng buộc
Thì biết được hạn lượng
Dây nữ trói tâm người
Không làm sao biết hết.
Vừa được chút sướng vui
Sau sẽ bị tai nạn*

Trói buộc các chúng sinh
 Chìm đắm trong biển khổ.
 Lại nữa dây nữ sắc
 Khéo trói buộc sáu căn
 Dây thường không thể được
 Chỉ buộc thân và cổ.
 Vợ con và quyến thuộc
 Là dây buộc chặt nhất
 Kẻ ngu sinh vọng tâm
 Chấp làm sở hữu mình.
 Sinh tâm ái nữ sắc
 Chỉ trói buộc thịt gân
 Y vào nơi tiện lợi
 Yêu thích phải đến đây.
 Thích nói lời xảo trá
 Đối gạt không hổ thẹn
 Nên biết những người nữ
 Chẳng khác gì giặc oán.
 Trang sức mọi vật đẹp
 Làm người khác yêu thích
 Tâm ý luôn biến động
 Nói năng nhiều giả dối.
 Tánh người nữ nhiều độc
 Như Sa-la-câu-sát
 Tổn hại kẻ tham dục
 Không tránh khỏi nạn ấy.
 Đủ trăm ngàn phương cách
 Không thể ngăn người nữ
 Như lửa, gió hư không
 Không thể buộc người nữ.
 Tạo nhiều phi luật nghi
 Bị bệnh, nạn, chết yếu
 Đều là do người nữ
 Hủy hoại hạnh giải thoát.
 Chúng sinh ở thế gian

Tạo tác nhiều tội lỗi
Đều là do người nữ
Lo sợ luôn bức bách.
Từ trẻ đến già nua
Tâm ý luôn tán loạn
Tánh người nữ vốn thế
Như ánh nắng thường nóng.
Tâm người nữ không định
Tựa gió chao ánh đèn
Oán giận không thể bỏ
Như ngựa liếm vết thương.
Như chuột, sói bị trói
Dù buộc vẫn thoát khỏi
Cũng giống như người nữ
Không ai kiềm chế được.
Như hoa che rắn độc
Như tro lấp lửa hừng
Sắc đẹp che tâm người
Nữ nhân giấu điều ác.
Như cây độc nở hoa
Ai xem cũng không chán
Hoa ấy như người nữ
Cuối cùng phải vứt bỏ.
Người thích tìm nữ sắc
Cảnh giới sẽ hiện tiền
Đời này và đời sau
Không có phần an lạc.
Chẳng phải lửa, dao, gậy
Không sức lực, máy móc
Mà ngăn buộc người nữ
Đừng để tạo nghiệp ác.
Lược nói tội lỗi dục
Cho người và chư Thiên
Người trí nếu rời bỏ
Làm Thiên chủ Dạ-ma.

Kẻ tham đắm nữ sắc
 Đều do tập quán sinh
 Người chân thật ở đời
 Hay tránh khỏi việc ấy.
 Người này nhờ gốc thiện
 Chết được sinh lên trời
 Gặp Thiên nữ cõi trời
 Tán loạn cũng như vậy.
 Bỏ vui, không chân thật
 Trách tâm không tịch tĩnh
 Chấn tội lỗi nữ sắc
 Như giặc oán nên bỏ.
 Ai thân gần người nữ
 Sinh nhiều thứ khổ não
 Vì vậy nên biết rõ
 Thường xa rời nữ sắc.
 Nếu tâm sinh tán loạn
 Tội lỗi sẽ sinh theo
 Thường khi gặp người nữ
 Lại sinh tâm vui thích.
 Mặt trời vốn không tối
 Tánh lửa không mát mẻ
 Người nữ không có được
 Một chút Từ tâm nào.
 Mặt đất không nghiêng động
 Tướng gió không dừng yên
 Người nữ không hạnh lành
 Thích nói không lầm lỗi.
 Lại nữa, tâm người nữ
 Động loạn không bền lâu
 Gặp nạn sẽ xa lìa
 Như ao cạn ngỗng đi.
 Chim vịt nương chỗ cạn
 Vực sâu thì không có
 Núi cao có lay động

Người nữ không Từ bi.
 Không xiển dương chánh pháp
 Thích tạo các chương ma
 Đọa trong đường hiểm nạn
 Bị nữ sắc lừa dối.
 Trời nắng có thể lạnh
 Quả nhỏ có thể cứng
 Tâm ganh tị người nữ
 Vững chắc không thể bỏ.
 Có vui cùng thọ hưởng
 Bị khổ sẽ không chia
 Tâm giận luôn tồn tại
 Quên bỏ mọi nghĩa ân.
 Xưa ở trong vườn rừng
 Cùng nhau để vui chơi
 Suy, nạn chợt xâm tổn
 Chê bai rồi xa bỏ.
 Nữ: dây trói thế gian
 Càng tăng thêm tranh chấp
 Là kho chứa tội lỗi
 Đồ vật đựng phi pháp.
 Nữ sắc mê chúng sinh
 Luôn luôn mang tướng dục
 Luôn toan tính, tìm cầu
 Tâm không hề rời bỏ.
 Vô lượng tên ái dục
 Tổn não các chúng sinh
 Dục lạc đi đến đâu
 Điều phải bị hoại diệt.
 Tham dục thật đáng sợ
 Như dao bén, lửa dữ
 Người trí khéo biết rõ
 Luôn nhất tâm ngăn ngừa.
 Nếu ai giữ tịnh giới
 Bổng sinh khởi tướng dục

Chịu vô lượng phỉ báng
 Tạo ra nhiều tội lỗi.
 Như gió thổi vào lửa
 Ngọn lửa sẽ bốc cao
 Gặp người nữ sinh tham
 Nhất định bị thiêu hại.
 Ai cầu vui thanh tịnh
 Hãy rời xa nữ sắc
 Đời này hay đời sau
 Tâm luôn được tịch tĩnh.
 Hãy dũng mãnh, tinh tấn
 Tu tập bằng thắng trí
 Bỏ dục, tin nhân quả
 Người ấy được lợi lớn.

**
 *

Phẩm 10: LÌA TỘI LỖI CỦA RƯỢU

Phật dạy rượu là độc
 Hãy mau rời bỏ nó
 Người nào thích uống rượu
 Sẽ phá hoại pháp lành.
 Nếu ai gần kề rượu
 Minh tuệ không phát sinh
 Không được phần giải thoát
 Vì vậy hãy lánh xa.
 Rượu: tội lỗi nặng nhất
 Bậc trí dạy như thế
 Tổn hại mình và người
 Vì vậy hãy lánh xa.
 Người nào thích uống rượu
 Ham nói việc thế tục
 Đa ngôn sinh tranh tụng
 Vì vậy hãy lánh xa.

*Uống rượu hao tài sản
Hôn mê lại lừa nhác
Có những tội lỗi ấy
Vì vậy hãy lánh xa.
Do rượu sinh lòng tham
Sân hận cũng từ đó
Càng tăng trưởng ngu si
Vì vậy hãy lánh xa.
Rượu là gốc tai họa
Làm các căn giống ruồi
Sau đọa trong địa ngục
Đều do rượu đánh bại.
Hoặc cười đùa lớn tiếng
Nói ra lời thô ác
Hủy báng người lương thiện
Sau sinh ra lo sợ.
Vì uống rượu say sưa
Không phân biệt thiện, ác
Như bàng sinh vô tri
Vì vậy hãy lánh xa.
Người đắm say trong rượu
Hôn mê như kẻ chết
Tìm dục lạc suốt năm
Nào có lo sợ gì?
Rượu là gốc tai nạn
Nguồn của muôn tội lỗi
Thường ở trong si ám
Nấc thang xuống cõi chết.
Sau đọa trong địa ngục
Lại sinh vào ngạ quỷ
Và trong loài bàng sinh
Đều do rượu gây hại.
Rượu là độc trong độc
Bệnh hoạn trong ốm đau
Đã khổ lại thêm khổ*

Bạc trí dạy như thế.
 Hủy hoại tuệ mạng mình
 Khô sạch pháp tài báu
 Hủy phạm hạnh thanh tịnh
 Đều do ý mê rượu.
 Cho đến bậc cao thượng
 Say sưa, không biết gì
 Bị thế gian chê cười
 Không sinh tâm hổ thẹn.
 Rượu như chiếc búa bén
 Chặt đứt các pháp lành
 Kẻ thích uống không thẹn
 Bị người khác khinh khi.
 Người bị rượu mê hoặc
 Chìm đắm không kỳ hạn
 Không làm các hạnh lành
 Kẻ vô thức, không trí.
 Người nào thích uống rượu
 Tâm tư bị cuồng loạn
 Lúc phát ra tiếng cười
 Lúc sinh tâm sân hận.
 Đời này và đời sau
 Vô minh che trí tuệ
 Thiêu đốt pháp giải thoát
 Đều do rượu sai sử.
 Ai đắm say vị rượu
 Như ăn trái Kim-bá
 Trước ngọt sau rất độc
 Bạc trí dạy như thế.
 Vì vậy người có trí
 Ngăn chặn việc uống rượu
 Tâm không chịu suy xét
 Uống rượu sinh nhiệt não.
 Kẻ giàu thường uống rượu
 Chư Thiên còn hơn nữa

Tất cả các dục lạc
 Sau sẽ bị tan hoại.
 Rượu mê hoặc chúng sinh
 Tâm tư luôn say loạn
 Bị ngu si lôi kéo
 Tham đắm mùi vị ngon.
 Phải biết rượu như dây
 Si ái khó thoát khỏi
 Thà đọa trong địa ngục
 Không tiếp xúc với rượu.
 Vì nghe hương vị rượu
 Kẻ ngu liền ham uống
 Vì vậy ai thấy rượu
 Hãy mau bỏ đi xa.
 Thấy rượu sẽ sinh tham
 Nghe mùi cũng thấy thèm
 Do ngửi mùi hương ấy
 Không thể kiềm chế tâm.
 Vì thế rượu là độc
 Sinh ra nhiều lỗi lầm
 Hoại sắc, lực, tiếng thơm
 Đều là do uống rượu.
 Miệng nói lời cuồng loạn
 Mất đờ, không hướng đi
 Nằm mê không biết gì
 Quên hết mọi việc làm.
 Lăn lộn trên mặt đất
 Bị người nữ chê cười
 Thân không thể chuyển động
 Chẳng khác gì cây khô.
 Vì say rượu nằm mê
 Ai thấy bảo là chết
 Người trí lại nói rằng
 Đó là do uống rượu.
 Kẻ luôn thích uống rượu

Có ba mươi sáu lỗi
Hãy hiểu rõ tội ấy
Luôn luôn được an ổn.
Dòng họ sang, danh dự
Do rượu làm như ướ
Người ấy như hoa lau
Không lâu bị rơi rụng.
Người nào thích uống rượu
Bị cảnh lôi khắp nơi
Rơi vào biển phóng dật
Trôi nổi khó thoát ra.
Bị trần cảnh lôi kéo
Chẳng biết thiện, bất thiện
Sao lại còn uống rượu
Trong vườn rừng tốt đẹp?
Ai ham thích uống rượu
Sẽ sống trong hiểm nạn
Đọa vào trong địa ngục
Chịu đủ mọi khổ đau.
Uống rượu sinh ngu si
Từ si tạo các tội
Kẻ ngu tâm ham thích
Làm sao rời bỏ được.
Càng đắm vướng thêm nhiều
Chịu báo khổ cực nặng
Ai bỏ được lỗi ấy
Không có những buồn lo.
Trước tổn hại trí tuệ
Sau hủy hoại niềm vui
Vì vậy người có trí
Luôn luôn chán bỏ rượu
Người nào gấn kề rượu
Chẳng khác nào điều bay.
Bị ngu si che mù
Nên nói rượu là độc

*Ai tưởng rượu là độc
Đạt niềm vui tối thượng.
Do giữ gìn tịnh giới
Thà uống nước đông sôi
Người nào thích uống rượu
Không tránh khỏi tội lỗi.
Ngu si lại thêm nhiều
Luôn ở trong đường ác
Uống rượu tội tuy một
Nhưng sinh mọi nghiệp ác.
Vì vậy nên chế phục
Răn tâm là cội gốc
Tỳ-kheo thích uống rượu
Bỏ nơi A-lan-nhã.
Tâm luôn luôn loạn động
Không tư duy chánh pháp
Vì ham thích uống rượu
Tâm thường sinh nhiệt não.
Ưu thân cận phi pháp
Hoại thiện lợi hai đời
Không oai nghi, đạo hạnh
Bỏ bốn phận truyền pháp.
Lời nói trái hành động
Nói suông có ích gì?
Tự mình không thông đạt
Làm sao giác ngộ người.
Nói những lời thô, rỗng
Không phải thuyết pháp hay
Trái ngược với chánh lý
Bị người trí chê cười.
Kể hèn hạ khinh khi
Đều là do uống rượu
Không nhớ được quá khứ
Hiện tại cũng quên luôn.
Vị lai làm sao biết?*

*Mê ba đời vì rượu
Mất oai đức danh xưng
Khiến tâm luôn giống ruồi.
Sinh ra các lỗi lầm
Đều do rượu sai sử
Người nào xa rời rượu
Đủ giới, định thanh tịnh
Được an ổn tối thượng
Đạt đến nơi bất diệt.*



KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 5

Phẩm 11: ĐỐI TRỊ TÂM

Phật giảng thuyết chánh pháp
 Dạy thân là vô thường
 Đối với rượu, nữ sắc
 Cẩn thận chớ buông lung.
 Tâm giống như quốc vương
 Có quyền lực ở đời
 Làm cho những chúng sinh
 Đọa vào hiểm nạn sâu.
 Do tâm tạo các nghiệp
 Mê loạn sinh lo sợ
 Người trí khéo giữ tâm
 Được an ổn tối thượng.
 Dẫn sinh nơi tốt đẹp
 Lôi kéo vào đường ác
 Là cấu, được tịch tĩnh
 Sẽ đạt quả chân thường.
 Ai thích giảng chánh pháp
 Biết rõ rồi mới nói
 Nhờ tâm ý thanh tịnh
 Thành tựu hạnh thù thắng.
 Người khéo điều phục tâm
 Không lưu chuyển theo tâm
 Bỏ sau mọi phiền não
 Như mặt trời trừ tối.
 Lại nữa, tâm như giặc
 Giặc ấy không do người

Lửa dữ đốt Tu-di
 Lửa tâm cũng như vậy.
 Kẻ ngu bị tâm khiến
 Các căn lại phóng túng
 Sinh ra các khổ não
 Cách xa đạo Bồ-đề.
 Giặc tự tâm sinh khởi
 Lìa tâm nào có gì
 Trói buộc loài hữu tình
 Kéo đến chốn Diêm-ma.
 Ai ham thích cảnh dục
 Không tu tập chánh pháp
 Kẻ ngu theo đạo tà
 Sẽ đọa vào địa ngục.
 Tâm như lửa trong lửa
 Khó điều phục vô cùng
 Vì tâm khó điều phục
 Nên chịu khổ nặng nề.
 Tâm tự ý buông lung
 Luôn tạo các lầm lỗi
 Khéo lìa xa dục nhiễm
 Không bị khổ bức bách.
 Chính vì sinh tâm ấy
 Phải chịu quả khổ này
 Làm lành là nhân vui
 Tạo ác chịu quả khổ.
 Do tâm tạo nghiệp ấy
 Vì nghiệp lãnh quả này
 Tâm tương ứng với nghiệp
 Sẽ phải chịu luân hồi.
 Con người do tâm ý
 Tạo tác các nghiệp ác
 Sẽ bị lửa địa ngục
 Thiêu đốt mãi không ngừng.
 Vì tâm tạo các tội

Từ tâm chịu quả báo
Nên biết tâm ý đó
Do nhân duyên sinh khởi.
Chúng sinh tâm cuồng loạn
Ung dung tạo tội lỗi
Đọa vào trong địa ngục
Phát sinh lòng lo sợ.
Hãy nương dựa chánh pháp
Đừng theo tâm làm ác
Làm lành được khinh an
Làm ác chỉ trái đạo.
Tất cả do tâm tạo
Quả cũng từ tâm có
Tâm sinh ra mọi thứ
Quả báo cũng như vậy.
Tâm như người thợ vẽ
Vẽ chúng sinh ba cõi
Không bao giờ an trụ
Luôn chuyển động theo tâm.
Lại nữa, tâm là gốc
Có thể mở hay buộc
Nghiệp thiện là giải thoát
Bất thiện thì trói buộc.
Chúng sinh rơi lưới nghiệp
Lại bị tâm chế ngự
Không mong đến Bồ-đề
Như mù không thấy đường.
Chỉ có một tâm này
Tạo tác tất cả nghiệp
Tâm nào theo nghiệp ấy
Có mặt khắp ba cõi.
Lại nữa, như năm sắc
Hiển hiện ra đủ màu
Năm căn duyên trần cảnh
Lưu chuyển khắp mọi nơi.

Như bức họa thế gian
 Mọi người ai cũng thấy
 Nên biết họa sĩ tâm
 Khéo léo không thấy được.
 Như hình tượng trên vách
 Đẹp xấu do thợ vẽ
 Nghiệp duyên thiện, bất thiện
 Đều do tâm tạo tác.
 Tâm ấy luôn suy xét
 Ngày đêm không hề ngừng
 Với những nghiệp đã tạo
 Chịu quả báo tương tự.
 Ai bị tâm chế phục
 Thích làm mọi việc ác
 Lâm chung sinh lo sợ
 Không tránh khỏi khổ đau.
 Nghiệp giống như thợ vẽ
 Tùy chỗ mà hiển hiện
 Do tâm đã tạo tác
 Quả ấy phải chuyển theo.
 Do các nghiệp sai khác
 Nên quả báo cũng thế
 Bị tâm ý sai sử
 Giong ruổi trong ba cõi.
 Nếu người theo tâm mình
 Sẽ tạo tất cả nghiệp
 Người khéo điều phục tâm
 Được an lạc chân thường.
 Tâm tùy nơi đi, đến
 Bạo ác hoặc khinh động
 Hay thay! Điều phục tâm
 Tâm tịnh không còn khổ.
 Người khéo chế ngự tâm
 Trừ bỏ các tội lỗi
 Là tội là người trí

Không phải chịu khổ đau.
 Khổ não từ tâm sinh
 Hiểu chúng không do người
 Bức bách khó chịu đựng
 Đều do tâm khinh động.
 Trời, Rồng, A-tu-la
 Dạ-xoa, Tất-xá-già
 Đều do tâm làm chủ
 Có mặt khắp ba cõi.
 Tâm dẫn sinh cõi trời
 Và vào cõi nhân gian
 Cho đến xuống đường ác
 Như xe lăn không khác.
 Tâm bị cảnh lôi kéo
 Kẻ ngu bị mê loạn
 Do tâm sinh tham ái
 Chịu vô lượng khổ não.
 Tâm do si hành động
 Bạo ác, có sức mạnh
 Nói được, không thấy được
 Niệm niệm mau tan diệt.
 Người trí khéo điều phục
 Các tội lỗi của tâm
 Sẽ vượt khỏi lưới ma
 Đạt đến bờ giải thoát.
 Tâm sinh khởi nghi hoặc
 Đối trá biến đổi nhiều
 Nếu nương dựa tâm ấy
 Sẽ đưa đến hiểm nạn.
 Hãy hỏi tội của tâm
 Các căn được tịch tĩnh
 Không vướng tội, trái pháp
 Khéo đạt được thật tướng.
 Được thiền định tối thắng
 Nhân duyên sinh từ tâm

Đọa vào trong đường ác
 Cũng do tâm ý khởi.
 Tâm ấy có năng lực
 Tạo tác tất cả nghiệp
 Trong cảnh giới hư không
 Sát-na không dừng nghĩ.
 Khó thấu rõ tâm ấy
 Vì nó không hình tướng
 Dẫn sinh trong thế gian
 Không tâm sẽ chẳng đến.
 Thân tạo tác các nghiệp
 Đi đâu, trụ ở đâu
 Kết quả đều thấy được
 Tâm không thể thấy được.
 Tâm này khó điều phục
 Do nghi si không biết
 Dẫn dắt các chúng sinh
 Mau hướng đến địa ngục.
 Tâm này tạo các nghiệp
 Lại tu tập phước đức
 Hiểu nó như huyễn hóa
 Luôn nương tựa Chánh đạo.
 Tâm này đi không biết
 Đến cũng chẳng thấy được
 Lôi kéo loài hữu tình
 Qua lại trăm ngàn đời.
 Dao bén không chặt được
 Lửa dữ chẳng thiêu đốt
 Kẻ ngu si không trí
 Sẽ bị chúng hoại diệt.
 Dây nghiệp rất bền chắc
 Trói buộc chúng sinh ngu
 Trải qua trăm ngàn kiếp
 Kéo mãi không đứt được.
 Tâm này trong sát-na

Tạo nghiệp thiện, bất thiện
Người điều phục tâm ý
Ở đâu cũng an lạc.
Từ cửa sáu căn ấy
Tham trước các cảnh giới
Tâm lôi kéo hữu tình
Không biết đọa hiểm nạn.
Hư không vốn rộng sáng
Tánh nước luôn lặn trong
Tâm này cũng như thế
Sinh nghiệp thiện thù thắng.
Tìm cầu mọi cảnh giới
Luôn nghĩ chuyện hội họp
Vì tâm nương các căn
Như vua theo tùy tùng.
Tâm ấy luôn giông ruổi
Thân lại đi theo tâm
Cùng nhau tạo năng lực
Trôi trong biển ba cõi.
Tạo tất cả các nghiệp
Đều do tâm sai khiến
Nếu không có nhân tốt
Chẳng được chút sướng vui.
Hãy tìm cầu chánh pháp
Tu tập các thiền định
Tâm lìa các tội ác
Như mặt trời khỏi mây.
Nếu tâm trụ trong định
Sẽ sinh ra chánh kiến
Tại gia sinh tịnh tín
Sẽ thoát nạn luân hồi.
Nếu tâm không tạo ác
Tội lỗi không sinh khởi
Lìa phiền não thanh tịnh
Thường sinh lên cõi trời.

Tâm này theo các căn
 Trôi nhanh từng giây phút
 Người khéo phòng hộ tâm
 Sau sinh lên cõi trời.
 Nếu để tâm sai sử
 Tạo tác tất cả tội
 Nướng tựa hạnh phi pháp
 Ở mãi trong luân hồi.
 Tâm này từng sát-na
 Sinh diệt trăm ngàn lần
 Bản tánh luôn khinh động
 Như hư huyễn, không thật.
 Tâm này có sức mạnh
 Giông ruổi không ngừng yên
 Bạc trí thức tịch tĩnh
 Khéo trói buộc tâm mình.
 Tâm này khó điều phục
 Làm các căn loạn động
 Người trí khéo giữ gìn
 Đạt được bờ giải thoát.
 Tâm này không nhằm chán
 Dây tri tức buộc được
 Người khéo điều phục tâm
 Là người trí ở đời.
 Tâm này duyên cảnh dục
 Thường sinh lòng yêu thích
 Làm lành dứt trừ được
 Tạo ác càng tăng thêm.
 Người nào tâm tịch tĩnh
 Xem dục lạc như độc
 Kể ngu buông tâm mình
 Đam mê cho là đẹp.
 Tâm này khi tạo tác
 Các nghiệp sẽ sinh theo
 Do căn cảnh sinh khởi

Khiến hòa hợp tương ứng.
 Người trí đã biết rồi
 Xả bỏ được khinh an
 Xem mọi sắc như nhau
 Còn sinh tưởng gì khác.
 Tất cả cảnh giới sắc
 Là nhân làm tâm loạn
 Người khéo điều phục tâm
 Rời bỏ mọi lầm lỗi.
 Như một hạt giống lúa
 Sinh hương sắc khác nhau
 Do mọi thứ hòa hợp
 Tất cả tùy tâm sinh.
 Như người thợ ở đời
 Khéo sửa sang máy móc
 Nương chánh pháp trị tâm
 Người ấy thường an lạc.
 Cảnh giới lôi kéo tâm
 Kẻ ngu sinh vui mừng
 Trí tuệ có sức mạnh
 Mau được sự thanh tịnh.
 Lại nữa tâm chuyển động
 Duyên khắp các uẩn, giới
 Và ở trong ba cõi
 Do không hiểu chân thật.
 Cũng như trong biển lớn
 Gió thổi sóng nổi lên
 Khi tâm - cảnh hòa hợp
 Lưu chuyển theo thế gian.
 Nghiệp thiện dắt dẫn tâm
 Nhất định được quả tốt
 Hãy thực hành nghiệp thiện
 Đừng tạo các nghiệp ác.
 Tâm tương ứng với định
 Như nước không gió động

Tất cả từ duyên sinh
 Theo nghiệp mà hướng đến.
 Tâm này rất mau chóng
 Qua lại từng sát-na.
 Hoặc sinh trong cõi trời
 Hay hướng về địa ngục
 Tâm đoạn trừ tội ác
 Tạo ra tất cả thiện.
 Đưa đến cửa giải thoát
 Nên nói tâm như thế
 Tâm này rất nhanh lẹ
 Không có gì hơn được.
 Ai không khéo đề phòng
 Sẽ luôn đắm dục lạc
 Tâm này trong sát-na
 Tạo ra nghiệp thiện, ác.
 Tự tánh vốn khinh động
 Tìm mãi không thể được
 Tâm này đến không biết
 Đi cũng chẳng thấy gì.
 Duyên hợp thì tạm có
 Duyên tan biết về đâu
 Tâm này không chứa nhóm
 Cũng chẳng tồn tại lâu.
 Không thể giữ gìn được
 Khắp mọi nơi không thấy
 Tâm cũng là lực sĩ
 Do hòa hợp sinh khởi.
 Phân trâu và ma-ni
 Hai thứ cũng như thế
 Sắc căn... lại như vậy
 Tất cả từ thức sinh.
 Chưa từng thấy pháp nào
 Không hòa hợp mà có
 Như thế các cảnh giới

Chúng sinh khó đoạn trừ.
 An trụ trong chánh pháp
 Tham dục làm được gì
 Tâm này rất hung hiểm
 Sức mạnh khó điều phục.
 Thích tạo tác các nghiệp
 Kẻ ngu không hiểu biết
 Do tạo tác các nghiệp
 Làm nhân để lưu chuyển.
 Thường ở trong ba cõi
 Luôn chịu mọi khổ đau
 Dù chết vì bệnh phong
 Chưa chắc đọa đường ác.
 Nhưng bị bệnh tham dục
 Nhất định đọa địa ngục
 Tội của tâm lớn nhất
 Luôn tạo các nghiệp ác.
 Bệnh phong không phải thiện
 Nên siêng tu thắng hạnh
 Bệnh phong có thể trị
 Thân mất nó cũng tan.
 Bệnh tham dục không thể
 Tồn tại trăm ngàn đời
 Nên biết bệnh tham dục
 Khác với bệnh phong hàn.
 Khéo tu hạnh thù thắng
 Là tội lỗi tham dục
 Tâm này như thấy thuốc
 Chữa trị bệnh của tâm.
 Chẳng phải như thế gian
 Chỉ chữa trị thân bệnh
 Tâm suy nghĩ việc lành
 Không sinh khởi ô nhiễm.
 Kẻ ngu không chánh pháp
 Bị đọa trong đường hiểm

Người nào thích thiên định
 Nương sống trong núi rừng.
 Kẻ ngu không tịch tĩnh
 Hay gây gỗ tranh cãi
 Tâm như là họa sĩ
 Vẽ ra mọi hình tượng.
 Đều do tâm tạo tác
 Trôi mãi trong năm đường.
 Họa sĩ tuy khéo tay
 Vẽ trăm ngàn thể loại
 Nghiệp họa rất rộng lớn
 Vẽ hết cả ba cõi.
 Vẽ vô số chúng sinh
 Lưu chuyển trong năm đường
 Vì nghiệp rất rộng lớn
 Có mặt khắp mọi nơi.
 Lại nữa họa sĩ tâm
 Vẽ ra các lưới nghiệp
 Loài hữu tình thế gian
 Đều bị nghiệp ràng buộc.
 Bức họa có thể hư
 Vì gió mưa tro bụi
 Trăm ngàn vô số kiếp
 Nghiệp họa vẫn như cũ.
 Trái đất có hư hoại
 Nước biển cũng khô cạn
 Chỉ nghiệp họa trường tồn
 Tùy nơi mà hiển hiện.
 Nghiệp lực luôn theo đuổi
 Quả báo không sai lầm
 Tâm chúng sinh phóng túng
 Trôi lặn trong các cõi.
 Người nào tâm tham lạc
 Mong đến cảnh giới dục
 Không trừ nghiệp bất thiện

Chắc chắn vào nạn khổ.
 Vì vậy hãy điều tâm
 Nó độc ác đáng sợ
 Thích hòa hợp cảnh dục
 Độc ái luôn tràn đầy.
 Không màng đến hiểm nạn
 Luôn tìm cầu dục vọng
 Vui hết khổ kè bên
 Phải tự chịu quả báo.
 Người nào sợ cõi ác
 Tâm họ thường tịch tĩnh
 Nhờ tâm tịch tĩnh ấy
 Càng thêm lớn tuệ mạng.
 Tâm này có sức mạnh
 Bạo ác khó để phòng
 Người trí khéo điều phục
 Là được mọi lo sợ.

**
 *

Phẩm 12: KHÔNG NÓI LỜI ÁC

Người trí lìa lời ác
 Luôn nói lời chân thật
 Khiến mọi người yêu thích
 Khéo trụ đạo Bồ-đề.
 Thường khen hạnh thanh tịnh
 Bỏ lời nói nhiễm cấu
 Người nào thích lời ác
 Sẽ đọa vào cõi ác.
 Ai nói lời hư dối
 Là bỏ pháp chân thật
 Phá nghiệp thiện đời sau
 Không ác nào chẳng làm.
 Người nào nói dối trá

Bị kẻ khác ghét chê
 Mãi chịu khổ luân hồi
 Không do đâu sinh Thiên.
 Người tốt đều xa lánh
 Gây giận cho mọi người
 Chướng ngại các pháp lành
 Đều do lời nói ác.
 Người này ở trong đời
 Miệng như có búa bén
 Tự chặt đứt thân mình
 Đều do lời nói ác.
 Khiến người sinh ác độc
 Thêm lớn các tội lỗi
 Tạo tất cả lỗi lầm
 Đều do lời nói ác.
 Vì nói không chân thật
 Bị người ác khinh thường
 Chính vì nhân duyên ấy
 Sau đọa làm ngựa quỷ.
 Người trí không nói dối
 Nói dối phải chịu tội
 Hơi miệng luôn hồi thối
 Sau chịu mọi quả khổ.
 Ai bỏ hạnh chân thật
 Là xa lìa chánh pháp
 Vì xa lìa chánh pháp
 Sinh vô lượng khổ đau.
 Nếu nói lời chân thật
 Được mọi người tôn trọng
 Như Lai cũng khen ngợi
 Ngọn đuốc sáng chánh pháp.
 Luôn nói lời giải thoát
 Không bỏ hạnh chân thật
 Phải biết người như thế
 Bước lên thêm Hiền thánh.

*Người nào không chân thật
Sau chuyển làm thân nữ
Luôn nói lời hư dối
Sẽ đọa vào đường ác.
Chánh đạo chân thật ấy
Là lời chư Phật dạy
Là pháp tài tối thắng
Người cứu hộ bậc nhất.
Chân thật như ngọc quý
Tối thắng trong trang sức
Như mắt tịnh không như
Luôn sáng soi rực rỡ.
Chân thật như kho báu
Vô giá dùng không cùng
Ai thực hành hạnh này
Bậc Tối thượng thế gian.
Như vua ở trong đời
Dùng vật báu trang sức
Người trí nói chân thật
Như trang sức chư Thiên.
Nói dối tội rất nặng
Như độc trong chất độc
Chúng lại là nguyên nhân
Đọa vào trong đường ác.
Không phải cha hay mẹ
Hoặc quyến thuộc bạn bè
Chỉ có hạnh chân thật
Không ai cứu giúp được.
Nếu gần người dối trá
Như chạm lửa địa ngục
Vì không biết kinh sợ
Nên bị chúng thiêu đốt.
Ngọn lửa này rất dữ
Đốt khô cả biển lớn
Huống gì người vô trí*

Bị dối như cây cỏ.
 Vì vậy hãy nhất tâm
 Đừng bao giờ nói dối
 Ai xa lìa nói dối
 Không có những buồn lo.
 Người nào thích nói dối
 Luôn rời bỏ chân thật
 Người ấy tự gây tội
 Bó ngọc lấy ngói gạch.
 Nếu ai không hiểu rõ
 Thích nói lời hư dối
 Đọa vào trong địa ngục
 Mãi mãi chịu khổ đau.
 Lời chân thật không khó
 Kẻ vô trí không tu
 Trang sức người thực hành
 Thành tựu mọi pháp thiện.
 Chân thật: Thiện bậc nhất
 Hư dối: Ác rất sâu
 Kẻ ngu bỏ công đức
 Mà nhặt lấy lỗi lầm.
 Những hạt giống khổ não
 Đều từ nói dối sinh
 Người nào xa nói dối
 Được tịch tĩnh, vô cấu.
 Ai nói lời chân thật
 Được mọi người thích nhìn
 Phải biết kẻ hư dối
 Luôn làm việc bất thiện.
 Người nói lời chân thật
 Tâm vui như chư Thiên
 Kẻ ngu vì nói dối
 Luôn sợ khổ vị lai.
 Chân thật: Thiện bậc nhất
 Hư dối: Ác thứ nhất

Bỏ lỗi, tạo công đức
 Trong đời không ai bằng.
 Thường sinh nơi tốt đẹp
 Thụ hưởng những an lạc
 Mong đạt đến Bồ-đề
 Đều nhờ nhân chân thật.
 Người nào không rời bỏ
 Thêm nhiều lời hư dối
 Thường sống nơi hiểm nạn
 Chịu mọi quả khổ đau.
 Chân thật: Đạo thù thắng
 Hư dối: Nhân bất thiện
 Không phải từ đâu đến
 Cũng chẳng do người khác.
 Phật dạy người chân thật
 Là bỏ các khổ đau
 Là ngọn đèn sáng rực
 Thuốc hay chữa bệnh tình.
 Như độc và cam lồ
 Hai thứ đều từ lưỡi
 Độc như người nói dối
 Cam lồ tựa chân thật.
 Sống mãi trong chân thật
 Sẽ được cam lồ kia
 Người nói lời hư dối
 Như kẻ ngu tìm độc.
 Bỏ lời nói hư dối
 Nhất định bị chúng hại
 Như người uống thuốc độc
 Không bao lâu bị chết.
 Thân thể chẳng yên ổn
 Nào có ích cho người
 Ta, người đều tổn hại
 Sao lại nói hư dối?
 Chất độc ở thế gian

Người chết, độc không còn
 Độc hư dối không thể
 Hủy hoại trăm ngàn đời.
 Phật nói đạo giải thoát
 Lấy chân thật làm gốc
 Trang nghiêm bằng tịnh hạnh
 Được sống nơi tốt đẹp.
 Chúng sinh theo nghiệp mình
 Rơi trong dòng sông ái
 Chỉ chèo thuyền chân thật
 Mới có thể vượt qua.
 Nhân ác của chúng sinh
 Đều từ ái sinh ra
 Đọa trong đường hiểm ác
 Chân thật mới cứu được.
 Như kim cương cứng bén
 Có thể phá được đá
 Khả năng của chân thật
 Trừ hết các phiền não.
 Chân thật lợi hai đời
 Như tài sản vô tận
 Khéo phân biệt các pháp
 Tâm tư thường an ổn.
 Tỳ-kheo có xấu ác
 Bản tánh nhiều tham độc
 Thường nói lời hư dối
 Tâm ý luôn khinh động.
 Người tốt đều xa lánh
 Bị người đời ghét bỏ
 Xem như là giặc oán
 Vì không có chân thật.
 Do những lời hư dối
 Hại cả mình và người
 Đã không chút lợi ích
 Cố sao không vứt bỏ.

Người nào hay nói dối
 Hơi miệng thường hôi thối
 Chư Thiên đều lánh xa
 Nghèo khổ không chỗ tựa.
 Người nào hay nói dối
 Làm, nghĩ không an ổn
 Thế gian, xuất thế gian
 Luôn xa lìa chánh đạo.
 Nếu không bỏ nói dối
 Sẽ chịu quả cực khổ
 Những chúng sinh như thế
 Tự tìm đến đường ác.
 Phải biết người chân thật
 Được người đời tôn trọng
 Vì vậy bỏ vọng ngôn
 Thường tu thắng hạnh này.
 Chân thật không gây hại
 Luôn sinh tâm thương yêu
 Là kho tàng chánh pháp
 Hạnh cốt yếu sinh Thiên.
 Chúng sinh đọa địa ngục
 Hay coi quý Diêm-ma
 Đều do lời hư dối
 Người trí rất cẩn thận.
 Như dao, lửa, thuốc độc
 Như dây, lưới, quỷ sứ
 Phải biết người nói dối
 Chịu quả khổ nặng nề.
 Nếu không sợ nghiệp quả
 Lâm chung chúng hiển hiện
 Hãy xa bỏ lời ác
 Thường thích nói chân thật.
 Nếu không sẽ chịu khổ
 Sinh vào dòng hèn hạ
 Hai lưỡi gây mâu thuẫn

*Phát triển đến vô cùng.
Báo ác của hai lưỡi
Là đọa vào địa ngục
Từng niệm bị thiêu đốt
Tự chịu quả cực khổ.
Mang tâm hại ngấm ngấm
Bí mật bảo với nhau
Như hai miệng, hai lưỡi
Tự che đậy lỗi mình.
Người nào bỏ hai lưỡi
Chắc chắn được tịch tĩnh
Cắt ràng buộc bà con
Không sinh ý hòa hợp.
Hai lưỡi như rắn độc
Thường ở trong hang hốc
Ai lia tội ác ấy
Sẽ không bị tai ương.
Người nào nói lời ác
Như đất mận bỏ hoang
Do nói lời độc ác
Mọi người đều xa bỏ.
Như gập dao gây bén
Sao không biết kinh sợ?
Ai thích nói lời ác
Ắt sẽ bị tổn hại.
Lưỡi như ngọn lửa dữ
Tâm tựa đồng củi khô
Lời ác như lửa hừng
Thiêu đốt các chúng sinh.
Người nào nói ái ngữ
Thế gian đều cung kính
Ai thấy cũng vui mừng
Xem như là cha mẹ.
Ái ngữ: thiện bậc nhất
Tạo niềm vui thù thắng*

Vô lượng nhiệt não bức
Đều trở thành trong mát.
Ái ngữ sinh cõi trời
Được công đức thù thắng
Lại cũng như bạn tốt
Là tịch tĩnh tối thượng.
Quay lưng không tu tập
Những kinh điển chân thật
Như chư Phật quán sát
Lưỡi chỉ là miếng thịt.
Thích nói lời chân thật
Đầy đủ các công đức
Sau được sinh cõi trời
Lưỡi như là ngọc quý.
Người nào tâm vọng tưởng
Bị ân ái lừa dối
Thích lấy tài sản người
Làm sao sinh cõi trời?
Vọng tưởng tạo nghiệp ác
Ngu si không xa bỏ
Tự chịu mọi nhiệt não
Như lửa bùng do dầu.
Vọng tưởng mong gặt quả
Không nhân sao có được
Khổ đau sinh từ đó
Hãy rời bỏ tất cả.
Những chúng sinh ngu si
Thích làm việc tổn hại
Tâm tư luôn sân hận
Khác nào nọc độc rắn.
Tự tánh chỉ hiểm ác
Luôn đánh đập người khác
Nhiệt não càng thiêu đốt
Chắc chắn chẳng sướng vui.
Không tiếng khen lợi dưỡng

Chẳng bà con bạn bè
 Vì tâm thích gây hại
 Người, thân không ủng hộ.
 Người thích gây tổn hại
 Như hắc ám phủ vây
 Làm người khác buồn giận
 Tội lỗi này rất sâu.
 Không hại: Thiện bậc nhất
 Dem an vui chứng sinh
 Thường tu tập nhân ấy
 Sẽ đạt đạo Bồ-đề.
 Miệng tuy giảng chánh pháp
 Tâm chỉ nghĩ bất thiện
 Khác nào kẻ trộm cắp
 Giặc ở trong chánh pháp.
 Người nào khéo thuyết pháp
 Nên làm theo lời giảng
 Sẽ lìa cấu phiền nã
 Mong đạt quả chân thật.
 Chính vì lời hư dối
 Nói nhiều việc thế tục
 Vô lượng pháp xuất thế
 Không hiểu được phần nào.
 Hãy thích nói chân đế
 Đừng nói theo thế tục
 Người nường dựa thế tục
 Bị luân hồi trói buộc.
 Thích làm trái phước nghiệp
 Nhất định không nhân vui
 Bỏ pháp tài xuất thế
 Bậc trí dạy như vậy.
 Thầy dạy lời lợi ích
 Kẻ ngu không vâng lãnh
 Sau chịu mọi khổ đau
 Tâm hối hận ích gì?

Người nói lời chân thật
Trong lòng luôn hoan hỷ
Chư Thiên đều bảo hộ
Người thế gian cung kính.
Nhờ được người cung kính
Danh tiếng càng lẫy lừng
Thường tu hạnh chân thật
Ắt được sinh cõi trời.
Người nói lời hư dối
Nào loạn hết mọi người
Bị mọi người tức giận
Tuy sống chẳng khác chết.
Người nói lời hư dối
Như dao bén tổn thương
Phá công đức chân thật
Lưỡi ấy sao không rụng?
Người nói lời hư dối
Như đồng lửa cháy rực
Lại cũng như rắn độc
Đều từ miệng phát ra.
Lời hư dối độc nhất
Đất tốt sinh chất độc
Tổn não các chúng sinh
Dẫn đầu đọa địa ngục.
Người nói lời hư dối
Mọi nghiệp ác từ lưỡi
Như từ trong miệng mình
Chảy máu, mủ, phân dãi.
Lưỡi người như dây trói
Kéo lôi vào đường ác
Phá hoại cầu chánh pháp
Đều do nói hư dối.
Không phải phật, giới tịnh
Không phải cha hay mẹ
Người này vì trí ác

Không ai cứu khổ đau.
 Ai nói lời hư dối
 Là tự khinh miệt mình
 Người trí đều xa lánh
 Chư Thiên cũng xa lia.
 Không giữ gìn lời nói
 Luôn sinh tâm sân hận
 Người này ít phước đức
 Đến đâu chịu khổ nhiều.
 Thấy người vui ganh ghét
 Không che đậy lỗi người
 Phải biết người như thế
 Ất đọa vào đường ác.
 Kẻ ngu chỉ nói suông
 Lại không thể tu tập
 Nói và làm trái nhau
 Phải chịu vô lượng khổ.
 Không sống trong chánh pháp
 Thích nói việc của người
 Người này sống ở đời
 Cao ngạo không trí tuệ.
 Người được dạy chân chánh
 Nhưng chống trái không tin
 Chịu quả báo địa ngục
 Mười vạn Ni-phù-đà.
 Người nói lời hư dối
 Vui thích làm điều ác
 Chịu quả báo địa ngục
 Mười vạn Ni-phù-đà.
 Người nói lời hư dối
 Vui thích làm việc ác
 Chịu quả báo địa ngục
 Năm mươi sáu phù-đà.
 Thích tạo tác nhân ác
 Hiểu sai không chân thật

*Người ngu si như thế
Càng thêm tối tăm thối.
Chân thật: Pháp tài quý
Bền vững không thể dời
Nhờ đó sinh cõi trời
Cửa lên cõi thường lạc.
Vì vậy nên nhất tâm
Luôn nhớ pháp chân thật
Người này được tối thượng
Nơi bất sinh bất diệt.
Công đức chân thật ấy
Sinh niềm vui tịch tĩnh
Người trí lia hư dối
Được chư Phật ngợi khen.*



KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 6

Phẩm 13: PHƯỚC NGHIỆP, CHẴNG PHẢI PHƯỚC NGHIỆP

*Những nghiệp đã tạo tác
Là phước, không phải phước
Trói buộc những hữu tình
Nhất định chịu quả khổ.
Kẻ ngu tâm như cá
Bơi lội trong sông ái
Vui cười tạo nghiệp ác
Kêu thương tự chịu khổ.
Xưa cùng tạo tội lỗi
Vỡ nô bộc, tùy tùng
Sau chịu quả báo khổ
Không ai thay thế nhau.
Do bạn bè, quyến thuộc
Hợp nhau tạo các tội
Đời sau theo bên mình
Chỉ nghiệp ác đã tạo.
Như hoa ở nơi nào
Hương thơm không rời bỏ
Nghiệp thiện ác cũng thế
Ở nơi nào cũng theo.
Chúng sinh do tự nghiệp
Nhân quả luôn tương xứng
Làm lành sinh cõi trời
Được hưởng vui thù thắng.
Quả báo của nghiệp ác*

Là chịu khổ nặng nề
Đọa trong ba đường ác
Khổ ấy không gì bằng.
Chính vì ba nghiệp ấy
Tạo tác khắp ba cõi
Luôn sinh khởi ba độc
Sẽ đọa ba đường ác.
Những chúng sinh ngu muội
Vì nhân duyên hòa hợp
Trôi lăn trong ba cõi
Đều theo nghiệp của mình.
Mình làm, người không chịu
Người làm, mình chẳng nhận
Phải biết nghiệp mình làm
Nhất định phải chịu quả.
Nghiệp tuy có nhiều loại
Chỉ chín chón thọ báo
Vì chúng nương lẫn nhau
Thành bốn mươi thứ ác.
Tự gây tạo một nghiệp
Phải chịu một quả báo
Đọa trong đường hiểm nạn
Không hề có bạn bè.
Hoặc bị người khuyến dụ
Tạo tác các nghiệp ác
Sau khi chịu quả báo
Người ấy không cứu được.
Nghiệp thành chẳng trước sau
Hay đời này đời khác
Hoặc tạo tác ở đây
Hoặc chịu quả nơi khác.
Chính vì nghiệp thiện, ác
Lưu chuyển trong luân hồi
Bị gió nghiệp thổi động
Mà chịu quả khổ vui.

Kẻ ngu tâm tán loạn
 Luôn tham đắm dục lạc
 Không chánh tuệ quyết đoán
 Điều ác càng tăng trưởng.
 Chúng sinh tham đắm dục
 Bị ngu si che lấp
 Báo ác hiện trước mặt
 Đọa vào nơi tối tăm.
 Vì tâm không vui thích
 Chánh pháp của Đức Phật
 Ở mãi trong địa ngục
 Chịu quả khổ lâu dài.
 Vô thủy luân hồi khổ
 Bị lưới nghiệp trôi buộc
 Diệt rồi lại sinh ra
 Đều do tâm tạo tác.
 Từ cõi trời đọa lạc
 Ở địa ngục sinh Thiên
 Hoặc sinh trong cõi người
 Hay chịu quả ngã quý.
 Tất cả nhân khổ vui
 Đều do mình tạo tác
 Nướng nhau mà sinh khởi
 Không do trời Tự tại.
 Luân hồi trong sinh tử
 Tạo vô số nghiệp ác
 Chỉ Phật mới chứng biết
 Kẻ khác không thể hiểu.
 Phi pháp được quả lành
 Nhân này là điên đảo
 Nên biết quả lãnh thọ
 Luôn tương xứng với nhân.
 Nếu nhân quả tương xứng
 Là thuận với chánh lý
 Các pháp hữu vi này

Đều từ nhân duyên sinh.
 Chưa thấy người vô tội
 Mà vào chốn địa ngục
 Nhất định do nghiệp ác
 Phải chịu quả báo khổ.
 Người cố tạo nghiệp ác
 Bám chặt không hối hận
 Bị nghiệp lực ràng buộc
 Sẽ đọa trong đường ác.
 Chưa thấy nghiệp bất thiện
 Dẫn sinh quả báo vui
 Chỉ Phật nói chân thật
 Giảng dạy đạo đối trị.
 Như nhờ đèn có sáng
 Phải do nghiệp chịu quả
 Tất cả mọi hành động
 Đều từ nhân duyên sinh.
 Vì những nhân duyên đó
 Mọi quả báo chuyển theo
 Khéo thông đạt tướng này
 Là hiểu biết chân thật.
 Chẳng giống trời Tự tại
 Không nhân mà tạo thành
 Các pháp do duyên sinh
 Như Lai dạy như thế.
 Do vô thí luân hồi
 Nghiệp báo luôn tương tự
 Chẳng điên đảo phân biệt
 Từ nhân duyên mà có.
 Chúng sinh bị si mê
 Không nhàm chán ái dục
 Nếu không hiểu nghiệp báo
 Làm sao được tịch tĩnh?
 Người sống trong Phật pháp
 Không hiểu đạo, phi đạo

Vì si, không chánh tuệ
 Luôn sinh ra nhiệt não.
 Thấy người vui như ý
 Vui ấy từ duyên sinh
 Các pháp đều do tâm
 Lại cũng do mình làm.
 Pháp hữu vi vô thường
 Như bọt nước chẳng lâu
 Hãy thực hành hạnh lành
 Được lợi ích hai đời.
 Thấy nghiệp báo thế gian
 Và chư Thiên thoái đọa
 Người nào thích phóng dật
 Nhất định chẳng sướng vui.
 Dây nghiệp lại rất dài
 Chắc chắn khó ra khỏi
 Trói buộc kẻ ngu muội
 Cách xa đạo Bồ-đề.
 Trí tuệ như gươm bén
 Có thể cắt được nó
 Là ngu si, nhiệt não
 Để đến bờ giải thoát.
 Do nghiệp chịu quả ấy
 Tương xứng với thiện, ác
 Người trí không hề quên
 Nhân quả luôn chắc chắn.
 Do nhân duyên hòa hợp
 Sinh ra thân hình này
 Trói buộc loài hữu tình
 Luân hồi không giải thoát.
 Vì bị chúng trói buộc
 Bước bách khó chịu được
 Hãy tu nhân giải thoát
 Chấm dứt mọi khổ đau.
 Nghiệp lực khéo câu móc

Lại lôi kéo chúng sinh
Sinh bất cứ nơi nào
Đều bị nghiệp thọ quả.
Nghiệp quả như bánh xe
Lăn chuyển trong ba cõi
Hãy xa lìa tội lỗi
Luôn tu hạnh thù thắng.
Bố thí như bình sạch
Chứa nước giới chánh tuệ
Người trí khéo giữ gìn
Diệt lửa nghiệp ba cõi.
Nếu buông thả ba nghiệp
Ba độc sẽ chuyển theo
Giòng ruồi trong ba cõi
Vì ba thứ ngu si.
Tất cả các chúng sinh
Bị khổ não bức bách
Đều do nghiệp mình làm
Luôn nương tựa để sống.
Nếu không có nhân lành
Làm sao được vui sướng
Theo nghiệp chịu quả báo
Như hạt giống sinh trái.
Lại như nắng mùa xuân
Làm cỏ cây tươi tốt
Quả từ nhân sinh khởi
Không nhân thì không quả.
Bị dây nghiệp trói buộc
Qua lại trăm ngàn đời
Như bánh xe thế gian
Nhờ máy móc chuyển động.
Ba độc rất bền chắc
Chúng sinh khó giải thoát
Lìa tội lỗi tham, sân
Khéo vượt khỏi ba cõi.

Người với lòng vui sướng
 Tu tập hạnh thù thắng
 Vì nhờ nhân duyên đó
 Được quả báo thù thắng.
 Nghiệp như người thợ vẽ
 Khéo vẽ mọi hình tượng
 Hoặç người, hoặç là trời
 Vẽ mãi vô cùng tận.
 Vô số bức họa ấy
 Đều do nghiệp biến hóa
 Biểu hiện nhiều màu sắc
 Nên thấy được rõ ràng.
 Tường vỡ, họa cũng không
 Rốt cuộc đều hư hoại
 Thân này tuy chấm dứt
 Nghiệp ấy vẫn trường tồn.
 Si mê che chúng sinh
 Bị nghiệp lực trói buộc
 Vô tử trong sinh tử
 Như vành tròn luôn xoay.
 Như gió, nắng, tro, bụi
 Làm hư hoại bức họa
 Nghiệp duyên phải lãnh chịu
 Chưa bao giờ dừng bỏ.
 Hãy quán xét quá khứ
 Nghiệp bất thiện đã làm
 Ở bất cứ nơi nào
 Theo nghiệp mà chịu quả.
 Các nghiệp ác vi tế
 Bạc thượng, trung và hạ
 Đều giải thoát được hết
 Là người trí tối thượng.
 Lại nữa các hữu tình
 Tạo nghiệp thiện, bất thiện
 Nhất định sẽ có được

*Vui sướng và khổ não.
Ai trái lời Phật dạy
Chính là kẻ ngu si
Mãi mãi không thoát khỏi
Vô lượng khổ não kia.
Trời, Người, A-tu-la
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Đều là do nghiệp lực
Hãy hành động trí tuệ.
Vi tuệ ác phân biệt
Tạo vô lượng nghiệp ác
Qua lại trong các cõi
Chịu quả ắt đã biết.
Nếu người làm việc thiện
Sau được sinh cõi trời
Nghiệp ác chìm ba đường
Như diễn viên thay áo.
Dây nghiệp rất chắc dài
Trói khắp cả ba cõi
Chúng sinh do tự nghiệp
Như tấm nường vành xe.
Hoặc sinh trong cõi trời
Hoặc chìm nơi hiểm nạn
Xoay vần mãi không ngừng
Theo nghiệp mà thọ quả.
Hữu tình sinh lên trời
Đều do làm nghiệp thiện
Như hoa sen tốt đẹp
Thanh tịnh vượt khỏi ao.
Người nào làm việc lành
Chắc chắn không bị mất
Thường sống nơi an ổn
Được quả báo như ý.
Kẻ ngu không tạo nhân
Mong được quả an vui*

Ví như trong bãi cát
 Không thể tìm được bờ.
 Nếu tu tập nhân lành
 Sẽ được hưởng an lạc
 Không nhân mà được quả
 Như tìm trái ngoài cây.
 Chúng sinh vì nghiệp lực
 Chịu quả không nhất định
 Như ném cát hư không
 Theo gió bay rơi rớt.
 Nhân duyên làm hợp tan
 Khổ vui cũng như thế
 Đều do nghiệp ràng buộc
 Không nên tạo tội lỗi.
 Vô biên chủng tử nghiệp
 Biến hóa trong sáu đường
 Đều từ tâm sinh khởi
 Là lời Phật chân thật.
 Tâm này khó điều phục
 Thích tạo tác các nghiệp
 Như thêu vẽ chúng sinh
 Chỉ Phật mới biết được.
 Như một hạt giống lúa
 Sinh ra trăm ngàn hạt
 Lưỡi nghiệp cũng như vậy
 Không tài nào lường hết.
 Như dây buộc chim bay
 Tuy cao nhưng vẫn đến
 Nghiệp lực buộc chúng sinh
 Qua lại cũng như thế.
 Kẻ ngu không chánh kiến
 Chẳng hiểu tướng tội phước
 Tuần hoàn trong ba cõi
 Riêng mình chịu khổ đau.
 Ai rõ nghiệp thiện, ác

Là ngộ pháp sinh diệt
Đó là người chân thật
Đạt đến bờ giải thoát.
Ai xa Thiện tri thức
Là gần gũi bạn ác
Bỏ pháp, tham của cải
Không tin quả khổ sau.
Vì không hiểu nghiệp báo
Nên không biết tội phước
Hữu tình nghi si ấy
Chịu mãi sự khổ não.
Thế trí sinh ngã mạn
Thường nói những lời suông
Không hiểu nhân duyên nghiệp
Thường chịu khổ luân hồi.
Như người bị tù lâu
Bỗng nhiên được phóng thích
Bạn bè và quyến thuộc
Vui vẻ cùng chúc mừng.
Như ở trong địa ngục
Nghiệp hết, được giải thoát
Nhờ sức nghiệp thiện trước
Được sinh lên cõi trời.
Hưởng dục lạc chư Thiên
Đủ vô lượng trang sức
Ở đó lại tu nhân
Chuyển sinh nơi thù thắng.
Nếu không tu nghiệp thiện
Phước hết sẽ đọa lạc
Tương suy hiện trước mắt
Như dầu hết đèn tắt.
Chết đây sinh nơi kia
Xoay tròn trong ba cõi
Theo gió nghiệp chuyển động
Làm sao được giải thoát?

Người trí được tự tại
 Không bị vướng luân hồi
 Không để dây nghiệp ấy
 Trói buộc được thân mình.
 Giả sử chất tơ sen
 Bằng ngọn núi Tu-di
 Dây nghiệp cũng như vậy
 Không thể trói người trí.
 Người trí trong luân hồi
 Như Tu-di chẳng động
 Xa lìa mọi ưu não
 Thoát khỏi những sợ lo.
 Như chư Phật đã biết
 Nhân quả luôn tương xứng
 Nếu tạo nghiệp quá nhiều
 Nhân quả cũng như thế.
 Luôn tạo tác các nghiệp
 Phải chịu nhiều loại quả
 Vì tạo tác như thế
 Nên sẽ bị trói buộc.
 Người nào tạo nghiệp lành
 Nhất định được quả vui
 Thân khỏe, đẹp, sống lâu
 Được mọi người tôn kính.
 Phước nghiệp sẽ có ngay
 Như đốt đèn được sáng
 Nghiệp báo không sai khác
 Đều do tâm tạo ra.
 Tất cả những chúng sinh
 Phước hết mạng tiêu tán
 Thân bị lửa thiêu đốt
 Chẳng có chút yên vui.
 Lại nữa các chúng sinh
 Do bản tâm sai biệt
 Tạo tác mọi nghiệp nhân

Trói buộc trong ba cõi
Người cầm ngọn cỏ đời
Do làm việc bất thiện.
Mong cầu quả an vui
Như khuấy nước tìm lửa
Nếu không làm việc thiện
Quả vui sẽ không sinh.
Kẻ ham thích buông lung
Ắt không có công đức
Bị dây nghiệp lôi kéo
Ngu độn nào biết gì.
Dây này không chặt được
Khổ hết mới giải thoát
Chúng sinh vì nghiệp lực
Quả lại trong luân hồi.
Diệt dây sinh ở kia
Đều là do nhân trước
Kẻ ngu tham nắm dục
Chưa bao giờ tỏ ngộ.
Do tham ái giúp nhau
Bao giờ mới hết khổ
Kẻ ngu không nhàm chán
Ham thích những dục lạc.
Chính vì không biết chán
Tự chuốc lấy diệt suy
Phước báo trong đời này
Nghiệp hết, vui không còn.
Do nhiều sự buông lung
Lâm chung mới biết được
Sinh vô lượng phân biệt
Tất cả nghiệp đã làm.
Đều tùy theo nghiệp nhân
Mà tự chịu quả báo
Chúng sinh đi theo nghiệp
Và đến cũng do nghiệp.

Hoặc được hưởng an lạc
 Hoặc chịu lấy khổ đau
 Người được sinh cõi trời
 Hưởng diệu lạc năm dục.
 Phước hết bị thoái đọa
 Không có ai cứu được
 Lại nữa nhân luân hồi
 Đều từ hư vọng sinh.
 Phật dùng trí chân thật
 Dạy chánh đạo giải thoát
 Ai tu tập nghiệp thiện
 Tương ưng giới, định, tuệ.
 Không phải nhân luân hồi
 An trụ vui thanh tịnh
 Phước báo vô cùng tận
 Không nên sống buông lung.
 Hãy nhất tâm rốt ráo
 Siêng tu hạnh thù thắng
 Người đầy đủ phước báo
 Hãy xa việc bất thiện.
 Làm lành lên đường Thánh
 Tạo ác chịu tai ương
 Người nào làm việc lành
 Dũng mãnh chẳng thoái lui.
 Thường được vui tịch tĩnh
 Đạt đến đạo Bồ-đề
 Người nào thích phóng dật
 Thích làm việc bất thiện.
 Phước đức sẽ giảm dần
 Phải đọa trong đường ác
 Nghiệp lực như xích đu
 Đều do tâm biến hóa.
 Chúng sinh bị si gạt
 Thường lưu chuyển theo đó
 Sinh tử như bánh xe

Mười hai xứ như cãm.
Xoay vẫn ở thế gian
Đều do tâm sai khiến
Vì tâm tạo nghiệp lành
Dẫn sinh đến cõi trời.
Bị cảnh giới mê hoặc
Không xét khổ sau này
Hãy suy xét hành động
Giữa vui và chẳng vui.
Nghiệp khổ, vui tuy khác
Đều từ nhân duyên sinh
Thế gian không vui sướng
Là do nghiệp trói buộc.
Vui hết khổ hiện tiền
Đều do tâm tạo tác
Chúng sinh vì gió nghiệp
Thổi bay đến các cõi.
Lại sinh tâm ham thích
Là do nghiệp buộc ràng
Chỉ nghiệp thiện, bất thiện
Theo mãi đến đời sau.
Giống như hái cánh hoa
Hương thơm sẽ theo đó
Tự nghiệp khiến chúng sinh
Trôi lăn trong sinh diệt.
Ví như cái xích đu
Lên xuống mãi không ngừng
Qua lại trong sáu đường
Trời, Người, A-tu-la...
Bị ngu si che lấp
Không hiểu biết chân thật
Như bánh xe ở đời
Xoay tròn theo tay quay.
Bị nghiệp lực xô đẩy
Nhanh chóng không gì bằng

Do nghiệp lực ràng buộc
 Mười hai chi hòa hợp.
 Đó là vòng duyên sinh
 Thế gian không biết được
 Chư Thiên bị si phủ
 Luôn tham đắm cảnh dục.
 Chỉ quả nghiệp trường tồn
 Niềm vui không tích tụ
 Vì không biết nghiệp thiện
 Như thuốc hay, đèn sáng.
 Trừ tối, được khinh an
 Cứu lành được tất cả.
 Chịu cực khổ khó kham
 Và mọi sự kinh sợ
 Nghiệp này có sức mạnh
 Không phát sinh mỗi một.
 Hết mạng sống cõi trời
 Sinh xuống chốn nhân gian
 Khi chấm dứt tuổi thọ
 Chết đọa vào địa ngục.
 Khởi ngục làm bàng sinh
 Sau đọa làm ngựa quỷ
 Điều là do gió nghiệp
 Bay mãi không dừng yên.
 Chúng sinh ngu si ấy
 Chưa bao giờ tỏ ngộ
 Chúng sinh lái xe nghiệp
 Đi khắp trong ba cõi.
 Xe khác không như thế
 Nhanh chóng không gì bằng
 Nếu làm việc thanh tịnh
 Sẽ được hưởng phước báo.
 Chỉ ở trong đời này
 Mới biết được tự nghiệp
 Nghiệp như vật thù vễ

*Đều do tâm sinh khởi.
Vẽ khắp cả mọi nơi
Mãi mãi không hoại diệt
Phước báo rất rộng lớn
Đều từ nghiệp sinh ra.
Khi phước nghiệp chấm dứt
Niềm vui cũng tán hoại
Nếu không bỏ nghiệp lành
Niềm vui càng tăng trưởng.
Vì vậy với nhân lành
Hãy thường xuyên tu tập
Ở trong trăm ngàn đời
Thọ đủ loại thân hình.
Bị nghiệp lực trói buộc
Không hề có an vui
Nếu tạo tất cả nhân
Sẽ chịu hết thủy quả.
Hãy ở trong đời này
Siêng tu các hạnh lành
Bức tranh nghiệp thật khéo
Đều do tâm vẽ ra.
Nghiệp hết, quả không còn
Thay đổi từng sát-na
Chỉ tự nghiệp là bạn
Người khác làm sao được.
Khéo điều phục thân mình
Như lý mà an trụ
Trang sức bằng tự nghiệp
Không do ai làm ra.
Ở trong trăm ngàn đời
Chưa bao giờ rời xa
Ai thấu tỏ sinh diệt
Và nhân quả chân thật.
Sẽ lia các tội cấu
Đạt đến nơi bất diệt*

Tất cả nghiệp đã tạo
 Đến đâu cũng đuổi theo.
 Như cầm nường bánh xe
 Xoay chuyển ở thế gian
 Hãy dùng trí chọn lọc
 Như lý mà tu tập
 Là Bạc Điều Ngự Sư
 Thoát hẳn mọi phiền não.

**
 *

Phẩm 14: CHỈ DẠY CHÚNG SINH

Cấu nhiễm tham, sân, si
 Và khổ, già, bệnh, chết
 Sáu thứ như giặc oán
 Tổn hại loài hàm thức.
 Năm cảnh lại như giặc
 Cướp của cải công đức
 Trước như người bạn tốt
 Sau thành tên giặc hại.
 Do tâm sinh phóng dật
 Theo đuổi cảnh dục lạc
 Làm cho các chúng sinh
 Đọa địa ngục, nga quý.
 Tham là lửa hừng hực
 Sân tựa như giặc oán
 Hắc ám chính si mê
 Cả ba đều đáng sợ.
 Ba mươi sáu loại nghiệp
 Và bốn mươi hạnh nghiệp
 Chín mươi tám phiền não
 Lưu chuyển khắp ba cõi.
 Bỏ mười hai nhân duyên
 Trăm lẻ tám phiền não

*Khéo hiểu pháp, phi pháp
 Luôn được vô lượng lạc.
 Mười sáu pháp hiện quán
 Và mười sáu pháp không
 Hiểu hai tướng ngã pháp
 Chính là bậc Trí tuệ.
 Thông đạt đạo, phi đạo
 Và bốn thứ cứu cánh
 Ra khỏi bốn dòng thác
 Diệt trừ mọi tội cấu.
 Tu tập tám Thánh đạo
 Khỏi hai thứ sinh tử
 Hiện hiện đủ mười Lực
 Chứng được quả Bồ-đề.
 Hiểu hai đế chân, tục
 Và pháp bốn Niệm xứ
 Trừ ba tế vô tri
 Không bị ma lôi cuốn.
 Cảnh giới năm dục này
 Trước ngọt sau lại đắng
 Khiến đọa trong hiểm nạn
 Vì vậy hãy xa lìa.
 Dùng chánh trí tư duy
 Đoạn trừ các phiền não
 Chính là người đủ trí
 Đời đời được an ổn.
 Trí đoạn trừ lậu, hoặc
 Như lửa đốt củi khô
 Chánh trí càng sáng rực
 Tam bảo được hiển hiện.
 Ai thích cảnh giới trí
 Thường tu pháp tịch tĩnh
 Phiền não như rắn độc
 Tổn hại các pháp lành.
 Ai đủ trí chân thật*

Làm lợi mình và người
 Là tội khổ già, chết
 Trụ tịch tĩnh tối thượng.
 Ai thích sống luân hồi
 Luôn bị chúng ràng buộc
 Oán giặc phiền não ấy
 Lấn bức cả ba cõi.
 Người nào biết pháp Phật
 Diễn thuyết cho chúng sinh
 Luôn tu hạnh thuần tịnh
 Được sinh lên phạm thiên.
 Ai chán xa ba độc
 Thường cúng dường chư Phật
 Phá trừ luân hồi ấy
 Như đốt cháy cây khô.
 Người nào biết nhân khổ
 Không tạo các tội lỗi
 Vô lượng thứ phiền não
 Không thể nào trói được.
 Trí là ánh sáng rực
 Si là bóng tối tăm
 Ai khéo léo phân biệt
 Được gọi là bậc Trí.
 Là tội lỗi ngu si
 Không còn các hiểm nạn
 Bị si mê che lấp
 Làm sao được giải thoát.
 Thà chạm vào lửa dữ
 Ở chung với rắn độc
 Ai cầu vui tịch diệt
 Không sống với ngu si.
 Kẻ ngu không chánh trí
 Như người mù trong tối
 Chẳng lo sợ luân hồi
 Thường tạo hạnh phi pháp.

*Chúng sinh bị si dối
Luôn sinh khởi ái nhiễm
Chịu nghèo khổ ở đời
Bị già suy bức bách.
Vì nghiệp quả ba đời
Từ địa ngục lên trời
Từ trời đọa súc sinh
Hoặc chịu thân ngựa quý.
Chúng sinh vì tham dục
Theo nghiệp đọa các cõi
Lại bị lưới si buộc
Luân hồi trong biển hữu.
Vô thí tạo các tội
Chịu nhiều loại sinh tử
Chính vì tập quán đó
Mà chẳng thấy nhọc mệt.
Chư Thiên bị lạc hại
Người đời khổ nghèo thiếu
Địa ngục luôn đốt cháy
Bàng sinh ăn nuốt nhau.
Ngựa quý bị đói khát
Đều là do ngu si
Ở mãi trong luân hồi
Làm sao được vui sướng.
Ngu si tham dục lạc
Vì dục lạc chịu khổ
Không gần Thiên tri thức
Không chánh pháp cứu giúp.
Người nào đủ chân thật
Luôn thích nghe chánh pháp
Tu tập các thiền định
Người ấy không lo khổ.
Chư Phật giảng chánh pháp
Như đèn luôn sáng soi
Thương nhớ các chúng sinh*

Còn hơn cha mẹ chúng.
 Chúng sinh vì ba nhân
 Tạo ba thứ tội lỗi
 Xoay tròn trong ba cõi
 Ba thọ luôn đuổi theo.
 Do ba nghiệp sinh khởi
 Đọa ba ác hiểm nạn
 Chúng sinh vì tham dục
 Giong ruổi trong ba cõi.
 Ai tôn kính Tam bảo
 Được Chánh đẳng Chánh giác
 Xa lìa ba tà kiến
 Không sinh ra các khổ.
 Người ấy suốt đêm dài
 Ba thời luôn quán xét
 Gọi già, bệnh, chết đó
 Là ba kho tội lỗi.
 Ba nghiệp lìa tà vạy
 Sống trong ba bình đẳng
 Không chìm đắm luân hồi
 Vĩnh viễn lìa buồn lo.
 Đối với đạo, phi đạo
 Và các tướng có, không
 Từ tâm khéo quán xét
 Sẽ chứng đạo Vô thượng.
 Người này tâm thanh tịnh
 Không tiếp xúc dục nhiễm
 Vĩnh viễn trừ nhớ, dục
 Được giải thoát an lạc.
 Bỏ tham cầu ba cõi
 Thường sống trong chánh niệm
 Người này trong chánh đạo
 Nhất định không thoái chuyển.
 Chúng sinh bị si che
 Không thông đạt chánh trí

Sinh vô lượng tham ái
 Thường bị khổ trói buộc.
 Biếng nhác, không hổ thẹn
 Gân gũi tri thức ác
 Là hạt giống địa ngục
 Người trí khéo phòng hộ.
 Vì không biết hổ thẹn
 Thường tạo ra các tội
 Sau đọa trong đường hiểm
 Hối hận nào ích gì?
 Sinh kiêu mạn, sân hận
 Ganh ghét, hờn, che đậy
 Kẻ ngu không tín căn
 Làm sao sinh cõi lành.
 Ham thích rượu, của cải
 Sinh tà kiến, vọng ngôn
 Thường tạo nhân ác độc
 Ất chịu quả địa ngục.
 Tà kiến ngăn pháp lành
 Đừng để sinh chút nào
 Kẻ ngu si như thế
 Tự vào đường hiểm ác.
 Người sinh khởi tà kiến
 Chẳng phải nhân, gọi nhân
 Kẻ ấy tự khi dối
 Chìm đắm không lúc ra.
 Người nào bám tà kiến
 Uống công tu khổ hạnh
 Lừa dối với mọi người
 Tự ngu, sinh ngã mạn.
 Vì ngu si tầm tối
 Chìm biển lớn sinh tử
 Người này không nhân chánh
 Lấy khổ muốn bỏ khổ.
 Theo tà thuyết ngoại đạo

Đốt thân mong giải thoát
 Người trí tự đốt tâm
 Là đốt các lậu, hoặc.
 Ai tu tập chánh trí
 Phá trừ các phiền não
 Là bậc Chân tượng phu
 Vượt khỏi tất cả khổ.
 Tham đắm danh tiếng tốt
 Đối ca ngợi lẫn nhau
 Quả Bồ-đề thanh tịnh
 Tà kiến không thể đạt.
 Không siêng tu pháp lành
 Tâm luôn luôn dao động
 Vì tham đắm lợi dưỡng
 Xa bỏ các giới tịnh.
 Ham thích những vị rượu
 Ưa chạy theo ngoại sắc
 Giết hại những chúng sinh
 Do đó đọa địa ngục.
 Gắn gũi tri thức ác
 Sinh hai lưỡi, tà kiến
 Không có được oai nghi
 Ba nghiệp thường phạm lỗi.
 Vì vô minh, ngã mạn
 Nói năng không chân thật
 Đời này và đời sau
 Làm sao được an lạc?
 Bị các khổ nhận chìm
 Diệt ở đây sinh kia
 Như lời chư Phật dạy
 Đều do vô minh, hành.
 Người nào sinh ngã mạn
 Tà mạn, tăng thượng mạn
 Là nguồn gốc khổ đau
 Hãy xa lìa tất cả.

Thích tạo các nghiệp ác
 Trước, sau, giữa không thiện
 Theo dòng nước vô minh
 Vào biển lớn sinh tử.
 Người nào đủ thắng trí
 Khéo dứt trừ phiền não
 Gỡ tất cả dây trói
 Đạt đến nơi bất diệt.
 Nhờ tu tập thắng trí
 Đoạn trừ các lậu, hoặc
 Sợi dây phiền não này
 Nhờ trí mới gỡ được.
 Phiền não như là củi
 Lửa trí thiêu đốt sạch
 Ai tham cảnh giới dục
 Làm sao khỏi trói buộc.
 Năm dục: Chướng ngại lớn
 Che lấp mắt trí tuệ
 Thường làm cho chúng sinh
 Hại người giảng chánh pháp.
 Ai nhất tâm lắng nghe
 Những gì Pháp sư giảng
 Là dũng tướng chánh pháp
 Đánh bại các quân ma.
 Đối với bốn điên đảo
 Và tám pháp thế gian
 Không phát sinh chánh tuệ
 Ất bị chúng lừa dối.
 Năm dục như dòng thác
 Trôi nổi khó thoát ra
 Hãy dùng thuyền trí tuệ
 Để vượt qua tất cả.
 Vì tâm ngu si đó
 Luôn tham đắm dục lạc
 Luân hồi trong năm cõi

Làm sao được giải thoát.
 Không hiểu đúng như lý
 Chẳng khác lửa cháy hừng
 Nếu thực hành như lý
 Như nước mát trừ nóng.
 Chứa nhóm những vô minh
 Từ lâu xa sinh khởi
 Dùng đèn sáng trí tuệ
 Diệt trừ không để hiện.
 Người nào đủ chánh trí
 Sẽ hưởng đến Niết-bàn
 Vô trí, lắm tham si
 Sinh ra tâm biếng nhác.
 Ai đủ ánh sáng trí
 Trừ hắc ám ba độc
 Vì vậy hãy nhất tâm
 Giữ giới, tu trí tịnh.
 Thường dùng lửa đại trí
 Thiêu đốt củi lậu hoặc
 Ai không có căn lành
 Bị ba độc tổn hại.
 Chúng sinh bệnh lâu ngày
 Nằm mãi đến khi chết
 Si mê không chỗ nương
 Bà con thương ích gì?
 Do nhiều sự buông lung
 Thích làm việc ngu si
 Tạo vô lượng nhân ác
 Các khổ khó chịu được.
 Tai họa của ba độc
 Tổn não các chúng sinh
 Ai tương ứng chánh trí
 Sẽ từ bỏ tất cả.
 Nên biết lửa trí tuệ
 Đốt được núi phiền não

*Hoặc nghiệp đã không còn
Thường đạt vui tịch tĩnh.*

**

Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 1)

*Do tác ý bất thiện
Thường tạo các tội ác
Ngu si không thấu rõ
Sau hối hận ích gì?
Chúng sinh tạo các tội
Đều phải chịu khổ báo
Vì thế hãy xa lìa
Thường mong được quả vui.
Trước tuy tạo tội nhỏ
Sau phải đọa đường hiểm
Vì si che lấp tâm
Thoát khỏi lại tạo tội.
Tội nhỏ không đề phòng
Đều là nhân địa ngục
Ví như đốm lửa nhỏ
Thieu đốt cả núi rừng.
Vì tội sinh cõi ác
Chịu khổ não nặng nề
Là giấc oán của ta
Làm sao được tịch tĩnh.
Người nào tạo các tội
Sẽ không chút sướng vui
Ai thích được quả vui
Nên tu các hạnh lành.
Làm lành được khen ngợi
Tạo ác bị khinh chê
Tu phước thật là khó
Tạo tội rất dễ dàng.*

Thấy ai làm phi pháp
 Tâm hèn hạ tùy hỷ
 Chính vì không trí tuệ
 Nên chịu khổ đau hơn.
 Người nào tạo tội ác
 Chứa nhóm mọi quả báo
 Khổ này khó kham nhận
 Đừng nên tạo điều ác.
 Do vì tạo nghiệp ác
 Chắc chắn chịu báo ác
 Vì vậy nên xa lìa
 Không tạo, chẳng tội lỗi.
 Ai không sợ tội lỗi
 Là gần gũi bạn ác
 Vì chính mình tạo tác
 Người khác không chịu quả.
 Làm lành được quả lành
 Tạo ác chịu báo ác
 Người nào tạo tội lỗi
 Sẽ không có pháp lành.
 Kẻ chìm đắm tà kiến
 Phát triển các tội ác
 Dù dao, gậy, hãm lửa
 Không thể sánh bằng được.
 Người xa lánh nghiệp ác
 Thường tu tập hạnh lành
 Thân, ngữ, ý thanh tịnh
 Cách Bồ-đề chẳng xa.
 Ai thích tạo tội ác
 Chịu khổ não nặng nề
 Không phải tạo nghiệp ác
 Mà được quả an vui.
 Người thích tu hạnh lành
 Được an lạc tối thượng
 Pháp lành không nhân khổ

Chẳng lãnh thọ đảo điên.
Từ vô thí đến nay
Làm lành được quả vui
Nếu tạo ra nhân ác
Nhất định chịu quả khổ.
Làm lành gần bạn tốt
Tọa ác, thân kẻ xấu
Ganh ghét bậc Hiền thiện
Ắt phải đọa đường ác.
Nếu tâm thích tu thiện
Sẽ xa các tội ác
Đối với quả Bồ-đề
Như nắm trong bàn tay.
Những hành động của họ
Trước, sau, giữa đều thiện
Sinh ra mọi quả vui
Xả bỏ, không được thế.
Vì thế hãy xa tội
Luôn luôn tạo điều lành
Ai xa lánh nghiệp ác
Sẽ thường được quả vui.
Trong vô thí sinh tử
Luôn chịu các tội ác
Kẻ ngu bị sai sử
Mà chẳng thấy nhọc mệt.
Tham dục tạo nghiệp ác
Chẳng biết quả khổ sau
Vừa được chút vui thích
Chịu khổ não lâu dài.
Người thích tạo tội ác
Bị người đời khinh bỉ
Vì vậy là nghiệp ác
Đừng lơ đãng việc lành.
Không ích, chẳng tốt ráo
Chịu khổ não khó lường

Vì thế người có trí
 Thường xa lánh tội lỗi.
 Người nào đủ tâm Từ
 Sẽ không tạo tội ác
 Làm ác tự chịu họa
 Chẳng làm sẽ không chịu.
 Thường tạo nhiều tội ác
 Nướng pháp ác, thầy tà
 Ai lia hai thứ đó
 Khéo trụ đạo chân thật.
 Kẻ ngu không hiểu biết
 Thích làm các việc
 Xa bỏ tội ác ấy
 Được sống nơi tốt đẹp.
 Ai thích tạo nhiều tội
 Ất bị nghiệp kéo lôi
 Không sợ luân hồi sau
 Thân người khó có được.
 Ai lo sợ tội lỗi
 Thích làm nhiều việc thiện
 Sẽ hưởng đến Bồ-đề
 Được diệu lạc tối thượng.
 Ai lia những tội lỗi
 Tu tập các nghiệp lành
 Người này ở thế gian
 Được quả báo thù thắng.
 Khéo điều phục các căn
 Được người đời tôn trọng
 Sau khi bỏ thân này
 Được sinh lên cõi trời.
 Người nào ít phước đức
 Trước, sau, giữa không thiện
 Tội ác thường tăng trưởng
 Ất đọa vào địa ngục.
 Nếu tạo nhiều tội ác

*Phải chịu những quả khổ
Làm lành như đã thấy
Nhất định được quả vui.
Vì không hạt giống lành
Sau sinh trong hiểm nạn
Như nghiệp xưa đã tạo
Nhân quả rất tương xứng.
Chúng sinh đọa đường ác
Đều là do tội lỗi
Như cá đã cắn câu
Không làm sao thoát khỏi.
Tội là nguồn gốc khổ
Hãy đoạn trừ tận gốc
Chúng sinh thường tập nhiễm
Mùi hôi theo bất tịnh.
Ưu thích luôn tu tập
Phá trừ các nghiệp ác
Ví như đẽ cây vừng
Hoa tàn hương không mất.
Luôn tham đắm năm dục
Tán loạn không chịu yên
Biếng nhác, nói hư dối
Người ấy thật xấu ác.
Người tạo các tội ác
Như đêm dài tối tăm
Ai an trụ pháp lành
Như mặt trời xuất hiện.
Người nào không ganh ghét
Đó là hạnh thanh tịnh
Ngu si tạo nhiều tội
Ắt luôn sinh tức giận.
Như thuyền chở vật nhỏ
Sẽ vận chuyển đến nơi
Chúng sinh nào nhẹ tội
Khỏi chìm trong đường ác.*

*Xa lánh ác tri thức
Thường được mọi an vui
Ai tùy thuận người ấy
Sẽ chịu các hiểm nạn.
Khéo hiểu rõ nghiệp báo
Lìa hủy phạm nhỏ nhất
Người ấy không vướng tội
Như hư không chẳng nhớ.
Chưa nghe hãy lắng nghe
Nghe rồi phải ghi nhớ
Cõi ác còn sinh Thiên
Huống gì bậc đủ trí!*



KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 7

Phẩm 15: THUYẾT MINH VỀ TỘI (Phần 2)

*Hiểu rõ tướng tội phước
Là người đầy đủ trí
Không hiểu đúng tướng ấy
Chính là kẻ ngu si.
Thông đạt các công đức
Với tội ác cũng thế
Hiểu như thật hai thứ
Thường được hưởng an vui.
Người tạo các tội ác
Như ở chung với giặc
Ai thích làm việc thiện
Như gần với bạn lành.
Do ái nhiễm tạo tác
Cảnh giới luôn hiển hiện
Xoay vần trong si ám
Thường chịu mọi khổ đau.
Cảnh dục như rừng rậm
Nơi tham ái hoạt động
Kẻ ngu không hiểu pháp
Làm sao được giải thoát.
Đọa vào trong địa ngục
Hòa hợp chịu khổ đau
Nên biết không tạo tội
Làm sao bị đến đây?
Làm lành được quả tốt
Trang nghiêm vô lượng phước*

Tạo ác tự chịu họa
 Chắc chắn không tránh khỏi.
 Khổ vui của mình người
 Xoay vần trong biển hữu
 Vì gió nghiệp thổi động
 Như sóng có từ nước.
 Người nào sống phóng dật
 Thường tạo mọi nghiệp ác
 Chính vì nhân duyên ấy
 Phải đọa vào địa ngục.
 Được ra khỏi địa ngục
 Sinh vào trong cõi ác
 Lại bị dục lôi kéo
 Quên khổ nào ngày xưa.
 Tâm này do tập quán
 Vừa ngộ lại bị mê
 Vui hết khổ liền sinh
 Không xét họa sau này.
 Bị năm căn lừa dối
 Điên cuồng theo trần cảnh
 Bị trôi lăn không ngừng
 Đều do dây ái buộc.
 Đọa địa ngục, ngã quý
 Bàng sinh và biên địa
 Hoặc vừa sinh lên trời
 Bỗng chốc bị thoái đọa.
 Trôi lăn trong các đường
 Như xe lăn thế gian
 Đều do nghiệp lôi kéo
 Mà không thấy nhọc mệt.
 Giả sử sinh lên trời
 Hưởng hoan lạc thượng diệu
 Phước hết lại thoái đọa
 Đều đi trong luân hồi.
 Đọa địa ngục Liên hoa

Trăm ngàn vô số kiếp
Chịu vô lượng khổ não
Kẻ ngu không chán sợ.
Ba cõi nào có vui
Khổ đau có chịu được
Chúng sinh bị si mù
Chưa bao giờ lo sợ.
Kẻ ngu mê nhân khổ
Không hiểu được khổ đau
Khổ ấy từ nhân sinh
Như hạt sinh ra trái.
Vì khổ vui trói buộc
Qua lại trong ba cõi
Chỉ trừ vui tịch diệt
Vĩnh viễn là ưu não.
Sinh bất cứ nơi đâu
Thường suy nghĩ khổ não
Khổ ấy không sinh nữa
Lìa khổ được an vui.
Người nào nghĩ nhớ được
Khổ não trong địa ngục
Sẽ không hề đắm vướng
Một chút hoan lạc nào.
Đã hiểu rõ như vậy
Thế gian đều hư giả
Hãy lìa các tội lỗi
Dùng hiệu khéo tu tập.
Thọ mạng không còn lâu
Trong sát-na nháy mắt
Đoạn trừ nhân độc ác
Thường làm các việc lành.
Hiểu mạng sống chẳng bền
Tất cả do tâm tạo
Làm những việc chân chánh
Không nuôi sống tà vạy.

Khổ nào ở đời sau
 Sao không biết lo sợ
 Dây si thường trói buộc
 Lửa ngục luôn thiêu đốt.
 Si là pháp bất thiện
 Trái phước nghiệp bạch tịnh
 Dắt dẫn chúng sinh ác
 Chìm mãi trong biển khổ.
 Người nào không sợ tội
 Thích làm nhiều việc ác
 Xoay vần trong địa ngục
 Bị lửa ngục đốt thiêu.
 Như một đốm lửa nhỏ
 Có thể đốt mọi vật
 Kẻ ngu dù ít tội
 Cũng đọa vào địa ngục.
 Người nào sợ đường ác
 Không tạo các tội lỗi
 Thường giữ gìn chánh pháp
 Bỏ ác làm việc lành.
 Bạn ác sinh buồn lung
 Và vô tâm, vô quý
 Người trí thường xa lánh
 Chúng như lửa và độc.
 Pháp khổ là ma chướng
 Pháp vui không gì ngăn
 Khéo phân biệt hai tướng
 Thông đạt hết tất cả.
 Xa lánh tri thức ác
 Thích thực hành thí, nhẫn
 Từ bi với chúng sinh
 Là hạnh chính sinh Thiên.

**
 *

Phẩm 16: ĐỊA NGỤC

*Người nào sống tà vạy
Tạo tác các nghiệp ác
Sẽ nói quả báo ấy
Sau đọa vào địa ngục.
Là Đẳng hoạt, Hắc thành
Chúng hợp, hai Hào khiêu
Thiên nhiên, Cực thiên nhiên
Và địa ngục Vô gián.
Tám địa ngục như thế
Mỗi mặt mở một cửa
Ở mỗi cửa địa ngục
Bốn ngục làm thành quách.
Thành sắc bao xung quanh
Người tạo ác đầy dẫy
Người tốt gấp tội nhân
Như chiên cá trong chảo.
Mưa, núi, đá, gậy gộc
Làm thân thể nát như
Ngày đêm luôn gào khóc
Khát uống nước đồng sôi.
Bị khổ não bức bách
Kêu la rất to lớn
Chịu mọi thứ hình phạt
Chạy trốn khắp bốn bên.
Người bị si che lấp
Sinh ra các ác kiến
Phải chịu nhân địa ngục
Như biển rộng lại sâu.
Ác kiến hạ liệt này
Tổn hại mình và người
Vô lượng nhân duyên khổ*

Người đã tự trói buộc.
 Vì chìm trong tà kiến
 Ý mình sinh kiêu ngạo
 Vĩnh viễn đọa đường ác
 Chịu cực khổ lâu dài.
 Do tạo các nghiệp ác
 Người phải đến nơi đây
 Kẻ ngu si hèn kém
 Tự làm, sầu nổi gì?
 Làm ác trong quả lành
 Ất không thể có được
 Trồng cây ở vực sâu
 Nhất định không được quả.
 Người buông lung, ngu muội
 Thường thích chuyện hòa hợp
 Vì được chút sướng vui
 Sau chịu nhiều quả khổ.
 Kẻ ngu cho là vui
 Tham luyến vợ và con
 Sinh phiền não nhiễm ô
 Đều do tâm si ái.
 Khi đến lúc lâm chung
 Không ai cứu giúp được
 Riêng mình vào đường ác
 Đi mãi trong buồn thảm.
 Lại nữa trong địa ngục
 Vốn không có vật khổ
 Tùy hữu tình tạo ác
 Từ tự tâm biến ra.
 Như đốt hương thơm lên
 Hương tỏa nhang không còn
 Như bầy chim ngủ đêm
 Tối hợp sáng bay đi.
 Hoặc lấy tiền của người
 Và giết hại thân mạng

Tạo nghiệp ác như thế
Đều là vì ngu si.
Chính vì ngu si ấy
Từ tối đi vào tối
Mất chánh hạnh sinh Thiên
Và tịch tĩnh tối thượng.
Vợ con và quyến thuộc
Trói buộc khó thoát ra
Chìm trong biển sinh tử
Không có chỗ dựa nương.
Tham cầu tạo nghiệp ác
Sao bảo vì vợ con
Đến khi chịu đau khổ
Ai biết ở chỗ nào.
Trong vô lượng ức kiếp
Thường tham đắm sắc đẹp
Do đó tạo tội lỗi
Hèn hạ, không hổ thẹn.
Xưa đã tạo tội ác
Sau hối hận ích gì?
Nhất định đọa địa ngục
Nhiều kiếp không lúc ra.
Bà con tuy có nhiều
Làm sao cứu được mình
Thấy người khác tham dục
Chịu quả báo cũng thế.
Tự mình làm việc lành
Ắt được quả an lạc
Kể ngu bị si che
Hoàn toàn không tỏ ngộ.
Ai bị si che lấp
Tham sân sẽ sinh theo
Vật mình thích thuộc người
Khổ mình không ai thay.
Trong bị ba độc đốt

Ngoài lửa ngục vây quanh
 Nhiều kiếp chịu khổ đau
 Bao giờ khỏi đường ác.
 Tự tâm tạo tội ác
 Lại không biết hổ thẹn
 Bị lửa ngục thiêu đốt
 Kêu khóc có ích gì.
 Các người thật ngu độn
 Thích làm việc phi pháp
 Hối hận để làm gì
 Lặng yên mà chịu khổ.
 Kẻ ngu tạo tội lỗi
 Tạo rồi sinh kinh sợ
 Nghiệp quả thường theo đuổi
 Đều là do duyên sinh.
 Chưa bao giờ tu thiện
 Lại không đoạn việc ác
 Ai xa lìa nghiệp ác
 Không còn thấy địa ngục.
 Ai bị si che lấp
 Không hiểu rõ nghiệp quả
 Bị tà tư mê hoặc
 Tăng trưởng thêm tội lỗi.
 Vì sợ tội đã làm
 Thường sinh tâm nhiệt não
 Không chánh pháp đối trị
 Khổ não khó chịu được.
 Ai xa lìa tội lỗi
 Sẽ không có khổ đau
 Sống tư duy, chánh niệm
 Không nên tạo tội ác.
 Ai thích làm việc ác
 Là không chán khổ đau
 Đã khổ càng thêm khổ
 Làm sao giải thoát được?

Tâm không sinh nhằm chán
Làm sao được tịch tĩnh?
Những chúng sinh tạo tội
Ta không tâm xót thương.
Người bị si trói buộc
Làm những việc phi pháp
Vì người tự tạo tác
Ta không thể cứu hộ.
Chứa nhóm hạnh ngu si
Tạo đầy đầy tội ác
Không thể trí giới tịnh
Quả khổ sao tránh khỏi.
Người nào tạo nghiệp ác
Theo nhân phải chịu quả
Phải biết nhân duyên khổ
Tự làm phải tự chịu.
Người bị dây ái buộc
Cuồng loạn không hổ thẹn
Chịu hình phạt hiểm ác
Khổ ấy không thể nói.
Người nào tạo nghiệp ác
Ắt phải chịu khổ đau
Chẳng làm thì không chịu
Không nhân cũng không quả.
Các tội lỗi như thế
Phải chịu quả địa ngục
Không bao giờ vui thích
Những pháp thiện, nghiệp lành.
Không tu tập phước nghiệp
Tạo vô lượng tội ác
Kẻ ngu chịu quả báo
Hối hận nào ích gì?
Xa lánh những bạn lành
Làm nhiều việc gian dối
Không tu nhân chân thật

Tìm vui không thể được.
 Chứa nhóm các tội cấu
 Từ tâm ngu si sinh
 Nhiều kiếp chịu cực khổ
 Đều do nghiệp từ xưa.
 Hữu tình ở địa ngục
 Bị ngục tốt bắt nhốt
 Khổ đau rồi than trách
 Nghiệp hết sẽ ra khỏi.
 Lại nữa, kẻ ngu si
 Vì do tâm lừa dối
 Không hiểu nghiệp đã làm
 Phiền muộn mang sầu thảm.
 Xem phi pháp là thiện
 Bạn tốt như kẻ thù
 Tổn hại mình và người
 Luôn ở chỗ tắm tối.
 Ác hạnh ba độc đó
 Chẳng khác kẻ oan gia
 Lôi kéo các hữu tình
 Đến chỗ Diêm-ma-la.
 Si do nhân gì sinh?
 Do chấp ngã, ngã sở
 Không tu hạnh bố thí
 Làm sao cứu độ được.
 Tội: giặc oán số một
 Cõi ác hiển hiện theo
 Trong đời này, đời khác
 Không hề xa lánh nhau.
 Những việc ác đã làm
 Như dao bén, lửa dữ
 Hiểm ác thật đáng sợ
 Đã làm người phải chịu.
 Người nào tâm tịch tĩnh
 Không tham đắm cảnh giới

Chẳng hành động si mê
Sẽ lia quả báo ác.
Nghe tiếng khổ địa ngục
Ngu si không kinh sợ
Giống như đem củi khô
Ném vào ngọn lửa dữ.
Lại nữa, lửa thế gian
Cháy lâu cũng bị tắt
Nên biết ngọn lửa nghiệp
Luôn luôn cháy hừng hực.
Lửa thế gian tắt được
Lửa nghiệp cháy không ngừng
Người nào tạo nghiệp ác
Cuối cùng sẽ bị đốt.
Vì thế ngọn lửa nghiệp
Đốt người trong địa ngục
Người không sợ đường ác
Không tránh khỏi hại này.
Hãy dùng trí phân biệt
Khéo tự mình phòng hộ
Xa lánh các nghiệp ác
Sẽ không chịu khổ đau.
Bị si mê che lấp
Luôn tạo các nghiệp ác
Giờ chịu cực khổ này
Kêu khóc làm gì được?
Trước, giữa và sau cùng
Cho đến hết mức khổ
Nhân khổ và quả khổ
Đều không nên ham thích.
Xưa ở chốn nhân gian
Làm nhiều việc độc ác
Quả báo hiểm ác này
Nay người phải tự chịu.
Ngoài phân biệt đảo điên

*Nhân quả luôn tương xứng
Như những nghiệp đã làm
Theo nghiệp mà chịu quả.
Người luôn luôn gìn giữ
Chính bản thân của mình
Cớ sao tạo nghiệp ác
Cắt mạng sống mọi loài.
Vì mong cầu tài lợi
Người chịu mọi khổ đau
Cớ sao của người khác
Lại sinh tâm cướp đoạt.
Đối với vợ của mình
Người chuyên tâm giữ gìn
Tại sao với vợ người
Lại sinh lòng xâm phạm.
Người tạo tội vọng ngữ
Lừa dối người lương thiện
Người khác không tin thọ
Lưỡi người thật đáng sợ.
Vì tội thích uống rượu
Nên sinh ra ngu độn
Bị pháp ác phỉ báng
Sao chẳng chịu xa lìa.
Năm thứ độc ác ấy
Đều do người tạo ra
Giờ chịu quả báo ác
Sao người lại buồn đau.
Pháp bất thiện như độc
Hãy luôn luôn xa lánh
Làm cho loài hữu tình
Chìm mãi trong biển khổ.
Lại nữa, lửa tham dục
Đốt cháy cả ba cõi
Thấy thiện lợi không tu
Sau, sao được an lạc?*

Nói những lời hay khéo
Càng thêm nhiều tham dục
Đây là tội lỗi lớn
Hãy đoạn tận gốc rễ.
Đã đọa vào địa ngục
Lại khóc lóc kêu la
Ngục tốt đều bảo rằng
Y nhân mà chịu quả.
Không xa lánh điều ác
Làm rồi lại làm nữa
Nhân ấy càng tăng thêm
Chịu quả báo cũng thế.
Ai sợ khổ vị lai
Bây giờ hãy tu thiện
Không quả báo địa ngục
Cũng chẳng phải kêu la.
Phóng dật như mặt đất
Sinh ra những bất thiện
Vô lượng loài hữu tình
Đều do tham dặt dẫn
Xưa đã tạo nhiều tội
Sinh hạnh ác tham, sân.
Kẻ ngu không hiểu rõ
Chịu khổ có ai thay
Không sinh tâm thương xót
Luân hồi theo nghiệp ác.
Giữa biển khổ mênh mông
Ai có thể cứu được
Tiền của và người thương
Mạng hết đều xả bỏ.
Vì tạo những tội này
Bị ngục tốt truy bắt
Ngọn lửa ác rất mạnh
Cháy lan khắp hư không.
Cho đến trên mặt đất

Hừng hực không gián đoạn
 Khổ đau không dám nhìn
 Lo sợ biết đi đâu?
 Dao nhọn là đường đi
 Đuổi xô chạy đến đó
 Hiểm nạn rộng như biển
 Độc hành không bè bạn.
 Bao giờ được giải thoát
 Ai cứu độ được mình?
 Ta bị khổ chèn ép
 Mỗi mệt không thể đi.
 Nhưng bị chúng trói buộc
 Lôi kéo phải đi thôi
 Vợ con và bè bạn
 Đến đây đều như giặc.
 Ham vô lượng châu báu
 Cầu cứu không thể được
 Vì xưa kia phóng dật
 Vui hết phải khổ đau.
 Bị lưới chết bao phủ
 Tâm tối biết về đâu?
 Ngục tốt ở Diêm-ma
 Rất hung dữ độc ác.
 Trói buộc bị lãng nhục
 Trong lòng rất kinh sợ
 Ta xem chỗ ác đó
 Trị phạt mọi hình khổ.
 Tất cả tình, phi tình
 Đều nằm trên lửa dữ
 Lại có rắn độc lớn
 Vây bủa khắp xung quanh.
 Khóc than cầu ra khỏi
 Không thoát, không cứu được
 Đọa trong ngục tăm tối
 Rộng sáu như biển lớn.

Hư không sáng rực rỡ
Nhiều kiếp sao thấy được
Chính vì năm căn ấy
Đảo điên sinh tham đắm.
Trôi lăn trong ba cõi
Làm sao được tịch tĩnh?
Những chi phần trên thân
Bị cửa bèn phân xẻ.
Vô lượng cực khổ não
Không ai nói hết được
Chứa nhóm tội như núi
Các khổ thường bao quanh.
Tăng trưởng từng sát-na
Tâm tạo, thân tự chịu
Bị khổ não bức bách
Đắng cay riêng mình biết.
Diêm-ma phán lời này:
Người hãy xét việc xưa
Nếu hiểu rõ tội mình
Sẽ chịu được đau khổ.
Đến lúc nghiệp chưa hết
Phải xét suy từng việc
Xưa bị si che lấp
Nay hối hận ích gì?
Người tạo nhân như thế
Phải chịu quả cũng vậy
Do việc ác đã làm
Tăng thêm tội lỗi nặng.
Đọa hiểm nạn trong nạn
Chịu cực khổ trong khổ
Kể ngu tạo tội rồi
Như ném củi vào lửa.
Kiếp này đến kiếp khác
Nghiệp hết mới thoát ra
Chẳng phải trời, Tu-la

Dạ-xoa, các quý thần.
 Ta bị lưới chết buộc
 Không ai cứu được mình
 Bị dây nghiệp trói buộc
 Lôi đến chỗ Diêm-ma.
 Kinh sợ không chỗ dựa
 Theo nghiệp mà đọa lạc
 Ai là tội lỗi dục
 Bạc TỐI thắng ba cõi.
 Gỡ tất cả dây trói
 Ất không tạo các tội
 Khi nhân duyên hòa hợp
 Nhờ cha mẹ được thân.
 Công cù lao như thế
 Có sao người giết hại?
 Lại nữa, tội giết mẹ
 Không nghiệp ác nào hơn.
 Đọa vào trong địa ngục
 Chịu khổ đau nặng nề
 Chặt dây trói ba cõi
 Là bậc A-la-hán.
 Kẻ ngu gây giết hại
 Giờ chịu quả báo này;
 Tất cả các Tạng pháp
 Chỉ dạy cửa giải thoát
 Vì phá hòa hợp Tăng
 Giờ chịu quả báo này;
 Thường nói lời hư dối
 Chỉ đồng mà nói bắc
 Nói năng không thành tín
 Giờ chịu quả báo này;
 Lại nói lời thêu dệt
 Tổn hại báu chân thật
 Không ích lợi mình, người
 Giờ chịu quả báo này;

Tạo nghiệp ác hai lười
Cùng nhau để gièm pha
Chia rẽ bạn bè người
Giờ chịu quả báo này;
Nói lời ác vô nghĩa
Như dao, gậy, lửa dữ
Khiến người khác buồn khổ
Giờ chịu quả báo này;
Bảo hộ thân mạng mình
Tổn hại các hữu tình
Thường không tâm Từ bi
Giờ chịu quả báo này;
Châu báu của người khác
Lén lấy hoặc cướp đoạt
Tự tạo nhân năm dục
Giờ chịu quả báo này;
Thích làm việc dục tà
Như thêm củi vào lửa
Thường sinh tâm lo sợ
Tăng trưởng pháp bất thiện.
Bám chặt nơi tà kiến
Hại căn lành của người
Chịu ác báo không cùng
Và khổ não rất nặng.
Những cảnh giới ác này
Ngu si nên bị chuyển
Đều do thân, ngữ, ý
Tương ứng mà tạo ra.
Đã tạo những nghiệp ác
Lâm chung khổ hiện tiền
Bị ngục tốt đuổi bắt
Chạy mau đến địa ngục.
Khổ não trong địa ngục
Thật khó kham nhận được
Giả sử biển rộng sâu

Đốt mãi cũng khô cạn.
 Người nào hiểu pháp ác
 Quả khổ chẳng đáng vui
 Hãy suy nghĩ chân chánh
 Đừng tạo các tội ác.
 Phật, Pháp, Tăng Tam bảo
 Đầy đủ các công đức
 Được sinh trong cõi người
 Cớ sao không gần gũi.
 Trước tạo tội vi tế
 Như lửa nhỏ đốt thiêu
 Sau tạo nhiều nhân ác
 Như nhảy vào đồng lửa.
 Chẳng lo sợ tội lỗi
 Ý không đoạn nghiệp ác
 Thường nghĩ đến khổ báo
 Sao người còn gây tạo?
 Phải biết chút tội kia
 Đã sinh ra các khổ
 Nghiệp hết mới ra khỏi
 Không có ai cứu được.
 Sứ giả của Diêm-ma
 Kiểm xét rồi phóng thích
 Nếu báo ác chưa hết
 Kéo lôi chịu quả khổ.
 Thân mình và tay chân
 Rứt, xẻ và bằm chặt
 Hữu tình vô số tội
 Sầu thương lại kêu la.
 Lại có hữu tình ác
 Thường nói lời ly gián
 Như chỉ một hạt giống
 Sau tăng trưởng vô số.
 Đều do tuệ ác đó
 Mà gây ra tranh chấp

Thường làm điều tổn hại
Đến bà con bạn bè.
Trừ bỏ lời nói lành
Luôn nói lời hung ác
Nên cắt đứt lưỡi mình
Nhân quả rất tương xứng.
Trăm ngàn cửa công đức
Do lưỡi phá hoại hết
Khiến chịu khổ báo này
Bao giờ mới ra khỏi.
Đọa vào trong địa ngục
Nóng bức sinh đói khát
Ví như đem hạt cải
Ném vào đồng lửa to.
Lại nữa, lửa địa ngục
Sinh ra từ đói khát
Hàng chư Thiên đọa lạc
Chịu quả báo cũng vậy.
Những nghiệp ác đã tạo
Đều do ba độc sinh
Lăn lộn trong lửa dữ
Không chỗ ẩn, chạy trốn.
Những hữu tình không trí
Vọng sinh ra phân biệt
Không lành nói là lành
Xem bạn tốt như giặc.
Vì sao các chúng sinh
Không ngộ pháp chân thật
Giả như được chỉ bày
Tâm không sinh yêu thích.
Chẳng thích nghe chánh pháp
Khinh hủy các Pháp sư
Ở trong đời ác đục
Làm sao sinh mắt tuệ.
Cảnh giới của kẻ ngu

Ái dục luôn mê hoặc
 Không nương luật, chánh pháp
 Không nhân để tự ngộ.
 Bị dây si lôi kéo
 Luôn thích làm việc ác
 Làm rồi chịu cực khổ
 Hối hận nào ích gì?
 Vì ngu si tăng trưởng
 Pháp nói là phi pháp
 Nhân đã là điên đảo
 Hoạt động đều sai quấy.
 Phân biệt bằng vô minh
 Say mê trong năm dục
 Không tu tập pháp lành
 Làm theo những pháp ác.
 Chư Thiên tâm tham đắm
 Rơi trong lửa phóng dật
 Không gặp duyên thắng thiện
 Ất phải bị thoái đọa.
 Lại nữa, kẻ ngu si
 Ganh ghét bậc Hiền thiện
 Giả hiện các oai nghi
 Đối người để cầu lợi.
 Miệng tuy nói chánh pháp
 Tâm luôn tìm lỗi người
 Người này ở thế gian
 Là kẻ độc ác nhất.
 Người nào ham dục lạc
 Chính là tìm khổ não
 Bị tự tâm lừa dối
 Vui hết chẳng ai thay.
 Vì vậy dùng chánh tuệ
 Thường tu mười nghiệp lành
 Những gì trái nghĩa lợi
 Vĩnh viễn đoạn trừ hẳn.

*Thích làm lợi cho người
Luôn giữ tâm như vậy
Thường nương pháp thiện, tịnh
Luôn an trụ như thế.*

**

Phẩm 17: NGẠ QUỶ

*Người nào không bố thí
Như tìm sáng ngoài đèn
Xa bỏ các nghiệp thiện
Làm sao được quả vui.
Như người mù ở đời
Không thấy được mọi vật
Chẳng thí, không nhân phước
Sẽ đọa làm ngạ quỷ.
Làm quỷ không tiền của
Tìm kiếm khắp mọi nơi
Luôn đói khát khốn khổ
Đều do tâm keo kiệt.
Người nào thích bố thí
Không hủy hoại tất cả
Chẳng tạo chút nhân lành
Sau hối hận ích gì?
Do trước tạo nghiệp ác
Đọa trong loài ngạ quỷ
Bị lửa địa ngục đốt
Mãi chịu khổ đói khát.
Bao giờ mới ra khỏi
Để có được an lạc?
Kiếp nào được giải thoát
Mới bỏ hết nhiệt nã?
Vì không hiểu nhân quả
Đạo cùng với phi đạo*

Bị lửa đói thiêu đốt
Luôn chịu khổ không dứt.
Thân xấu, tóc rối bù
Chỉ còn da bọc xương
Mong cầu được ăn uống
Vừa thấy nhưng không được.
Bị các khổ bức bách
Đọa vào hiểm nạn ác
Không một bạn thân nào
Có thể cứu được ta.
Người xưa ở cõi người
Không làm các phước nghiệp
Như đi vào biển bấu
Lại trở về tay không.
Ai thích tu hạnh thẳng
Thường xa bỏ điều ác
Ta xét người thiện ấy
Lên thêm cấp cõi trời.
Do thân, ngữ và ý
Tạo các nghiệp bất thiện
Quyến thuộc đều bỏ đi
Riêng mình sống đau khổ.
Bị sứ giả Diêm-ma
Đuổi theo bắt trời lại
Vào hắc ám sâu thẳm
Cách làng xóm rất xa.
Ở bất cứ nơi nào
Thường chịu các khổ nã
Cho đến trong giây phút
Chẳng được chút sướng vui.
Giờ chịu quả báo này
Đều do nghiệp tạo trước
Bao giờ mới hết khổ
Được đến nơi an lạc.
Đói khát khó kham chịu

*Phải chạy lên vùng cao
Dù được thấy hồ sông
Đến nơi thì khô cạn.
Ở núi rừng đồng trống
Tìm kiếm khắp mọi nơi
Chịu gian khổ đói khát
Tìm nước không có được.
Dù là chỗ ẩm thấp
Chúng cũng không thể thấy
Lại có điều quạ lớn
Dùng mỏ bển mổ ăn.
Bị ngọn lửa đói khát
Luôn thiêu đốt thân mình
Xoay vùn trong nẻo hiểm
Kêu la cầu cứu giúp.
Xưa gần cảnh giới dục
Tựa như bóng trong gương
Hủy hoại của cái mình
Giờ riêng chịu quả báo.
Vì tạo những nghiệp ấy
Giam nhốt khó thoát ra
Rảo chạy khắp bốn phương
Nghiệp hết mới ra khỏi.
Từ ba độc sinh ra
Đống lửa dữ cực ác
Từng sát-na thiêu đốt
Cháy cả núi đá lớn.
Lửa mạnh đốt được đá
Dùng nước tưới sẽ tắt
Lửa nghiệp như biển lớn
Sâu rộng làm sao dập?
Nghiệp ác dường như củi
Lửa ái cùng phát sinh
Thiêu hữu tình tạo tội
Khắp nơi không thể tránh.*

Tạo tác các tội ác
Xa bỏ những pháp lành
Đọa làm quỷ thế gian
Bị tự tâm lừa dối.
Ta lại bị đói khát
Hai ngọn lửa cùng đốt
Dao gậy làm tổn thương
Chịu ba thứ cực khổ.
Ta tạo các nghiệp ác
Đọa trong loài ngựa quỷ
Chẳng phải là bà con
Có thể cứu được ta.
Chỉ có những pháp lành
Là chỗ của ta nương
Bố thí, giới, đa văn
Ba thứ cứu được mình.
Vì ta đã tạo ra
Những nhân khổ cực ác
Rơi vào lưới ngu si
Chìm mãi trong biển khổ.
Bị nhiệt não thiêu đốt
Thật khó kham nhận được
Nếu ta được giải thoát
Chẳng dám gây tội nữa.
Ở trong loài ngựa quỷ
Luôn sinh tâm sầu lo
Đó là nhân bất thiện
Vì vậy hãy lánh xa.

**
*

Phẩm 18: SÚC SINH

Khổ báo của súc sinh
 Bị lôi kéo đánh đập
 Không bỏ nhân sát hại
 Lại ăn nuốt lẫn nhau.
 Kể ngu tâm si, ái
 Thích làm việc tổn hại
 Không tu nhân thí, giới
 Sau chịu quả súc sinh.
 Bị dây ái trói buộc
 Năm căn như si, câm
 Vì giận dữ ganh ghét
 Sau chịu quả súc sinh.
 Nên làm, không nên làm
 Đáng ăn, chẳng đáng ăn
 Pháp thiện, pháp bất thiện
 Đều không thể hiểu rõ.
 Cõi người nhiều tìm cầu
 Chư Thiên tham phóng dật
 Ngạ quỷ chịu đói khát
 Địa ngục chỉ khổ đau.
 Người nào thích giết hại
 Tất cả loài hữu tình
 Chịu mọi thứ nguy khổ
 Sẽ tàn sát lẫn nhau.
 Lại nữa, những chúng sinh
 Tham tiếc lại tán loạn
 Chính vì nhân duyên đó
 Đọa cõi quỷ, súc sinh.
 Tội ác của ba độc
 Nhận chìm các hữu tình
 Chịu luân hồi sinh tử
 Sâu hiểm khó thoát ra.

*Ai thích cầu chánh pháp
 Sẽ sinh các quả lành
 Đây đủ trí sáng suốt
 Được mọi người cung kính.
 Vì vậy người có trí
 Thích tu nghiệp thanh tịnh
 Tác ý đúng như lý
 Lên đường chánh giải thoát.*

**
 *

Phẩm 19: NGHIỆP BÁO ĐỐI KHÁT

*Thích làm việc vô ích
 Sai sử các chúng sinh
 Chịu nhân khổ hèn hạ
 Chẳng khác gì kẻ đói.
 Kêu la tìm ăn uống
 Tự thân phát ra lửa
 Đốt chúng sinh tạo tội
 Như đốt những cây khô.
 Lửa này lan khắp nơi
 Đến đâu cũng theo đốt
 Giả sử trăm ngàn kiếp
 Không ăn, chẳng thể sống.
 Lửa thế gian tuy bùng
 Lửa đói còn bùng hơn
 Giong ruổi trong ba cõi
 Tìm ăn không có được
 Hữu tình ở thế gian
 Thường gây nhiều tội lỗi.
 Vì nhân duyên ăn uống
 Chìm trong biển ba cõi
 Ở trong biển ba cõi
 Theo nghiệp bị kéo lôi*

*Mãi mãi chịu đau khổ
 Khổ này sao nói hết?
 Nằm ở trong bào thai
 Lăn trong phân nhơ uest
 Bị nhiệt não bức bách
 Khổ này sao nói hết?
 Tham đắm những cảnh dục
 Thích trang sức đẹp đẽ
 Tham cầu chịu gian khổ
 Khổ này sao nói hết?
 Thường đến nhà người khác
 Xin y phục uống ăn
 Bị mọi người khinh rẻ
 Khổ này sao nói hết?
 Vì ái độc sai sử
 Lao nhọc để tìm cầu
 Cho đến lúc lâm chung
 Khổ này sao nói hết?
 Tự tham cảnh dục lạc
 Giặc oán tìm chỗ hở
 Tâm, luôn sinh sợ sệt
 Khổ này sao nói hết?
 Chính vì vợ và con
 Nên sinh nhiều sầu lo
 Đây là giặc cừu oán
 Khổ này sao nói hết?
 Hao phí các châu báu
 Bị bạn bè chê trách
 Do đó sinh sầu não
 Khổ này sao nói hết?
 Thân thể bị già suy
 Đi phải nương cây gậy
 Sức lực đều suy kém
 Khổ này sao nói hết?
 Những gì mình yêu thương*

*Lâm chung phải xa bỏ
Độc hành không chỗ tựa
Khổ này sao nói hết?
Kẻ ngu tạo tội ác
Đọa vào trong đường ác
Đều là do uống ăn
Người trí phải cẩn thận
Hiểu rõ nghiệp báo ấy
Hãy sinh tâm lo sợ
Thích tu thí và giới
Trang sức bằng pháp thiện.*



KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 8

Phẩm 20: TRỪ BỎ BIẾNG NHÁC

Chính vì trí tuệ kém
 Nên sinh ra biếng nhác
 Thích nói lời hý luận
 Là bỏ trí chân chánh.
 Xa lánh tri thức thiện
 Thích gần gũi bạn ác
 Là nhân duyên phá pháp
 Là những kẻ tà mạng.
 Không biết thời và phương
 Cùng những nơi nạn xứ
 Chẳng đáng nói lại nói
 Tâm luôn sinh buồn lo.
 Không tránh sự gièm chê
 Lại thường đến khát thực
 Bị người khác khinh thường
 Thích khen ngợi đức mình.
 Sinh tham, si tăng thượng
 Và trạo cử, tà mạn
 Đắm sâu trong năm dục
 Tâm không nương chánh giáo.
 Trái sắc lệnh của vua
 Thường mang lòng giận dữ
 Cuồng loạn mất chánh niệm
 Bị chết không đúng lúc.
 Xa lánh thầy thuyết pháp

Chẳng thông pháp, phi pháp
 Bạc Thiện nhân tuy dạy
 Nhưng sân hận chê bai.
 Tham cầu thức ăn uống
 Say mê trong ngủ nghỉ
 Chúng sinh tội như thế
 Sẽ đọa vào địa ngục.
 Ai cố gắng, siêng năng
 Đạt được quả an lạc
 Vì vậy nương chánh pháp
 Để được quả báo lành.
 Biếng nhác là nguồn gốc
 Sinh ba thứ tội lỗi
 Dùng tinh tấn đối trị
 Phá trừ được si hoặc.
 Chúng nhân là ba độc
 Phải chịu ba quả báo
 Ba thứ ấy là gốc
 Để hướng đến ba cõi.
 Ai ham thích biếng nhác
 Là bỏ các pháp lành
 Ác nghiệp sinh từ đó
 Sẽ đọa vào địa ngục.
 Hoặc lấy sinh ra tham
 Hoặc bỏ thêm sân hận
 Kể chấp trước như thế
 Chính là kẻ ngu si.
 Biếng nhác che tâm ý
 Như trúng độc, chết giấc
 Trong hầm sâu phóng dật
 Đọa lạc chẳng nghĩ ngờ.
 Ai thích hạnh tinh tấn
 Lìa cấu uế biếng nhác
 Giải thoát mọi sầu lo
 Sẽ được phần vui sướng.

Nếu sinh tâm biếng nhác
Không tu pháp thắng, tịnh
Chịu tội lỗi sâu rộng
Người này chỉ khổ đau.
Vì bà con trói buộc
Phải đọa trong hiểm nạn
Bởi vậy trong đời này
Đừng tham đắm dục lạc.
Lại nữa, người biếng nhác
Thường bị si che lấp
Chẳng có chút phước nghiệp
Mọi người đều khinh thường.
Lại nữa, tánh biếng nhác
Sinh hôn trầm, thù miên
Phá hoại cửa giải thoát
Người trí khéo phòng hộ.
Lại nữa, tánh biếng nhác
Sinh không hổ, không thẹn
Hai pháp là gốc khổ
Sau lại phải lo sợ.
Lại nữa, người biếng nhác
Bỏ mọi việc tu tập
Người này ở thế gian
Tuy sống chẳng khác chết.
Lại nữa, tâm biếng nhác
Sinh ra tánh trạo cử
Khiến tâm chẳng tịch tĩnh
Lâm chung tâm tán loạn.
Chìm trong bùn biếng nhác
Làm sao vượt biển khổ
Chỉ tinh tấn dũng mãnh
Mới đến bờ giải thoát.
Lại nữa, người biếng nhác
Chẳng khác loài bàng sinh
Chỉ nghĩ đến ăn uống

Ngoài ra chẳng biết gì.
 Chính vì tham ăn uống
 Thích làm việc bất tịnh
 Muốn nhiều chẳng toại ý
 Phải xin ăn kẻ khác.
 Cho đến ngay bản thân
 Chịu đói khát lạnh nóng
 Đều do tâm biếng nhác
 Thọ mọi thứ gian khổ.
 Chính vì biếng nhác ấy
 Nên mọi người khinh chê
 Chính mình tự khi dối
 Làm sao hết khổ đau.
 Không học pháp chân thật
 Chỉ tham đắm vị ngon
 Lâm chung đọa đường ác
 Hối hận chẳng ích gì.
 Ai phát tâm tinh tấn
 An trụ trong chánh niệm
 Dứt hẳn pháp bất thiện
 Chính là bậc Trí tuệ.
 Tất cả mọi khổ đau
 Đều do biếng nhác sinh
 Hiểu rõ nghiệp báo này
 Trọn đời không tái phạm.
 Ngọn lửa ba độc ấy
 Luôn thiêu đốt chúng sinh
 Đại bi mưa cam lồ
 Dứt trừ cho tất cả.

**
 *

Phẩm 21: TỪ BI VỚI HỮU TÌNH

*Nghiệp nơi thân, ngữ, ý
Thường tương ứng pháp lành
Chỉ bày ba đường ác
Dẫn dắt chúng ra khỏi.
Ai nương tựa tâm Bi
Được hưởng vui tịch diệt
Thương nhớ các chúng sinh
Như mẹ yêu con mình.
Tìm kiếm và cứu hộ
Những chúng sinh đau khổ
Ngạ quỷ còn nhờ ơn
Được sinh lên cõi trời.
Ai đầy đủ tâm Bi
Thương nhớ loài hàm thức
Là bậc Đại trượng phu
Trời, người đều cung kính.
Người nào có tâm Bi
Thì giữ gìn giới tịnh
Như trăng soi thế gian
Ánh sáng luôn thanh tịnh.
Làm cho các chúng sinh
Lìa ưu sầu, lo sợ
Vì thế hãy gần gũi
Người có tâm Từ bi.
Người nào bỏ thô bạo
Trang sức bằng tâm Bi
Chính là ruộng phước lành
Tiếng thơm được vang khắp.
Nhờ tâm Bi tưới khắp
Các căn không như uest
Trụ chánh kiến thanh tịnh
Cách Bồ-đề chẳng xa.*

Người nào đủ tâm Bi
 Như chư Thiên tự tại
 Ở trong trăm ngàn đời
 Vĩnh viễn không nghèo khổ.
 Người nào tâm ngay thẳng
 Như vàng thật quý trọng
 Lại an trụ tâm Bi
 Là vật báu vô giá.
 Người nào đủ tính tấn
 Thường siêng cầu chánh pháp
 Dùng đèn sáng tâm Bi
 Để trừ bỏ nghi dối.
 Ngày đêm trong mọi lúc
 Chẳng bỏ tâm Từ bi
 Đến bất cứ nơi nào
 Thích giảng thuyết chẳng lười.
 Tâm bi rất trong mát
 Diệt nóng bức chúng sinh
 Để được vui thượng diệu
 Sau được quả chân thường.
 Nên chư Phật khen ngợi
 Bi: tài sản vô tận
 Lại như ao trong sạch
 Rửa sạch các tội cấu.
 Trang sức tối thượng này
 Phá phiền não hắc ám
 Tươi nhuận lúa Bồ-đề
 Khiến được quả chân thường.
 Người nào có tâm Bi
 Như bò sinh ra sữa
 Đầy đủ mùi vị ngon
 Trừ thân tâm nóng bức.
 Ba cõi như biển lớn
 Ba độc tựa dòng thác
 Tâm bi là thuyền bè

*Chuyên chở bậc Hiền nhân.
Ba là cửa công đức
Ngọc đẹp, pháp bạch tịnh
Người thiện thường giữ niệm
Chính là bậc Từ bi.
Bi trừ bỏ ương ngạnh
Bên trong sinh pháp thiện
Trừ tội lỗi phiền não
Như lọc quặng lấy vàng.
Tâm Bi như bình báu
Chứa đầy vật tốt đẹp
Thêm lớn các căn lành
Theo niệm được an ổn.
Tâm bi như kho báu
Chúng sinh dùng không hết
Trừ hết mọi nghèo thiếu
Thành tựu tài lợi lớn.
Tâm bi luôn tịch tĩnh
Thích tu tập thiền định
Bỏ cảnh giới phóng dật
Vượt năm dục như uế.
Lại sinh khởi tâm Từ
Thương nhớ các chúng sinh
Làm cho chúng khinh an
Hết trôi buộc đau khổ.
Dùng tâm khéo suy xét
Luôn xa lìa tội cấu
Thoát khỏi mọi sợ lo
Chí cầu vui tịch tĩnh.
Luôn tương ứng pháp nhẫn
Mình, người đều không buồn
Thế gian đều thích ngắm
Sau được sinh cõi trời.
Nếu người nào an trụ
Báu từ nhẫn vô thượng*

Tất cả loài hữu tình
 Xem như là cha mẹ.
 Từ bi không gì hơn
 Là nguồn gốc vui sướng
 Người nào không tâm Từ
 Sau chỉ chịu đau khổ.
 Phạm thiên đủ tâm Bi
 Trời Tự tại nhẫn nhục
 Các bậc Minh trí mẫu
 Đều không bằng hạnh Từ.
 Không hại: pháp thù thắng
 Chánh kiến: thiện tối thượng
 Tâm tịch tĩnh an lạc
 Xa lìa các hiểm nạn.
 Vì thế nên hiểu rõ
 Tâm luôn sinh Từ bi
 Dùng thí, giới, nhẫn, từ
 Thành tựu trí vô cấu.

**
 *

Phẩm 22: BỐ THÍ

Nhờ tịnh thí có được
 Mười hai thứ công đức
 Được sinh cõi trời, người
 Giàu có không ai bằng.
 Người nào làm ngược lại
 Bị tội cũng như thế
 Ngu si không thích thí
 Sau đọa vào chốn ác.
 Bị vợ con quyến thuộc
 Sinh keo kiệt, tham ái
 Tạo nhân khổ nghèo thiếu
 Luôn mong muốn không được.

Ai rộng làm bố thí
 Thoát khỏi dây tham ái
 Bẻ gãy cờ ngã mạn
 Phá diệt mọi si ám.
 Thí là thầy dẫn đường
 Dắt đến nơi thù thắng
 Sống trong cõi trời, người
 Sẽ được giàu có nhất.
 Thí tựa như ao tắm
 Giới làm sạch cấu nhơ
 Dùng trí khéo quán sát
 Vượt qua khỏi ba cõi.
 Thí, giới và trí tuệ
 Ba thứ như đèn sáng
 Người nào khéo tu tập
 Vĩnh viễn lìa ngu si.
 Ái, hận như biển lớn
 Nghi, hoặc tựa sóng to
 Muốn vượt khỏi hiểm nạn
 Hãy tu thí, giới, trí.
 Chúng sinh nhiều cuồng loạn
 Theo đó sinh tham đắm
 Muốn phòng hộ tâm mình
 Hãy tu thí, giới, trí.
 Ba hạnh nghiệp như thế
 Ta nói là thuốc hay
 Khéo trừ bệnh phiền não
 Làm cho được mát mẻ.
 Vì tâm tà tư duy
 Sinh tội lỗi phóng dật
 Bị dâm, nộ, si mê
 Cùng nhau mà trói buộc.
 Ba độc này đáng sợ
 Như lửa đốt thế gian
 Dùng thí, giới... đối trị

Sẽ đoạn trừ vĩnh viễn.
 Không tu hạnh thí, giới..
 Chính là kẻ ngu si
 Người này luôn khổ não
 Cầu vui không có được.
 Ở bất cứ chỗ nào
 Chúng sinh tạo các tội
 Theo những nhân duyên ấy
 Chịu các loại quả báo.
 Tất cả pháp hữu vi
 Đều có nhân duyên sinh
 Chưa thấy không nhân ác
 Mà chịu quả khổ đau.
 Tâm không thích bố thí
 Mắt luôn hiện sắc giận
 Đây là nhân nghèo thiếu
 Vì vậy nên lánh xa.
 Bố thí bằng tâm hỷ
 Bỏ như uế keo, tiếc
 Sau được sinh cõi trời
 Cùng chư Thiên đùa vui.
 Tâm xan như giặc oán
 Tổn hại thật đáng ghê
 Làm cho các chúng sinh
 Chịu đói khát nọ quý.
 Ai thích làm bố thí
 Sống đâu cũng an lạc
 Vì vậy những người trí
 Thường khen ngợi bố thí.
 Thí tựa như ánh sáng
 Chiếu khắp cả mọi nơi
 Sinh trong cõi trời, người
 Được cung kính, cúng dường.
 Vì thế chư Phật dạy
 Hãy tu tập bố thí

Sống nơi an ổn nhất
Không ai hủy hoại được.
Ai thích hành bố thí
Hàng phục giặc tham, keo
Thường dùng trí quán sát
Không để chúng phá hoại.
Ví như đám ruộng tốt
Lại có ba loại giống
Tâm huân hạt giống thiện
Sẽ được quả lợi ích.
Trước thích hành bố thí
Sau chuyên giữ giới tịnh
Dùng trí đoạn ái cấu
Lý này không gì hơn.
Thế gian đều vô thường
Lại còn nhiều tội ác
Không đoạn trừ tham ái
Làm sao sinh nơi lành?
Nên phát tâm rộng lớn
Thích làm việc bố thí
Nếu bỏ không tu tập
Sau chịu làm ngựa quỳ.
Vì nương dựa pháp thí
Lại giữ gìn giới tịnh
Người này ở đời sau
Làm Chuyển luân thánh vương.
Do đầy đủ giới cấm
Khéo biết thời, phi thời
Giải thoát tất cả khổ
Được gần đạo Bồ-đề.
Chư Thiên không bố thí
Phước đức sẽ tiêu diệt
Người trí đã hiểu rõ
Hãy thích tu Hỷ, Xả.
Cho đến trong đời này

Hưởng diệu lạc cõi người
 Điều do tu bố thí
 Thường giữ niệm tu tập.
 Giả sử đọa súc sinh
 Cũng được hưởng an lạc
 Điều do tu bố thí
 Đó là lời Phật dạy.
 Người không thích bố thí
 Sau đọa làm ngạ quỷ
 Điều là do keo kiệt
 Luôn ăn đồ bất tịnh.
 Ai thích hành bố thí
 Được quả báo mát mẻ
 Không tu hạnh bố thí
 Bị đói khát thiêu đốt.
 Trước vì tâm phóng dật
 Không tu nhân bố thí...
 Cho đến lúc lâm chung
 Tự tâm sinh nhiệt nảo.
 Bố thí bằng tâm hỷ
 Được mọi người kính mến
 Thường được sự tốt lành
 Cảm quả cũng tương xứng.
 Người không thích bố thí
 Tự mình chẳng dám dùng
 Luôn tham tiếc tiền của
 Cuối cùng bị người hại.
 Ai đem tài sản quý
 Dâng sư trưởng, cha mẹ
 Là thuận với hạnh chánh
 Không tiêu dùng vô ích.
 Thường thích thí thanh tịnh
 Làm mất sáng cho họ
 Nhờ bố thí như vậy
 Sau đó được sinh Thiên.

Chư Thiên nếu keo kiệt
 Không lâu bị thoái đọa
 Ở đời tu nhân thí
 Cõi trời hưởng quả vui.
 Chẳng phải không tu nhân
 Mà vọng cầu quả báo
 Nếu lìa thí và giới
 Lại không tu thiền định.
 Kể ngu si như thế
 Tuy sống chẳng khác chết
 Ai không thích chánh pháp
 Sẽ tổn thất tuệ mạng.
 Kể ngu không tu tập
 Tuy sống chẳng khác chết
 Người không đèn trí tuệ
 Tâm sẽ không sáng suốt.
 Thật giống như bàng sinh
 Dưới hình thức con người
 Không thí lại tham nhiều
 Các căn thường tán loạn.
 Nên biết chẳng phải người
 Như ngựa quý tranh giành
 Trụ niệm Từ quán xét
 Tu thí, giới, thiền định.
 Chính là người tịch tĩnh
 Chư Thiên đều cung kính
 Đủ đức người tôn quý
 Không đức ai cũng khinh.
 Khéo hiểu rõ như vậy
 Là bậc Nhân Trung Tôn
 Người tu tập bố thí
 Được giàu, vui, sống lâu.
 Ở đời này, đời sau
 Thường thích hành Hỷ, Xả
 Chúng sinh theo tự nghiệp

*Sinh vào trong năm đường.
 Chỉ nhân lành bố thí..
 Xem như cha mẹ mình
 Hiểu rõ nhân bố thí
 Được quả báo thù thắng
 Hãy phụng trì giới tịnh
 Thoát khỏi khổ ba cõi.*

**
 *

Phẩm 23: TRÌ GIỚI

*Giới: Tài sản tối thắng
 Như mặt trời soi khắp
 Người nào khi lâm chung
 Chỉ có giới làm bạn.
 Giữ giới được sinh Thiên
 Hoặc được các thiên định
 Ở đời này, đời sau
 Sáng suốt chẳng gì bằng.
 Người thích sinh cõi trời
 Nhân ít cũng đạt được
 Vì thế bỏ tội ác
 Thường giữ gìn giới tịnh.
 Ai bảo hộ giới tịnh
 Tâm thích hành bố thí
 Sau được sinh cõi trời
 Hưởng diệu lạc tối thượng.
 Vợ con và châu báu
 Quyến thuộc cùng bạn bè
 Người hộ trì giới tịnh
 Thấy họ đều không vui.
 Từ giới sinh ái kính
 Như yêu mến con đở
 Là bỏ sự hủy phạm*

Thường sinh nơi tốt đẹp.
Nhờ tu hạnh tịnh ấy
Đây đủ thí và giới
Trang nghiêm bằng bạch nghiệp
Được sinh lên cõi trời.
Giới như kho châu báu
Làm người ấy giàu có
Tiếng thơm, được sinh Thiên
Không cầu mà tự đến.
Ba thứ thắng báo này
Quý thú còn cầu được
Huống gì người đủ trí
Tâm tịnh phụng hành giới.
Người đối với giới tịnh
Giữ gìn suốt một đời
Đạt đến chỗ bất diệt
Dứt hẳn mọi khổ đau.
Luân hồi trong quá khứ
Bị ba độc trói buộc
Giới như ánh sáng tịnh
Phá trừ mọi tối tăm.
Giới như ao cõi trời
Đủ ngọc báu trang sức
Cũng là cửa bền vững
Nước lửa không thể hoại.
Bởi vậy bậc Chánh sĩ
Không hề phạm giới cấm
Thường sinh tâm ái kính
Đạt tịch tịnh tối thượng.
Tâm quyết định kiên cố
Không để giới sút kém
Chỉ công năng của giới
Lâm chung luôn giữ gìn.
Nếu gần người trì giới
Như mặt trời sáng soi

Thân cận kẻ phá giới
 Càng tăng thêm ngu độn.
 Bỏ cầu uế, bất thiện
 Không nhiệt nảo, mong cầu
 Người giữ giới như vậy
 Được chư Phật ngợi khen.
 Giữ gìn đủ phước tuệ
 Trước, giữa, sau đều thiện
 Phá giới là kẻ ngu
 Chẳng khác loài bàng sinh.
 Người nào giữ giới tịnh
 Được mặt áo giới luật
 Ai hủy phạm giới cấm
 Chẳng khác kẻ lõa hình.
 Nhờ giữ giới sinh Thiên
 Chư Thiên tranh kính phụng
 Ở trong vườn thượng uyển
 Cùng nhau để vui đùa.
 Đầy đủ mọi phước nghiệp
 Vững tu giữ phạm hạnh
 Người này sinh lên trời
 Chắc chắn không nghi ngờ.
 Nhờ giữ gìn giới tịnh
 Thêm nhiều điều thiện lợi
 Tâm không sinh nhiễm đắm
 Năm thứ dục hơn hết.
 Ở đời này đời sau
 Giới là người bạn tốt
 Trong con đường hiểm ác
 Là chỗ để dựa nương.
 Trước đói khát kinh sợ
 Người cứu hộ bậc nhất
 Hãy khéo léo quán sát
 Bỏ giới đi về đâu.
 Thà dùng dao kiếm bén

Để chặt đứt đầu mình
 Chớ sinh tâm hủy phạm
 Công năng của giới tịnh.
 Công đức của giữ giới
 Nhân quả đều thanh tịnh
 Đạt vui thế, xuất thế
 Được chư Phật ngợi khen.
 Người nào không giữ giới
 Trước, sau, giữa không thiện
 Mất lợi ích rộng lớn
 Và tịch tĩnh tối thượng.
 Giữ giới thiện bậc nhất
 Bố thí không sánh bằng
 Tiền của có hạn lượng
 Công năng giới không cùng.
 Nhờ trang nghiêm giới đức
 Mọi người đều kính yêu
 Phải biết các Đức Phật
 Nhờ giới thành quả Thánh.
 Giữ giới được mát mẻ
 Trừ nhiệt não thân tâm
 Vì vậy luôn phụng hành
 Thường được sinh lên trời.
 Giới là thêm lên trời
 Cũng là biển an lạc
 Người nào bỏ giới tịnh
 Sau chỉ lo, hối hận.
 Giới như nước trong mát
 Sâu rộng luôn tràn đầy
 Để người giữ giới tịnh
 Rửa thân tâm như ướ.
 Hưởng diệu lạc cõi trời
 Và trang sức thù thắng
 Đều nhờ công năng giới
 Nhân lành mà đạt được.

Ai an trụ giới tịnh
 Các pháp thiện đều nương
 Niệm niệm luôn tăng trưởng
 Không lo sợ đường ác.
 Ai chuyên tu phạm hạnh
 Dùng giới trang nghiêm thân
 Người ấy trong hiện tại
 Được cung kính cúng dường.
 Do giữ vững giới cấm
 Luôn xa pháp bất thiện
 Ở bất cứ nơi nào
 Được an ổn diệu lạc.
 Người giữ gìn mọi giới
 Có công đức sai biệt
 Thường sinh nơi thù thắng
 Tự tại theo ý mình.
 Ba thứ thí, giới, trí
 Do tâm Từ phát sinh
 Luôn nghĩ nhớ chúng sinh
 Được gần gũi phụng sự.
 Giới như châu ngọc quý
 Người lành luôn quý trọng
 Là hẳn mọi lỗi lầm
 Được sinh lên cõi trời.
 Đầy đủ trí thanh tịnh
 Như lọc quặng lấy vàng
 Thường thích giữ giới tịnh
 Được sinh lên cõi trời.
 Làm cho các hữu tình
 Mọi nơi đều an lành
 Không làm những tội ác
 Được sinh lên cõi trời.
 Người nào giữ gìn giới
 Dùng trí khéo chọn lọc
 Suốt cả ngày lẫn đêm

Siêng năng không thoái chuyển.
 Giới như con ngựa hay
 Người lành sẽ được cõi
 Với suy nghĩ chân thật
 Không tham quả báo vui.
 Diệu lạc ở cõi trời
 Cùng chư Thiên đùa vui
 Đều nhờ giữ giới tịnh
 Nên được sinh ở đó.
 Trang sức bằng áo trời
 Vòng hoa quý cõi trời
 Cùng chư Thiên đùa vui
 Đều nhờ nhân lành được.
 Có ao hoa sen đẹp
 Thoảng gió hương thơm mát
 Cùng chư Thiên đùa vui
 Đều nhờ nhân lành được.
 Các cung điện trên trời
 Trang nghiêm bằng vật báu
 Cùng chư Thiên đùa vui
 Đều do giữ giới tịnh.
 Vườn rừng đẹp cõi trời
 Muôn hoa đều nở rộ
 Chơi đùa trên núi báu
 Đều do giữ giới tịnh.
 Nhờ đầy đủ giới tịnh
 Sinh cõi Tam thập tam
 Như người vào nhà mình
 Không có những lo sợ.
 Người nào giữ giới tịnh
 Được thọ mạng tối thượng
 Phá giới khi lâm chung
 Chịu vô lượng cực khổ.
 Biết công đức giữ giới
 Phải luôn luôn yêu thích

Người khéo giữ gìn giới
 Không sinh tâm hủy phạm.
 Nhờ giữ gìn giới tịnh
 Khéo tu hạnh nhẫn nhục
 Vì nhân duyên tịch tĩnh
 Mọi người đều thích nhìn.
 Ai nương dựa giới tịnh
 Như đi trên thuyền bè
 Chở cả mình và người
 Vượt qua biển ba cõi.
 Nhờ nước giới trong mát
 Rửa sạch cả tâm trí
 Hoa vàng Diêm-phù-đàn
 Chư Thiên đem dâng cúng.
 Người tâm ý tịch tĩnh
 Trang nghiêm bằng giới tịnh
 Tự tại sống cõi trời
 Hưởng diệu lạc vô tận.
 Nhờ tu nhiều thắng hạnh
 Hưởng diệu lạc tối thượng
 Đạo chơi ở cõi trời
 Đều nhờ giữ giới tịnh.
 Nếu ai giữ giới tịnh
 Như bước lên bậc cấp
 Trí lực thường giúp nhau
 Được sinh nơi thù thắng.
 Người nào tâm thuần tịnh
 Giữ giới không thiếu kém
 Nhờ pháp giới thanh tịnh
 Thường sống nơi an ổn.
 Người khéo giữ giới tịnh
 Luôn quán sát tư duy
 Xa lìa lỗi nhỏ nhiệm
 Đạt đến nơi tịch diệt.
 Giới dẫn đến an vui

Bỏ sau mọi tội cấu
Vì vậy thường giữ giới
Trừ tất cả lo sợ.
Nhờ giữ gìn giới tịnh
Lâm chung không kinh hãi
Ở trong ba đường ác
Giới là người cứu giúp.
Người nào không giữ giới
Như màn đêm che mắt
Giới cấm không thanh tịnh
Thường sinh nơi hạ liệt.
Cầu khoái lạc cõi người
Chỉ có giới là gốc
Giới cấm không thanh tịnh
Thường sinh nơi hạ liệt
Cầu khoái lạc trời, người
Chỉ có giới là gốc
Giới cấm không thanh tịnh
Sau sẽ phải hối hận.
Người ngu si không giới
Không được sinh cõi trời
Vì vậy người đủ trí
Luôn phụng trì giới tịnh.
Năm điều lạc cõi trời
Là niềm vui tối thượng
Nhờ giữ giới thanh tịnh
Nên được nhiều quả tốt.
Ánh sáng giới còn hơn
Ánh sáng núi Tu-di
Ở trong mười sáu phần
Cũng không bằng được một.
Ánh sáng giới luôn chiếu
Hơn vàng ròng ngọc báu
Đều nhờ nghiệp thiện mình
Sinh cõi trời Đạo-lợi.

Giữ giới có ba phẩm
 Là thượng, trung và hạ
 Đều như nhân đã tạo
 Mà chịu quả như vậy.
 Nhờ giữ gìn giới tịnh
 Nên không sinh phóng dật
 An trụ trong chánh pháp
 Luôn được những an vui.
 Giới trừ sạch như uế
 Thường phát ánh sáng sạch
 Trăm ngàn ánh mặt trời
 Cũng không thể sánh kịp.
 Người giữ giới bậc thượng
 Được bảy thứ công đức
 Thọ hưởng tùy ý mình
 Là lời Thiện Thế dạy.
 Do nương tựa giới tịnh
 Chánh kiến luôn hiện tiền
 Từ cõi người sinh Thiên
 Việc ấy chẳng phải khó.
 Giới là sự xúc chạm
 Trong mát không rời thân
 Kẻ ngu không găn gũi
 Luôn chịu những nhiệt não.
 Người nào tâm thanh tịnh
 Khéo giữ gìn cấm giới
 Đủ bảy thứ tài sản
 Chắc chắn không ai hoại.
 Người nào tâm thanh tịnh
 Tu tập các phạm hạnh
 Như chim có hai cánh
 Bay trên không chẳng rớt.
 Nhờ giữ gìn giới tịnh
 Nên được quả thanh tịnh
 Tối thắng trong thù thắng

Không gì có thể hơn.
 Tâm ai khéo tu tập
 Nướng tựa báu thí, giới
 Ở cõi trời, cõi người
 Luôn sống nơi thù thắng.
 Thân không giữ giới tịnh
 Tâm không thích chánh pháp
 Trong ngoài không gì che
 Làm sao khỏi cõi ác?
 Ai thích pháp tịch tĩnh
 Được mọi người cung kính
 Trong ngoài đều bền vững
 Thật chẳng khác kim cương.
 Hương chiên-đàn, trầm thủy
 Hơn cả hoa Chiêm-bặc
 Trời, người đều tôn trọng
 Nhưng chẳng bằng hương giới.
 Người nào tu thí, giới
 Chỉ thích sinh lên trời
 Đây là nhân như cấu
 Như thức ăn lẫn độc.
 Vì vậy đối với giới
 Giữ gìn cầu giải thoát
 Xa lánh người phá giới
 Như dao, gậy, chất độc.
 Người khéo giữ gìn giới
 Qua lại trong trời, người
 Không giới mọi người chê
 Tìm vui cũng chẳng được.
 Hiểu rõ công đức này
 Chuyên tâm không hề bỏ
 Người cứu hộ tối thượng
 Không gì bằng giới tịnh.

Phẩm 24: NHẪN NHỤC

Khéo an trụ nhẫn nhục
 Là trang nghiêm tối thượng
 Đây là tài sản quý
 Báu thế gian không bằng.
 Người nào tu hạnh nhẫn
 Được người đời cung kính
 Vì vậy luôn nhất tâm
 Bền bỉ mà tu tập.
 Người nào tu hạnh nhẫn
 Lìa tội lỗi sân hận
 Trong đời này, đời sau
 Người tốt thường khen ngợi
 Tài sản nhẫn và giới
 Cùng tài sản thắng tuệ.
 Các công đức như thế
 Siêu việt cả thế gian
 Bởi vậy người đủ trí
 Thích hành hạnh nhẫn nhục.
 Luôn đối với chúng sinh
 Không sinh tâm ghét bỏ
 Nhẫn như liều thuốc hay
 Chữa trị độc sân hận.
 Nhờ sức nhẫn nhục ấy
 Nên giận dữ không sinh
 Kẻ ngu không trí sáng
 Như người mù chẳng thấy.
 Dùng đèn sáng nhẫn nhục
 Đưa người lên chánh đạo
 Vì không cửa chánh pháp
 Xoay vần trong năm đường.
 Người tu hạnh nhẫn nhục
 Ta nói là giàu có

*Giận dữ, tội rất sâu
Như đồng hoang hiểm ác.
Người nào đủ hạnh nhẫn
Khéo vượt qua nạn ấy
Ai không tu hạnh nhẫn
Quên mất đạo chân chánh.
Muốn lìa khổ cõi ác
Không nhẫn, làm sao khỏi
Người nào hành nhẫn nhục
Ngày đêm được an ổn.
Dứt hết mọi sầu lo
Đời sau thân xinh đẹp
Nhẫn là kho công đức
Người tốt luôn giữ gìn.
Khéo điều phục tâm ý
Không bị phiền não hại
Nhẫn là thêm trên trời
Thoát lo sợ luân hồi.
Người nào khéo tu tập
Ra khỏi khổ địa ngục
Nhẫn là nước công đức
Luôn thanh tịnh tràn đầy.
Trừ khát cho nọ quý
Rửa tội như bằng sinh
Ai chuyên tu hạnh nhẫn
Được an ổn, vui tươi
Bình đẳng nhìn chúng sinh
Như mẹ hiền trong đời.*

**
*

Phẩm 25: TINH TẤN

Nhờ nuôi lớn chánh pháp
 Trong mọi lúc, mọi nơi
 Phải tinh tấn dững mãi
 Mà cầu quả báo tốt.
 Ai không hành chánh pháp
 Theo thời gian, không gian
 Vì không có tinh tấn
 Sinh nhiều sự biếng nhác
 Người trí rất dững mãi
 Thích chánh pháp giải thoát.
 Sớm sinh về cõi trời
 Như tên bắn chẳng khác
 Nhờ sức tinh tấn ấy
 Khéo làm được mọi việc.
 Tất cả mọi việc làm
 Đều sẽ được thành tựu
 Chánh pháp xuất thế gian
 Và nghĩa lợi thế gian.
 Đều là nhờ tinh tấn
 Bỏ tinh tấn chẳng có
 Người nào không tinh tấn
 Là bỏ các pháp lành.
 Bị người đời khinh chê
 Như bóng thỏ trắng mờ
 Xa lìa tám Thánh đạo
 Tinh trí không tăng trưởng.
 Chỉ có sức tinh tấn
 Đạt đến nơi an ổn
 Người nào đủ tinh tấn
 Như vua đủ quyền lực.
 La-hán không tinh tấn

*Không thể thành Bồ-đề
 Hiểu rõ công đức này
 Các căn không tán loạn.
 Phát khởi tâm tinh tấn
 Là tối thắng bậc nhất
 Đạt trí tịnh hiện tiền
 Luôn sống trong chánh niệm
 Xa lìa già và chết
 Đạt được quả chân thường.*

**
 *

Phẩm 26: THIÊN ĐỊNH

*Người nào tu thiên định
 Nhờ trí không đắm vương
 Hãy luôn luôn nhất tâm
 Sống an vui thanh tịnh.
 Khéo trụ tâm một cảnh
 Không lỗi lầm sai trái
 Thoát khỏi mọi lo sợ
 Đây là niềm an lạc.
 Ai trụ tâm một cảnh
 Sẽ lìa những nghi ngờ
 Trong sạch như vàng ròng
 Đây là niềm an lạc.
 Tâm người nào tịch tĩnh
 Các căn không tán loạn
 Nhất định đạt Bồ-đề
 Đây là niềm an lạc.
 Do trụ tâm một cảnh
 Thích tu tập các định
 Người này luôn đạt được
 Diệu lạc Tam-ma-địa.*

Thích ở nơi vắng lặng
 Luôn tu định thù thắng
 Hiểu rõ diệu lạc ấy
 Ra khỏi thế gian này.
 Tâm thanh tịnh như thế
 Luôn an trụ một cảnh
 Thoát khỏi lưới tội lỗi
 Đạt tịch tĩnh tối thượng.
 Nếu chuyên tâm một cảnh
 Chế phục hết năm căn
 Dùng nước trí trừ diệt
 Sự thiêu đốt lửa ái.
 Luôn an trụ hiện tiền
 Diệu lạc rất thanh tịnh
 Nhờ thoát khỏi tham ái
 Thọ hưởng không cùng tận.
 Tâm suy nghĩ tà vạy
 Tan đi khắp mọi nơi
 Người khéo trụ trong định
 Luôn tương ứng một cảnh.
 Thiên định tối thượng này
 Sẽ đến thành Niết-bàn
 Phá trừ các ma oán
 Vì vậy nên tu tập.
 Khéo giữ vững thiên định
 Điều phục ý ngựa phi
 Là hẳn những ưu lo
 Nên an trụ tối thượng.
 Người thiện xảo thiên định
 Là tham mà biết đủ
 Được quả báo thù thắng
 Không thể nói hết được.
 Giới tu tập như thế
 Trụ tâm vào một cảnh

*Vượt khỏi dòng sinh tử
Đạt đến nơi bất diệt.*

**

Phẩm 27: THẮNG TUỆ

*Nhờ sức tuệ dẫn đầu
Thích cần cầu chánh pháp
Luôn tương ứng với định
Như mẹ yêu con mình.
Cha mẹ ở thế gian
Không thể đi theo mãi
Chúng sinh trong năm đường
Trí tuệ luôn cứu hộ.
Núi trí tuệ thật cao
Nước giới luôn trong sạch
Thấy rõ hết tất cả
Tội lỗi ở ba cõi.
Ai hiểu biết chân thật
Cảnh sở duyên của mắt
Dùng trí làm chỗ dựa
Vượt khỏi biển ba cõi.
Siêng tu thí, giới, định
Lấy trí tuệ làm đầu
Nhờ trí thích giữ giới
Sẽ thoát khỏi đường ác.
Cảnh: chốn quán của mắt
Nhờ tuệ nên li nhiễm
Vì vậy Như Lai dạy
Khéo tu tám Thánh đạo.
Nên đầu tiên mở bày
Về Khổ, Tập... bốn Đế
Nhờ lực tuệ tăng thượng
Phá ngu si chấp thường.*

*Trí tuệ như gương bén
Chặt dây leo tham ái
Cắt dây trói sinh lão
Và những thứ tội lỗi.
Trí: cam lồ thù thắng
Là pháp tài xuất thế
Thiện tri thức tối thượng
Là kho báu quý nhất.
Tu trí, giới thành thực
Lìa tham ái nghi hoặc
Luôn nương nơi tịch tĩnh
Chỉ bày đạo chân thật.
Trí tuệ như kim cương
Có sức bén lại bền
Phá trừ các phiền não
Đi xe bạc Đại trí.*



KINH CHƯ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 9

Phẩm 28: TỊCH TĨNH

Dứt sạch các phiền não
 Được an lạc tối thượng
 Đây là đạo tịch tĩnh
 Bạc trí nói như thật.
 Lại nữa, Đức Như Lai
 Thường khen pháp tịch tĩnh
 Đạt đến nơi bất diệt.
 Không sinh các khổ đau.
 Người nào lìa phóng dật.
 Chẳng lỗi lầm tham dục
 Thích tu hạnh tịch tĩnh.
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Người lìa được tham ái
 Đối cảnh tâm chẳng loạn
 Xa lánh tri thức ác
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Ai khéo léo quán sát
 Không đắm thiện, bất thiện
 Bỏ lo sợ luân hồi
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Người đoạn trừ lậu, hoặc
 Trừ cấu ứ biếng nhác
 Hiểu mình, người vô ngã
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Lìa tội lỗi ba độc

Để các căn tịch tĩnh
 Hiểu rõ bốn Chân đế
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Không tham lam, nhàm chán
 Những thức ăn ngon, dở
 Trí cảnh đều nhất như
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Không chấp chặt, bám víu
 Hai thứ khổ và vui
 Lià bỏ mọi sợ hãi
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Người nào sợ tội lỗi
 Hãy xa bỏ phóng dật
 Khéo cầu quả Bồ-đề
 Được tịch tĩnh tối thượng.

**
 *

Phẩm 29: THÁNH ĐẠO

Người nào dùng trí tuệ
 Khéo quán sát bốn Đế
 Thoát khỏi mọi luân hồi
 Đạt đến bờ giải thoát.
 Không suy xét chân chánh
 Ngu si tham các dục
 Không chán lià sinh tử
 Bị luân hồi trói buộc.
 Chẳng sợ khổ rộng lớn
 Không tìm cách xuất ly
 Bị tên dục bắn trúng
 Sẽ đọa vào đường ác.
 Kẻ ngu tham dục lạc
 Như thiêu thân thích đèn

*Không biết nỗi lo lớn
Cuối cùng chẳng chút vui.
Phật nói đạo chân thật
Là khổ, không, vô thường
Vô ngã không người tạo
Giải thoát được luân hồi.
Trí, cảnh vốn bình đẳng
Tất cả do tâm tạo
Hiểu và chứng được rồi
Nên không nói ba thứ.
Lìa tội lỗi uống ăn
Không sống bằng tà mạng
Khởi trí không phân biệt
Chứng pháp xuất thế gian.
Khéo trụ trí chân thật
Tu mười sáu hành tướng
Sau đó sẽ hiểu rõ
Thứ tự đạt các pháp.
Dứt hẳn như ba độc
Khởi khổ đau ba cõi
Vượt qua ba nẻo ác
Là bậc Tu-đà-hoàn.
Pháp bất thiện là nhân
Đọa vào con đường ác
Nhờ nương pháp giải thoát
Đạt quả Tu-đà-hoàn.
Khéo tu tập các định
Dẫn sinh đến khinh an
Tương ứng nghiệp thuần tịnh
Vượt qua biển ba cõi.
Dứt hẳn mọi nghi hoặc
Lìa tham, hành bất bại
Chèo con thuyền nghiệp bạch
Đạt đến bờ giải thoát.
Tất cả pháp hữu vi*

Do nhân duyên sinh khởi
 Biết được bốn Thánh đế
 Gắn nhân quả nhiễm, tịnh.
 Ai thông đạt bốn Đế
 Chắc chắn được giải thoát
 Kể ngu tham cảnh dục
 Xoay vần trong ba cõi.
 Ai lìa được tham dục
 Là trụ đạo tịch tĩnh
 Đạo này không gì hơn
 Bạc trí đang tiến bước.
 Người nào tâm thường tịnh
 Cung kính các Đức Phật
 Đời đời được an lạc
 Lìa Phật không giải thoát.
 Người nào tâm thường tịnh
 Yêu thích Pháp chân chánh
 Đời đời được an lạc
 Lìa Pháp không giải thoát.
 Người nào tâm thường tịnh
 Kính cúng dường chúng Tăng
 Đời đời được an lạc
 Lìa Tăng không giải thoát.
 Người nào tâm thường tịnh
 Tin hiểu bốn Thánh đế
 Đời đời được an lạc
 Lìa bỏ, không giải thoát.
 Người nào tâm thường tịnh
 Siêng tu tám Thánh đạo
 Đời đời được an lạc
 Lìa bỏ, không giải thoát.
 Ai cầu chứng chân như
 Hãy an trụ tuệ tịnh
 Không ham thích chơi đùa
 Là bậc Thiên Trung Tôn.

*Ai ham thích chơi đùa
 Không sinh tâm xa bỏ
 Tăng trưởng các bệnh khổ
 Thật chẳng phải an vui.
 Người hiểu pháp Tứ đế
 Và tu hạnh bố thí..
 Phải biết người như thế
 Là an ổn vô thượng.*

**
 *

Phẩm 30: GIÁO GIỚI TỖ-KHEO

*Thường thích hành Từ nhẫn
 Không hại các hữu tình
 Được tất cả chúng sinh
 Cung kính như cha mình.
 Thân nghiệp thường thanh tịnh
 Các căn khéo tương ứng
 Không sinh tâm tham lam
 Bỏ lấy của không cho.
 Chẳng nên nhìn hay ngắm
 Hình người nữ xinh đẹp
 Cất tưởng dục bền chắc
 Bạc giải thoát trong đời.
 Thích tu các thiện định
 Là được mọi sợ lo
 Không chạm rấn phiến não
 Xem vàng như gạch ngói.
 Đối việc khổ và vui
 An, nguy hay suy, thịnh
 Tâm không hề chao động
 Chính là bậc Tỳ-kheo.
 Khéo điều phục các căn*

Không bị cảnh nhiễu loạn
 Dùng trí biết như thật
 Bình đẳng trước oán thân.
 Ai đầy đủ minh trí
 Hiểu cảnh dục như độc
 Ta nói người như thế
 Sẽ đạt đạo Bồ-đề.
 Đủ chánh kiến chân thật
 Hiểu sinh diệt sát-na
 Đứng vững như Tu-di
 Vượt khỏi biển luân hồi.
 Xem cây cỏ, chiên-đàn
 Bình đẳng không sai khác
 Không sinh tâm yêu thích
 Thức ngon cùng áo đẹp.
 Với lợi dưỡng, tiếng thơm
 Xem chúng như lửa hực
 Luôn sinh tâm biết đủ
 Ngồi nằm trên thảm cỏ.
 Tất cả những sự nghiệp
 Ở quá khứ, hiện tại
 Lià suy nghĩ đảo điên
 Không sinh tâm nhiễm đấm.
 Thích nghe pháp chân chánh
 Không lưu chuyển theo nhân
 Dùng trí khéo phân biệt
 Thường tu hạnh thù thắng.
 Cảnh dục tuy thiêu đốt
 Nhưng với tâm tịch tĩnh
 Xua đuổi như tôi tớ
 Không có những khổ đau.
 Nếu các căn điều thuận
 Sẽ không có buồn lung
 Cắt dây trói tham dục
 Chẳng khác Đức Mậu-ni.

Người lành như vàng báu
 Ai thấy cũng quý trọng
 Thích tu hạnh tịch tĩnh
 Khiến người sinh tâm vui.
 Sống nơi A-lan-nhã
 Không thích ở lâu quán
 Biết đủ, mặc y thô
 Thường hành pháp khát thực.
 Khéo tu thân, ngữ, ý
 Không sinh tưởng khổ vui
 Bỏ chấp trước phân biệt
 Được an ổn tối thượng.
 Do tu các thiền định
 Phá trừ được ma oán
 Thích nói lời chân thật
 Dẫn dắt mọi quần mê.
 Khéo đi xe trí tuệ
 Nghiên tham sử sáu căn
 Phải biết người như thế
 Được gần đạo Bồ-đề.
 Thường ở A-lan-nhã
 Vĩnh viễn lìa lối lầm
 Như gió trong hư không
 Thổi mây không chướng ngại.
 Nhờ ba nghiệp thanh tịnh
 Siêng tu hạnh thù thắng
 Đủ chánh kiến chân thật
 Phá trừ các tà giáo.
 Bản tánh không nhiễm đấm
 Những hành tham, sân, si
 Luôn khởi tâm Từ bi
 Là việc của Tỳ-kheo.
 Hiểu rõ các cảnh sắc
 Là những nhân trói buộc
 Người này không ưu não

Đạt đến nơi tịch tĩnh.
 Biết nhân duyên các pháp
 Thiện ác đều rõ ràng
 Thích nghe pháp giải thoát
 Không bám víu tham lam.
 Luôn sinh tâm yêu thích
 Những nghiệp thiện chưa tu
 Người này như ánh trăng
 Bản tánh sạch, không nhơ.
 Thiêu đốt pháp tội ác
 Như ném củi vào lửa
 Bỏ sau mọi nhân khổ
 Bạc thù thắng ba cõi.
 Chí mong cầu giải thoát
 Không đắm pháp thế gian
 Vượt qua luân hồi khổ
 Như chim bay hư không.
 Hiểu như thật nhân ấy
 Nhất định sẽ chịu quả
 Người này trong ba cõi
 Là bậc chân giải thoát.
 Không sinh tâm chấp trước
 Những khổ vui thô, tế
 Tỳ-kheo tối thượng này
 Xem thế gian như lửa.
 Không sinh tâm tán loạn
 Thích cầu pháp chân chánh
 Siêng tu nghiệp trắng sạch
 Như bậc A-la-hán;
 Thích gần tri thức thiện
 Xa lìa những bà con
 Bỏ cấu nhiễm gia đình
 Như bậc A-la-hán;
 Nhờ tuệ, căn tịnh tĩnh
 Không đắm chấp cảnh giới

Đi nhìn thẳng xuống đất
 Như bậc A-la-hán;
 Không đến chỗ cung vua
 Thành ấp, đường lớn nhỏ
 Chê trách việc buôn bán
 Như bậc A-la-hán;
 Không xem ca múa nhạc
 Không thích cùng tranh cãi
 Ở nơi vắng, nhàn tịnh
 Như bậc A-la-hán;
 Một ngày ăn một bữa
 Chưa được, chẳng mong cầu
 Khi ăn biết vừa đủ
 Như bậc A-la-hán;
 Luôn mặc áo phấn tảo
 Không thích y phục đẹp
 Sống bằng pháp khát thực
 Như bậc A-la-hán;
 Vì không tạo các nghiệp
 Bỏ tất cả hư dối
 Không sinh, cũng chẳng thích
 Như bậc A-la-hán;
 Không lộ tướng sân hận
 Bỏ tham dục, ngu si
 Giải thoát mọi pháp ác
 Như bậc A-la-hán;
 Là hết những buồn giận
 Vượt khỏi các kết sử
 Trụ tư duy chánh niệm
 Như bậc A-la-hán;
 Tu tập tám Thánh đạo
 Khéo trụ trong tịch tĩnh
 Phá giấc oán phiền não
 Như bậc A-la-hán;
 Căn tịch tĩnh vững bền

Ra khỏi bùn tham dục
 Trụ tâm ở một cảnh
 Như bậc A-la-hán;
 Những chỗ mình đi qua
 Hoặc nơi người vui đùa
 Biết sao nói như vậy
 Như bậc A-la-hán;
 Biết pháp lậu, vô lậu
 Đều từ nhân duyên sinh
 Chắc chắn không nghi ngờ
 Như bậc A-la-hán;
 Bỏ hôn trầm, thù miên
 Không lười, thức đúng giờ
 Siêng tu mọi phạm hạnh
 Như bậc A-la-hán;
 Thích ở A-la-nhã
 Tu Tỳ-bát-xá-na
 Các định Xa-ma-tha
 Như bậc A-la-hán;
 Người trí dựa chánh lý
 Thường sống nơi núi rừng
 Như chim trong hư không
 Như bậc A-la-hán;
 Nhận thức ăn tín thí
 Bình đẳng mà thuyết pháp
 Phá căn, tùy phiên não
 Như bậc A-la-hán;
 Biết rõ đạo chân thật
 Tâm tương ưng thứ lớp
 Đạt đến bờ giải thoát
 Như bậc A-la-hán;
 Ai đầy đủ minh trí
 Lìa lo sợ, hoan hỷ
 Không đấm chấp hai thứ
 Như bậc A-la-hán;

Với mình, người, các loại
 Như thật biết: Già, chết
 Trời, người đều tin theo
 Như bậc A-la-hán;
 Luôn thích tu phạm hạnh
 Ba y, sống đạm bạc
 Thiếu dục và tri túc
 Như bậc A-la-hán;
 Không tham đắm vị ngon
 Đúng thời, ăn một bữa
 Là cấu nhiễm danh lợi
 Như bậc A-la-hán;
 Tương ứng với Bi, Xả
 Không che giấu tội lỗi
 Đốt cháy rừng lùm lổ
 Như bậc A-la-hán;
 Trái phép tắc Tăng-già
 Tâm luôn sinh biếng nhác
 Không dũng mãnh, tinh tấn
 Chẳng phải vị Tỳ-kheo.
 Phật răn các đệ tử
 Không chứa nhiều ngọạ cụ
 Người nào thích biếng nhác
 Làm sao được an vui?
 Chính pháp biếng nhác đó
 Là gốc của tội lỗi
 Trôi lặn trong luân hồi
 Chịu vô lượng khổ não.
 Người nào sống biếng nhác
 Các pháp lành chẳng sinh
 Tuy mặc áo ca-sa
 Chẳng phải vị Tỳ-kheo.
 Ai không tu định tuệ
 Làm sao dứt được lậu?
 Chỉ có hình tướng giả

Chẳng phải vị Tỳ-kheo.
 Sống ở trong Tăng phường
 Xa rời nếp sống luật
 Lại đam mê tửu sắc
 Chẳng phải vị Tỳ-kheo.
 Ai phá được lưới ma
 Xa lìa các tội lỗi
 Không hủy phạm giới cấm
 Cùng ở, cùng uống ăn.
 Tỳ-kheo phá giới cấm
 Thọ dụng những ẩm thực
 Như là uống thuốc độc
 Và uống nước đồng sôi.
 Vì không có tài năng
 Không cùng phần với chúng
 Sau đọa trong địa ngục
 Chẳng có được thức ăn.
 Ai đoạn trừ phiền não
 Như đuổi rắn khỏi nhà
 Không thích nhìn nữ sắc
 Khất thực sống chánh mạng.
 Cớ sao các Tỳ-kheo
 Vì thân sắc tướng này
 Tạo những nhân cõi ác
 Hại danh xưng Tăng bảo.
 Tham cảnh giới danh lợi
 Gần gũi với người nữ
 Là phi tục, phi tăng
 Tặc trú trong chánh pháp.
 Cậy oai quyền vua qua
 Say sưa trong ăn uống
 Là Tỳ-kheo giả danh
 Đối gạt người tín thí.
 Không phương pháp thâu giữ
 Cùng làm việc thế tục

Luôn sống trong cung thành
 Như rắn ở hang, rừng.
 Ai không sinh nhàm chán
 Tăng trưởng từng sát-na
 Hãy cắt dây ái dục
 Thích sống nơi tịch tĩnh
 Các phiền não, hoặc, nghiệp
 Trị, đoạn bằng chánh kiến.
 Giải thoát sắc, thọ... uẩn
 Hãy khéo léo tu tập
 Thích tu các thiền định
 Hiểu rõ tất cả pháp.
 Thông đạt tướng chân thật
 Được an ổn tối thượng
 Phát tâm Từ rộng lớn
 Cần cầu pháp chân chánh
 Rõ thân mình như huyễn
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Luôn sinh tâm tịnh, thiện
 Trừ tham dục, sân hận
 Bỏ phân biệt đảo điên
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Cắt đứt mọi trói buộc
 Là tất cả kết hợp
 Luôn thương yêu chúng sinh
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Khéo điều phục tâm mình
 Cảnh dục không làm loạn
 Như vàng ròng không cấu
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Đối với mọi cảnh dục
 Không sinh ái, phi ái
 Tâm ý không đắm chấp
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Đầy đủ các giới pháp

Hàng phục giặc của căn
 Là nhạo báng, thấp kém
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Không tham vị ăn uống
 Thường phát sinh trí sáng
 Thích nghiên cứu các pháp
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Ở đồng vắng, nghĩa địa
 Trái cỏ để ngồi nằm
 Tâm không sinh mệt mỏi
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Hiểu rõ những nhân ác
 Phải chịu các quả khổ
 Là hết mọi nơ ước
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Nhờ ý căn thanh tịnh
 Khởi hiểm nạn cõi ác
 Vượt qua đường luân hồi
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Trí tuệ sâu như biển
 Khen chê không động tâm
 Không sinh tâm thương ghét
 Là Tỳ-kheo chân thật;
 Khéo giảng pháp vi diệu
 Không cầu nhiệm tham đắm
 Sức trí tuệ bền vững
 Đúng thời, không biếng nhác.
 Biết Dục giới, Sắc giới
 Cùng với Vô sắc giới
 Đều do nhân duyên sinh
 Là bậc đầy đủ trí.
 Là tội lỗi tham dục
 Không vướng lộn thế gian
 Ta nói Tỳ-kheo đó
 Xem cảnh dục như độc.

Nhờ đây đủ chánh tuệ
Xem dục như bùn nhơ
Đây là người giải thoát
Thoát khỏi sự trầm luân.
Thích tu các thiền định
Xa lìa sự biếng nhác
Luôn đọc tụng kinh điển
Lợi ích cho chúng sinh.
Đây đủ biện tài lớn
Trả lời theo câu hỏi
Biết thứ tự các pháp
Lìa phân biệt đảo điên.
Làm việc giỏi cho Tăng
Giữ gìn những tài vật
Thân không biết mệt mỏi
Cũng chẳng có buồn lo.
Không mong được tiếng thơm
Lại chẳng cầu phước báo
Ta nói Tỳ-kheo đó
Cắt đứt sự trói buộc.
Lại giữ gìn giới tịnh
Không cầu sinh cõi trời
Nhờ nhân lành đã tạo
Sẽ đạt quả Bồ-đề
Luôn thích tu hạnh chánh
Không gần gũi bạn ác.
Ta bảo người như thế
Lìa bỏ mọi lỗi lầm
Khéo tu quán Từ bi
Tâm tinh tấn, chất trực.
Không phạm chút luật nghi
Đã gần đạo Bồ-đề
Sợ sinh, già, bệnh, chết
Chán ghét khổ luân hồi.
Tu thiền trừ tán loạn

Không xa đạo Bồ-đề
 Nướng nơi tự tánh không
 Ngộ sinh diệt vô thường.
 Thứ tự tu các thiên
 Chấm dứt tất cả khổ
 Lại nữa, người hủy giới
 Gây hại cho Phật, Pháp.
 Ngoài tuy mặc ca-sa
 Trong không đức che chở
 Tựa như đám bọt nước
 Mong manh chẳng bền chắc.
 Người hư dối như thế
 Trộm danh tự Tỳ-kheo
 Hủy giới: người địa ngục
 Bị Tăng bảo đuổi đi.
 Vì tự tâm cuồng loạn
 Thân hoại, đọa đường ác
 Đối luật nghi, các pháp
 Theo nghiệp tự chịu quả.
 Bị lưới nghiệp trời buộc
 Chỉ chịu đau khổ thôi
 Không mặc áo pháp lành
 Như lửa hình xấu ác.
 Sau đọa trong địa ngục
 Chịu mọi sự trừng phạt
 Không pháp lành trang nghiêm
 Chỉ khổ não bức bách.
 Người phá giới như thế
 Mau vào trong đường ác
 Chính vì phá hủy giới
 Không tu những hạnh lành.
 Lửa địa ngục thiêu đốt
 Chắc chắn không tránh khỏi
 Trong an trụ giới pháp
 Ngoài đầy đủ oai nghi.

Nếu bỏ là tà mạng
Không do đâu giải thoát
Ngày đêm trong mọi lúc
Tăng trưởng pháp bất thiện.
Kẻ hạnh ác ngu si
Hủy hoại sáu giới tịnh
Nghe các pháp đều không
Ý giữ lấy không xả.
Trụ tư duy chánh niệm
Là người khéo giữ giới
Giới trừ các tội lỗi
Người tốt luôn phụng trì.
Phá giới như dây nơ
Trói buộc người làm ác
Ai hủy phá giới cấm
Chỉ tương ứng với tội.
Kẻ ấy thích gần gũi
Sứ giả Diêm-ma-la
Kẻ ngu si không giới
Sinh nhiều sự tán loạn.
Tạo tội ác không ngừng
Đã gần cửa địa ngục
Ai thích tạo tội ác
Chỉ tổn hại mình thôi.
Quả nay như nhân xưa
Cớ sao lại hối hận?
Sông tội rất sâu rộng
Ba đào luôn trào vọt.
Nhận chìm kẻ gây tội
Ngày đêm chịu khổ đau
Ai liả bỏ giới tịnh
Là bỏ pháp Bạch tịnh.
Sau tuy được thân người
Tâm thường sinh phóng dật
Hủy phạm các giới cấm

Ganh ghét bậc Hiền thiện.
 Tỳ-kheo ác như thế
 Chấn chấn đọa đường ác
 Ai thích giữ giới tịnh
 Luôn đi trên nẻo lành.
 Chẳng bao lâu sẽ được
 Vui chân thường xuất thế
 Khéo giữ gìn trai pháp
 Tụng đọc các kinh điển.
 Tâm ý luôn tịch tĩnh
 Không tương ưng phiền não
 Ở trong biển ba cõi
 Dùng giới làm thuyền bè.
 Nên phụng hành đúng pháp
 Sẽ đến bờ giải thoát
 Luôn mặc y phấn tảo
 Chỉ giữ một bình bát.
 Ăn các loại rau trái
 Vui ấy, Phật khen ngợi
 Thanh tịnh thân, ngữ, ý
 Thường sống với chánh mạng.
 Thích tu các thiền định
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Luôn sống nơi đông vắng
 Không sinh tâm buông lung
 Chỉ tịnh tu phạm hạnh
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Quay lưng với năm dục
 Biết đủ, chẳng mong cầu
 Luôn sinh tâm tịch tĩnh
 Đã gần đạo Bồ-đề;
 Không sống bằng tà mạng
 Lìa trần cấu phiền não
 Tâm tựa như hư không
 Đã gần đạo Bồ-đề;

Phật thuyết các pháp, luật
 Không sinh tâm yêu thích
 Không tu tập phạm hạnh
 Phỉ báng đạo tịch tĩnh.
 Gân gũi kẻ hạ liệt
 Xa lìa các giới pháp
 Bỏ chánh kiến chân thật
 Không thích tu các định.
 Vì tính dao động ấy
 Nên sinh tâm phá hoại
 Là giáo pháp đối trị
 Làm sao được thiên định.
 Bỏ thiện pháp chính mình
 Thích sự nghiệp sư tà
 Phá sạch cả hai thứ
 Nhất định đọa đường ác.
 Bỏ hình tướng Tỳ-kheo
 Thay đổi y phục đời
 Bị mọi người cười chê
 Sống đời sống nghèo thiếu.
 Kẻ ngu si thấp kém
 Tự khoe khoang học vấn
 Vứt bỏ những nghiệp lành
 Thích làm việc phi pháp.
 Do hoàn tục tự sống
 Nên mất danh tiếng thơm
 Bị các bậc Hiền thiện
 Vứt bỏ như cây cỏ.
 Thích làm mọi nghiệp ác
 Phá hoại chánh tri kiến
 Tỳ-kheo phá pháp này
 Tâm ý luôn dối trá;
 Luôn tham thức ăn ngon
 Bám víu những dục lạc
 Tỳ-kheo hạnh ác ấy

Là giặc mặc ca-sa;
 Học lịch số, tinh tú
 Nói những pháp bói toán
 Tỳ-kheo thế tục này
 Thích gần gũi vua chúa;
 Học họa vẽ, thầy thuốc
 Làm những việc phi pháp
 Tỳ-kheo hiểm ác này
 Luôn lo việc cơm áo;
 Bỏ tụng kinh tu định
 Tham lợi dưỡng, danh thơm
 Tỳ-kheo giả danh này
 Không lâu sẽ tự hại;
 Gần gũi nhiều bạn ác
 Tìm phương cách luyện vàng
 Tỳ-kheo phi pháp này
 Đã tự tổn hại mình.
 Ai bỏ hạnh dục ấy
 Xa lìa các bạn ác
 Biết đủ trong ăn uống
 Cũng không sinh buồn giận.
 Nếu dục đến gây hại
 Vứt chúng như lửa bùng
 Tỳ-kheo giữ giới này
 Như Ma-ni không cấu;
 Trong ngoài đều thanh tịnh
 Nghiêm thân bằng trí đức
 Tỳ-kheo phạm hạnh này
 Mặc áo bằng giới luật;
 Không vướng pháp thế gian
 Như Tu-di chẳng động
 Tỳ-kheo tịch tĩnh này
 Được mọi người cung kính;
 Vào thành phố, xóm làng
 Không ở quá ba đêm

Tỳ-kheo giải thoát này
 Luôn thích ở hang núi;
 Rất sợ tội tham dục
 Tu định, trừ tán loạn
 Tỳ-kheo đờn độc này
 Tâm tịch tĩnh không động;
 Xa lánh tri thức ác
 Dứt sạch mọi tham ái
 Tỳ-kheo bất nhiễm này
 Không chấp chặt ngã sở;
 Luôn lia xa bạn bè
 Tu định, hoặc đọc tụng
 Tỳ-kheo xuất ly này
 Thoát khỏi mọi khổ nạn;
 Ít muốn lại biết đủ
 Siêng tu không biếng nhác
 Tỳ-kheo tinh tấn này
 Hoại diệt những nghiệp ma;
 Tỳ-kheo ở rừng núi
 Xa bỏ mọi tham cầu
 Cố sao mặc ca-sa
 Như làm thuê nuôi sống.
 Lại nữa, người trì giới
 Trời, rồng luôn cung kính
 Không chịu gần pháp lành
 Như ao khô ngỗng đi.
 Ai lia được tham dục
 Vĩnh viễn không lầm lỗi
 Thích gần gũi vua quan
 Sinh ra mọi lo sợ.
 Sống nơi A-lan-nhã
 Hoặc nghĩa địa, đồng hoang
 Nương sống trong hang núi
 Dứt tâm và an tọa.
 Nếu không tu thiền định

Chỉ mong cầu uống ăn
 Phải biết người như thế
 Chẳng khác loài nọ quẻ.
 Định: niềm vui lia cấu
 Là lời bậc Trí dạy
 Nếu lia bỏ thiên định
 Chẳng được chút sướng vui.
 Kẻ ngu si ít hiểu
 Không thể tu tập được
 Tham ăn uống thế gian
 Đã tự lừa dối mình.
 Bị dục cảnh lôi kéo
 Lại sinh tâm ham thích
 Tăng trưởng pháp bất thiện
 Phá hoại hạnh sinh Thiên.
 Người nào đối Pháp sư
 Tin hiểu, trừ ngã mạn
 Phát khởi tâm tinh tấn
 Nhớ mãi, chẳng để quên.
 Nhờ nghe giáo pháp ấy
 Y theo lời dạy bảo
 Lại làm cho người khác
 Không sinh tâm ngã mạn.
 Khéo phân biệt giảng nói
 Tướng mạn và quá mạn
 Biết như thật mình, người
 Là Tỳ-kheo trí tuệ.
 Không trí, tâm tán loạn
 Giữ ngã mạn, sân hận
 Ý danh lợi, kiêu ngạo
 Làm sao được tịch tĩnh.
 Nói tương ưng với làm
 Khéo trụ cảnh giới trí
 Sợ tội lỗi sinh tử
 Đủ quả lợi xuất gia.

Nhờ trụ cảnh giới trí
 Hiểu tánh mình, tánh người
 Đạo, phi đạo cũng vậy
 Và nghiệp báo thiện, ác.
 Bỏ hai thứ khổ, vui
 Không thực hành phi đạo
 Cắt dây trói gia đình
 An ổn, không lo khổ.
 Tỳ-kheo ở Tăng phường
 Thường sinh tâm tán loạn
 Chẳng khác gì thế tục
 Tổn hại pháp Sa-môn.
 Ai ở nơi núi rừng
 Không bị người hủy báng
 Luôn thiên định, trì kinh
 Tâm ý không tán loạn.
 Nếu thích ở Tăng phường
 Tham cầu chứa cất nhiều
 Tâm không chút thanh thoi
 Đến nỗi tổn tuổi thọ.
 Chẳng hiểu thân không bền
 An lạc cũng giảm theo
 Không nhìn nhân hiện tại
 Lại cầu vui đời sau.
 Chẳng sinh tâm mong cầu
 Chính là người lìa tham
 Ít muốn lại biết đủ
 Đạt được quả Sa-môn.
 Thích sống nơi rừng núi
 Tu tập các thiên định
 Luôn khen công đức tịnh
 Là tất cả lỗi lầm.
 Bỏ hết sự hòa hợp
 Không bị cảnh kéo lôi
 Khéo đoạn trừ tham dục

Như lửa đốt củi khô.
 Ai thích sống tịch tĩnh
 Là sợ biển ba cõi
 Tỳ-kheo thân thanh tịnh
 Không lệ thuộc phòng nhà.
 Thích ở nơi Tăng phường
 Chỉ tăng thêm tham ái
 Trong đời này, đời sau
 Làm sao được giải thoát.
 Ai thích ở Tăng phường
 Tìm cầu nhiều tri thức
 Thường làm các nghiệp ác
 Sau phải đọa đường ác.
 Người nào đủ trí sáng
 Lìa tư tưởng oán thân
 Không có sự đối đãi
 Tâm ý luôn tịch tĩnh.
 Nghiệp ác như bùn nhơ
 Đừng bao giờ bám víu
 Hãy riêng sống núi rừng
 Bỏ vọng cầu, tịch tĩnh.
 Khéo tu hạnh vô cầu
 Trừ hết mọi nhơ uế
 Chỉ sống nơi nhàn tịnh
 Vượt qua cảnh giới dục.
 Với pháp thế, xuất thế
 Lìa cầu, không đắm chấp
 Biết khổ vui bình đẳng
 Gọi là bậc Tịch tĩnh;
 Xả bỏ năm dục lạc
 Biết đủ không mong cầu
 Sống bằng nghề thanh tịnh
 Gọi là bậc Tịch tĩnh;
 Luôn xa nơi huyên náo
 Không đến đến chỗ phi xử

*Riêng mình mà tu tập
Gọi là bậc Tịch tĩnh;
Dứt hẳn mọi tham dục
Không có sự mừng, lo
Thanh tịnh thân, ngữ, ý
Gọi là bậc Tịch tĩnh;
Đối với pháp hơn kém
Không sinh tâm cao thấp
Dùng trí bình đẳng quán
Gọi là bậc Tịch tĩnh;
Với hạnh thiện, bất thiện
Biết rõ được nghiệp báo
Không vướng pháp thế gian
Gọi là bậc Tịch tĩnh;
Phát khởi trí chân chánh
Luôn nghĩ tội lỗi dục
Hiểu rõ nhân sinh thọ
Gọi là bậc Tịch tĩnh;
Khéo điều phục các căn
Biết thời mới giảng pháp
Lo sợ nhân luân hồi
Gọi là bậc Tịch tĩnh;
Hiểu rõ tướng tự thân
Trừ tán loạn của căn
Thường sống nơi rừng núi
Gọi là bậc Tịch tĩnh;
Trụ chánh kiến, tinh tấn
Luôn suy xét nghiệp ác
Không vui chơi ngắm cảnh
Gọi là bậc Tịch tĩnh.
Đoạn tất cả phiền não
Như lửa đốt rừng cây
Gọi là bậc Sa-môn
Không đắm vướng các dục.
Ai thích việc thế tục*

Luôn đi đến xóm làng
 Ngu si lừa dối người
 Tự xưng sống đúng pháp.
 A-lan-nhã thanh tịnh
 Không sinh tâm dục lạc
 Đó là những cảnh giới
 Của người sống ly tham.
 Ai tham đắm năm dục
 Thích nói chuyện thế gian
 Phải biết người như thế
 Không thể an trụ được.
 Tâm thích nơi vắng lặng
 Chuyên tu các thiền định
 Sa-môn hạnh tịnh này
 Khéo sống đạo an ổn.

**
 *

Phẩm 31: PHƯỚC HẠNH

Người nào tạo phước nghiệp
 Sẽ được quả thù thắng
 Vì vậy hãy siêng tu
 Không phước là không tài.
 Phước là báu tối thắng
 Là kho tàng vô tận
 Phước tựa như đèn sáng
 Lại như là cha mẹ.
 Phước sinh ra chư Thiên
 Đưa đến nơi thù thắng
 Người đời tu phước hạnh
 Được quả báo như ý.
 Ai tu tập phước hạnh
 Ất được vui, giàu có

*Hãy khéo léo hiểu rõ
Không phước là không vui.
Phước có lợi ba đời
Tự tánh đáng ưa thích
Như bóng luôn theo hình
Không bao giờ rời xa.
Chư Thiên nếu giảm phước
Chẳng lâu sẽ thoái đọa
Vì vậy với phước hạnh
Nếu tu tập liên tục.
Không phước nhiều khốn khổ
Thường sống nơi hạ tiện
Không thiện mong quả vui
Như tìm bơ trong cát.
Kẻ ngu bị tâm dối
Luôn xa lìa phước nghiệp
Đã không tu pháp lành
Tội ác lại tăng trưởng.
Hiện đời tu pháp thiện
Phước theo hành sinh ra
Chính vì nhân duyên ấy
Sau được sinh cõi trời.
Ai thích tu phước nghiệp
Mọi người đều tôn phụng
Thân không bị khổ não
Tâm luôn được an tịnh.
Người lành tu pháp lành
Đạt diệu lạc trong lạc
Do tâm thanh tịnh ấy
Sẽ được đạo Bồ-đề.
Vì thế các hữu tình
Siêng tu tập phước nghiệp
Bổng chốc vô thường đến
Thành sở hữu của người.
Thường siêng năng tu tập*

Phước hạnh thù thắng ấy
 Tùy theo những nhân duyên
 Mà chịu mọi quả báo.
 Tất cả các thế gian
 Pháp thiện, ác là chủ
 Hãy siêng tu pháp thiện
 Mới có thể cứu hộ.
 Ai xả bỏ pháp thiện
 Thích tạo các tội lỗi
 Chính vì nhân duyên ấy
 Mà chịu khổ địa ngục.
 Cho nên lúc chưa chết
 Hoặc khi thân khỏe mạnh
 Nỗ lực siêng tu tập
 Là người đủ trí lớn.
 Người nào thuyết pháp hay
 Khai ngộ cho người khác
 Đạt đến thành Niết-bàn
 An ổn lìa lo sợ.
 Ai đối với chánh pháp
 Thuyết bài kệ bốn câu
 Chỉ bày đạo giải thoát
 Là cứu hộ số một.
 Giới giảng thuyết chánh pháp
 Mau thành tựu Phật đạo
 Ít thiện pháp, nhiều tiền
 Làm sao thành Đấng Thích.
 Tham đắm của thế gian
 Pháp tuệ không tăng trưởng
 Châu báu có hư hoại
 Pháp tài dùng chẳng hết.
 Chỉ pháp thiện đã tu
 Theo đuổi trăm ngàn đời
 Những tài sản có được
 Một bước cũng không theo.

Còn bị nước, lửa, giặc
Tổn hại tài sản ấy
Pháp thiện ở trong tâm
Không thể đoạt một phần.
Dù nhiều kiếp lâu xa
Hưởng vô lượng dục lạc
Nhất định bị hủy hoại
Hãy mong cầu chánh pháp.
Chỉ có thiện pháp này
Nên siêng năng giữ gìn
Làm lành được sống lâu
Tạo ác mau chết yểu.
Hãy gần gũi pháp lành
Tu tập như giáo pháp
Các khổ sẽ không sinh
Được niềm vui thù thắng.
Ai thích làm việc ác
Luôn thực hành phi pháp
Sau đọa trong địa ngục
Chịu vô lượng cực khổ.
Ở trong vô lượng kiếp
Hãy quy y Tam bảo
Trước hưởng vui cõi trời
Sau được quả tịch tĩnh.
Xét phước báo đang hưởng
Đều do nghiệp trước sinh
Nhân khổ hoặc nhân vui
Tất cả không sai lầm.
Hãy giữ gìn giới tịnh
Sùng trọng những phước nghiệp
Liên tục suốt ngày đêm
Như sông chảy không ngừng.
Người nào bỏ pháp lành
Đời này thật luống uổng
Nếu không bỏ nhân lành

Được diêu lạc trời, người.
Ai đầy đủ phước hạnh
Khéo hộ trì chánh pháp
Người này ở trong đời
Tối thắng không ai bằng.
Thà bỏ mất thân mạng
Không trái với chánh pháp
Ai xa lìa chánh pháp
Trôi lăn theo nghiệp ác.
Kẻ ngu tham dục lạc
Xa lìa mất chánh pháp
Đời này để luống qua
Như mưa rơi trong biển.
Không giữ gìn cấm giới
Thích tạo các tội ác
Hạt giống lành ruộng tâm
Sẽ không sinh trưởng được.
Hãy nhất tâm quán sát
Pháp thanh tịnh tối thượng
Đạt đến nơi bất diệt
Hoàn toàn không khổ não.
Ai buông lung các căn
Tham đắm mọi cảnh sắc
Ắt bị chúng trói buộc
Trôi lăn mãi không ngừng.
Nếu không vướng tội pháp
Như nấu vàng sáng rực
Lìa hiểm nạn ba cõi
Được rốt ráo tịch tĩnh.
Đầy đủ tuệ thanh tịnh
Luôn tôn trọng chánh pháp
Nghe Pháp sư thuyết pháp
Liên tín thọ phụng hành.
Thường cúng dường Tam bảo
Hiếu dưỡng cha và mẹ

Đạt đến thành Niết-bàn
Trụ an ổn tối thượng.
Đủ hình nghi xuất gia
Giỏi giảng thuyết chánh pháp
Siêng tu tập phạm hạnh
Được diệu lạc tối thắng.
Trong các cách bố thí
Pháp thí là hơn hết
Hãy dũng mãnh tinh tấn
Tu tập các thiền định.
Vị thuyết pháp như thế
Được Như Lai khen ngợi
Ai không sinh tịnh tín
Chẳng khác loài bàng sinh.
Thường thích pháp tịch tĩnh
Bậc Hiền thánh giảng thuyết
Trong ba loại ruộng phước
Tu tập cầu giải thoát.
Đem hết lòng cung kính
Vị Pháp sư thuyết pháp
Vì mong cầu chánh pháp
Không sinh tâm mỗi mết.
Quán sát cảnh năm dục
Thật chẳng phải pháp vui
Nếu thấy đừng nắm bắt
Bậc Mâu-ni răn dạy.
Thích tu tập chánh pháp
Thấy được đạo lià cấu
Pháp lạc được thọ hưởng
Chư Thiên không sánh bằng.
Những nghiệp lành đang tạo
Có chỗ tựa để sống
Vì vậy hãy nhất tâm
Luôn gần gũi pháp lành.
Dùng mắt tuệ xem xét

Khổ báo ở vị lai
 Kẻ ngu thích tạo tội
 Người trí tâm luôn sợ.
 Nhờ đầy đủ chánh tuệ
 Thấy hiểm nạn độc ác
 Luôn hợp với pháp lành
 Là được mọi phiền não.
 Kẻ ngu si buông lung
 Chỉ thích những cảnh dục
 Vui hết khổ hiển hiện
 Nhọc mệt sinh hối hận.
 Cho đến suốt cuộc đời
 Không sinh tâm tán loạn
 Luôn tu tập phước hạnh
 Thoát khỏi con đường ác.
 Mạng sống trôi qua nhanh
 Phước báo cũng chẳng lâu
 Hãy giữ gìn chánh pháp
 Làm Thiên chủ biết đủ.
 Ai xả bỏ pháp lành
 Là sinh tâm phóng dật
 Lại không tu phước hạnh
 Không lâu bị đọa lạc.
 Tu học lúc khỏe mạnh
 Thân thể không khiếm khuyết
 Tạo tất cả phước nghiệp
 Sau sẽ không lo buồn.
 Ai không tu nhân phước
 Chỉ thích sống buông lung
 Phải biết người như thế
 Là gốc khổ địa ngục.
 Tuy đầy đủ các căn
 Nhưng không thích chánh pháp
 Vì sao mong sống còn
 Nuôi dưỡng nhiều quyến thuộc.

Ngày đêm trong mọi lúc
Tâm giữ gìn chánh pháp
Gân gũi vị Pháp sư
Xa lìa mọi tội cấu.
Nhờ giữ giới sinh Thiên
Được hưởng những diệu lạc
Ngu si bỏ phước hạnh
Không lâu bị thoái đọa.
Thích phát sinh tịnh tín
Trang sức bằng giới báu
Luôn sợ răn dục lạc
Chư Thiên càng khen ngợi.
Nhờ ưa thích pháp lành
Chư Thiên thường cung kính
Ai sinh tâm điên đảo
Nghèo cùng, không phước tuệ.
Pháp lành như chiếc cầu
Người giữ giới qua được
Không tu tập hạnh lành
Làm sao qua biển khổ.
Tùy thuận tu hạnh lành
Nhất định được quả tốt
Trăm ngàn vô số kiếp
Pháp lành không hoại diệt.
Thường tu pháp thí, giới
Dùng trí để phòng hộ
Khiến những người cầu xin
Quy y ba ngôi báu.
Khéo tu ba loại thí
Đối trị bao lỗi lầm
Nhờ lìa các tội lỗi
Được công đức thanh tịnh.
Thích đầy đủ giới tịnh
Sinh chánh tín chắc thật
Phá hoại khổ ba cõi

*Như mặt trời phá mây.
Ai đầy đủ chánh pháp
Chư Thiên đều tôn trọng
Người này sẽ đạt được
Nơi tịch tĩnh tối thượng.*



KINH CHỮ PHÁP TẬP YẾU

QUYỂN 10

Phẩm 32: SINH THIÊN

Người nào tu pháp thiện
 Tâm thanh tịnh chất trực
 Sẽ được sinh lên trời
 Đức Mâu-ni dạy thế.
 Thích bố thí, ái ngữ
 Luôn tương ưng tâm Từ
 Hộ niệm các chúng sinh
 Nhân này là chân thật.
 Nhờ tâm ý thanh tịnh
 Làm chỗ nương pháp bạch
 Hưởng diệu lạc cõi trời
 Thân phát ra ánh sáng.
 Ánh sáng ấy tối thắng
 Liên tục không gián đoạn
 Như đèn sáng trong đời
 Không đọa và hiểm nạn.
 Người nào tâm thanh tịnh
 Như ma-ni không nhơ
 Bình đẳng, luôn khiêm nhường
 Được sinh lên cõi trời;
 Ai khéo điều phục tâm
 Giữ giới, tu thiền định
 Thanh tịnh như vàng ròng
 Được sinh lên cõi trời;
 Đối với loài hữu tình

Luôn sinh tâm Từ bi
 Không tạo tội giết hại
 Được sinh lên cõi trời;
 Ở đời thân sáng sạch
 Không nhiễm những tội ác
 Bỏ hết mọi tổn hại
 Được sinh lên cõi trời;
 Thấy cảnh dục như độc
 Xem vàng ngọc như cỏ
 Là tội lỗi tham dục
 Được sinh lên cõi trời;
 Người nào lia tham dục
 Tâm không bị cảnh kéo
 Thoát hiểm nạn lo sợ
 Được sinh lên cõi trời;
 Bỏ bà con, thân quyến
 Cùng trói buộc lẫn nhau
 Riêng mình siêng tu tập
 Được sinh lên cõi trời;
 Đầy đủ hạnh thù thắng
 An trụ trong tuệ tịnh
 Khéo hàng phục tham dục
 Được sinh lên cõi trời;
 Ba nghiệp không hủy phạm
 Thích tu tập thiền định
 Mọi người đều khen ngợi
 Được sinh lên cõi trời;
 Xa lánh tri thức ác
 Vứt bỏ tên ái độc
 Không bị nữ sắc buộc
 Được sinh lên cõi trời;
 Khéo cắt dây tham ái
 Như gươm chặt cây khô
 An ổn, không lo sợ
 Được sinh lên cõi trời;

Sức trí tuệ bền, mạnh
 Luôn luôn cầu chánh pháp
 Tu thí, giới, thiền định
 Được sinh lên cõi trời;
 Lại nữa, các chúng sinh
 Tu tập các hạnh lành
 Được sinh lên cõi trời
 Chư Thiên thường cung kính.
 Người làm lành sinh Thiên
 Vị trời siêng tu phước
 Là người nương chánh pháp
 Có năng lực giúp nhau.
 Vị trời bị đọa lạc
 Sinh vào các cõi khác
 Ai lìa bỏ nghiệp thiện
 Là đến ba đường ác.
 Các pháp lành tịch tĩnh
 Là nhân của an vui
 Cho đến trong giấc mộng
 Không nên bỏ pháp lành.
 Pháp lành diệt phi pháp
 Chân thật đui hư vọng
 Chư Thiên thắng Phi thiên
 Trí tuệ phá ngu độn.
 Pháp lành là thêm cấp
 Người trí đi lên được
 Về đến các cõi trời
 Hưởng hoan lạc thượng diệu.
 Bảy chi của thân, ngữ
 Không làm việc giết trộm
 Bảy chi này là thêm
 Để đi lên cõi trời.
 Trang sức bằng tịnh nghiệp
 Trong sáng thật đáng yêu
 Giống như đèn sáng chiếu

Từ tự thân phát ra.
 Vì vậy người và trời
 Đều lấy giới làm gốc
 Luôn sinh tâm vui thích
 Thọ lạc không cùng cực.
 Các Thiên nữ hầu hạ
 Như các sao châu trăng
 Chơi đùa ở cõi trời
 Đều nhờ nhân lành được.
 Sở thích theo tâm ý
 Được rồi không tổn thất
 Niềm vui luôn tăng trưởng
 Đều nhờ nhân lành được.
 Khéo tu hạnh bố thí
 Thương yêu loài hữu tình
 Tương ứng với tâm Từ.
 Được sinh lên cõi trời;
 Xa lìa tội giết hại
 Không sát hại chúng sinh
 Tương ứng với hạnh lành
 Được sinh lên cõi trời;
 Chẳng lấy của không cho
 Lại thích hành bố thí
 Không tiếc rẻ vật nhỏ
 Được sinh lên cõi trời;
 Xa bỏ hạnh tà dục
 Luôn nương tựa chánh pháp
 Lìa cấu, tâm tịch tĩnh
 Được sinh lên cõi trời;
 Không tội lỗi uống rượu
 Ý không sinh mê loạn
 Không bị người cười chê
 Được sinh lên cõi trời;
 Chư Thiên hưởng diệu lạc
 Đừng sinh tâm phóng dật

Hãy cầu vui tịch tĩnh
 Luôn luôn được an ổn.
 Hưởng dụng lạc cõi trời
 Và cung điện tối thắng
 Vô thường trong từng niệm
 Không lâu sẽ chấm dứt.
 Núi Tu-di cao nhất
 Nghiệp thiện lại cao hơn
 Cho đến trời Cửu cánh
 Không pháp lành sao đến?
 Không nhàm chán cảnh dụng
 Cõi Trời thù thắng hơn
 Vì ái càng tăng trưởng
 Làm sao được tịch tĩnh!
 Chư Thiên vì tham ái
 Ham dụng lạc không ngừng
 Bị lửa ái thiêu đốt
 Làm sao được an vui?
 Làm lành có ba bực
 Ba loại là ba nhân
 Ba hữu, ba hiện hành
 Ba nghiệp, cảm ba quả.
 Nhờ thích các pháp lành
 Tu thí, nhẫn, bất bại
 Tương ứng hạnh chân thật
 Được sinh lên cõi trời.
 Đủ trang sức thù thắng
 Vòng hoa, ngọc anh lạc
 Thọ lạc ở cõi trời
 Đều nhờ nghiệp lành được.
 Diệu lạc ở cõi trời
 Thượng, trung, hạ sai khác
 Ba bậc nhân như thế
 Theo phước quả hiện ra.
 Tùy hạnh lành tu tập

Không mất hai quả báu
 Hoặc trời, hoặc loài người
 Đều được hưởng an lạc.
 Xưa tu tập phước nghiệp
 Khéo giữ bảy chi giới
 Nay sống ở cõi trời
 Tự hưởng quả an lạc.
 Có ao hoa sen đẹp
 Tỏa hương thơm trong mát
 Trong lầu gác báu đẹp
 Cùng chư Thiên đùa vui;
 Núi vàng rất thù diệu
 Đỉnh núi bằng lưu ly
 Cây báu nhiều hoa trái
 Cùng chư Thiên đùa vui;
 Rừng Kiếp-ba thượng diệu
 Cành lá đều sum suê
 Có suối mát bao quanh
 Cùng chư Thiên vui đùa;
 Lại có núi bảy báu
 Sông suối chảy xung quanh
 Cát vàng trải dưới đáy
 chư Thiên cùng vui đùa;
 Hoa sen xanh thơm diệu
 Rừng hoa Mạn-đà-la
 Chim hót tiếng rất hay
 Chư Thiên cùng đùa vui;
 Lại có nơi thù thắng
 Đều là rừng cây báu
 Trang nghiêm cung điện báu
 Chư Thiên cùng đùa vui;
 Năm âm nhạc vi diệu
 Và ca múa rất hay
 Nghe qua đều thích ý
 Cùng chư Thiên đùa vui;

*Giới là hạt giống lành
Sinh ra trái an lạc
Tùy tâm mà thọ hưởng
Năm dục lạc thượng diệu.
Tóc chư Thiên sáng rực
Thù thắng, sạch, không nơ
Cho đến những diệu lạc
Đều là do nhân lành.
Cùng chư Thiên vui đùa
Hưởng vô lượng diệu lạc
Đây là nhân diệu lạc
Do nhân này nên có.
Lầu gác đẹp, tối thắng
Trang nghiêm bằng vật báu
Nhờ nhân lành từ trước
Được sống yên nơi đây.
Hưởng năm dục lớn lao
Không sinh tâm nhiễm trước
Do cắt ba dây trói
Làm Đế Thích, Thiên vương.
Người nào tâm chất trực
Tu định trừ tán loạn
Sinh lên cõi trời này
Nhờ tự nghiệp chứng được.
Tu tập các nghiệp lành
Luôn luôn hưởng an lạc
Hiểu nhân hạnh từ trước
Nay hưởng được quả này.
Đời này tu pháp lành
Giống như là trồng cây
Luôn phát triển sinh tốt
Đó là bậc Trí tuệ.
Sinh bất cứ nơi nào
Làm thiện hay bất thiện
Tất cả như nhân kia*

Mà thọ các quả báo.
 Người nào tu nhân lành
 Được sinh lên cõi trời
 Tạo tác nhân bất thiện
 Sẽ đọa trong địa ngục.
 Kẻ ngu si tham dục
 Bỏ pháp lành, làm ác
 Chẳng sợ khi lâm chung
 Sẽ tự tổn hại mình.
 Nghiệp báo thiện, bất thiện
 Phát triển theo từng loại
 Kẻ ngu tâm tham dục
 Chưa bao giờ rời bỏ.
 Tu ba loại nghiệp thiện
 Quán bảy chi thân, ngũ
 Giải thoát ba thứ độc
 Được sinh lên cõi trời;
 Không động tâm trước dục
 Lại cũng chẳng ngợi khen
 Tâm tịch tĩnh, lìa nhiễm
 Được sinh lên cõi trời;
 Khéo tu tập bố thí
 Đối trị tâm keo kiệt
 Vượt khỏi nơi khổ nạn
 Được sinh lên cõi trời;
 Không giết hại chúng sinh
 Luôn sinh tâm bảo bọc
 Tâm Từ bi, tịch tĩnh
 Được sinh lên cõi trời;
 Chẳng lấy của không cho
 Với nhiệt tâm như vậy
 An trụ chánh tư duy
 Được sinh lên cõi trời;
 Không nhiễm bần tham dục
 Xem người nữ như mẹ

Dùng tuệ khéo quán sát
 Được sinh lên cõi trời;
 Tự tâm giữ lửa ngục
 Từ củi lửa phát ra
 Là do nói hư dối
 Nếu bỏ, sinh lên trời;
 Vì lời nói chẳng thật
 Không có lại nói có
 Bởi lời nguy trang đó
 Được sinh lên cõi trời;
 Là lời nói hai lưỡi
 Tâm từ ái kính nhau
 Không nói lời ly gián
 Được sinh lên cõi trời;
 Lời ác như dao gậy
 Người trí nên tránh xa
 Luôn nói lời ái ngữ
 Được sinh lên cõi trời;
 Khéo giữ bảy chi giới
 Được sinh lên cõi trời;
 Người trí nên hiểu rõ
 Đây là lời chư Phật
 Trang nghiêm bằng pháp thiện
 Được sinh lên cõi trời;
 Nếu bỏ nhân hạnh xưa
 Sau sẽ phải hối hận
 Rừng vườn đẹp cõi trời
 Dây leo giăng bốn bên.
 Trang sức hương hoa đẹp
 Chư Thiên chơi ở đó
 Ai tu các pháp lành
 Sẽ được nhiều diệu lạc.
 Được sinh lên cõi trời
 Thấy quả báo như thế
 Lại nữa, các vị trời

Hưởng ba loại diệu lạc.
 Đều theo nghiệp đời trước
 Nên được những quả này
 Nhân và quả tương xứng
 Lại không chịu tu nhân.
 Khéo hiểu rõ nhân quả
 Sẽ hưởng được an vui
 Cảnh năm dục thù thắng
 Chư Thiên lại đấm trước.
 Kẻ ngu tâm mê muội
 Chẳng biết sợ sau này
 Mong dục lạc thượng diệu
 Cầu cảnh giới thù thắng.
 Thích quả, không tu nhân
 Ngu si càng thêm nhiều
 Ai thích được quả vui
 Mà không giữ giới tịnh.
 Như người ở trong tối
 Bỏ đèn lại cầu sáng
 Không hạt giống, không trái
 Vứt đèn sao sáng được.
 Lìa giới, không sinh Thiên
 Rời trí, chẳng giải thoát
 Quả của nhân dục lạc
 Tất cả đều nhiễm ô.
 Hãy sinh tâm quyết định
 Cầu được lạc vô cấu
 Người nào bỏ dục lạc
 Dứt hẳn sự tìm cầu.
 Là không tâm ái nhiễm
 Trừ vọng chấp ngã sở
 Trong khoảng co duỗi tay
 Sinh lên trời Dạ-ma.
 Chư Thiên tranh nhau đón
 Thân sáng luôn chiếu soi

Như núi Tu-di chúa
 Trang nghiêm bằng vật báu.
 Từ trong biển rộng lớn
 Nhảy vọt lên hư không
 Cây báu lùa gió mát
 Chim thú nường nhau ở.
 Thiên nữ trong sen hồng
 Lại cùng nhau vui thích
 Vòng hoa quý thù diệu
 Ca múa vừa lòng người.
 Chư Thiên cùng Thiên nữ
 Đều cung kính, cúng dường
 Vòng ánh sáng chiếu khắp
 Ao trong thật đáng yêu.
 Nghe năm âm nhạc hay
 Ngộ duyên sinh hư huyền
 Vô lượng chư Thiên chúng
 Đều cùng nhau vui đùa.
 Với nhân xưa đã tạo
 Hưởng ba loại diệu lạc
 Tu thí, giới đã lâu
 Chí niệm luôn bền vững.
 Nhờ đầy đủ hạnh ấy
 Được sinh lên cõi trời;
 Luôn vâng lời Phật dạy
 Hộ niệm các chúng sinh
 An trụ tâm tịch tĩnh
 Được sinh lên cõi trời;
 Đầy đủ hạnh Từ nhẫn
 Trừ gốc oán sâu xa
 Luôn sống với tâm Từ
 Được sinh lên cõi trời;
 Người tâm ý tịch tĩnh
 Không vướng trong ba cõi
 Nhờ khéo điều phục tâm

Được sinh lên cõi trời;
 Chỉ có lời chân thật
 Không thích nói hư dối
 Vứt bỏ lời phi nghĩa
 Được sinh lên cõi trời;
 Tỏ ngộ già, bệnh, chết
 Sợ lưu chuyển luân hồi
 Thích niềm vui tịch tĩnh
 Được sinh lên cõi trời;
 Ở suối rừng hang cốc
 Nghĩa địa hay gốc cây
 Chuyên tu các thiền định
 Được sinh lên cõi trời;
 Đầy đủ biện tài giỏi
 Biết thời mới thuyết pháp
 Luôn xa trí thức ác
 Được sinh lên cõi trời;
 Không dạo chơi, ngắm cảnh
 Ở xóm làng, thành ấp
 Chỉ ở nơi vắng lặng
 Được sinh lên cõi trời;
 Luôn quán xét thân mình
 Là gốc của bất tịnh
 Tích tắc chẳng dừng lâu
 Được sinh lên cõi trời;
 Thông đạt tánh các pháp
 Pháp trụ và pháp vị
 Không vướng trong luân hồi
 Được sinh lên cõi trời;
 Biết như thật các thọ
 Dẫn sinh sự chấp thủ
 Không sinh tâm yêu thích
 Được sinh lên cõi trời;
 Hiểu các pháp như huyễn
 Như thành Càn-thát-bà

Khéo điều phục tự tâm
 Được sinh lên cõi trời;
 Cho đến các uẩn: sắc...
 Tất cả đều tánh không
 Chí mong cầu Niết-bàn
 Được sinh lên cõi trời;
 Đối với người nam, nữ
 Đều tưởng như cha, mẹ
 Xem chúng sinh bình đẳng
 Được sinh lên cõi trời;
 Bỏ tội ác hai lưỡi
 Thích nói lời ái ngữ
 Tâm ý luôn ngay thẳng
 Được sinh lên cõi trời;
 Xả bỏ tâm cao ngạo
 Quán thân như ngói, củi
 Biết đủ, luôn khiêm nhường
 Được sinh lên cõi trời;
 Ngày đêm trong mọi lúc
 Không sinh tâm lưỡi, mũi
 Siêng tu tập pháp lành
 Được sinh lên cõi trời;
 Luôn sinh tâm xa lìa
 Trạo cử và hôn trầm
 Ngủ nghỉ cùng biếng trễ
 Được sinh lên cõi trời;
 Vì năm căn tán loạn
 Luôn luôn nắm bắt cảnh
 Dùng trí khéo phòng hộ
 Được sinh lên cõi trời;
 Khéo tu hạnh bốn Nhiếp
 Hiểu rõ pháp Tứ đế
 Đủ tri kiến rộng lớn
 Được sinh lên cõi trời;
 Thấu tỏ chân thật về

Nhân khổ và quả khổ
 Cùng sự đoạn các khổ
 Được sinh lên cõi trời;
 Giả sử gặp hiểm nạn
 Không bỏ các pháp lành
 Chính vì tâm tịch tĩnh
 Được sinh lên cõi trời;
 Không thích y phục đẹp
 Luôn ăn mặc giản dị
 Theo mạng tịnh khát thực
 Được sinh lên cõi trời;
 Tâm thích tu thiền định
 An tọa như cây khô
 Khéo tu hạnh giải thoát
 Được sinh lên cõi trời;
 Những thức ăn có được
 Ngon ngọt hay thô dở
 Không sinh tâm vui, buồn
 Được sinh lên cõi trời;
 Ngồi nằm trên mặt đất
 Xem gốc cây như lâu
 Tâm tư luôn thư thái
 Được sinh lên cõi trời;
 Các căn thường tịch tĩnh
 Không bị cảnh kéo lôi
 Bỏ cấu nhiễm tán loạn
 Được sinh lên cõi trời;
 Mắt nhìn các cảnh sắc
 Hiểu tướng chúng đều không
 Chánh tri kiến như thế
 Được sinh lên cõi trời;
 Dù bị chê hay khen
 Nghe qua tâm chẳng động
 Không tương ứng phiền não
 Được sinh lên cõi trời;

*Hiểu nghiệp thiện, bất thiện
 Nhất định phải chịu quả
 Nên tu tập phạm hạnh
 Được sinh lên cõi trời;
 Hãy liả lỗi tham, sân
 Đã làm, chịu quả xấu
 Luôn tránh xa khổ não
 Được sinh lên cõi trời;
 Nghĩa lợi lớn như thế
 Chính là nhân an lạc
 Làm tất cả việc lành
 Được sinh lên cõi trời.*

**
 *

Phẩm 33: DIỆU LẠC

*Định là rừng công đức
 Lạc tối thượng thanh tịnh
 Sẽ đưa đến Bồ-đề
 Như trâu ghé theo mẹ.
 Ai tu tập nhân lạc
 Sẽ trừ được khổ xưa
 Hay vừa tạo nhân khổ
 Là hoại diệt niềm vui.
 Như mật trộn độc được
 Chất độc lẫn thức ăn
 Vì thiện, ác lẫn nhau
 Nên không có vị ngon.
 Vui không có từ tham
 An lạc chỉ thanh tịnh
 Hưởng đến đạo tịch tĩnh
 Không còn ba tên độc.
 Lạc này không gì hơn*

Trước, giữa, sau đều thiện
 Hoàn toàn không sinh khởi
 Tâm ái nhiễm tham dục.
 Kể ngu tâm tán loạn
 Không hiểu được vô ngã
 Ở trong cảnh khổ vui
 Luôn mong cầu dục lạc.
 Người nào lia dục nhiễm
 Là đoạn nhân luân hồi
 Do nương dựa nghiệp tịnh
 Đạt đến bờ giải thoát.
 Nhiễm ái chẳng phải vui
 Tương ứng với tham, sân
 Thoát khỏi lỗi tham, sân
 Là được lạc vô cấu.
 Tuy thọ lạc cõi trời
 Nhưng không tâm vui thích
 Khéo mong cầu giải thoát
 Không vướng vào tham ái.
 Ai bị lưới ái trói
 Ràng buộc thật chẳng vui
 Đạt đến nơi bất diệt
 Mới là lạc cứu cánh.
 Nếu lạc sinh từ dục
 Chẳng phải lạc người trí
 Bỏ nhân duyên dục nhiễm
 Mới là lạc tối thượng.
 Không thích hạnh tịch tĩnh
 Xa bỏ A-lan-nhã
 Như Thấu nhờ hoa sen
 Không ăn, nên từ bỏ.
 Chư Thiên vì phóng dật
 Không thích hạnh tịch tĩnh
 Dưới nắng cầu bóng mát
 Đảo điên chẳng tương hợp.

Ai thích lia tham ái
 Sẽ thoát khỏi khổ đau
 Lạc này không gì hơn
 Kẻ ngu không hiểu được.
 Khéo tu tập thiền định
 Trừ được tâm tán loạn
 Lia tham, biết hổ thẹn
 Lạc này không gì hơn.
 Người trí sống trong rừng
 Luôn tư duy tịch tĩnh
 Lia được tâm tham dục
 Vui chư Thiên khó bằng.
 Tất cả năm dục lạc
 Rốt ráo chẳng lâu dài
 Nếu không sinh tham đắm
 Vui này là hơn hết.
 Ai sống trong đồng vắng
 Được an ổn tối thượng
 Tất cả nhân đau khổ
 Tham chính là cội gốc.
 Vì bị tham che lấp
 Ham uống ăn, y phục
 Người này không khả năng
 An tọa trong rừng núi.
 Luôn dùng trí quán sát
 Nương sống cảnh giới lành
 Thích ở trong rừng núi
 Tu những hạnh không tham...
 Người nào tâm tịch tĩnh
 Không sinh ra tán loạn
 Thích ở trong rừng núi
 Xa lia tâm tham nhiễm.
 Người nào bỏ hạnh si
 Không tội lỗi ba cõi
 Thích ở trong rừng núi

Đạt tịch tĩnh tối thượng.
 Chính vì tâm tịch tĩnh
 Nên không có mong cầu
 Thích ở trong rừng núi
 Tu tập các thiền định.
 Không sinh tâm yêu thích
 Thành phố hay xóm làng
 Thích sống nơi yên tĩnh
 Dừng tâm mà an tọa.
 Người nào tà tư duy
 Bị tham dục vây quanh
 Không thích sống trong rừng
 Làm sao hết các lậu?
 Ai sống nơi huyên náo
 Sẽ sinh tâm tán loạn
 Vì vậy hãy xa lìa
 Được mọi người khen ngợi.
 Nên biết sống trong rừng
 Là niềm vui thanh tịnh
 Bỏ ô trược tham sân
 Người trí luôn gần gũi.
 Ai sống trong rừng núi
 Các căn thường thư thái
 Dù Thiên chủ Đế Thích
 Cũng không sao vui bằng.
 Thường tu tập thiền định
 An trụ pháp thanh tịnh
 Chư Thiên cõi Dạ-ma
 Ham lạc không tu được.
 Ai đắm nhiễm dục lạc
 Luôn sinh những đau khổ
 Bị si ái che lấp
 Vui ấy có gì lâu?
 Thường cầu tài, pháp thiện
 Không tạo ba hạnh ác

Phải biết người như thế
 Si ái không thể buộc.
 Luôn sinh tâm gìn giữ.
 Những pháp thiện đã tu
 Thương yêu các chúng sinh
 Khiến đến nơi an ổn.
 Nếu sinh tâm tán loạn
 Pháp thiện không hiển hiện
 Đã không có nhân lành
 Về sau sao được vui?
 Người trí thường quán sát
 Chúng sinh ở thế gian
 Đều khổ, không, vô thường
 Nên không sinh tham đắm.
 Thích hành pháp tịch tĩnh
 Đốc cầu trí tuệ Phật
 Luôn nói lời chân thật
 Chấm dứt tất cả khổ.
 Xa lìa một pháp tham
 Và hai thứ vui, khổ
 Hiểu tội lỗi ba đời
 Người này được an lạc.
 Quả vui từ nhân sinh
 Đã sinh phải có diệt
 Nhân an lạc hữu lậu
 Không tu, chẳng tăng trưởng.
 Không tham đắm dục lạc
 Là người lìa tâm tham
 Khéo vượt biển ba cõi
 Đạt đến bờ Niết-bàn.
 Lại an lạc hữu lậu
 Tích tắc chẳng ngừng lâu
 Vì vậy hãy xa lìa
 Cầu niềm vui bất động.
 Không nhàm chán khổ não

Chẳng tham ái dục lạc
 Không bám víu cả hai
 Đạt đến đạo Bồ-đề.
 Kẻ ngu tham dục lạc
 Không phương pháp thoát ra
 Như tìm sữa trong cát
 Cuối cùng chẳng thể được.
 Ngu si tâm tán loạn
 Suy nghĩ trăm ngàn điều
 Luôn tạo các nhân ác
 Chẳng có chút pháp thiện.
 Người nào cầu diệu lạc
 Luôn nương tựa chánh pháp
 Ủa làm việc phi pháp
 Sẽ chịu những khổ não.
 Tự tạo các nhân khổ
 Làm sao thấy được vui
 Vui khổ đều theo nhân
 Biết rồi hãy tu thiện.
 Thế lạc phi tịch tĩnh
 Sức vô thường rộng lớn
 Bị tham ái nhiễm ô
 Như độc lẫn thức ăn.
 Người tốt nương diệu lạc
 Đạt đến nơi bất diệt
 Bỏ ái, trừ phiền não
 Không có tâm thương ghét.
 Vui sinh từ nữ sắc
 Đây nói là khổ đau
 Là hạt giống độc ác
 Sẽ đọa trong đường ác.
 Nếu vui sau chịu khổ
 Có gì gọi là vui?
 Phàm phu không hiểu rõ
 Tự chịu quả báo thôi.

*Thụ hưởng những dục lạc
Theo thời gian thay đổi
Như mặt trời di chuyển
Ánh sáng cũng mất theo.
Người nào tâm không chuyển
Theo khổ vui thường tình
Không sợ, cũng chẳng yêu
Là người đầy đủ trí.
Hưởng phước nghiệp xưa tạo
Không tu hạnh lành mới
Niềm vui sẽ giảm dần
Lo sợ tới gần bên.
Lại nữa, những chư Thiên
Hưởng an lạc thượng diệu
Lạc ấy chẳng bền lâu
Bị vô thường hủy hoại.
Nếu không hiểu lạc ấy
Như bọt, huyễn, trăng nước
Cứ thế mà tham đắm
Vui của thân cũng hoại.
Sợ hãi lớn ở đời
Không cách nào tránh khỏi
Sức ma chết rất mạnh
Đi rồi không trở lại.
Thọ mạng và dục lạc
Tất cả đều tan hoại
Bị dây nghiệp trói buộc
Đắt đến con đường ác.
Quá khứ hưởng dục lạc
Nhiều không thể nói hết
Cớ sao kẻ ngu si
Không sinh tâm nhàm chán.
An lạc hưởng hiện tại
Ái độc lẫn với nhau
Chứng hữu vi vô thường*

Tất cả đều thoái đọa.
 Dục lạc trong ba cõi
 Người trí chẳng yêu thích
 Làm chư Thiên mê muội
 Làm sao lìa nhiệt não.
 Thời gian chẳng còn mãi
 Mau chóng như ánh chớp
 Chư Thiên ham dục lạc
 Như thêm củi vào lửa.
 Tất cả lạc phải qua
 Hãy tu tập pháp thiện
 Đừng để lúc lâm chung
 Sau sinh tâm lo hối.
 Ở trong trăm ngàn đời
 Thọ hưởng những dục lạc
 Kẻ ngu nào sống lâu!
 Lạc ấy lạc đi đâu?
 Kẻ ngu thích không chán
 Như ném củi vào lửa
 Vì vậy hãy xa bỏ
 Lạc ấy chẳng rốt ráo.
 Biết tội lỗi năm dục
 Hãy xa bỏ khát ái
 Tu thiền, trừ tán loạn
 Lạc này thanh tịnh nhất.
 Người nào tham đắm dục
 Dục ấy chẳng phải vui
 Nhân sinh ra luân hồi
 Như độc lẫn trong mật.
 Vì thế với năm dục
 Không sinh tâm yêu thích
 Lạc ấy chẳng tịch tĩnh
 Hãy cầu lạc rốt ráo.
 Khéo điều phục các căn
 Không bị cảnh gây hại

Người đầy đủ trí tuệ
 Tâm không chuyển theo cảnh.
 Kẻ ngu không trí tuệ
 Cho khổ là an vui
 Sinh mê vọng điên đảo
 Giong ruổi trong năm đường.
 Người trí luôn khen ngợi
 Lạc tịch tĩnh tối thượng
 Người nào ham dục lạc
 Chẳng sợ hiểm nạn sau.
 Những khổ nào vị lai
 Hãy dùng trí đối trị
 Do tội sinh ra khổ
 Không làm, chẳng lỗi lầm.

**
 *

Phẩm 34: THIÊN TRI THỨC

Mình, người hỗ trợ nhau
 Cùng tránh xa pháp ác
 Cứu giúp lúc hoạn nạn
 Gọi là tri thức thiện.
 Luôn nói lời lợi ích
 Để mình, người an vui
 Ai thích làm việc ác
 Thật chẳng phải bạn lành.
 Ai gần tri thức ác
 Sẽ sinh những khổ đau
 Nương tựa bậc Hiền thiện
 Vĩnh viễn lìa lo sợ.
 Hai hành động thường làm
 Nhiễm ô vật thanh tịnh
 Giữa hai người bạn ấy

Người trí khéo chọn lựa.
 Hãy xa lìa việc ác
 Chuyên tu các việc lành
 Đã không có nhân khổ
 Chỉ được phần an lạc.
 Ai gần tri thức thiện
 Được khen ngợi cúng dường
 Gần gũi kẻ bất thiện
 Sẽ đọa trong hiểm nạn.
 Xa bỏ tâm ngã mạn
 Lo sợ tất cả tội
 Khéo nhỏ các gốc tội
 Trừ lỗi lầm tham, sân.
 Giữ vững những nghiệp lành
 Quay lưng với tội ác
 Tăng trưởng hạnh công đức
 Không sinh tâm biếng nhác.
 Đầy đủ chánh tri kiến
 Tâm an vững, bất động
 Dũng mãnh, tâm dịu dàng
 Gọi là người bạn lành.
 Phải biết người như thế
 Thật hiếm có trong đời
 Người đầy đủ trí tuệ
 Hãy gần gũi học hỏi.
 Ai xa tri thức ác
 Sẽ được danh tiếng thơm
 Hãy hiểu rõ như vậy
 Hãy nương, cầu giải thoát.
 Người nào ỷ dòng họ
 Giàu có, thân xinh đẹp
 Như voi say bôn tẩu
 Không sợ hầm hố sâu.
 Tâm ý luôn cao ngạo
 Các căn thường tán loạn

*Phải biết người như thế
Bị người đời khinh rẻ.
Không sợ quả khổ sau
Nhắm mắt gây tội ác
Nhân trước chẳng đời được
Vì sao tự khinh hủy?
Tuy đầy đủ phước nghiệp
Không tu tập hạnh lành
Kẻ ngu phu không trí
Trôi nổi trong biển khổ.
Dòng họ và tài sản
Cùng tất cả dục lạc
Hết thấy đều vô thường
Không thể nào giữ được.
Ai đầy đủ trí sáng
Giữ gìn các giới tịnh
Cầu sinh dòng tộc quý
Đó là khéo an trụ.
Phải biết pháp giới tịnh
Như ao sâu trong mát
Trừ nóng bức phiền não
Tâm ý luôn thư thái.
Đầy đủ hạnh thù thắng
Là chân thật giàu có
Với dòng họ tôn quý
Không sinh tâm xa bỏ.
Luôn gần gũi người trí
Chẳng sinh dòng hèn hạ
Siêng tu tập phước tuệ
Sống trong dòng tộc quý.*

**
*

Phẩm 35: VUA CAI TRỊ NƯỚC

Nếu vua hành chánh pháp
 Các quan phải trong sạch
 Khéo điều phục các căn
 Được chư Thiên bảo hộ.
 Thường hành hạnh an nhẫn
 Ái ngữ, không ưa giận
 Vua ấy ở trong đời
 Muôn dân đều cung phụng.
 Theo mùa thâu thuế má
 Thọ hưởng theo chánh pháp
 Vua ấy không tâm tham
 Làm Thiên chủ Dạ-ma.
 Trong sạch, không bè đảng
 Không tâm tưởng oán thân
 Nhà vua tâm bình đẳng
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Vật Tiên vương cho người
 Không tìm cách đoạt lại
 Chẳng gây hại hữu tình
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Cần hành thí, giới, tu
 Luôn nói lời chân thật
 Xem chúng sinh bình đẳng
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Hãy thích bậc Hiền thiện
 Đuổi bỏ những kẻ ác
 Giữ gìn pháp chân chánh
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Thích thân cận trung thành
 Không tham đắm nữ sắc
 Tâm lià cấu, tịch tĩnh

*Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Chẳng nghe lời dục nịnh
 Thích thấu nhận lời ngay
 Như vị ngon cam lồ
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Luôn thích nghe chánh pháp
 Chẳng ham vật để chơi
 Giải thoát cấu tham dục
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Luôn phát sinh chánh kiến
 Không nương dựa tà giáo
 Tâm thanh tịnh không động
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Tương ứng cùng giới tuê
 Dũng mãnh thích bố thí
 Được muôn dân khen ngợi
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Luôn dùng lời dịu dàng
 Thương nhớ đến muôn loài
 Vì sống với chân thật
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Không sợ của tăng, giãm
 Cũng chẳng hề keo kiệt
 Tâm ý như Tu-di
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Có nước khác xâm lấn
 Biết dũng mãnh, khiếp nhược
 Dùng quyền trí hòa bình
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Ở trong ba cõi này
 Tam bảo là bậc nhất
 Hãy dùng sức xiển dương
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Theo thời mà truyền lệnh
 Lợi lạc cho quần sinh*

Khiến lìa các hiểm nạn
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Lìa tội ác dục nhiễm
 Không ham thích ngủ nhiều
 Luôn tương ứng với trí
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Tâm bền vững tinh tấn
 Chưa bao giờ lười mỏi
 Vượt dòng thác ba cõi
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Những sự nghiệp đã tạo
 Xét kỹ không lầm lẫn
 Thương yêu các quần thần
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Miệng không nói lời ác
 Cũng chẳng thích kẻ ác
 Chỉ nhân từ, hòa nhã
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Không tạo các tội ác
 Chẳng vọng sinh lo buồn
 Tâm lìa các cấu nhiễm
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Suy xét quyết định đúng
 Sau đó hãy làm theo
 Thực hành như chánh pháp
 Sẽ làm bậc Thiên chủ;
 Không ham thích ăn uống
 Luôn thích pháp chân chánh
 Được khinh an thanh tịnh
 Là bậc Trí trong trí.
 Nhờ hiểu rõ chánh pháp
 Thương, nuôi nấng dân chúng
 Vua ấy đủ phước tuệ
 Trời, rồng thường bảo hộ.
 Luân hồi rất lâu xa

Như mối tơ không đứt
 Ai thấu hiểu chánh pháp
 Khéo vượt qua luân hồi.
 Như lời Như Lai dạy
 Mời thiện: Pháp chân thật
 Vua ấy siêng thực hành
 Nương chánh pháp trị dân.
 Thông đạt pháp duyên sinh
 Phước nghiệp, phi phước nghiệp
 Thấy sắc, lìa tham dục
 Sinh tâm đại giác ngộ.
 Dem những vật thượng diệu
 Cúng dường Đức Như Lai
 Vì thế được trời, người
 Càng luôn luôn cung kính.
 Tâm thanh tịnh, không nhiễm
 Chỉ sống với hậu phi
 Xa rời việc tà vạy
 Biết đủ, không lo buồn.
 Phàm phu bị cảnh kéo
 Người trí tâm không nhớ
 Hãy luôn tu hạnh chánh
 Siêng gìn giữ giới tịnh.
 Lánh xa người hủy giới
 Gân gũi bậc Hiền thiện
 Trụ chánh kiến, tư duy
 Luôn vui với pháp lạc.
 Dùng chánh pháp trị nước
 Giúp đại thần, muôn dân
 Vua ấy ở trong đời
 Chẳng khác gì chư Thiên.
 Nhờ vua tu đức tịnh
 Quan thần nường chánh hạnh
 Dân chúng đều thanh tịnh
 Như trăng sáng trời thu.

*Hiểu rõ tướng nhân quả
Sẽ không đánh chiếm nhau
Mọi nơi đều tốt đẹp
Mình, người được an ổn.*

**

Phẩm 36: KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC

*Quy y Chánh Biến Tri
Là Từ phụ thế gian
Cắt đứt dây ba cõi
Sẽ lên đường Đại giác.
Quy y mắt trí tịnh
Phá trừ mọi nghi ám
Đánh bại những luận biện
Khiến trụ trong Chánh kiến.
Quy y ruộng phước lành
Nuôi lớn các quả lành
Lìa tội ác ba độc
Lìa nơ, được thanh tịnh.
Quy y tuệ tối thượng
Trụ trong Tam-ma-địa
Dùng Pháp bảo tối thắng
Mở bày cho chúng sinh.
Khen ngợi Phật Thế Tôn
Tướng tốt, đủ công đức
Khiến những người thấy được
Tâm thanh tịnh vui mừng.
Người nào ý thanh tịnh
Luôn kính lễ chư Phật
Được an lành tối thượng
Lìa tất cả lo sợ.
Người nào ý thanh tịnh*

Khéo giảng pháp thanh tịnh
Sẽ đạt quả Bồ-đề
Được an ổn rất ráo.
Người nào ý thanh tịnh
Luôn suy nghĩ chân chánh
Chèo con thuyền trí tuệ
Qua đến bờ giải thoát.
Mắt trí rất thanh tịnh
Nhìn thấu nơi u tối
Mình, người, tình, vô tình
Tất cả đều không sót.
Lìa tội lỗi tham, sân
Không sinh tâm tối, đục
Như lưu ly sáng sạch
Trong ngoài không vết nhơ.
Hết thấy hàng ngoại đạo
Không thấy ánh sáng trí
Hãy dùng lời chân thật
Phương tiện mà chỉ dạy.
Chúng sinh rất buông lung
Chỉ Phật mới cứu độ
Khiến đến bờ giải thoát
Là Trượng phu tối thượng.
Phật ở trong thế gian
Bậc cứu độ đệ nhất
Người chưa an được an
Kẻ chưa độ được độ.
Từ vô thì luân hồi
Bị vô minh che lấp
Nướng lời Phật đoạn trừ.
Như mặt trời trừ tối.
Luôn suy nghĩ lời này
Người trí mới vượt qua
Đạt đến nơi bất diệt
Được tịch tĩnh tối thượng.

*Dùng pháp trí vô tận
Làm ánh sáng rộng lớn
Công đức khó lường được
Tối thắng trong chư Thánh.*

